GRAD
PL
4378.5
.L62
1970
v.2
BUHR

B 778,576

LƯU DỰ AM • LÃ CẢNH ĐOAN

cổ văn





dịch giả HOÀNG KHÔI

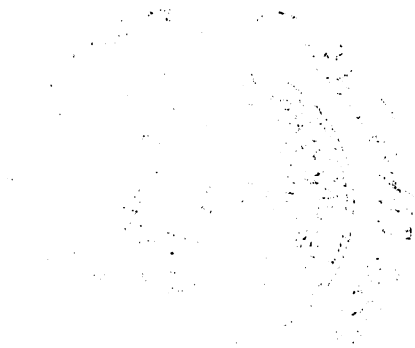
tập 2

TRUNG TÂM HỌC LIỆU XUẤT BẢN • 1970

Digitized by Google



Digitized by Google
UNIVERSITY OF MICHIGAN LIBRARIES



Digitized by Google

Digitized by Google

CỔ VĂN II

Digitized by Google

Digitized by Google

LƯU DỰ-AM — LÃ CẢNH-ĐOAN

古文

CỔ VĂN

TẬP II

Dịch-giả : HOÀNG KHÔI

BỘ GIÁO-DỤC
TRUNG-TÂM HỌC-LIỆU XUẤT-BẢN

Digitized by Google

GRAD
PL
4378.5
.L6C
1970
V.2
BUHR

HỘI-ĐỒNG DUYỆT SÁCH

— **NGHIÊM TOẢN** *Chủ-tịch*
— **BỬU CẦM** *Thuyết-trình-viên*
— **BÙI LƯƠNG** *Hội-viên*

TRUNG-TÂM HỌC-LIỆU BỘ GIÁO-DỤC
In lần thứ nhất, 1970 : 2.000 cuốn

Digitized by Google

G. BUHR
SEAP
3-25-92

MỤC-LỤC

			TRANG
86.	Nạn Thục phụ lão	*Tư Mã Tương Như*	4
87.	Lý Lăng đáp Tô Vũ thư	*Hán văn*	13
88.	Thượng đức hoãn hình thư	*Lộ Ôn Thư*	23
89.	Thánh chủ đắc hiền thần tụng	*Vương Bao*	30
90.	Đáp Tôn Hội Tôn thư	*Dương Uẩn*	37
91.	Ngũ Đế bản kỷ tán	*Tư mã Thiên*	41
92.	Hạng Vũ bản kỷ tán	»	44
93.	Khổng Tử Thế gia tán	»	46
94.	Tần, Sở chi tế, nguyệt biều	»	49
95.	Bình chuẩn thư	»	52
96.	Bá Di liệt truyện	»	57
97.	Quản, Án liệt truyện	»	65
98.	Khuất Nguyên truyện	»	74
99.	Hoạt kê liệt truyện	»	82
100.	Thích khách liệt truyện	»	95
101.	Khốc lại truyện tự	»	109
102.	Hóa thực truyện tự	»	113
103.	Du hiệp liệt truyện tự	»	119
104.	Thái Sử Công tự tự	»	126

Digitized by Google

105.	**Báo Nhiệm Thiếu Khanh thư**	*Tư mã Thiên*	138
106.	Tiền xuất sư biểu	*Chư Cát Lượng*	152
107.	Hậu xuất sư biểu	»	158
108.	**Trần tình biểu**	*Lý Mật*	163
109.	Lan đình thi, tự	*Vương Hy Chi*	168
110.	Qui khứ lai từ	*Đào Tiềm*	171
111.	Ngũ Liễu tiên sinh truyện	»	174
112.	Bắc Sơn di văn	*Khổng Khuê*	179
113.	Đằng Vương eác tự	*Vương Bột*	185
114.	Vị Từ Kính Nghiệp thảo Vũ Chiếu hịch	*Lạc Tân Vương*	191
115.	Dữ Hàn Kinh Châu thư	*Lý Bạch*	195
116.	Xuân dạ yến Đào Lý viên tự	»	199
117.	A phòng cung phú	*Đỗ Mục*	202
118.	Túy Ngâm tiên sinh truyện	*Bạch Cư Dị*	208
119.	Điếu cổ chiến trường văn	*Lý Hoa*	215
120.	Lậu thất minh	*Lưu Vũ Tích*	219
121.	Nguyên đạo	*Hàn Dũ*	224
122.	Nguyên hủy	»	234
123.	Gián nghênh Phật cốt biểu	»	240
124.	Tránh thần luận	»	248
125.	Hậu thập cửu nhật	»	257
126.	Tam thượng tể tướng thư	»	263
127.	Đáp Lý Dực thư	»	268
128.	Dữ Vũ Tương Dương thư	»	274
129.	Thượng Trương Bộc Xạ thư	»	278
130.	Dữ Trần Cấp Sự thư	»	284
131.	Dữ Trần Thương thư	»	287
132.	Ủng khoa mục thời dữ nhân thư	»	391
133.	Đáp Lý Sư Tích tú tài thư	»	293

Digitized by Google

134.	Đại Trương Tịch dữ Lý Tích Đông thư	*Hàn Dũ*	297
135.	Tống Đồng thiệu nam tự	»	301
136.	Tống Mạnh Đông Dã tự	»	306
137.	Tống Lý Nguyện quy Bàn cốc tự	»	311
138.	Tống Thạch xử sĩ tự	»	316
139.	Tống Ôn xử sĩ tự	»	321
140.	Tống Cao Nhàn, thượng nhân tự	»	325
141.	Tống Phù đồ, Văn Sướng sư tự	»	329
142.	Tống Dương Thiếu doãn tự	»	334
143.	Tống Vương Hàm tú tài tự	»	337
144.	Trương Trung thừa truyện, hậu tự	»	343
145.	Ô Giả Vương Thừa Phúc truyện	»	351
146.	Húy biện	»	356
147.	Tiểu học giải	»	362
148.	Hoạch lân giải	»	367
149.	Tạp thuyết thượng	»	370
150.	Tạp thuyết hạ	»	372
151.	Liễu Tử Hậu mô chi minh	»	376
152.	Tế ngạc ngư văn	»	383
153.	Tế Điền Hoành mộ văn	»	387
154.	Tế Thập Nhị Lang văn	»	391
155.	Bác phục thù nghị	*Liễu Tôn Nguyên*	399
156.	Tấn Văn Công văn thủ Nguyên Nghị	»	404
157.	Tử nhân truyện	»	410
158.	Quách Thác Đà truyện	»	417

Digitized by Google

Digitized by Google

ĐỂ THAY LỜI TỰA

Tôi không dám nói rằng nước Việt-nam có bốn nghìn năm văn hiến, vì nếu có người căn cứ vào định nghĩa hai chữ văn hiến mà bắt tôi đưa ra những chứng liệu của văn ấy, hiến ấy, khoảng hai ngàn năm trước kỷ nguyên Thiên-chúa, tôi sẽ rất lúng túng, tuy nước Việt-nam không ở vào trường hợp nước Kỷ, hậu duệ nhà Hạ, nước Tống, hậu duệ nhà Thương.

Nhưng không phải vì thế mà tôi không yêu nước tôi. Hỏi có người con nào kém yêu cha mẹ vì cha mẹ ốm, xấu hay nghèo? Trái lại, nước - cha - mẹ mình nhỏ bé, thua sút người ta, mình càng trìu mến, kính yêu, trong mến yêu có pha chút ngậm ngùi, khiến tình yêu tăng thêm phần sâu xa, thắm thiết.

Nói vậy mà nói, chứ tôi đâu có tự ti mặc cảm. Bảo rằng văn hiến nước mình có trễ — điều « có » thì đã hẳn — vì Việt-nam chỉ hoàn toàn độc lập, và « tiệt nhiên định phận » từ 939 sau J.C., nhưng xét ra, nước Pháp cũng chỉ lập quốc từ hòa ước Verdun, và chỉ có « văn tự » từ « lời thề ở Strasbourg », năm 843 sau J.C., còn Hoa-kỳ mới lập quốc từ 1776, sau khi lật đổ nền đô hộ của người Anh.

So sánh như vậy, rồi tôi nhận định rằng văn hiến một quốc gia, một dân tộc, sán lạn huy hoàng, không phải vì quốc gia, dân tộc ấy lớn, đông, ra đời từ mấy chục thế kỷ trước công nguyên mà vì sức sống mạnh mẽ, hăng hái nhiệt thành về cả hai phương diện tinh thần và vật chất.

Văn và **hiền** là *sách vở và những bực hiền tài trong nước. Một dân tộc có văn hiến cao, đẹp, là một dân tộc trong quá khứ có nhiều bực hiền tài và có nhiều thư tịch, tức là những sáng tác phẩm trong hết thảy mọi bộ môn văn học. Văn hiến càng dồi dào phong phú khi dân tộc càng có nhiều người tài, đức, làm việc tích cực để phụng sự văn hóa nước mình.*

Digitized by Google

Vậy phải lo trồng, nuôi, gây dựng nhân tài, mà làm việc từ gốc là lo mở mang trình độ học vấn cho toàn thể nhân dân (từ thanh, thiếu đến tráng niên) ; công việc là của chính quyền, nhưng không thể khoán trắng cho chính quyền, mà mỗi người dân có bổn phận phải tự mình lo lấy. Nhu yếu tối thiểu trong việc mở mang học vấn là trường và sách vở ; sách vở soạn theo giáo trình bằng quốc ngữ chưa đủ, ta cần xem thêm các sách ngoại ngữ ; nhưng có phải quốc dân ai cũng đến trường học, ai cũng đọc được ngoại ngữ cả đâu ! Cho nên **dịch sách** *là việc tối cần, nhất là ở nước Việt-nam lúc này. Ở hết thảy mọi ngành, ở hết thảy mọi tuổi đều cần có sách dịch, càng nhiều càng hay, nếu ta muốn gỡ lại thời gian chậm tiến để theo kịp bằng người ; thì Trung-hoa từ khi Dân-quốc mới lập thành, Nhật-bản từ thời Minh-trị hay Trung-hoa quốc-gia hiện nay đều đã làm và đang làm công việc ấy trong khuôn khổ vĩ đại của một hoạt động cộng đồng đặt vào hàng quốc sách.*

Cho nên sách dịch bất cứ từ ngoại ngữ nào đối với tôi cũng quý. Nhưng tôi hơi thiên về sách dịch Hán-văn cổ-điển ; vì có ở địa vị, hoàn cảnh tôi, một giảng viên Hán học, mới cảm thấy thấm thía — chứ không phải chỉ nói ở ngoài làn môi, đầu lưỡi, như một vài vị tự nhận là có trách nhiệm làm văn hóa — sự thiếu thốn về loại sách Hán cổ-điển dịch ra tiếng Việt để giúp cho những người còn đoái hoài tới cái học Hán và Hán-Việt cổ truyền.

Có lẽ ông Hoàng Khôi, ông anh của tôi trong « nghiệp » thỏ bị phấn trắng bên chiếc bảng đen, cũng tha thiết như tôi với thứ văn tự người ta « ngán », nhưng rồi người ta vẫn cứ phải dùng, vì đã sống và còn sống mãi mãi bên cạnh sáu bảy trăm triệu « ông láng giềng » vĩ đại Bắc-phương, nên đã cặm cụi miệt mài dịch hết cả một bộ **Cổ-văn** *Trung-hoa ra tiếng Việt.*

Nhà giáo vốn là anh gàn đem cả đời mình đeo lấy « nghiệp » nghèo nàn, bạc bẽo. Ông anh tôi lại gàn hơn nữa vì sau mấy chục năm « nặng nghiệp » lại còn dùng hơi tàn, sức mỏi, làm công việc khô khan, đòi hỏi nhiều năm tháng, là công việc dịch bộ sách vừa dài, vừa khó như bộ Cổ-văn này.

Nhưng nhìn tới con đường xây dựng văn hóa Việt-nam, tôi lại cảm mến con người đã « nặn, nung » xong một viên gạch khiêm nhường

Digitized by Google

và tôi hy vọng rằng bộ sách dịch của Hoàng quân sẽ được bạn thanh khí mọi nơi đọc nó với «một phần hai mươi» sự thích thú của những độc giả **Cô gái Đồ-long, Tiếu ngạo giang hồ** *hay muôn ngàn tiểu thuyết, được dịch, viết và ấn hành với một nhịp độ không thua gì các nhà làm văn hóa Anh, Nga, Nhật, Mỹ.*

Gọi là có một vài lời bàn phiếm, tôi rất mong tác-giả cũng như độc-giả vì tấm lòng thành của tôi mà nguyên lượng, nếu tôi có lời nói nào quá thực, chứ tôi đâu dám để tựa vào một quyển sách như quyển sách này.

Saigon, Mậu-Thân, Nam-Lã,
sau Hàn-lộ hai ngày,
(10 - 10 - 1968)

NGHIÊM TOẢN
Thiệu-văn thị

Digitized by Google

Digitized by Google

（時帝武漢）　如相馬司　老父蜀難

武溢而。蒲都有聞絕塗，屈竊與仁意夷不若也觀可
威洋流冉笵蜀十蓋勿之倦力也之。。附，必俗非不
。。隨朝舉於二。，郎勞姓累，已併以陋。化固詳
世濡。因，至。曰麋夜卒百之變記力，固耶不。其
六澍征。揄。徒進羈通士。者西可以民人此巴大，
乎生西靡斯報之因義。。夷使，不不齊鄙謂而體急
存羣使披畧將生畢其士竟西，箠，，割。。，事行
茂，命不。鄉先辭。之不以亦邛多者今用烏服斯之
德濊乃罔邛東紳。也郡功接此，茲強。無：變然余
載汪，。有，縉焉狄三而又。夫年。乎事曰不說。
八，是被。轅，造夷罷。今業且歷來可以者蜀苔也
有恩於所箠還夫然於今茲。卒之。德不恃使是聞觀
十湛。之定，大儼之。於贍能思也以殆所。則惡所
七。外風，執老，子已年不不右並不其敝謂，尚之
興紛方，璅結者人天而三民恐左國，，。所云余，
漢紛乎襄從。，七，，。萬。為中者者狄識所。者

，。者，，人戚菖斯親烈，拘哉世乎。以懷之社絕政禮上。：普舉
蓋事常原也民氏澹當身休夫。爾萬思下是，恥嘉遼，侵其辜曰恩，
：之非之如。后沉。而故且蠕云爲勤之臣。溢君獲國至義弒不怨而已
畧常。常晏溢夏流，。握說，而天王衍賢咸之罕犯放兄而，遺
其非功非下衍。，宙，，。握說，而天王衍賢咸之罕犯放兄而，遺
陳有之。天，安河，永宙，，。握說，而天王衍賢咸之罕犯放兄而，遺
粗後常曰。濫不疏下永宙，慮於生毛茲，握說，而天王衍賢咸之罕犯放兄而，遺
，然非故成泛而江天心膚決特委世當業并乎，莫非衍賢咸之罕犯放兄而，遺
夫，有。厥，陋決而。，稱豈。。兼不之之潤冠而不徼邪卑泣仁。
大人後也臻出隋，。哉歇聲，傳議。詩土方浸，。與猶則尊號至所
爲之然異及淖，水海民無。也習閱乎且率八不內矣舟風之。縲有其
請常事所。水徙鴻於惟胝窮位誦論驚。。，有之遺，流外位係國得
，非之之焉鴻移堙之豈躬無踐循崇馳地土內，疆闕地。。易奴中不
已有常常懼，，乃歸。。乎之俗將故貳王之初封有之加境臣爲，靡
聞必非固民者降。東勤勞顯君牽必。天非合之今靡黨未邊君孤聞物
得世有，黎普登之。之其，賢文。規參莫六生，。異教於。幼蓋，

涕討。以，，不兵外。周姓未，之。未猶喪稱也徙垂以德者山統逖甲中溺繼百固則山頌者者然並聞靡之師風號靈之疏偪。沉。。者然泰樂驄羅茫然願罔爲出面受鏤義使以體於遲也王也增揚；而夫喟所啟夫北四得。仁。明一民陵務，者將，指，大。之。黔故。願軻垂駕光邇拯之急夫樂方鶩覩廊請進人之。。越。牂。長乎遐，世之且佚。和未寥，以鄙先雨已勁流徼塗馭耀。夫衰子。於矣嗚者乎是所此身望能請仰若之遠得彼。友天哉終此，觀翔於厥，以之惡以集沫德。，於乎，乃成而於事三已。失德請。旱又使鱗關道施昧伐康德斯以，在之登鵬夫而漢，避枯聖馳。乃創廣闇誅亦休。可勤合父下鷁悲，，急辭若上南君故，，深息不之業惡憂符梁，猶澤來哉雖而慕乎。之。原恩阻而，尊絕又於之加五，藪懷允姓延思況胡方計孫博。此福至之勞始命，咸音乎所：百遷踵，強二億梁將閉於視奉氏雖不受封上聞視其曰。。

Digitized by Google

Phiên âm

86. NẠN THỤC PHỤ-LÃO.

TƯ-MÃ TƯƠNG-NHƯ (HÁN-VŨ ĐẾ-THỜI)

Hán hưng, thất thập hữu bát tải. Đức mậu tồn hồ lục thế. Uy vũ phân phân. Trạm ân uông-uế. Quần-sinh chú-nhu, dương-dật hồ phương ngoại. Ư thị, nãi mệnh sứ tây chinh. Tùy lưu nhi tương. Phong chi sở bị. Võng bất phi mi. Nhân triều Nhiễm, tòng Mang, định Tác, hữu Cùng, lược Ty-Du, cử Bào Bồ. Kết quỹ hoàn-viên. Đông hướng tương báo. Chí ư Thục Đô. Kỳ lão, đại-phu, tấn thân tiên sinh chi đồ, nhị thập hữu thất nhân, nghiễm nhiên tháo yên. Từ tất. Nhân tiến viết : Cái văn thiên tử chi ư di địch dã. Kỳ nghĩa ky-mi, vật tuyệt nhi dĩ. Kim bãi tam quân chi sĩ, thông Dạ-Lang chi đồ. Tam niên ư ti, nhi công bất cánh. Sĩ tốt lao-quyện. Vạn dân bất thiệm. Kim hựu tiếp dĩ Tây Di. Bách tính lực khuất. Khủng bất năng tốt nghiệp. Thử diệc sứ giả chi lụy dã. Thiết vi tả hữu tư chi. Thả phù : Cùng, Tác, Tây-Bộc chi dữ Trung-Quốc tịnh dã. Lịch niên tư đa, bất khả ký dĩ. Nhân giả bất dĩ đức lai. Cường giả bất dĩ lực tịnh. Ý giả kỳ đãi bất khả hồ. Kim cát tẽ dân dĩ phụ di địch. Tệ sở thị dĩ sự vô-dụng. Bĩ nhân cố lậu, bất thức sở vị.

Sứ giả viết : Ô, Vị thử gia. Tất nhược sở vân, tắc thị Thục bất biến phục, nhi Ba bất hóa tục dã. Dư thượng ố văn nhược thuyết. Nhiên ty sự thể đại. Cố phi quan giả chi sở cấu dã. Dư chi hành cấp, kỳ tường bất khả đắc văn dĩ. Thỉnh vị đại phu thô trần kỳ lược. Cái thế tất hữu phi-thường chi nhân, nhiên-hậu hữu phi thường chi sự. Hữu phi thường chi sự, nhiên hậu hữu phi thường chi công. Phi thường giả, cố thường chi sở dị dã Cổ viết : Phi thường chi nguyên, lê-dân cụ yên.

Digitized by Google

Cập trăn quyết thành, thiên hạ án như dã. Tích giả hồng thủy bột xuất phiếm lạm diễn-dật. Dân nhân, đăng giáng, di tỷ. Kỳ-khu nhi bất an. Hạ Hậu thị thích chi. Nãi nhân hồng-thủy, quyết giang, sơ-hà, lộc thầm, đam chi. Đông quy chi ư hải, nhi thiên hạ vĩnh ninh. Đương ty chi cần. Khởi duy dân tai. Tâm phiền ư lự, nhi thân kỳ lao. Cung chi vô bat. Phu bất sinh mao. Cố hưu liệt hiền hồ vô cùng; thanh xưng tiếp hồ ư tư. Thả phù : Hiền-quân chi tiễn vị dã, khởi đặc ủy tỏa, ác thích. Câu văn khiên tục. Tuần tụng tập truyền. Đương thế thủ duyệt vân nhĩ tai. Tất tương sùng luận, hoằng nghị, sáng nghiệp, thùy thống, vi vạn thế quy, Cố trì ngao hồ kiêm dung, tịnh bao, nhi cần tư hồ, tham thiên, nhị địa. Thả Thi bất vân hồ : Phả thiên chi hạ, mạc phi vương thổ. Xuất thổ chi tân, mạc phi vương thần. Thị dĩ lục hợp chi nội, bát phương chi ngoại, tầm tầm diễn dật. Hoài sinh chi sơ, hữu bất tầm-nhuận ư trạch giả, hiền quân sĩ chi. Kim phong-cương chi nội, quan đái chi luân, hàm hoạch gia chỉ, My hữu khuyết di hỹ. Nhi di địch thù tục chi quốc, liêu tuyệt dị đảng chi địa. Chu dư bất thông. Nhân tích hãn chí. Chính giáo vị gia. Lưu phong do vi. Nội chi tắc, phạm nghĩa xâm lễ ư biên cảnh. Ngoại chi tắc, tà hành hoành tác, phóng-thí kỳ thượng. Quân thần dịch vị. Tôn ty thất tự. Phụ huynh bất cô. Ấu cô vi nô. Hệ lụy hào khấp. Nội hướng nhi oán viết: Cái văn, Trung quốc hữu chí nhân yên, đức dương, nhi ân phả. Vật mi bất đắc kỳ sở. Kim độc hạt vi di dĩ. Cử chủng tư mộ, nhược khô hạn nhi vọng vũ. Lệ phu vị chi thùy thế, huống hồ thượng thánh hựu ô năng dĩ. Cố bắc xuất sư dĩ thảo cường Hồ. Nam trì sứ dĩ tiễu Kính-Việt. Tứ diện phong đức. Nhị phương chi quân. Lân tập ngưỡng lưu. Nguyện đắc thụ hiệu giả dĩ ức-kế. Cố nãi quan Mạt-nhược, khiêu Tường-Kha, lư Linh-Sơn, lương Tân-nguyên, sáng đạo đức chi đồ. Thùy nhân-nghĩa chi thống. Tương bác-ân quảng thí. Viễn ngự trường giá. Sử sơ địch bất bế. Trở thâm ám-muội, đắc riệu hồ quang-minh. Dĩ yển giáp-binh ư thử, nhi tức tru phạt ư bỉ. Hà nhị nhất thể. Trung ngoại đẳ phúc. Bất diệc khang hồ. Phù, chửng dân ư trầm nịch. Phụng chí tôn chi hưu đức. Hữu suy thế chi lăng trì. Kế Chu thị chi tuyệt nghiệp, Tỵ nãi Thiên-tử chi cấp vụ dã. Bách tính tuy lao hựu ố « khả dĩ thành tai. » Thả phù: Vương-giả, cố vị bất thủy ư ưu cần, nhi chung ư dật lạc giả dã. Nhiên tắc, thụ mệnh chi phù, hợp tại ư thử hỹ. Phương tương tăng

Digitized by Google

Thái-Sơn chi phong, gia Lương Phủ chi sự. Minh hòa loan, dương nhạc tụng, Thượng hàm ngũ. Hạ đăng tam. Quan-giả vị đồ chỉ, thính giả vị văn âm. Do tiêu bằng dĩ tường hồ liêu khuếch, nhi la giả do thị hồ tầu trạch. Bi phù.

Ư thị, chư đại phu, mang nhiên táng kỳ sở hoài lai, nhi thất quyết sở dĩ tiến. Vị nhiên tịnh xưng viết : Doãn tai, Hán đức, thử bỉ nhân chi sở nguyện văn dã. Bách tính tuy cấp, thỉnh dĩ thân tiên chi. Sưởng võng mi tỷ. Thiên diên nhi từ tỵ.

Dịch nghĩa

TRÁCH PHỤ LÃO ĐẤT THỤC

Nhà Hán dựng nghiệp lớn, đến nay được bảy mươi tám năm, đức truyền sáu triều, uy vũ rạng rỡ, ân đức sâu rộng, thấm nhuần nhân dân trong ngoài. Bấy giờ mới mệnh cho sứ sang các rợ phía tây thu phục lần lượt các xứ, như gió lướt qua, đâu đâu là chẳng quy phục. Rợ Triều Nhiễm, vua lại chầu, Dân rợ Mang xin theo. Rợ Tác, yên ổn. Rợ Cùng được vỗ về. Rợ Tỳ Du được xét đến. Rợ Bào Bồ được nâng đỡ. Việc sứ xong về kinh tâu lại.

Nay tới Thục, được các kỳ lão, đại phu, cùng các quan, tất cả hai mươi bảy vị nghiêm trang đón tiếp, và có nói : Chúng tôi trộm nghĩ, đối với di địch, nhà vua chỉ cần ky mi các rợ đó thôi. Nhưng nay thấy lấy dân ba quận đất Thục, cho đến xứ Dạ Lang đã ba năm, công thì chưa thành, mà bắt dân mỏi mệt làm đường đi, người của không đủ. Nay lại tiếp đến Tây Di, bách tính lực đã cùng, sợ rằng việc vẫn không xong, quan sứ sẽ có trách nhiệm, xin quan sứ nghĩ bàn lại. Vả chăng các rợ Cùng, Tác, gọi là Tây Bộc, cũng đã lâu đời như Trung Quốc, không rõ đã có từ bao giờ. Người nhân, không dùng đức hóa dân. Người mạnh cũng không dùng sức để thôn tính, ý giả cho là không được chăng, không nên chăng. Nay lấy dân ba quận cho làm

Digitized by Google

việc ở rợ di địch, thế là lấy dân đi làm khó nhọc ở nơi không cần, mà lại bỏ nơi cần. Chúng tôi, bỉ lậu, không được hiểu lý do.

Sứ giả đáp : Ồ, thế à ? Nếu cứ như những lời nói đó, thì ra, dân Thục ta, tuy người kinh, mà vẫn giữ phong tục di địch. Đến tôi, cũng không nghe được. Tuy nhiên, việc này hệ trọng, cần phải biết rõ. Tôi cần đi gấp, không thể tường thuật, nhưng cũng vì các đại phu mà nói lược qua. Xét đời có người phi thường, thì rồi mới có việc phi thường. Đã có việc phi thường, rồi sau mới có công phi thường. Phi thường tức là khác thường. Cho nên, dân vì không biết nguyên nhân cái phi thường, mới sinh sợ hãi. Đến lúc công việc thành rồi, thiên hạ yên vui rồi, dân mới an hưởng.

Khi xưa, nước sông Hoàng dâng lên, lan tràn mọi nơi. Dân di cư, theo làn nước khi lên cao, khi xuống thấp, vất vả không ở yên. Họ Hạ hậu, giàu lòng thương dân, ngăn nước, khơi sông, cho nước thuận giòng, gợn bùn không cho đọng lại, nước được chảy xuôi ra bể. Thế là dân được đâu về đấy làm ăn. Đương thời ấy, có riêng gì dân đâu. Hạ hậu lo nghĩ, mưu tính, làm lụng không nghĩ đến thân thể, cho nên công danh hiển đạt, ngày nay vẫn ca tụng. Có đâu như hạng tầm thường tập câu văn lưu loát, lời nói xuôi tai, vừa lòng mọi người để lấy tiếng một thời. Xét rộng, nghĩ xa, công nghiệp đời đời truyền lại, làm mực thước khuôn phép. Đức độ bao dung sánh cùng trời đất. Vả lại Kinh Thi nói : Dưới gời đâu chẳng là vương thổ. Khắp đất đâu chẳng là vương thần. Vì thế, trong sáu cõi, tám phương, đâu cũng phải thấm nhuần. Vì có nơi nào chưa được, là bực hiền quân vẫn còn tự trách. Ngày nay, trong nước, toàn dân đã được ân huệ, không sót ai. Thế mà dân di địch phong tục khác, đất ở quá xa, thủy bộ chưa thông, vết chân ta ít đặt tới, chính giáo chưa ban hành, thuần-phong mỹ tục chưa hưởng, ở gần ta thì còn thiếu lễ nghĩa, rồi quấy nhiễu biên cương, ở xa ta thì vô sở bất vi, quân thần đảo ngược, mất trật-tự tôn-ty. Hạng

Digitized by Google

vô-tội vô cớ bị coi như có tội, hạng hèn kém thì làm nô-thuộc. Hạng bị buộc vào tội, thảm thiết khóc lóc, hướng về đồng thanh kêu rằng: Thấy nói Trung quốc có đứng chí-nhân, đức độ lan khắp đất giời (trời), không nơi nào không được hưởng, thế mà riêng ta sao bị bỏ, nghĩ ngợi mong mỏi như dại hạn mong giọt mưa. Đến người tàn nhẫn còn trạnh thương, huống hồ bực thánh, đang tâm ghét bỏ hay sao ? Cho nên phía Bắc sai quân đi dẹp cường hồ. Phía Nam sai sứ tới trách xứ Cảnh-Việt. Tứ di cùng hai phương đều được ân trạch kể hàng ức vạn. Cho nên các sứ Mạt-Nhược, Tường-Kha được đặt quan ải, núi Linh Sơn được sẻ đường. Trên ngọn sông Tôn được bắc cầu. Đức sáng soi mọi nơi. Nhân nghĩa được truyền bá. Ơn ban sâu rộng, gần cũng như xa. Xứ nào còn mờ mịt nay được sáng tỏ. Rồi sẽ bãi được việc binh, để thôi việc chinh phạt, các xứ cùng một luật pháp, trong ngoài giống nhau. Như thế có yên không.

Nghĩ ra, việc vớt dân khỏi cảnh chìm đắm, ban hành ân đức chí tôn thay vào lối tàn ngược khốc hại, nối lại công nghiệp đời xưa, đó là việc cần gấp của thiên tử.

Bách tính dù có khó nhọc, có không muốn cho việc thành không ?

Vả lại các vị quân vương, chưa thấy có ai, trước không lao tâm lực, mà sau lại hưởng an lạc được. Đó là giời đã định mệnh, việc phải như thế. Công thành mới có các chuyện phong núi Thái Sơn, khắc bia non Lương Phủ, loan minh, nhạc tụng, dưới ngũ đế, trên tam-vương. Các ông chưa hiểu biết, vì mắt chưa trông, tai chưa nghe đó thôi. Chim bằng đã vượt lên chín từng mây, mà kẻ săn lưới vẫn chỉ tìm nơi cây cao đầm rộng. Có đáng buồn không.

Nghe nói xong, các vị đại phu đều ngơ ngác, tỉnh ngộ rằng lời mình đến thưa với quan sứ là không phải. Rồi cùng nhau ca tụng :

Đức triều đình sao rộng thế. Chúng tôi bỉ lậu, may sao nay được

Digitized by Google

hiểu. Bách tính xứ chúng tôi, dù có khó nhọc, nay xin theo lệnh quan sứ.

Rồi lũ lượt ngoan ngoãn, trình lời từ tạ, ra về.

Chú

Hán Vũ Đế muốn cho các nước đều phải phụ thuộc vào Hán, sai sứ đi lại phiền phức. Phụ lão Ba Thục có kêu ca. Đại-ý. Tự thượng cổ, các Tây-Di vẫn có, vẫn yên. Dân Trung-Quốc không ai tới. Mà Tây-Di cũng chưa từng quấy-nhiễu. Sao nay lại sinh chuyện làm phiền dân. Tư Mã Tương-Như, khi đó đang đi sứ. biết là lời nói có lý muốn can Vũ-Đế, nhưng can không tiện, mới đặt ra lời văn này. Tuy rằng mục đích là để cho dân yên, khỏi oán vua, oán triều đình, oán là cái mầm sinh loạn, nhưng cũng là để cho vua nghĩ lại mà bớt các việc thông sứ, bớt sinh sự, đã không được thêm danh, đã không được thêm lợi, mà trái lại, có thể gây tai-họa mất ngôi, mất nước.

Digitized by Google

文漢西

榮所遺，陵至無風笑，
。人不。以日樂言裂塞笳四子後。爲也俗傷又孤然見適
時昔者肉，終以目慘，胡聲，別幾，命之。。，忽以。
清。昔骨降。。舉土月，邊乎子被恩。知域族察。頸益
名國。踰初苦幕渴邊九聽。嗟與年國辱無之之明至列無
策異依有從愁毳饑，秋遠葦。。臨負受入夷狄蒙念。身
。託依。自坐，充冰涼耳成下哉，身留而發我不一明殺
德遠不勤，獨韋以玄。側嘯淚悲母，我，爲成。每自。
令甚能勤然，韋。地聲。吟覺不老鯢。鄉長更小。以矣
宣幸。誨慨困。漿胡之寐，不能念鯨榮之。。罪意心已

書武

勤甚想慰不窮類酪。條能鳴，。上爲受義恩嗣，之刺我
蘇。幸懷。能之異，歡蕭不悲之心。並歸禮之之大區難於
答下，風答，身見肉爲風夜馬聽何聊。子出親君功區不家
陵足暢望還敏。但羶與悲，牧坐獨無幸，身君先。，陵國
李卿休，辱不日，。誰聞衰。晨陵復無悲。棄令矣心。顧
子問悲遠雖今覩雨，但草動。。益子所如違。悲陵生。

Digitized by Google

左歡忉知而絕里入軍斬塵。雖十形絕創百臂奔手地陵之皇之七易不
。之憎相畧征萬。之猶掃歸功踰之懸乘滿振馬徒天謂教高此，豈以
活耳匙貴復出裹外萬然，如時強主自扶不：胡復，于臣，當猶，陵
苟入人，故，而之十。跡死此。容又，餘陵，猶也單賊昔。然者怨
復不令知，千。漢對馬滅視謂師，，猶。然虜，時，而。城。陵苟
執為祇相懷五戰天，之。，意與圍，勢，然野。指錢此血。耳平雨當。
。以。之所卒遇出衆羈北士。國合，。猶戈刃寸當飲還免於如況云
辱，樂人盡步獨。之新逐之任舉自之千傷于舉無。陵引不困臣。云
忍此之卿未陵陵師千當，軍大。親步當死任。人登為欲陵，謀免者
臂如方子。投，之五，奔三當耽，馬以。不起，先士便故衆。得事
攘陵異，卒帝道步以兵追。希既陣。一首，皆窮為戰，。萬雲乃執
每見勉乎倉先失徒。之。帥。奴臨如戰爭病病矢爭。得戰十如僅而
故。勸嗟書昔將帥域乏旗梟才句于相再命扶創盡，怒復復三將。。
。人相。前。五。之疲衆其不。單不兵決皆。兵呼震可使以猛食哉
蓋之來耳。之。糧胡策，斬也矣。既疲。而呼。奮陵不遂，。不力
憎右，恒心言域之彊。將。陵堪萬，。痛。一走，為，。帝時日為

生。，於不。何骨也。漢熘魏，相。之軍徒此謂，不年去。下，百加
偷親死，恩名耻雖。而血爲囚周誼將辱子將。士妻所主報沫魯志受足，韓辜。其餘佐命立功之士，賈抱之二先將。生有爲之過封，
豈君不報滅之耳。泣子，周稽踐此從而心薄。奘，戮。三羞，此云不，彭，菹醢，晁錯受
陵背陵然言。所立節會句慕未心天臣昔蕭，
視有寧。書如不殉復窮計椎不昌。之立仰功。
卿子。乎。前不，卒心。
罪也。人利如死蠡辱。區已以與乎。
死之爲欲虛范之區怨所漢爾醢，
死死反故以昔敗。而陵：云菹
不惜而。謎。
陵而，也。也死之成，又得
然，子爲耳德不國未刑下安，
死。
之損有國如曹報圖肉。臣，見亞之卒遐。
夫，之徒，小受才誰不爲之痛心哉。陵，義勇冠三軍。
具使舉功，而懷。
貴臣之意。剄身絕域之表。何使劍丁妻也天爲二，
義士所以負戟而長歎者也。何，單車於伏。
足下昔，時幾。聞嘉下子國，
且，遭，歸希猶足聞屬
房辛苦而所尚謂。典
離皓天人。陵賞過不
臣薄萬。使。貊主千，
義哉。乘流。此之乎乘位
士所以負戟而長歎者也。何，單車於伏。之軍徒此謂，不年去。下，百加
豈君不報滅之耳。而血爲囚周誼將辱子將。
陵背陵然言。所立節會句慕未心天臣昔蕭，
視有寧。書如不殉復窮計椎不昌。之立仰功。
卿子。乎。前不，卒心。
罪也。人利如死蠡辱。區已以與乎。
死之爲欲虛范之區怨所漢爾醢，
死死反故以昔敗。而陵：云菹
不惜而。謎。
陵而，也。也死之成，又得
然，子爲耳德不國未刑下安，
死。
之損有國如曹報圖肉。臣，見亞之卒遐。
夫，之徒，小受才誰不爲之痛心哉。陵，義勇冠三軍。
具使舉功，而懷。
貴臣之意。剄身絕域之表。何使劍丁妻也天爲二，
義士所以負戟而長歎者也。何，單車於伏。
足下昔，時幾。聞嘉下子國，
且，遭，歸希猶足聞屬
房辛苦而所尚謂。典
離皓天人。陵賞過不
臣薄萬。使。貊主千，
義哉。乘流。此之乎乘位
士所以負戟而長歎者也。何，單車於伏。之軍徒此謂，不年去。下，百加
豈君不報滅之耳。而血爲囚周誼將辱子將。
陵背陵然言。所立節會句慕未心天臣昔蕭，
視有寧。書如不殉復窮計椎不昌。之立仰功。
卿子。乎。前不，卒心。
罪也。人利如死蠡辱。區已以與乎。
死之爲欲虛范之區怨所漢爾醢，
死死反故以昔敗。而陵：云菹
不惜而。謎。
陵而，也。也死之成，又得
然，子爲耳德不國未刑下安，
死。
之損有國如曹報圖肉。臣，見亞之卒遐。
夫，之徒，小受才誰不爲之痛心哉。陵，義勇冠三軍。
具使舉功，而懷。
貴臣之意。剄身絕域之表。何使劍丁妻也天爲二，
義士所以負戟而長歎者也。何，單車於伏。
足下昔，時幾。聞嘉下子國，
且，遭，歸希猶足聞屬
房辛苦而所尚謂。典
離皓天人。陵賞過不
臣薄萬。使。貊主千，
義哉。乘流。此之乎乘位

Digitized by Google

戶子以臣而人能，萬爲盡，臣之能害功之類。朱爲廟宰。陵漢厚誅，遠馳之願，昔誠，生今，身弄，孰路。鬼。勉。念。李

Phiên âm

87. LÝ-LĂNG ĐÁP TÔ-VŨ THƯ.

TÂY HÁN VĂN

Tử-Khanh túc hạ, cần tuyên lịnh-đức, sách danh thanh thời, vinh vấn hưu sướng, hạnh thậm, hạnh thậm. Viễn thác dị quốc, tích nhân sở bi, vọng phong hoài tưởng, năng bất y y. Tích giả bất di, viễn nhục hoàn đáp. Úy hối cần cần, hữu du cốt nhục. Lăng tuy bất mẫn, năng bất khái-nhiên. Tự tòng sơ hàng, dĩ chí kim nhật, thân chi cùng khốn, độc tọa sầu khổ. Chung nhật vô đồ, đản kiến dị loại. Vi câu, thúy mạc, dĩ ngự phong vũ. Chiên nhục lạc-tương, dĩ sung cơ khát. Cử mục ngôn tiếu, thụy dữ vi hoan. Hồ địa huyền

băng, biên-thổ thảm-liệt. Đản văn bi phong, tiêu điều chi thanh. Lương-thu cửu nguyệt, tái ngoại thảo suy, dạ bất năng mị. Trắc nhĩ viễn thính. Hồ gia hổ động. Mục mã bi minh. Ngâm khiếu thành quần. Biên thanh tứ khởi. Thần tọa thính chi, bất giác lệ hạ. Tả hồ Tử-Khanh, Lăng độc hà tâm, năng bất bi tai. Dữ tử biệt hậu, ích phục vô liêu. Thượng niệm lão mẫu, lâm niên bị lục. Thê tử vô cô, tịnh vi kình nghê. Thân phụ quốc ân, vi thế sở bi. Tử quy thụ vinh. Ngã lưu thụ nhục. Mệnh đã hà như. Thân xuất lễ nghĩa chi hương, nhi nhập vô tri chi tục. Vi khí quân thân chi ân, trường vi man di chi vực. Thương dĩ. Lịnh tiên quân chi tự, canh thành nhung địch chi tộc. Hựu tự bi hỹ. Công đại, tội tiểu, bất mông minh sát, cô phụ Lăng tâm. Khu khu chi ý, mỗi nhất niệm chí, hốt nhiên vong sinh. Lăng bất nan thích tâm dĩ tự minh, vẫn cảnh dĩ kiến chí. Cố quốc gia ư ngã dĩ hỹ. Sát thân vô ích. Thích túc tăng tu. Cố mỗi nhương tý nhẫn nhục, chiếp phục cầu hoạt. Tả hữu chi nhân, kiến Lăng như thử, dĩ vi bất nhập nhĩ chi hoan, lai tương khuyến miễn dị phương chi nhạc. Chi linh nhân bi tăng đao đát nhĩ. Tả hồ Tử Khanh, nhân chi tương tri, quý tương tri tâm, Tiền thư thảng-thốt. vị tận sở hoài, cố phục lược nhi ngôn chi.

Tích Tiên Đế thụ Lăng bộ-tốt ngũ thiên, xuất chinh tuyệt vực. Ngũ tướng thất đạo. Lăng độc ngộ chiến, nhi khỏa vạn lý chi lương. Suất đồ - bộ chi sư. Xuất Thiên Hán chi ngoại. Nhập cường Hồ chi vực. Dĩ ngũ thiên chi chúng, đối thập vạn chi quân. Sách bì phạp chi binh, đương tân-kỵ chi mã. Nhiên do trảm tướng khiên kỳ. Truy bôn trục bắc. Diệt tích tảo trần, trảm kỳ kiêu-súy. Tam quân chi sĩ, thị tử như quy. Lăng dã bất tài, Hy đương đại nhiệm. Ý vị thử thời, công nan kham hỹ. Hung. Nô kỷ bại, cử quốc hưng sư. Cường du thập vạn. Thiền-Vu lâm trận. Thân tự hợp vi. Khách chủ chi hình, kỷ bất tương như. Mã, bộ chi thế, hựu tự huyền tuyệt. Bì-binh tái chiến, nhất dĩ đương thiên. Nhiên do, phù thừa sang thống, quyết mệnh tranh thủ. Tử thương tích dã. Dư bất mãn bách. Nhi giai phù bệnh, bất nhiệm can qua. Nhiên Lăng chẩn tý nhất hô, sang bệnh giai khởi, Cử nhận, chỉ lỗ, Hồ mã bôn tẩu, Binh tận, thỉ cùng. Nhân vô thốn thiết. Do phục đồ thủ, phẫn hộ, tranh vi tiên đăng. Đương thử thời dã, thiên-địa vị Lăng chấn nộ. Chiến sĩ vị Lăng ẩm

Digitized by Google

huyết. Thiền-Vu vị Lăng bất khả phục đắc, tiện dục dẫn hoàn ; nhi tặc thần giáo chi, tụy sử phục chiến. Cố lăng bất miễn nhĩ.

Tích Cao Hoàng Đế dĩ tam thập vạn chúng, khốn ư Bình Thành. Đương thử chi thời, mãnh tướng như vân, mưu thần như vũ, nhiên do thất nhật bất thực, cận nãi đắc miễn. Huống đương Lăng giả, khởi dị vi lực tai. Nhi chấp sự giả vân vân. Cẩu oán Lăng dĩ bất tử. Nhiên Lăng bất tử tội dã. Tử Khanh thị Lăng khởi thâu sinh chi sĩ, nhi tích tử chi nhân tai. Ninh hữu bội quân, thân, thê tử, nhi phản vi lợi giả hồ. Nhiên Lăng bất tử, hữu sở vị dã. Cố dục như tiền thư sở ngôn, báo ân ư quốc chủ nhĩ. Thành dĩ hư tử bất như lập tiết, diệt danh bất như báo đức dã. Tích Pham Lãi bất tuẫn Cối-Kê chi sỉ, Tào Mạt bất tử tam bại chi nhục, tốt phục Câu-Tiễn chi thù, báo Lỗ quốc chi tu; khu khu chi tâm, thiết mộ thử nhĩ. Hà đồ chí vị thành, nhi oán dĩ lập. Kế vị tòng nhi cốt nhục thụ hình, thử Lăng sở dĩ ngưỡng thiên, chủy tâm nhi khấp huyết dã.

Túc hạ hựu vân : Hán dữ công-thần bất bạc. Tử vi Hán thần, an đắc bất vân nhĩ hồ.

Tích Tiêu, Phàn tù hệ, Hàn Bành trở hải, Triều Thố thụ lục. Chu Ngụy kiến cô. Kỳ dư tá mệnh lập công chi sĩ, Giả-Nghị, Á Phu chi đồ, giai thân mệnh thế chi tài, bảo tướng tướng chi cụ, nhi thụ tiểu nhân chi sàm, tịnh thụ họa bại chi nhục. Tốt sử hoài tài thụ báng, năng bất đắc triển. Bỉ nhị tử chi hà cử, thùy bất vi chi thống tâm tai. Lăng tiên tướng-quân, công-lược cái thiên địa, nghĩa-dũng quán tam quân, đồ thất quý thần chi ý, cảnh thân tuyệt vực chi biểu. Thử công-thần nghĩa sĩ sở dĩ phụ kích nhi trường thán dã. Hà vị bất bạc tai ! Thả túc-hạ tích dĩ đan xa chi sứ, thích vạn thặng chi lỗ, tao thời bất ngộ, chí ư phục kiếm bất cố, lưu ly tân khổ, kỷ tử sóc bắc chi dã. Đinh-niên phụng sứ, hạo thủ nhi quy. Lão mẫu chung đường. Sinh thê khứ duy. Thử thiên-hạ sở hy văn. Cổ kim sở vị hữu dã. Man mạch chi nhân, thượng do gia tử chi tiết. Huống vi thiên-hạ chi chử hồ. Lăng vị túc-hạ, đương hưởng mao thổ chi tiến, thụ thiên thặng chi thưởng. Văn tử chi quy, tứ bất quá nhị bách vạn, vị bất quá

Digitized by Google

điền thuộc quốc. Vô xích thổ chi phong, gia tử chi cần. Nhi phương công hại năng chi thần, tận vi vạn hộ hầu ; thân thích tham nịnh chi loại, tất vi lang miếu tể. Tử thượng như thử, Lăng phục hà vọng tai. Thả Hán hậu tru Lăng dĩ bất tử, bạc thưởng tử dĩ thủ tiết. Dục sử viễn thính chi thần, vọng phong trì mệnh, thử thực nan hỹ. Sở dĩ mỗi cố, nhi bất hối giả dã. Lăng tuy cô ân, Hán diệc phụ đức. Tích nhân hữu ngôn, tuy trung bất liệt, thị tử như quy. Lăng thành năng an, nhi chủ khởi phục năng quyến quyến hồ. Nam-nhi sinh hề, bất thành danh, tử tắc táng Man-Di trung. Thùy năng phục khuất thân, khể tảng, hoàn hướng bắc khuyết, sử đạo bút chi lại, lộng kỳ văn mặc gia. Nguyện túc hạ vật phục vọng Lăng.

Ta hồ Tử Khanh. Phù phục hà ngôn. Tương khứ vạn lý. Nhân tuyệt lộ thù. Sinh vi biệt thế chi nhân. Tử vi dị vực chi quỷ, trường dữ túc hạ, sinh tử từ hỹ. Hạnh tạ cố nhân, miễn sự thánh-quân. Túc hạ dận tử vô dạng. Vật dĩ vi niệm. Nỗ lực tự ái. Thời nhân bắc phong. Phục huệ đức âm. Lý Lăng đốn thủ.

Dịch nghĩa

THƯ LÝ-LĂNG ĐÁP TÔ-VŨ

Tử-Khanh túc-hạ, chuyên-cần việc quan, rạng rỡ thanh-danh, ngày thêm vinh hiển, thật là may lắm, may lắm. Gửi thân đất khách, từ xưa ai cũng lấy làm buồn. Ngóng trông tưởng nhớ, có gì khuây khỏa May người cũ, không bỏ, còn có thư đáp. Lăng tôi dù có ngu muội, cũng biết cảm-kích. Từ ngày mới hàng cho đến nay, tấm thân cùng khốn, một mình sầu khổ. Ngày ngày chỉ thấy người dị chủng, còn có ai quen. Che mưa gió, thì họ dùng áo lông màn da. Đói khát, thì đã có thịt thú rừng, có sữa dê chăn. Còn cười nói với ai được, để cầu vui. Giời rét, băng phủ đất cát, ánh sắc vàng. Tiếng gió tiêu-điều, mùa thu tháng chín, nơi quan ải, đến cỏ cũng không mọc để nuôi ngựa. Đêm không ngủ nghe tiếng sáo rợ, tiếng ngựa hý, bốn phía vang động. Tới sáng vẫn còn nghe không dứt, hai hàng nước mắt chứa chan. Tử-Khanh, thử nghĩ, dù sao Lăng

Digitized by Google

cũng phải động lòng bi-thương. Từ khi cùng túc-hạ biệt-ly, càng thấy hiu-quạnh. Trên nghĩ đến mẹ già, có tuổi mà phải giết, dưới nghĩ đến vợ con làm mồi cho kình-nghê. Mình thì phụ ơn nhà Hán, người đời phải xót thương. Còn như túc-hạ, về được vinh-hiển. Lăng ở lại thì chịu nhục. Số mệnh thật là kỳ. Sinh ra ở nước lễ-nghĩa, mà nay sống tại xứ ngu-muội. Đã bỏ cả ơn quân, thần, lại sống cùng mọi rợ, Có đáng buồn chăng. Con ông cháu cha mà nay thành người mọi rợ. Mình cũng phải buồn cho mình. Công to, tội nhỏ, trên không soi xét, phụ lòng Lăng. Trằn trọc băn khoăn, mỗi lúc nghĩ tới, không còn muốn sống. Giá Lăng có mồ ruột, có dập óc, để giãi bầy tâm-trí, thì có khó gì đâu. Nhưng nghĩ đến quốc gia đối với Lăng nay còn gì nữa đâu. Bây giờ, Lăng có chết, chỉ vô-ích mà lại thêm nhục. Cho nên mỗi khi vung tay đứng dậy, lại cần sống. Người xung quanh, thấy thái-độ Lăng, hiểu đâu nỗi buồn, đem đàn ca rợ đến mong cho khuây khỏa, lại làm cho Lăng bi-đát hơn.

Tử-Khanh, người ta biết nhau, quý ở chỗ biết tâm. Thư trước, vội-vàng không nói hết ý, nay xin lược trần. Trước kia, tiên-đế giao cho Lăng năm nghìn bộ binh, sai bắc chinh. Năm tướng lạc đường. Một mình Lăng ứng chiến. Quân đã là bộ binh lại mang lương thực ước hàng vạn dặm, ra khỏi biên-giới, lâm vào đất cường Hồ. Lấy năm nghìn người địch với trăm nghìn quân. Lấy người mệt mỏi chống với ngựa mới thắng yên cương, quân đang khỏe mạnh. Thế mà Lăng còn giật cờ chém tướng, đuổi được quân địch. Ba quân đều coi chết như về. Bất tài mà phải làm việc khó, Lăng có ngờ đâu thành công. Hung-Nô đã thua, mới huy-động toàn-quốc, lấy thêm mười vạn quân, vua thân lâm trận. Hai bên số quân đã không đều, lại một bên kỵ-mã, một bên bộ-tốt, tên đạn gần hết. Dù mỏi-mệt vẫn cứ đánh, một người chống nghìn người, người bị thương người nọ dìu người kia, liều mệnh tranh-đấu. Tử-thương đầy đồng, còn độ trăm quân không còn cầm được khí giới. Thế mà Lăng giơ tay lên, hô một tiếng, là kẻ gần chết đứng dậy, kẻ bị thương xông ra trận. Quân Hồ vội chạy. Quân ta ít, tên hết, gươm giáo hết, thế mà tay không, tranh nhau tiến trước. Lúc đó, giời đất cũng vì Lăng mà căm hờn hộ cho. Chiến sĩ, vì Lăng mà sả xương máu. Vua Hồ biết là không thể bắt nổi Lăng được, đã

Digitized by Google

nghi rút quân về. Nhưng có phản-thần ở trong xúi giục, thành ra phản-công, cho nên Lăng mới bị thua.

Khi xưa, Cao-Tổ có ba mươi vạn quân, mà còn bị khốn ở Bình-Thành. Lúc đó tướng mạnh, nhiều như mây phủ, mưu-sĩ đông như mưa rào, thế mà quân bị đói bảy ngày, may mà được thoát. Huống chi Lăng đem sức ra đối địch, dễ đâu đã thắng. Kẻ tâu việc đặt điều, lại trách Lăng sao không chết. Nghĩ kỹ, Lăng không chết là một tội. Tử-Khanh xét Lăng có phải là hạng tham sống sợ chết không, có phải là hạng thí cả cha mẹ vợ con, để lấy sống không. Lăng mà không chết là có cớ, chính như trong thư trước đã nói. Cớ đó là còn muốn báo ân vua đó. Chết thường không bằng chết vì tiết-nghĩa, diệt-danh không bằng báo-đức. Xưa, Phạm-Lãi chịu nhục Cối-Kê mà không tuẫn-tiết. Tào-Mạt chịu nhục, ba lần thua mà cứ sống, là còn muốn trả thù cho Câu-Tiễn, rửa nhục cho nước Lỗ. Lăng dốc một lòng muốn được như thế. Hay đâu, chí chưa thành, mà oán đã sinh. Kế chưa dùng, mà thân-thích đã bị hại. Lăng chỉ còn ngửa mặt trông giời, tràn nước mắt, quặn khúc ruột.

Túc-Hạ còn nhắc rằng, nhà Hán đối với công-thần không bạc. Túc-hạ làm tôi nhà Hán mới nói thế. Xưa, Tiêu-Hà, Phàn-Khoái bị gông tù, Hàn-Tín, Bành-Việt bị làm mắm, Tiểu-Thố bị giết. Chu-Bột, Ngụy-Kỳ bị buộc tội. Còn biết bao nghĩa sĩ lập công, như Giả-Nghị, Á-Phu, toàn hạng tài-ba, xuất chúng đủ làm tướng-quốc, đại-tướng, thế mà chỉ vì nhời gièm kẻ tiểu-nhân, đều bị nhục, bị tai vạ. Khiến cho người có tài-năng, không phát-triển được, vì một nhời gièm-pha. Nghĩ đến Phạm-Lãi, Tào-Mạt sao mà không khỏi nát ruột đau lòng. Tiên-tướng-quân nhà Lăng tôi, mưu-lược sánh với đất giời, nghĩa-dũng trên tam-quân, thế mà chỉ vì không được lòng bọn quý-thần, mà phải bỏ thân nơi tuyệt vực. Bọn trung-thần, nghĩa-sĩ, lăn lộn nơi sa trường sao khỏi bùi-ngùi được. Sao lại nói được rằng: nhà Hán không bạc với công-thần.

Xưa túc hạ, một mình sang sứ đất rợ hùng-mạnh, không gặp thời, bị phục dưới lưỡi kiếm, không chút ngại, lưu-ly, tân khổ, bao lần tưởng bỏ thân nơi sa mạc. Lúc trẻ phụng mệnh ra đi, đầu bạc

Digitized by Google

mới trở về, mẹ già đã chết, vợ cũng bỏ nhà ra đi. Thật là trong thiên hạ, cổ kim ít nghe truyện đó. Người mọi rợ còn biết phục tiết tháo, huống chi một vị chủ một nước. Cứ như Lăng nghĩ, thì túc-hạ đáng phải được phong tước, liệt hàng chư-hầu. Nhưng thấy nói, ngài về, tiền bất quá được hai ngàn quan, chức bất quá được điền thuộc quốc, không được phong lấy một tấc đất, để rõ công-lao. Còn như bọn tâng công, bọn ghen ghét thì đều được phong vạn-hộ hầu, họ hàng loài siểm nịnh ấy, đều ăn trên, ngồi chốc, giữ triều-cương. Ngài còn như thế, huống chi Lăng tôi, mong gì.

Vả lại, Hán trách Lăng rất nhiều, về tội bất tử, thưởng ngài rất ít về công thủ tiết. Thế mà muốn cho viễn-thần nghe thấy, sinh nức lòng, thật là khó lắm. Cho nên mỗi khi Lăng nghĩ lại, không hối-hận chút nào. Lăng có phụ ân, thì Hán cũng là phụ đức.

Người xưa có nói : Đã có trung, dù không liệt, vẫn cứ coi chết như về. Nếu Lăng có chết vì Hán nữa, liệu Hán có biết đến Lăng mà khỏi trách Lăng không.

Nam-nhi, danh đã không thành, thì đành chết ở man-di, đừng có khuất thân về nước, giẹp mình cúi đầu cho lũ hình lại múa bút luận công tội. Xin túc-hạ thôi đừng có mong Lăng trở về.

Than ôi, Lăng còn nói gì nữa. Xa nhau muôn dặm. Người khác, đất khác. Lúc sống làm người biệt-thế. Lúc chết làm ma dị-vực. Thôi cùng túc-hạ từ nay dù sống dù chết cũng là vĩnh-biệt, và tạ với các tướng-quân, thôi không dám làm tôi thánh-quân nữa. Chúc mong ngài và gia-đình được bình-yên, giữ-gìn thân thể, đừng nghĩ gì nữa. Và thuỷnh thoảng gió nam thổi lên bắc, lại được thư. Lý Lăng cúi đầu.

Chú

Một vị vua như Vũ-Đế triều Hán, nước Tàu, chỉ thích oai-hùng. Tất cả các nước đều thiếp-phục, sai một tướng-quân đi đánh một nước Hung-Nô. Tướng quân thua hàng. Thế tất vua phải uất-ức bẽ bàng, lòng tự ái

Digitized by Google

bị khích-động, cho nên làm tội nhà Lý Lăng, mẹ và vợ con. Triều-đình đã có người can. Người can cũng bị tội. Bảo là làm tội Lý Lăng quá nghiêm thì được. Nhưng bảo là Lý Lăng bị sử oan thì không phải, vì còn phải xét đến tập-tục, và luật pháp đương-thời.

Còn Lý Lăng như trong thư gửi cho Tô Vũ, đã tự-biện, đã dùng nhiều lý-do, cũng phải nhận là mình có tội. Tội thì nhỏ, nhưng xưa nay công to đã nhiều. Sao không được lấy công chuộc tội, mà lại bị giết cả nhà. Thành ra nay không còn một chút tinh-thần đối với vua, đối với nước.

Một tướng vốn khinh-bỉ giống man-di. Nay trong lúc thảng-thốt, phải hàng man-di, thì chưa chắc, đã kịp nghĩ hàng để rồi sau tự gỡ, hoặc đánh lại. Khi đã được tin triều-đình Hán kết tội rồi, đành không về nước được nữa, một hàng tướng còn mặt mũi nào mà về nước, không thăm nhà được nữa, nhà còn ai mà thăm. Khi đã biết cứ phải ở Hung-Nô, mới thấy quạnh-hiu. Giống người đã khác. Sinh-hoạt cũng khác, đến cả thời-tiết khí-hậu cũng khác. Nhất là về đêm, nghe tiếng sáo của dân chăn nuôi, mà dân xứ đó chỉ có nghề chăn nuôi, thì lại càng thấy cô đơn. Chủ cũ đã thành người thù. Chủ mới thì mình coi không thấy đáng làm chủ, thành ra sống cũng như chết. Lý Lăng thật là đáng thương.

Digitized by Google

帝興世宗人業王承一內圖有往焦天察故膳而聞，世民：趙。也，，天遠想空異者心不禍大。行：陸之疾秦

宣以近大聖之三以。。因必。，然深。肝天臣也前除聞

漢公。爲開武及，梁子以，也戚。。也披輔。始改。臣

舒桓伯文以文不德闕赤是後命憂之亡聖。，寧慎宜文。

温而用孝將尊雖至通如。之天臣立自至室德成而。煩意

路，公而，。。思，民內亂昭大而以開漢有下，符滌天

難文。作懷侯永罰受海繼以。援遂以肱立天統合。應

之而亂之興諸帝刑。之夫所嗣親。所股。。一天統以

，，作亂，潤文省賓施。賢無尊心天。義安大與之，

書知難呂禍微功。。大而平聖而邑其皇帝亡以，，命絕

刑無之諸，扶。焉義如，太此，昌亂迺武黜廟位尊受繼

緩有姬。之文姓仁仁賢安下。世以淫，命。宗即至始，

德齊嫓終觀桓百歸崇敬所天恩即皆。故受計後正登正亡

尚聞有不是故加下。。之。之帝謀，命之軍大然秋初。存

臣晉王繇。澤天心近情虛舊昭合投變將決。春下失。

Digitized by Google

。之謗。譽禍天之平之屬令爲治之於計平，。治卻繇練深國地此
也義誹王。實今寒太下復。刻故安離之太生得。治卻繇練深國地此
是仁之先胸。。饑然天可經以。自流辟之太生得。治卻繇練深國地此
吏賤謂服於心也，。，不不，患。，大生得。治卻繇練深國地此
之。，盛夢熏下危家者者失歐後也血。，大生得。治卻繇練深國地此
獄勇者故皆美天之安獄圄寧相多人之血。，大生得。治卻繇練深國地此
治武言。。虛亡革力夫。，下者憎人之血。，大生得。治卻繇練深國地此
。好正言。。以金戮。生辜上平非死人而立。，大生得。治卻繇練深國地此
存，。妖切耳所亡，也復不。。以死肩而立。，大生得。治卻繇練深國地此
尚學吏之良於之，妻之可殺然名死。。是，比肩而立。，大生得。治卻繇練深國地此
一文之謂忠滿秦厚夫亂不其不功人。是徒，比肩而立。，大生得。治卻繇練深國地此
其羞獄，。日乃恩，獄者與則獲欲死之數，此仁聖之所以傷也。樂不得。吏畏答成爲顧畫。治卻繇練深國地此
。，治者世，此下子，死：，者皆之刑萬，死不然錬猶致賊世議。對治卻繇練深國地此
失時貴過於聲。陛父者。曰吏深吏人被以洽思人其鍛，文殘此，治卻繇練深國地此
十之。過用之塞賴，洽命書獄。之在。歲未則因利則之衆。獄治卻繇練深國地此
有秦士。不諛蔽下慝未犬。治明獄道，市。之痛故者。聽者，刻惡爲治卻繇練深國地此

Digitized by Google

之也。故天下之道。尚存者也。誹謗之辭也。離親塞道。一尚存者也。誹謗之辭也。離親塞道。一尚存者也。誹謗之辭也。離親塞道。一

khai chí thánh dã. Cố đại-tướng quân thụ mệnh Vũ-Đế, cồ-quăng Hán thất, phi can-đảm, quyết đại-kế, truất vô-nghĩa, lập hữu đức, phụ thiên nhi hành. Nhiên hậu, tôn miếu dĩ an, thiên-hạ hàm ninh. Thần văn : Xuân thu chính tức vị, đại nhất thống, nhi thận thủy dã. Bệ hạ sơ đăng chí tôn, dữ thiên hợp phù, nghi cải tiền thế chi thất, chính thủy thụ mệnh chi thống, địch phiền-văn, trừ dân-tật, tồn vong kế tuyệt, dĩ ứng thiên ý. Thần văn : Tần hữu thập thất. Kỳ nhất thượng tồn : trị ngục chi lại thị dã. Tần chi thời, tu văn-học, hiếu vũ-dũng, tiện nhân-nghĩa chi sĩ, quý trị-ngục chi lại. Chính ngôn giả, vị chi phỉ-báng, át quá giả, vị chi yêu ngôn. Cố thịnh phục tiên vương, bất dụng ư thế. Trung lương thiết ngôn, giai uất ư hung. Dự du chi thanh, nhật măn ư nhĩ. Hư mỹ huân tâm, thực họa tế tắc. Thử nãi, Tần chi sở dĩ vong thiên-hạ dã. Kim thiên hạ, lại bệ-hạ ân hậu, vô kim-cách chi nguy, cơ hàn chi hoạn ; phụ-tử phu thê lục lực an gia. Nhiên thái bình vị hiệp dã, ngục-loạn chi dã. Phù : ngục giả, thiên hạ chi đại mệnh. Tử giả bất khả phục sinh. Tuyệt giả bất khả phục chúc. Thư viết : « Dữ kỳ sát bất cô, ninh thất bất kinh ». Kim trị-ngục lại tắc bất nhiên. Thượng hạ tương khu, dĩ khắc vi minh. Thâm giả hoạch công danh, bình giả đa hậu hoạn. Cố trị-ngục chi lại đa dục nhân tử. Phi tăng nhân dã. Tự an chi đạo, tại nhân chi tử. Thị dĩ tử-nhân chi huyết, lưu ly ư thị. Bị hình chi đồ, tỷ kiên nhi lập. Đại-tịch chi kế, tuế dĩ vạn số. Thử nhân thánh chi sở dĩ thương dã. Thái bình chi vị hiệp, phàm dĩ thử dã. Nhân tình an, tắc lạc sinh. Thống tắc tư tử. Thủy sở chi hạ, hà cầu nhi bất đắc. Cố tù nhân, bất thăng thống, tắc sức-từ dĩ thị chi. Lại-tri giả, lợi kỳ nhiên, tắc chỉ đạo dĩ minh chi. Thượng tấu úy khước, tắc đoàn-luyện nhi chu-nạp chi. Cái, tấu đáng chi thành, tuy Cao Dao thính chi, do dĩ vi tử hữu dư cô. Hà tắc. Thành luyện giả, chúng văn chí chi tội minh dã. Thị dĩ ngục lại chuyên vi thâm khắc, tàn tặc nhi vô cực. Du vi nhất thiết. Bất cố quốc hoạn Thử thế chi đại tặc dã. Cố tục-ngữ viết : Họa địa vi ngục, nghĩ bất nhập ; khắc mộc vi lại kỳ bất đối. Thử giai tật lại chi phong, bi thống chi từ dã. Cố thiên hạ chi hoạn, mạc thâm ư ngục. Bại pháp, loạn chính. Ly thân, tắc đạo. Mạc thậm hồ trị ngục chi lại. Thử sở vị : nhất thượng tồn giả dã. Thần văn : Ô diên chi noãn bất hủy, nhi hậu phụng-hoàng tập. Phỉ báng chi tội bất tru, nhi hậu lương ngôn tiến. Cố cồ nhân hữu ngôn : Sơn tầu tàng tật. Xuyên

Digitized by Google

trạch nạp ô. Cận-du nặc ác. Quốc-quân hàm cấu. Duy bệ-hạ trừ phi-báng, dĩ chiêu thiết ngôn, khai thiên hạ chi khẩu, Quảng châm gián chi lộ, Tảo vong Tần chi thất. Tôn Văn Vũ chi đức. Tỉnh pháp-chế, khoan hình-phạt, dĩ phế trị ngục, tắc thái bình chi phong khả hưng ư thế. Vĩnh lý hòa lạc, dữ thiên vô cực. Thiên hạ hạnh thậm. Thượng thiện kỳ ngôn.

Dịch nghĩa

KẾ SÁCH : CHUỘNG NHÂN, GIẢM HÌNH.

HÁN LỘ ÔN THƯ

Thần nghe : Nước Tề có nạn Vô-Tri, rồi Hoàn-Công mới hưng-khởi. Nước Tấn có nạn Ly-Cơ, rồi Văn-Công mới thành nghiệp Bá. Gần đây Triệu-Vương không được trọn đời, và bọn họ Lã nổi loạn, Hiếu-văn mới thành Thái-Tôn. Xét thế thì biết họa-loạn là mở đường cho thánh-nhân. Cho nên vua Hoàn, vua Văn, thường giúp người yếu cứu nước nguy, tôn-trọng kế-sách các vua Văn, Vũ, ơn nhiều cho dân, giúp nhiều các chư hầu, dù chưa bằng tam vương nhưng đã khiến cho thiên-hạ quay về nhân. Văn Đế đức rất cao xa, theo lòng giời, trọng nhân nghĩa, giảm hình-phạt, làm cho quan-ải, sông bến được đi lại thuận tiện, gần cũng như xa, kính người hiền như khách quý, yêu dân như con đỏ, xét theo tình ý mình, mình muốn được sao thì dân-gian cũng được vậy, thành ra các nhà ngục vắng người, trong nước thái-bình.

Vậy sau một thời loạn, tất có ân trạch mới, đó là bậc thánh hiền vâng mệnh giời. Gần đây vua Chiêu-Đế băng, không có con nối. Đại-thần lo sợ, hấp tấp cùng mưu, cho là gần nhất có Xương-Ấp, mới cùng chọn lập lên ngôi vua. Nhưng giời không cho. Xương-Ấp sinh dâm loạn, rồi tự mình hại mình. Mới biết, biến-loạn sinh ra là giời có ý muốn mở đường cho thánh-nhân. Cho nên Đại tướng quân, theo mệnh Vũ Đế, làm tay chân nhà Hán, hết gan hết dạ, bầy mưu đặt kế, bỏ kẻ vô nghĩa, giúp bậc thánh-đức, theo giời làm việc, rồi sau việc nhà tôn miếu mới yên, trong nước mới vui.

Digitized by Google

Thần nghe : Ngôi giời mới ngự-trị, nên cẩn-thận từ bước đầu. Bệ hạ lên ngôi chí tôn, hợp mệnh giời, nên đổi những điều triều trước thiếu sót, để rõ ý nghĩa công-việc thống-nhất ban đầu, bỏ các lời bàn rườm rà, trừ những điều có thể sinh tệ hại cho dân, giữ lại các điều hay đã mất, thế tức là suy ý giời mà làm việc.

Thần nghe : Nhà Tần có mười điều hỏng. Nay một điều còn lại tức là việc xét hình án. Nhà Tần khinh văn-học, chuộng vũ-dũng, coi rẻ người nhân-nghĩa, quý trọng kẻ coi việc hình ngục. Lời nói chính, thì cho là phỉ báng. Lời khuyên-can thì cho là phản bạn. Cho nên các hành-vi của các đứng tiên vương không được theo. Kẻ trung-lương muốn nói, mà uất ức không được nói. Chỉ có những tiếng hoan hô là chói tai, cái đẹp giả-dối thì ứ-đầy, cái thực họa thì che lấp. Thế cho nên nhà Tần mới mất ngôi.

Nay thiên-hạ, nhờ ân-hậu của bệ-hạ, không có họa binh đao, không có nguy đói rét. Trong mọi gia-đình, cha con, vợ chồng đều cố gắng yên vui. Tuy nhiên, chưa tới thái bình được là vì ngục-loạn vẫn còn. Xét ra, ngục-hình, là một việc trong các việc lớn. Kẻ chết không thể sống lại được. Đã đứt không thể nối được. Kinh Thư có nói : «Thà làm sai pháp-luật, còn hơn giết người vô tội.» Nay quan coi hình ngục không nghĩ được như thế. Trên dưới ùa theo cứ cho khắc-nghiệt là sáng suốt. Rất nghiệt thì có công, được khen. Nghiệt vừa thì nhiều khi mang họa. Cho nên kẻ coi án-từ cứ mong khép người ta vào tội chết, không phải là vì ghét người, mà chỉ là vì muốn người chết, để mình được yên. Người bị hành-hình, chen vai mà đứng, máu chảy đầy chợ, mỗi năm số tội nhân có đến hàng vạn, bậc thánh nhân phải lấy làm xót xa. Đó chưa hẳn thái-bình là vì thế.

Xét nhân-tình có yên thì mới vui sống, đau khổ thì mong chết. Dùng đồ tra tấn thì bảo gì chả phải nghe ; bị tra tấn đau quá, thì bảo nói gì chả nói cho thoát đau. Quan trị-ngục lợi dụng mà đặt-để án-từ, chứng-minh rõ-ràng tội-trạng. Tâu trình còn ngại bị bác, mới luyện kỹ văn-từ để được y án. Hình án như thế thì cho đến ông

Digitized by Google

Cao-Dao có đọc lại cũng phải nhận là sử-tử còn là phẹ. Tại sao ? Tại lời-lẽ buộc-tội rõ rệt quá. Cho nên bọn ngục-lại chỉ chuyên về khắc-nghiệt, tàn ác vô cùng, cẩu-thả nhất thời, không nghĩ đến quốc-hoạn. Bọn đó chính là quốc-tặc. Tục ngữ có nói : Vạch đất vẽ nhà tù, ai dám bước vào. Đẽo gỗ làm ngục-lại, ai dám lại gần. Đó là dân ghét phong-độ ngục-lại lắm mới có tục-ngữ đó. Cho nên việc nước đáng lo nhất là bọn ngục-lại làm hại pháp-luật, làm loạn chính trị. Ngăn sông cấm chợ, người thân-thích xa-lìa nhau, đó là tội kẻ ngục lại. Bọn đó vẫn còn nhiều.

Thần nghe, đến trứng loài quạ, loài diều-hâu mà còn không nỡ hủy, thì rồi chim phụng hoàng sẽ tụ-tập. Nhờ phỉ-báng không đưa đến chỗ chết, thì lời can ngăn mới được nghe. Cho nên, cổ nhân có nói : Núi, rừng rậm rạp, tất có nhiều độc ẩn-nấp. Sông đầm vì sâu, cho nên chứa nhiều bùn hôi. Ngọc cận-du có vết khó thấy. Quốc quân chịu nhẫn nhục để được nghe nhiều.

Xin bệ-hạ bỏ tội phỉ-báng, khuyến-khích lời can-ngăn, cho thiên hạ được tâu-trình, trừ bỏ điều dở nhà Tần, tôn đức vua Văn, vua Vũ, giảm pháp-chế, khoan hình-phạt trị-ngục. Thế thì cảnh thái-bình sẽ sinh, trong nước sẽ yên vui, lâu dài như đất, như giời. Thế thì nước được may mắn lắm.

Chú thích

Vua Hán Chiêu-Đế mất không có con. Triều đình lập người tôn-thất là Xương-Ấp nối ngôi. Xương-Ấp dâm-loạn vô-đạo. Đại tướng là Hoắc-Quang phế Xương-Ấp, lập Tuyên-đế. Mười điều nhầm của triều Tần : 1) Bỏ chế-độ phong kiến. 2) đúc người vàng, 3) đắp trường thành 4) Dựng Cung A-phòng. 5) Đốt sách 6) Chôn học trò. 7) Xây Ly-Sơn. 8) Tìm thuốc trường sinh. 9) Bắt thái-tử làm giám quân ở xa. 10) Tăng quyền ngục lại.

Lộ Ôn-Thư khuyên vua là Tuyên-đế giảm hình-ngục. Lý-luận tuy xác-đáng, nhưng cũng là lời tán-dương cốt để khuyến- khích, cốt cho lời

Digitized by Google

khuyên được nghe, mà rồi được nghe thật. Sau một thời loạn, cần có một thánh-quân để đem lại thời trị. Xưa nay vẫn nghiệm và đó là mệnh giời. Hình-ngục quá khắc, dân không chịu nổi. Và lại không dạy mà giết thì dân biết thế nào là việc tội mà tránh, thế nào là điều hay mà làm. Hình ngục không nên đặt làm điều quan-trọng nhất trong thuật trị nước.

聖主得賢臣頌　王褒　漢宣帝時。

之綿之牢之中知望而要家祐故矩其厚督百之。。
夫：荷旃，被毳者，難與道純大宰之厚，之國功衆日淳則婁衆人行駕與。
麗密。羹藜唅糗者，不足與於窮巷陋室之志，不可以語治平之統也。進及衰
滋味。今臣蔬之極在西蜀。無有生游觀足以恣心意二者，說。清。使離延唐於至附
，長於蓬茨之愚陋之下。不累。不暴伐夫含，而骨。。。。。。。
，爾有至言。雖然，我惟春。趙少筋苦樸。範此五得而倦。韓
，應明素。記曰：恭而已則力勞肝水。崇用策，馬執
杼。情審乎正所任賢用。千。工敝極良靶。
之善器。人。統則也。鋒。雖。。。
工矩。。。。。。。。。。。。
莽紀。。。。。。。。。。。。
大御。。。。。。。。。。。。
胸駕喘。。。。。。。。。。。。
膝。。。。。。。。。。。。。

Digitized by Google

，八得勢愴子受也，士。有於賢用進尹當君見。蹻，智風蜻人世文。國流相之悽君喻俊求勞故勤昔不。伊自明則衛釋考聖而蜉大故湯臣越周馬暑之人嘔英遠之禮，。君信故里遇諍其蔬祖有喵。見。禹之，。人盛寒賢以之索握之者然則其是百其諫行鄰光必虎吟利國舜望都風。苦至。是下。吐燎人亦策然。，及。得。而世故秋，王堯呂過遺哉不憂備。天策躬庭君臣撰不愆刀。意職朝，故。侯天此若尹。逐遺享不其也延仁公設。人事上其鼓也上任本壞。臣蟀在生。伊雇，其者，易內以建周桓之。圖則非於患合。升錫士之蟋龍。至陶影電何凉者者海。必昔齊親人，，又困此菩忠而符說明。飛士自皐如奔。之煖其易路。。。此得也說逐公罹運其，剖資賢雲。多將契忽追息綌之其以之者迹陰由於週悃斤太。。闔諜。以有致曰皇乂稷。。一絺貉有所裕賢伯之。逸遺見鼓。牛也則與梁。後而易思俊獲驚塊里服狐。之寬附樹空功而未陳施俎飯主退，膏孫而興。。，。馳歷萬故襲則主開智必圖之，之。得鼎威聖進辱享子，龍陰曰聖君騁如。。。何聖。竭。有合賢，謀不於甯遺。卑而之君，以詩主之縱蹶極也煥。亦之夫者故匡求者其士勤。。聽去，傳之列出。平武

相就臣其會沛胡被聖，浮自。何喬多
明得。德。乎禁無主而。然壽必松士，在朝，雖以業俱疑縱曷適望。恩責恬。屈絕以寧。
明益猶而。論若不窮不聽太之考倨，彰未弘上說臣止。徧已平勢無仰眇文，穆伯喻。欲。大令貢獻而從。無容若離。蓋
布操意士驅乎。行。視祥優爲垂彭世哉信。乎其
列遨也，亦然如其。萬已風游之場。拱祖，。詩
。鐘放侯交鴻得化祥明。翔望。永煦噓曰以寧也。
聚逢聖明欣毛意溢舉。不德得。休永噓呼吸如濟
精門主。遇如四臻。殫與。徵萬年。
神，鳥賢顯一。則橫以耳氣游至。
會子必。千順此表。是傾和優自

Phiên âm

89. THÁNH-CHỦ ĐẮC HIỀN-THẦN TỤNG

VƯƠNG-BAO (HÁN TUYÊN-ĐẾ THỜI)

Phù : Hà chiên, bị-thúy giả, nan dữ đạo thuần-miên chi lệ-mật. Canh lê, hàm khứu giả, bất túc dữ luận thái-lao chi tư-vị. Kim thần tịch tại Tây-Thục, sinh ư cùng hạng chi trung, trưởng ư bồng-tử chi hạ. Vô hữu du quan quảng-lãm chi tri, cố hữu chí ngu cực lậu chi luy, bất túc dĩ tắc hậu-vọng, ứng minh chỉ. Tuy nhiên, cảm bất lược trần ngu-lâm, nhi trữ tình tố. Ký viết : Cung duy Xuân-Thu pháp, nhị thủy chi yếu, tại hồ thẩm kỳ chính thống nhi dĩ. Phù hiền giả, quốc gia

Digitized by Google

chi khí dụng dã. Sở nhiệm hiền tắc xu, sá, tỉnh ; nhi công thi phả. Khí dụng lợi, tắc dụng lực thiều, nhi tựu hiệu chúng. Cố công-nhân chi dụng độn-khí dã, lao cân. khổ cốt, chung nhật ngột ngột. Cập chí sảo dã chú can-tưởng chi phác. Thanh-thủy thối kỳ phong. Việt-chi liễm kỳ ngạc. Thủy đoạn giao long. Lục đoàn tê cách. Hốt-nhược tuệ tự, hoạch đồ. Như thử tắc sử Ly Lâu đốc thằng, Công Du tước mặc, tuy Sùng đài ngũ tằng, diên-mậu bách-trượng, nhi bất hỗn giả, công dụng tương đắc dã. Dung-nhân chi ngự nô-mã, diệc thương vẫn tệ sách nhi bất tiến ư hành. Hung suyễn, phu hãn, nhân cực, mã quyện. Cập chí giá Khiết-Tất, tham Thừa-Đán, Vương-Lương chấp bá, Hàn-Ai phụ dư. Túng sính trì vụ, hốt như ảnh mỵ. Quá đô, ,việt quốc quệ như lịch khối. Truy bôn điện, trục di phong. Chu lưu bát cực. Vạn lý nhất tức. Hà kỳ liêu tai, nhân mã tương đắc dã. Cố phục hy Khích chi lương giả, bất khổ thịnh thử chi uất úc. Tập hồ-lạc chi noãn, giả, bất ưu chí hàn chi thê, thương. Hà tắc. Hữu kỳ cụ giả, dị kỳ bị. Hiền-nhân quân tử diệc thánh chủ chi sở dĩ dị hải nội dã. Thị dĩ ầu dụ thụ chi. Khai khoen dự chi lộ, dĩ diên thiên-hạ chi anh tuấn dã. Phù : kiệt trí phụ hiền giả, tất kiến nhân-sách. Sách viễn cầu sĩ giả, tất thụ bá tích. Tích Chu công, cung thổ-ác chi lao. cố hữu ngữ không chi long. Tề-Hoàn thiết đình-liệu chi lễ, cố hữu khuông hợp chi công. Do thử quan chi. quân nhân giả, cần ư cầu hiền, nhi dật ư đắc nhân. Nhân thần diệc nhiên. Tích hiền giả chi vị tao ngộ dã; đồ sự quỹ sách, tắc quân bất dụng kỳ mưu. Trần kiến khổn thành, tắc thượng bất nhiên kỳ tín. Tiến sĩ bất đắc thi hiệu. Kích trục, hựu phi kỳ khiên. Thị cố Y-Doãn cần ư đỉnh trở. Thái-Công khốn ư cổ đao. Bách Lý tự chúc, Ninh Thích phạn ngưu. Ly thử hoạn dã. Cập kỳ ngộ minh quân, tao thánh chủ dã, vận trù hợp thượng ý. Gián-tránh tắc kiến thính. Tiến thoái tắc quan kỳ trung. Nhiệm chức đắc hành kỳ thuật. Khứ ti nhục, áo tiết, nhi thăng bản triều. Ly sơ, thích kiều, nhi hưởng cao-lương. Phẫu phù, tích nhưỡng nhi quang tổ-khảo, truyền chi tử tôn, dĩ tư duyệt sĩ. Cố thế tất hữu thánh-trí chi quân, nhi hậu hữu hiền minh chi thần. Cố hồ khiếu, nhi phong liệt, long hưng nhi chí vân. Tất xuất sĩ thư ngâm. Phù-tù xuất dĩ âm. Dịch viết : Phi long tại thiên, lợi kiến đại nhân. Thi viết : Tư hoàng đa sĩ. Sinh thử vương quốc. Cố thế bình

Digitized by Google

chủ thánh, tuấn-nghệ tương tự chí. Nhược Nghiêu Thuấn, Vũ Thang Văn Vũ chi quân. Hoạch, Tắc, Tiết, Cao-dao, Y-doãn. Lã Vọng chi thần. Minh minh tại triều, mục mục bố liệt. Tự tinh hội thần, tương đắc ích chương, tuy Bá Nha thao Đệ chung, Bồng môn tử loan Ô Hiệu, do vị túc dĩ dụ kỳ ý dã. Cố thánh chủ tất đãi hiền thần nhi hoằng công nghiệp. Tuấn sĩ diệc sỹ minh chủ, dĩ hiền kỳ đức. Thượng hạ câu dục, hoan-nhiên giao hân. Thiên tải nhất hội. Luận thuyết vô nghi. Dực hồ, như hồng-mao ngộ thuận phong. Bái hồ nhược cự-ngư túng đại hác. Kỳ đắc ý như thử, tắc hồ cấm bất chỉ. Hạt lịnh bất thành. Hóa dật tứ biểu, hoành bị vô cùng. Hà, nhĩ cống hiến. Vạn tường tất trăn. Thị dĩ, thánh chủ bất biến khuy vọng, nhi thị dĩ minh. Bất đàn khuynh nhĩ, nhi thính dĩ thông. Ân tòng tường phong. Tường đức dữ hòa-khí phù. Thái bình chi trách tắc. Ưu du chi vọng đắc. Ưu du tự nhiên chi thế. Điềm đạm vô vi chi trường. Hưu trưng tự chí, thọ khảo vô cương. Ung dung thùy củng, vĩnh vĩnh vạn niên. Hà tất yền ngưởng. khuất thân nhược Bành Tổ, hú hư hô hấp như kiều tùng, diêu nhiên tuyệt tục, ly thế tai. Thi viết : Tề tề đa sĩ. Văn vương dĩ ninh. Cái tín hồ kỳ dĩ ninh dã.

Dịch nghĩa

CHÚA-THÁNH, ĐƯỢC TÔI HIỀN.

VƯƠNG BAO

Xét rằng : Đối với người mặc áo mỏng, không thể cùng nói chuyện áo dày ấm được. Đối với người ăn rau, ăn dưa, không nên bàn đến các mùi vị thịt cá được.

Thần do dó ở đất Tây-Thục, sinh ở nơi làng xóm, lớn lên ở vùng lau sậy, không được thấy rộng, biết nhiều, trí óc ngu lậu, không đủ để giữ trọng trách, để ứng chiếu. Tuy nhiên, cũng xin lược bầy tâm sự, cứ thực tâu trình.

Kinh sử có chép : Phép trị nước tuy có hai điều quan-trọng, nhưng cần nhất là xét mình để chính thống. Người hiền là khí dụng (tức là đồ dùng của người thợ) của quốc-gia. Người hiền ở chức-vụ, thì việc làm đơn-giản, mà kết quả nhiều. Đồ dùng người thợ, bén

Digitized by Google

sắc, thì dùng sức ít, mà thành-công nhiều. Cho nên, thợ dùng đồ cùn thì cả ngày vất vả, gân cốt mòn hao. Thanh kiếm can-tương, khi đang đúc, tưới luôn nước sôi, nước nguội cho già thép, rồi mài kỹ cho sắc bén, thế thì, xuống nước chém được giao-long, lên cạn, chặt được da tê-giác, như chặt nước, chém bùn. Nếu sai Ly-Lâu kéo giây, Công-Du nầy mực, thì dù đài có cao đến năm từng, rộng đến trăm trượng, cũng không sai lầm được, vì đồ đã tốt, lại được thợ giỏi.

Người thường cưỡi ngựa xấu, kêu hết hơi, đánh gẫy roi, mà đi vẫn cứ không được nhanh, hết hơi hết sức, người vật cùng nhọc khổ. Thế mà ngựa thì ngựa Khiết Tất, Thừa-Đán, người cưỡi dắt thì Vương-Lương, Hàn Ai, sao mà lại không phi nhanh như chớp được, đuổi gió vượt mây, thoáng cũng được muôn dặm. Sao lại nhanh thế. Là vì người ngựa cùng tốt. Cho nên mặc lụa vải mỏng, đâu có bị khổ về giời nóng bức. Mặc áo lông, áo kép, đâu có sợ giời lạnh buốt. Tại sao ? Tại vì sẵn có thứ đỡ nóng lạnh. Bọn hiền-nhân quân-tử là người mà thánh nhân dùng để trị nước. Vì thế, dễ dàng khoan-thứ, thu dùng để mở đường cho thiên hạ anh tài. Hết sức giúp người hiền, đó là muốn làm việc tam-vương, mong tìm tuấn sĩ khắp nơi, nối nghiệp ngũ bá. Ngày xưa Chu-Công có nhả cơm vắt tóc, trong nước, nhà giam mới được trống không. Tề-Hoàn đặt ra lễ nghi đình-liệu, kẻ sĩ mới tới giúp. Coi đó thì biết, người quân-tử chăm ở việc cầu hiền, mà vui ở việc được người. Làm bầy tôi cũng thế. Xưa, người hiền mà chưa gặp chủ, mưu tính công việc, vua đã không dùng, tỏ bầy tâm huyết chắc vua không tin. Người hay không được thành công. Bị bãi bỏ không vì có lỗi. Thế cho nên Y-Doãn, trước chỉ là người nấu bếp, Thái Công là người đồ tể, Bách Lý ở nhà lái buôn, Ninh-Thích đánh xe trâu, các vị đó bần khổ như thế ; đến khi gặp được minh quân, thánh chúa, thì mưu việc đều hợp ý, ngăn can đều được nghe, mỗi cử chỉ là tỏ ý trung, mỗi hành động là được áp dụng, dời nơi hèn nhục mà ra đứng giữa triều-đình, hết cảnh nghèo đói mà bước tới giàu no. Rồi được phong tước cho đất, truyền lại con cháu, ai chả khen. Thế cho nên, thời hay có chúa thánh, mà tôi hiền sẽ tụ tập. Như thời các vua Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Vũ, có các tôi như Tiết, Tắc, Cao-Dao, Y-Doãn, Lã Vọng, rực

Digitized by Google

rỡ, đầy-dãy tại triều đình, đủ các tinh-ba tuấn-kiệt. Bá Nha gảy đàn Đệ Chung, Bàng-mông Tử dương cung Ô-Hiệu cũng chẳng đủ so sánh được. Thế cho nên, thánh chủ đợi có hiền-thần, công-nghiệp mới khoáng-trương. Hiền tuấn đợi minh-chủ mới rõ được tài đức. Trên dưới đều cầu nhau, đều mong-muốn, công việc mới vui, mới hay được. Nghìn năm một hội, còn ai nghi ai. Cánh hồng đợi gió mới bay cao. Cá lớn có nước lớn mới bơi xa. Đã được như vậy thì điều dở nào, mà chả trừ được, lệnh gì mà chả hành được. Đức hóa tràn ra bốn phương, nhuần thấm tới nơi vô cùng. Xa gần tới cống hiến muôn sự đẹp nảy nở. Thế cho nên thánh chúa không cần xem xét kỹ, mà vẫn sáng suốt, không cần nghe kỹ, mà vẫn biết rõ, ân đức lan tràn như khí-thuận gió hòa. Thái bình đã gây nên thì nhàn vui ắt phải có. Đã nhàn-vui thì được cái thế ung-dung, vô vi, tự-tại. Không cầu, mà thọ khảo vô cương. Chùng áo ngồi-yên. Rằng-rặc muôn năm. Hà tất phải dùng thuật cúi ngửa, co duỗi như Bành-Tổ, thở ra hút vào như Vương tử Kiều và Xích Tùng Tử. Hà tất phải dời tục, tìm đường sống lâu.

Kinh Thi có câu : Hiền sĩ đầy triều, Văn Vương yên vui. Tại sao yên vui ? Vì đã được biết rõ không nghi.

Chú thích

Được đồ dùng sắc bén, thì người thợ mất công ít làm được việc. Đồ dùng cùn xấu, thì người thợ khó nhọc, vất-vả mà ít thành-công. Nếu đồ dùng đã sắc bén, lại vào tay thợ giỏi, thì việc gì cũng xong. Cũng như lương-tướng gặp được minh quân. Vua có thánh mới biết dùng tôi hiền. Đã dùng được, thì không bị khó nhọc, mà việc gì cũng được nghe, việc gì cũng được rõ. Trong nước vui, ngoài nước yên. Con cháu được hưởng công nghiệp truyền về lâu dài. Thật là lợi cho minh-quân. Còn như lương tướng, hiền thần, mà không ai biết cho như nhiều vị trong lịch sử đã chép. phải cùng-khổ. làm những công-việc như đi chăn trâu, đi làm bếp không đúng với khả năng, tài cán, không ích cho nước cho dân, thật là uổng phí. Vậy, điều quan hệ là vua cần biết cầu hiền. thì người hiền mới tới.

Digitized by Google

先將賴幸。底所無質文，徵行得其非賜窮恨也。默而息乎恐違孔氏，各言爾志惲列事。忘貪語，首之。已世園識，灌爲，此，念，過，沒，夫，以，農爲幾力耕桑用，當意，長。不妻上。子。罪。窮自思，道，樂以忘憂。君以矣。妻子。游道，樂以忘憂。君以矣。妻子。游道，樂以忘憂。君以矣。妻子。游

禁既歲本善仰山。。誠祿之。猶云，困相而有皆離戒。。
弗而，家雅，南其也。。誠，然下昆哉隆。
人時苦。家雅，南其也。。熱彼爲日舜。餘豎人者不者恐不，。
聖有作勞。。耳田而是起幸有賈之惲生民嘗，制興凜足。人之
。家自勞也。耳田而是起幸有賈之惲生民嘗，制興凜足。間。人之移漢
終田酒女後：落。時頓足惲。此流知董化，同之所凜，間。移漢
者。斗婦趙酒曰。落。時頓足惲。也。下雅。能利不夫侯。者之盛
止其。年送矣。斗婦趙人。詩豆何。昂。可也。行之雖有不財道大文風。頃谷之俗當
能送矣。斗婦趙人。其頃貴昂。可也。之利。親粟譽嘗明。以土之分定豈。習方
不。年羔。一富低須袖其不可也。什一之利。親粟譽嘗明。以土之分定豈。習方
所親三烹聲。數。一富低須袖其不可也。逐什惲而稱，明也得魏，之安，矣。
情尊己羊泰歌鳴。。奮知。貴處，寒何義。事安河方就。鄙志談
人至罪烹爲婢呼治耳。。不。敗之，。求意人子夫田知安弟子母
夫父得，能奴而不樂起度賤辱歸靡明之庶今。，。臨子睹，
。君之臘，。缶織行而無羅污所而明夫，。哉木概。。乃旃
也。故臣伏也瑟拊蕪生衣淫方，毀風。大者謀僕千節土壤今勉
議。。時泰鼓天，人拂荒，事衆隨乎卿乏爲責段有舊舊於願

Digitized by Google

Phiên âm

90. ĐÁP TÔN HỘI TÔN THƯ

DƯƠNG UẨN

Uẩn, tài hủ, hạnh uế, văn chất vô sở đề. Hạnh lại tiên-nhân dư nghiệp, đắc bị túc-vệ. Tao ngộ thời biến, dĩ hoạch tước vị. Chung phi kỳ nhiệm, tốt dữ họa hội. Túc-hạ ai kỳ ngu, mông tứ thư giáo đốc, dĩ sở bất cập, ân-cần thậm hậu. Nhiên thiết hận túc hạ bất thâm suy kỳ chung thủy; nhi đồi tùy tục chi hủy dự dã. Ngôn bỉ-lậu chi ngu tâm, nhược nghịch chỉ nhi văn-quá. Mặc nhi tức hồ, khủng vi Khổng-Thị, các ngôn nhĩ chí, chi nghĩa. Cố cảm lược trần kỳ ngu. Duy quân-tử sát yên. Uẩn, gia phương long thịnh thời, thừa chu-luân giả thập nhân. Vị tại liệt khanh, Tước vi thông hầu. Tổng lĩnh tòng quan. Dữ vấn chính sự. Tẳng bất năng dĩ thử thời hữu sở kiến minh, dĩ tuyên đức-hóa. Hựu bất dữ quần liêu đồng tâm tịnh lực, bồi phụ triều-đình chi di vong, dĩ phụ, thiết-vị, tố san chi trách, cửu hỹ. Hoài lộc, tham thế, bất năng tự thoái: Tao ngộ biến-cố; hoành-bị khấu ngữ. Thân u bắc khuyết, thê tử mãn ngục. Đương thử chi thời, tự dĩ di duyệt, bất túc dĩ tắc trách. Khởi ý đắc toàn thủ lĩnh, phục phụng tiên nhân chi khưu-mộ hồ. Phục duy Thánh-chủ chi ân, bất khả thăng lượng. Quân tử du đạo, lạc dĩ vong ưu. Tiểu-nhân toàn khu, duyệt dĩ vọng tội. Thiết tự tư niệm, quá dĩ đại hỹ, hạnh dĩ khuy hỹ. Trường vi nông-phu dĩ một thế hỹ. Thị cố thân suất thê-tử, lục lực canh tang, quán-viên trị sản, dĩ cấp công thượng. Bất ý đương phục dụng thử vi cơ-nghị dã.

Phù : nhân-tình sở bất năng chỉ giả, thánh nhân phất cấm. Cố quân, phụ, chí tôn thân. Tống kỳ chung giả, hữu thời nhi ký. Thần chi đắc tội dĩ tam niên hỹ. Điền-gia tác khổ. Tuế thời phục lạp. Phanh dương bào cao. Đầu tửu tự lạo. Gia bản Tần dã, năng vi Tần thanh. Phụ, Triệu-nữ.

Digitized by Google

dã; nhã thiện cổ sắt. Nô tỳ ca giả sỗ nhân. Tửu hậu, nhĩ nhiệt. Ngưỡng thiên, phú phẫu nhi hô ô ô. Kỳ Thi viết : «Điền bỉ nam sơn. Vu uế bất trì. Chủng nhất khoảnh đậu, lạc nhi vi kỳ. Nhân sinh hành lạc nhĩ. Tu phú quý hà thì.» Thị nhật dã, phất y nhi khởi, phấn tụ đê ngang. Đốn túc khởi vũ. Thành hoang dâm vô độ. Bất tri kỳ bất khả dã. Uẩn hạnh hữu dư lộc. Phương địch tiện phán quý. Trục thập nhất chi lợi. Thử cổ thụ chi sự. Ô nhục chi xứ. Uẩn thân hành chi. Hạ lưu chi nhân, chúng hủy sở quy. Bất hàn nhi lật. Tuy nhã tri Uẩn giả do tùy phong nhi my, Thượng hà xưng dự chi hữu. Đồng-sinh bất vân hồ. Minh minh cầu nhân nghĩa, thường khủng bất năng hóa dân giả, khanh đại-phu chi ý dã. Minh minh cầu tài-lợi, thường khủng khốn phạp giả, thứ nhân chi sự dã. Cố đạo bất đồng, bất tương vi mưu. Kim tử thượng an đắc dĩ khanh đại phu chi chế, nhi trách bộc tai. Phù : Tây Hà, Ngụy thổ, Văn-hầu sở hưng. Hữu Đoàn can Mộc, Điền Tử Phương chi di phong. Lẫm lẫm nhiên giai hữu tiết khái, tri khứ tựu chi phân. Khoảnh giả, túc-hạ ly cựu thổ, lâm An-Định. An-Định sơn cốc chi gian, Côn-Nhung cựu nhưỡng, tử đệ tham-bỉ, khởi tập tục chi di-nhân tai. Ư kim nãi đồ tử chi chí hỹ.

Phương đương thịnh Hán chi long. Nguyện miễn chiên. Vô đa đàm.

Dịch nghĩa

THƯ ĐÁP TÔN HỘI TÔN

Uẩn tôi, vốn tài hèn, đức kém, cả văn lẫn chất, không dùng được việc gì, nay nhờ phúc-ấm, được quan-chức, lại được gặp thời biến, lạm phong tước vị, thật không đáng chức, cho nên về sau bị tai-họa. Túc-hạ thương là ngu-muội, gửi thư ban lời chỉ-giáo, cho biết chỗ thiếu-sót, thật là ân-cần thiết-tha.

Xong, trộm nghĩ, túc-hạ chưa xét rõ trước sau, vội theo thế-tục, khen chê. Tôi mà nói rõ tâm-sự, thì hình như trái với lời chỉ-giáo, mà phô-trương cái hay của mình. Nếu cứ im không nói, thì lại e trái lời đức Khổng đã dạy, mỗi người có mỗi chí. Cho nên dám lược-bày ngu-ý để ngài xét cho.

Digitized by Google

Uẩn, khi trong nhà còn đương lúc thịnh, ra đường thì xe sơn son, mười người theo hầu, vị chức thì cùng hàng khanh tướng, tước thì Thông-Hầu, coi các quan tùy thuộc, tham dự chính-sự. Tôi lúc đó đã không biết sáng-suốt, tuyên-truyền đức hóa triều-đình lại không cùng bách quan hết sức, hết lòng, bồi bổ những điều thiếu-sót. Thật là đã trộm ở chức-vị, vô công mà ăn lương-bổng, qua bao ngày tháng. Tham danh cầu lợi, không biết rút lui, đến khi gặp biến-cố, miệng đời bàn tán. Mình đã bị tội, vợ con ở chật nhà lao. Lúc ấy tự nghĩ, giá bị tru lục tất cả, cũng chưa đủ đền tội-vạ mà chúng-nhân gán cho. Có dám mong đâu còn được sống để thờ cúng tổ-tiên.

May sao, ơn vua vô-lượng. Hạng quân-tử thì được dốc tâm về đạo, vui đạo quên lo. Hạng tiểu-nhân thì được giữ gìn thể xác, yên thân mà quên tội. Tôi trộm nghĩ : Lỗi đã nặng, đức đã kém, thì ta xoay ra làm anh nông-phu, cho trót đời. Vì thế, mới cùng vợ con ra sức cấy lúa, giồng dâu, coi sóc nhà cửa, đất vườn, để sinh-lợi, đủ nộp thuế. Bất ý, vì thế, mà lại mang tai-tiếng. Nay xét, nhân tình tùy sở thích, thánh-nhân đâu có cấm. Ngay đến chí-tôn là vua, chí thân là cha, mà việc tống-chung cũng vẫn có thời hạn. Tôi đắc tội đã được ba năm rồi. Nay việc đồng áng vất vả hết năm, thì tôi nhàn rỗi bầy rượu để ăn uống cho bõ công lao. Tôi, vốn người đất Tần, quen giọng điệu Tần. Vợ là người đất Triệu, sành về đàn sắt. Bọn nô-tỳ có dăm ba kẻ biết ca. Khi tửu hậu, trà dư, gõ bầu, cất tiếng đàn hát. Kinh Thi có câu : « Ruộng mé Nam-sơn. Thiếu coi sóc sinh hoang-rậm. Đậu giồng một mẫu. Hạt rơi mất chỉ còn cành. Thôi cứ vui chơi. Phú quý đợi biết ngày nào.» Ngày hôm đó, phủi áo đứng dậy, hoa chân, hoa tay, múa manh quay cuồng. Dù cho là chơi quá độ, cũng chẳng nghĩ nên hay là không nên.

Uẩn may còn chút tiền thừa, mới để mua hàng lúc rẻ, đợi lúc có giá, bán đi, lấy một phần mười lãi. Buôn bán vốn là nghề nhục, hèn. Uẩn tự làm lấy thân mình đã hòa với hạng hạ-lưu, thì tha hồ bọn ấy chê trách. Giời không rét mà vẫn cứ run. Ngài là người trí-kỷ, sao còn bắt-chước chúng-nhân, chê, khen Uẩn, thì còn chê khen mỗi gì. Đồng-Trọng-Thư có nói : « Cố tìm nhân, tìm nghĩa, chỉ lo

Digitized by Google

không hóa được dân, ấy là ý muốn của bậc khanh, đại-phu. Cố tìm tiền của, tìm lợi-lộc, chỉ lo thiếu-thốn, ấy là ý nguyện của hạng thứ nhân. » Cho nên đã không cùng đường lối, thì không cùng nhau tính toán được.

Nay, sao ngài lại lấy vị-chí của khanh, đại-phu, mà trách tôi. Xét rằng, Tây Hà là đất khi xưa, Ngụy Văn Hầu hưng khởi. Đất đã sinh ra Đoàn Can Mộc, Điền Tử Phương biết khi ở, khi lui, nếp hay còn sót lại, tiết tháo còn rực rỡ. Nhưng ngài đã dời quê-hương tới An-Định. Trong khoảng đất nước ở An-Định là rợ Nhung xưa, dân bỉ lậu còn lại nếp man-mọi xưa. Bây giờ ý chí ngài, tôi nhận thấy khác rồi.

Thời nay, triều Hán đang hưng thịnh, Ngài cứ thờ triều Hán. Thôi, bất tất phải nhiều lời.

Chú thích

Dương-Uẩn làm quan to, vì một việc xích mích ở triều đình, bị tội mất chức trở về thường dân. Nhà giàu, tiêu pha rộng, tiếp khách nhiều. Có người bạn là Tôn Hội Tôn khuyên-can. Đây là thư trả lời cửa Dương-Uẩn. Trong thư lời và ý đều tỏ ra là quá ngông, và oán-hận. Tự cho rằng đã là dân thường, nhà giàu có, thì cứ việc tiêu-pha, đàn hát, tiếp-khách, nhận lời ca tụng ngợi khen, có hại cho ai đâu mà cần giữ gìn mà phải sợ hãi. Cử-chỉ ngôn ngữ đó quả-nhiên về sau sinh họa cho Dương-Uẩn. Sao Dương-Uẩn không giữ được thái độ bình tĩnh, của kẻ sĩ hiểu rõ nghĩa khuất thân hành chỉ, không dùng ta thì ta về có việc gì mà oán. Đã tự cho là vô tội sao không biết tha thứ cho người, lại hình như cố trêu-chọc người là ta không cần đến ai, ta không cần đến bổng-lộc triều đình nữa mà ta vẫn sung sướng. Cho việc được làm quan là quý quá, nên khi bị trở lại làm dân, thì sinh ra hằn-học. Sống ở trong vòng lễ nghĩa, đạo đức mà không cần đến lễ-nghĩa, gạt bỏ lời khuyên can vô tư của một người bạn may còn sót lại, lại chế-diễu người ta một cách sỗ sàng, tàn nhẫn, như thế thì đủ biết mực học cùng hạnh của Dương Uẩn.

Digitized by Google

時帝武漢　遷爲司　贊紀本帝五

以爲帝空淮之近帝不他爲擇。
堯舜之者德皆於見固次。
文帝至江南西問五帝古明時意論首。
獨戴馴。雅予嘗浮堯文帝見乃其并書
書不宰余，黃難所其考弗深其心也。本紀
尚文傳海稱不發其乃知。予
然其所傳。子不漸於往往總。其
尚黃帝。孔或東各，語第矣，道著爲
矣。言之。儒者，鹿老殊秋顧間深思，故
五帝家百繁過。教觀矣闕好寡聞者，
稱百難繁過。教觀矣闕好寡聞者，
多而生帝北至風今章書非見，言尤雅
學者。先及，。。。姓。說。淺其
來。紳德峒矣處是繁虛

Phiên âm

91. NGŨ-ĐẾ BẢN-KỶ TÁN

TƯ MÃ THIÊN 145 - 87 (THỜI HÁN VŨ ĐẾ)

Học-giả đa xưng ngũ-đế thượng hỹ. Nhiên thượng thư độc tải Nghiêu dĩ lai. Nhi bách gia ngôn Hoàng-đế, kỳ văn bất nhã tuần. Tiến-thân tiên sinh nan ngôn chi. Khổng tử sở truyền, Tể-Dư vấn ngũ-đế đức, cập đế hệ tính; nho giả hoặc bất truyền. Dư thường tây chí Không Đồng; bắc qua Trác-Lộc, đông tiệm ư hải, nam phu Giang, Hoài

Digitized by Google

hỹ. Chí. Trưởng-lão giai các vãng vãng xưng Hoàng đế, Nghiêu, Thuấn chi xứ. Phong giáo cố thù yên. Tổng chi; bất ly cổ văn giả cận thị. Kim quan Xuân-Thu, Quốc-ngữ. Kỳ phát minh ngũ-đế đức, đế-hệ tính, chương hỹ. Cố đệ phất thâm khảo, kỳ sở biểu kiến giai bất hư. Thư khuyết hữu gian hỹ. Kỳ dật nãi thời thời kiến ư tha thuyết. Phi hiếu học thâm-tư, tâm tri kỳ ý, cố nan vi thiền-kiến, quả-văn giả, đạo dã. Dư tịnh luận thứ, trạch kỳ ngôn vưu nhã giả. Cố trước vi bản-kỷ thư thủ.

Dịch nghĩa

BÌNH-LUẬN CÁC ĐỜI VUA NGŨ ĐẾ

Học-giả thường khen Ngũ-Đế, cho là hơn hết các triều đại sau. Thế mà Kinh Thư chỉ chép từ vua Nghiêu. Còn như bách-gia, tuy có nói tới vua Hoàng-Đế, nhưng lời văn không chắc chắn, e không xác-đáng. Đương thời, sĩ-phu vì thế, không nói tới. Trong Khổng Tử gia-ngữ, có chép : Tề-Dư hỏi Khổng-Tử về đức-độ và thế-hệ Ngũ-đế. Nho giả không thấy truyền lại. Tôi thường phía tây đi tới Không-Đồng, phía bắc đi tới Trác quận, phía đông ra đến bờ bể, phía nam, thuyền qua khoảng các sông Giang, Hoài. Mỗi khi tới nơi, hỏi các vị trưởng-lão, đều thấy nói chuyện về các nơi có di-tích Hoàng đế, Nghiêu, Thuấn. Phong- tục quả thực khác mọi xứ, xét ra không sai mấy với các điều kể trong truyện. Tôi lại đọc quốc-sử, thì thấy nói đức độ, thế-hệ Ngũ-đế rõ ràng lắm. Vừa nghĩ, vừa khảo sát các việc được trông, được nghe thì thấy không phải là lời bịa đặt. Những điều còn thiếu-sót thì thường lại được xem trong nhiều sách tạp. Thế cho nên muốn hiểu biết phải hiếu-học, phải suy sét bằng trí, bằng tâm. Còn như thiền kiến, quả văn, thì có gì mà bàn luận. Tôi lần lượt đọc các sách, chọn lấy các lời hay, đứng đắn, đáng tin, chép thành thiên đầu là Ngũ-đế bản-kỷ.

Bàn

Ngũ-đế là các đời vua thượng cổ nước Tàu: Phục-Hy, Thần Nông, Hoàng đế, Nghiêu, Thuấn. Phục Hy dạy dân biết đánh cá, nuôi súc-vật, vạch ra bát-quái. Vua Thần Nông dạy dân làm ruộng, họp chợ. Vua Hoàng đế là

Digitized by Google

thủy tổ nghề thuốc. Vua Nghiêu, vua Thuấn là hai ông thánh triết, trong sử Tàu nói đến nhiều, cho là khởi thủy văn minh Tàu.

Tam-vương là ba triều vua sau Ngũ-Đế, tức là Hạ, Thương, Chu.

Tư mã Thiên viết sử rất thận-trọng. Tìm tòi ở các chính-sử cũ. Đọc thêm các truyện ngoại sử. Rồi lại đi đến những nơi còn vết tích, nhân vật trong sử, cùng khảo cứu phong tục các nơi đó, coi có điều gì khác với các xứ khác mà có thể chứng tỏ được đôi chút ảnh hưởng nhân vật xưa. Như thế là kỹ và cẩn thận lắm.

項羽本紀贊 司馬遷 (漢武帝時)

吾聞之周生曰：舜目蓋重瞳子。又聞項羽亦重瞳子。羽豈其苗裔邪。何興之暴也。夫秦失其政。陳涉首難，豪傑蠭起。相與並爭。不可勝數。然羽非有尺寸。乘勢起隴畝之中。三年遂將五諸侯滅秦。分裂天下而封王侯。政由羽出。號爲霸王。位雖不終，近古以來，未嘗有也。及羽背關懷楚，放逐義帝而自立。怨王侯叛己，難矣。自矜功伐。奮其私智，而不師古。謂霸王之業。欲以力征。經營天下。五年卒亡其國。身死東城。尚不覺悟而不自責過矣。乃引天亡我非用兵之罪也。豈不謬哉。

Digitized by Google

Phiên âm

92. HẠNG-VŨ BẢN KỶ TÁN

TƯ-MÃ THIÊN (HÁN VŨ-ĐẾ THỜI)

Ngô văn chi Chu sinh viết : Thuấn-mục cái trùng đồng-tử. Hựu văn Hạng Vũ diệc trùng đồng-tử. Vũ khởi kỳ miêu-duệ da ? Hà hưng chi bạo dã ? Phù Tần thất kỳ chính, Trần-Thiệp thủ nạn, hào kiệt phong khởi, tương dữ tịnh tranh, bất khả thăng số. Nhiên, Vũ phi hữu xích thốn, thừa thế khởi Lũng-Mẫu chi trung, tam niên tụy tương ngũ chư-hầu diệt Tần. Phân-liệt thiên-hạ, nhi phong vương-hầu. Chính, do Vũ xuất, hiệu vi Bá-Vương. Vị tụy bất chung, cận cổ dĩ lai, vị thường hữu dã. Cập Vũ bội quan, hoài Sở, phóng trục Nghĩa-Đế nhi tự lập. Oán vương-hầu bạn kỷ, nan hỹ. Tự căng công phạt. Phấn kỳ ty trí. Nhi bất sư cổ. Vị bá-vương chi nghiệp. Dục dĩ lực chinh. Kinh doanh thiên-hạ. Ngũ niên tốt vong kỳ quốc. Thân tử đông thành. Thượng bất giác ngộ, nhi bất tự trách quá hỹ. Nãi dẫn thiên vong ngã phi dụng binh chi tội dã. Khởi bất mậu tai.

BÀN VỀ HẠNG VŨ

Dịch nghĩa

Tôi nghe. Người thời Chu có chép rằng : Vua Thuấn, mỗi mắt hai con ngươi. Rồi lại nghe nói Hạng Vũ cũng thế. Hoặc giả Vũ là giòng dõi vua Thuấn chăng? Thì sao làm việc lại hung hăng đến thế. Xét nhà Tần đã thất chính. Trần Thiệp đầu tiên nổi dậy, hào kiệt theo đó đều như ong dấy, tranh dành nhau thật là nhiều. Thế mà Hạng-Vũ, không có lấy một tấc đất, chỉ là thừa cơ nổi lên ở xứ Lũng mẫu trong ba năm, đem năm chư hầu diệt Tần, phân chia đất nước, phong các Vương hầu tự mình xưng là bá-vương để ra hiệu lịnh. Ở ngôi tuy không lâu, nhưng cổ lai chưa từng có. Đến khi Vũ bỏ đất Hàm Quan, trở về đất Sở, đuổi

Digitized by Google

Nghĩa Đế để tự lập làm vua. Các chư hầu đều phản lại. Vũ trách giận lắm. Như thế mong sao làm được. Chỉ quen khoe công, đem tài trí chuyên nghĩ lợi riêng, không lấy người xưa làm thầy, cho là muốn giữ nghiệp bá vương, chỉ cần dùng vũ lực kinh doanh thiên hạ trong năm năm đến cuối cùng là chết ở Đông Thành. Khi chết vẫn không giác ngộ, không tự biết lỗi còn cho là tại giời không giúp, chứ không phải là mình bị thua trận. Sao mà lầm thế.

Bàn

Hạng Tịch, tự là Vũ, có sức khoẻ khác thường. Dưới triều Nhị-Đế nhà Tần nước Tàu, theo chú là Hạng Lương làm phản, đánh Tần. Chú chết. Vũ thay chú, cầm quân giống-giả chư hầu, đánh đâu được đấy, rồi vào được kinh-đô Hàm-Dương, giết hàng-vương Nhị Thế, đốt kinh đô, tự xưng là Tây Sở Bá Vương, phong đất cho các chư hầu, phong tướng Lưu-Bang làm Hán Vương. Hạng Vũ sau cùng Lưu-Bang cùng tranh thiên hạ, đánh nhau nhiều trận. Cuối cùng Hạng-Vũ thua tại Cai Hạ một gươm, một ngựa, chạy tới bến Ô Giang, cùng đường tự cắt đầu chết. Trước khi chết có than rằng : Thiên vong ngã, phi dụng binh chi tội dã.

Digitized by Google

孔子世家贊　司馬遷　漢武帝時

詩有之：高山仰止。景行行止。雖不能至，然心嚮往之。余讀孔氏書，想見其爲人。適魯觀孔子廟堂。車服禮器，諸生以時習禮其家。余低徊，留之不能去云。天下君王至，於賢人衆矣。當時則榮，沒則已焉。孔子布衣，傳十餘世。學者宗之。自天子王侯，中國言六藝者。折衷於夫子。可謂至聖矣。

Phiên âm

93. KHỔNG-TỬ THẾ-GIA TÁN

TƯ-MÃ THIÊN (HÁN VŨ ĐẾ THỜI)

Thi hữu chi: «Cao sơn ngưỡng chỉ. Cảnhh ạnh hành chỉ». Tuy bất năng chí, nhiên tâm hướng vãng chi. Dư độc Khổng-thị thư, tưởng kiến kỳ vi nhân. Thích Lỗ quan Khổng-Tử miếu đường, xa phục lễ khí, chư sinh dĩ thời tập lễ kỳ gia. Dư đê hồi, lưu chi bất năng khứ vân. Thiên-hạ quân vương, chí ư hiền nhân chúng hỹ. Đương thời tắc vinh, một tắc dĩ yên. Khổng Tử bố y, truyền thập dư thế. Học giả tôn chi. Tự thiên tử vương hầu, Trung-quốc ngôn lục nghệ giả, triết trung ư phu-tử. Khả vị chí thánh hỹ.

BÀN VỀ GIA-THẾ KHỔNG TỬ

Trong Kinh Thi có nói : Núi cao thì ngửa mặt trông lên tới. Đường lớn thì chân đi tới. Dù không tới được, nhưng lòng cũng tới

Digitized by Google

được. Tôi đọc sách Khổng-hị, tưởng như được trông thấy người. Tôi tới Lỗ, coi miếu-đường Khổng-Tử, đồ tế-khí, như áo mặc, như đồ dùng, lại tưởng những lúc các học-trò thường tập lễ ở nhà, tôi thấy bồi hồi, không dời bước ra về được. Trong thiên-hạ, các bậc quân vương, hiền giả có nhiều. Khi sống thì vinh-hiển, khi chết tiếng tăm mai một. Phu-tử vốn áo vải, mà tiếng truyền lại đến nay được mười đời. Kẻ học giả tôn sùng. Từ thiên-tử đến vương-hầu, đến khắp trong nước, nói đến sáu Kinh là cần theo nghĩa của phu-tử. Quả thật, phu-tử là bậc chí thánh.

Giải thích

Chữ thế-gia, theo nghĩa sử chép, thế-hệ là dòng-dõi, từ ông cha, tổ-tiên đời trước, đến con cháu đời sau, của người được chép. Vậy thế-gia là phải có được đất, có được tước. Khổng-Tử không có một tấc đất, một tước phong, mà gọi là thế-gia là vì các vị vương hầu, các vị hiền-giả, khi sống thì vinh hiển, khi chết thì tên mai một, duy Khổng-Tử từ khi chết đi đến nay được mười đời rồi, mà bất cứ công việc vua quan, muốn quyết-định cho rõ nghĩa-lý là phải dẫn lời phu tử được coi là bậc thánh.

Digitized by Google

時於，五未，事乃而其。有德難諸鎖跡代除無非命帝發暴。。興政，期，繆百以之有，王三驅在豈受武難誅家來之行王不可文。。斯以城然於爲安。此漢作亂漢以夏攝之，未於國倫若，名。軼，。乎當遷初撥於民虞姓武世爲章六之統休墮安。者雄謂能馬：。成生昔百湯餘以食帶不。之伐賢下大孰司曰氏，自。洽。十猶。公。鑒冠一革封世討資天謂聖表之際項祚，也德位行，以并蓋兵之嘉從以爲所大之自帝嬗亟，在，侯襄稍能。患土維合足所之非月楚秦踐三之年後義諸起。乃此。尺。。適其傳。秦滅卒今斯十然仁百秦後皇若帝無傑蒼。發乃哉際讀戾，號若數天修八。之始力稱是豪閭禁憤此天之公虐內，命功於稷。哉，至用既於鉏於之故。非。楚史。海間受累之后津故孝，，秦。。起秦。王豈者乎秦大涉定之有善考契孟乃，歲彼。也鏑興鄉耳不哉帝陳平年始積，由會後獻餘若也侯鋒之。難土天而

Digitized by Google

Phiên âm

94. TẦN, SỞ CHI TẾ, NGUYỆT-BIỂU

TƯ MÃ THIÊN (HÁN VŨ-ĐẾ THỜI)

Thái-sử công độc Tần sở chi tế viết : Sơ tác nạn phát ư Trần Thiệp. Ngược lệ diệt Tần tự Hạng-Thị. Bát-loạn, tru bạo, bình định hải nội, tốt tiễn đế-tộ, thành ư Hán gia. Ngũ niên chi gian, hiệu-lịnh tam-thiện. Tự sinh dân dĩ lai, vị thủy hữu thụ mệnh nhược ty chi cức dã. Tích Ngu-Hạ chi hưng, tích thiện lũy công, sổ thập niên, đức hiệp bách tính nhiếp hành chính-sự, khảo chi ư thiên, nhiên hậu tại vị. Thang, Vũ chi Vương, nãi do Tiết, Hậu Tắc tu nhân nghĩa, hành thập dư thế, bất kỳ nhi hội Mạnh-Tân, bát bách chư-hầu, do dĩ vi vị khả, kỳ hậu nãi phóng thí. Tần khởi Tương-công, chương ư Văn, Mục. Hiến Hiếu chi hậu, sảo dĩ tàm thực lục quốc. Bách hữu dư tuế chí Thủy-Hoàng nãi năng tịnh quan đái chi luân. Dĩ đức nhược bĩ. Dụng lực như thử. Cái nhất thống nhược ty chi nan dã. Tần ký xưng đế, hoạn binh cách bất hưu, dĩ hữu chư-hầu dã. Ư thị vô xích thổ chi phong. Đọa danh thành. Tiêu phong-đích. Sử hào kiệt. Duy vạn thế chi an. Nhiên vương tích chi hưng, khởi ư lư hạng. Hợp tung thảo phạt, dật ư tam đại. Hướng Tần chi cấm, thích túc dĩ tư hiền-giả, vi khu-trừ nạn nhĩ. Cố phẫn phát kỳ sở vi thiên-hạ hùng. An tại vô thổ bất vượng. Thử nãi truyện chi sở vị đại thánh hồ. Khởi phi thiên tai, khởi phi thiên tai. Phi đại thánh thục năng đương thử thụ mệnh nhi đế giả hồ.

SỬ TRIỀU TẦN, TRIỀU SỞ CHÉP THEO THÁNG

Thái-sử công đọc sử biên chép hàng tháng, các việc triều Tần, Sở có nói : Khi trước gây ra việc là từ Trần-Thiệp. Bạo-ngược

Digitized by Google

diệt Tần là từ họ Hạng. Bát loạn, từ bạo bình-định bốn phương rồi bước lên ngôi vua thành công là nhà Hán. Trong thời gian năm năm, triều vua ba lần thay đổi, tự cổ chưa thấy chịu mệnh giời. Sáng nghiệp làm chủ thiên hạ lại mau gấp thế. Khi xưa nhà Ngu, Hạ hưng khởi là sau vài chục năm công nghiệp tích-lũy, đức thấm nhuần đến dân. Đã chủ trương việc dân, lại còn tham khảo ý giời, rồi mới đăng vị. Các vua Thang, Vũ, do ông Tiết, ông Hậu Tắc, tổ-tiên đến mười đời tích-đức, bất kỳ họp tại bến Mạnh Tân có tới tám trăm chư-hầu, mà vẫn cho là chưa nên khởi-sự. Mãi về sau mới có việc phóng thí. Nhà Tần, bắt đầu từ ông Tương-Công, đến vua Văn, vua Mục, tiếng dần dần rõ rệt. Các vua Hiến vua Hiếu mới thôn-tính chư-hầu theo lối tằm ăn lá. Trăm năm sau, đến vua Thủy-Hoàng, khắp các nước, mới mũ áo cân đai vào triều làm tôi. Đó phải dùng sức như thế, hoặc phải có đức như thế, mới biết việc thống nhất là khó.

Tần đã xưng đế, còn lo binh-cách liên miên, chỉ tại các chư hầu, không ai có được một thước đất, thành-cao phá hết, đồ binh khí cho tiêu hủy, các hào kiệt cho truy-giết, để cho đế-nghiệp muôn đời vững vàng. Thế mà nhân-chủ lại nầy ra được ở nơi hương-xã, hợp tung đánh dẹp hơn cả tam-đại thời trước. Nguyên-nhân, chỉ là bao nhiêu việc cấm kỵ của nhà Tần đều là giúp cho công việc đỡ khó, thành dễ. Cho nên, anh-hùng đã phát phẫn, thì đất nào chả sinh vua được.

Theo truyện đó là hành-vi các vị đại-thánh. Chả phải là do giời cho không. Không phải là đại thánh, ai đã dám làm, ai đã dám chịu mệnh giời mà xưng đế.

Giải thích

Các triều-đại nước Tàu, thường lâu dài, cho nên lối biên-chép kể theo năm. Duy triều Tần, triều Sở thì ngắn quá, cho nên công việc biên chép, lấy tháng mà tính. Trần Thiệp nổi lên đánh Tần rồi mất ngay. Sở nổi lên rồi cũng mất ngay. Thế mà trong có năm năm, Hán Cao Tổ làm được công-nghiệp các vua trước, phải dụng công đến mười đời. Mới biết tuy là công Hán Lưu Bang, nhưng phải là giời đã giao phó cho trách nhiệm, tức là Lưu Bang đã được thiên-mệnh.

Digitized by Google

非，事無大都，會，京師，可以飽萬國。故物，騰，則，減，減，則，增，貴，貨，財，物，交，易，有，無，之，通，商，賈，之，事也。平，準，則，均，輸，之，法，也。所，以，通，利，末，而，調，盈，虛，之，數，也。

漢興，接秦，之，弊，丈，夫，異，心，海，內，擾，亂，物，故，貨，輕，錢，重，於，是，上，患，錢，重，難，用，乃，令，民，鑄，錢，輕，其，法，使，人，各，得，鑄，錢，以，便，其，利，而，不，能，盡，如，其，法，大，抵，皆，多，錢，而，重，困，於，運，輸，物，踊，騰，粟，石，至，萬，錢，人，相，食，方，是，之，時，網，疏，而，民，富，役，財，驕，溢，或，至，兼，并，豪，黨，之，徒，以，武，斷，於，鄉，曲，宗，族，之，人，給，家，足，而，上，不，加，惠，則，人，人，各，愛，其，財，重，犯，法，而，不，軫，恤，也。

漢，興，七，十，餘，年，之，間，國，家，無，事，非，邊，境，有，急，天，子，不，私，一，奉，以，自，供，養，而，宮，室，臺，苑，車，馬，衣，服，以，稍，加，增，益，節，以，制，度，量，吏，禄，度，官，用，而，賦，斂，輕，薄，以，便，百，姓，使，天，下，人，人，各，安，其，所，樂，而，不，相，侵，故，網，疏，而，不，漏，役，財，驕，溢，之，民，則，以，貲，過，行，出，粟，補，官，郎，以，賞，罰，不，行，而，法，禁，不，止，物，盛，則，衰，固，其，變，也。

太，史，公，曰，農，工，商，交，易，之，路，通，則，龜，貝，金，錢，刀，布，之，興，尚，矣，所，從，來，久，遠，自，高，辛，氏，之，前，尚，矣，靡，得，而，記，云，虞，夏，以，來，於，殷，周，錢，始，大，行，其，極，則，秦，幣，兩，等，黃，金，以，溢，名，一，上，黃，金，方，寸，而，重，一，斤，及，秦，并，天，下，以，爲，黃，金，貴，重，乃，更，以，銅，錢，錢，法，外，圓，而，內，方，文，曰，半，兩，重，如，其，文，使，人，各，得，鑄，錢，以，便，其，利，而，不，能，盡，如，其，法，大，抵，皆，多，錢，而，重，困，於，運，輸，物，踊，騰，粟，石，至，萬，錢，人，相，食，方，是，之，時，網，疏，而，民，富，役，財，驕，溢，或，至，兼，并，豪，黨，之，徒，以，武，斷，於，鄉，曲，宗，族，之，人，給，家，足，而，上，不，加，惠，則，人，人，各，愛，其，財，重，犯，法，而，不，軫，恤，也。

漢，興，七，十，餘，年，之，間，國，家，無，事，非，邊，境，有，急，天，子，不，私，一，奉，以，自，供，養，而，宮，室，臺，苑，車，馬，衣，服，以，稍，加，增，益，節，以，制，度，量，吏，禄，度，官，用，而，賦，斂，輕，薄，以，便，百，姓，使，天，下，人，人，各，安，其，所，樂，而，不，相，侵，故，網，疏，而，不，漏，役，財，驕，溢，之，民，則，以，貲，過，行，出，粟，補，官，郎，以，賞，罰，不，行，而，法，禁，不，止，物，盛，則，衰，固，其，變，也。

Digitized by Google

海之郡。則燕，齊，之間靡然發動。及，王恢，設謀馬邑。奴匈絕和親。侵擾北邊。兵連而不解。天下苦其勞。而干戈日滋。行者齎。居者送，中外騷擾。而相奉。百姓沉弊，以巧法。財賂衰耗，而不贍。入物者補官。出貨者除罪。選舉，陵遲。廉恥，相冒。武力進用。法嚴令具。興利之臣，自此始也。

Phiên âm

95. BÌNH - CHUẨN THƯ

TƯ MÃ THIÊN (HÁN VŨ ĐẾ THỜI)

Hán hưng thất thập dư niên chi gian. Quốc-gia vô sự. Phi ngộ thủy hạn chi tai, dân tắc nhân cấp, gia túc. Đô bỉ, lẫm dữu giai mãn, nhi phủ khố dư hóa tài. Kinh-sư chi tiền, lũy cự vạn. Quan hủ nhi bất khả hiệu. Thái thương chi túc. Trần trần tương nhân, sung dật lộ tích ư ngoại, chí hủ bại, bất khả thực. Chúng thứ nhai hạng hữu mã. Thiên mạch chi gian, thừa quần nhi thành tự. Tẫn giả tấn nhi bất đắc tụ hội. Thủ lư diêm giả, thực lương-nhục. Vi lại giả trường tử-tôn. Cư quan giả dĩ vi tính hiệu. Cố nhân nhân tự ái, nhi trọng phạm pháp, tiên hành nghĩa nhi hậu chuyết sỉ nhục yên. Đương thử chi thời, võng sơ, nhi dân phú. Dịch tài kiêu dật, hoặc chí kiêm tính. Hào đảng chi đồ, dĩ vũ-đoán ư hương khúc. Tôn thất hữu thổ. Công khanh đại phu dĩ hạ, tranh ư xa xỉ. Thất lư dư phục, tiếm ư thượng, vô hạn độ. Vật thịnh nhi suy, cố kỳ biến dã.

Tự thị chi hậu, Nghiêm-Trợ, Chu mãi Thần, đẳng, chiêu lai đông-âu, sự lưỡng Việt Giang, Hoài, chi gian, tiêu-nhiên phiền phí hỹ. Đường-Mông, Tư-mã-Tương-Như, khai lộ tây-nam-di, tạc sơn thông đạo thiên

Digitized by Google

dư lý, dĩ quảng Ba Thục. Ba Thục chi dân bãi yên. Bành Ngô Giả, diệt Triều-Tiên, trí Thương-Hải chi quận. Tắc. Yên Tề chi gian my nhiên phát động. Cập, Vương-Khôi, thiết mưu Mã-Ấp. Hung-Nô tuyệt hòa thân. Xâm nhiễu bắc biên ; binh liên nhi bất giải, thiên-hạ khổ kỳ lao, nhi can qua nhật tư. Hành giả tê Cư giả tống. Trung ngoại tao nhiễu nhi tương phụng. Bách tính ngoạn tệ, dĩ xảo pháp. Tài lộ suy hao nhi bất thiệm. Nhập vật giả bổ quan. Xuất hóa giả trừ tội. Tuyển cử lăng trì, liêm sỉ tương mạo. Vũ-lực tiến dụng. Pháp nghiêm lệnh cụ. Hưng lợi chi thần tự thử thủy dã.

KẾ - SÁCH BÌNH - CHUẨN

Trong khoảng bầy mươi năm, đầu triều Hán, trong nước vô-sự, trừ những tai nạn thủy hạn bất thường, thì dân đều được sung túc. Từ Kinh-thành đến biên cương, các kho đụn công đều đầy đủ, các phủ-khố chất tiền. Ở kinh-đô, tiền nhiều hàng triệu, đếm không xuể, vì dây buộc lâu ngày đứt nát, không kiểm-soát hết được. Kho lúa mỗi năm lại dựng thêm, chồng chất, chen sát, lúa lộ cả ra ngoài đến nỗi mục nát, không ăn được nữa. Dân-chúng ngoài đường đi ngựa. Ngựa nối nhau từng hàng toàn là ngựa tốt. Còn ngựa cái đuổi ra ngoài bãi không thèm dùng. Bọn hương-lý ăn uống sang trọng. Bọn lại-lệ tại chức cho đến già. Quan liêu có khi lấy chức thay họ tên. Cho nên người người đều giữ-gìn không phạm phép, tránh xa sỉ nhục.

Thời đó phép giản-dị mà dân giầu. Rồi ham làm giầu sinh ra kiêu dật, sinh ra khuynh-loát nhau. Còn bọn hào-cường không có quan-chức thì xưng hùng bá trong làng xóm. Nhà tôn thất chỉ mong chiếm đất ruộng. Từ hàng quan to trở xuống đua nhau xa-hoa, cửa nhà lộng lẫy, không biết giữ phận, tiếm bực trên, không biết thế nào là cùng. Phàm vật đã thịnh tất phải suy, đó là theo lẽ biến.

Cho nên, nhân đó, bọn Nghiêm-Trợ, Chu mãi Thần, mới lập công ở Đông-Âu, ở Lưỡng-Việt. Dân ở khoảng hai sông Giang, Hoài, bị sự phiền-nhiễu lưu-động, di cư. Bọn Đường-Mông, Tư-mã-Tương,

Digitized by Google

Như, mở đường, đục núi, thông suốt tây nam đi, có tới nghìn dặm để cho rộng thêm xứ Ba-Thục. Thế là dân Ba Thục bị khổ. Bọn Bành ngô Giả, đánh Triều-Tiên, đặt ra quận Thượng-Hải, thế là khoảng xứ Yên, Tề bị tổn-hại. Rồi đến Vương-Khôi, bầy mưu lừa Hung nô ở Mã-Ấp. Hung-nô tuyệt giao, xâm-lăng nhiều loạn biên-giới phía bắc. Trong nước không còn lúc nào được giải tán quân-đội, cả nước vất vả, việc binh ngày một tăng. Người đi thì tay xách nách ôm. Người ở thì dự trù cơm khô tống tiễn. Trong ngoài loạn-lạc, dân sinh ngoan-cố. Tiền của hao-hụt không có cách bù đắp. Thế là sinh ra cái tệ mua quan bán tước, dùng tiền để khỏi tội. Quan-lại bất cố liêm sỉ. Tội vạ không minh, pháp nghiêm, tội nặng.

Từ đó, bắt đầu sinh ý-tưởng làm quan để cầu lợi.

Giải-thích

Thời Hán Vũ-Đế, nước Tàu, có chức quan là Bình Chuẩn Lệnh, coi việc xét các hàng hoá, xếp các hạng, bực, để đánh thuế, và cũng để buôn-bán kiếm lợi cho công-khố. Bình là bằng, là đều. Chuẩn là chuẩn định, là đánh giá.

Trong nước, dân đã đủ ăn, đủ mặc, sao lại còn sinh ra việc làm thêm tiền, không nghĩ đến nông là gốc, mà thương-mãi là ngọn. Kết-quả, thóc thừa, vải thừa, đồ dùng thừa phong-tục thành xa-xỉ, trật-tự thành rối loạn. Rồi lại sinh-sự với các nước lân bang, cứ muốn các nước đó, đang yên phải rơi vào vòng chinh chiến. Dân mình, đang vui, dần dần sinh thiếu-thốn, loạn ly nhất là ở các nơi biên-giới phải trốn tránh, nay đây mai đó. Các nước ngoài không phục tòng nữa, luôn luôn đem quân tới quấy phá. Trước thừa tiền, thì xa-xỉ. Nay thiếu tiền, thiếu lương thì sinh ra lệ mua quan chuộc tội. Đó là ý của bài này. Tác giả nhân câu chuyện bình chuẩn mà can vua.

Digitized by Google

。。，年器。不，：列，。伯余曰父伯肯，盍號而
藝也岳十重也由隨曰，倫高：。傳。。不是。主馬
六知。數下難許卞公序之至曰希其也夷亦於老木叩，
於可間職天之。有史子夷義子用。子伯齊。養載齊
信文之典示斯由，大孔伯，孔是馬二讓叔子善王叔
考之禹。。若許時。。伯光。怨異之齊。中，武，
猶夏舜位政，於之馬云大，哉，可君叔去而昌。夷
，虞。於授下下夏稱家吳由何惡詩竹。逃立伯卒伯
博然舜之後天天及以由如，見舊軼孤卒遂人西伯。
極，虞試然傳讓。何許，聞概念睹，父。國聞西紂
籍缺於乃。，堯隱此有人所，不，齊及也。，至伐
載雖讓，興統：逃，蓋賢以少，意叔。命之齊及東
者，位薦既大曰之者山聖余不齊之，齊父逃叔。。
學書遜之用者者恥，其仁。酈叔夷夷叔：而，馬王
夫，將，功王說，光登之矣文，伯伯立曰，夷歸文
詩堯牧。，而受務余古詳其夷悲：欲夷立伯往為

Digitized by Google

孝之武叔山其暴忽命之常人。學蚤，聚是。而地非數，各執好濁謂兵。，陽，以，，觀。善死好卒跖。。也。擇。勝耶亦雖所污可欲之夷首歌。夏兮此親謂餓爲而盜睢終者諱或徑可是。，吾世，右去伯於作矣虞徂由無可而淵，。恣壽著忌。由不道謀求從舉戈左而而隱。蔽農嗟。道，此顏厭哉戾以較犯絕不，天爲可求。干。扶。。死其黃吁山天齊如薦不如暴竟明專不行者，相如可彫及乎，周粟且采。。陽：叔，獨糠何。，彰。世。禍謂不貴不後爰仁也宗周餓，矣矣首曰，行尼糟其肉下大軌累言災所同富如之。謂士下食汶兮非歸於或夷潔仲，人之天尤不，出遇倘不：。柏葬可義天不。山其適死。伯仁，空善人行其行厚後而。道曰之松不君此，義之西知安餓耶，積徙屢施肝橫此操富然。焉：故爲知死栽：亂。食彼不我遂非若。之，報，，。，，時憤惑曰。亦後父臣曰殷之而登。。。，。耶子也之辜人哉世樂。發甚子也吾然：以公平恥蔽。兮兮矣耶人非十回天不千德近逸之不余。志士寒曰。大已，采曰暴沒衰怨善，七然。殺數何至身遙正。耶其之歲諫乎。王齊。辭易焉之，與者且。天日黨遵若終而公也非從鞫。

哉此若輕其重若彼，其豈以其重若彼，其輕若此哉
？賈子曰：
。君子疾沒世而名不稱焉。賈子曰：
貪夫殉財。烈士殉名。夸者死權。衆
庶馮生。同明相照。同類相求，雲從
龍，風從虎。聖人作，而萬物覩。伯
夷，叔齊雖賢，得夫子而名益彰。顏
淵雖篤學。附驥尾而行益顯，巖穴之
士趨，舍，有時，若此類名堙沒，而
不稱。悲夫。閭巷之人欲砥行立名者
，非附青雲之士惡能施於後世哉。

Phiên âm

96. BÁ-DI LIỆT TRUYỆN

TƯ MÃ THIÊN

Phù : Học giả, tải tịch cực bác, do khảo tín ư lục nghệ. Thi, Thư tuy khuyết, nhiên Ngu Hạ chi văn khả tri dã. Nghiêu tương tốn vị, nhượng ư Ngu Thuấn. Thuấn, Vũ chi gian, Nhạc, Mục, chi tiến, nãi thí chi ư vị. Điển chức sổ thập niên. Công dụng ký hưng, nhiên hậu thụ chính. Thị thiên-hạ trọng khí, vương giả đại thống, truyền thiên-hạ, nhược ty chi nan dã. Nhi thuyết giả viết : Nghiêu nhượng thiên hạ ư Hứa Do, Hứa Do bất thụ, sĩ chi đào ẩn. Cập Hạ chi thời, hữu Biện Tùy, Vụ Quang giả, thử hà dĩ xưng yên. Thái sử công viết : Dư đăng Ky-sơn, cái hữu Hứa Do chủng vân. Khổng-Tử tự, liệt cổ chi nhân thánh, hiền nhân, như Ngô thái Bá, Bá Di chi luân, tường hỹ. Dư dĩ sở văn, Do, Quang nghĩa chí cao. Kỳ văn từ bất thiểu, khái kiến hà tai. Khổng Tử viết : Bá Di, Thúc Tề, bất niệm cựu ác, oán thị dụng hy. Dư bi Bá Di chi ý, đồ dật-thi, khả dị yên. Kỳ truyện viết : Bá Di, Thúc Tề, Cô Trúc quân chi nhị tử dã. Phụ dục lập Thúc-Tề. Cập phụ tốt. Thúc-Tề nhượng Bá-Di. Bá-Di viết : Phụ mệnh dã. Tụy đào khứ. Thúc-Tề diệc bất khẳng lập, nhĩ đào chi. Quốc nhân lập kỳ trung-tử. Ư Thị. Bá Di, Thúc Tề, văn Tây

Digitized by Google

Bá Xương, thiện dưỡng lão, hạp vãng quy yên. Cập chí Tây Bá tốt, Vũ-vương tải mộc-chủ, hiệu vi Văn Vương, đông phạt Trụ. Bá Di, Thúc Tề khấu mã nhi gián viết : Phụ tử bất táng, viên cập can qua, khả vị hiếu hồ. Dĩ thần thí quân, khả vị nhân hồ. Tả hữu dục binh chi. Thái công viết : Thử nghĩa sĩ dã. Phù, nhi khử chi. Vũ-Vương dĩ bình Ân loạn, thiên hạ tôn Chu. Nhi Bá Di, Thúc Tề sỉ chi, nghĩa bất thực Chu túc, ẩn ư Thủ Dương sơn, thái vi nhi thực chi. Cập ngạ, thả tử, tác ca. Kỳ từ viết : « Đăng bỉ Tây-Sơn hề. Thái kỳ vi hỹ. Dĩ bạo dịch bạo hề, bất tri kỳ phi hỹ. Hoàng Nông, Ngu Hạ, hốt yên một hề. Ngã an thích quy hỹ. Hu ta tổ hề. Mệnh chi suy hỹ». Tụy ngạ tử ở Thủ Dương Sơn. Do thử quan chi, oán gia, phi gia. Hoặc viết : Thiên-đạo vô thân, thường dữ thiện-nhân. Nhược Bá Di, Thúc Tề, khả vị thiện-nhân giả, phi gia. Tích nhân, khiết hành như thử nhi ngạ tử: Thả thất thập tử chi đồ, Trọng-Ni độc tiến Nhan-Uyên vi hiếu học. Nhiên Hồi dã lũ không, tao khang bất yếm, nhi tốt tảo yểu. Thiên chi báo thi thiện nhân, kỳ hà như tai. Đạo-Trích nhật sát bất cô, can nhân chi nhục. Bạo lệ tứ tuy. Tụ đảng sổ thiên nhân. Hoành hành thiên-hạ. Cánh dĩ thọ chung. Thị tuân hà đức tai. Thử kỳ vưu đại chương minh hiệu trứ giả dã. Nhược chí cận thế, thao hành bất quỹ, chuyên phạm kỵ húy. Nhi chung thân dật lạc, phú hậu, lũy thế bất tuyệt. Hoặc trạch địa nhi đạo chi. Thời nhiên hậu xuất ngôn. Hành bất do kính. Phi công chính, bất phát phẫn. Nhi ngộ tai họa giả bất khả thắng số dã. Dư thậm hoặc yên. Thảng sở vị thiên-đạo thị da phi da ? Tử viết : Đạo bất đồng, bất tương vi mưu, diệc các tòng kỳ chí dã. Cố viết : Phú quý như khả cầu, tuy chấp tiên chi sĩ, ngô diệc vi chi. Như bất khả cầu, tòng ngô sở hiếu. Tuế hàn nhiên hậu tri tùng bách chi hậu điêu. Cử thế ô trọc, thanh sĩ nãi kiến. Khởi dĩ kỳ trọng nhược bỉ, kỳ khinh nhược thử tai. Quân-tử tật một thế nhi danh bất xưng yên. Giả Tử (Giả-Nghị) viết : Tham phu tuẫn tài; liệt-sĩ tuẫn danh; khoa-giả tử quyền, chúng thứ bằng sinh. Đồng minh tương chiếu. Đồng loại tương cầu. Vân tòng long. Phong tòng hổ. Thánh nhân tác, nhi vạn vật đồ. Bá Di, Thúc-Tề tuy hiền, đắc Phu tử nhi danh ích chương. Nhan-Uyên tuy dốc học, phụ kỷ-vĩ nhi hành ích hiển. Nham-huyệt chi sĩ, xu xả hữu thời. Nhược thử loại danh mai một, nhi bất xưng, bi phù. Lư-hạng chi nhân, dục chỉ-hành lập danh giả, phi phụ thanh-vân chi sĩ, ô năng thi ư hậu thế tai.

Digitized by Google

Dịch nghĩa

TRUYỆN BÁ-DI.

Xét người nào đã đọc rất nhiều sách, còn phải học đủ sáu kinh mới khỏi có chỗ nghi-ngờ. Kinh Thi, kinh Thư, tuy có thiếu sót nhưng văn thời Ngu Hạ còn đủ.

Vua Nghiêu nhường ngôi cho vua Thuấn, vua Thuấn nhường ngôi cho vua Vũ, nhờ các quan tiến cử, còn phải xét thử giao cho chức vụ làm việc trong khoảng vài chục năm. Công việc làm được rồi mới được vua truyền ngôi. Trong nước đều biết rõ việc giao truyền quyền chính nguyên-thủ một nước, khó khăn quan-trọng như thế nào. Thế mà các sách chư-tử thì lại kể rằng : Vua Nghiêu muốn nhường ngôi cho Hứa-Do, Hứa Do không nhận, lấy làm sỉ, trốn đi ẩn Đến thời nhà Hạ, lại có Biện-Tùy, có Vụ-Quang. Thế thì các chuyện đó thực không.

Thái sử Công nói : Tôi lên núi Ky Sơn, thấy có mộ Hứa Do.

Đức Khổng-Tử khi kể lại các việc về thánh-nhân, thì rõ-ràng lắm, như là việc Ngô Thái-Bá, việc Bá-Di. Còn như việc Do Quang, các sách truyện có chép nghĩa-khí, đành rằng cao thật, chuyện đầy-đủ thật, nhưng có tin được không.

Khổng Tử nói : Bá Di, Thúc Tề, không nhớ việc dở trước của người ta, cho nên ít oán. Tôi tiếc rằng việc Di Tề theo bài thơ tục truyền thì có ý khác.

Truyện xưa có kể rằng : Bá Di, Thúc-Tề là hai con vua nước Cô Trúc. Vua cha muốn lập Thúc-Tề. Khi vua cha chết, Thúc-Tề nhường cho Bá-Di. Bá Di nói : Phải theo mệnh cha, rồi bỏ trốn đi. Thúc-Tề không chịu lên ngôi, cũng trốn đi. Trong nước mới lập người con giữa. Rồi sau Bá Di Thúc-Tề, nghe nói ông

Digitized by Google

Tây Bá Xương, khéo trị dân, các người già lão được yên vui, mới theo về với Tây-Bá. Khi Tây-Bá chết, vua Vũ-vương mang thần-chủ (bài vị) để lên xe, đem quân sang đông đánh Trụ. Bá Di, Thúc Tề, ra nắm dây cương ngựa, can ngăn nói rằng : Cha chết chưa làm lễ táng (chôn cất) đã gây việc can qua, có gọi là hiếu không. Làm tôi giết vua, có gọi được là nhân không. Tướng tả định rút gươm. Thái-Công nói : Đó là nghĩa sĩ, sai dắt tay gạt ra. Vũ-vương bình xong Ân-loạn, cả nước tôn nhà Chu làm chính thống. Bá Di, Thúc Tề, cho là việc đáng xấu hổ cho nên vì nghĩa, không ăn gạo nhà Chu, đến ẩn ở núi Thủ Dương, hái rau đay ăn. Đói rồi chết. Khi chết có bài ca lời truyền lại: «Lên núi Tây hái rau vi. Lấy bạo thay bạo có hơn gì. Thần Nông Hoàng-Đế, Ngu Hạ, không còn nữa. Còn đâu yên để ta đi. Thương thay hồng hết cả. Mệnh thế là đã đến suy ! Thế là chết đói ở núi Thủ-Dương. Cứ lấy lời ấy xét, thì Di Tề có oán hay không có oán.

Hoặc có người bàn rằng : Đạo giời không riêng ai, cứ người hiền là được hay. Thế thì Bá Di, Thúc Tề có là hiền không. Đức nhân, và đức hành, đầy đủ trong sạch như thế, mà lại đến chết đói. Lại như trong bọn bảy mươi học trò, Khổng Tử chỉ khen một mình Nhan-Hồi là hiếu-học, mà Nhan-Hồi nghèo đến ăn còn không đủ, rồi lại chết non. Giời đãi người hiền như thế ư ? Đạo-Trích giết bao nhiêu người vô tội, ăn thịt người, hung bạo như lang sói, đồ đảng hàng vài nghìn người hoành hành trong nước, mà được sống lâu, chết già thế thì vì đức gì được giời cho. Xem các việc đó, rõ rệt sáng tỏ, ai chả bắt chước được. Lại như gần đây, nhiều việc làm trái ngược luật-pháp, bại hoại cương thường, mà người làm ra thì suốt đời hưởng an-lạc, giàu sang, đời nọ tới đời kia, không dứt. Lại có nhiều vị, chọn đất mà ở, chọn chủ mà thờ, tùy thời mà làm việc, đi không đi đường tắt, không phải việc công thì không hăm hở, thế mà bị tai bị họa, kể ra không xiết. Tôi nghĩ ngợi lấy làm ngờ, đạo giời đúng chăng, sai chăng. Đức Khổng nói : Đã không đồng đạo thì không đồng mưu, ai làm theo ý người ấy. Cho nên có câu : Giàu sang mà có thể cầu được dù ta có làm tên lính hầu, ta cũng làm. Nếu

Digitized by Google

không cầu được thì ta cứ nên theo ý nguyện của ta. Năm có rét thì mới biết cây tùng, cây bách, lá trút sau các cây khác. Đời có đục bẩn, mới thấy kẻ sĩ trong sạch. Có phải là nặng bên nọ, mà nhẹ bên kia đâu. Người quân tử không có tham vọng, chỉ ngại, một đời, mình không làm cho mình được hay. Giả-Tử có nói : Đồ bỉ-phu liều thân vì tiền của. Hạng liệt sĩ liều thân vì danh. Kẻ khoe khoang chết vì tham quyền. Chúng nhân thì tham sống. Cùng một mức sáng thì cùng chiếu. Cùng một loại thì cùng hợp. Mây theo rồng. Gió theo hổ. Thánh nhân ra đời thì muôn vật đều mong ước. Bá Di Thúc Tề là người hiền đấy, nhưng có được Phu-tử khen thì danh mới thêm rõ. Nhan Uyên hiếu học đấy, nhưng vì có thánh nhân biết đến thì hành vi Nhan-Uyên, thiên hạ mới rõ. Có nhiều bậc chí sĩ, ẩn-dật nơi non cao nước thẳm, có kém gì các bậc đại hiền, không ai nói tới, biết tới thì tên tuổi mai một. Thật là đáng buồn. Kẻ sĩ ở hang cùng ngõ hẽm, giữ gìn trau giồi đức hạnh mà không được bậc đại hiền biết và nói đến, thì đời sau còn ai nói biết được.

Chú giải

Tư mã Thiên viết sử rất thận trọng, nhất là về việc thời cổ ít có tài liệu. Tài liệu nào chép là tương-truyền hoặc của những người viết sách không để tên lại, hay tên không phải là bậc hiền thánh đáng tin, những tài liệu đó đều phải nghi-ngờ không được coi là đáng hẳn sự thực. Còn thể đáng tin là những sử-liệu hoặc những nhời bàn của thánh hiền, hạng Khổng-tử. Cho nên có thể có nhiều nhân vật rất hay, mà bị mai-một nơi bờ sông bải biển, nơi rừng rậm non cao, vì không có bậc thánh-hiền xưa nào biết đến hoặc bàn đến.

Nhân chép sử về Bá Di, Thúc-Tề, sử-gia có nói rằng : theo một bài thơ, Di-Tề than khi chết đói thì thấy như có giọng oán. Thế mà căn cứ vào lời bàn của Khổng-Tử thì Di-Tề không có oán. Vậy nên theo tài liệu nào. Về việc này, Tư mã Thiên bàn : Sự thật ở đời, có nhiều người làm việc thiện mà bị chết đói, chết non ; có nhiều người làm việc ác mà sung sướng sống lâu, chết già ; thế thì đạo giời có đáng tin không, giời có đáng oán không. Vậy đạo giời tin hay ngờ là một chuyện, còn như đã làm người, thì cứ theo lẽ phải, điều phải ; phong trần vinh hiển, không quan tâm, như thế còn việc gì mà phải oán.

Digitized by Google

鮑與常欺。少時常與鮑叔賈。分財利多自與。鮑叔不以我爲貪。知我貧也。吾嘗爲鮑叔謀事而更窮困。鮑叔不以我爲不肖。知我不遭時也。吾嘗三仕三見逐於君。鮑叔不以我爲無能。知我不遭時也。吾嘗三戰三走。鮑叔不以我爲怯。知我有老母也。公子糾敗。召忽死之。管仲囚受辱。鮑叔不以我爲無恥。知我不羞小節而恥功名之不顯於天下也。生我者父母。知我者鮑子也。

管仲既用。任政於齊。齊桓公以霸。九合諸侯。一匡天下。管仲之謀也。管仲曰。吾始困時。嘗與鮑叔賈。分財利多自與。吾貧也。鮑叔不以我爲貪。知我有老母也。吾三仕三見逐於君。鮑叔不以我爲無能。知我不遭時也。吾

知則令易否爲桓楚征。倉廩實而度下。衣服而知榮辱。上乃滅亡。故論卑而所欲，俗之所
與禮節。衣食足，而知榮辱。上乃滅亡。故論卑而所欲，俗之所
好惡。故其稱曰：倉廩實而度下。衣服而知榮辱。上乃滅亡。故論卑而所欲，俗之所
與禮節。衣食足，而知榮辱。四維不張，國乃滅亡。故論卑而所欲，俗之所
同好惡。故其稱曰：倉廩實而度下。衣服而知榮辱。上乃滅亡。故論卑而易否爲
與禮節。衣食足，而知榮辱。四維不張，國乃滅亡。故論卑而易否爲
親固。四維不張，國乃滅亡。故論卑而所欲，俗之所否爲
如流水之源，令順民心。故論卑而所欲，俗之所否爲
行。俗之所欲，因而予之，俗之所否爲
，因而去之，其爲政也，善因禍而爲
福。轉敗而爲功，貴輕重，慎權衡。管仲因而伐北征。
公實怒少姬，南襲蔡。管仲因而伐北征。桓公實
，責包茅不入貢於周室。桓公實北征。
山戎，而管仲因而合燕，修召公之政。
於柯之盟。桓公欲背曹沫之約。管仲
因而信之。諸侯由是歸齊。故曰知與
之，爲取政之寶也。管仲富擬於三公，
有三歸反玷。齊人不以爲侈。管仲卒。
齊國遵其政，常彊於諸侯。後百餘年
而有晏子焉。晏平仲嬰者，萊之夷維人也。事齊，靈公，莊公，景公，以
節儉力行重於齊，既相齊，食不重肉
。妾不衣帛。及在朝，君語及之，即
危言。語不及之，即危行。國有道，
即順命。無道，即衡命。以此三世顯名
於諸侯。越石父，賢，在縲紲中。晏子
出，遭之塗，解左驂贖之，載歸。弗謝
，入閨久之。越石父請絕，晏子攬然，
攝衣冠謝曰：嬰雖不仁，免子於厄，何
子求絕之速也。石父曰：不然，吾聞君
子詘於不知己，而信於知己者。方吾
在縲紲中，彼不知我也。夫子既已感悟
而贖我，是知己。知己而無禮，即

不如在縲紲之中。晏子於是延入爲上客。晏子爲齊相，出。其御之妻，從門間而闚其夫，其夫爲相御。擁大蓋，策駟馬。意氣揚揚，甚自得也，既而歸，其妻請去。夫問其故。妻曰。晏子長不滿六尺。身相齊國。名顯諸侯。今者妾觀其出，志念深矣。常有以自下者。今子長八尺。乃爲人僕御。然子之意，自以分足。妾是以求去也。其後夫自抑損。晏子怪而問之，御以實對，晏子薦爲大夫。太史公曰：吾讀管氏。牧民，山高。乘馬。輕重。九府。及晏子春秋。詳哉其言之也。既見其傳書，欲觀其行事，故次其傳至其書。世多有之，是以不論。論其軼事，方晏子伏莊公尸，哭之成禮然後去。豈所謂見義不爲無勇者邪。至其諫說犯君之顏。此所謂進思盡忠，退思補過者哉。假令晏子而在。余雖爲之執鞭，所忻慕焉。

Phiên âm

97. QUẢN-ÁN LIỆT TRUYỆN

SỬ KÝ — TƯ MÃ THIÊN. (HÁN VŨ ĐẾ THỜI)

Quản-Trong Di-Ngô giả, Dĩnh thượng nhân giả. Thiếu-thời thường dữ Bào Thúc-Nha du. Bào Thúc tri kỳ hiền. Quản-Trọng bần khốn, thường khi Bào Thúc. Bào Thúc chung thiện ngộ chi, bất dĩ vi ngôn. Dĩ nhi, Bào Thúc sự Tề công-tử Tiểu-Bạch. Quản Trọng sự công-tử Củ. Cập Tiểu-Bạch lập vi Hoàn-công; công-tử Củ tử. Quản-Trọng tù yên. Bào-Thúc tụy tiến Quản-Trọng. Quản-Trọng ký dụng, nhiệm chính vu Tề, Tề Hoàn-Công dĩ bá. Cửu hợp chư hầu. Nhất khuông thiên hạ. Quản Trọng chi mưu dã. Quản - Trọng viết : Ngô thủy khốn thời, thường dữ Bào Thúc cồ. Phân tài-lợi đa tự dữ. Bào Thúc bất dĩ ngã vi tham, tri ngã bần dã. Ngô thường vi Bào Thúc mưu sự, nhi cánh cùng khốn. Bào Thúc bất dĩ ngã vi ngu, tri thời hữu lợi bất lợi dã. Ngô thường tam sĩ, tam kiến trục vu quân, Bào Thúc bất dĩ ngã vi bất tiếu, tri ngã bất tao thời dã. Ngô thường tam chiến tam tẩu, Bào Thúc bất dĩ ngã vi khiếp, tri ngã hữu lão-mẫu dã. Công-tử Củ bại, Thiệu-Hốt tử chi. Ngô u tù thụ nhục. Bào-Thúc bất dĩ ngã vi vô sỉ, tri ngã bất tu tiểu-tiết. nhi sỉ công danh bất hiển vu thiên-hạ dã. Sinh ngã giả phụ mẫu. Tri ngã giả Bào-Tử dã. Bào Thúc ký tiến Quản-Trọng. Dĩ thân hạ chi. Tử tôn thế lộc ư Tề. Hữu phong ấp giả thập dư thế. Thường vi danh đại phu. Thiên-hạ bất đa Quản-Trọng chi hiền, nhi đa Bào Thúc năng tri nhân dã. Quản-Trọng ký nhiệm chính, tướng Tề, dĩ khu khu chi tề tại Hải-Tân, thông hóa tích tài, phú quốc cường binh, dữ tục đồng hiếu ố. Cố kỳ xưng viết ; Thương lẫm thực nhi tri lễ tiết. Y thực túc nhi tri vinh nhục. Thượng phục độ tắc lục thân cố. Tứ duy bất trương, quốc nãi diệt vong. Hạ lịnh như lưu thủy chi nguyên,

Digitized by Google

lịnh thuận dân tâm. Cổ luận ty nhi dị hành, tục chi sở dục, nhân nhi dữ chi. Tục chi sở phủ, nhân nhi khử chi. Kỳ vì chính dã, thiện nhân họa nhi vi phúc, chuyển bại nhi vi công. Quý khinh trọng. Thận quyền hành. Hoàn công thực nộ Thiếu-Cơ, nam tập Sái. Quản Trọng nhân nhi phạt Sở, trách bao mao bất nhập cống ư Chu-thất. Hoàn-công thực bắc chinh Sơn-Nhung, nhi Quản-Trọng nhân nhi hợp Yên, tu Thiệu-Công chi chính, ư Kha chi minh. Hoàn công dục bội Tào-Mạt chi ước, Quản-Trọng nhân nhi tín chi. Chư-hầu do thị quy Tề. Cổ viết : Tri dữ chi vi thử chính chi thực giả, Quản-Tử phú nghĩ ư Tam-công, hữu tam-quy phản điếm, Tề-nhân bất dĩ vi sỉ. Quản Trọng tốt. Tề quốc tuân kỳ chính, thường cường ư chư-hầu. Hậu bách dư niên, nhi hữu Án-Tử yên.

Án bình Trọng Anh giả. Lại chi Di-duy nhân dã. Sự Tề, Linh-Công, Trang công, Cảnh-công. Dĩ tiết-kiệm lực hành trọng ư Tề. Ký tướng Tề, thực bất trùng nhục. Thiếp bất ý bạch. Cập tại triều, quân ngữ cập chi, tức nguy ngôn, Ngữ bất cập chi, tức nguy hành. Quốc hữu đạo, tức thuận mệnh. Vô đạo tức hành mệnh. Dĩ thử, tam thế hiển danh ư chư-hầu. Việt Thạch-Phủ hiền, tại luy tiết trung. Án Tử xuất, tao chi đồ. Giải tả-tham, thục chi, tải quy. Phất tạ. Nhập khuê cữu chi. Việt Thạch Phủ thỉnh tuyệt. Án-Tử quắc-nhiên, nhiếp y quan tạ viết : Anh tuy bất nhân, miễn tử ư ách, hà tử cầu tuyệt chi tốc dã. Thạch Phủ viết : Bất nhiên. Ngô văn quân-tử khuất ư bất tri kỷ. Nhi thân ư tri kỷ giả. Phương ngô tại luy tiết trung, bỉ bất tri ngã dã. Phu-tử ký dĩ cảm-ngộ nhi thục ngã thị tri-kỷ. Tri-kỷ nhi vô lễ cố bất như tại luy tiết chi trung. Án Tử ư thị diên nhập vi thượng khách, Án Tử vi Tề Tướng, xuất, kỳ ngự chi thê, tòng môn gián nhi khuy kỳ phu Kỳ phu vi tướng ngự; ủng đại cái, sách tứ-mã, ý khí dương dương, thậm tự đắc dã. Ký nhi quy. Kỳ thê thỉnh khứ. Phu vấn kỳ cố. Thê viết : Án Tử trường bất mãn lục xích, thân tướng Tề quốc. Danh hiển chư hầu. Kim giả thiếp quan kỳ xuất, chí niệm thâm hỹ. Thường hữu dĩ tự hạ giả. Kim tử trường bát xích, nãi vi nhân bộc ngự. Nhiên tử chi ý. Tự dĩ phận túc. Thiếp thị dĩ cầu khứ dã. Kỳ hậu, phu tự ức tổn Án Tử quái nhi vấn chi. Ngự dĩ thực đối. Án tử tiến dĩ vi đại-phu.

Digitized by Google

Thái sử công viết : Ngô độc Quản Thị, Mục dân, Sơn cao, Thừa mã, Khinh trọng. Cửu Phủ. Cập Án Tử Xuân-thu. Tường tai kỳ ngôn chi dã. Ký kiến kỳ Truyện Thư, dục quan kỳ hành sự. Cố thứ kỳ truyện, chí kỳ Thư. Thế đa hữu chi. Thị dĩ bất luận. Luận kỳ dật sự. Phương Án Tử phục Trang-Công thi, khốc chi thành lễ, nhiên hậu khứ. Khởi sở vị kiến nghĩa bất vi, vô dũng giả da. Chí kỳ gián-thuế, phạm quân chi nhan, thử sở vị tiến tư tận trung, thoái tư bổ quá giả tai. Giả linh Án Tử nhi tại, dư tuy vi chi chấp tiến, sở hân mộ yên.

Dịch nghĩa

TRUYỆN QUẢN - TRỌNG, ÁN - ANH

Quản-Trọng hoặc Quản Di Ngô là người đất Dĩnh-Thượng. Lúc ít tuổi, bạn với Bào Thúc Nha. Nha biết là người hiền, thường nhiều lần Quản-Trọng vì nghèo túng quá, sinh ra dối-trá, mà Nha không khinh. Về sau, Nha theo giúp Công-tử Tiểu-Bạch. Trọng theo giúp Công-tử Củ. Đến khi Tiểu-Bạch được phong làm Tề Hoàn-Công, thì công-tử Củ bị chết, Quản-Trọng chịu vào tù. Bào Thúc tiến Trọng cho vua. Trọng được dùng coi chính-trị nước Tề, vì thế Hoàn-Công bá-chủ chư-hầu, nhiều lần họp chư-hầu, quyền-hành thi-thố khắp các nước.

Quản-Trọng thường nói : Xưa tôi còn cùng khốn, cùng đi buôn với Bào Thúc, chiếm phần lợi nhiều hơn, Bào Thúc không cho tôi là tham, biết rằng tôi nghèo. Cùng với Bào Thúc tính việc, tôi thường làm hỏng, Bào Thúc không cho tôi là ngu, biết là thời có khi thuận, có khi không thuận. Tôi thường ba lần ra làm quan, ba lần bị bãi bỏ, Bào Thúc không cho là vô tài, biết tôi không gặp thời. Tôi thường mấy lần ra trận, mấy lần thua chạy, Bào Thúc không cho là nhát, biết rằng tôi còn mẹ già. Việc Công-tử Củ, Thiệu-Hốt thì tuẫn-tử, mà tôi thì chịu cái nhục bị bắt, Bào Thúc không cho là vô-sỉ, biết tôi không vì tiểu-tiết, mà hại đến công danh chưa hiển-đạt. Vậy, sinh ra tôi là cha mẹ, biết tôi là Bào Thúc.

Digitized by Google

Bào-Thúc đã tiến-cử Quản-Trọng, tự mình hạ chức theo lệnh, con cháu đến hơn mười đời được ăn lộc ở nước Tề, được phong ấp, có nhiều đại-phu danh tiếng. Thiên hạ không khen hạng người hiền như Quản Trọng, bằng khen hạng biết người như Bào Thúc. Quản Trọng đã làm tướng-quốc nước Tề, xét đất Tề ở duyên-hải, mới mưu-tính về kinh-tế, tích trữ hàng hóa, cho buôn bán với các nước. Tề trở nên phú cường. Phong tục biến cải, thật đúng như các câu : Kho đụn đầy đủ mới biết lễ-nghĩa. Áo cơm đầy đủ mới biết vinh-nhục. Người trên làm đúng phép thì người dưới được yên vui. Nếu thiếu lễ nghĩa, liêm sỉ, thì nước sẽ diệt vong. Pháp lệnh ban hành ví như nước chảy xuôi, từ trên nguồn xuống, thuận dân tâm, dựa tục lệ, xét từ việc nhỏ, làm việc lớn, chính-trị tất được hay, chuyển họa thành phúc, chuyển bại thành thắng. Biết phân biệt hay dở, biết cân nhắc nặng nhẹ.

Hoàn-Công giận Thiếu-cơ, đem quân đánh nước Sái phía nam. Nhân việc đánh Sái, Quản Trọng chuyển sang phạt Sở, trách Sở sao nhãng việc cống cỏ bao-mao cho triều-đình nhà Chu theo thường lệ. Khi Hoàn-Công phía bắc phạt Sơn-Nhung, Quản-Trọng nhân dịp, hợp với nước Yên theo chính-trị Thiệu-Công xưa, hội thề trên đất Kha. Khi Hoàn-Công muốn bội-ước với Tào Mạt nước Lỗ, Quản-Trọng can ngăn, xin cứ theo lời ước, trọn vẹn được uy-tín. Vì thế, các chư-hầu khâm-phục. Thế mới biết : Biết làm việc đúng, chính-trị tất phải hay. Quản-Trọng giàu có bằng hàng Tam-công, có Tam quy phản-điếm mà dân Tề không cho là lạm. Quản-Trọng chết rồi, chính trị vẫn được tuân theo. Tề thường mạnh hơn mọi nước chư-hầu. Trăm năm sau, lại có Án-Tử.

Án Bình Trọng, tên tục là Anh, người đất rợ Lai, làm quan trải các triều vua Tề Linh-Công, Trang-Công, Cảnh-Công, nết tiết-kiệm, cả nước đều biết. Đã đến bực tướng quốc, mà mình không ăn nhiều thịt, thê thiếp không mặc vóc lụa. Trong triều khi tâu việc, thì cẩn thận lời nói. Ngoài triều, thì cẩn thận việc làm. Nước có vua hay, thì nhất nhất theo mệnh. Khi thấy dở, thì cân-nhắc việc thi-hành. Cho nên trải ba triều mà vẫn được tiếng với các chư hầu.

Digitized by Google

Việt Thạch-Phủ là một người hiền mà bị tù-tội. Án-Anh một hôm ra đường, thấy Thạch Phủ bị giải đi, vội cho tháo một con ngựa tốt trong cỗ xe, theo luật chuộc được đem về. Thạch Phủ không ngỏ lời cám ơn. Án Tử vào phủ lâu chưa ra. Việt Thạch Phủ nói với lính hầu xin cáo từ và tuyệt giao. Án Tử hoảng hốt, khăn áo ra tạ tội : Án Anh tuy không ra gì, nhưng cũng đã giúp ông khỏi nạn, sao ông vội tuyệt thế. Thạch-Phủ đáp : Không phải thế, tôi nghe nói người quân-tử chịu nhún nhường với hạng không biết mình, mà tín phục hạng biết mình. Tôi đang khi bị giam cầm, họ không biết tôi. Nay phu-tử đã biết và đã chuộc tội khỏi giam-cầm, thế là phu-tử biết tôi. Biết tôi rồi mà vô lễ, thì thà tôi cứ ở tù còn hơn. Án-Tử vội tôn là thượng khách.

Án-Tử làm tướng-quốc nước Tề. Khi đi ra đường có người hầu xe. Vợ người hầu xe qua khe cửa, dòm thấy chồng, cầm lọng che, theo xe bốn ngựa, dáng điệu dương dương tự đắc. Đợi khi chồng về vợ xin từ biệt. Chồng hỏi tại sao ? Vợ nói : Án Tử người lùn thấp không đầy sáu thước, làm tướng-quốc tiếng lừng khắp các nước, thế mà thiếp nhận thấy vẫn nhún nhường như có ý mong đợi người giỏi hơn mình. Còn như chàng cao tám thước mà làm tôi tớ người. Thế mà xem ý khí thì tự mãn, tự túc, thôi thiếp xin đi. Từ đó anh chồng hối cải, biết phận. Án Tử lấy làm lạ hỏi nguyên-nhân. Người hầu xe cứ thực trình bầy. Sau Án-Tử cử lên làm đại-phu.

Thái sử Công nói : Tôi đọc các sách của Quản-Tử viết và các sách của Án Tử viết đã rõ được việc. Nay lại xét đến hành-động. Không cần bàn đến các lời trong sách, vì ai cũng đã biết ai cũng đã rõ. Chỉ xét về hành-động thôi. Thì thấy rằng : Khi Án Tử phục bên thi thể vua Trang-Công, khóc cho được thành đủ lễ vua tôi, rồi mới ra về, như thế thật đúng câu : Kiến-nghĩa bất vi, vô dũng dã. Khi có lời tâu can vua, vua thường có vẻ giận, thế tức là tiến tư tận trung, thoái tư bổ quá.

Vì thế, Án Tử mà còn sống, tôi có cầm roi đi theo hầu, cũng lấy làm vui sướng.

Digitized by Google

Bàn

Quản-Trọng và Án Anh, trước sau, làm tướng quốc nước Tề, là hai người hiền về thời Xuân Thu nước Tàu. Tề là đất khi xưa, Lã Vọng Khương Tử Nha được phong hầu, cho nên giữ được di-tục, vốn là nước cường thịnh. Quản-Trọng lại được vua Tề Hoàn-công là một vị chủ sáng suốt, biết trọng hiền, đãi sĩ, cho nên dễ làm cho vua thành nghiệp bá. Án-Anh, giúp các vua Tề, vua thì nhu-nhược, dâm dật, trong nước sinh loạn thì nghịch nhưng còn giữ được đôi chút đức sáng nhà Chu. Tuy không gây được cho vua nghiệp bá, nhưng Án Anh còn giúp được nước, để giữ lại cốt-cách đạo vương, cho nên Khổng Tử có nói : Tề nhất biến chí ư Lỗ. Lỗ nhất biến chí ư đạo.

Thế mới biết, người hiền-tài có thể giống nhau. ngang nhau, nhưng cần phải có người trên biết dùng, lại cần phải có địa lợi, có thiên-thời. là những thứ không thể trong chốc lát tạo nên được. Cây mọc được tốt cần có đất, cần mưa nắng điều hòa.

Digitized by Google

懷於今任害草平衆：平明。猶之嘗也事見作不可中。其

時楚嬾謊甚心屬屈，曰屈蔽也者人未母以而之而者，崇。

帝爲，出王而平。今。疏之容騷者極父，信平色騷桓廣約

武以。亂以。寵屈之爲功而謡不離母倦呼知。屈好離齊之文

漢也治。侯爭。奪平其，讒之。父苦不盡矣。，若道德其

司馬遷　史記　屈原傳

姓於事諸。令欲屈代怒，正騷。勞嘗，窮乎風。下道，

同明國對列憲而使平王也方離。始也。之人者天則疾直間諺怨怨上剌，

之，議應同爲兒王，。聰。作。故未忠謂怨國亂。明見

楚志圖。之造夫：出也不也而。本慘。，但踢可無。不響，畢

，彊王容與平大曰令爲之公，。能也而帝事不

平文與實夫屈官之一能聽害思。反痛行之，生誹稱世靡

名博則遇大使上讒每莫王之幽夫窮。道人見自，。以貫

者。入接官王。因。我疾曲，。人也正讒而益雅矣。條

原徒。則上。定。知非乎邪愁也。天平。忠，小之武之

屈左令出。能未與不爲屈。憂憂也呼屈君，騷，兼湯亂

王翻。之其蓁不莫以。也故離本不。其疑離淫謂述治

Digitized by Google

。其而濁垢。後。曰絕王受不懷大屈國之怒地願一又懷釋。張侯，
小。死於滋也其之。能懷秦。。，將發聞竟中。以。於復位殺諸時
文遠故蛻之志，患楚誠楚如里王之楚悉魏齊漢地：楚辨，在不後。
稱愈。蟬世此絀王事楚。使六懷擊拔乃田，而別得曰如說袖復何其昧
其見廉。獲推既惠質。里使約告兵，王藍。秦願乃。設鄭不：。唐
。而行中不。平。委親百。王歸發萬懷於秦歸，不聞楚而驗疏曰及將
廉，其之。也屈親幣從六齊與，秦八。戰自年。儀如。竟既王不其
行通。泥外者。從厚楚地絕儀去。首地。，明曰張請尚王平懷儀殺
其類芳污之滓也楚，與之送。怒秦斬中秦懼。王。臣靳懷屈諫張。
。舉物淖埃不可與秦齊於。曰使伐，漢擊兵困楚焉。臣。，。追之
潔。稱濯塵而光齊去。商儀之楚師浙之入楚大。心地者袖時反，破
志大其。游泥爭。佯齊獻張詐，興丹楚深。楚和甘中事鄭是顧悔大
其極故疏浮，月齊儀憎願信儀里大於取以鄧。以而漢用姬。。王。
。旨，自以然日伐張甚秦而張百，師遂。至楚楚儀當幣寵儀齊懷楚
徵其潔容。瞬與欲令秦。，。六怒楚。兵楚救與張而厚之張於。擊
辭而志不織。雖秦乃：齊貪地聞王破句中襲不，得儀因王去使儀共

Digitized by Google

欲王。秦懷王可信。不可王行。秦
王會。懷王勸武關。以求割地。復之秦
楚王國。不內。趙走趙，趙不亡。
與楚之蘭，入子頃襄王立。長子頃
欲與狼之子子既答子蘭之嫉王不忘
秦虎稚子卒行，入秦而不反也，屈平既嫉王不悟改也。一篇之
昭王。懷王。因留懷王。以求歸葬。楚入既答子蘭之嫉王不忘
與平曰。秦虎狼之國。不可信。不可行。秦
楚婚。欲與楚王會。懷王勸武關。以求割地。復之秦
行。屈無行。懷王稚子子蘭，入內。長子頃襄王立
秦昭王與平曰。秦虎狼之國。不可信。不可行。秦
不如無絕秦歡。懷王卒行，入武關。以求割地。復之秦
奈何絕其後。因留懷王。內。趙走趙，趙不亡。
伏兵絕秦歡。懷王卒行，入武關。以求割地。復之秦
懷王怒不聽。亡走趙，趙不內。長子頃襄王立
，竟死於秦，而歸葬。長子頃襄王立
。以其弟子蘭為令尹。楚入既答子蘭之嫉王不忘
以勸懷王入秦而不反也，屈平既嫉王不悟改也。一篇之
，雖放流。瞻顧楚國，繫心懷王不悟改也。一篇之
欲反。冀幸君之一悟。俗之。一篇之
其存君，興國，而欲反覆之。一篇之
中，三致意焉，然終無可奈何，故不
可以反，卒以此見懷王之終不悟也，
人以君無，智愚，賢不肖，莫不欲求忠
以自為。舉賢以自佐。然亡國，破家
相隨屬。而聖君治國，累世而不見者
，其所謂賢者不賢，而所謂忠者不忠也，
懷王以不知忠臣之分，故內惑於
鄭袖。外欺於張儀。疏屈平，而信
上官大夫，令尹子蘭。兵挫地削，亡
其六郡，身客死於秦，為天下笑。此
不知人之禍也。易曰：井渫不食，為
我心惻，可以汲王明，並受其福。王
之不明，豈足福哉。令尹子蘭，聞之
大怒。卒使上官大夫，短屈平於頃襄王。頃
襄王怒，而遷之。乃作懷沙之賦，於是懷
石。遂自投汨羅以死。大史公曰：余

Digitized by Google

讀離騷，天問，招魂。嘉慕其志，垂
。適長沙觀屈原所自沉淵，未嘗不垂
涕，想見其爲人。及見賈生弔之，又
悕屈原以彼其材，游諸侯，何國不容
，而自令若是。讀鵩鳥賦，同生死，
輕去就，又爽然，自失矣。

Phiên âm

98. KHUẤT-NGUYÊN TRUYỆN

SỬ KÝ. TƯ MÃ THIÊN. (HÁN VŨ ĐẾ THỜI)

Khuất-Nguyên giả, danh Bình, Sở chi đồng tính dã. Vi Sở Hoài vương Tả-Đồ. Bác-văn, cường chí. Minh ư trị loạn. Nhàn ư từ-lệnh. Nhập tắc dữ vương đồ nghị quốc-sự, dĩ xuất hiệu-lệnh. Xuất tắc tiếp ngộ tân-khách, ứng-đối chư-hầu. Vương thậm nhiệm chi. Thượng quan đại-phu, dữ chi đồng liệt, tranh sủng nhi tâm hại kỳ năng. Vương sử Khuất-Bình tạo vi hiến-lệnh. Khuất-Bình chúc thảo-cảo vị định. Thượng quan đại-phu kiến nhi dục đoạt chi. Khuất Bình bất dữ. Nhân sàm chi viết : Vương sử Khuất-Bình vi lệnh, chúng mạc bất tri. Mỗi nhất lệnh xuất, Bình phạt kỳ công, viết, dĩ vi phi ngã, mạc năng vi dã. Vương nộ, nhi sơ Khuất Bình. Khuất Bình tật vương thính chi bất thông dã, sàm siểm chi tế minh dã. Tà khúc chi hại công dã. Phương chính chi bất dung dã. Cố ưu sầu, u tư, nhi tác Ly-Tao. Ly-Tao giả do Ly ưu dã. Phù thiên dã, nhân chi thủy dã. Phụ mẫu dã, nhân chi bản dã. Nhân cùng tắc phản bản. Cố lao-khổ quyện cực, vị thường bất hô thiên dã. Tật thống thảm đát, vị thường bất thường phụ mẫu dã. Khuất-Bình chính đạo trực hành, kiệt trung tận trí, dĩ sự kỳ quân. Sàm nhân gián chi, khả vị cùng hỹ. Tín nhi kiến nghi, trung nhi kiến báng, năng vô oán hồ. Khuất-Bình chi tác Ly-Tao. cái tự oán sinh dã. Quốc-phong hiếu sắc nhi bất dâm. Tiểu-Nhã oán phỉ nhi bất loạn. Nhược Ly Tao giả, khả vị kiêm chi hỹ. Thượng xưng Đế-Cốc, Hạ đạo Tề-Hoàn. Trung thuật Thang Vũ. Dĩ thích thời-sự. Minh đạo

Digitized by Google

đức chi quảng sùng, trị loạn chi điều-quán, mi bất tất kiến. Kỳ văn ước, Kỳ từ vi. Kỳ chí khiết. Kỳ hạnh liêm. Kỳ xưng văn tiểu. Nhi kỳ chỉ cực đại. Cử loại nhĩ, nhi kiến dũ viễn. Kỳ chí khiết, cố kỳ xưng vật phương. Kỳ hành liêm, cố tử nhi bất dung tự sơ. Trạc náo ô-nê chi trung. Thiền thuế ư trọc uế. Dĩ phù-du, trần ai chi ngoại, bất hoạch thế chi tư-cấu. Tước-nhiên nê nhi bất chỉ giả dã. Suy thử chí dã, tuy dữ nhật nguyệt tranh quang, khả dã. Khuất-Bình ký truất. Kỳ hậu Tần dục phạt Tề, Tề dữ Sở tòng thân. Huệ-vương hoạn chi, nãi linh Trương Nghi dương khứ Tần, hậu tệ ủy chí sự Sở. Viết : Tần thậm tăng Tề, Tề dữ Sở tòng thân, Sở thành năng tuyệt Tề, Tần nguyện hiến Thương Ô chi địa lục bách lý. Sở Hoài vương tham nhi tín Trương-Nghi, tụy tuyệt Tề. Sử sứ như Tần thụ địa. Trương-Nghi trá chi viết : Nghi dữ vương ước lục lý, bất văn lục bách lý. Sở sứ nộ khứ, quy cáo Hoài-Vương. Hoài Vương nộ; đại hưng sư phạt Tần, Tần phát binh kích chi, đại phá Sở sư ư Đan-Tích, trảm thủ bát vạn, lỗ Sở-tướng Khuất-Cái. Tụy thủ Sở chi Hán Trung địa. Hoài-vương nãi tất phát quốc-trung binh, dĩ thâm nhập kích Tần, chiến ư Lam-Điền. Ngụy văn chi, tập Sở chí Đặng. Sở binh cụ tự Tần quy. Nhi Tề cánh nộ bất cứu Sở. Sở đại khốn. Minh-niên, Tần cát Hán trung địa dữ Sở dĩ hòa. Sở-vương viết : Bất nguyện đắc địa; nguyện đắc Trương-Nghi nhi cam tâm yên. Trương Nghi văn, nãi viết : Dĩ nhất Nghi nhi đương Hán Trung địa, thần thỉnh như Sở. Như Sở. Hựu nhân hậu tệ dụng sự giả thần Cận-Thượng, nhi thiết quỷ-biện ư Hoài vương chi sủng-cơ Trịnh-Tụ. Hoài vương cánh thính Trịnh-Tụ, phục thích khứ Trương-Nghi. Thị thời, Khuất Bình, ký sơ, bất phục tại vị. Sứ ư Tề, cố phản. Gián Hoài vương viết : Hà bất sát Trương Nghi. Hoài vương hối. Truy Trương-Nghi bất cập. Kỳ hậu, chư-hầu cộng kích Sở, đại-phá chi, sát kỳ tướng Đường Muội. Thời Tần Chiêu vương dữ Sở hôn, dục dữ Sở vương hội. Hoài-vương dục hành. Khuất-Bình viết : Tần, hổ lang chi quốc, bất khả tín, bất như vô hành. Hoài-vương trĩ-tử Tử Lan, khuyến vương hành. Nại hà tuyệt Tần hoạn. Hoài vương tốt hành, nhập Vũ-quan. Tần phục binh tuyệt kỳ hậu, nhân lưu Hoài vương, dĩ cầu cát địa. Hoài-vương nộ bất thính, vong tẩu Triệu. Triệu bất nạp. Phục chi Tần, cánh tử ư Tần nhi quy táng. Trưởng tử Khoảnh Tương vương lập, dĩ kỳ đệ

Digitized by Google

Tử-Lan vi Lệnh Doãn. Sở nhân ký cữu Tử Lan dĩ khuyến Hoài-Vương nhập Tần nhi bất phản dã. Khuất Bình ký tật chi, tuy phóng lưu, quyến-cố Sở-quốc, hệ tâm Hoài-vương; bất vong dục phản. Ký hạnh quân chi nhất ngộ, tục chi nhất cải dã. Kỳ tồn-quân, hưng-quốc, nhi dục phản-phúc chi. Nhất thiên chi trung, tam chí ý yên. Nhiên hậu vô khả nại hà, cố bất khả dĩ phản. Tốt dĩ thử kiến Hoài vương chi chung bất ngộ dã. Nhân quân vô trí ngu, hiền bất tiếu. Mạc bất dục cầu trung dĩ tự vi, Cử hiền dĩ tự tá, nhiên vong quốc phá gia tương tùy thuộc. Nhi thánh quân trị quốc, lũy thế nhi bất kiến giả, kỳ sở vị trung giả, bất trung. Nhi sở vị hiền-giả, bất hiền dã. Hoài-vương dĩ bất tri trung-thần chi phân, cố, nội, hoặc ư Trịnh-Tụ, ngoại, khi ư Trương-Nghi. Sở khuất-Bình nhi tín thượng quan đại phu, lịnh doãn Tử Lan, binh tỏa, địa tước, vong kỳ lục quận, thân khách Tử ư Tần, vi thiên-hạ tiếu. Thử bất tri nhân chi họa dã. Dịch viết : Tỉnh tiết, bất thực, vi ngã tâm trắc. Khả dĩ cấp Vương minh; tịnh thụ kỳ phúc. Vương chi bất minh, khởi túc phúc tai, Lịnh Doãn Tử Lan văn chi đại-nộ. Tốt sử Thượng-quan đại-phu, đoạn Khuất Bình ư Khoảnh Tương vương. Khoảnh Tương vương nộ, nhi thiên chi. Nãi tác Hoài sa chi phú. Ư thị, hoài thạch, tụy tự đầu Mịch-La dĩ tử.

Thái sử công viết: Dư độc Ly Tao, Thiên-vấn, Chiêu hồn Ai-Dĩnh, bi kỳ chí. Thích Trường sa quan Khuất-Nguyên sở tự trầm uyên, vị thường bất thùy thế, tưởng kiến kỳ vi nhân. Cập kiến Giả-sinh điếu chi, hựu quái Khuất-Nguyên dĩ bỉ kỳ tài, du chư hầu, hà quốc bất dung, nhi tự linh nhược thị. Độc Phục-điểu phú, Đồng sinh tử, khinh khứ tựu, hựu sảng-nhiên tự thất hỹ.

Dịch nghĩa

TRUYỆN KHUẤT NGUYÊN

Khuất - Nguyên, tên là Bình, họ tôn-thất nước Sở, thời vua Hoài-Vương, giữ chức Tư-Đồ. Biết rộng, chí lớn, giỏi về chính-

Digitized by Google

trị, luật-pháp, chuyên cần, xem xét. Trong triều, thì bàn việc nước với vua. Ra ngoài thì ra hiệu-lệnh cho dân, tiếp các đại-sứ, giao thiệp với các chư-hầu. Vua rất tin. Chức quan cao, nhiều người ghen, manh tâm hại. Vua có sai Khuất-Bình làm hiến-pháp. Bình mới khởi thảo, thì Thượng-quan đại phu đã muốn tranh quyền. Bình không cho. Họ mới gièm rằng : Vua sai Bình làm pháp lệnh, còn ai lạ. Thế mà mỗi khi có một lệnh ban hành là Bình nói : Không có tôi đâu có làm được. Vua nghe gièm, giận, xa Bình. Bình buồn vì vua không sáng suốt, bị lời gièm làm mờ tối, việc tư hại công, người ngay không dùng, âu sầu nghĩ-ngợi viết ra thiên Ly-Tao. Ly-Tao có nghĩa là Ly-Ưu. Xét, giời là gốc của người, cha mẹ cũng là gốc. Khi người bị khốn cùng thì rở (trở) lại gốc, cho nên trong cảnh lao-khổ thường kêu giời ; đau đớn thảm thiết thì thường kêu cha mẹ. Khuất Bình noi theo đường chính, bước thẳng, tận trí kiệt trung, để thờ vua. Thế mà lời gièm lọt vào, tức là lâm cảnh cùng vậy. Đáng tin mà bị nghi, trung mà bị chê, như thế thì sao khỏi thốt ra lời oán. Khuất Bình viết thiên Ly Tao là do oán kích thích. Trong Kinh Thi, thiên Quốc-Phong rõ ra hiếu sắc mà không dâm, thiên Tiểu Nhã chê bai và vẫn lễ độ, Như thiên Ly Tao thì kiêm cả hai điều hay đó. Trên thì khen Đế Cốc, dưới thì kể truyện Tề-Hoàn, giữa thì chép công việc các vua Thang, Vũ, cốt để răn đời, làm rõ cái hay của đạo đức, cái dụng của chính trị. Thoáng qua, không cần kể hết. Văn thì ước thúc, lời thì giản dị. Hạnh thì sạch, trí thì trong. Thật là lời ích, ý nhiều. Trông thấy gần, mà nghĩ thật xa. Trí có trong, vật loại mới rõ hương vị. Hạnh có sạch mới có việc làm cho đến chết mà không bỏ, Như dúng vào nước bẩn, như sống trong bùn hôi. Có thể thoát ra ngoài bụi, mà không để cho bùn bám được. Xét cái chí đó, thì sáng chói có kém gì mặt giời, mặt giăng.

Khuất Bình bị mất tín nhiệm. Đương lúc đó, Tần muốn đánh Tề, thấy Tề thân Sở. Vua Tần Huệ Vương lo ngại mới sai Trương Nghi sang Sở giả cầu thân, lấy của đút lót Sở rồi phao lên rằng : Tần ghét Tề, Tề vốn thân Sở. Nay nếu Sở tuyệt giao

Digitized by Google

với Tề thì Tần xin hiến sáu trăm dặm đất Thương-Ô, Sở Hoài Vương vừa tham lại vừa tin Trương Nghi, mới tuyệt-giao với Tề, rồi cho sứ sang Tần nhận đất. Trương-Nghi mới chối rằng : Nghi có ước với nhà vua sáu dặm, chứ có nói sáu trăm dặm bao giờ. Sứ giận ra về, tâu với Hoài-Vương. Vương giận hưng binh phạt Tần. Tần đem quân ra chống, phá tan quân Sở ở đất Đan-Tích, chém tám vạn quân, bắt sống tướng Sở là Khuất-Cái, rồi chiếm đất Hán Trung của Sở. Hoài vương mới họp quân toàn quốc thâm nhập vào đất Tần, đại chiến ở Lam-Điền. Nước Ngụy hay tin, cho đánh tập hậu quân Sở ở đất Đặng. Quân Sở sợ hãi, vội rút về. Còn như nước Tề vì giận Sở, Không tới cứu. Sở lâm cảnh đại khốn. Đến năm sau, Tần cắt đất Hán Trung rả (trả) Sở để cầu hòa, Sở Vương nói : Không cần đất, chỉ cần được Trương Nghi là cam tâm. Trương-Nghi được tin vội tâu : Đổi một mình Nghi để giữ đất Hán Trung, thì thần xin sang Sở. Thế rồi sang Sở, đem của đút lót cho Thượng quan đại phu là Cận Thượng. Cận Thượng nói khéo với Ái-Phi Sở-Vương là Trịnh Tụ. Hoài-Vương nghe Tụ, tha cho Trương Nghi. Lúc đó Khuất Bình đã xa vua, không giữ địa vị cũ, đang sang sứ nước Tề, vội rở (trỡ) về nước, can vua sao lại thả Trương Nghi. Hoài-Vương hối hận cho đuổi theo không kịp. Về sau, chư hầu đánh Sở, phá Sở, giết tướng là Đường-Muội.

Trong thời đó, Tần và Sở có liên-lạc về hôn-nhân, vua Tần mời vua Sở sang hội. Hoài-vương muốn đi. Khuất Bình nói: Tần là nước hổ lang, không tin được. Chi bằng đừng đi. Con nhỏ Hoài vương là Tử-Lan khuyên vua cứ đi, để khỏi mất lòng Tần. Vua mới đi, rồi vào ải Vũ-Quan. Tần phục binh chặn đường về, giữ Hoài vương lại, đòi phải cắt đất. Hoài vương giận không nghe, trốn sang Triệu. Triệu không cho ở, lại phải rở (trở) về Tần, rồi chết ở đất Tần, đưa ma về nước. Con nhớn là Khoảnh Tương Vương lên ngôi cho em là Tử Lan làm Lệnh Doãn. Người Sở cho Tử-Lan là có tội khuyên vua sang Tần không sống mà rở (trở) về được. Khuất-Bình cũng ghét Tử Lan. Bình tuy không được dùng, nhưng vẫn quyến-luyến nước Sở. Xưa kia, vẫn mong Hoài vương về,

Digitized by Google

mong Tương vương có tỉnh ngộ chăng, triều đình đổi chính chăng. Mong vua sống, mong nước thịnh, mong có sự thay đổi. Trong một thiên mà ba lần giải tỏ ý ấy. Sau cùng không nên được việc gì cả. Hoài vương chẳng bao giờ hối cải. Làm vua, mà không biết xét trí với ngu, hiền với bất hiền, không biết lựa người trung để làm việc, không biết cất nhắc người hay để giúp mình, thế thì quốc phá, gia vong là lẽ tất nhiên. Thánh quân xưa trị vì, đến nay đã trải bao đời không thấy còn nữa. Là vì sao ? Là vì, trung thì cho là bất trung, bất hiền thì cho là hiền. Hoài vương không biết xét vị trung thần, cho nên ở trong cung thì bị Trịnh Tụ mê-hoặc, ở ngoài triều thì bị Trương Nghi lừa dối, xa Khuất-Bình mà tin Cận Thượng, Lệnh doãn Tử Lan thua trận, cắt đất mất tới sáu quận vua thì chết ở đất Tần, thiên hạ đều chê cười, đó cái họa không biết người, họa lớn đến thế. Kinh Dịch có câu : Giếng nước đã được gạn lọc rồi, mà không lấy ăn. Lòng ta đau đớn. Có thể đượcvua sáng dùng,trên dưới đều được phúc.Vua mà không sáng có phải là phúc đâu. Lệnh Doãn Tử Lan, khi biết rằng khuất Bình ghét lấy làm giận lắm,mới nói xấu Bình với vua Tương Vương. Vua ghét lây, rồi thiên Bình đi xa. Bình mới làm bài phú Hoài sa, rồi ôm đá tự gieo mình xuống sông Mịch La. Chết.

Thái Sử Công nói : Tôi đọc các thiên Ly Tao, Thiên Vấn, Chiêu Hồn, Ai Dĩnh, lấy làm buồn thay cho chí lớn. Khi qua Trường sa coi chỗ, Khuất nguyên tự trầm, thường rỏ nước mắt, tưởng như được thấy người xưa. Đến khi đọc bài viếng Khuất nguyên của Giả sinh thì lấy làm lạ rằng : Người ấy, tài ấy đi đến nước chư hầu nào mà chả được dùng, sao lại đến nỗi thế. Đến khi đọc Phục điểu phú, đọc Đồng sinh tử, cùng khinh khứ tựu, mới hoảng nhiên, biết là tôi đã nghĩ lầm.

Bàn

Xem hành vi, ngôn ngữ, cử chỉ, thì tướng rõ ràng là lương tướng, mà quân thì rõ ràng là hôn-quân. Đã là lương tướng, lại là hiền-triết. Đã hôn quân lại còn là ngu-xuẩn. Quanh vua, chỉ có toàn hạng gian thần, tặc tử bám chặt, mà quanh hiền thần thì không thấy một ai giúp công, quả thật là cô trung. Thời cơ đã không gặp,minh chủ đã không gặp, sao lại cứ cố mong làm, cố cho vua giác ngộ, cho nước yên trị, sao kkông nghêu ngao vui thú

Digitized by Google

yên-hà, sao không đem tài năng tới nước khác giúp một vua khác. Như trong một bài trước đã nói, cũng chỉ vì địa vị Khuất Nguyên là phải cùng sống chết với dân nước, với nhà vua như Tỉ Can dưới triều vua Trụ, chứ đâu có phải là trí không sáng suốt.

滑稽列傳。史記。司馬遷。漢武帝時

孔子曰：六藝於治一也。禮以節人，樂以發和。書以道事。詩以達意。易以神化，春秋以道義。大史公曰：天道恢恢豈不大哉。談言微中，亦可以解紛。淳于髡者，齊之贅婿也。長不滿七尺。滑稽多辯，數使諸侯，未嘗屈辱。齊威王之時，喜隱。好爲淫樂長夜之飲。沉湎不治。委政卿大夫。百官荒亂。諸侯並擾。國且危亡，在於旦暮。左右莫敢諫。淳于髡說之以隱曰：國中有大鳥，止王之庭。三年不蜚。又不鳴。王知此鳥何也。王曰：此鳥不飛則已，一飛冲天。不鳴則已，一鳴驚人。於見乃朝諸縣令長，七十二人。賞一人，誅一人，奮兵而出，諸侯振驚。皆還齊侵地。威行三十六年。

威王八年，楚大發兵加齊。齊王使淳于髡之趙。請救兵。齎金百斤。車馬十駟。

：笑來。蕃而齋髡，威曰一飲得在不
曰：方盂穀，乃，萬，問飲生可法在
王曰東一五挾王駟十去，臣先說執而飲，
。王從酒。者威百兵而酒：臣先說執而飲，
絕。臣蹄，車持齊馬精兵之曰：其，前俯仰
索敢，脽滿所是車之引賜對王哉之前俯仰
纓何者一邪其於，與夜髡，威石王懼俯仰
冠：今操汙見。雙王，召醉，威石王懼俯仰
，笑髡曰：。籍臣之十趙之宮而醉，一大恐懼俯仰
大，髡曰者滿，笑壁，聞後何亦能賜，髡恐懼俯仰
天乎。穰甌滿，至。置飲一，曰在前，醉髡史而遝醉矣。若親有嚴客，髡蕃鞫
仰之乎有：穰奢鎰，來，能，醉髡史而遝醉矣。若親有嚴客，髡蕃鞫
髡少說旁曰穰者千行千說生醉而。御史而遝醉矣。若親有嚴客，髡蕃鞫
于生有道祝，欲金而車大先亦斗乎。御史而遝醉矣。若親有嚴客，髡蕃鞫
淳先豈見而熟所黃辭革王：斗一聞傍過，一鞠壽友故若。目竊蘭，送
上朋道，留。髡酒錯而

髡心最歡，能飲一石。故曰：酒極則亂，樂極則悲。萬事盡然。言不可極。極之而哀。以諷諫焉。齊王曰：善，乃罷長夜之飲。以髡爲諸侯主客。宗室置酒，髡嘗在側。

Phiên âm

99. HOẠT KÊ LIỆT TRUYỆN

SỬ KÝ — TƯ-MÃ THIÊN (HÁN VŨ ĐẾ THỜI)

Khổng-Tử viết : Lục nghệ ư trị nhất dã. Lễ dĩ tiết nhân. Nhạc dĩ phát hòa. Thư dĩ đạo sự. Thi dĩ đạt ý. Dịch dĩ thần hóa. Xuân Thu dĩ đạo nghĩa. Thái sử công viết : Thiên-đạo khôi khôi, khởi bất đại tai. Đàm ngôn, vi trung ; diệc khả dĩ giải phân. Thuần vu Khôn giả, Tề chi chuế-tế dã. Trường bất mãn thất xích. Hoạt kê đa biện. Sác sứ chư hầu. Vị thường khuất-nhục. Tề Uy-Vương chi thời, hỷ ẩn. Hiếu vi dâm-lạc trường dạ chi ẩm. Trầm miến bất trị. Ủy chính khanh đại-phu. Bách quan hoang loạn. Chư-hầu tịnh nhiễu. Quốc thả nguy vong, tại ư đán mộ. Tả hữu mạc cảm gián. Thuần vu Khôn thuyết chi dĩ ẩn viết : Quốc-trung hữu đại điểu, chỉ vương chi đình, tam niên bất phi, hựu bất minh. Vương tri thử điểu hà dã. Vương viết : Thử điểu bất phi tắc dĩ. Nhất phi xung thiên. Bất minh tắc dĩ, nhất minh kinh nhân. Ư thị nãi triệu chư huyện lịnh trưởng, thất thập nhị nhân. Thưởng nhất nhân. Tru nhất nhân. Đoạt binh nhi xuất. Chư-hầu chấn kinh, giai hoàn Tề xâm-địa, uy hành tam thập lục niên. Uy-vương bát niên, Sở đại phát binh gia Tề. Tề-vương sử Thuần vu Khôn chi Triệu, thỉnh cứu binh. Tề Kim bách cân, xa mã thập tứ. Thuần vu Khôn ngưỡng thiên đại tiếu. Quan anh sách tuyệt. Vương viết : Tiên-sinh thiếu chi hồ. Khôn viết : Hà cảm. Vương viết : Tiếu khởi hữu thuyết hồ. Khôn viết : Kim giả, thần tòng đông phương lai, kiến đạo bàng hữu nhưỡng điền giả, thao nhất đồn-đề, nhất tửu vu, nhi chúc viết : Âu-lũ mãn câu.

Digitized by Google

Ô tà mãn xa. Ngũ cốc phồn thục. Nhưỡng nhưỡng mãn gia. Thần kiến kỳ sở trì giả hiệp, nhi sở dục giả sa, cố tiểu chi. Ư Thị, Tề Uy vương, nãi tê hoàng kim thiên dật, bạch bích thập song, xa mã bách tứ. Khôn từ nhi hành. Chí Triệu. Triệu-vương dữ chi tinh binh thập vạn, cách xa thiên thặng. Sở văn chi, dạ dẫn binh nhi khứ. Uy-vương đại duyệt, trí tửu hậu-cung, triệu Khôn tứ chi tửu, Vấn viết : Tiên-sinh năng ẩm kỷ hà nhi túy. Đối viết : Thần ẩm nhất đẩu diệc túy, nhất thạch diệc túy. Uy-vương viết : Tiên sinh ẩm nhất đẩu nhi túy. Ô năng ẩm nhất thạch tai, kỳ thuyết khả đắc văn hồ ? Khôn viết : Tứ tửu đại-vương chi tiền, chấp pháp tại bàng, ngự-sử tại tiền, Khôn khủng cụ phủ ngưỡng nhi ẩm, bất quá nhất đẩu nhi kính túy hỹ, Nhược thân hữu nghiêm khách, Khôn quyền câu cúc kỵ, thị tửu ưu tiền, thời tứ dư lịch, phụng trường thượng thọ. Sổ khởi. Ẩm bất quá nhị đẩu, kính túy hỹ. Nhược bằng hữu giao du, cửu bất tương kiến, thốt nhiên tương đồ, hoan-nhiên đạo cố; ty tình tương ngữ; ẩm khả ngũ lục đẩu kính túy hỹ. Nhược nãi châu, lư, chi hội, nam nữ tạp tọa, hành tửu kê lưu, lục bác đầu hồ, tương dẫn vi tào. Ác thủ vô phạt, mục di bất cấm. Tiền hữu đọa nhĩ. Hậu hữu di trâm. Khôn thiết lạc thử, khả ẩm bát đẩu nhi túy nhị tham. Nhật mộ tửu lan, hợp tôn xúc tọa; nam nữ đồng tịch; lý tích giao thố; bôi-bàn lang-tạ, đường thượng chúc diệt; chủ-nhân lưu Khôn nhi tống khách, la nhu khâm giải, vi văn hương trạch, đương thử chi thời, Khôn tâm tối hoan, năng ẩm nhất thạch. Cố viết : Tửu cực tắc loạn. Lạc cực tắc bi. Vạn sự tận nhiên. Ngôn bất khả cực. Cực chi nhi ai. Dĩ phúng gián yên. Tề-vương viết : Thiện. Nãi bãi trường dạ chi ẩm. Dĩ khôn vi chư hầu chủ khách. Tôn thất trí tửu, Khôn thường tại trắc.

Dịch nghĩa

TRUYỆN HOẠT KÊ

Khổng tử nói : Lục nghệ tuy là sáu, dùng vào chính-trị thì đều theo một con đường: Lễ để cho có tiết độ. Nhạc để cho điều hòa. Thư để giảng rõ các việc. Thi để hiểu rộng các ý tứ. Dịch để biết biến hóa. Xuân Thu để tôn trọng nghĩa.

Digitized by Google

Thái sử công nói: Đạo giời rộng mông mênh. Ngay như lời nói tầm thường nhẹ nhàng mà cũng có thể gỡ cồi rối loạn được. Thuần vu Khôn, là người nước Tề, nghèo túng, ở nhờ người nuôi cho, thân thể thấp lùn, hay khôi hài, biện bác, nhiều lần đi sứ các nước chư hầu, không bao giờ chịu kém thế. Thời vua Tề Uy vương, vua ưa thích nói lối, nói lóng, lại thích mở tiệc ăn uống suốt đêm, mà cứ tiệc luôn, không mấy ngày không. Việc chính trị giao mặc các quan. Thành ra trong thì các quan làm loạn. Ngoài thì chư hầu xâm lấn, quốc-gia nguy vong chỉ trong sớm tối. Triều đình không ai dám can. Thuần vu Khôn mới dùng nhời nói bóng tâu rằng: Trong nước, hiện nay có một con chim to lắm, đậu ngay ở triều đình, ba năm không bay mà cũng không kêu, nhà vua biết là con chim gì không. Vua nói: Con chim ấy không bay thì thôi, nhưng đã bay thì một thoáng vút đến trời xanh. Đã không kêu thì thôi, nhưng một khi kêu lên thì kinh động thiên hạ. Thế rồi, cho gọi về triều bảy mươi hai quận huyện trưởng, thưởng một người khá, phạt một người dở. Xong, tụ binh lại, đem ra ngoài cõi. Chư hầu chấn động, sợ hãi, vội trả lại các đất đai đã chiếm. Uy vũ được ba mươi sáu năm.

Năm Uy-vương thứ tám, nước Sở cho đại binh tiến sang Tề. Tề vương sai Thuần vu Khôn sang Triệu xin cứu binh, Soạn vàng trăm cân, xe mười cỗ. Thuần vu Khôn ngửa mặt cười đứt cả giải mũ. Vua hỏi: Tiên sinh cho là ít ư. Khôn tâu: Đâu dám. Vua hỏi: Cười chắc có gì. Khôn tâu: Nay, thần từ phía đông đi tới, có thấy bên đường một người lễ cầu phúc, mang một đùi heo, một chén rượu mà khấn rằng: Xin cho ruộng cao, thóc được đầy vựa, ruộng thấp, thóc cũng được đầy xe. Ngũ cốc tràn ngập đầy nhà. Thần xét thấy của đem cúng rất ít quá, mà của xin thu thì quá nhiều, cho nên cười. Uy-vương mới cho đổi đồ tặng, vàng thành nghìn cân, bạch bích mười đôi, xe trăm cỗ. Khôn từ biệt ra đi tới Triệu. Triệu cho ngay tinh binh mười vạn, xe cách giáp nghìn cỗ. Sở nghe tin, đêm vội rút quân. Uy-vương mừng lắm, đặt tiệc trong cung, cho mời Khôn. Nhân hỏi Khôn: Tiên sinh uống được bao nhiêu rượu mới say. Khôn tâu: Thần uống một đấu cũng say, uống một thạch cũng say. Uy-vương hỏi: Uống một đấu đã say, sao lại còn uống được một thạch. Chắc tiên

Digitized by Google

sinh có lý thuyết, xin cho biết rõ. Khôn tâu: Trước mặt vua, được ban tiệc, phía bên có quan chấp pháp, phía trước có quan ngự sử. Thần sợ hãi, vừa uống vừa nhìn xuống, bất quá một đấu đã say. Nếu ở nhà có khách, thân phụ cho đứng hầu quỳ gối khép áo, chầu chực, thỉnh thoảng được chút rượu thừa, bất quá được hai đấu đã gần say. Nếu bè bạn tụ họp, lâu ngày mới gặp, hân hoan, kể lể truyện xưa, niềm riêng tây cởi mở, thì có thể năm sáu đấu mới say. Nhưng nếu trong làng xóm có hội, trai gái lẫn lộn, rượu uống kề kà, lấy thẻ đầu hồ thách thức, tay nắm tay, mà không bị phạt, mắt nhìn mắt mà không bị cấm. Trước mặt có hoa-tai rơi, sau lưng thấy lược cài đầu quên bỏ. Khôn khi đó vui lắm, uống được tám đấu, làm hai tao. Thế rồi giời đã về chiều, vẫn rượu tràn cùng uống, Trai gái cùng ghế, giầy thấp, guốc cao lung tung, đồ ăn bừa bãi, trên nhà đèn đã tắt, chủ nhân tiễn khách về, giữ Khôn ở lại, cởi áo dài áo ngắn, hơi rượu nồng nàn. Lúc đó Khôn khoái lạc, uống một thạch. Cho nên rượu đến quá thì sinh loạn. Lạc đến quá thì sinh bi. Muôn việc đều như nhau. Không việc gì nên quá. Nói quá thì sinh ai. Vậy xin lấy nhẽ ấy làm răn.

Vua Tề nói : Phải lắm. Thế rồi bãi các cuộc trường dạ ẩm, cho Khôn làm chức quan Tiếp Tân để tiếp các sứ thần. Khi trong cung có yến tiệc, Khôn bao giờ cũng trông coi.

Bàn

Khi đem một ý-kiến giảng dạy cho hạng người trí, óc tầm thường, chậm hiểu, chậm biết, thì cần phải tìm thí-dụ trong thực-tế. Thí-dụ, đó có khi phải đặt ra cốt sao cho có thể đúng sự thực, và lại có tính cách vui đùa, để cho học-trò nghe khỏi chán. Dù vui đùa, cũng vẫn cứ ở trong khuôn khổ lễ-nghi, trật tự. Thế mới là trang-nhã, lịch sự, tỏ ra rằng người đặt chuyện vốn là bậc quân-tử hiền-nhân, mà chuyện đặt không phải chỉ làm cho người vui, mà lại còn để cho người biết đổi lỗi, biết tu-tỉnh. Lối văn đó thời xưa vẫn có. Người sau bắt chước sinh ra nói nhảm, nói bậy, ý đã bậy, lời

Digitized by Google

lại tục. Tưởng là lối văn châm biếm, kỳ thực chỉ tỏ rõ người làm văn là hạng tiểu-nhân, nói quá ra là hạng có tâm địa sỏ lá ba que. Lối văn đó ta vẫn thường thấy, vì được rất nhiều người đọc. Vì sao? Vì đồng thanh tương ứng, có cùng một tâm địa như tác-giả mới thích đọc, mới thèm thưởng thức.



Digitized by Google

刺客荊軻傳（荊軻）司馬遷（漢）武帝（時）

乎之衛置軻而蓋吾往。者荊嘿取荊燕和若爲賢先太
徒謂說，荊怒。，使矣叢與軻。。于軻旁其其光燕
人，術衛。聶卿者使次吾踐荊燕離飲荊泣然與田會
人。燕以伐王。蓋荊稱。榆。句。至漸離。相。盡士。
齊乃先之燕。而擊劍。秦野。召不留去也魯之既高漸筑而乎。處也
其，卿。慶書用之蓋人論宜已曰於踐會擊狗高樂遊所燕其非
也，卿。讀不君與。與是則聶游句復善屠。相雖其之知
人之好君元。出吾，軻蓋卿魯不及與往，軻。其，
衛謂卿元衛次軻者往荊。荊，遂。日以中荊書結之
者人荊衛徒榆荊曩試人報，道。屠。酣市。好相待
荊軻衛。，過。。，主還之爭去狗酒酒於者深者善
衛荊元東嘗目聶目之使目軻而燕軻市而無人豪生

Digitized by Google

質嘗質故，者丹子太燕，燕歸亡，秦質丹子
於趙，而秦王政生於趙，其少時與丹
驩。及政立於秦爲秦王而丹質於秦，秦
王之遇燕太子不善，故丹怨而亡歸。
歸而求爲報秦王者。國小力不能，其後
秦日出兵山東以伐齊楚三晉。稍蠶食諸
侯且至於燕。燕君臣皆恐禍之至。太子
丹患之，問其傅鞠武。武對曰。秦地徧天
下威脅韓魏趙氏。北有甘泉，谷口，
之固。南有涇，渭，之沃。擅巴漢，
之饒，右隴蜀之山。左關，殽，之險
。民衆。而士厲。兵革有餘。意有所
出。則長城之南。易水之北，未有所
定也。奈何，以見陵之怨，欲批其逆
鱗圖王，亡不可。夫心。餓虎之不能爲謀也。請
王曰：燕，是謂雖遺樊南國也。太子曰：不能須臾。且天下。棄卒
矣子三俊日獨歸所哀

Digitized by Google

夫而之鴻驚有謀生太。
之時也。而危而連此爐炭暴怒其人因太傳而得交於田光道教奉。
。怨深。害。于燎秦光先生曰：願曰：敬諾。出見田光曰：教導。
大毛之田。大乎。可子願聞乃莢席坐定。左右無人。太子避席
跪而請曰：燕秦不兩立。願先生留意也。
田光曰。臣聞騏驥盛壯之時。一日而
馳千里。至其衰也駑馬先之。今太子雖
聞然光不敢以圖國事。所善荊軻者使
之。太子曰。願因先生得結交於荊軻子，
可乎。田光曰。敬諾。即起趨出。太子
送至門誡曰。丹所報，先生所言者，
國之大事也。願先生勿泄也。田光俛
而笑曰。諾。僕行。見荊軻曰。光與子相
善燕國莫不知。今太子聞光壯盛之時。
不不。言足下過太子於宮者，所
。微行

太節下因己行先田軻知不，之盡王出入今敢勇必侯。擅其之。下讓是非足。光膝田今荊不而欲內，。信。。莫，。請矣將以丹馬駕毋。之願也田，誠。。坐燕而海王趙李臣兵。士勢反善大疑此意臣請泄疑：言言跪以也哉先衰，臣韓臨而入於秦天其悉大秦相。留。固勿人曰不子而所謀心田以心，擄北。必困服得貪使則彼臣矣卿也首生使。明大拜丹之之。所之地已，鄰秦數侯誠王，公。君必荊事頓先而軻，見再。事丹曰天利之秦楚漳支，諸為秦王桓之則秦惟大前願行荊死送子曰大豈首此貪下今伐距能弱。以，秦齊殺，破。之子，為激已軻大言成。頓。有天。南，不小秦愚利劫與刺亂其命國大也，以光荊。後以言席前秦盡厭兵衆趙燕當計重得之而有。委此。事夫設言。言而欲不避至今非不舉之。。以私以誠沫，內從所。使大。自，死之頃，明子得。。意又萬中燕足之闕。曹因而合知曰任之也欲子而光有者死太使也也其，十雲至不丹秦矣若。，得不軻足國光。大刎致。言以，肖孤足，地數、禍國。於願。可外侯而荊不者疑也過自，沸毋生定不其可者其將原則舉從使所地不於諸願之恐言子俠急送死流生先坐丹棄不王納翦大臣計合士得侵則兵間上久，

上。適王進請長言也萬圖有不下見父金流計以。得臣則軍。敎既
舍物順將兵乃欲子親邑地得丹，丹足私。，息顧可如願見然將曰聞，
，異以秦。。雖大可斤之臣乃歸丹，願遂矣首太隨。何。而。。進得哀
卿具。。地懼則徵未千亢。臣來。歸。乃深軍天骨言。曰喜胸矣而今極
上。欲意其恐。；秦金督臣來意，謂將仰於一者軻必其除挽乃哭
爲牢所行入丹水曰則，燕見困之忍可購期痛有雖。王堪恥檻。往
軻太軻有收子易軻信之與。窮者不軍聞於嘗今之奈何。右陵偏心之
荊供荊未盡大渡荊無購，說軍長子將今。，。奈何秦手之祖也恥
尊下恣軻。，暮。而王首必將傷大遇，何之曰軍之王。見期腐聞
是門，荊王界日哉行秦軍王撲而知之沒奈念軻將爲秦袖燕於齒子
於造女。趙南兵得今軍將秦曰，軻秦戮將每。報。獻其而撲切大
。日美之擄燕秦可。將撲。子私荊：爲家期耳患曰以把報。夜。
諸子騎久，至：豈之撲得王太之。曰皆萬於出之前首手雖乎日刻
許大車。趙地曰下謁，誠秦。已之期族邑。所國乃之左之意之自
後。進意破畧軻足願夫。獻報以慮於宗斤曰知燕期軍臣軍有臣道
熟舍間其翦北荊恃臣，家，以忍更撲母千涕不解於將。將豈此。

Digitized by Google

之趙藥。，爲未之荊荊不彊遲其上歌而，，己遣秦
封得以者陽陽遠遲，。而之子知之而前兮目終厚於敢舉
函。工死舞舞居子矣陽往測太客水和又去瞋去物言不敢舉之
首首使立秦秦人大盡舞遣不今賓易軻。一皆而幣先，不敢舉之
期匕。不士令其。已秦之入，及至荊泣夫士車資爲威，不敢舉之
於利金無勇乃。發日遣子首俱子。。涕丈。就之嘉之威，不敢舉之
奘之百縷有。俱未，先大匕與大之筑淚，慨軻金。王不敢舉之
盛下之鐃國視與之曰得何一客。。送擊垂寒慷荊千嘉。王不敢舉之
送天取。。燕忤欲頃請請。提吾發以離皆水聲是持蒙怖大不敢舉之
乃求。血。敢待。復丹曰且待遂冠漸士易羽於。子振怖大不敢舉之
。預首人卿不所行乃。。，者。衣高。兮爲。秦庶誠。願舉國爲內臣，此諸侯之之之送秦
何子匕試荊人有治。哉子也留矣白。聲蕭復冠至中王吏職懼亢使使如不之以王，大
奈大人以遣殺軻爲悔意大子以決皆道之蕭。衡送臣燕軍貢恐督使郡縣自陳。地圖。由惟
可是夫。裝三荊而改有叱豎所辭。取徵風還上。寵。逆給。獻。守奘於拜。燕王之
無於徐之爲十。，其豈怒者僕請者祖變曰復盡顧王曰以，廟及庭
己。人淬乃年副來疑卿軻反秦之事既爲歌不髮不秦王兵列宗頭，於

王大喜。乃朝服設九賓見燕使者咸陽宮。荊軻奉匕首於期頭函。而秦舞陽奉地圖匣以次進。至陛。秦舞陽色變振恐。羣臣怪之。荊軻顧笑舞陽前謝曰。北番蠻夷之鄙人，未嘗見天子故振慴。願大王稍假借之，使得畢使於前。秦王謂軻曰。取舞陽所持圖。軻既取圖奏之。秦王發圖。圖窮而匕首見。因左手把秦王之袖而右手持匕首揕之。未至身，秦王驚，自引而起。袖絕。拔劍。劍長，操其室。時惶急。劍堅。故不可立拔。荊軻逐秦王。秦王環柱而走。羣臣皆愕，卒起不意，竟失其度。而秦法羣臣侍殿上者。不得持尺寸之兵。諸郎中執兵皆陳殿下。非有詔不得上。方急時不及召下兵，以故荊軻逐秦王。而卒惶急。無以擊軻。而乃以手共搏之。是時侍醫夏無且。以其所奉藥囊提荊軻也。秦王方環柱而走。卒惶急，不之所爲。左右曰。王負劍。王負劍，遂拔以擊荊軻斷其左股，荊軻廢。乃引其匕首以擿秦王。不中，中銅柱。秦王復擊軻，軻被八創。軻自知事不就。倚柱而笑，箕踞以罵曰。事所以不成者。以欲生劫之。必得約契以報太子也。左右既前殺軻，秦王不怡者良久。已而論功賞羣臣。及當坐者各有差。而賜夏無且黃金百

也。王喜東嘉者秦後使。明秦變之。以家。出前客。召始。漸朴身之軻詔王遼王急之其使之其是離久。能者。酒退而上者皇秦目高筑終軻荊，燕於代燕獻。乃攻。于漸。不從非賜乃貌爲去始。見。擊。荊提趙。保。追丹食王兵喜。高子。不能去。徨，是。，容以而秦也矐之舉離聞衆提城東急尤殺血燕進王帝。宋。高子。善言，容時更。涕。離乃近近漸已藥兵蒯。王以誠得。復燕皇亡於。窮稱窮。禮流皇漸。益得高踐以發拔兵。所王幸中秦擄爲皆作筑，徬。不善，座無衣抗不始高之稍進詩句乃益而精王秦今稷水，。號。匿。音，知一約善與無秦：敖善。復送魯，。月其燕：。社衍秦燕立客。擊有，善乃。畏其下客於曰重稱。是。我怒十卒及曰也而匿之滅。之保。堂上客擊筑，徬徨不能去家。聞其有庸筑隱與。。聞乃。不中于人愛大。占追書故解丹獻卒下軻庸彼彼擊久，驚歌。者筑嘗筑。之且王燕，信喜丹必，欲秦天荊人。前念筑皆而之識擊未置中侯無秦伐等李王子王丹丹，并丹爲曰曰使離中客筑客有善。鉛不諸曰是以丹將燕大秦追子年秦子。言主召漸匣座擊傳人其筑以帝近。於罕子秦遺以，信大五，太姓苦出其人高裝舉使子。惜擊乃皇復鑠。前大。乃，王李斬後年逐名作每告丈而其。，宋見皇使離秦不

刺秦王私曰：嗟乎惜哉。其不講於刺劍之術也。甚矣。吾不知人也。曩者吾叱之，彼乃以吾爲非人也。

Phiên âm

100. THÍCH KHÁCH LIỆT TRUYỆN. KINH-KHA.

TƯ-MÃ THIÊN (HÁN VŨ ĐẾ THỜI)

Kinh-Kha giả Vệ nhân dã. Kỳ tiên nãi Tề nhân. Tỳ hồ Vệ. Vệ-nhân vị chi Khánh Khanh. Nhi chi Yên. Yên nhân vị chi Kinh Khanh. Kinh Khanh hiếu đọc thư, kích kiếm, dĩ thuật thuế Vệ Nguyên Quân. Vệ Nguyên Quân bất dụng. Kỳ hậu Tần phạt Vệ, trí Đông-quận. Tỳ Vệ Nguyên Quân chi chi thuộc ư Dã-Vương (địa danh). Kinh Kha thường du quá Du-Thứ (địa danh), Dữ Hạp-Nhiếp luận kiếm. Hạp-Nhiếp nộ nhi mục chi. Kinh Kha xuất. Nhân hoặc ngôn phục triệu Kinh Khanh. Hạp-Nhiếp viết : Nẵng giả, ngô dữ luận kiếm, hữu bất xứng giả, ngô mục chi. Thí vãng, thị nghi khứ bất cảm lưu. Sử sứ vãng chi. Chủ-nhân Kinh Khanh tắc dĩ dá nhi khứ Du Thứ hỹ. Sứ-giả hoàn báo. Hạp Nhiếp viết : Cố khứ dã. Ngô nẵng giả mục nhiếp chi. Kinh khanh du ư Hàm Đan. Lỗ Câu Tiễn dữ Kinh Kha bác tranh đạo. Lỗ Câu Tiễn nộ nhi sất chi. Kinh Kha mặc nhi đào khứ, tụy bất phục hội. Kinh Kha ký chí Yên. Thủ Yên chi cầu đồ, cập thiện kích trúc giả, Cao tiệm Ly. Kinh Kha thị tửu. Nhật dữ đồ cầu cập Cao tiệm Ly ẩm vu Yên thị. Tiểu hàm dĩ-vãng. Cao tiệm Ly kích trúc. Kinh Kha hòa nhi ca ư thị trung. Tương lạc giả. Dĩ nhi tương khấp, bàng nhược vô nhân giả. Kinh Kha tuy du ư tửu-nhân hồ, nhiên kỳ vi nhân, trầm thâm, hiếu thư. Kỳ-sở du chư-hầu, tận dữ kỳ hiền hào trưởng giả, tương kết. Kỳ chi Yên. Yên chi xử-sĩ Điền Quang tiên sinh diệc thiện đãi chi, tri kỳ phi dung-nhân dã. Hội Yên Thái-tử Đan chí ư Tần, vong quy Yên. Yên thái-tử Đan giả, cố thường chí ư Triệu, nhi Tần vương Chính sinh ư Triệu. Kỳ thiếu thời dữ Đan hoan. Cập Chính lập ư Tần vi Tần Vương, nhi Đan chí ư Tần. Tần Vương chi ngộ Yên thái-tử Đan bất thiện, cố Đan oán nhi vong quy.

Digitized by Google

Quy nhi cầu vi báo Tần vương giả. Quốc tiểu, lực bất năng. Kỳ hậu, Tần nhật xuất binh Sơn-đông, dĩ phạt Tề, Sở, Tam Tấn, sảo tàm thực chư-hầu, thả chí ư Yên, Yên quân thần giai khủng họa chi chí. Thái-tử Đan hoạn chi. Vấn kỳ Phó Cúc Vũ. Vũ đối viết : Tần địa biến thiên-hạ, uy hiếp Hàn Ngụy Triệu thị. Bắc hữu Cam-tuyền, Cốc-khẩu chi cố, nam hữu Kinh, Vụ chi ốc, thiện Ba Hán chi nhiêu. Hữu, Lũng Thục chi sơn. Tả, Quan Hào chi hiểm. Dân chúng nhi sĩ lệ. Binh cách hữu dư. Ý hữu sở xuất, tắc trường-thành chi nam, Dịch thủy chi bắc, vị hữu sở định dã. Nại hà dĩ kiến lăng chi oán dục phê kỳ nghịch lân tai. Đan viết : Nhiên tắc hà do. Đối viết : Thỉnh nhập đồ chi. Cư hữu gián. Tần tướng Phàn ô Kỳ đắc tội ư Tần Vương, vong chi Yên. Thái-tử thụ nhi sá chi. Cúc-Vũ gián viết : bất khả. Phù, dĩ Tần Vương chi bạo nhi kết oán ư Yên, túc vi hàn tâm. Hựu huống văn Phàn Tướng quân chi tại hồ. Thị vị ủy-nhục đương nga-hồ chi khê dã, họa tất bất chấn hỹ. Tuy hữu Quản, Án, bất năng vi mưu dã. Nguyện Thái-tử tật di Phàn tướng quân nhập Hung nô dĩ diệt khẩu. Thỉnh tây ước tam Tấn; Nam liên Tề Sở. Bắc cấu ư Thiền-Vu. Nhiên hậu nãi khả đồ dã. Thái-tử viết : Thái-Phó chi kế, khoáng nhật di cửu, tâm mân nhiên, khủng bất năng tu du. Thả phi độc ư thử dã. Phù Phàn tướng quân cùng khốn ư thiên-hạ, quy thân ư Đan. Đan chung bất dĩ bách ư cường Tần nhi khí sở ai liên chi giao. Trí chi Hung nô, thị cố Đan mệnh tốt chi thời dã. Nguyện Thái Phó canh lự chi. Cúc Vũ viết : Phù, hành nguy nhi cầu an, tạo họa nhi cầu phúc. Kế thiển nhi oán thâm. Liên-kết nhất nhân chi hậu giao, bất cố quốc-gia chi đại hại. Thử vị tư oán nhi trợ họa hỹ. Phù, dĩ hồng mao liệu vu lô thán chi thượng, tất vô sự hỹ. Thả dĩ điêu chí chi Tần, hành bạo oán chi nộ, khởi túc đạo tai. Yên hữu Điền quang tiên sinh. Kỳ nhân, trí thâm nhi dũng trầm, khả dữ mưu Thái Tử viết : Nguyện nhân Thái Phó nhi đắc giao ư Điền tiên sinh khả hồ. Cúc-Vũ viết : Kính nặc. Xuất kiến Điền Quang. Đạo Thái-tử nguyện đồ quốc-sự ư tiên sinh dã. Điền Quang viết: Kính phụng giáo. Nãi tháo yên. Thái tử phùng nghênh, khước hành vi đạo, quỵ nhi kiểu tịch tọa định. Tả hữu vô nhân. Thái tử tỵ tịch nhi thỉnh viết : Yên Tần bất lưỡng lập. Nguyện tiên sinh lưu ý dã. Điền Quang viết : Thần văn : Kỳ, kỷ thịnh tráng chi thời, nhất nhật nhi trì thiên lý. Chí kỳ suy dã, nô nã

Digitized by Google

tiên chi. Kim Thái tử văn Quang thịnh tráng chi thời, bất tri thần tinh dĩ tiêu vong hỹ. Tuy nhiên Quang bất cảm dĩ đồ quốc-sự, sở thiện Kinh Kha giả sử chi. Thái tử viết : Nguyện nhân tiên sinh đắc kết giao ư Kinh Kha khả hồ. Điền Quang viết: Kính nặc. Tức khởi su xuất. Thái tử tống chí môn giới viết : Đan sở báo, tiên sinh sở ngôn giả, quốc chi đại sự dã. Nguyện tiên sinh vật tiết dã. Điền Quang mỗi nhi tiếu viết : Nặc. Lũ hành, kiến Kinh Kha viết : Quang tráng-thịnh chi thời, bất tri ngô hình dĩ bất đại dã. Hạnh nhi giáo chi viết : Yên, Tần bất lưỡng lập, nguyện tiên-sinh lưu ý dã. Quang thiết bất tự ngoại ; ngôn túc hạ ư Thái Tử, nguyện túc hạ quá Thái-Tử ư cung. Kinh Kha viết : Cẩn phụng giáo. Điền Quang viết : Ngô văn trưởng giả vi hạnh, bất sử nhân nghi chi. Kim thái-tử cáo Quang viết : Sở ngôn giả quốc chi đại sự giả, nguyện tiên-sinh vật tiết. Thị thái-tử nghi Quang dã. Phù vi hành nhi sử nhân nghi chi phi tiết hiệp giả. Dục tự sát dĩ kích Kinh-Kha. Viết : Nguyện túc-hạ cấp quá Thái-Tử, ngôn Quang dĩ tử, minh bất ngôn dã. Nhân tụy tự vẫn nhi tử. Kinh Kha tụy kiến Thái-Tử, ngôn Điền Quang dĩ tử, chí Quang chi ngôn. Thái-tử tái bái nhi quỵ. Tất hành lưu thế. Hữu khoảnh nhi hậu ngôn viết: Đan sở dĩ giới Điền tiên sinh vô ngôn giả, dục dĩ thành đại sự chi mưu dã. Kim Điền tiên sinh dĩ tử minh bất ngôn, khởi Đan chi tâm tai. Kinh Kha tọa định. Thái-tử tỵ-tịch đốn thủ viết : Điền tiên sinh bất tri Đan bất tiểu, sử đắc chí tiền. Thử thiên sở dĩ ai Yên, nhi bất khí kỳ cô dã. Kim Tần hữu tham lợi chi tâm, nhi dục, bất khả túc dã. Phi tận thiên-hạ chi địa, thần hải nội chi vương giả, kỳ ý bất yếm. Kim Tần dĩ lỗ Hàn vương, tận nạp kỳ địa, hựu cử binh nam phạt Sở, bắc lâm Triệu. Vương Tiễn tương số thập vạn chi chúng, cự Chương Nghiệp. Nhi Lý Tín xuất Thái nguyên, Vân trung. Triệu bất năng chi Tần, tất nhập thần. Nhập thần tắc họa chí Yên. Yên tiểu nhược, số khốn ư binh. Kim kế, cử quốc bất túc dĩ đương Tần. Chư hầu phục Tần mạc cảm hợp tung. Đan chi ty kế ngu dĩ vi thành đắc thiên sĩ, dũng sĩ sứ ư Tần, khuy dĩ trọng lợi, Tần vương tham kỳ thế, tất đắc sở nguyện hỹ. Thành đắc kiếp Tần vương, sử tất phản chư hầu xâm địa, nhược Tào Mạt chi dữ Tề Hoàn công, tắc đại thiện hỹ, Tắc bất khả, nhân nhi thích sát chi, bỉ Tần đại tướng thiện binh ư ngoại, nhi nội hữu loạn, tắc quân thần tương nghi, dĩ kỳ

Digitized by Google

gian, chư hầu đắc hợp tung, kỳ phá Tần tất hỹ. Thử Đan chi thượng nguyện nhi bất tri sở ủy mệnh, duy Kinh Khanh lưu ý yên. Cửu chi, Kinh Kha viết : Thử quốc chi đại-sự dã, thần nô hạ, khủng bất túc nhiệm sử. Thái-tử tiền đốn thủ cố thỉnh vô nhương nhiên hậu hứa nặc. Ư thị tôn Kinh Kha vi thượng-khanh, sá thượng sá. Thái-tử nhật tháo môn-hạ, cung thái lao, cụ dị vật, gián tiến xa-kỵ, mỹ nữ, tư Kinh-Kha sở dục, dĩ thuận thích kỳ ý. Cửu chi. Kinh Kha vị hữu hành ý. Tần tướng Vương Tiễn phá Triệu, lỗ Triệu vương, tận thu nhập kỳ địa. Binh tiến bắc lược địa chí Yên nam-giới, Thái tử Đan khủng cụ, nãi thỉnh Kinh Kha viết: Tần binh nhật mộ độ Dịch thủy, tắc tuy dục trường thị túc hạ, khởi khả đắc tai. Kinh Kha viết : Vi thái tử ngôn, thần nguyện yết chi. Kim hành nhi vô tín, tắc vị khả thân dã. Phù Phàn tướng quân, Tần vương cấu chi, kim thiên cân, ấp vạn gia. Thành đắc Phàn tướng quân thủ, dữ Yên Đốc Kháng chi địa đồ hiến Tần vương, Tần vương tất duyệt. Kiến thần. Thần nãi đắc hữu dĩ báo. Thái-tử viết: Phàn tướng quân cùng khốn lai quy Đan, Đan bất nhẫn dĩ kỷ chi ty nhi thương trưởng-giả chi ý. Nguyện túc hạ canh lự chi. Kinh Kha tri Thái Tử bất nhẫn, nãi tụy ty kiến Phàn Ô Kỳ viết : Tần chi ngộ tướng quân khả vị thâm hỹ. Phụ mẫu tôn-tộc giai vi lục một. Kim văn cấu tướng-quân thủ, kim thiên cân, ấp vạn gia, tương nại hà. Ô Kỳ ngưỡng thiên thái-tức lưu thế viết. Ô Kỳ mỗi niệm, chi thường thống ư cốt tủy, cố kế bất tri sở xuất nhĩ. Kha viết : Kim hữu nhất ngôn, khả dĩ giải Yên quốc chi hoạn, báo tướng quân chi thù giả, hà như. Ô Kỳ nãi tiến viết: Vi chi nại hà. Kha viết: Nguyện đắc tướng quân chi thủ, dĩ hiến Tần-Vương. Tần vương tất hỹ nhi kiến thần. Thần tả thủ, bả kỳ tụ, hữu thủ trấm kỳ hung. Nhiên tắc tướng quân chi thù báo, nhi Yên kiến lăng (xâm lăng) chi sỉ trừ hỹ. Tướng-quân khởi hữu ý hồ. Phàn Ô Kỳ thiên đản ách uyển nhi tiến viết : Thử thần chi nhật dạ thiết sỉ hủ tâm dã. Nãi kim đắc văn giáo. Tụy tự vẫn. Thái tử văn chi trì vãng, khốc cực ai. Ký dĩ vô khả nại hà. Nãi tụy thỉnh Phàn Ô Kỳ thủ, hàm phong chi. Ư thị Thái Tử dự cầu thiên hạ chi lợi chủy thủ. Đắc Triệu nhân Từ phu-nhân chủy thủ, thủ chi bách kim sử công, dĩ dược thối chi. Dĩ thí nhân huyết nhu lũ vô bất lập tử giả. Nãi vi trang khiển Kinh Khanh. Yên quốc hữu dũng-sĩ Tần vũ Dương, niên thập tam, sát nhân bất cảm ngỏ

Digitized by Google

thị, nãi linh Tần vũ Dương vi phó Kinh Kha hữu sở đãi dục dữ câu. Kỳ nhân cư viễn vị lai, nhi vi trị hành. Khoảnh chi vị phát. Thái tử trì chi, nghi kỳ cải hối. Nãi phục thỉnh viết . Nhật dĩ tận hỹ. Kinh Khanh khởi hữu ý tai. Đan thỉnh đắc tiên khiển Tần Vũ Dương. Kinh Kha nộ sắt thái-tử viết : Hà Thái Tử chi khiển vãng nhi bất phản giả. thụ tử dã. Thả đề nhất chủy thủ nhập bất trắc chi cường Tần. Bộc sở dĩ lưu giả, đãi ngô khách dữ câu. Kim Thái Tử trì chi. thỉnh từ quyết hỹ. Tụy phát Thái Tử cập tân khách, tri kỳ sự giả, giai bạch y quan dĩ tống chi. Chí Dịch-thủy chi thượng, ký tồ thủ đạo. Cao tiệm Ly kích trúc. Kinh Kha họa nhi ca vi biến chưng chi thanh. Sĩ giai thùy lệ thế khấp. Hựu tiền nhi ca viết. Phong tiêu tiêu hề Dịch thủy hàn. Trượng-phu nhất khứ hề bất phục hoàn. Phục vi vũ-thanh, khảng-khái. Sĩ giai sân mục, phát tận thượng sung quan. Ư thị, Kinh Kha tựu xa nhi khứ, chung dĩ bất cố. Tụy chí Tần, trì thiên kim chi tư tệ vật, hậu di Tần vương sủng thần Trung Thứ Tử, Mông Gia. Gia vi tiến ngôn ư Tần vương viết : Yên vương thành chấn bố đại vương chi uy, bất cảm cử binh dĩ nghịch quân lại. Nguyện cử quốc vi nội thần, tỵ chư-hầu chi liệt, cấp cống chức như quận huyện, nhi đắc phụng thủ tiên vương chi tôn miếu. Khủng cụ bất cảm tự-trần, cẩn trảm Phàn Ô Kỳ chi đầu, cập hiến Đốc Kháng chi địa đồ. Hàm phong. Yên-vương bái tống ư đình, sử sứ dĩ văn đại-vương, duy đại vương mệnh chi. Tần vương đại hỷ, nãi triều phục, thiết cửu tân kiến Yên sứ giả Hàm dương cung. Kinh Kha phụng Phàn Ô kỳ đầu hàm, nhi Tần vũ Dương phụng địa đồ hạp dĩ thứ tiến. Chí bệ. Tần vũ Dương sắc biến, chấn khủng. Quần thần quái chi. Kinh Kha cố tiếu Vũ Dương, tiền tạ viết : Bắc phiên man di chi bỉ nhân, vị thường kiến Thiên Tử, cố chấn tập ; nguyện đại vương sảo dả tá chi, sử đắc tất sứ ư tiền. Tần vương vị Kha viết : Thủ Vũ-Dương sở trì đồ. Kha ký thủ đồ tấu chi. Tần vương phát đồ. Đồ cùng nhi chủy thủ kiến. Nhân tả thủ bả Tần vương chi tụ, nhi hữu thủ trì chủy thủ trấm chi. Vị chí thân. Tần vương kinh. Tự dẫn nhi khởi. Tụ tuyệt bạt kiếm. Kiếm trường thao kỳ thất. Thời hoảng cấp. Kiếm kiên. Cố bất khả lập bạt. Kinh Kha trục Tần-vương. Tần vương hoàn trụ nhi tẩu. Quần thần giai ngạc. Tốt khởi bất ý, cánh thất kỳ độ. Nhi Tần pháp quần thần thị

Digitized by Google

điện thượng giả, bất đắc trì xích thốn chi binh. Chư lang-trung chấp binh giai trần điện hạ. Phi hữu chiếu bất đắc thượng. Phương cấp thời, bất cập triệu hạ binh. Dĩ cố Kinh-Kha trục Tần vương, nhi tốt hoảng-cấp, vô dĩ kích Kha, nhi nãi dĩ thủ cộng bác chi. Thị thời Thị y Hạ vô Thư, dĩ kỳ sở phụng dược nang đề Kinh Kha dã. Tần vương phương hoàn trụ nhi tẩu, tốt hoảng cấp, bất tri sở vi. Tả hữu viết : Vương phụ kiếm, vương phụ kiếm. Tụy bạt dĩ kích Kinh Kha, đoạn kỳ tả cổ. Kinh Kha phế, nãi dẫn kỳ chủy thủ dĩ qua Tần Vương. Bất trúng. Trúng đồng-trụ. Tần vương phục kích Kha. Kha bị nhập sang. Kha tự tri sự bất tựu, ỷ trụ nhi tiếu. Cơ cứ dĩ mạ viết : Sự sở dĩ bất thành giả, dĩ dục sinh kiếp chi, tất đắc ước khế dĩ báo Thái Tử dã. Tả hữu ký tiền sát Kha. Tần vương bất di giả lương cữu. Dĩ nhi luận công thưởng quần thần, cập đương tọa giả, các hữu sai. Nhi tứ Hạ vô Thư hoàng kim bách dật, viết : Vô Thư ái ngã, nãi dĩ dược nang đề Kinh Kha dã. Ư thị Tần vương đại nộ, ích phát binh đề Triệu, chiếu Vương Tiễn quân dĩ phạt Yên. Thập nguyệt nhi bạt Yên Kế thành. Yên vương Hỷ, Thái Tử Đan đẳng, giai tốt kỳ tinh binh, đông bảo ư Liêu-Đông. Tần tướng Lý Tín truy cập Yên vương. Vương cấp. Đại vương, Gia, nãi di Yên-vương Hỷ thư viết : Tần sở dĩ vưu truy Yên cấp giả, dĩ Thái Tử Đan cố dã. Kim vương thành sát Đan hiến chi Tần vương, Tần-vương tất giải nhi xã-tắc hạnh đắc huyết thực. Kỳ hậu, Lý Tín truy Đan, Đan nặc diễn thủy trung. Yên vương nãi sử sứ trảm Thái Tử Đan dục hiến chi Tần. Tần phục tiến binh công chi. Hậu ngũ niên, Tần tốt diệt Yên, lỗ Yên-vương Hỷ. Kỳ minh niên, Tần tịnh thiên-hạ, lập hiệu vi Hoàng-Đế. Vu thị Tần trục Thái Tử Đan Kinh Kha chi khách giai vong. Cao tiệm Ly biến danh tính, vi nhân dung bảo nặc tác ư Tống Tử. Cửu chi tác khổ. Văn kỳ gia-đường thượng-khách kích trúc, bàng hoàng bất năng khứ. Mỗi xuất ngôn viết : Bỉ hữu thiện, hữu bất thiện. Tòng giả dĩ cáo kỳ chủ viết : Bỉ dung nãi tri âm, thiết ngôn thị phi. Gia trượng-nhân triệu sử tiền kích trúc. Nhất tọa xưng thiện. Tứ tửu. Nhi Cao tiệm Ly niệm cửu ẩn úy ước vô cùng thời. Nãi xuất kỳ trang hạp trung trúc, dữ kỳ thiện y, canh dung-mạo nhi tiền. Cử tọa khách giai kinh. Hạ dữ kháng lễ, dĩ vi thượng khách. Sử kích trúc nhi ca. Khách vô bất lưu thế nhi khứ giả. Tống-tử truyền khách chi. Văn ư Tần

Digitized by Google

Thủy Hoàng. Tần Thủy Hoàng triệu kiến. Nhân hữu thức giả nãi viết: Cao tiệm Ly dã. Tần thủy Hoàng tích kỳ thiện kích trúc, trùng xá chi, nãi hoặc kiến mục. Sử kích trúc. Vị thường bất xưng thiện. Sảo ích cận chi. Cao tiệm Ly nãi dĩ diên trí trúc trung. Phục tiến đắc cận. Cử trúc phác Tần Hoàng Đế bất trúng. Vu thị tụy tru Cao tiệm-Ly. Chung thân bất phục cận chư hầu chi nhân.

Lỗ câu Tiện dĩ văn Kinh Kha chi thích Tần vương ty viết : Ta hồ, tích tai, kỳ bất giảng ư thích kiếm chi thuật dã. Thậm hỹ, ngô bất tri nhân dã. Nãng dã, ngô sất chi, bỉ nãi dĩ ngô vi phi nhân dã.

Dịch nghĩa

THÍCH-KHÁCH LIỆT TRUYỆN.

Kinh-Kha là người nước Vệ. Khi trước, vốn người Tề, dời sang nước Vệ, người Vệ gọi là Khánh Khanh, Sau lại dời sang nước Yên, người Yên gọi là Kinh Khanh. Kinh Khanh thích đọc sách, thích chơi gươm, đem kiếm thuật nói với Vệ nguyên quân. Vệ nguyên quân không dùng. Về sau, Tần đánh Vệ, đặt thành Đông Quận, dời gia thuộc Vệ nguyên quân đến ở đất Giả-Vương. Kinh-Kha thường đi qua đất Du Thứ, cùng bàn kiếm thuật với Hạp Nhiếp. Hạp Nhiếp ghét, nhìn có ý khinh. Kinh-Kha đứng dậy ra đi. Có người bảo Nhiếp nên mời Khinh Kha lại. Nhiếp nói : Vừa rồi, cùng với hắn bàn về kiếm, có chỗ hắn nói sai, tôi lườm hắn. Thử theo coi, hắn không dám lại đâu. Mới sai người tới tìm, thì sứ giả về trình, Kinh Kha đã dời đất Du Thứ rồi. Nhiếp nói : tôi đã lườm hắn tất phải bỏ đi. Kinh Kha qua đất Hàm Đan, gặp Lỗ Câu Tiện trên đường đi hẹp. Không nhường bước nhau. Câu Tiện giận mắng. Kinh Kha im lặng, rồi lần tránh. Hai bên thành ra không được giáp nhau. Kinh Kha khi đã đến nước Yên làm quen với bọn đồ-tể và với Cao Tiệm Ly giỏi nghề đàn trúc.

Digitized by Google

Tính thích rượu, ngày ngày uống rượu giữa chợ với Cao tiệm Ly với bọn đồ-tể. Rượu say, Cao tiệm Ly đàn, Kinh Kha họa hát vang-khi vui cười, khi khóc lướt mướt, chẳng thèm để ý đến một ai. Kinh-Kha tuy say sưa, mà xét ra là người thâm trầm thích đọc sách, khi tới các nước chư hầu đi lại chơi bời với hạng hiền giả, hào kiệt. Khi tới Yên, cũng được người xử-sĩ nước Yên là Điền-Quang tiên sinh trọng vọng, biết Kha không phải là hạng người thường.

Vừa khi đó, Thái Tử Đan nước Yên, đang làm con tin ở nước Tần, bỏ trốn về. Trước kia, Đan có làm con tin ở nước Triệu, mà Tần Vương Chính thì sinh ở Triệu. Lúc ít tuổi Đan và Chính có biết nhau, vui vẻ. Khi Chính được c lập làm Tần Vương, thì Đan đang làm con tin ở Tần. Tần vương đãi Thái Tử không được như trước, Thái Tử giận, bỏ về. Về rồi tìm cách báo thù, chưa được, là vì nước nhỏ, sức yếu. Sau Tần dần dần tiến binh tới phương đông, đánh Tề, Sở, Tam Tấn xâm lấn chư hầu, như tằm ăn lá, chắc thế nào cũng tới Yên. Vua tôi Yên đều lo. Thái tử Đan hỏi kế Thái Phó là Cúc Vũ. Vũ thưa rằng : Đất Tần rộng khắp thiên hạ, lấy uy-lực hiếp các nước Hàn Ngụy Triệu. Phía bắc có Cam-Tuyền, có Cốc khẩu là nơi hiểm trở. Nam có các đồng ruộng sông Vị sông Kinh phì-nhiêu, vòng cả các cánh đồng Ba Thục, Hán-Trung. Tả hữu, có đồn ải hiểm trở, tả có Quan, Hào, hữu có Lũng, Thục. Người dã đông, khí đang hăng, quân lại mạnh, chửa biết sẽ đi xâm-lăng đâu, hoặc nam Trường-thành, hoặc bắc Dịch Thủy. Nay sao ta lại định vuốt râu hùm. Đan hỏi rằng : Thế thì ta phải tính thế nào. Vũ nói : Xin khi nào, riêng vào trong cung hãy bàn định. Được ít lâu. có tướng Tần là Phàn Ô Kỳ, bị tội với Tần Vương, trốn sang Yên. Thái tử thu nạp. Cúc Vũ can. Không nên. Xét Tần Vương bạo ngược, kết oán ở nước Yên ta, đã đủ làm cho ta lo sợ. Huống nay ta lại dung Phàn tướng quân. Thế là lấy thịt dử hổ đói, họa tất không lâu. Dù có Quản, Án cũng không bày mưu kế được. Xin Thái Tử mời Phàn tướng quân ra Hung nô để bịt miệng. Rồi cùng ước với Tam Tần, nam thì liên kết với Tề Sở, bắc thì hòa với Thiền-Vu, có thể sau mới tính toán được. Thái Tử nói : Kế của Thái Phó mất nhiều ngày giờ, không thể chốc lát thành được

Digitized by Google

Vả lại, không phải chỉ cần có thế thôi. Phàn tướng quân, cùng khốn, về với Đan, Đan chả lẽ vì sợ Tần mà đầy đi Hung Nô. Vậy muốn gấp cứu Đan, xin Thái Phó nghĩ lại. Cúc Vũ nói : Xét, đi vào đường nguy mà lại cầu được yên ; gây nên họa mà lại cầu phúc ; kế nhỏ mà oán to ; kết giao với một người mới quen, mà không tưởng đến cái hại lớn của toàn quốc, thế gọi là giúp họa tăng oán. Nay lấy một lông hồng rất nhẹ mà đốt trên lò lửa đỏ, cũng chẳng được hơn gì, Huống chi tàn bạo như Tần mà gây giận dữ, thì có hay gì. Nước Yên ta có Điền Quang tiên sinh, người đủ trí dũng, có thể cùng bàn được. Thái Tử nói: Xin nhờ Thái Phó để được giao thiệp với Điền tiên sinh. Cúc-Vũ xin vâng, rồi tới Điền Quang nói : Thái-Tử muốn gặp để bàn việc nước. Điền Quang xin vâng ngay rồi tới. Thái-Tử ra đón, lùi bước dẫn vào, quỳ, mời ngồi. Ngồi yên vị, chung quanh vắng người, Thái-Tử đứng dạy nói : Yên, Tần, không thể cùng sống, xin tiên-sinh cho biết ý-kiến. Điền-Quang nói : Thần nghe nói : ngựa kỳ ký lúc còn cường tráng ngày đi nghìn dặm. Đến khi già yếu thì bị ngựa thường chèn đầu. Nay Thái Tử chỉ biết thần thời cường-tráng, không biết rằng nay suy-nhược rồi. Tuy nhiên, Quang không dám bàn việc nước, nhưng còn có Kinh Khanh có thể dùng được. Thái Tử nói : Xin nhờ Tiên sinh, để được kết-giao với Kinh-Kha. Điền Quang xin vâng đứng dậy rảo bước ra, Thái tử tiễn đến tận cửa dặn rằng : Đan nói với tiên-sinh là quốc gia đại sự, xin tiên sinh đừng tiết lộ. Điền Quang cúi đầu cười, xin vâng. Đi vội vã, tới bảo Kinh Kha rằng : Quang với ông chơi thân, nước Yên còn ai lạ. Thái Tử nghe Quang thời trẻ, cường-tráng nhưng biết đâu rằng hình thể đã suy rồi, may mà còn bảo Quang rằng : Yên Tần không cùng sống xin nghĩ kế, Quang không dám đảm đương, có giới thiệu túc hạ. Xin túc hạ vào cung, gặp Thái Tử. Kinh Kha xin vâng. Điền Quang nói : Phàm bực trưởng-giả làm việc tiêm tế, không để ai nghi. Nay Thái Tử có dặn Quang là quốc-gia đại-sự, chớ có tiết lộ. Thế là Thái-Tử nghi Quang. Phàm làm việc để người nghi thì không phải là tiết hiệp. Chính ý ông muốn kích Kinh Kha, mới bảo : Xin túc hạ chóng gặp Thái Tử nói rằng : Quang đã chết rồi, việc không sợ tiết lộ. Nói xong, tự vẫn.

Digitized by Google

Kinh-Kha vào gặp Thái tử, kể lại chnyện Quang đã chết, vài lời Quang đã dặn lại. Thái Tử quỳ xuống, lê gối, lạy hai lạy tràn nước mắt, lặng yên một lúc rồi nói. Đan sở dĩ dặn dò Điền tiên-sinh, là muốn thành mưu việc lớn. Nay Điền Tiên-sinh đem cái chết mà tỏ việc cần ngôn, có phải là ý muốn của Đan đâu. Kinh-Kha ngồi vào chiếu rồi. Thái Tử đứng dậy cúi đầu nói : Điền tiên sinh không biết Đan là hạng hèn kém, lại mời được Kinh Khanh tới, thế là giời còn thương tới nước Yên, không bỏ kẻ cô cùng. Nay nước Tần tham tâm, muốn bao nhiêu cũng vừa, chưa lấy hết đất thiên hạ, chưa nô hóa được các vua chư hầu thì chưa cho là đủ. Tần đã bắt vua Hàn lấy hết đất đai, lại cử binh sang Sở phía nam, sang Triệu phía bắc, Vương Tiễn đem mười vạn quân đóng trên Thương Nghiệp. Còn Lý-Tín thì đóng quân trên đất Thái-nguyên, Vân-trung. Triệu không cự nổi, thì phải hàng. Triệu hàng thì họa đến nước Yên. Nước Yên nhỏ, thường bị nạn chiến tranh, dù đem toàn lực cũng không đủ chống quân Tần, các chư hầu sợ Tần đâu có dám giúp Yên. Cứ như Đan trộm nghĩ, thì phải tìm một dũng-sĩ giỏi cho, để cho sang sứ Tần, rứ lấy lợi to. Vua Tần tham, kế tất thành. Cướp được vua Tần, bắt phải hoàn lại chư hầu các đất đã xâm lấn. Y như Tào Mạt đối với Hoàn-công. Như thế thì hay lắm. Nếu còn không được, thì nhân cơ-hội đó giết đi. Các đại tướng Tần đang cầm quân ở ngoài mà trong nước có loạn vua tôi sinh nghi nhau. Nhân thời gian đó các chư hầu, liên kết chắc là phá Tần được. Ý nguyện của Đan như thế, chưa biết nhờ ai, xin Kinh Khanh nghĩ cho. Một lúc lâu, Kinh Kha nói : Đó là việc lớn quốc gia, thần tài hèn, không chắc đương nổi. Thái tử tiến lại gần, cúi đầu cố xin. Kha không chối từ nữa, nhận lời, Thế là Kinh-Kha được tôn làm Thượng Khanh được lập dinh. Thái-tử ngày ngày tới cửa dinh, dâng đồ thái-lao, cùng các đồ dùng quý giá xe ngựa, mỹ-nữ, cứ-theo dò ý Kha muốn thức gì, đưa ngay thức ấy. Lâu ngày, chưa thấy Kinh Kha đả-động đến công-việc. Tần tướng, Vương Tiễn đã phá Triệu, thu hết đất đai, tiến binh đến phía nam nước Yên. Thái Tử Đan hoảng sợ mời Kinh Kha hỏi, Quân Tần sớm tối cũng sang qua Dịch-thủy, lúc đó dù có trông nhờ túc-hạ thì cũng không còn được nữa. Kinh Kha nói : Không chờ Thái tử nói, Kha cũng đã muốn trình rồi. Nay sang Tần mà khôag có gì làm tin, thì

Digitized by Google

Tần vương không thể gần được. Phàn tướng-quân, vua Tần rất ghét, treo giải vàng nghìn cân, ấp vạn nhà. Giá nay được đầu Phàn tướng quân, cùng địa-đồ đất Đốc Kháng nước Yên để hiến vua Tần, vua Tần ắt mừng sẽ tiếp thần. Thần sẽ làm việc cho Thái tử được. Thái tử nói : Phàn tướng quân cùng khốn về nhờ Đan. Đan bất nhẫn lấy việc riêng mà hại người trưởng-giả, xin túc-hạ nghĩ kế khác. Kinh Kha biết Thái tử bất nhẫn, mới ra bảo riêng Phàn Ô Kỳ rằng : Tần đối với tướng quân quá lắm. Cha mẹ, họ hàng đều bị giết cả, lại đánh giá đầu tướng quân nghìn vàng, muôn nóc nhà, tướng quân nghĩ sao. Ô Kỳ ngửa mặt thở dài, tràn nước mắt nói : Ô kỳ mỗi khi nghĩ tới, đau đến cốt tủy, không còn có mưu kế gì. Kha nói : Tôi xin có một lời, có thể giải họa cho nước Yên và báo thù được cho tướng quân. Ô Kỳ vội đứng lại gần hỏi : Bây giờ phải làm thế nào. Kha nói : Xin được đầu Tướng-quân để hiến vua Tần. Vua Tần tất mừng, rồi tiếp thần. Thần, tay trái nắm lấy áo, tay phải đâm một nhát. Thế là thù tướng quân báo được, mà nước Yên thoát được cái nhục xâm lăng. Tướng quân cho là thế nào ? Phàn Ô Kỳ trần vai áo, tiến lên nói : Đó, thần ngày đêm đau lòng nát ruột nay được nghe lời dạy bảo. Tức thì tự vẫn. Thái Tử nghe tin, vội chạy tới, khóc thảm thiết, nhưng không còn làm thế nào được. Mới sửa soạn đầu Ô Kỳ để vào hộp. Rồi tìm kiếm một cái dùi sắc, vừa hay có Từ phu nhân nước Triệu bán cho lấy trăm vàng, sai thợ tẩm thuốc vào mũi, thử vào người hơi bị dớm máu là chết ngay. Xong rồi sửa soạn hành trang cho Kinh Kha,

Nước Yên có dũng-sĩ tên là Trần Vũ Dương, tuổi mười ba, đã giết người không ai dám nhìn, được sai làm phó. Kinh Kha ý định chờ một người để cùng đi nhưng ở xa chưa tới, cho nên chưa sửa soạn đi. Thái Tử sốt ruột, nghi là có đổi ý, mới bảo rằng : Đã quá trưa rồi. Hay là Kinh Khanh có ý gì khác chăng. Đan hãy cứ cho Tần Vũ Dương đi trước, Kinh Kha giận gắt Thái tử. Đã đi là không trở về. Sao Thái-tử lại sai thằng bé con này. Cầm một mũi dùi, vào nước bạo Tần, tôi sở dĩ còn trù trừ là đợi bạn cùng đi. Nay Thái Tử đã cho là trễ, xin từ biệt. Thế là đi. Thái tử cùng tân khách nghe tin vội mặc áo trắng, khăn trắng ra tiễn. Đến trên bờ Dịch Thủy, làm lễ lên đường. Cao tiệm Ly gảy đàn trúc. Kinh Kha họa lại, cất tiếng

Digitized by Google

hát thê thảm, ai-nghe cũng đều khóc, rồi hát thêm câu : «Gió hiu hiu, nước sông Dịch lạnh. Trượng phu một khi ra đi đâu có trở về.» Hát theo điệu khảng khái dũng dược. Tân khách nghe đều giận dữ, trợn mắt dựng tóc, cau mày. Thế rồi Kinh Kha bước lên xe, không nhìn lại.

Khi đến Tần, đem nghìn vàng trong hành lý, đút lót cho viên quan cận thần là Mông-Gia, Gia nói trước với vua Tần rằng : Vua nước Yên rất sợ oai đại-vương, không dám đem quân chống lại với quân nhà, xin cả nước làm tôi, theo lệ các chư hầu cống hiến như một quận huyện, để mong còn phụng thờ tôn miếu các tiên-vương, Sợ hãi không dám tới, có gói đầu Phàn Ô Kỳ, và phong bản đồ nước Yên, sai sứ tới triều đình, tùy đại vương ban lệnh. Tần vương mừng lắm, mới thiết đại-triều tại cung Hàm-Dương để tiếp sứ. Kinh Kha bưng hộp đầu Phàn ô Kỳ. Tần Vũ Dương bưng cuốn địa đồ bước theo sau. Đến bệ, Tần Vũ Dương tái mặt, run lẩy bẩy. Quần-thần lấy làm lạ. Kinh Kha quay lại cười Tần Vũ Dương và tạ rằng : Hạng bỉ-nhân man di phương bắc, chưa được thấy Thiên Tử cho nên hoảng sợ, xin đại vương khoan cho để được tới tâu trình việc sứ. Tần vương bảo Kha rằng : Lấy bản đồ của Vũ-Dương đưa lên đây. Kha lấy ngay bản đồ. Tần vương mở ra, cuối thấy thò dùi ra. Kha tay trái nắm áo Tần Vương, tay phải cầm dùi đâm. Chưa đâm đến nơi, thì Tần Vương kinh hoảng đứng dạy, vạt áo đứt. Rút kiếm. Kiếm dài loanh quanh trên điện. Trong khi hoảng hốt, kiếm mắc không tuốt được. Kinh Kha đuổi Tần-Vương. Tần Vương chạy vòng quanh cột. Quần thần đều hoảng, vì việc xảy ra bất ngờ, thành ra ngơ ngác. Mà luật pháp nhà Tần thì phàm quần thần chầu tại điện không được có lấy một tấc sắt trong mình, các viên lang-trung cầm đồ binh đều phải đứng dưới điện. Nếu không có chiếu triệu, cấm không được lên. Lúc đó vua không kịp ra lệnh, cho nên Kinh Kha vẫn cứ đuổi theo Tần Vương, và trong lúc hoảng hốt không biết lấy gì đánh Kinh Kha, chỉ lấy tay đỡ thôi. Lúc đó vị ngự-y là Hạ-vô-Thư lấy túi thuốc đánh Kinh Kha. Tần-Vương chạy quanh trụ không biết làm thế nào. Tả hữu mới kêu lên : Vua có kiếm, vua có kiếm. Vua mới cầm kiếm chém Kinh Kha, chặt được đùi trái. Kinh Kha thành vô dụng mới cầm dùi

Digitized by Google

ném Tần Vương. Không trúng, lại trúng cột. Tần Vương qnay chém thêm. Kha bị thương, biết là không thành công mới dựa cột cười, ngồi xổm hét lên rằng : Việc sở dĩ không thành là vì muốn bắt sống để đền ơn Thái Tử, Tả hửu xúm lại giết. Tần Vương một hồi lâu mới định. Về sau, luận công thưởng có khác nhau. Hạ vô Thư được trăm dật hoàng kim. Vua nói : Vô-Thư yêu ta, lấy túi thuốc đánh Kinh Kha,

Tần-Vương giận lắm, thêm quân tới Triệu, lấy quân Vương Tiễn đi đánh Yên. Mười tháng, bạt được Kế Thành. Bọn Yên vương Hỷ và Thái-tử Đan đều mất hết tinh binh, chạy sang Liêu-Đông. Tần tướng là Lý-Tín đuổi kịp Yên-vương. Trong khi nguy-cấp. Yên vương nhận được thư Đại vương Gia bảo rằng : Tần sở dĩ đuổi gấp nhà vua thế là vì Thái tử Đan. Nay nếu nhà vua giết Thái tử Đan hiến Tần vương, Tần Vương sẽ bằng lòng mà xã tắc được bền vững. Về sau, Lý Tín đuổi gấp Đan, Đan trốn dưới sông. Yên Vương sai người giết Thái Tử Đan để dâng Tần Vương. Tần lại tấn công. Năm năm sau, Tần diệt Yên bắt được vua Yên vương Hỷ. Năm sau, Tần lấy xong thiên-hạ, tự lập làm Hoàng-Đế. Rồi đuổi hết tân khách của thải-tử Đan có biết Kinh Kha. Cao tiệm Ly đổi họ tên, đi ở, vào làm đầy tớ nhà họ Tống, làm lụng vất vả đã lâu ngày. Một hôm nghe trên nhà có khách đánh đàn trúc, bàng hoàng không yên, khi nghe lúc khen hay, lúc chê là tiếng sai. Người nhà mách chủ, là có tên đầy tớ biết đàn, biết khen chê hay dở. Chủ nhà cho gọi và sai đánh đàn trúc. Cả tiệc đều khen, thưởng cho uống rượu. Cao tiệm Ly nghĩ mình nương náu dấu diếm đã lâu ngày, cùng khổ, mới lui ra, đi vào nhà trong, thay quần áo lấy đàn mình ra. Mắt mũi trông khác hẳn, cử tọa đều kinh ngạc, cùng thi lễ như là thượng-khách mời đàn và ca. Khách đều rỏ nước mắt. Từ nhà họ Tống đồn đi, Tần Thủy Hoàng được biết cho triệu tới. Có người tâu là Cao tiệm Ly. Vua Tần thương vì đàn hay, tha cho chết, bắt hun mắt sai đánh đàn trúc, thường tấm tắc khen hay. Nhân được hầu cận, Cao tiệm Ly mới dấu thoi trì vào trong đàn, tiến đến gần vua Tần, vác đàn đánh vua không trúng, rồi bị giết. Từ đó vua không cho các sứ giả tới gần nữa.

Digitized by Google

Lỗ câu Tiện khi nghe Kinh Kha định giết Tần-Vương có than rằng : Tiếc thay không sành về nghề dùng kiếm. Quả thật là ta không biết người. Trước kia ta có gắt hắn. Chắc hắn phải khinh ta.

Bàn

Yên-Đan, chỉ vì muốn giết Tần Thủy Hoàng mới cố tìm thích khách, chứ không biết nghĩ từ trước tìm những hạng Quản Án Tôn Ngộ, vì cho rằng Tần-Vương chết đi, là nước Yên mình khỏi bị kiêm-tính, mà riêng mình thì được yên thân. Khi đã được Kinh Kha thì hết sức chiều chuộng dò đón ý muốn mà cung cấp của lạ vật lạ. Nhưng cũng vẫn không hoàn toàn tin, để đến nỗi Kha phải vội sang Tần trước kỳ hẹn tự định. Vậy quân thần đã nghi nhau, là một đầu mối đưa đến thất bại. Và sự chiều chuộng quá mức thường cũng là một điểm nghi-kỵ.

Kinh-Kha ở giữa thời mà toàn dân như bị hoảng mất cả tinh thần, vì sợ một người là Tần Thủy Hoàng, thế mà không bị lây mối sợ. Ở giữa đám toàn là sợ chết mà một mình dám đi đến chỗ chết, Kinh-Kha thực là có tâm bình-tĩnh không bị lay chuyển. Tuy nhiên, Kha thiếu tài, trên điện một mình cầm dao mà không giết nổi người tay không. Lại thiếu trí sao mưu việc không chu-tất. Mặc Yên Đan sốt ruột, nghi ngờ, ta cứ nấn ná ở lại chờ người giúp việc, như ý đã định, thì có sao. Sao lại nhận một đứa con nít cho đi làm phó-sứ. Mà dù Yên Đan có quá nghi ngờ đến biến tâm thì đã sao. Vậy Kinh Kha chỉ là một dũng sĩ. Lại quá nhiều tự-ái. Bàn kiếm-thuật với người biết mà không chịu vái nhường để học thêm. Mới thấy chủ nghi-kỵ, đã đùng đùng đi ra, bắt chước Điền Quang, không xét rằng, cái chết của Điền-Quang có ý nghĩa khác.

Dù sao, được như Kinh Kha, cổ lai rất ít.

Digitized by Google

酷吏傳序 史記。司馬遷。 漢武帝時

孔子曰：道之以政，齊之以刑，民免而無恥。道之以德，齊之以禮，有恥且格。老氏稱。上德不德是以有德。下德不失德是以無德。法令滋章，盜賊多有。大史公曰。信哉是言也，法令者治之具，而非治制清濁之源也。昔天下之網嘗密矣，然姦僞萌起，其極也上下相遁至於不振，當是之時，吏治若秦火揚沸，非武健嚴酷惡能勝其任而愉快乎，言道德者溺其職矣。故曰。聽訟吾猶人也，必也使無訟乎。下士聞道大笑之，非虛言也。漢興破觚而爲圜。斲雕而爲朴，網漏於吞舟之魚。而吏治烝烝，不至於姦。黎民乂安。由是觀之。在彼不在此。

Phiên âm

101. KHỐC LẠI TRUYỆN TỰ.— SỬ-KÝ

TƯ MÃ THIÊN (HÁN VŨ ĐẾ THỜI)

Khổng-Tử viết : Đạo chi dĩ chính, tễ chi dĩ hình, dân miễn nhi vô sỉ. Đạo chi dĩ đức, tễ chi dĩ lễ, hữu sỉ thả cách. Lão thị xưng: Thượng

Digitized by Google

đức, bất đức thị dĩ hữu đức. Hạ đức bất thất đức, thị dĩ vô đức. Pháp lệnh tư chương, đạo tặc đa hữu. Thái sử công viết : Tín tai, thị ngôn dã. Pháp lệnh giả, trị chi cụ, nhi phi trị chế thanh trọc chi nguyên dã. Tích thiên hạ chi võng, thường mật hỹ. Nhiên gian ngụy manh khởi, kỳ cực dã thượng hạ tương độn chí ư bất chấn. Đương thị chi thời, lại trị nhược tần-hỏa dương phì, phi vũ kiện, nghiêm khốc, ô năng thắng kỳ nhiệm nhi du khoái hồ. Ngôn đạo-đức giả, nịch kỳ chức hỹ. Cố viết : thính tụng ngô do nhân dã. Tất dã sử vô tụng hồ. Hạ sĩ văn đạo, đại tiểu chi, phi hư ngôn dã. Hán hưng phá cô nhi vi viên. Trác điêu nhi vi phác. Võng lậu ư thôn chu chi ngư, nhi lại trị chưng chưng, bất chí ư gian. Lê dân nghệ an, Do thị quan chi. Tại bỉ bất tại thử.

Dịch nghĩa

BÀI TỰA TRUYỆN : QUAN LẠI HƯ HỎNG

Khổng-Tử nói : Lấy chính-giáo dẫn dụ, lấy hình luật cai-trị, nhưng không biết phạm tội là xấu. Lấy đức dẫn dụ, lấy lễ cai trị, dân biết phạm tội là xấu, mà không làm nên tội. Họ Lão cho rằng : Người trên không biết mình có đức, thế là có đức. Người dưới không dám mất đức, thế là không có đức. Pháp lệnh phiền nhiễu thì sinh nhiều đạo tặc.

Thái sử công nói : Nhời nói trên đáng tin. Pháp lệnh là các thứ dùng trong việc cai trị, nhưng không phải là cái căn bản chính trị. Ngày trước pháp lệnh rất nghiêm, thế mà bọn gian ngụy mọc lên như cỏ, rồi đến kẻ trên người dưới, dấu diếm nghi ngờ nhau, trong nước không chấn hưng được. Trong thời nhà Tần đó, bọn quan lại ví như lửa nóng, nước sôi, toàn dùng vũ lực mới củng cố địa vị. Nói đến đạo đức là hỏng. Cho nên có câu : Xét việc kiện tụng thì tôi cũng như mọi người. Mong sao đừng có việc kiện tụng. Kẻ thường mà nghe chữ đạo là đã chê cười. Các lời nói đó đâu có phải là lời nói vu vơ. Đến khi nhà Hán dấy lên, mới giản dị hóa, y như thứ vật nhiều khía cạnh mà đẽo cho thành tròn, thứ vật chạm chỗ

Digitized by Google

nhiều quá thì tước bớt cho trở lại thực chất, tha bớt tù tội. Quan lại ung dung, không đến nỗi phải gian tham, dân được yên vui. Xem thế thì biết, hay dở tại đâu.

Bàn

Tuy là lời bàn luận mà vẫn có ý khuyên răn. Đó là mục-tiêu của lối văn cổ của những hạng người đứng-đắn, được tiếng là học giả. Hình phạt ở chính thể nào cũng phải có, nhưng không phải là điều căn bản. Căn bản vẫn là đức. Lấy đức mà hóa dân thì dân đỡ làm nên tội, tức là đỡ bị hình phạt, mà quan lại cũng phải làm việc ngay thẳng để xứng với địa vị trị dân. Trên dưới thuận hòa, thì hình phạt ít phải dùng. Tư mã không nói là nên bỏ hình phạt. Bỏ sao được. Đến đức của thánh nhân cũng không đủ để hóa toàn dân, và hóa trong thời gian lâu dài mãi được. Như trong một bài trước đã có nói về chính trị phải có thời khoan, có thời mạnh. Vậy, cố lấy đức hóa làm chính mà lấy hình phạt làm phụ, mới đáng gọi là biết chính-trị.

Digitized by Google

時帝武漢。遷馬司。記史。序傳殖化

雞。望相國鄰，極之治至老子聲俗此大若色，矣因次食之其徵。自。則出財衣
犬安必矣已極逸民善：農而各賤其召出出商少民

鮮，上則富國。下則富家，貧富之道莫之奪予。而巧者有餘，拙者不足。故太公望封於營丘。地潟鹵，人民寡。於是大公勸其女工極技巧。通魚鹽，則人物歸之。輻至而輻輳。故齊冠帶衣履，甲天下。海岱之間。斂袂而往朝焉。其後齊中衰，管子修之，設輕重九府，則桓公以霸，九合諸侯，一匡天下而管氏亦有三歸，位在陪臣，富於列國之君，是以齊富彊至於威宣也。故曰。倉廩實而知禮節，衣食足而知榮辱。禮生於有，而廢於無。故君子富好行其德，小人富以適其力，淵深而魚生之，山深而獸往之。人富而仁義附焉，富者得勢益彰。失勢則客無所之。以而不樂。夷狄益甚。諺曰：千金之子不死於市，此非空言也，故曰：天下熙熙皆爲利來，天下攘攘皆爲利往，夫千乘之主，萬家之侯百室之君，尚猶患貧，而況匹夫編戶之民乎。

Phiên âm

102. HÓA THỰC TRUYỆN TỰ

SỬ KÝ — TƯ MÃ THIÊN (HÁN VŨ ĐẾ THỜI)

Lão Tử viết : Chí trị chi cực, lân quốc tương vọng, kê khuyển chi thanh tương văn. Dân các cam kỳ thực, mỹ kỳ phục, an kỳ tục, lạc kỳ nghiệp, chí lão tử bất tương vảng lai, tất dụng thử vi vụ. Vản cận thế đồ dân nhĩ mục tắc cơ vô hạnh hỹ.

Digitized by Google

Thái sử công viết : Phù Thần Nông dĩ tiền, ngô bất tri dĩ chí nhược thi thư sở thuật. Ngu Hạ dĩ lai, nhĩ mục dục cực thanh sắc chi hảo, khẩu dục cực sô hoạn chi vị, thân an dật lạc, nhi tâm khoa căng năng thế chi vinh. Sử tục chi tiệm dân cửu hỹ. Tuy hộ thuyết dĩ diệu luận, chung bất năng hóa. Cố thiện giả nhân chi. Kỳ thứ lợi đạo chi. Kỳ thứ giáo hối chi. Kỳ thứ chỉnh tề chi. Tối hạ giả dữ chi tranh, cố đãi nông nhi thực chi. Ngu nhi xuất chi. Công nhi thành chi. Thương nhi thông chi. Thử ninh hữu chính giáo phát trưng kỳ hội tai. Nhân các nhiệm kỳ năng, Kiệt kỳ lực, dĩ đắc sở dục, cố vật tiện chi trưng quý. Quý chi trưng tiện. Các khuyến kỳ nghiệp lạc kỳ sự. Nhược thủy chi xu hạ, nhật dạ vô hưu thời. Bất triệu nhi tự lai. Bất cầu nhi dân xuất chi. Khởi phi đạo chi xuất phù, nhi tự nhiên chi nghiệm gia. Chu Thư viết : Nông bất xuất, tắc phạp kỳ thực. Công bất xuất, tắc phạp kỳ sự. Thương bất xuất, tắc tam bảo tuyệt. Ngu bất xuất, tắc tài quỹ thiếu. Tài quỹ thiếu, nhi sơn trạch bất tịch hỹ. Thử tứ giả, dân sở y-thực chi nguyên dã. Nguyên đại tắc nhiêu. Nguyên tiểu tắc tiễn. Thượng tắc phú quốc. Hạ tắc phú gia. Bần phú chi đạo, mạc chi đoạt dư. Nhi sảo giả hữu dư, chuyết giả bất túc. Cố Thái công Vọng phong ư Doanh Khưu. Địa tích lỗ nhân dân quả. Ư thị Thái công khuyến kỳ nữ-công cực kỹ sảo. Thông ngư diêm, tắc nhân vật quy chi. Cưỡng chí nhi phúc tấu. Cố Tề Quan, đái, y, lý, giáp thiên hạ. Hải đại chi gian. liễm duệ nhi văng triều yên. Kỳ hậu, Tề trung suy, Quản tử tu chi. Thiết khinh trọng cửu phủ, Tắc Hoàn công dĩ bá. Cửu hợp chư hầu. Nhất khuông thiên hạ, nhi Quản thị diệc hữu tam quy. Vị tại bồi thần, phú ư liệt quốc chi quân. Thị dĩ Tề phú cường chí ư Uy, Tuyên dã. Cố viết : Thương lẫm thực, nhi tri lễ tiết. Y thực túc nhi tri vinh nhục. Lễ sinh ư hữu, nhi phế ư vô. Cố quân tử phú, hiếu hành kỳ đức, tiểu-nhân phú dĩ thích kỳ lực. Uyên thâm nhi ngư sinh chi. Sơn thâm nhi thú văng chi Nhân phú nhi nhân nghĩa phụ yên. Phú giả đắc thế ích chương, thất thế tắc khách vô sở chi. Dĩ nhi bất lạc. Di địch ích thậm. Ngạn viết : Thiên kim chi tử, bất tử ư thị. Thử phi không ngôn dã. Cố viết : Thiên hạ hy hy, giai vị lợi lai. Thiên hạ nhương nhương, giai vị lợi văng. Phù, thiên thặng chi chủ, vạn gia chi hầu bách thất chi quân, thượng do hoạn bần, nhi huống sất phu, biên hộ chi dân hồ.

Digitized by Google

Dịch nghĩa :

BÀI TỰA VỀ VIỆC LỢI-TỨC SẢN-PHẨM

Lão-Tử nói : Một nước đã thịnh-trị, các nước khác đều mong bằng. Đến gà chó cũng được sống yên. Dân được miếng ăn ngon, mặc của tốt, giữ tục hay, vui nghề-nghiệp, sống đến lúc già chết, không phải nay đây mai đó. Ngày nay, dân cầu được như thế, không thể được nữa.

Thái sử công nói : Từ đời Thần-nông về trước, ta không rõ việc. Ta chỉ tin vào sách vở chép lại. Từ đời Ngu Hạ dân sung sướng, đàn ngọt hát hay, ăn uống đầy đủ, đời sống yên vui, ai cũng biết thời đó, thế tất có cảnh đó. Dân yên trí được như thế mới là hay. Dù có dạy dân cho biết một cảnh sinh sống khác, dân cũng không nghe theo.

Thế cho nên, người thiện cứ yên cảnh ấy, người kiếm lợi đi theo đường ấy, rồi cứ theo đó mà giáo-hối mà chỉnh đốn. Hạng dưới nữa thì đua đòi, tranh cạnh. Vì thế chăm làm ruộng thì có ăn, chăm phá rừng núi thì có đồ dùng ; chăm công-nghệ thì đồ dùng được tiện lợi, chăm buôn bán thì sản vật không ứ đọng không thiếu thốn. Có phải là cứ cần chính giáo mới phát đạt được đâu. Người người đều theo sở năng mà hết sức làm việc, để thỏa dục vọng cho nên vật thường có khi thành quý, vật quý có khi coi thường. Ai nấy đều chăm lo nghề nghiệp an phận, như nước chảy xuôi mà không lúc nào ngừng. Rồi không mời mà người tự tìm đến không bắt buộc, mà vật-liệu được dân cung cấp đầy đủ. Chính là theo lẽ phải và theo lý tự nhiên.

Chu-thư nói : Ruộng không cày thì thiếu ăn, công-nghệ không chăm thì sinh thất nghiệp. Buôn bán ngưng-trệ thì thiếu đồ dùng. Rừng núi không khai thác thì thiếu vật liệu, rồi mà hoang rậm. Bốn việc ấy là nguyên-nhân sự sinh sống của dân. Nguyên-nhân có thì có thừa, nguyên-nhân không có thì sống vất vả. Nước giàu, nhà cũng

Digitized by Google

được giàu. Cái lẽ giàu nghèo là chỉ có thế. Khéo ra thì có thừa, và vụng thì thành không đủ.

Thái-công Vọng, được phong ở đất Doanh Khưu, đồng chua nước mặn, nhân dân thưa thớt. Thái công mới khuyến khích nữ-công, công-nghệ, khai muối mỏ. Thế là người các xứ tụ-tập đông đúc. Rồi nước Tề đứng đầu thiên-hạ về ăn mặc đầy đủ. Đông tây tấp nập tới làm ăn. Về trung-vận Tề bị suy kém, thì được Quản Trọng sửa sang, đúc tiền chia thứ hạng để tiêu dùng. Rồi vua Hoàn công được bá chư hầu, coi thiên hạ, mà Quản Tử có lầu các nguy nga, gần như cung điện, lại giàu hơn các khanh tướng các nước. Vì thế mà nước Tề được phú-cường cho đến đời vua Uy, vua Tuyên. Cho nên người ta thường nói: Kho đụn đầy đủ mới biết lễ-nghĩa, ăn mặc đầy đủ mới biết vinh nhục. Lễ sinh ở chỗ giàu. Lễ thiếu ở chỗ nghèo. Cho nên quân-tử có giàu mới sửa được đức. Tiểu nhân có giàu, mới làm hết sức. Ao sâu mới có cá, rừng sâu mới có các giống thú, người có giàu mới có nhân-nghĩa. Có giàu thì mới có thế lực. Thế lực kém thì không ai đếm sỉa. Những ai không cho thế là đáng vui thì là mọi rợ. Tục ngữ có nói: Con nhà thế-gia không chết về hình pháp. Lời thật đúng.

Cho nên: thiên-hạ thấy vui mà lại, thấy đông mà tới. Cho đến hạng vua có nghìn cỗ xe, hạng hầu bá có nghìn nhà, hạng tướng có trăm gian, còn lo làm giàu, huống hồ hạng thường dân nơi làng xóm.

Bàn

Bốn điều nói ra, từ vạn cổ và khắp các nước đều phải chịu là đúng mà đều phải cố theo. Chăm làm thì khỏi đói. Thừa ăn mà cứ chăm làm thì khỏi nạn sa sỉ dễ đưa trở lại chỗ đói. Đã đủ ăn đủ mặc mới biết liêm sỉ, rồi mới tập lễ nghĩa. Có lễ nghĩa thì người thêm hay, văn minh càng ngày càng tiến. Đủ ăn mặc, thì dân yên mà vui. Thiếu ăn mặc thi dân ly tán, mà đạo tặc dễ hoành hành, mất hết lễ-nghĩa liêm-sỉ. Bốn điều dễ dàng như thế, nhưng đã mấy thời biết áp dụng. Cho nên, một quốc-gia cần có người biết điều khiển và có tâm cũng như có đức để điều khiển.

Digitized by Google

犯如。若獨亦蓬百行必阨矜。昔。柱蔡遭流曰。不武至主及懷世，四其行之不焉：徂吾陳然末言德武以。世。書當室。俠其士而者曰鼎夷色猶之有有文俠云其者讀。空已游。赴，多公於棘津。菜，世人爲而而世翼言。世身而今信，矣足史負於，也亂鄙，，。於輔可也當終世，必軀生有大尹困於匡人涉。者山法稱，無人合，厥倦言其，亦，伊尚呂仲有中勝鄉死文士大，閭不原，之然不：，有廩。畏仁而哉利陽亂多夫固巷苟憲不不其愛死蓋也。道材道其首以學卿秋，義，食志，，亡德時井。謂以可以餓儒而，春憲，次疏子義誠，其所於巖牛所況何，。。識相於原德季，弟正必存發之窘傳飯士）害義周曰者宰著，之故衣而於諧己蓋人舜於罡學災遇仁醜子二取俱次子，禍，軌已既，急虞匿百皆（其知夷韓。述名季君之，年不。，能緩，說。此苗。何伯禁以功，行笑户餘雖果困其且者傳桔。此乎：故

Digitized by Google

弱無義誦徒庶暴踐跖。王駝故以其由此觀之。竊鈎者誅，竊國者侯。侯之門仁義存，非虛言也。今拘學，或抱尺之義，久孤於世，豈若卑論，脩俗，與世浮沉而取榮名哉。而布衣之徒設。取予然諾，千里誦義。為死而不顧。此而立委命。此豈非人之所謂賢豪間者耶。比日義而平於名呼俠稱不。家。退附暴。，之。權而，論又已，土俠。修，。甚田時。至凌悲解。俠余郭也。聞原有諸聲。賢載余，雖讓。仲杆有如孤世等。

以。門仁義存，非虛言也。今拘學，或抱尺之義，久孤於世，豈若卑論，脩俗，與世浮沉而取榮名哉。而布衣之徒設。取予然諾，千里誦義。為死而不顧。此而立委命。此豈非人之所謂賢豪間者耶。比日義而平於名呼俠稱不。家。退附暴。，之。權而，論又已，土俠。修，。甚田時。至凌悲解。俠余郭也。聞原有諸聲。賢載余，雖讓。仲杆有如孤世等。

Digitized by Google

Phiên âm

103. DU HIỆP LIỆT TRUYỆN TỰ— SỬ KÝ.

TƯ MÃ THIÊN (HÁN VŨ ĐẾ THỜI)

Hàn-Tử viết : Nho dĩ văn loạn pháp. Nhi hiệp dĩ vũ phạm cấm. Nhị giả giai cơ, nhi học sĩ đã xưng ư thế vân. Chí như dĩ thuật thủ Tể-tướng, khanh, đại phu, phụ dực kỳ thế chủ, công-danh câu trứ ư Xuân-Thu. Cố vô khả ngôn giả. Cập nhược Quý-Thứ, Nguyên-Hiến, lư hạng nhân dã. Độc thư hoài độc hành quân-tử chi đức, nghĩa bất cầu hợp đương thế, đương thế diệc tiêu chi. Cố Quý Thứ. Nguyên Hiến, chung thân không thắt bồng hộ, hạt y sơ tự, bất yếm thế nhi dĩ. Tứ bách dư niên, nhi đệ tử chí chi bất quyện. Kim du-hiệp kỳ hành tuy bất quỹ ư chính-nghĩa, nhiên kỳ ngôn tắt tín, kỳ hạnh tắt quả, dĩ nặc tất thành, bất ái kỳ khu, phó sĩ chi ách khốn. Ký dĩ « tồn-vong », « tử sinh », (tồn kỳ vong, tử giả sinh chi) hỹ. Nhi bất căng kỳ năng ; tu phát kỳ đức. Cái diệc hữu túc đa giả yên. Thả hoãn cấp, nhân chi sở thời hữu dã. Thái sử công viết : Tích giả. Ngu Thuấn quẫn ư tỉnh lẫm, Y Doãn phụ ư đỉnh trở. Phó Duyệt lập ư phó nham, Lã Thượng khốn ư cứu tân, Di Ngô trất cốc. Bách Lý phạn ngưu, Trọng Ni úy Khuông, thái sắc Trần Sái. Thử giai học sĩ sở vị hữu đạo nhân nhân dã. Do nhiên, tao thử tai, huống dĩ trung tài nhi thiệp loạn thế chi mạt lưu hồ. Kỳ ngộ hại hà khả thăng đạo tai. Bỉ nhân hữu ngôn viết. Hà tri nhân nghĩa dĩ hưởng kỳ lợi giả vi hữu đức. Cố Bá Di xú Chu, nga tử Thủ Dương sơn, nhi Văn Vũ bất dĩ kỳ cố biếm vương. Trích Cược bạo lệ, kỳ đồ tụng nghĩa vô cùng. Do thử quan chi, thiết câu giả tru, thiết quốc giả hầu, hầu chi môn, nhân nghĩa tồn, phi hư ngôn dã. Kim cầu học ; hoặc bảo chỉ xích chi nghĩa, cửu cô ư thế ; khởi nhược ty luận sài-tục, dữ thế phù trầm nhi chủ vinh danh tai. Nhi bố y chi đồ, thiết thủ dữ nhiên nặc, thiên lý tụng

Digitized by Google

nghĩa, vi tử nhi bất cố. Thử diệc hữu sở trường, phi cẩu nhi dĩ dã. Cố sĩ cùng quẫn nhi lập ủy mệnh. Thử khởi phi nhân chi sở vị hiền hào gian giả da. Thành sử hương khúc chi hiệp, dữ Quý Thứ, Nguyên Hiến tỷ quyền lượng lực, hiệu công ư đương thế, bất đồng nhật nhi luận hỹ. Yếu dĩ công kiến, ngôn tín, hiệp khách chi nghĩa, hựu hạt khả thiều tai. Cổ bố y chi hiệp, my đắc nhi văn dĩ. Cận thế, Diên Lăng, Mạnh Thường, Xuân Thân, Bình nguyên, Tín Lăng chi đồ, giai nhân vương giả thân thuộc, tạ ư hữu thổ khanh tướng chi phú hậu, triêu thiên hạ hiền giả, hiền danh chư hầu, bất khả vị bất hiền giả hỹ. Tỵ như thuận phong hô thanh, phi gia tật kỳ thế cấp dã. Chí ư lư hạng chi hiệp, tu hạnh, chí danh ; thanh thi ư thiên hạ, mạc bất xưng hiền, thị vi nan nhĩ. Nhiên Nho, Mặc, giai bài tấn bất tải. Tự Tần dĩ tiền, thất phu chi hiệp, yên một bất kiến, dư thậm hận chi. Dĩ dư sở văn, Hán hưng, hữu Chu gia, Điền Trọng, Vương-Công, Kịch Mạnh, Quách Giải, chi đồ, tuy thời hạn đương thế chi văn võng. Nhiên kỳ tỵ nghĩa liêm khiết, thoái nhượng, hữu túc xưng giả, danh bất hư lập, sĩ bất hư phụ. Chí như bằng đảng tôn cương tị chu. Thiết tài dịch bần, hào bạo xâm lăng cô nhược, tứ dục, tự khoái, du-hiệp diệc xú chi. Dư bi thế tục bất sát kỳ ý, nhi đồi dĩ Chu-gia, Quách-Giải đảng, linh dữ hào bạo chi đồ đồng loại nhi cộng tiếu chi dã.

Dịch nghĩa

BÀI TỰA CHUYỆN DU-HIỆP

Ông Hàn-Phi có nói : Bọn nho lấy văn loạn chính-thể ; bọn hiệp lấy võ phạm pháp-luật. Thế mà bọn nho hiệp đó được đời khen, dùng mánh khóe được gần gũi chủ dương thời, làm đến công hầu khanh tướng, rạng tên trong sử, sử chép tên, chứ đâu có chép mưu mô quỷ quyệt. Còn như những hạng Quý-Thứ, Nguyên-Hiến, ở ngõ hẻm, đức hạnh chỉ một mình mình biết, một mình mình hay, thì người đời lại chê. Suốt đời ở nhà tranh vách đất, ăn mặc sơ sài, chịu khó rèn mình dạy người. Các đệ-tử truyền đạo lại đến nay bốn trăm năm vẫn còn gái nhớ.

Digitized by Google

Ngày nay, hạng du-hiệp, việc làm có khi không đúng chính-nghĩa, nhưng đã nói là giữ lời, đã làm là quả-quyết, một khi hứa hẹn là không sai, không nghĩ đến thân mình khi thấy người hiền mắc tai nạn. Họ cốt giữ đức cho trọn vẹn, không khoe tài, coi sống chết là thường. Được như thế đã là quý lắm, vì dù sao người đời cũng có khi cần nhớ tới họ.

Thái-sử công nói: Xưa ông Thuấn đi cầy, ông Y-Doãn làm bếp, ông Phó Duyệt làm phu đội đất, ông Lã-Thượng cùng khổ, ông Di-Ngô gông cùm, ông Bách-Lý chăn trâu, ông Trọng Ni ngộ nạn ở đất Khương, nhịn đói ở đất Trần Sái. Các bậc đạo-đức ấy còn gặp cảnh ấy, huống-hồ người thường ở thời loạn, mà gặp gian-nan cơ khổ thì có gì là lạ. Kẻ quê thường nói : Chẳng biết đâu nhân với nghĩa. Cứ làm cho người có lợi, là có đức. Thế cho nên Bá-Di cho là nhà Chu xấu, đành chết đói ở Thủ-Dương. Văn Vương, Vũ Vương cũng không đổi ý. Còn như Trích-Cược tàn ác, mà đồ-đảng rất thán-phục. Xem đó thì biết ăn trộm cái tơ, cái tóc thì bị giết, mà ăn trộm nước thì được phong hầu, mà vẫn được tiếng là nhân-nghĩa. Nói thế, thật không sai. Nay, có được một chút học thức, một chút nghĩa khí, không giao-du với ai, thì có cần gì được ai khen để lấy làm vinh. Còn như, hạng áo vải, có tín nghĩa, vì nghĩa chết không cần, hạng ấy tất là có bản lĩnh, chứ không vô ý thức mà được thế, kẻ học giả, gấp bước đường, cùng quẫn phải nhờ cậy, thế thì cũng đáng gọi là hiền, là hào. Ví đem so Quý-Thứ, Nguyên-Hiến, với bọn hiệp-sĩ trong hương thôn, xét về quyền, về lực, về công nghiệp, thì không giống nhau. Nhưng nếu chỉ xét đến tín nghĩa, đến công-nghiệp, thì có gì là kém. Thời xưa, bọn hiệp-sĩ áo vải, ta ít được nghe kể lại. Gần đây có Diên-Lăng (Ngô-Quý-Trát) Mạnh-Thường (Tề-Điền-Văn) Xuân-Thân (Sở Hoàng Yết) Bình-Nguyên (Triệu Thắng) Tín Lăng (Ngụy Vô Kỵ) đều nhân cớ họ hàng thân-thích với nhà vua, lại có đất phong, có phẩm tước, khanh tướng. Bọn đó cầu người hiền thành ra được tiếng với các chư-hầu, ai dám bảo bọn ấy là bất hiền. Họ vì như thuận chiều gió mà phất cờ, tức là có sẵn thế làm được. Còn như bọn hiệp-sĩ nơi thôn quê, nơi ngõ hẻm, nết tự sửa, danh tự

Digitized by Google

tạo, đến được thiên hạ khen, như thế thật là khó. Thế mà sử sách sao không thấy chép. Từ đời Tần về trước, bọn hiệp-sĩ chốn thôn quê đều mai một, không được truyền tên tuổi, tôi rất tiếc. Cứ theo như tôi được biết, thì thời Hán hưng, có bọn Chu-gia, Điền Trọng, Vương Công, Kịch Mạnh, Quách Giải, tuy có phạm pháp, nhưng xét về nghĩa-khí, về đức liêm-khiết, nhường nhịn, thì cũng đã đáng khen, không có hư danh, không có a-dua. Còn đến như, kết đảng phái lấy tiền của, lấn áp người yếu nghèo, để tự khoái lạc như thế thì hạng thực-du hiệp đều lấy làm sỉ nhục. Tôi buồn cho thế-tục không biết xét rõ, mà cứ cho Chu Gia Quách Giải cùng vào một hạng rồi chê cười người ta.

Bàn

Bọn du hiệp, thiên-hạ cho là cùng một loại, loại du-côn, loại cao bồi, vì hành-vi thường giống nhau về các điều : hay phạm đến pháp-luật, tự mình quyết định và hành động theo tâm muốn và chí nghĩ. Hình thức thì như thế, nhưng về tinh-thần thì có thể chia ra hạng hiệp-sĩ thật và hạng hiệp sĩ giả. Hạng thật, lời nói việc làm biết tín nghĩa nói theo lẽ chính, làm theo đường phải, dù phạm-vi ngôn-ngữ cử-chỉ của họ có thu hẹp trong một làng xóm trong một thời-gian, chứ không rộng-rãi và lâu dài như bọn hiền-năng, nhưng cũng đã đáng quý lắm rồi. Hạng giả thì tụ tập kết đảng phái, chỉ biết tham lam, chỉ lo khoái lạc, hạng ấy thì phải cho là đồ vô sỉ. Người đời không suy xét, phân biệt xếp tất cả vào một loại bồi, cho nên hạng thật không được truyền lại tên tuổi trong lịch-sử. Thế thì oan cho hạng hiệp-sĩ chân-chính.

Digitized by Google

時帝武漢。遷司馬。記史。序自公史大

大史公曰：先人有言：自周公卒，五百歲而有孔子，孔子卒後，至於今，五百歲。有能紹明世。正易傳，繼春秋，本詩書禮樂之際。意在斯乎。意在斯乎。小子何敢讓焉。上大夫壺遂曰：昔，孔子何爲而作春秋哉，大史公曰，余聞董生曰：周道衰廢，孔子爲魯司寇。諸侯害之。大夫壅之。孔子知言之不用。道之不行也，是非二百四十二年之中，以爲天下儀表。貶天子，退諸侯。討大夫以達王事而已矣。子曰：我欲載之空言，不如見之於行事之深切著明也。夫，春秋上明三王之道。下辨人事之紀，別嫌疑，明是非，定猶豫。善善惡惡，賢賢，賤不肖，。存亡國。繼絕世。補敝，起廢，王道之大者也。易著天地，陰陽，四時，五行。故長於變，禮經紀人倫，故長於行。書紀先王之事，故長於政，詩紀山川谿谷。禽獸草木，牝牡雌雄，故長於行。樂樂所以立。故長於和。春秋辨是非。故長於治人。是故禮以節人，樂以發和。書以導事。詩以達意，易

Digitized by Google

正之反。撥亂世，反之正，春秋以道義。撥亂世，反之正，其旨趣萬數。文成數萬，其實皆在春秋。春秋之聚散，春秋之離合，萬物之變，盡近於春秋。春秋之數千。萬物之聚散，皆在春秋，春秋之中。弒君三十六。亡國五十二。諸侯奔走。不得保其社稷者，不可勝數。察其所以，皆失其本已，故易曰：失之毫釐，謬以千里。故曰：臣弒君，子弒父，故有國者，不可以不知春秋，前有讒而不知。爲人臣者宜不知春秋，後有賊而不知。爲人君父而不知其權。爲人君父而不知春秋，守經事而不知其變。爲人君父而不知春秋之義者，必蒙首惡之名，爲人臣子，而不通於春秋之義者必陷篡弒之不通，父不父，子不子。君不君則犯。臣不臣則誅。父不父則無道，子不子則不孝。此四行者天下之大過也，以天下之大過予之，則受而不敢辭。故春秋者，禮義之大宗也。夫，禮禁未然之前。法已然之後。法之所爲用者易見。禮之所未禁者難知。壺遂曰。孔子作春秋，上無明君。下不得任用。故不得守職。當一王之法。事何以道化，春秋以道義。撥亂世，反之正，其旨趣萬數。文成數萬，其實皆在春秋。春秋之數千。萬物之聚散，皆在春秋，春秋之中。弒君三十六。亡國五十二。諸侯奔走。不得保其社稷者，不可勝數。察其所以，皆失其本已，故易曰：失之毫釐，謬以千里。故曰：臣弒君，子弒父，故有國者，不可以不知春秋，前有讒而不知。爲人臣者宜不知春秋，後有賊而不知。爲人君父而不知其權。爲人君父而不知春秋，守經事而不知其變。爲人君父而不知春秋之義者，必蒙首惡之名，爲人臣子，而不通於春秋之義者必陷篡弒之名。其實皆以爲善。爲人臣子誅。死罪之名。其實皆以爲善。爲夫臣子，被之空言而不敢辭。夫臣子，被之空言而不敢辭。其義之旨。至於君不君，臣不臣，父不父，子不子。君不君則犯。臣不臣則誅。父不父則無道，子不子則不孝。此四行者天下之大過也，以天下之大過予之，則受而不敢辭。故春秋者，禮義之大宗也。夫，禮禁未然之前。法已然之後。法之所爲用者易見。禮之所未禁者難知。壺遂曰。孔子作春秋，上無明君。下不得任用。故不得守職。當一王之法。事何以道化，春秋以道義。撥亂世，反之正，其旨趣萬數。文成數萬，其實皆在春秋。春秋之數千。萬物之聚散，皆在春秋，春秋之中。弒君三十六。亡國五十二。諸侯奔走。不得保其社稷者，不可勝數。察其所以，皆失其本已，故易曰：失之毫釐，謬以千里。故曰：臣弒君，子弒父，故有國者，不可以不知春秋，前有讒而不知。爲人臣者宜不知春秋，後有賊而不知。爲人君父而不知其權。爲人君父而不知春秋，守經事而不知其變。爲人君父而不知春秋之義者，必蒙首惡之名，爲人臣子，而不通於春秋之義者必陷篡弒之名。其實皆以爲善。爲夫

之先人曰：伏羲至純厚，作易八卦。堯舜之盛，尚書載之。禮樂作焉。湯武之隆。詩人歌之。春秋采善貶惡推三代之德褒周室。非獨刺譏而已也。漢興以來。至明天子。獲符瑞。封禪，改正朔，易服色，受命於穆清。澤流罔極。海外殊俗。重譯款塞。請來獻見者不可勝道。臣下百官，力誦聖德，猶不能宣盡其意。且士賢能而不用。有國者之恥，主上明聖，而德不布聞。有司之過也。且余嘗掌其官。廢明聖盛德不載，滅功臣世家賢大夫之業不述。墮先王所言。罪莫大焉。余所謂述故事。整齊其世傳。，非所謂作也。而君比之於春秋謬矣。於是論次其文七年，而太史公遭李陵之禍，幽於縲紲。乃喟然而嘆曰：是余之罪也夫。是余之罪也夫，身毀不用矣。退而深維曰：夫詩書隱約者，若遂其志之思也。昔西伯囚羑里，演周易。孔子厄陳蔡，作春秋。屈原放逐著離騷。左邱失明。厥有國語。孫子臏腳，而論兵法。不韋遷蜀。世傳呂覽。韓非囚秦，說難孤憤。詩三百篇，大抵聖賢發憤之所為作也，此人皆意有所鬱結。不得通其道也，故述往事思來者。於是述陶唐以來至於麟止。自黃帝始。

Digitized by Google

Phiên âm

104. THÁI SỬ CÔNG TỰ TỰ.

TƯ MÃ THIÊN (Sử Ký) HÁN VŨ ĐẾ THỜI

Thái sử Công viết : Tiên-nhân hữu ngôn : Tự Chu-Công tốt. Ngũ bách tuế nhi hữu Khổng-Tử. Khổng tử tốt hậu. Chí ư kim ngũ bách tuế. Hữu năng thiệu minh thế. Chính Dịch truyền kế Xuân Thu, bản Thi Thư Lễ Nhạc chi tế, ý tại ty hồ, ý tại ty hồ. Tiểu tử hà cảm nhượng yên Thượng đại phu Hồ Toại viết: Tích Khổng Tử hà vi nhi tác Xuân Thu tai. Thái sử Công viết : Dư văn Đổng Sinh viết : Chu đạo suy phế. Khổng Tử vi Lỗ tư khấu. Chư hầu hại chi. Đại phu úng chi. Khổng Tử tri ngôn chi bất dụng, đạo chi bất hành dã Thị, phi nhị bách tứ thập nhị niên chi trung, dĩ vi thiên hạ nghi biểu. Biếm thiên tử, thoái chư hầu, thảo đại phu, dĩ đạt vương sự nhi dĩ hỹ. Tử viết : Ngã dục tải chi không ngôn, bất như kiến chi ư hành sự chi thâm thiết trứ minh dã. Phù : Xuân Thu, thượng minh tam vương chi đạo; hạ biện nhân sự chi kỷ. Biệt hiềm nghi, minh thị phi. Định do dự. Thiện, thiện. Ác, ác. Hiền, hiền. Tiện, bất tiếu. Tồn vong quốc. Kế tuyệt thế. Bổ tệ khởi phế. Vương đạo chi đại giả dã. Dịch trứ thiên địa, âm dương, tứ thời, ngũ hành. Cố trường ư biến. Lễ kinh kỷ nhân luân, cố trường ư hành. Thư ký tiên vương chi sự, cố trường ư chính. Thi ký sơn xuyên khê cốc, cầm thú, thảo mộc, tẫn mẫu, thư hùng. Cố trường ư hành. Nhạc lạc sở dĩ lập, cố trường ư hòa. Xuân Thu biện thị phi cố trường ư trị nhân. Thị cố lễ dĩ tiết nhân. Nhạc dĩ phát hòa. Thư dĩ đạo sự. Thi dĩ đạt ý. Dịch dĩ đạo hóa. Xuân Thu dĩ đạo nghĩa. Bát loạn thế, phản chi chính, mạc cận ư Xuân Thu. Xuân Thu văn thành số vạn, kỳ chỉ số thiên. Vạn vật chi tụ tán, giai tại Xuân Thu. Xuân Thu chi trung. Thí quân, tam thập lục. Vong quốc ngũ thập nhị. Chư hầu bôn tẩu,

Digitized by Google

bất đắc bảo kỳ xã tắc giả, bất khả thăng số. Sát kỳ sở dĩ, giai thất kỳ bản dĩ. Cố Dịch viết : Thất chi hào ly, mậu dĩ thiên lý. Cố viết : Thần thí quân, tử thí phụ, phi nhất đán nhất tịch chi cố dã, kỳ tiệm cửu hỹ. Cố hữu quốc giả. bất khả dĩ bất tri Xuân Thu. Tiền hữu sàm nhi phất kiến. Hậu hữu tặc nhi bất tri. Vi nhân thần giả bất khả dĩ bất tri Xuân Thu. Thủ kinh sự nhi bất tri kỳ nghi, tao biến sự nhi bất tri kỳ quyền. Vi nhân quân phụ, nhi bất thông ư Xuân Thu chi nghĩa giả, tất mông thủ ác chi danh. Vi nhân thần tử, nhi bất thông ư xuân thu chi nghĩa giả, tất hãm thoán-thí chi tru, tử tội chi danh. Kỳ thực giai dĩ vi thiện. Vi chi, bất tri kỳ nghĩa. Bị chi không ngôn nhi bất cảm từ. Phù bất thông lễ nghĩa chi chỉ, chí ư quân bất quân, thần bất thần, phụ bất phụ, tử bất tử. Quân bất quân tắc phạm. Thần bất thần tắc tru. Phụ bất phụ tắc vô đạo. Tử bất tử tắc bất hiếu. Thử tứ hành giả, thiên hạ chi đại quá dã. Dĩ thiên - hạ chi đại quá dữ chi, tắc thụ nhi bất cảm từ. Cố Xuân-Thu giả lễ nghĩa chi đại tôn dã. Phù lễ cấm vị nhiên chi tiền. Pháp thi dĩ nhiên chi hậu, Pháp chi sở vi dụng giả dị kiến, nhi lễ chi sở vị cấm giả nan tri. Hồ Toại viết : Khổng Tử chi thời, thượng vô minh quân. Hạ bất đắc nhiệm dụng. Cố tác Xuân Thu, thùy không văn dĩ đoạn lễ nghĩa, đáng nhất vương chi pháp. Kim phu-tử thượng ngộ minh thiên-tử, hạ đắc thủ chức. Vạn sự ký cụ. Hàm các tự kỳ nghi. Phu-tử sở luân dục dĩ hà minh. Thái sử Công viết: Dụy dụy, phủ phủ bất nhiên. Dư văn chi tiên nhân viết : Phục Hy chí thuần hậu, tác Dịch bát quái. Nghiêu Thuấn chi thịnh, Thượng thư tải chi. Lễ Nhạc tác yên. Thang Vũ chi long, thi nhân ca chi. Xuân Thu thái thiện, biếm ác, suy tam đại chi đức, bao Chu-thất, phi độc thứ cơ nhi dĩ dã. Hán hưng dĩ lai, chí minh Thiên Tử, hoạch phù thụy, phong thiện, cải chính-sóc, dịch phục sắc, thụ mệnh ư mục thanh, trạch lưu võng cực, hải ngoại thù tục, trùng dịch khoản tái, thỉnh lai hiến kiến giả, bất khả thăng đạo. Thần hạ bách quan, lực tụng thánh đức, do bất năng tuyên tán kỳ ý. Thả sĩ hiền năng nhi bất dụng, hữu quốc-giả chi sỉ. Chủ thượng minh thánh, nhi đức bất bố văn, Hữu-Tư chi quá dã. Thả dư thường chưởng kỳ quan. Phế minh-thánh, thịnh đức bất tải, diệt công thần thế gia hiền đại phu chi nghiệp bất thuật, đọa tiên vương sở ngôn.

Digitized by Google

tội mạc đại yên. Dư sở vị thuật cố sự, chỉnh tề kỳ thế truyền, phi sở vị tác dã. Nhi quân tỵ chi ư Xuân Thu, mậu hỹ. Ư thị, luận thứ kỳ văn, thất-niên, nhi Thái sử công tao Lý Lăng chi họa, u ư luy-tiết. Nãi vị nhiên nhi thán viết : Thị dư chi tội dã phù, thị dư chi tội dã phù, thân hủy bất dụng hỹ. Thoái nhi thâm duy viết : Phù, Thi, Thư, ẩn ước giả, nhược toại kỳ chí chi tư dã. Tích Tây-bá tù Dửu Lý, diễn Chu Dịch. Khổng-Tử ách Trần Sái, tác Xuân Thu. Khuất Nguyên phóng trục trứ Ly Tao. Tả Khưu thất minh, quyết hữu quốc-ngữ. Tôn Tử, tẫn cước nhi luận binh pháp. Bất Vi thiên Thục, thế truyền Lã lãm. Hàn Phi tù Tần, thuyết nạn, cô phẫn. Thi tam bách thiên, đại để thánh hiền phát phẫn chi sở vi tác dã. Thử nhân giai ý hữu sở uất-kết; bất đắc thông kỳ đạo dã. Cố thuật vãng sự tư lai giả. Ư thị tốt thuật Đào Đường dĩ lai, chí ư lân chỉ, tự Hoàng-Đế thủy.

Dịch nghĩa

BÀI TỰA SÁCH SỬ CỦA TÁC GIẢ

Người trước có nói : Từ Chu-Công mất đi, năm trăm năm sau có Khổng-Tử. Khổng-Tử mất đi, đến nay là năm trăm năm. Làm cho đạo-đức sáng tỏ, trước có Kinh Dịch, sau có Xuân-Thu rồi mới đến Thi, Thư, Lễ, Nhạc, có phải vì thế chăng, tôi đâu dám bắt chước.

Ông đại-phu Hồ-Toại có nói : Vì sao mà Khổng-Tử viết sách Xuân-Thu. Tôi đáp: Tôi nghe Đổng Sinh (Đổng Trọng Thư) có nói : Đạo nhà Chu đã suy. Khổng-Tử đương giữ chức Tư-Khấu nước Lỗ, Chư-hầu ghen-ghét. Các quan gièm pha. Khổng tử biết rằng nhời không được nghe. Đạo không được dùng, mới đem truyện trong hai trăm bốn mươi hai năm, ra làm gương, bàn từ thiên-tử, đến chư-hầu, đến các quan, cốt để sáng rõ vương đạo. « Nghe nói suông, không bằng được trông thấy. Công việc mới sáng tỏ và được hiểu-thấu ».

Nay xét Kinh Xuân-Thu, trên giảng đạo của Tam-vương, dưới thì chép bàn việc người đời, làm cho hết nghi-ngờ, làm cho rõ trái-

Digitized by Google

phải, định việc khỏi do dự, khen điều hay, chê điều dở, nâng người hiền, dìm kẻ bậy, nước đã mất, họ đã diệt, thì chép lại cho khỏi quên. Vá chỗ rách, điền chỗ sót, thực là đúng đường lối đại đạo. Kinh Dịch giảng về giời đất âm dương, tứ thời, ngũ hành, cho nên rõ sự biến hóa. Kinh Lễ chép lẽ thường đạo làm người, cho nên rõ về đức hạnh. Kinh Thư chép công việc các đời vua trước, cho nên rõ về chính trị. Kinh Thi ghi sông núi, hang động, cây cỏ chim muông, các giống, cho nên rõ về đường lối làm ăn. Kinh Nhạc làm cho sự sống yên vui cho nên cốt về nết hòa. Kinh Xuân Thu biện lẽ phải trái, cho nên rành về cai-trị. Vì thế, Lễ để cho người có tiết độ Nhạc để cho người được hòa hợp, Thư để biết công việc gốc ngọn, Thi để rõ tình ý, Dịch để biết biến-hóa, Xuân-Thu để nói việc nên chăng, trong thời loạn, thì chỉnh-đốn lại, đó là công của Xuân Thu. Xuân Thu có đến vài vạn chữ. Thế mà vài nghìn chữ là cốt yếu để hiểu rõ. Muôn vật khi hợp, khi tan, coi Xuân Thu là biết. Trong sách có ghi 36 việc giết vua, 52 nước bị diệt vong, và vô số chư-hầu bỏ nước ra đi, không giữ nổi xã-tắc. Xét kỹ, tại sao đến thế, chỉ vì là đã quên gốc, đã vong bản. Cho nên Kinh Dịch có nói : Vì quên phân tấc mà có thể, sai đến nghìn dặm. Lại nói rằng : Tôi giết vua, con giết cha, không phải chỉ trong một lúc, mà chính là dần dần từ lâu ngày tạo nên. Cho nên làm vua một nước phải biết Xuân Thu. Trước mặt có kẻ gièm mà không nhận thấy. Sau lưng có kẻ muốn giết mà không biết đến. Làm quan không thể không đọc Xuân Thu. Việc công không biết thế nào là phải. Lúc biết, không có cách xoay gỡ. Làm vua, làm cha, không biết Xuân Thu nghĩa lý, tất rồi mang phải tiếng ác. Làm tôi con, không hiểu nghĩa Xuân Thu, tất chết về tội thoán nghịch.

Thực ra, có tự mình cho là việc phải thì mới làm, có hiểu biết, đâu là lẽ phải, đâu là nghĩa đúng, cho nên làm xong, có lỗi không còn chối cãi được. Vậy chỉ vì không hiểu thế nào là lẽ, thế nào là nghĩa, mới sinh ra vua chẳng ra vua, tôi chẳng ra tôi, cha không ra cha, con không ra con. Vua đã không ra vua, thì mang tiếng trái ngược. Tôi không ra tôi, thì bị tội lỗi. Cha không ra cha thì thành

Digitized by Google

vô đạo. Con không ra con thì thành bất hiếu. Bốn việc đó, là lỗi rất to. Đem lỗi rất to gán cho, thì đâu có chối cãi được. Cho nên Kinh Xuân Thu là cái nền của lễ-nghĩa. Xét ra Lễ đặt ra trước khi có việc Pháp luật thi hành sau khi việc xảy ra. Pháp luật thi-hành, ai cũng thấy rõ, còn Lễ rất là khó nhận.

Ông Hồ-Toại nói : Thời đức Khổng Tử, trên không có vua sáng, dưới người tài không được dùng, cho nên Kinh Xuân-Thu lấy lời lẽ mà xét đoán lẽ nghĩa, là thay pháp luật nhà vua. Ngày nay trên thì có minh-quân, dưới thì ai dùng đúng chức vụ ấy, mọi việc đều đủ, các chức phận đều thích đáng. Ông còn muốn viết sử bàn luận để tỏ rõ việc gì nữa.

Thái sử Công trả lời : Vâng. Không phải thế đâu. Tôi nghe ông tôi xưa có nói : Thời Phục Hy thuần hậu mới có dịch bát quái. Thời Nghiêu Thuấn thịnh mới có Thư để lại, có Lễ Nhạc hoàn thành, thời Thang Vũ hưng khởi mới có Thi ca. Đến Kinh Xuân Thu khen việc hay, chê việc dở, sáng tỏ đức thời tam Đại mà khen nhà Chu, chứ có phải chỉ chê bai điều dở đâu. Từ khi nhà Hán làm vua, vua là minh quân, được điềm lành, làm lễ phong thiện, đổi lịch, thay áo mặc, chịu mệnh giời, ân đức thấu đến tận nơi biên di các xứ khác phong-tục, khác tiếng nói, đều mấy lần nhờ thông dịch, đem đồ cống-hiến tới triều-đình. Trăm quan đều ca tụng đức vua, lời tụng không hết được ý. Người hiền mà không ra làm quan được thì lấy làm xấu hổ với người trong nước. Đức nhà vua mà không ban bố cho khắp thiên hạ được biết, quan hữu-tư phải tự cho là tại lỗi mình. Làm sử-quan, mà bỏ không chép đức sáng nhà vua, công nghiệp các đại-thần, thế-tộc, không nhớ theo lời tiên-phụ đã dặn-dò, thử hỏi tội ấy ai đương được. Vậy sở dĩ tôi thuật lại việc cũ, sửa lại các chuyện cũ đã sưu tập được, có phải là tôi làm ra, đặt ra được đâu. Ông mà so với Kinh Xuân Thu thì thật là nhầm. Vì thế, bình luận về văn đã bấy năm, nhưng gặp việc Lý-Lăng phải tù tội. Phải bật ra lời than-thở. Có phải tội tôi không. Thân đã hủy, không dùng rồi Rồi mà nghĩ lại : Những câu văn bóng bẩy trong các Kinh Thi Thư diễn ra ý tứ cổ nhân. Xưa Ông Tây Bá bị tù ở Dữu Lý, đem Kinh Dịch

Digitized by Google

ra bàn, Ông Khổng Tử bị vướng ở đất Trần Sái, mới làm Kinh Xuân Thu. Ông Khuất Nguyên bị bãi chức viết thiên Ly Tao. Ông Tả Khưu Minh bị mù mới viết sách Quốc ngữ, Ông Tôn Tẫn bị chặt chân mới bàn giảng binh pháp. Ông Bất Vi bị đầy đến đất Thục mới có quyển Lã Lãm (Lã Thị Xuân Thu). Ông Hàn Phi ở tù đất Tần mới viết các bài Thuyết nạn, Cô phẫn. Thánh nhân viết ba trăm thiên Kinh Thi là để phát phẫn. Các vị đó có điều uất kết trong lòng, không tiết ra được mới chép các việc cũ, để người đời sau suy nghĩ. Vì thế, Xuân Thu bắt đầu từ Hoàng Đế, chép các việc từ đời Đào Đường cho đến thời Lỗ.

Bàn

Tư Mã Thiên nhân việc can vua là Hán Vũ Đế xin tha cho Lý Lăng về tội thua trận hàng giặc, bị vua bắt tội thiến là tội nhục nhất về thời xưa. Lại nhân sẵn nếp nhà, mới viết sử. Trong bài tựa, sau khi giải thích tại sao Khổng Tử viết sử Xuân-Thu, có nói rõ tại sao nay mình viết sử. Đoạn cuối rất rõ ràng. Nhưng viết sử sao lại phát phẫn được ?

Là vì khi đã chép công việc các hôn-quân, các gian-lại, minh chủ, lương thần, thì dù sử-gia không phẩm-bình, mà độc giả đọc tự-sự cũng biết chê ghét người dở, khen người hay thương người oan. Vua và triều đình có đọc, cũng không dám làm tội, vì sử gia chỉ tự-sự mà đều là đúng thực, hoặc đã được đời đời nhận là thực.

Thế cho nên, nếu cứ ở đất Giang-Nam thì làm gì ra được giọng khảng khái bi ca nơi Yên Triệu. Người làm nên được công nghiệp đời sau còn nhắc, phần nhiều là đã từng trải, đã luân lạc phong trần.

Digitized by Google

時帝武漢。遷馮司。書卿少任報

少。望敢之見。死知已不書相。，是逝然者者者於欲。言物若非者而語。期爲質終。意冬。長闕身予名托於先拜接。僕長動與士大。耳事志季諱則。長闕身予名托於欲。再於態態。僕聞。誰而勢之。蒸鐘子士大。耳事志季諱則。長闕身予名托於欲。慎態言側織。誰而勢之。蒸鐘子士大。耳事志季諱則。長闕身予名托於欲。遷以慁人嘗處。誰而勢之。蒸鐘子士大。耳事志季諱則。長闕身予名托於欲。馬教慁人亦殘處。誰而勢之。蒸鐘子士大。耳事志季諱則。長闕身予名托於欲。司書氣俗，身獨抑。誰而勢之。蒸鐘子士大。耳事志季諱則。長闕身予名托於欲。，賜意流駕爲以。誰而勢之。蒸鐘子士大。耳事志季諱則。長闕身予名托於欲。走辱。用罷以是。誰而勢之。蒸鐘子士大。耳事志季諱則。長闕身予名托於欲。馬者務而雖自。之不爲才適東卒測雍。舒憤恐懣。罪須上隨已。鼓琴者和見來史。之涉然曉左。右陋。修取立以慚辱。復悅懷足從無之。

卿推僕如遺尤諺，已虧可辭見今僕僕者久智義行世利

大足賢不此風欲曰伯者缺以宜日少又終魂不之之之而。史下進相也矣益誰牙用矣爲答淺卿薄已魄報符表極立悲公。士師，。反爲終。。榮。。抱從不。私幸。。。君痛牛累爲，僕顧損爲身女雖。會卒不上得。恨無窮。請畧陳固陋。，，，可莫於卿。。。

藪與見比公監見。於乎之業惟力補不功祿遂矣外。
比公監見。於乎之業惟力補不功祿遂矣外。
無所靈衛昔。矣遠來從所。刑餘之人。刑宮於大。
盡古自材才中夫。也世一同非。莫詬。
雍渠同載。孔子適陳。商鞅因景監見。於乎之
，趙良寒必。同子桑乘。袁絲袁色。於乎之
自宦豎。莫不傷氣。而況於慷慨之刀人以
。餘。薦天下之豪俊哉。僕奈先所，有奇策拾
得。待罪葆轂下二十餘年矣，不能納忠效信。
之譽，自結明主。次之，又不能拾遺
闕。招賢進能。顯巖穴之士。外
能備行伍。攻城野戰。有斬將搴旗
。下之。不能積日累勞。取尊官厚
。苟。鄉者，僕嘗側下大夫之列。陪奉憲中。朝
庭今乃欲仰首伸眉，論列是非。不亦
廷何言哉，尚何言哉。且事本末未易明也，出。思求夫
。主入故竭其媚親

僕與李陵俱居門下。素非能相善也。趨舍異路。未嘗銜杯酒，接殷勤之餘歡。然僕觀其爲人自守奇士。事親孝。與士信，臨財廉。取予義。分別有讓。恭儉下人。嘗思奮不顧身，以殉國家之急，其素所蓄積也。僕以爲有國士之風，夫人臣出萬死不顧一生之計，赴國家之難，斯已奇矣。今舉事一不當，而全軀保妻子之臣，隨而媒孽其短。僕誠心私痛之。且李陵提步兵不滿五千，深踐戎馬之地。足歷王庭。垂餌虎口，橫挑強胡。仰億萬之師，與單于連戰十有餘日。所殺過當。虜救死扶傷不給。旃裘之君長咸震怖。乃悉徵其左右賢王。舉引弓之人一國共攻而圍之，戰鬬千里。矢盡道窮。救兵不至。士卒死傷如積，然陵一呼，勞，軍士無不起。躬自流涕。沫血飲泣，更張空弮。冒白刃，北嚮爭死敵者。陵未沒時。使有來報。漢公卿王侯皆奉觴上壽。後數日，陵敗書聞。主上爲之食不甘味，聽朝不怡。大臣憂懼。不所出。僕竊不自料其卑賤，見主上慘悽悼，誠欲效其款款之愚。以爲李陵素與士大夫絕甘分少。能得人之死力。雖古之名將不能過也。身雖陷敗。彼觀其意，且欲得其當而報於漢。事已無可奈何。其所摧敗，功亦足以暴於天下矣。僕懷欲陳之，而未有路。

欲盡李陵之功，言陵推此指，即以此時召問，會適以廣主上之意。塞睚眦之辭。未能盡明。明主不曉，以爲僕沮貳師而爲李陵游說。遂下於理。拳拳之忠，終不能自列。因爲誣上，卒從吏議，家貧，貨賂不足以自贖。交遊莫救，視左右親近。不爲一言。身非木石，獨與法吏爲伍。深幽囹圄之中。誰可告愬者，此真少卿所親見，僕行事豈不然乎。李陵既生降，隤其家聲，而僕又佴之蠶室。重爲天下觀笑。悲夫悲夫。事未易明一書固主上所戲弄，倡優所畜。流俗之人言也。僕之先非有剖符丹，所一與能使或辱其易斷不猛虎在深山，百獸震恐，及在檻穽之中，搖尾而求食。積威約之漸也。故士有剖地爲牢，削木爲吏，議不可入，畫地爲牢，勢不可入，

Digitized by Google

可對，定計於鮮也。今交手足，受榜箠。幽於蜚牆之中，當此之時，見獄吏則頭創地，視徒隸則心剔息，何者。積威約之勢也。及以至是言不辱者，所謂強顏耳。曷足貴乎，且西伯，拘於羑里，李斯，相也，具於五刑。淮陰，王也，受械於陳，彭越張敖南面稱孤，繫獄抵罪。絳侯誅諸呂權傾五伯，囚於請室，魏其，大將也，衣赭衣，關三木。季布為朱家鉗奴。灌夫受辱於居室。此人皆身至王侯將相聲聞鄰國。及罪至罔加不能引決自裁。在塵埃之中。古今一體，安在其不辱也，由此言之。勇怯勢也。強弱形也。審矣。曷足怪乎。夫人不能早自裁繩墨之外。以稍陵遲至於鞭箠之間，乃欲引節，斯不亦遠乎。古人所以重施刑於大夫者殆為此也，夫人情莫不貪生惡死。念父母。顧妻子，至激於義理者，不然，乃有所不得已也。今僕不幸。早失父母。無兄弟之親。獨身孤立。少卿視僕於妻子何如哉。且勇者不必死節。怯夫慕義何處不勉焉。僕雖怯懦。欲苟活。亦頗識去就之分矣。何至自沉溺縲紲之辱哉。且夫臧獲婢妾。猶能引決，況僕之不得已乎。所以隱忍苟活，幽於糞土之中。而不辭者，恨私心有所未盡。鄙陋沒世，而文采不表於後世也。古者富

貴而名磨滅，不可勝記。惟倜儻非常之人稱焉。蓋文王拘而演周易。仲尼厄而作春秋。屈原放逐乃賦離騷。左丘失明厥有國語。孫子臏腳。兵法修列。不韋遷蜀。世傳呂覽。韓非囚秦。說難孤憤。詩三百篇。大抵聖賢發憤之所爲作也。此人皆意有所鬱結，不得通其道。故述往事思來者。乃如左丘無目，孫子斷足，終不可用。退而論書策。以舒其憤。思垂空文以自見。僕竊不遜，近自託於無能之辭。網羅天下。放失舊聞。畧考其行事。綜其終始。稽其成敗興壞之紀。上記軒轅下至於茲。爲十表本紀十二書八章世家三十。列傳七十。凡百三十篇。亦欲以究天地之際。通古今之變。成一家之言。草創未就會遭此禍。惜其不成。是以就極刑而無慍色。僕誠已著此書藏之名山。傳之其人。通邑大都則僕償前辱之債雖萬被戮豈有悔哉。然此可爲智者道。難與俗人言也。且負下未易居。下流多謗議。僕以口語。遇遭此禍。重爲鄉黨所戮笑。以汚辱先人。亦何面目復上父母之丘墓乎。雖累百世。垢彌甚耳。是以腸一日而九迴。居則忽忽若有所亡。出則不知其所往。每念斯恥汗未嘗不發背霑衣也。身直爲閨閤之臣，寧得自引深藏巖穴邪。故且從

Digitized by Google

俗浮沉與世俯仰。以通其狂惑。今少卿乃教以投賢進士，無乃與僕私心謬乎。今雖欲自彫琢。曼辭以自飾。無益。於俗。不信。適足取辱耳。要之死日。然後是非乃定。書不能悉意。略陳固陋。謹再拜。

Phiên âm

105· BÁO NHIỆM THIẾU-KHANH THƯ

TƯ-MÃ THIÊN (HÁN VŨ ĐẾ THỜI)

Thái sử công, ngưu mã tầu, Tư mã Thiên, tái bái ngôn Thiếu Khanh túc hạ : Nẵng giả, nhục tứ thư, giáo dĩ thận ư tiếp vật, suy hiền tiến sĩ vi vụ. Ý khí cần cần, khẩn khẩn, nhược vọng bộc bất tương sư, nhi dụng lưu tục nhân chi ngôn. Bộc phi cảm như thử dã. Bộc tuy bãi nô, diệc thường trắc văn trưởng giả chi di phong hỹ. Cố tự dĩ vi thân tàn, xử uế, động nhi kiến vưu. Dục ích phản tổn. Thị dĩ độc ức uất nhi thùy dữ ngữ. Ngạn viết : Thùy vị vi chi. Thục linh thính chi. Cái, Chung tử Kỳ tử, Bá Nha chung thân bất phục cổ cầm. Hà tắc. Sĩ vị tri kỷ giả dụng. Nữ vị duyệt kỷ giả dung. Nhược bộc đại chất dĩ khuy khuyết hỹ. Tuy tài hoài Tùy Hòa, hành nhược Do Di, chung bất khả dĩ vi vinh. Thích túc dĩ kiến tiểu nhi tự điểm nhĩ. Thư từ nghi đáp, hội đông tòng thượng lai. Hựu bách tiện sự. Tương kiến nhật thiển. Thốt thốt vô tu du chi gián, đắc kiệt chí ý. Kim Thiếu Khanh bảo bất trắc chi tội, thiệp tuần nguyệt, bách quý đông. Bộc hựu bạc tòng thượng Ung. Khủng, thốt nhiên bất khả vi huý. Thị bộc chung dĩ bất đắc thư phần muộn dĩ hiểu tả hữu. Tắc trường thệ giả hồn phách, ty hận vô cùng. Thỉnh lược trần cố lậu. Khuyết nhiên, cửu bất báo, hạnh vật vi quá. Bộc văn chi tu thân giả, trí chi phù dã. Ái thi giả, nhân chi đoan dã. Thủ dữ giả, nghĩa chi biểu dã. Sỉ nhục giả, dũng chi quyết dã. Lập danh giả, hành chi cực dã. Sĩ hữu thử ngũ giả, nhiên hậu khả dĩ thác ư thế, nhi lập ư quân-tử chi lâm hỹ. Cố họa

Digitized by Google

mạc thảm ư dục lợi. Bi mạc thống ư thương tâm. Hành mạc xú ư nhục tiên. Cấu mạc đại ư cung-hình. Hình dư chi nhân, vô sở tị số. Phi nhất thế dã. Sở tòng lai viễn hỹ. Tích Vệ Linh Công dữ Ung Cừ đồng tải, Khổng Tử thích Trần. Thương-Ưởng nhân Cảnh-Giám kiến, Triệu Lương hàn tâm. Đổng Tử tham-thặng, Viên ty biến sắc. Tự cổ nhi sĩ chi. Phù, trung tài chi nhân, sự hữu quan ư hoạn thụ, mạc bất thương khí, nhi huống ư khảng khái chi sĩ hồ. Như kim triều đình tuy phạp nhân, nại hà lính đao cứ chi dư, tiến thiên hạ chi hào tuấn tai. Bộc nại tiên nhân tự nghiệp đắc đãi tội liễn cốc hạ nhị thập dư niên hỹ. Sở dĩ tự duy, thượng chi, bất năng nạp trung, hiệu tín, hữu kỳ sách tài lực chi dự, tự kết minh chủ. Thứ chi hựu bất năng thập di bổ khuyết, chiêu hiền tiến năng, hiền nham huyệt chi sĩ. Ngoại chi bất năng bị hàng ngũ, công thành dã chiến, hữu trảm tướng khiên kỳ chi công. Hạ chi bất năng tích nhật lũy lao, thủ tôn quan hậu lộc dĩ, vi tôn tộc giao du quang sủng. Tứ giả vô nhất. Tụy cẩu hợp thủ dung, vô sở đoản trường chi hiệu, khả kiến ư thử hỹ. Hướng giả bộc thường trắc hạ đại phu chi liệt, bồi phụng ngoại đình mạt nghị. Bất dĩ thử thời, dẫn cương duy, tiến tư lự, Kim dĩ khuy hình vi tảo trừ chi lệ, tại tháp nhung chi trung, nãi dục ngưỡng thủ thân mi, luận liệt thị phi, bất diệc khinh triều đình, nhi tu đương thế chi sĩ gia. Ta hồ, ta hồ, như bộc thượng hà ngôn tai, thượng hà ngôn tai. Thả sự bản mạt, vị dị minh dã. Bộc thiếu phụ bất kỳ chi tài, trưởng vô hương khúc chi dự. Chủ thượng hạnh dĩ tiên nhân chi cố, sử đắc tẩu bạc kỹ. Xuất nhập chu vệ chi trung. Bộc dĩ vi đái bồn, hà dĩ vọng thiên. Cố tuyệt tân khách chi tri, vong thất gia chi nghiệp. Nhật dạ tư kiệt kỳ bất tiểu chi tài lực, vụ nhất tâm doanh chức, dĩ cẩu thân mị ư chủ thượng nhi sự nãi hữu đại mậu bất nhiên giả. Phù bộc dữ Lý Lăng, câu cư môn hạ, tố phi năng tương thiện dã. Xu sả dị lộ, vị thường hàm bôi tửu, tiếp ân cẩn chi dư hoan. Nhiên bộc quan kỳ vi nhân, tự thủ kỳ sĩ. Sự thân hiếu. Dữ sĩ tín. Lâm tài liêm. Thủ dữ nghĩa. Phân biệt hữu nhượng. Cung kiệm hạ nhân. Thường tư phấn bất cố thân, dĩ tuẫn quốc-gia chi cấp. Kỳ tố sở xúc tích dã. Bộc dĩ vi hữu quốc-sĩ chi phong. Phù, nhân thần xuất vận tử, bất cố nhất sinh chi kế, phó quốc gia chi nạn, ty dĩ kỳ hỹ. Kim, cử sự nhất bất đương, nhi toàn khu bảo thê tử chi thần, tùy nhi môi nghiệt kỳ đoản, bộc thành tâm ty thống chi. Thả,

Digitized by Google

Lý Lăng đệ bộ binh, bất mãn ngũ thiên, thâm tiễn Nhung mã chi địa. Túc lịch vương đình. Thùy nhĩ hồ khẩu, hoàng khiêu cường Hồ, ngưỡng ức vạn chi sư, dữ Thiền-vu liên chiến, thập hữu dư nhật, sở sát quá đáng, lỗ cứu tử phù thương bất cấp. Chiên cầu chi quân trưởng hàm chấn bố. Nãi tất trung kỳ tả hữu hiền-vương. Cử dẫn cung chi nhân, nhất quốc cộng công nhi vi chi. Chiến đấu thiên lý. Thỉ tận đạo cùng. Cứu binh bất chí. Sĩ tốt tử thương như tích. Nhiên Lăng nhất hô lạo. Quân sĩ vô bất khởi. Cung tự lưu thế, Mạt huyết ẩm khấp. Cánh trương không nỗ. Mạo bạch nhận, bắc hướng tranh tử địch giả. Lăng vị một thời. Sứ hữu lai báo. Hán công khanh vương hầu, giai phụng trường thượng thọ. Hậu sổ nhật, Lăng bại thư văn. Chủ thượng vi chi thực bất cam vị. Thính triều bất di. Đại-thần ưu cụ, bất tri sở xuất. Bộc thiết bất tự liệu kỳ ty tiện. Kiến chủ thượng thảm thương đát điệu, thành dục hiệu kỳ khoản khoản chi ngu. Dĩ vi Lý Lăng tố dữ sĩ đại phu tuyệt cam phận thiều, năng đắc nhân chi tử lực ; tuy cổ chi danh tướng bất năng quá dã. Thân tuy hãm bại, bĩ quan kỳ ý, thả dục đắc kỳ đáng nhi báo ư Hán. Sự dĩ vô khả nại hà. Kỳ sở tổi bại ; công diệc túc dĩ bộc ư thiên hạ hỹ. Bộc hoài dục trần chi, nhi vị hữu lộ. Thích hội triệu vấn, tức dĩ thử chỉ suy ngôn Lăng chi công, dục dĩ quảng chủ thượng chi ý, tắc nhai tư chi từ. Vị năng tận minh. Minh chủ bất hiểu, dĩ vi bộc thư Nhị-Sư nhi vi Lý Lăng du thuế. Tụy hạ ư Lý. Quyền quyền chi trung, chung bất năng tự liệt. Nhân vi vu thượng, tốt tòng lại nghị. Gia bần, hóa lộ bất túc dĩ tự thục. Giao du mạc cứu, thị tả hữu thân cận, bất vi nhất ngôn. Thân phi mộc thạch, độc dữ pháp lại vi ngũ. Thâm u linh-ngữ chi trung, thùy khả cáo tố giả. Thử chân Thiếu Khanh sở thân kiến. Bộc hành sự khởi bất nhiên hồ. Lý Lăng ký sinh hàng. Đổi kỳ gia thanh, Nhi bộc hựu nhị chi tàm thất. trùng vi thiên hạ quan tiếu. Bi phù, bi phù. Sự vị dị nhất nhị vi tục nhân ngôn dã. Bộc chi tiên, phi hữu phẫu phù đan thư chi công. Văn sử tinh lịch, cận hồ bốc chúc chi gian. Cố chủ thượng sở hý lộng, sướng ưu sở xúc, lưu tục chi sở khinh dã. Dã linh bộc phục pháp thụ tru, nhược cửu ngưu vong nhất mao, dữ nghị lâu hà dĩ dị. Nhi thế tục hựu bất năng dữ tử tiết giả thứ tỵ. Đặc dĩ vi trí cùng tội cực, bất năng tự miễn tốt tựu tử nhĩ. Hà dã. Tố sở tự thụ lập sử nhiên dã. Nhân cố hữu nhất tử. Tử hoặc trọng

Digitized by Google

ư Thái sơn, hoặc khinh ư Hồng mao. Dụng chi sở xu dị dã. Thái thượng bất nhục tiên, Kỳ thứ bất nhục thân. Kỳ thứ bất nhục lý sắc. Kỳ thứ bất nhục từ lịnh. Kỳ thứ khuất thể thụ nhục. kỳ thứ dịch phục thụ nhục Kỳ thứ quan mộc sách, bị chủy-sở thụ nhục. Kỳ thứ dịch mao phát, anh kim thiết thụ nhục. Kỳ thứ, hủy cơ-phu, đoạn chi-thể thụ nhục. Tối hạ hủ hình cực hỹ, Truyện viết : Hình bất thượng đại phu. Thử ngôn sĩ tiết bất khả bất miễn lệ dã. Mãnh hổ tại thâm sơn, bách thú chấn khủng. Cập tại hạm tỉnh chi trung. dao vĩ nhi cầu thực. Tích uy, ước chi tiệm dã. Cố sĩ hữu họa địa vi lao, thế bất khả nhập, Tước mộc vi lại, nghị bất khả đối. Định kế ư tiên dã. Kim dao thủ túc. Thụ bảng-chủy. U ư hoàn tường chi trung. Đương thử chi thời, kiến ngục lại tắc đầu sáng địa. Thị đồ lệ tắc tâm dịch tức. Hà giả. Tích uy ước chi thế dã. Cập dĩ chí thị, ngôn bất nhục giả, sở vị cưỡng nhan nhĩ. Hạt túc quý hồ. Thả Tây-bá. bá dã. Cầu ư Dữu Lý. Lý Tư, tướng dã, cụ ư ngũ hình. Hoài Âm vương dã, thụ giới ư Trần. Bành-Việt, Trương-Ngao, nam-diện xưng cô, hệ ngục đề tội. Giáng hầu tru chư Lã, quyền khuynh ngũ bá, tù ư thỉnh thất. Ngụy-Kỳ, đại tướng dã, ý giả-y ; quan tam mộc. Quý Bố vi Chu-gia kiềm nô; Quán Phu thụ nhục ư Cư-thất. Thử nhân giai thân chí vương hầu tướng tướng, thanh văn lân quốc. Cập tội chí võng gia, bất năng dẫn quyết tự tài, tại trần ai chi trung. Cổ kim nhất thể. An tại kỳ bất nhục dã. Do thử ngôn chi; dũng khiếp, thế dã ; Cường nhược, hình dã. Thầm hỹ. Hạt túc quái hồ. Phù nhân bất năng, tảo tự tài, thẳng mặc chi ngoại, dĩ sảo lăng trì chí ư tiên chủy chi gian, nãi dục dẫn tiết, tỵ bất diệc viễn hồ. Cổ nhân sở dĩ trọng thi hình ư đại phu giả, đãi vi thử hỹ. Phù nhân tình, mạc bất tham sinh ố tử, niệm phụ mẫu, cố thê tử, chí kích ư nghĩa-lý giả. Bất nhiên. Nãi hữu sở bất đắc dĩ dã. Kim bộc bất hạnh, tảo thất phụ mẫu, vô huynh đệ chi thân, độc thân cô lập. Thiếu khanh thị bộc ư thê tử hà như tai. Thả, dũng giả bất tất tử tiết, khiếp phu mộ nghĩa, hà xứ bất miễn yên. Bộc tuy khiếp nhu, dục cầu hoạt, diệc phạ thức khứ tựu chi phân hỹ. Hà chí tự trầm nịch luy tiết chi nhục tai. Thả phù tang hoạch tỳ thiếp, do năng dẫn quyết, huống bộc chi bất đắc dĩ hồ. Sở dĩ ẩn nhẫn cầu hoạt, u ư phẫn-thổ chi trung, nhi bất từ giả, hận tỵ tâm hữu sở bất tận. Bỉ lậu một thế, nhi văn thái bất biểu ư hậu thế dã. Cổ giả, phú quý nhi danh ma-diệt,

Digitized by Google

bất khả thăng kỷ. Duy thích thảng phi thường chi nhân xưng yên. Cái Văn Vương câu nhi diễn Chu-dịch. Trong-ni ách nhi tác Xuân Thu. Khuất-Nguyên phóng trục, nãi phú Ly Tao. Tả Khưu thất minh, quyết hữu quốc-ngữ. Tôn tử tẫn-cước, binh-pháp tu liệt. Bất Vi thiên Thục, thế truyền Lã Lãm. Hàn Phi tù Tần, thuế nạn cô phẫn. Thi tam bách thiên, Đại đề hiền thánh phát phẫn chi sở vi tác dã, Thử nhân giai ý hữu sở uất kết, bất đắc thông kỳ đạo. Cố thuật vãng sự tư lai giả. Nãi như Tả Khưu vô mục, Tôn tử đoạn túc, chung bất khả dụng. Thoái nhi luận thư sách-dĩ thư kỳ phẫn, tư thùy không văn dĩ tự kiến. Bộc thiết bất tốn, cận tự khác ư vô năng chi từ, võng la thiên hạ, giáo thất cựu văn, lược khảo kỳ hành sự, tổng kỳ chung thủy, kê kỳ thành bại bưng hoại chi kỷ. Thượng ký Hiên Viên. Hạ chí ư tư. Vi thập biểu. Bản kỷ thập nhị. Thư bát chương. Thế gia tam thập. Liệt truyện thất thập. Phàm bách tam thập thiên. Diệc dục dĩ cứu thiên-địa chi tế, thông cổ kim chi biến Thành nhất gia chi ngôn. Thảo sáng vị tựu. Hội tao thử họa. Tích kỳ bất thành. Thị dĩ tựu cực hình nhi vô uấn sắc. Bộc thành dĩ trước thử thư. tàng chi danh sơn, truyền chi kỳ nhân. Thông ấp đại đô. Tắc bộc thường tiền nhục chi trái. Tuy vạn bị lục, khởi hữu hối tai. Nhiên thử khả vi trí giả đạo, nan dữ tục nhân ngôn dã. Thả phụ hạ vị di cư. Hạ lưu đa báng nghị. Bộc dĩ khẩu ngữ, ngộ tao thử họa, trùng vi hương đảng sở lục tiếu. Dĩ ô nhục tiên-nhân. Diệc hà diện mục phục thượng phụ mẫu chi khưu mộ hồ. Tuy lũy bách thế, cấu di thậm nhĩ. Thị dĩ, trường, nhất nhật nhi cửu hồi. Cư tắc hốt hốt nhược hữu sở vong. Xuất tắc bất tri kỳ sở vãng. Mỗi niệm ty sĩ, hãn vị thường bất phát bội, triêm y dã. Thân trực vi khuê các chi thần. Ninh đắc tự dẫn thâm tàng nham huyệt gia. Cố thả tòng tục phù trầm, dữ thế phủ ngưỡng. Dĩ thông kỳ cuồng hoặc. Kim Thiếu Khanh nãi giáo dĩ đầu hiến tiến sĩ, vô nãi dữ bộc ty tâm mậu hồ. Kim tuy dục tự điêu trác, mạn từ dĩ tự sức, vô ích. Ư tục, bất tín, thích túc thủ nhục nhĩ. Yếu chi tử nhật, nhiên hậu thị phi nãi định. Thư bất năng tất ý. Lược trần cố lậu. Cẩn tái bái.

Digitized by Google

Dịch nghĩa

ĐÁP THƯ ÔNG NHIỆM AN THIẾU KHANH

Thái sử công Tư mã Thiên, phận hèn mọn hai lạy kính thưa. Trước có nhận được thư ngài, trong thư dạy phải cẩn-thận về sự tiếp-vật, và lấy việc chọn, tiến cử người hiền làm nhiệm-vụ. Ý tha thiết dường như trách tôi đã không biết chọn lựa, mà chỉ theo thói đời thường. Tôi đâu dám thế. Tuy hèn kém, cũng đã thường được gần bực trưởng giả. Xét mình thân đã tàn, đã nhục, động làm việc gì cũng bị chê ghét, muốn có ích-lợi, lại thành tổn-hại, cho nên riêng mình hậm-hực, còn nói được với ai. Tục ngữ có nói : Vì ai mà làm. Nói có ai nghe. Xét : Chung Tử Kỳ chết, Bá Nha thôi, suốt đời, không gẩy đàn nữa. Tại sao thế. Tại, kẻ sĩ, vì người biết mình mới làm việc. Gái ngoan, vì người quý mình mới làm dáng. Như tôi đây thân thể đã bị hủy hoại, dù tài quý như châu ngọc Tùy-hầu, Hòa-thị, dù đức có được bằng Di Tề, Hứa Do, thì cũng chẳng hay ho gì, tự mình thấy xấu, thiên hạ chê cười. Ngài đã gửi thư thì phải đáp, nhưng vừa gặp lúc theo quan-phong xứ Đông về, lại mắc thêm nhiều việc không chắc có được gặp ngài, để trong chốc lát thổ-lộ ý chí. Lại như nay, ngài mắc tai nạn, sang mùa đông này sẽ sử quyết, mà tôi lại theo triều-đình sang xứ Ung, e rằng không còn được gặp ngài, thế thì tôi không được bầy tỏ uất ức, khi chết, hồn phách rằng rặc ân hận. Vậy xin bầy tỏ nỗi niềm. Đến nay mới viết thư, thực là chậm, mong ngài tha cho.

Tôi thường nghe. Tu thân là cái bùa của người có chí. Bác ái là cái đầu mối của người có nhân. Trách mình là cái nêu

Digitized by Google

của người có nghĩa. Biết sỉ-nhục là cái xét nhận của người có dũng. Giữ danh là cái quý của người có đức. Kẻ sĩ có đủ năm nết ấy mới nên đứng trên cõi đời, liệt vào hàng quân-tử. Cho nên, thảm không gì hơn, mong có tiền chuộc tội. Bi không gì hơn tâm bị thương. Nhục không gì hơn nhục đến ông cha. Nhơ-nhuốc không gì hơn tội bị thiến. Người bị tội thiến, còn dám ví với ai được, ngày xưa ngày nay đều thế. Vì Vệ Linh công ngồi cùng xe với hoạn-giả Ung Cừ, mà thầy Khổng bỏ Vệ sang Trần. Thương Ưởng vì Cảnh-Giám mà Triệu-Lương hoảng sợ. Vũ-Đế cùng ngồi xe với hoạn-giả mà Viên Tư can ngăn. Từ xưa cho là việc đáng xấu hổ. Kẻ sĩ thường, mà còn khinh hoạn giả, huống chi người có tiết tháo. Ngày nay, triều-đình dù có thiếu người, sao lại sai kẻ đã bị nhục hình, tiến cử hiền-nhân. Tôi nhờ được nghiệp cha, lại không may bị tội giữa triều-đình, đã hơn hai mươi năm, tự lấy làm nghĩ lắm. Đối với trên, đã không có được nhời hay, đáng tin để vua rõ, không có chút mưu sách tài lược, Lại không biết chắp sửa chỗ thiếu sót, tiến cử hiền-năng cho người chí-sĩ trong hang tối được ra nơi ánh-sáng. Đối với công việc ngoài biên, không biết hàng trận, đánh thành phá giặc, chém tướng đoạt cờ. Riêng mình, không biết ngày ngày tâng công để được chức cao, tiền nhiều, họ hàng bè bạn hãnh diện. Bốn thứ ấy không có được một, gọi là tạm-bợ một chức, không hay không dở thật là rõ-rệt vậy. Trước kia, tôi vào hàng hạ đại phu, tức là quan nhỏ, ở ghế dưới, dự bàn việc. Thời đó đã không biết nói năng, huống chi ngày nay, bị nhục hình rồi, mà lại còn muốn nở mặt nở mày, luận bàn phải trái, thế thì khinh-thị triều-đình, mà làm nhục cho hàng sĩ-quan lắm. Hại thay, như tôi bây giờ còn biết nói sao. Việc thì gốc, ngọn vẫn chưa được rõ rệt. Tôi lúc ít tuổi vốn không có tài. Lúc nhớn làng xóm không ai biết mà tiến cử. May mà nhà vua nghĩ đến đời trước, cho được nối chức nhỏ, được ra vào chốn nha viện. Y như người cấm cung, không còn biết giời đất. Khách khứa không tiếp. Việc nhà không màng tới, ngày đêm hết sức lo việc công,

Digitized by Google

cho trọn phận sự, để vừa ý nhà vua. Ấy thế mà vẫn không được như ý muốn.

Tôi với Lý Lăng, cùng hàng quan-chức, không từng thân nhau, vì công việc khác nhau. Lúc rảnh rỗi, có mấy khi cùng ăn uống trò chuyện. Tuy vậy, tôi xét Lăng, biết là bực có tài, đối với cha mẹ có hiếu, đối với sĩ phu có tín, đối với lợi-lộc có liêm, lúc nào cũng làm việc theonghĩa, nhường-nhịn cung-kiệm. Việc công thì không tiếc đến thân, tôi chịu là hạng có phong-độ quốc-sĩ. Nay xét, làm tôi triều-đình, quăng mình vào chỗ muôn chết không nghĩ lấy một sống, cốt để cứu nước, người như thế có thể gọi là kỳ-sĩ. Ấy thế mà Lăng mới làm nhỡ một việc không nên, mà bọn quan lại ro ró trong nhà, giữa vợ con quây-quần, đã vội bới móc gièm pha, tôi thấy thế lấy làm đau lòng lắm. Lý Lăng đem có năm nghìn bộ binh, đi sâu vào rợ Hung, toàn kỵ binh, dọc ngang trên đất Hồ, thật là rử mồi miệng cọp, nghênh chiến hàng ức vạn quân địch, hơn mười ngày, giết giặc rất nhiều, bắt giặc không đếm được xác người chết, người bị thương. Tướng-tá hung nô khiếp đảm, mới tụ tập tướng sĩ toàn quốc, chiến đấu trên khoảng dài nghìn dặm. Cứu binh không có, số đông quân sĩ đều tử thương, ấy thế mà Lăng hô lên một tiếng, người người đều đứng dậy được, lau máu gạt mồ hôi, dương cung không tên, cùng tranh sống chết với giặc. Khi Lăng chưa thua, tin thắng trận báo về, vua tôi sung-sướng, yến tiệc. Vài ngày sau, tin thua trận tới, vua ăn không biết ngon, coi chầu không yên trí, đại thần lo sợ không nghĩ ra kế sách gì. Tôi quên mình chức vị kém, chỉ thấy vua lo là muốn tâu bầy ngu ý, biết rõ là Lý Lăng xưa nay không hề tự phụng, bao giờ cũng chia sẻ cùng sĩ tốt, cho nên được sĩ tốt cùng chia sẻ sống chết, danh-tướng thời xưa cũng không hơn được. Thân dù hãm trong cảnh bại-trận, mà xem ý vẫn còn muốn thừa cơ báo Hán. Việc đã hỏng rồi, còn biết tính sao được. Dù có bại nữa, thì các công trước, trong nước còn ai là không biết. Tôi vốn muốn tâu trình nhưng chưa có dịp. Vừa hay, chủ-thượng ban hỏi, tôi mới tâu rõ công của Lăng để chủ-thượng xét và cũng để bớt miệng lưỡi kẻ gièm pha. Nói chưa

Digitized by Google

hết lời thì chủ-thượng không rõ vội cho là tôi muốn hại Nhị-sư mà bênh-vực Lý-Lăng. Tôi bị hạ ngục. Lời bàn thiết-tha chưa được bầy tỏ, thì đình nghị khép tội khi quân. Nhà nghèo, không có tiền chuộc tội. Bạn bè không ai giúp, thân thích không cứu lấy một lời. Người đâu có phải đá gỗ. Đã bị giao cho ngục lại ở nơi tối tăm, ai còn biết đến. Chính ngài đã thấy việc đầu đuôi như thế đó. Lý Lăng hàng, mang tiếng cho cả họ. Tôi thì bị vào tàm-thất, làm trò cười cho thiên-hạ. Đau đớn thay. Việc tôi, đâu có dễ đàng cho bọn tục-tử hiểu được, còn nói làm gì, vô ích. Tôi đâu có ông cha vào bực khai quốc công thần, bất quá, chỉ là sử-quan, một chức nhỏ khác gì lũ thầy cúng, thầy bói, cho nên chủ thượng khinh thường như lũ hát bội, mà dân gian thì coi rẻ. Tôi có bị hành hình, cũng bất quá như trong một bầy trâu, nhổ mất một cái lông thôi. Thân kiến cỏ, dân đâu có cho được như hạng tử tiết vì nghĩa. Khi người ta trí đã cùng, tội đã trọng, mà không tự cứu được nữa, sự-nghiệp đã hoàn-thành, thì chết là phải. Người ta ai chả chết, nhưng có cái chết nặng như núi Thái, có cái chết nhẹ như lông hồng, khác nhau ở việc sử-dụng cái chết. Trên không nhục đến tổ-tiên. Rồi đến không nhục bản thân. Rồi đến không nhục đến lý-trí, thể-xác. Rồi đến không nhục ngôn-từ, giáo lệnh. Rồi mới đến quỳ gối, gục đầu chịu nhục. Rồi đến bị lột áo mũ khoác áo dấu chịu nhục. Rồi đến bị gông cùm đánh đập chịu nhục. Rồi đến bị cắt râu tóc, cắt đai mão chịu nhục. Rồi đến bị phạm cơ thể chặt tay chân chịu nhục. Cuối cùng nhục nhất là bị thiến. Trong sách có nói : Hình không gia cho bậc thượng đại phu (Vì bực ấy mà bị buộc tội chết, thì tự chết chứ không thèm để đao phủ hành hình). Lệ đó cốt để khuyên răn khuyến khích kẻ sĩ. Hổ dữ ở trong rừng, vật nào chả sợ. Đến khi bị vào cũi, ve vẩy đuôi để mong ăn, mất dần uy-thế cũ. Cho nên kẻ sĩ, không vào nhà tù, không cung khai với ngục-lại vì hành vi đã định từ trước. Nay tay chân bị trói buộc, chịu đánh đập gông cùm, thấy ngục lại thì đầu cúi sát đất, thấy lính ngục thì người bắn run. Tại sao vậy. Tại uy thế đã mất. Thế mà còn nói là không nhục chẳng qua là gượng nói gượng cười, nào có hay hớm gì. Xưa

Digitized by Google

Tây bá ngôi vị là tước bá, mà bị giam ở ngục Dữu Lý, Lý Tư ở ngôi tướng quốc còn bị hình tội. Hoài Âm là ngôi vương mà bị trói tại đất Trần. Bành Việt, Trương Ngao ngôi vương bị hạ ngục chờ tội. Giáng-Hầu diệt loạn Lã-thị, quyền hơn cả ngũ bá, bị vào tù. Ngụy Kỳ chức đại tướng bị mặc áo dấu, đeo gông. Quý-Bố phải bán mình làm nô. Qnán Phu bị giam. Bọn đó toàn là vương hầu tướng tướng, thiên hạ biết tiếng. Đến khi bị xa vào hình pháp, không biết tự chết, cứ còn chịu khổ. Cổ kim giống nhau, thế thì đâu là nhục, đâu là bất nhục. Xem thế thì biết : Mạnh và nhát là cái « thế ». Cường và nhược là cái « hình ». Xét kỹ, có gì là lạ. Vậy, người ta không biết sớm định đoạt, để đến nỗi rơi vào pháp-luật; vào ngục lại, để đến khi bị đánh đập, bị tra-tấn, rồi mới tự-quyết, thế thì chậm mất rồi, thế là không tri-cơ rồi. Đời xưa mà gia-hình cho đại phu được là vì thế. Nay xét về nhân tình, thì ai mà chẳng tham sống, ghét chết, nhớ đến cha mẹ tưởng đến vợ con, nhưng mà việc nên làm thì cứ làm. Nếu không, tất có sự bất đắc dĩ.

Nay tôi, chẳng may cha mẹ mất sớm, anh em không có, cô lập một thân. Còn như đối với vợ con thế nào thì ngài cũng hiểu. Người dũng không cứ, cứ phải tử tiết. Đến người nhát mà mộ nghĩa, thì cũng vẫn xử sự được. Tôi tuy hèn nhát, tuy muốn sống, cũng hơi biết việc nên, hay không nên chứ đâu có muốn tự gieo mình vào nơi gông trói. Đến như hạng tôi tớ còn biết quyên-sinh, huống như tôi, thật là bất đắc dĩ. Cho nên chịu ở trong bùn hôi, cố sống không chết, là vì còn tiếc công việc chưa xong, chưa có gì để lại cho hậu thế, sách vở chưa hoàn bị. Thời xưa, kẻ giàu sang, lúc chết mai một đi, kể ra rất nhiều. ít có kẻ tài ba phi thường mà tiếng được để lại. Vậy Văn Vương bị giam, mới viết quyển Chu-Dịch. Trọng-Ni long đong khốn ách mới có bộ Xuân-Thu. Khuất-Nguyên có bị đuổi mới viết phú Ly-Tao. Tả-Khưu sau bị mù mới có bộ Quốc-ngữ. Tôn tử bị chặt chân rồi mới soạn binh-thư.

Digitized by Google

Bất Vi bị đầy ra đất Thục mới truyền sách Lã Lãm. Hàn-Phi bị tù ở nước Tần mới có các bài Thuyết Nan, Cô Phẫn. Kinh Thi tính được ba trăm thiên. Đại để công việc của các thánh hiền đều như thế. Có phẫn-uất rồi mới có trước-thuật để lại đời sau. Như Tả Khưu mất mắt, Tôn Tẫn mất chân, có mù què rồi mới viết sách để tiết cái phẫn-uất, đem tâm sự gửi vào câu văn. Tôi không tự xét tài, cũng đã viết sách, đã được coi nhiều trong thiên hạ, được nghe nhiều, bàn xét các việc dĩ-vãng, tra cứu trước sau ngành ngọn, thành bại hưng suy, đầu từ thời Hiên-viên, dưới cho tới thời nay, gồm một trăm ba mươi thiên, cốt khảo-cứu hình thế non sông, biến-hóa cổ kim, thành một áng văn. Việc chưa xong thì gặp tai họa. Tiếc công việc còn dở dang, cho nên nén chịu cực hình mà không chút ngần ngại. Tôi muốn làm trọn bộ sách, để thu xếp giang-sơn thắng cảnh, cho nên có bị nhục mấy nữa cũng cứ chịu. Cái ý-nguyện đó, nói với người thức-giả còn được. Người thường tục đâu có hiểu. Kẻ bại trận khó xử sự. Bọn hạ-lưu dễ chê trách. Tôi chỉ vì lời can mà bị tội, làng xóm chế diễu, nhục đến ông cha, mặt mũi nào tới phần mộ cha mẹ nữa. Đời đời, kiếp kiếp bị mỉa mai cho nên hàng ngày bao lần quặn đau khúc ruột, ở nhà thì hoảng-hốt, khi nhớ khi quên, ra ngoài thì không biết nên đi đâu, đến ai. Mỗi lúc nghĩ đến nhục, mồ hôi toát ra đầm áo. Tuy làm quan trong triều mà cứ muốn giấu mình nơi sơn cùng thủy tận. Cho nên, thôi thì theo thời, lúc phù lúc trầm, lúc ngửa lúc cúi, cho qua ngày tháng. Nay ngài khuyên tôi tiến hiền cử năng, thật quả là nhầm. Nay có dùng văn chương vẽ vời cho thêm hay, cũng vô ích. Thói thường tục, tôi có nói cũng không ai tin nữa, chỉ thêm nhục. Chỉ còn mong, sau khi chết rồi, thị-phi mới định đoạt. Thư nói không hết được ý, gọi là tạm giải bầy ý chí. Hai lạy kính thưa.

Bàn

Nhận được thư của bạn khuyên vài điều, Tư mã mới có dịp bộc lộ tâm sự, cùng nói đến cái án nhục-hình đã chịu đựng. Nhục

Digitized by Google

không gì bằng tội bị thiến (đó là theo ý nghĩa của người xưa). Làm nên tội đó là vì lời can về việc Lý Lăng cho nên trong thư có nói rõ công-việc Lý Lăng không đáng làm tội, không đáng buộc tội.

Người có chí khí, khi bị một lời nói nhục cũng rút kiếm ngay mà coi chết như không. Huống chi lại cam chịu nhục-hình. Một đời thừa không còn dám nhìn thẳng ai, không được ai thèm kết giao, dù mình vẫn là một học giả, một người đạo đức. Nhưng tùy từng việc nên chết, tùy từng trường hợp đáng chết. Tư mã sau khi bị nhục-hình, như trong thư đã biện bạch, cứ cố sống và giữ chức thái-sử, để làm nốt một công việc đang dở. Vả lại nếu chết đi, lại chỉ càng thêm nhục. Viết sử đây, mục-đích chính, không phải là cốt để lại tên tuổi về sau, không phải cũng như ai, mất điều nọ, lại có được điều kia. Tư mã đã sẵn nếp nhà, ông thân sinh xưa giữ chức Thái-sử, lúc ít tuổi, lại được đi quan sát hết các nơi còn vết tích người xưa, vật xưa, trong một nước Tàu rộng mênh mông đã từng được khảo cứu, tìm hỏi phong-tục mỗi xứ, để biết ảnh-hưởng của các thời trước còn lại về chính-thể, về sinh-hoạt, để biết nguyên nhân thịnh suy các triều-đại nối tiếp nhau trong mấy nghìn năm.

Thu, nhặt đã đầy-đủ, lại đặt ra được một phương pháp. Bao nhiêu người hay người dở có quan-hệ đến dân-tộc, đến quốc gia, đến đạo lý, đều lần lượt nói tới. Nhất là minh quân, lương-tể, bạo-chủ gian-thần, suy-luận để cho rõ đạo chính, lý phải, độc-giả sẽ tùy hành-vi mỗi nhân vật mà định lời khen chê.

Do đó, Tư Mã minh oan được, và bài tiết được nỗi uất hận, mà không một ai có quyền ngăn cấm, có gan chối cãi, vì đạo lý bao giờ cũng vẫn không đổi thay.

Thế cho nên Tư-mã cần sống, để làm xong một việc cũng vừa để dạy đời sau, nhẽ phải, đường hay.

Digitized by Google

前出師表　諸葛亮　蜀後主　建興五年

先帝創業未半，而中道崩殂。今天下三分。益州疲弊，此誠危急存亡之秋也。然侍衛之臣，不懈於內。忠志之士，忘身於外者，蓋追先帝之殊遇，欲報之於陛下也。誠宜開張聖聽，以光先帝遺德，恢弘志士之氣，不宜妄自菲薄，引喻失義。以塞忠諫之路也。宮中，府中，俱爲一體。陟，罰，臧，否，不宜異同。若有作奸，犯科，及爲忠善者。宜付有司。論其刑賞，以昭陛下平明之治。不宜偏私。使內外異法也。侍中侍郎。郭攸之，費禕，董允等。此皆良實，志慮忠純，是以先帝簡拔，以遺陛下。愚以爲宮中之事，事無大小，悉以咨之，然後施行，必能裨補闕漏，有所廣益。將軍向寵，性行淑均，曉暢軍事。試用於昔日，先帝稱之曰能。是以衆議舉寵以爲督。愚以爲營中之事，事無大小悉以咨之。必能使行陣和睦，優劣得所也。親賢臣，遠小人，此先漢所以興隆也。親小人，遠賢臣，此後漢所以傾頹也，先帝在時，每與

Digitized by Google

臣論此事。未嘗不歎息，痛恨於桓，靈也。侍中尚書，長史參軍，此悉貞亮死節之臣也。願陛下親之，信之，則漢室之隆，可計日而待也。臣本布衣，躬耕南陽，苟全性命於亂世，不求文達於諸侯。先帝不以臣卑鄙。猥自枉屈，三顧臣於草廬之中。諮臣以當世之事。由是感激，遂許先帝以驅馳，後值傾覆。受任於敗軍之際，奉命於危難之間。爾來二十有一年矣。先帝知臣謹慎。故臨崩托臣以大事也。受命以來。夙夜憂慮。恐付託不效，以傷先帝之明。故五月渡瀘，深入不毛。今南方已定。甲兵已足。當獎帥三軍，北定中原，庶竭駑鈍，攘除奸凶。興復漢室。還於舊都。此臣之所，以報先帝而忠陛下之職分也。至於斟酌損益，進盡忠言，則攸，之，禕，允之任也。願陛下託臣以討賊。興復之效，不效，則治臣之罪。以告先帝之靈。若無興復之言，則責攸之禕允，等之咎，以彰其慢。陛下亦宜自謀，以諮諏善道，察納雅言，深追先帝遺詔。臣不勝受恩，感激。今當遠離，臨表涕泣，不知所云。

Digitized by Google

Phiên âm

106. TIỀN XUẤT-SƯ BIỂU.

CHƯ-CÁT LƯỢNG (THỤC HẬU-CHÚ, KIẾN-HƯNG NGŨ NIÊN).

Tiên-đế sáng-nghiệp vị bán, nhi trung-đạo băng tổ. Kim thiên-hạ tam phân. Ích châu bì tệ, thử thành nguy-cấp tồn vong chi thu dã. Nhiên thị-vệ chi thần, bất giải ư nội, trung chí chi sĩ, vong thân ư ngoại giả, cái truy tiên-đế chi thù ngộ, dục báo chi ư bệ-hạ dã. Thành nghi khai-trương thánh thính, dĩ quang tiên đế di-đức, khôi-hoằng chí sĩ chi khí, bất nghi vọng tự phỉ-bạc, dẫn dụ thất nghĩa, dĩ tắc trung-gián chi lộ dã, Cung, trung, phủ trung, câu vi nhất thể. Trắc phạt, tang bĩ, bất nghi dị đồng. Nhược hữu tác gian phạm khoa, cập vi trung-thiện giả, nghi phó hữu tư, luận kỳ hình thưởng, dĩ chiêu bệ hạ bình minh chi trị, bất nghi thiên-ty, sử nội ngoại dị pháp dã. Thị-trung, Thị-lang, Quách Du Chi, Phí-Vĩ, Đổng-Doãn đẳng, thử giai lương-thực, chí lự, trung thuần. Thị dĩ tiên-đế giản bạt, dĩ di bệ hạ. Ngu dĩ vi cung trung chi sự, sự vô đại tiểu, tất dĩ tư chi, nhiên hậu thi-hành, tất năng tỷ bổ khuyết-lậu, hữu sở quảng-ích. Tướng-quân Hướng Sủng, tính hạnh thục quân, hiểu sướng quân-sự, thí dụng ư tích nhật, tiên-đế xưng chi viết năng. Thị dĩ chúng nghị cử Sủng dĩ vi đốc. Ngu dĩ vi doanh-trung chi sự, sự vô đại tiểu, tất dĩ tư chi, tất năng sử hàng trận hòa mục, ưu liệt đắc sở dã. Thân hiền thần, viễn tiểu nhân, thử tiên Hán sở dĩ hưng long dã. Thân tiểu-nhân, viễn hiền-thần, thử hậu Hán sở dĩ khuynh đổi dã Tiên-Đế tại thời, mỗi dữ thần luận thử sự, vị thường bất thán tức, thống hận ư Hoàn Linh dã. Thị trung Thượng-Thư, Trưởng-sử Tham-quân, thử tất trinh-lượng tử-tiết chi thần dã, nguyện bệ-hạ thân chi, tín chi, tắc Hán thất chi long

Digitized by Google

khả kế nhật nhi đãi dã. Thần bản bố y, cung canh Nam-Dương, cầu toàn tính-mệnh ư loạn thế, bất cầu văn đạt ư chư hầu. Tiên-Đế bất dĩ thần ty bỉ, ỗi tự uổng khuất, tam cố thần ư thảo lư chi trung, tư thần dĩ đương thế chi sự. Do thị cảm kích, tụy hứa tiên-đế dĩ khu trì, hậu trị khuynh phúc. Thụ nhiệm ư bại quân chi tế. Phụng mệnh ư nguy nan chi gian. Nhĩ lai nhị thập hữu nhất niên hỹ. Tiên-đế tri thần cẩn thận, cố lâm băng, thác thần dĩ đại sự dã. Thụ mệnh dĩ lai, túc dạ ưu lự, khủng phó thác bất hiệu, dĩ thương tiên đế chi minh. Cố ngũ, nguyệt độ Lư, thâm nhập bất mao. Kim nam phương dĩ định. Giáp binh dĩ túc. Đương tưởng súy tam quân. Bắc định trung nguyên, thứ kiệt nô độn, nhương trừ gian hung, hưng phục Hán thất, hoàn ư cựu đô, thử thần chi sở dĩ báo tiên-đế nhi trung bệ-hạ chi chức phận giã. Chí ư châm-chước tổn ích, tiến tận trung ngôn, tắc Du, Chi, Vĩ, Doãn, chi nhiệm dã. Nguyện bệ hạ thác thần dĩ thảo tặc. Hưng phục chi hiệu, bất hiệu, tắc trị thần chi tội, dĩ cáo tiên đế chi linh. Nhược vô hưng-phục chi ngôn, tắc trách Du, Chi, Vĩ, Doãn, đẳng, chi cữu, dĩ chương kỳ mạn. Bệ hạ diệc nghi tự mưu, dĩ tư thấu thiện đạo, sát nạp nhã ngôn, thâm truy tiên đế di chiếu. Thần bất thăng thụ ân cảm-kích. Kim đương viễn ly, lâm biểu thê khấp. Bất tri sở vân.

Dịch nghĩa

BÀI BIỂU TÂU VIỆC XUẤT-SƯ (bài trước).

Tiên-đế sáng-nghiệp, chưa được nửa, đã mất. Nay trong nước chia ba. Châu Ích ta nghèo, cạn. Thật là ở vào thế nguy cấp, một mất, một còn. Thế mà, trong triều, các quan vẫn chăm làm việc, ngoài ải, các tướng không tiếc đến thân, chỉ vì đã được Tiên-Đế biết đến, nay cố đền ơn bệ-hạ. Thực rất nên soi xét sáng suốt, để rõ đức cao Tiên-Đế, để cổ võ sĩ phu, chứ đừng quên mình, đừng bạc đức, nghe lời nói sai, làm mất đường lối can ngăn. Hoặc nơi cung cấm, hoặc chốn triều-đình, đều một pháp-

Digitized by Google

luật như nhau, hay dở, thưởng phạt, không nên khác nhau, Nếu có kẻ làm điều bậy, phạm phép hoặc có người trung làm việc thiện, thì cứ giao cho quan Hữu-Tư, để xét thưởng phạt cho rõ đức-độ sáng-trị của bệ-hạ, không nên tư túi, riêng chung, phân biệt quan trong, quan ngoài. Bọn thị-trung, thị-lang, Quách Du Chi, Phí-Vĩ, Đồng-Doãn đều là trí lự, lương thực trung-thuần, Tiên-Đế đã xét kỹ, giao lại cho bệ hạ. Tôi cho là việc trong triều, bất cứ nhớn nhỏ, đều cho xét rồi thi-hành, mới bổ khuyết được, mới có lợi được. Lại như Tướng quân Hướng Sủng, tính nết điềm-đạm, hiểu rõ việc quân, khi xưa Tiên Đế đã dùng và đã khen là có tài, cho nên Tiên-Đế cũng thuận theo ý muốn quần-chúng cho đứng đầu việc quân. Tôi cho là trong quân đội việc bất cứ nhớn nhỏ, đều cho xét kỹ, rồi thi hành, như thế thì hàng trận có kỷ luật, được thua tính trước được. Gần người hiền, xa kẻ tiểu-nhân, vì thế mà nhà Hán hưng thịnh. Gần kẻ tiểu nhân, xa người hiền, vì thế mà nhà Hán về sau suy kém. Khi Tiên đế còn, vẫn thường bàn việc đó với tôi và vẫn thường than tiếc cho Hoàn, Linh. Các vị thị-trung, thượng-thư, trưởng-sử, tham-quân, đều là hạng trinh-lượng, có thể tử tiết được, bệ-hạ nên gần mà tin, thì Hán hưng, lo gì vận không chóng tới.

Tôi, vốn dân áo vải, cầy ruộng đất Nam-Dương, muốn sống yên trong thời loạn, có mong gì chư-hầu biết đến. Tiên-Đế không cho tôi là hèn kém, cúi mình ba lần tới lều gianh, đem việc nước hỏi tôi. Vì thế cảm kích, đem thân ra giúp Tiên đế. Lúc đó, công-việc đang nghiêng đổ, quân vừa thua, phụng mệnh trong lúc nguy nan, tính đến ngày nay, đã hai mươi mốt năm. Tiên-Đế biết tôi là người cẩn-thận, khi lâm băng, đem việc lớn ra phó thác. Từ khi thụ mệnh, ngày đêm lo lắng, chỉ ngại không làm trọn việc phó thác, có hại cho lòng tin đức tiên-đế. Cho nên đang tiết tháng năm, đem quân qua sông Lư đi sâu vào sa-mạc. Nay phương nam đã yên, quân-cụ đã đủ, chính là lúc giống giả ba quân lên mặt bắc lấy lại trung-nguyên, kẻ trên người dưới

Digitized by Google

đều hết sức, cố trừ cho hết giặc, để hưng-phục lại nhà Hán, trở lại cựu-đô. Có thế, tôi mới báo đền được tiên-đế, mới hết phận trung với bệ-hạ. Còn như việc châm-chước lợi hại, cứ lời thẳng mà tâu, thì đã có bọn Du, Chi, Vĩ, Doãn, giữ trách nhiệm.

Xin Bệ-hạ giao cho tôi đánh giặc. Việc hưng phục xong, hay không xong, thì trị tội tôi, cáo miếu Tiên-Đế. Nếu không có được lời hưng-phục thì xin trách bọn Du, Chi, Vĩ, Doãn cho rõ tính lười nhác. Bệ-hạ cũng nên cố gắng, theo đạo chính, nghe lời hay, nhớ đến di-chiếu Tiên-đế. Tôi rất đội ơn, rất cảm kích. Nay sắp rời xa, dâng biểu tràn nước mắt, không còn biết nói sao nữa.

Bàn

Biểu-chương trong sử Tàu có chép rất nhiều, mà chưa có bài nào như bài này, càng đọc càng thấy hiều thêm. Mỗi tuổi mỗi đọc lại, càng thấy thấm thía. Khi trẻ, đọc từng câu, dò từng chữ, thì thấy lời văn đẹp mà thực. Về già đọc lần lần thấy rớt nước mắt.

Về cách dặn dò thì rành mạch như thầy giảng cho trò. Về tình, thì âu yếm như cha khuyên con. Về nghĩa, thì thiết tha, như nghĩa vua tôi. Cho hay tâm đã trung chính, ý và lời tất phải cảm động được. Trong một thời loạn, nước Thục có một phần ba đất đai. Theo như trong bài biểu, thì quan trong triều, tướng ngoài biên toàn là trung-thần nghĩa sĩ, nhất tâm vị Hán tôn Lưu, để cho hoàn thành được chí của vua Chiêu-Liệt. Có thể nói là một thời rất thịnh. Tuy nhiên, thừa tướng Chư (1) *Cát trước khi xa triều-đình một thời-gian để phạt Ngụy, mà phải dặn dò Hậu-Chủ ân-cần đến thế, thì biết rằng Hậu Chủ là hạng người thế nào, liệu có biết nghe không, liệu có giữ được nguyên vẹn tình-thế hưng-thịnh, chắc-chắn mà Chiêu Liệt cùng Khổng-Minh đã tạo thành không. Thật là lão thần mưu quốc lòng tha thiết. Mới dời nhà chốc lát mà phải lo nhà không yên. Ở không được mà đi thì không đành.*

(1) Chính họ Chư-Cát, người ta quen đọc là Gia-Cát.

Digitized by Google

安量也。亡臣思入王先適先並危如。據滿征未用於偏，不明，敵強待。深顧奉賊此明，不下各疑不之其險業之，帝以先，才弱，惟坐疑也。而弗甘味。食不安席。寢不。盧渡日五故。南入宜先征，北惟不毛，並日而食，臣非自惜也，難以今。勞高被謀定朗，萃年臣，，陽人，於南。坐王人，，明此。冒危計。乘法左險。，帝。高勝。，聖戰東絕於江殊困然引不歲并，動計。今送計。策。，未及取劉事然，其，陳深下長也計，，智吳孫。謀。而未論難策。髣髴孫也，，都。故為非兵如涉帝蜀者謂者東，郡，平臣之月後，使二也，解兵。然孰與之日。賊，王業亦亡。而託臣。賊之，是故託臣代賊

敗幾爾，之越委
於北山，殆死危欲，才弱也。曹操五攻昌霸不下，四越委
況臣解三不成。曹操用李服而李服圖之，委
任夏侯而夏侯敗亡。先帝每稱操為能，
猶臣年，長叟皆非之也不不，可及此臣之未解六也。夫，難平者事也，
。昔先帝敗軍於楚，當此之時，曹操拊
手，謂天下已定，然後先帝東連吳越，
西取巴蜀，舉兵北征，夏侯授首。此
操違盟，凡事如是，難可逆料。臣鞠躬盡瘁之
，死而後已。至於成敗利鈍，非
明，所能逆覩也

Digitized by Google

Phiên âm

107. HẬU XUẤT-SƯ BIỂU

CHƯ-CÁT LƯỢNG (HẬU-HÁN VĂN)

Tiên-Đế lự Hán, tặc bất lưỡng lập, vương nghiệp bất thiên an, cố thác thần dĩ thảo tặc dã. Dĩ Tiên đế chi minh, lượng thần chi tài, cố tri thần phạt tặc, tài nhược, địch cường dã. Nhiên bất phạt tặc, vương nghiệp diệc vong. Duy tọa nhi đãi vong, thục dữ phạt chi. Thị cố thác thần nhi phất nghi dã. Thần, thụ mệnh chi nhật, tẩm bất an tịch, thực bất cam vị. Tư duy bắc chinh. Nghi tiên nhập nam. Cố ngũ nguyệt độ Lư, thâm nhập bất mao, tịnh nhật nhi thực, thần phi bất tự tích dã. Cố vương nghiệp bất khả thiên an ư Thục Đô. Cố mạo nguy nan dĩ phụng tiên đế chi di ý. Nhi nghị giả vị vi phi kế. Kim tặc thích bì ư tây. Hựu vụ ư đông, binh pháp thừa lao, thử tiên xu chi thời dã. Cẩn trần kỳ sự như tả :

Cao Đế minh tịnh nhật nguyệt. Mưu thần uyên thâm, nhiên thiệp hiểm bị sáng, nguy nhiên hậu an, kim Bệ hạ vị cập Cao Đế, mưu thần bất như Lương Bình. Nhi dục dĩ trường sách thủ thắng, tọa định thiên hạ, thử thần chi vị giải nhất dã. Lưu Do, Vương Lãng, các cứ châu quận, luận an, ngôn kế, động dẫn thánh nhân. Quần nghi mãn phúc, chúng nan tắc hung. Kim tuế bất chiến. Minh niên bất chinh. Sử Tôn Sách tọa đại. Tụy tính Giang đông, thử thần chi vị giải nhị dã. Tào Tháo trí kế, thù tuyệt ư nhân. kỳ dụng binh dã, phảng phất Tôn, Ngô. Nhiên khốn ư Nam Dương, hiểm ư Ô Sào. nguy ư Kỳ Liên. Bức ư Lê Dương, Kỷ bại Bắc sơn. Đãi tử Đồng Quan. Nhiên hậu ngụy định nhất thời nhĩ. Huống thần tài nhược, dục dĩ bất nguy nhi định chi, thử thần chi vị giải tam dã. Tào Tháo ngũ công Xương Bá bất hạ. Tứ việt Sào Hồ

Digitized by Google

bất thành. Nhiệm dụng Lý Phục nhi Lý Phục đồ chi. Ủy nhiệm Hạ Hầu, nhi Hạ Hầu bại vong. Tiên Đế mỗi xưng Tháo vi năng, do hữu thử thất. Huống thần nô hạ, hà năng tất thắng. Thử thần chi vị giải tứ dã. Tự thần đáo Hán trung. Trung gian cơ niên nhĩ. Nhiên táng Triệu Vân, Dương Quần, Mã Ngọc, Diêm Chi, Đinh Lập, Bạch Thọ, Lưu Cáp, Đặng Đồng đẳng; cập khúc trưởng đồn tướng thất thập dư nhân; đột tướng vô tiền, Tùng, Tầu, Thanh, Khương, Tán kỵ, Vũ kỵ nhất thiên dư nhân. Thử giai sổ thập niên chi nội, sở củ hợp tứ phương chi tinh nhuệ, phi nhất châu chi sở hữu. Nhược phục sổ niên, tắc tồn tam phân chi nhị dã, đương hà dĩ đồ địch. Thử thần chi vị giải ngũ dã. Kim dân cùng binh bì, nhi sự bất khả tức. Sự bất khả tức, tắc trụ dữ hành, lao phí chính đẳng. Nhi bất cập tảo đồ chi. Dục dĩ nhất châu chi địa, dữ tặc trì cửu. Thử thần chi vị giải lục dã. Phù nan bình giả sự dã. Tích Tiên Đế bại quân ư Sở. Đương thử chi thời, Tào Tháo phụ thủ, vị thiên hạ dĩ định. Nhiên hậu tiên đế đông liên Ngô Việt, tây thủ Ba Thục. Cử binh bắc chinh. Hạ Hầu thụ thủ. Thử Tháo chi thất kế nhi Hán sự tương thành dã. Nhiên hậu Ngô cánh vi minh. Quan Vũ hủy bại, Tử Quy sai trật, Tào Phi xưng đế. Phàm sự như thị, nan khả nghịch liệu. Thần cúc cung tận tụy, tử nhi hậu dĩ. Chí ư thành bại lợi độn, phi thần chi minh, sở năng nghịch đồ dã.

Dịch nghĩa

BÀI BIỂU XUẤT SƯ (bài sau)

Tiên-Đế nghĩ rằng: Nhà nước không thể dung được giặc, nghiệp vua không thể tạm bợ được cho nên sai thần dẹp giặc. Tiên-Đế vốn sáng suốt, xét rõ tài thần, biết rằng thần tài kém mà giặc thì mạnh. Nhưng nếu không dẹp giặc, thì nghiệp vua hỏng. Ngồi trông đợi hỏng với cứ đánh dẹp, đằng nào hơn, tiên đế không phải đo đắn nữa. Từ ngày thần chịu mệnh, nằm không được yên, ăn không biết ngon, lúc nào cũng nghĩ việc bắc chinh. Cho nên trước hết, phải chinh nam. Giữa mùa nóng, tháng năm, phải qua sông Lư, đi sâu vào sa mạc, lương quân ăn, tính từng ngày. Thần có phải là khinh rẻ

Digitized by Google

cái thân mình đâu. Chỉ vì vương nghiệp không thể tạm ở Thục-đô, cho nên mạo hiểm để tuân mệnh tiên đế. Thế mà triều đình có kẻ bàn cho là không nên. Ngày nay, giặc đang bị khốn khó, về các xứ tây lại bận rộn công việc ở các xứ đông. Trong binh pháp có dạy cách thừa lao, nhân cơ hội làm ngay. Xin tường trình như sau : Xưa, vua Cao-Đế, sáng suốt như mặt giời mặt giăng, mưu thần, tài trí sâu xa thế mà còn gian nan, lận đận, có nguy rồi mới được yên. Nay, bệ hạ chưa được bằng Cao-Đế, mưu thần lại không có ai như Lương, Bình. Thế mà cứ muốn kéo dài ngày tháng, cứ muốn ngồi yên mà thắng được giặc, mà lấy được cả nước, thật là điều thứ nhất thần không hiểu. Lưu Do với Vương Lãng, mỗi người chiếm một châu quận, cứ nghĩ đến việc yên thân, lấy thánh hiền xưa dẫn chứng, nghĩ trước ngại sau, tâm không nhất định, năm nay không chiến, sang năm không chiến, rồi để cho Tôn Sách dần dần thế mạnh, kiêm được cả xứ Giang-Đông, thật là điều thứ hai thần không hiểu. Tào Tháo mưu trí rất hơn người, cách dùng binh phảng phất như Tôn, Ngô, thế mà bị khốn ở Nam Dương, xuýt chết ở Ô-sào, ở Kỳ-Liên, ở Lê-Dương, mấy lần thua ở Bắc-Sơn, tưởng không chạy thoát ở Đồng-Quan. Bao lần như thế rồi mới được tạm yên. Huống chi, thần tài hèn, muốn không nguy mà được yên, thật là điều thứ ba thần không hiểu. Tào Tháo năm lần đánh Xương Bá không thắng, bốn lần qua Sào Hồ không công, dùng Lý Phục thì Lý Phục phản. Dùng Hạ hầu thì Hạ hầu thua. Tiên-Đế thường khen Tháo giỏi, mà còn nhầm thế, huống chi thần có hay gì, sao mà đã chắc hẳn là thắng, thật là điều thứ tư thần không hiểu. Từ ngày thần ở Hán Trung được đầy năm, mà mất Triệu-Vân, Dương-Quân, Mã-Ngọc, Diêm-Chi, Đinh-Lập, Bạch-Thọ, Lưu-Cáp, Đặng-Đồng và đến hơn bầy mươi viên tướng tá lưu trú các đồn ải. Lại như các tướng giỏi, Tông, Tầu, Thanh, Khương, các Tán-kỵ, Vũ-kỵ hơn nghìn người, trong mười năm gom góp người giỏi, tứ xứ lại, chứ đâu có phải là người ở một châu này. Nếu lại vài năm nữa thì ba phần sẽ tổn mất hai, còn lấy gì để đánh giặc, đó là điều thứ năm thần lấy làm lo. Nay dân thì nghèo, quân thì mỏi, mà việc thì không thể nghỉ. Việc đã không thể nghỉ, thì một đằng trụ binh lại, một đằng đem binh đi đánh,

Digitized by Google

đằng nào cũng phí tổn, khó nhọc như nhau. Thế mà không sớm lo liệu, cứ lấy đất đai một châu này, để cùng với giặc đối địch lâu dài, điều thứ sáu đó thần không hiểu được.

Việc khó khăn, xưa nay vốn là nhẽ thường. Xưa, khi Tiên Đế thua trận ở đất Tương Dương, Tào Tháo cho là xong, thiên hạ đã định được rồi. Về sau, Tiên Đế bên đông, kết liên với Ngô, bên tây giữ lấy Ba Thục, cất quân ra Bắc, Hạ Hầu phải nộp đầu, thế là việc Tháo hỏng, mà nghiệp Hán hưng. Rồi sau Ngô bội ước. Tiếp đến Quan Vũ thua, Tử qui thất bại, Tào Phi cướp ngôi. Phàm việc như thế khó mà liệu được.

Thần cúc cung hết sức, đến chết mới thôi. Còn như nên hay không, thua hay được, thần đâu có sáng suốt biết trước.

Bàn

Ông Hoàng Sơn Mai có bài vịnh Chư cát Vũ Hầu :

Nhọc lòng Chư cát Được Châu Xuyên, liền mất châu Kinh. Hai mươi năm, công nghiệp kinh dinh. Vốn biết rõ trị bình chẳng dễ. Tam cõ tần phiền thiên hạ kế. Lưỡng triều khai tế lão thần tâm. Khi Giang hạ liên Ngô, khi Lư thủy bình nam. Vừng chính khí muôn ngàn năm tỏ sáng. Tôm tồn Hán, hưng Lưu cố gắng, Công chưa thành, Ngũ trượng sao sa. Vì đâu chính chẳng thắng tà ?

Digitized by Google

臣以險釁，夙遭閔凶，生孩六月，母疾。
祖母志。臣少多
病，九歲不行。零丁孤苦，至於成立。晚無
既無叔伯，終鮮兄弟。門衰祚薄，內相。沐浴後主
有兒息。外無期功，強近之親，形影。
應。侍清刺史，臣榮，舉臣秀才。臣以供養無主
，辭不赴。會詔書特下，拜臣郎中。尋東表郡星。實在特
蒙國恩。除臣洗馬。猥以微賤當侍以，於篤退凡爲。侍
宮。所能上報。臣具慢，急日進，猶署賤
縣火欲爲故甚圖。官

Digitized by Google

至微，至陋，過蒙拔擢。豈敢盤桓。有所希冀。但以劉，日薄西山，氣息奄奄，人命危淺，朝不慮夕，臣無祖母無以至今日。祖母無臣無以終餘年。母孫二人更相爲命。是以區區不能廢遠。臣密今年四十有四。祖母劉今年九十有六。是臣盡節於陛下之日長，報劉之日短也。烏鳥私情，願乞終養。臣之辛苦，非獨蜀之人士，及二州牧伯，所見明知。皇天后土，實所共鑑。願陛下矜愍愚誠，聽臣微志。庶劉僥倖，卒保餘年。臣生當隕首，死當結草。臣不勝犬馬怖懼之情，謹拜表以聞。

Phiên âm

108. TRẦN TÌNH BIỂU.

LÝ MẠT (TẤN-TRIỀU)

Thần dĩ hiểm hấn, túc tao mẫn hung. Sinh hài lục nguyệt, từ phụ kiến bội, hành niên tứ tuế, cữu đoạt mẫu chí. Tổ mẫu Lưu mẫn thần cô nhược, cung thân phủ dưỡng. Thần thiếu đa tật bệnh, cửu tuế bất hành. Linh đinh cô khổ, chí ư thành lập. Ký vô thúc bá, chung tiền huynh-đệ. Môn suy tộ bạc; văn hữu nhi tức. Ngoại vô cơ-công, cường cận chi thân, nội vô ứng môn ngũ xích chi đồng. Quỳnh quỳnh kiết-lập. Hình ảnh tương điếu. Nhi Lưu túc anh tật bệnh. Thường tại sàng nhục. Thần, thị thang dược, vị thường phế ly. Đại phụng thánh triều, mộc dục thanh hóa. Tiền Thái thú thần Quỳ, sát thần hiếu liêm. Hậu thứ-sử Thần Vinh cử thần tú-tài. Thần dĩ cung dưỡng vô chủ; từ bất phó. Hội chiếu thư đặc hạ. Bái thần Lang-Trung. Tầm mông quốc-ân, trừ thần

Digitized by Google

Tây-Mã. Ồi dĩ vi-tiện, đương thị đông-cung. Phi thần vẫn thủ, sở năng thượng báo. Thần cụ dĩ biểu từ bất tựu chức. Chiếu thư thiết tuấn, trách thần bô mạn. Quận huyện bức bách, thôi thần thượng đạo. Châu ty lâm môn, cấp ư tinh hỏa. Thần dục phụng chiếu bôn trì, tắc dĩ Lưu bệnh nhật đốc. Dục cầu thuận ty tình, tắc cáo đoạn bất hứa. Thần chi tiến thoái, thực vi lang bái.

Phục vi thánh-triều dĩ hiếu trị thiên-hạ. Phàm tại cố lão, do mông căng dục. Huống thần cô khổ, do vi đặc thậm. Thả thần, thiếu sự ngụy triều, lịch chức lang-thự. Bản-đồ hoạn đạt, bất căng danh-tiết. Kim thần vong quốc tiện-phù, chí vi, chí lậu, quá mông bạt trạc, khởi cảm bàn hoàn, hữu sở hy-kỳ. Đãn dĩ Lưu nhật bạc Tây-sơn, khí tức yêm yêm, nhân mệnh nguy thiền, chiêu bất lự tịch. Thần vô tổ-mẫu, vô dĩ chí kim nhật. Tổ mẫu vô thần, vô di chung dư niên. Mẫu tôn nhị nhân, canh tương vi mệnh. Thị dĩ khu khu bất năng phế viễn. Thần Mật Kim niên tứ thập hữu tứ, tổ mẫu kim niên, cửu thập hữu lục. Thị thần tận tiết ư bệ hạ chi nhật trưởng, báo Lưu chi nhật đoản dã. Ô-điều ty tình, nguyện khất chung dưỡng. Thần chi tân-khổ, phi độc Thục chi nhân-sĩ, cập nhị châu mục, bá, sở kiến minh tri, Hoàng thiên hậu thổ, thực sở cộng giám. Nguyện Bệ hạ căng mẫn ngu-thành, thính thần vi chí, thứ Lưu kiều-hãnh, tốt bảo dư niên. Thần, sinh, đương vẫn thủ tử đương kết thảo.

Thần bất thăng khuyển mã bố cụ chi tình. Cẩn bái biểu dĩ văn.

Dịch nghĩa

BIỂU TRẦN TÌNH

Tôi, phận hèn, từ bé gặp việc không hay. Mới sinh được sáu tháng thì bố chết. Lên bốn tuổi, thì cậu gả chồng cho mẹ. Bà nội, đích thân nuôi nấng. Tôi lúc bé, lắm bệnh tật, lên chín chưa biết đi, lênh đênh cô khổ cho đến lúc thành người. Đã không chú bác, lại ít anh em. Phúc bạc vận suy, chậm có con cái. Ngoài không họ hàng thân sơ, trong không có lấy đứa trẻ sai bảo, vò võ một hình một bóng. Bà nội thì sớm mắc bệnh tật, liệt giường liệt chiếu, tôi thuốc thang đâu dám dời một bước.

Digitized by Google

Gặp được thánh triều, mưa móc tắm gội. Quan Thái Thú họ Quỳ xét tôi hiếu liêm. Quan Thứ sử họ Vinh lại cất tôi lên Tú tài. Tôi lấy việc còn phải cung dưỡng để chối từ. Gặp khi chiếu thư ban xuống, cho hàng Lang trung, lại mông quốc ân cho chức Tẩy mã. Chút thân hèn mọn được hầu đông cung, dù đầu có mất, cũng phải báo ơn trên. Tôi có dâng biểu không dám nhận chức. Chiếu thư lại gửi gấp, trách tôi lười nhác, quận huyện thúc giục bắt tôi lên đường. Lệ, lại tới nhà, vội vã khẩn cấp. Tôi mà phụng chiếu đi ngay, thì bà bệnh đang nguy. Muốn được vẹn tình nhà, thì các quan không cho. Đi ở, thật là khó.

Nay, thánh triều lấy hiếu trị nước. Phàm người già cả, cũng còn được chăm nuôi, huống như tôi cô khổ, lại càng nên thương xót. Vả lại, tôi lúc trước đã làm tôi ngụy triều, tới chức lang thự, vốn vẫn mong làm quan, chứ đâu có giữ danh tiết. Nay tôi là hạng tù tội ở một nước đã mất, rất nhỏ mọn, lại mông ơn lựa tới, đâu dám nghĩ xa gần. Chỉ vì bà nội bóng chiều đã xế, còn chút hơi thở, sống chết không chắc, sáng không biết chiều. Tôi mà không có bà thì không sống đến ngày nay. Bà không có cháu thì không hết tuổi giời. Hai bà cháu nương tựa nhau, tôi không dời được. Tôi 44 tuổi. Bà tôi 96 tuổi. Ngày thờ vua của tôi còn được dài, mà ngày báo ơn bà thì ngắn. Đó là tình quạ con mớm quạ mẹ, xin cho tôi được trọn tình. Cảnh tôi, cô khổ, không phải chỉ có nhân sĩ, hai châu đất Thục biết rõ. Đến cả giời cao đất dày, cũng thấu xét. Xin bệ hạ đoái thương tấc thành ngu muội, cho tôi được như nguyện, bà tôi được như nguyện, bà tôi được hưởng nốt tuổi giời, ơn đó dù có mất đầu, cũng xin kết cỏ. Tình thực sợ hãi tâu lên, kính lậy dâng biểu. Bệ hạ xét soi.

Bàn

Phàm những người có được một công-danh sự-nghiệp, để tên đẹp trong sử sách, để tiếng tốt cho đời sau, phần nhiều là đã chịu đựng gian-nan cơ-khổ, hoặc đã từng trải biến-chuyển tang-thương.

Digitized by Google

Lý mật cũng như mọi người đó. Sở dĩ tên tuổi trội hơn là vì trong một trường-hợp đặc biệt, cần phải nói, đã được nói. Tâm đã trung chính ý đã thành-thực, thì lời nói dù có chất cũng thành văn. Đọc lên tưởng đẹp đẽ như văn, mà thấy thiết tha như chất, làm cho người ta nhận được đường hay lối phải, cảm động được để theo chính bỏ tà. Hoàn cảnh của Lý-Mật tuy éo le, mà dễ thoát. Mật làm quan triều Thục-Hán. Thục-Hán vẫn coi Ngụy, Ngô là giặc, vẫn muốn tôn Hán, nhưng không làm nổi. Nay Tấn trừ Ngụy và bắt đầu thống-nhất, lập một triều đại mới thì phận sự Mật đối với Thục Hậu-chủ là xong. Đã không giúp được Hậu-chủ hèn đớn, việc nước đã hết, thì quay về cứu lấy việc nhà, theo sở năng của mình, theo phận sự mình còn thiếu sót. Lý-Mật có thể xếp vào hạng người hiền.

Digitized by Google

會賢，。竹幽仰遊也抱放同足情俯懷：興悼。視雖覽
之初，羣嶺右絲叙。以樂懷，不自，興云人嗟誕之。後
春也。山峻左無暢暢所可諸托操然愜欣之人昔文虛今述。
暮事崇映。足風盛，或寄，已以之不，每不生亦其一也。
癸丑，修禊有湍次亦惠之娛，因殊於所向能盡。嘗死今錄致
在蘭亭，此地激其，類之世，或萬得其。不於哉未一視人其。
歲之集有水觴朗一氣察視俯極俯仰一。舍暫及矣猶期痛。知之時懷文
陰咸又曲一天。以與俯仰之內。雖取，遇至。係之迹。終不契。固後叙興斯
山長。觴流盛。大足相之外。所相之陳，化，豈一，，列以於
九年，少竹。是日也，之，人言一室體其知遷間，以為隨矣，若於妄。所感有
和，修為之弦。宇宙懷之相室之欣於老，感慨短大，之為夫。異將
永會至林以弦。聘夫晤形當不事之況生之能彭殤悲事亦
於畢茂引管情觀目。，浪。曾隨仰，死感不齊昔勢者

Digitized by Google

Phiên âm

109. LAN-ĐÌNH THI, TỰ

VƯƠNG HY CHI (TẤN)

Vĩnh-Hòa cửu niên, tuế tại quý sửu, mộ xuân chi sơ, hội ư Cối Kê, Sơn âm chi Lan-Đình, tu hệ sự dã. Quần hiền tất chí. Thiếu chưởng hàm tập. Thử địa hữu Sùng sơn, tuấn lĩnh, mậu lâm, tu trúc. Hựu hữu thanh lưu kích suyền ánh đái tả hữu. Dẫn dĩ vi lưu trường, khúc thủy, liệt tọa kỳ thứ. Tuy vô ty trúc quản huyền chi thịnh, nhất trường nhất vịnh, diệc túc dĩ sướng tự u tình. Thị nhật dã, thiên lãng, khí thanh, huệ phong hòa sướng. Ngưỡng quan vũ-trụ chi đại. Phủ sát phẩm loại chi thịnh, sở dĩ du mục sính hoài, túc dĩ cực thị thính chi ngu, tín khả lạc dã. Phù, nhân chi tương dữ phủ ngưỡng nhất thế, hoặc thủ chư hoài bão, ngộ ngôn nhất thất chi nội, hoặc nhân ký sở thác phóng lãng hình thể chi ngoại, tuy thủ xả vạn thù, tĩnh táo bất đồng. Đương kỳ hân ư sở ngộ. Tạm đắc, ư kỷ, khoái nhiên tự túc, tằng bất tri lão chi tương chí. Cập kỳ sở dĩ ký quyện, tình tùy sự thiên. Cảm khái hệ chi hỹ. Hướng chi sở hân. Phủ ngưỡng chi gian, dĩ vi trần tích. Do bất năng bất dĩ chi hưng hoài. Huống tu đoản tùy hóa. Chung kỳ ư tận. Cổ nhân vân : Tử sinh diệc đại hỹ, khởi bất thống tai. Mỗi lãm tích nhân hưng cảm chi do, nhược hợp nhất khế. Vị thường bất lâm văn ta điệu bất năng dự chi ư hoài. Cố tri nhất tử sinh vi hư đản. Tề Bành, thương vi vọng tác. Hậu chi thị kim, diệc do kim chi thị tích, bi phù. Cố liệt tự thời nhân, lục kỳ sở thuật. Tuy thế thù sự dị. Sở dĩ hưng hoài, kỳ trí nhất dã. Hậu chi lãm giả, diệc tương hữu cảm ư ty văn.

Dịch nghĩa

BÀI TỰA TẬP THƠ LAN-ĐÌNH

Niên-hiệu Vĩnh-Hòa năm thứ chín, Quý sửu tháng giêng. Hội tại Lan-Đình, quận Cối-Kê, huyện Sơn-Âm, ngày lễ tiết xuân. Các vị

Digitized by Google

danh nhân đủ mặt. Trẻ già đều tới. Nơi đây có núi đẹp, non mây. Trúc xanh, rừng biếc. Hai bên lại có suối khe róc rách. Trên nước nâng chén ngồi quanh la liệt. Tuy không có đàn nhạc múa hát, nhưng một hớp rượu một câu thơ, cũng đủ thổ lộ tâm hoài. Ngày đó mây quang, giời sáng, gió hiu hiu, lòng khoan khoái. Ngửa trông vũ trụ thấy bao la, cúi nhìn xuống, tâm trí mình, hoặc ở yên mà thổ lộ ra được, hoặc ra ngoài, quên hình thể, tưởng tượng nơi hư vô, mỗi người mỗi ưa thích, mỗi tính động tĩnh, mỗi khác nhau, nhưng nếu được gặp thời, được lúc đắc ý, được lúc khoan khoái, thì đều không ngờ tuổi già đã đến lúc nào. Lúc đó đã mỏi mệt rồi. Tình cũng theo vật biến đổi, mới sinh ra cảm khái. Mọi truyện mọi việc trong khi hăm hở, ngửa trông cúi xét cho là vui sướng, thì nay thành ra truyện việc đời xưa rồi, lại càng thêm nhớ tiếc.

Huống chi lâu mau là tùy ở giời, chung quy cũng đến lúc hết. Người xưa nói : Sinh tử đều quan trọng. Lời nói ấy nghĩ mà buồn. Xét cái nguyên nhân cảm hứng của người xưa của người nay, đều là một, cho nên đọc văn xưa sao mà không động tâm.

Bảo rằng sinh cũng như tử, là nói bậy. Chết non cũng như chết già là nói nhảm. Thời sau xét ta, cũng như ta xét thời trước. Đáng buồn thay. Cho nên xin chép truyện người trong tiệc này, sao chép lại các bài thơ. Sự thế có khác, hứng hoài vẫn là một. Đời sau đọc đến, thế tất phải bâng khuâng.

Bàn

Hiện tượng phong cảnh giời đất thì thời nào cũng y nguyên không đổi : mây núi, rừng suối, cỏ cây, mọi vật phồn thịnh yên vui. Còn người thì tình tình, động tĩnh dù có khác, mà cuộc đời, hoặc về vật chất, hoặc về tinh thần, đều hoạt động như nhau. Nhưng tuổi có hạn, về già nghĩ lại thời trẻ, sinh ra tiếc nhớ. Dù vui đến đâu, hết cuộc cũng chỉ còn lại trong trí nhớ. Vậy muốn cho khỏi bâng khuâng, tưởng nhớ, thì phải làm gì. Đó là ý tác giả gợi cho độc giả.

Digitized by Google

既已其颺恨僮菊觴寄，矯而桓而話。舟木物宇乎不耔耡
歸。悟途輕。松壺以趣時飛盤我情及孤。萬形
不悲。迷以路。奔。載欣載奔。松壺以趣時飛盤我情及孤。萬形
胡獨。搖搖以前。載欣載奔。松壺以趣時飛盤我情及孤。萬形
而追舟夫以征宇。載欣載奔。松壺以趣時飛盤我情及孤。萬形
蕪恨可。征夫三徑就荒，引窗成。倦而與之春掉孤。舟木物
將惆之非問衡。有怡。扶以入以求。農命巾卑嶇始流。羨萬形宇乎
園奚者昨。瞻門。以安策心將交焉。或。亦消而。寓形宇乎不
田，來而衣乃候室柯易。無以息兮憂。或經丘。舟木物
，役知是吹。子入庭之關雲翳請言消疇尋，壑。泉涓涓而始流。羨萬形宇乎不
辭兮形，今而徵稚幼盼膝常。翳兮駕以西以榮，泉涓涓而始流。羨萬形宇乎不
來爲諫覺飄熹，攜。容而觀景來復書於窅向，臨清流而賦詩。
來去去心不。飄之迎。酌審設游。去。琴事窈以時，感吾生之行休。已矣乎，寓形宇乎不
歸歸以之遠風光歡存自，雖而還歸遺樂有既欣得復遑期登化
自往未。晨僕猶以徵門首知。相。將。欣之內遑可，乘

疑。奚復，命天夫樂，盡歸鼻懷欲時。。東以

Digitized by Google

Phiên âm

110. QUI KHỨ LAI TỪ

ĐÀO TIỀM — TẤN

Qui khứ lai hề, điền viên tương vu, hồ bất qui. Ký tự dĩ tâm vi hình dịch, hề trù trướng nhi độc bi. Ngộ dĩ vãng chi bất gián, tri lai giả chi khả truy. Thực mê đồ kỳ vị viễn, giác kim thị nhi tạc phi. Chu dao dao dĩ khinh dương, phong phiêu phiêu nhi xuy y. Vấn chinh phu dĩ tiền lộ. Hận thần quang chi hy vi. Nãi chiêm hành vũ, tái hân, tái bôn. Đồng bộc hoan nghênh. Trĩ tử hậu môn. Tam kính tựu hoang, tùng cúc do tồn. Huề ấu nhập thất, hữu tửu doanh tôn. Dẫn hồ trường dĩ tự chước. Miện đình kha dĩ di nhan. Ỷ nam song dĩ ký ngạo. Thầm dung tất chi dị an. Viên nhật thiệp dĩ thành thú. Môn tuy thiết nhi thường quan. Sách phù lão dĩ lưu khế ; Thời kiểu thủ nhi du quan. Vân vô tâm dĩ xuất trục ; điểu quyện phi nhi tri hoàn. Cảnh ế ế dĩ tương nhập, phủ cô tùng nhi bàn hoàn. Quy khứ lai hề, thỉnh tức giao dĩ tuyệt du. Thế dữ ngã nhi tương vi, phục giá ngôn hề yên cầu. Duyệt thân thích chi tình thoại, lạc cầm thư dĩ tiêu ưu. Nông nhân cáo dư dĩ xuân cập, tương hữu sự ư tây trù. Hoặc mệnh cân xa, hoặc trạo cô chu. kỷ yểu điệu dĩ tầm hác, diệc kỳ khu nhi kinh khưu.

Mộc hân hân dĩ hướng vinh. Tuyền quyên quyên nhi thủy lưu. Tiện vạn vật chi đắc thời, cảm ngô sinh chi hành hưu. Dĩ hĩ hồ. Ngụ hình vũ nội phục kỷ thì; hạt bất ủy tâm nhiệm khứ lưu. Hồ vi hồ hoàng-hoàng, dục hà chi. Phú quý phi ngô nguyện; đế-hương bất khả kỳ. Hoài lương thời dĩ cô vãng, hoặc thực trượng nhi vân tì. Đăng đông cao dĩ thư khiếu, lâm thanh lưu nhi phú thi. Liêu thừa hóa dĩ quy tận, lạc phù thiên-mệnh. Phục hề nghi.

Digitized by Google

Dịch nghĩa

THÔI, TA BỎ, TA VỀ

Về đi thôi. Ở nhà, ruộng vườn bỏ rậm, sao không về. Đã tự biết vì hình hài mà tâm thần phải nhọc, thì còn ngậm ngùi, buồn tủi gì nữa. Việc đã qua, thôi, không can được nữa. Từ nay trở đi phải nghĩ lại. Biết đường đi lạc là chưa xa lắm, thì xưa đã trái nay mới là phải. Gió thổi hây hây, vạt áo phấp phới, con thuyền xuôi giòng. Hỏi lối đi, hỏi người đi đường, bóng sớm còn mập mờ, vẫn chưa sáng hẳn.

Trông thấy cồng làng, nhà cửa, mừng rỡ rảo bước. Người nhà chạy ra đón, con trẻ đợi cửa. Mấy lối đi đã hoang rậm, nhưng cây tùng, khóm cúc vẫn còn tươi. Tay dắt trẻ, bước vào nhà sẵn rượu đầy chén. Nâng chén uống nhìn cây cối ngoài vườn, khề khà tựa cửa sổ, mình lại cười mình, may sao còn có chỗ ung dung. Rồi, ngày ngày, dạo vườn chơi. Cửa dù có mà then vẫn cài. Chống gậy lang thang, giữ hơi sức, ngửng đầu trông ngắm cảnh giời. Chiều tới, nhận thấy mây như đã quen, chỗ tụ chỗ tán. Đàn chim quen lối bay về. Ánh chiều dần dần ngả, quanh gốc tùng lần thần chưa dời. Thôi, từ nay thật là về. Cần gì ai mà vãng vãng lai lai. Ta với đời đã không hợp, ta còn cần gì ai. Chuyện trò vui vẻ với mấy người thân. Gẩy đàn đọc sách cho tiêu tán mọi nỗi lo âu.

Người nhà nông cho ta biết là xuân sắp tới, để ta liệu việc ta. Ta hoặc sai sắp sẵn xe cho đủ diềm mui hoặc sửa chiếc thuyền con, hoặc lên xuống bên sườn non, hoặc quanh co theo giòng suối, cây mơn mởn xanh, suối róc rách chảy. Mừng cho mọi vật theo thời, mừng cho ta được nhàn rỗi. Thôi, thế là phải ở đời còn co được bao lâu, ta nên phóng khoáng, nghĩ ngợi làm chi

Digitized by Google

việc tử sinh. Thôi nghĩ ngợi làm chi. Có đi đến đâu không. Phú quý đã không phải là chí nguyện của ta. Mà cõi tiên, thì ta được biết đâu đề tới. Cảnh đẹp thì đi chơi. Có việc thì vun giồng. Lên non ngâm vịnh. Xuống suối nghêu ngao. Thân này phó mặc tạo hóa, hết lúc nào cũng được, cứ vui theo mệnh giời. Còn ngờ chi nữa.

Bàn

Đã lăn lộn với đời, đã quăng mình vào vòng danh lợi, rồi dần dần thấy cuộc đời như thế không có nghĩa lý gì, mới trở lại đời sống bình thường, ung dung, nhàn hạ. Sẵn có vườn ruộng ở xa nơi đô-hội thì về. Lấy cảnh giời đất làm vui. Vẫn làm ăn như một người khác, chứ không phải nhờ bám vào ai. Vẫn hoạt động trong cảnh thiên nhiên của tạo hóa. Thành ra triền vọng ít mà kết quả nhiều. Không lao tâm, tuy có lao lực, mà lao lực vui vẻ. Xa danh lợi giả, được an nhàn thực. Tâm trí sảng khoái, đỡ lo buồn cạnh tranh. Tuy không được ở cảnh tiên, nhưng cũng được là tiên trong cõi tục.

Digitized by Google

五柳先生傳　　晉　　陶潛

先生不知何許人也。亦不詳其姓字，宅邊有五柳樹因。以爲號焉。閒靜少言。不慕榮利，好讀書，不求甚解。每有會意，便欣然，忘食。性嗜酒。家貧不能常得。親舊知其如此，或置酒而招之，造飲輒盡。期在必醉，既醉而退。曾不吝情去留。環堵蕭然。不蔽風日。短褐穿結，簞瓢屢空。晏如也，常著文章自娛。頗示己志。忘懷得失。以此自終。贊曰。黔婁有言。不戚戚於貧賤。不汲汲於富貴。味其言。茲若人之儔乎。咿鴉賦詩，以樂其志。無懷氏之民歟。葛天氏之民歟。

Phiên âm

111. NGŨ LIỄU TIÊN-SINH TRUYỆN

TẤN ĐÀO TIỀM

Tiên-sinh bất tri hà hử nhân dã. Diệc bất tường kỳ tính-tự. Trạch-biên hữu ngũ liễu thụ. Nhân dĩ vi hiệu yên. Nhàn tĩnh thiểu ngôn, bất mộ vinh lợi. Hiếu độc thư, bất cầu thậm giải. Mỗi hữu hội ý, tiện hân nhiên vong thực. Tính thị tửu. Gia bần bất năng thường đắc. Thân cựu tri kỳ như thử, hoặc trí tửu nhi chiêu chi. Tháo ẩm nhiếp tận. Kỳ tại tất túy. Ký túy nhi thoái. Tăng bất lận tình khứ lưu. Hoàn-đồ tiêu nhiên. Bất tế phong nhật. Đoản cát xuyên kết.

Digitized by Google

Đan biểu lũ không. Ấn như dã. Thường trước văn chương tự ngu phạ thị kỷ chí. Vong hoài đắc thất, dĩ thử tự chung. Tán viết : Kiềm lâu hữu ngôn . Bất thích thích ư bần tiện. Bất cấp cấp ư phú quý. Vị kỳ ngôn. Tư nhược nhân chi trù hồ. Hàm trường phú thi, dĩ lạc kỳ chí. Vô hoài thị chi dân dư. Cát thiên thị chi dân dư.

Dịch nghĩa

TRUYỆN NGŨ LIỄU TIÊN-SINH

Tiên-sinh không biết người ở đâu, cũng không rõ tên họ. Nhà ở phía bên có giồng năm cây liễu. Nhân thế thành tên. Nhàn tĩnh ít nói, không ưa danh lợi. Thích đọc sách không cần tìm hiểu sâu xa. Mỗi khi hợp ý, là vui sướng đến quên cả ăn. Thích rượu, nhà nghèo thường không sẵn. Thân thích cố cựu biết vậy, thường đặt tiệc mời. Ông tới uống ngay, uống cho đến say. Say rồi ra về, chẳng khách khứa gì. Tường vách tiêu sơ, không đủ che mưa nắng. Áo ngắn lại vá, bầu rượu thường khô. Vẫn cứ vui như thường. Thường viết văn thơ tỏ chí hoài bão. Việc đắc thất không quan tâm suốt đời như vậy.

Có lời khen : Xưa Kiềm-Lâu có nói : « Cảnh hèn nghèo chẳng làm cho e ngại. Cảnh giàu sang chẳng làm cho hăm hở ». Ngẫm lời đó, biết ông cũng loại người đó. Nâng chén ngâm thơ để vui thỏa chí mình. Ông là dân Vô-Hoài chăng. Ông là dân Cát Thiên chăng ?

Bàn

Phong cảnh yên vui thật, nhàn hạ thật. Người ta ai chả muốn có cảnh đó. Nhưng, giời sinh ra người, bắt người phải lo ăn, lo mặc. Tác giả vẫn phải mặc như câu áo ngắn lại vá. Vậy ai vá cho, và kiếm vải đâu ra mà vá. Tác-giả phải ăn uống như câu Thân-thích cố cựu thường đặt tiệc mời. Vậy bọn thân-thích đó mà cũng cứ yên ở

Digitized by Google

cảnh hũ hhông hồ cạn, thì tiên-sinh còn có rượu đâu mà uống, uống say rồi về. Cho nên ta lại nhớ câu : Phú-quý sinh lễ-nghĩa. Có thực mới vực được đạo. Có động rồi mới có tĩnh, cũng như có âm có dương. Biết dung-hòa cả hai, đừng có thiên-lệch, thì mới sống được. Đã đành rằng, nên an bần, lạc đạo, không màng đến phú-quý vinh-hoa, nhưng trước hết cũng phải nuôi lấy cái bản thân giời sinh ra, rồi muốn ích-kỷ vui-sướng lấy một mình thì mới được, rồi có muốn ở một mình không vợ con để đỡ có phận sự phải chăn nuôi, thì mới được.

Digitized by Google

勒出直皎如。覆迹。寂士遁北江欲。侯。往玄及志芝雲而。
路。驛煙馳。草堂之靈。馳煙驛路。瀟灑而，其瀨反迴哉。阿之學巾於將。王人長。
山之英，草堂之靈。馳煙驛路。瀟灑而，其瀨反迴哉。阿之學巾於將。王人長。
移山庭。夫，以耿介拔俗之標，瀟灑出塵之想。度白雪以方潔。千青雲而，其瀨反迴哉。阿之學巾於將。王人長。
上皎脫固。亦淚心染，或先貞而後黷，何其謬山俗然而濫巾於將。王人長。
吾方知之矣。若其亭亭物表，萬乘延蒼黃斥逐，山俗然而濫巾於將。王人長。
外，芥千金而不盼。屣萬乘於延黃斥逐，山俗然而濫巾於將。王人長。
聞鳳吹於洛浦，值薪歌於蒼黃斥逐，山俗然而濫巾於將。王人長。
有焉。豈其始終參差。蒼黃斥逐，山俗然而濫巾於將。王人長。
翟子之悲。慟朱公之哭。何其謬山俗然而濫巾於將。王人長。
呼，尚載誰實。世有周子，雋俗然而濫巾於將。王人長。
既博。亦玄，亦史。然而濫巾於將。王人長。
習隱南郭。竊吹草堂，濫巾於將。王人長。
誘我松桂，欺我雲壑。雖假容於將。王人長。
情於好爵，其始至也，將侯。
父，拉許由。傲百家，蔑王侯。
日，霜氣橫秋，或嘆幽人長。
孫不遊。試空空於釋部，覈玄及。
務光何足比，涓子不能儔。志芝雲而。
鶴書赴隴形馳魄散，芝雲而。
乃眉軒席次，袂聳筵上。焚芝雲而。
荷衣，抗塵容而走俗狀。芝雲而。
帶憤。泉石咽而下愴。望林壑而。
草木而如喪。至其紐金章。

Digitized by Google

。帙，續籠三，礪至夜逸獻誚故。之雖使。以首道慮無。蹤映。。今譬嶽竦。風鼻。可辱池霧。端飛士之。其賦獄希孤侶竚空投南峯弔選東京豈再涤青。。縱士里石犯酒折。霞誰延悵聞是攢赴桂馳上。嶺污。。迴百浙罳。於錄高雲徒蔥昔於。之秋。拽扃碧。請冠於喧斷論前我白涼。。。識人。議浪山。路。。譽朴既紛於使，荒楹驚纓爭無歇逸，於恥。。雄好敲歌每魯。陰徑出猿塵壑悲不之邑步蒙於蔥路。。之馳。琴。卓牧落石霧曉縛列，愧山下假荔躅。。城。埋懷課架州山。寫兮蘭。欺澗西裝或薛游。。屬甸久其結。九青歸。去解笑我，騁促，。塵。。跨海延裝於圖聲。與幕人見騰之盡，乃闕頹。。。

Phiên âm

112. BẮC-SƠN DI VĂN

KHỔNG-KHUÊ (LỤC TRIỀU)

Chung-sơn chi anh, Thảo đường chi linh. Trì yên dịch lộ, Lặc di sơn-đình. Phù : Dĩ cảnh giới bạt tục chi tiêu. Tiêu sái xuất trần chi tưởng. Đạc bạch tuyết dĩ phương khiết. Can thanh vân nhi trực thượng. Ngô phương trì chi hỹ. Nhược kỳ đình đình vật biểu, hiệu hiệu hà ngoại, giới thiên kim nhi bất phán. Tỷ vạn thặng kỳ như thoát. Văn phụng xuy ư Lạc phố. Trị tân-ca ư Diên-Lại, cố diệc hữu yên. Khởi kỳ thủy chung sâm si, Thương hoàng phản phúc. Lệ Địch tử chi bi. Đỗng Chu-công chi khốc. Sạ hồi tích dĩ tâm nhiễm. Hoặc tiên-trinh nhi hậu độc. Hà kỳ mậu tai. Ô Hô, Thượng sinh bất tồn, Trọng thị ký vãng. Sơn-a tịch liêu. Thiên tải thùy thưởng, Thế hữu Chu-tử, tuấn-tục chi sĩ. Ký văn ký bác. Diệc huyền diệc sử. Nhiên nhi học độn Đông-Lỗ. Tập ẩn Nam-Quách. Thiết xuy thảo-đường. Lạm cân bắc nhạc. Dụ ngã tùng quế, khi ngã vân hác. Tuy giả dung ư giang cao, nãi anh tình ư hiếu tước. Kỳ thủy chí dã, tương dục bài Sào-phủ, lạp Hứa Do, ngạo bách gia, miệt vương hầu. Phong tình chướng nhật, sương khí hoành thu. Hoặc thán u nhân trường vãng, hoặc oán vương tôn bất du. Đàm không không ư thích bộ. Hạch huyền huyền ư đạo lưu. Vụ-Quang hà túc tị. Quyên-tử bất năng trù. Cập kỳ minh sô nhập cốc, hạc-thư phó lũng, hình trì phách tán, chí biến thần động. Nhĩ nãi mị hiên tịch thứ, duệ tung diên thượng. Phần kỹ thường nhi liệt hà y. Kháng trần dung nhi tẩu tục trạng. Phong vân thê kỳ đái phẫn. Tuyền thạch yết nhi hạ sảng. Vọng lâm loan nhi hữu thất. Cố thảo mộc nhi như táng. Chí kỳ nữu kim-chương, quản mặc-thụ. Khóa chúc thành chi hùng. Quán bách lý chi thủ. Trương anh phong ư hải điện. Trị hảo dự ư triết thạch. Đạo trật trường thấn. Pháp diên cửu mai. Sao

Digitized by Google

phác huyên hiêu phạm kỳ lự. Điệp tố không thông trang kỳ hoài. Cầm ca ký đoạn. Tửu phú vô tục. Thường trù mâu ư kết khóa. Mỗi phân luận ư triết ngục. Lung Trương Triệu ư vãng đồ. Giá Trác Lỗ ư tiền-lục. Hi tung tam phụ hào. Trì thanh cửu châu mục. Sử ngã cao hà cô ánh. Minh nguyệt độc cử. Thanh sơn lạc ấm. Bạch vân thùy lữ. Giản hộ tồi tuyệt vô dữ quy. Thạch kính hoang lương đồ diên trữ. Chí ư hoàn tiêu nhập mạc. Tả vụ xuất doanh. Huệ trướng không hề dạ hạc oán. Sơn nhân khứ hề hiểu viên kinh. Tích văn đầu trâm dật hải ngạn. Kim kiến giải lan phọc trần anh. Ư thị, nam nhạc hiến trào. Bắc Lũng đẳng tiếu. Liệt hác tranh cơ. Toàn phong tủng tiễu. Khái du-tử chi ngã khi. Bi vô nhân chi phó điếu. Cố kỳ lâm tàm vô tận, giản quý bất yết. Thu quế khiển phong. Xuân la bãi nguyệt. Sính tây-sơn chi dật nghị. Trì đông cao chi tố yết. Kim nãi xúc trang hạ ấp. Lãng duệ thượng kinh. Tuy tình đầu ư Ngụy-khuyết, hoặc giả-bộ ư sơn quynh. Khởi khả sử, phương đỗ hậu nhan. Bệ lệ mông sỉ. Bích lĩnh tái nhục. Đan nhai trùng chỉ. Trần du trục ư huệ lộ. Ô lục trì dĩ tấy nhĩ. Nghi : thưởng trục khoáng. Yểm vân quan. Liễm thanh vụ. Tàng minh suyền. Triệt lai viên ư cốc khẩu. Đỗ vọng bí ư giao-đoan. Ư thị, tùng điều sân đảm. Liệp dĩnh nộ phách. Hoặc phi kha dĩ triết luân. Sạ đề chi nhi tảo tích. Thỉnh hồi tục sĩ giá. Vị quân tạ bô khách.

Dịch nghĩa

BÀI VĂN CỦA NÚI BẮC SƠN CHO TRUYỀN ĐI

Thần Chung-sơn, ở đền Thảo Đường, xe mây cưỡi gió, cho khắc và truyền những lời này khắp các đỉnh trong núi :

Xét như, bậc trung chính đạo đức, làm gương cho đời. Tư-tưởng xuất trần, trong trắng như tuyết, ngùn ngụt tới mây xanh, ta đã được biết. Lại như bực sừng sững như nêu cao, trắng nuốt như làn giáng, nghìn vàng coi như rác không thèm ngó, cưỡi muôn xe như đi chân, nghe phượng kêu nơi Lạc-Phố, đặt bài tàn-ca đất Diên

Digitized by Google

Lại, bậc ấy ta cũng đã biết. Còn như hạng vô thủy, vô chung, lúc xanh lúc vàng, giở-giáo luôn luôn, theo Địch tử mà buồn rầu, bắt chước Chu-công mà khóc lóc. Chợt náu hình, khi mới tới, tâm hãy còn kiên-trinh, đến sau thành bụi-bần. Tiếc thay Thượng-sinh không còn. Trọng-thị đã mất. Sườn non thành vắng vẻ. Nghìn năm ai thưởng-thức.

Đời có Chu-tử, bực sĩ tầm thường, văn-hóa cũng được, mà lý-thuyết cũng được. Tuy nhiên cũng bắt chước chuyện Đông-Lỗ, cũng ẩn như Nam-Quách. Trộm náu ở Thảo-đường, lạm dụng trang phục ẩn sĩ ở Bắc Nhạc. Tùng, quế, hang sớm, mây chiều của ta, bị lừa dối. Tuy giả cách thích nơi khe suối, mà thực vẫn ham quan tước. Mới đến, coi như là hơn cả Sào Phủ, Hứa Do, khinh vương hầu nay, ngạo thánh hiền xưa. Chí khí mạnh như che được ánh mặt trời, lạnh như ắt được sương mùa thu. Hoặc buồn trong núi không còn ai. Hoặc ghét vương hầu sao không biết tới. Truyện Phật thì nói đến sắc không. Đạo Lão thì bàn đến huyền diệu. Ngay đến Vụ-Quang cũng không sánh được, đến Quyên-Tử cũng không bằng được.

Kịp đến khi, ngựa xe, lễ-lạc đi vào hang, chiếu thư đưa tới, thế là sung sướng lạc cả hồn phách, áo quần xúng xính, mặt mũi vênh vang. Đốt ngay áo lá quần sen, trở lại trạng mạo hoàn toàn tục tử, suối nuốt giận, gió ngậm hờn. Núi rừng, cây cỏ như buồn mất bạn. Đeo ấn, thắt đai, lên ngựa đẹp, đội mũ cao, khoe tài nơi bãi bề, bờ sông. Bỏ sách Phật. Chôn sách đạo. Từ nay tiếng quan đòi, nha bẩm, giấy tờ trát án chất đầy. Thôi hết cả cầm ca, hết cả thơ phú. Động nói là đã tính toán gần xa, phân vân đo đắn, phán xử. Noi gương Trương Triệu thời xưa. Nhìn vết Trác Lỗ còn ghi lại. Học lối tam phụ hào, để được tiếng khen khắp nước. Trong núi ta, ráng chiều, giăng lên, bâng khuâng, mây trắng non xanh ai thưởng. Hang động bỏ không, nào ai ra vào. Dốc đá chơ vơ, còn ai ngồi đứng. Gió tây lồng trướng. Mù trắng che hiên. Trong trướng huệ, đêm vắng hạc kêu. Người đã đi khỏi, vượn sớm còn hát. Xưa, còn nghe truyện treo ấn về nơi hải ngạn. Nay thấy bỏ áo lá, thắt đai cân.

Digitized by Google

Thế cho nên, non nam chế diễu. Đồi bắc cợt cười. Hang động suối khe đều báng nhạo. Cùng bảo ta là bị lưu manh dối lừa, mà không ai chia buồn với. Thế cho nên rừng, cây, suối, nước không hết hồ thẹn.

Nay hắn sắp hành trang dời khỏi ấp, chảy vào kinh, vào chầu cửa khuyết, qua đây muốn thăm cửa núi. Chả nhẽ cho cỏ thơm mặt dày, cây quý bẽn lẽn, non xanh tủi nhục, đá đỏ biến mầu, vì phải gặp gỡ. Phải cho mây che đi, dấu sương mù đi, không cho có tiếng thác chầy nữa. Xe tới hang không cho tiến. Ngựa tới núi bắt phải ngừng.

Được lệnh rồi, cành lá giận dữ. Hoa cỏ căm hờn. Hoặc quàng ngang càng cho gãy bánh xe. Hoặc rũ lá thấp xống cho quét sạch lối bẩn đã vừa qua. Làm cho tục-sĩ phải quay bước lại theo lệnh thần đuổi khách gian.

Bàn

Tác-giả lột trần được tâm-lý của một hạng người, nhân thời thượng, nhân lòng ham-muốn chính-đính của một vị hiền-chủ, mượn ý tưởng cao-quý của các vị hiền-đạt thuở xưa, để leo lên thang danh-lợi. Tức là giả danh ẩn-sĩ, dật-sĩ, có tài, mà không ham muốn phú-quý, để được người chung-quanh tuyên truyền, dân chúng ca-ngợi, khi đến tai vua, được vua trưng-triệu. Dá cho có tài thật, nhưng có cái tâm đen tối như thế, thì tài đó chẳng qua chỉ để xoay xở lợi riêng cho một thân mình, cho vợ con mình. Hạng đó sao mà không khỏi phản nước hại dân. Đời nào, nước nào, cũng có những con người ấy, tùy thời-cơ mà mưu-kế có khác nhau.

Digitized by Google

，荊之雄交望帷蓬士庶，潦。帝聳無桂俯瞰迷徼天雁，
軫發斗。之雅禮里學武知。紫臨，臨。，駭艦彩長。暢
翼控牛榻夏之，千孟之無秋山。嶽下迴閱其舸。共濱俯
分。射之夷公範。，軍子三暮阿層，縈繡盱。霽水之吟
星湖光蓂枕閣懿雲鳳將童屬而崇。丹之披澤家雨秋蠡遙
。五龍陳隍瞥之如起王，序，於館流蜮。川之霄，彭。
府帶，下臺都州友，，區，凝景舊，。敘，食虹飛窮浦
新而寶稱。。新勝蛟霽名月光風之閣島體視鼎。齊響之
都江天徐馳美文，騰清出九煙訪人飛窮之盈鳴軸鶩，陽
洪三華，星之宇服，，路維。。仙。。嶽其鐘之孤晚衡
，襟物靈彩南。休座電，時清路得霄渚岡曠，龍與唱斷
，郡，，地俊東臨旬滿紫宰。潭上。重鳧列原地黃霞舟聲
故盧越傑。盡遙十朋。作餞寒於洲出汀，山撲雀落漁。
閻序王昌衡甌人列主戟。高宗君勝而騑長上鶴宮。閣青。。寒
滕南接引。霧賓榮駐，詞家逢盡驂之。。蘭莞閣。衢色驚
地而墟州，，暫迎之。躬水儁子翠地殿雕。津雲一陣

Digitized by Google

凝搆具於盡下深失。呼，。君知志北榆阮命弱簪實陪不流難言望歌之美遊興日溟悲客鳴老主，寧之。桑。徵之舍籍纖澤四娛。於南誰之。易聖賴。雲懽，心尺軍。生：彭。極凌筆。窮無安而越鄉年唐無所壯清猶逝之三終風。氣之天。川中天。宇宙之長，難他何馮非。益堅以已國勃等長風。清。而竹。臨於照映。覺有數。地。敷闢盡室舛長明老，涸東懷哭纓慈之。發緣照映。宣多於乏。堅處。空之請宗路慕，籟園光睇。命賈，知且爽可潔窮無，爽淇，窮。華。并。朱過。飛。遠雲水難興白鄴二日。天高地迫。覺宇宙之無窮。於南誰之。易聖賴。雲懽，心尺軍。桑。徵之舍籍纖澤四娛。遊興日溟悲客鳴老主，寧之。生：彭。極凌筆。

於羣公。敢竭鄙誠，恭疏短引。一言
均賦，四韻俱成：滕王高閣臨江渚。
佩玉鳴鸞罷歌舞。畫棟朝飛南浦雲。朱
簾暮捲西山雨。閒雲潭影日悠悠。物
換星移幾度秋。閣中帝子今何在。檻
外長江空自流。

Phiên âm

113. ĐẰNG-VƯƠNG CÁC TỰ

ĐƯỜNG, VƯƠNG BỘT

Nam-xương cố quận. Hồng-Đô tân phủ. Tinh phân Dực, Chẩn. Địa tiếp Hành, Lư. Khâm tam Giang, nhi đái ngũ Hồ. Khống Man, kinh, nhi dẫn Âu-Việt. Vật hoa thiên bảo, Long quang xạ Ngưu, Đẩu chi khư. Nhân kiệt địa linh, Từ Trĩ há Trần Phồn chi tháp. Hùng Châu vụ liệt, Tuấn thái tinh trì. Đài hoàng chẩm di hạ chi giao. Tân chủ tận đông nam chi mỹ. Đô-Đốc Diêm-Công chi nhã vọng, khải kích dao lâm. Vũ văn Tân châu chi ý phạm, thiềm duy tạm trụ. Thập tuần hưu hạ, thắng hữu như vân. Thiên lý phùng nghênh, cao bằng mãn tọa. Đằng giao, khởi phụng, Mạnh Học sĩ chi từ tôn. Tử điện thanh sương, Vương tướng-quân chi vũ khố. Gia quân tác tề, lộ xuất danh khu. Đồng-tử vô tri, cung phùng thắng tiễn. Thời duy cửu nguyệt. Tự thuộc tam thu. Lạo thủy tận, nhi hàn đàm thanh. Yên quang ngưng, nhi mộ-sơn tử. Nghiêm tham-phi ư thượng-lộ, phóng phong cảnh ư sùng-a. Lâm Đế-Tử ư Trường-châu, đắc tiên-nhân chi cựu-quán. Tằng loan, tủng thúy; thượng xuất trùng tiêu. Phi các lưu đan, hạ lâm vô địa. Hạc đình phù chử, cùng đảo dữ chi oanh hồi. Quế điện lan cung, liệt cương loan chi thề thế. Phi tú thát. Phủ điêu manh. Sơn-nguyên khoáng kỳ doanh thị. Xuyên trạch hu kỳ hãi chúc. Lư diêm phác địa, chung minh đỉnh thực chi gia. Kha, hạm mê tân, thanh tước hoàng long chi trục. Hồng tiêu, vũ tễ. Thái triệt vân cù. Lạc-hà dữ cô-vụ tề phi. Thu-thủy

Digitized by Google

cộng trường thiên nhất sắc. Ngư chu xướng vãn, hưởng cùng Bành Lãi chi tân. Nhạn trận kinh hàn, thanh đoạn Hành dương chi phố. Dao ngâm phủ sướng, dật hứng suyền phi. Sảng lại phát nhi thanh phong sinh. Tiêm ca ngưng, nhi bạch vân yết. Kỳ viên lục trúc, khí lăng Bành-Trạch chi tôn. Nghiệp thủy chu hoa, quang chiếu Lâm-Xuyên chi bút. Tứ mỹ cụ. Nhị nan tinh. Cùng thê miện ư trung thiên. Cực ngu du ư hạ nhật. Thiên cao địa quýnh, giác vũ trụ chi vô cùng. Hứng tận bi lai, thức doanh hư chi hữu số. Vọng Trường-An ư nhật hạ. Chỉ Ngô-Hội ư vân gian. Địa thế cực, nhi nam minh thâm. Thiên-trụ cao nhi bắc thần viễn. Quan-sơn nan việt, thùy bi thất lộ chi nhân. Bình thủy tương phùng, tận thị tha hương chi khách. Hoài đế hôn nhi bất kiến. Phủng Tuyên, thất dĩ hà niên. Ô hô, thời vận bất tề, mệnh đồ đa suyễn, Phùng Đường dị lão, Lý-Quảng nan phong, Khuất Giả Nghị ư Trường Sa, phi vô thánh chủ. Thoán Lương Hồng ư hải khúc, khởi phạp minh thời. Sở lại quân tử an bần, đạt nhân tri-mệnh. Lão đương ích tráng, ninh tri bạch thủ chi tâm. Cùng thả ích kiên, bất trụy thanh vân chi chí. Chước tham tuyền nhi giác sảng, Sử hạc-triệt dĩ do hoan. Bắc hải tuy xa phù dao khả tiếp. Đông ngung dĩ thệ, tang du phi vãn. Mạnh Thường cao khiết, không hoài báo-quốc chi tâm. Nguyễn Tịch xương cuồng, khởi hiệu cùng đồ chi khốc, Bột, tam xích vi mệnh, nhất giới thư sinh. Vô lộ thỉnh anh, đẳng chung quân chi nhược quán. Hữu hoài đầu bút, mộ Tôn Xác chi trường phong. Sả châm hốt ư bách linh. Phủng thần hôn ư vạn lý. Phi Tạ gia chi bảo thụ. Tiếp Mạnh Thị chi phương lân. Tha nhật xu đình, tham bồi Lý đối. Kim thần bồng duệ, hỷ thác long môn. Dương ý bất phùng, phủ Lăng vân nhi tự tích. Chung Kỳ ký ngộ, tẩu lưu thủy dĩ hà tàm. Ô hô thắng địa bất thường, thịnh diên nan tái. Lan đình dĩ hỹ. Tử trạch khưu khư. Lâm biệt tặng ngôn, hạnh thừa ân ư vĩ tiễn. Đăng cao tác phú, thị sở vọng ư quần công. Cảm kiệt bỉ thành. Cung sơ đoản dẫn, nhất ngôn quân phú, tứ vận câu thành : Đằng Vương cao các lâm giang chử, Bội ngọc minh loan bãi ca vũ. Họa đống chiêu phi nam phố vân. Châu liêm mộ quyền tây sơn vũ. Nhàn vân đàm ảnh nhật du du. Vật hoán tinh di kỷ độ thu, Các trung đế tử kim hà tại. Lãm ngoại trường giang không tự lưu.

Digitized by Google

Dịch nghĩa

BÀI TỰA ĐẰNG-VƯƠNG-CÁC

Quận cũ Nam Xương nay gọi là phủ Hồng Đô. Về địa thế, trông lên giời, thì ở giữa khoảng hai sao Dực, Chẩn. Nhìn xuống đất thì tiếp giáp hai sông Hành, Lư. Ở giữa khoảng Ngũ Hồ, nối tới Tam Giang, mở đường Nam Kinh mà dẫn đến đất Âu Việt. Vật quý giời sinh, thì có kiếm Mạc gia, ánh kiếm xông lên át ánh sao Đẩu, sao Ngưu. Người quý nhờ đất nước non sông, thì có Từ Trĩ, ghế Trần Phồn còn ghi tiếng. Các quận huyện la liệt như mây, kẻ danh nhân đi lại đông như sao sa. Thành lũy trông xuống Di, Hạ. Chủ khách họp hội, toàn là tinh anh xứ Đông Nam. Đô đốc Diêm công, cờ quạt đưa tới. Châu mục, Vũ văn, võng kiệu sang chơi. Tháng mười, được thời nhàn hạ, bạn quý tụ họp, từ nghìn dặm, không ngại xa, đều đủ mặt. Văn chương như phượng múa, rồng bay, nào ai được như Mạnh học sĩ. Uy nghiêm lạnh như sương, sáng như điện, nào ai được như Vương tướng quân. Gia quân giữ chức tể phương nam, đường đi qua quý phủ, trẻ thơ may sao được gặp tiệc yến. Tính tháng là tháng chín, thời tiết thì vừa cuối thu. Nước lũ đã hết, mặt sông yên lặng trong suốt. Giáng chiều đọng trong khí núi, mầu biếc thành hồng. Nhìn ra, ngựa song song trên đường cái, đi coi các lăng gò, đền đài xưa. Rồi tới gác. Khi xưa là điện của Đằng vương. Trông lên, ngọn núi cao vót, đá đỏ ánh xuống giòng sông. Hạc nằm phơi trên bãi sông. Gò đảo chập chùng giữa giòng nước. Cung lan, điện quế, theo hình thế núi gò dựng lên. Nhà chạm, cửa sơn, như gấm như vóc. Núi xa man mác. Sông rộng mông mênh. Liên miên làng xóm, toàn là các nhà quý tộc. Dưới bến, thuyền bè xanh đỏ, đều là quan thuyền. Mưa đã hết mùa, mây đã tan, nhìn vẻ sáng từ dưới đất lên đến giời cao. Ánh chiều cùng cô hạc lẫn bay. Giòng thu cùng giời xanh một sắc. Ngư ông hò hát, tiếng vang bến Bành Lãi. Đàn yến dọc ngang riu rít trên bờ Hành Dương. Đối cảnh

Digitized by Google

ai là chẳng cảm hứng bật ra lời ngâm vịnh. Khí giời khô rào; các hang hốc gió thổi qua, thành tiếng vi vu. Trên tiếng xướng ca tạm nhỏ thì mây chung quanh ngưng đợi. Nơi kỳ viên trúc xanh mơn mởn, còn nhờ đức độ Bành Trạch đang say sưa. Bến Nghiệp, hoa đỏ chói như ghi nét chữ Lâm-Xuyên đang đề họa. Bốn thứ quý đã đủ, Hai thứ khó đã sẵn.

Phong cảnh đẹp coi đã đủ. Ngày nhàn hạ hưởng được cực vui. Mới biết vô cùng giời dài đất rộng. Hết vui vẻ đến nhớ thương, thì ra lẽ đầy vơi là thế.

Trông sang tây, Trường An như dưới bóng mặt giời. Ngảnh sang đông, Ngô hội ở khoang mây trắng. Về nam, đất hết đến biển sâu. Trên bắc, cột giời cao mà bắc thần xa thăm thẳm. Quan ải khó qua, nào đâu những kẻ giữa đường lỡ bước. Bèo mây gặp gỡ toàn thị khách bốn phương. Nhớ cửa khuyết thôi không được thấy, trạnh nhớ Tuyên-thất hạ chiếu năm xưa. Than ôi, thời vận không giúp, đường đời góc gai. Phùng-Đường đợi đến tuổi già. Lý-Quảng suốt đời không ai nghĩ tới. Giả-Nghị biếm tới Trường Sa, đâu có phải là không có chúa thánh. Chuyền Lương Hồng tới Hải-Khúc, đâu có phải là thời không hay. Cho nên người quân-tử an bần. Người trí-thức biết mệnh. Càng già càng lo nghĩ. Đầu bạc, nhưng tâm cứ trẻ. Gặp bước cùng, càng cố gắng, cái chí giúp đời không lay chuyển. Dù có uống phải nước suối tham, nhưng trí vẫn cứ liêm. Lâm cảnh cùng khổ mà vẫn cứ vui. Bể bắc tuy xa, gió lốc có thể tới được. Buổi sớm tuy hỏng còn có buổi chiều. Mạnh Thường cao khiết, tâm vẫn cứ lo báo đền nợ nước. Nguyễn-Tịch như điên dại, nào ai bắt được hạng cùng đồ ấy. Bột tôi là một kẻ thư sinh tài hèn kém muốn bắt chước như Chung quân, cùng một tuổi, nhưng làm sao xin « trường anh » được , lại muốn có được phong độ Tôn Xác, ném bút ra trận, muốn bỏ lại trâm hốt cho đời mà tới thần hôn nơi ngoài muôn dặm. Tuy chưa được như bảo thụ họ Tạ, cũng xin chọn láng giềng như họ Mạnh, để rồi ngày ngày hầu hạ nghiêm đường. Hôm nay may được bước tới Long Môn, chưa gặp được Giang Ý, thì còn ngậm Lăng vân mà ân hận. Nhưng

Digitized by Google

đã gặp Chung Kỳ, thì gảy khúc Lưu thủy có ngại chi. Than ôi! Cảnh hay, không thường. Tiệc hay, không có luôn. Lan Đình đã là chuyện xưa. Tử Trạch nay còn gò đống. Trước khi biệt, xin có lời ghi ơn gọi là đôi chút. Trên đài viết phú, còn mong các ông xét. Tự sự xong xin có bốn vần thơ tóm tắt : Bến sông Giang có Đằng vương các. Hết tiếng nhạc, tiếng châu, tiếng hát. Chiều dèm cuốn, sáng như mưa hết cơn. Sớm cột son lồng như mây phô bạc. Làn mây ánh nước tháng ngày trôi. Sao dời vật đổi mấy thu rồi. Trên lầu, đế tử nay nào thấy. Chỉ thấy ngoài hiên nước chảy xuôi.

Bàn

Vương-Bột, ít tuổi có thiên-tài. Tính ngông. Thấy trều-đình không dùng, sinh bất mãn. Cha làm Thứ-sử Giao-Châu. Bột sang thăm. Đường đi qua Nam-xương, được dự tiệc Đằng Vương-các do vị Đô-Đốc là Diêm công mời. Bột làm bài tựa.

Văn thật hay. Ý dồi dào. Chữ dùng vừa đúng, vừa đối chỉnh. Đoạn trên tả cảnh, tả thời, tả nhân-vật, cùng nguyên-nhân ngày hội. Đoạn sau dù là nói phiếm nhưng cũng đủ lề lối một bài văn nơi trường ốc. Mấy câu thơ cuối, tỏ ý hoài cổ, một đề tài thông thường không bao giờ thay đổi. Đứng trước một cảnh có vết tích xưa, ai chẳng chạnh lòng, nghĩ đến cuộc đời biến đổi, những chữ như tang thương điền hải, vật hoán tinh di, tự nhiên không nghĩ mà phải tới. Những chữ sáo đó tùy ngòi bút của nhà văn, tuy cũ mà có thể lại thành mới mà vẫn cảm-xúc được người đọc.

Đã hoài cổ tất nhiên nhớ đến những tên người xưa có công to mà bị đời bạc đãi, như Lý-Quảng, Giả Nghị v.v. rồi lại nghĩ đến thân-thế mình, tài cũng như bọn người xưa mà rồi sở ngộ sẽ cũng như người xưa. Từ ý nghĩ đó sinh ra chán đời, sinh ra phẫn uất.

Mới có ít tuổi mà đã học đòi những tư tưởng đó, thật là tài nên trọng mà tình nên thương. (Khi sang thăm cha, đi thuyền, Bột bị chết đuối).

Digitized by Google

王賓駱　唐　檄暨武討業敬徐爲

僞臨朝武氏者，性非和順。地實寒微。昔充大宗下陳曾以更衣入侍，洎乎晚節。穢亂春宮。潛隱先帝之私，陰圖後房之嬖。入門見嫉。蛾眉不肯讓人。掩袖工讒，狐媚偏能惑主。踐元后於翬翟。陷吾君於聚麀。加以虺蜴爲心。豺狼成性。近狎邪僻，殘害忠良。殺姊屠兄，弒君鴆母。神人之所同嫉。天地之所不容。猶復包藏禍心。竊窺神器。君之愛子幽之於別宮。賊之宗盟，委之以重任。嗚呼，霍子孟之不作，朱虛侯之已亡。燕啄皇孫，知漢祚之將盡。龍髯帝后。識夏庭之遽衰。敬業皇唐舊臣，公侯家子。奉先君之成業，荷太朝之厚恩。宋微子之興悲，良有以也。袁君山之流涕，豈徒然哉。是用氣憤風雲。志安社稷，因天下之失望。順宇內之托心。爰舉義旗以清妖孽。南連百越，北盡三河。鐵騎成羣，玉軸相接。海陵紅粟。倉儲之積靡窮。江浦黃旗，匡復之功何遠。班聲動而北風起。劍氣冲而南斗平。喑嗚則山岳崩頹。叱咤則風雲變色。以此制敵，何敵不摧。以此圖功，何功不克。公等或居漢地，或叶周親，或

Digitized by Google

膺重寄於話言。或受顧命於宣室。言猶在耳。忠豈忘心。一杯之土未乾，六尺之孤何託。倘能轉禍爲福，送往事居，共立勤王之勳。無廢大君之命。凡諸爵賞，同指山河。若其眷戀窮城。徘徊岐路。坐昧先幾之兆。必貽後至之誅。請看今日之域中。竟是誰家之天下。

Phiên âm

114. VỊ TỪ-KÍNH-NGHIỆP THẢO VŨ-CHIẾU HỊCH.

LẠC TÂN VƯƠNG

Ngụy lâm triều Vũ Thị giả, tính phi hòa thuận. Địa thực hàn vi. Tích sung Thái Tôn hạ trần tăng dĩ canh y nhập thị. Kỵ hồ văn tiết, uế loạn xuân cung. Tiềm ẩn Tiên đế chi tỳ. Âm đồ hậu phòng chi bế. Nhập môn kiến tật, nga my bất khẳng nhượng nhân. Yểm tụ công sàm, hồ mị thiên năng hoặc chủ. Tiễn Nguyên-hậu ư huy địch; hãm ngô quân ư tụ bưu. Gia dĩ hủy dịch vi tâm. Sài lang thành tính. Cận hiệp tà tị, tàn hại trung lương. Sát tỉ, đồ huynh, thí quân chẩm mẫu. Thần nhân chi sở đồng tật, thiên địa chi sở bất dung. Do phục bao tàng họa tâm. Khuy thiết thần khí, quân chi ái tử, u chi ư biệt cung. Tặc chi tôn minh, ủy chi dĩ trọng nhiệm. Ô hô, Hoắc-Tử Mạnh chi bất tác, Chu Hư Hầu chi dĩ vong. Yến trác hoàng tôn, tri Hán tộ chi tương tận. Long ly đế hậu. thức Hạ đình chi cự suy. Kính Nghiệp hoàng Đường, cựu thần công-hầu chủng tử, phụng Tiên quân chi thành nghiệp. Hà bản triều chi hậu ân. Tống Vi Tử chi hưng bi, lương hữu dĩ dã. Viên Quân sơn chi lưu thế, khởi đồ nhiên tai. Thị dụng khí phẫn phong vân, chí an xả-tắc, nhân thiên hạ chi thất vọng, thuận vũ nội chi thác tâm. Viên cử nghĩa kỳ, dĩ thanh yêu nghiệt. Nam liên Bách Việt. Bắc tận Tam-Hà. Thiết kỵ thành quần. Ngọc trục tương tiếp. Hải-Lăng hồng trúc; sương trừ chi tích mi cùng. Giang-phố hoàng-kỳ, khuông-phục chi

Digitized by Google

-công hà viễn. Bạn thanh động nhi bắc phong khởi. Kiếm khí sung nhi nam-đẩu bình. Ấm ố tắc sơn nhạc bằng đổi. Sất sá tắc phong vân biến sắc. Dĩ thử chế địch, hà địch bất tồi. Dĩ thử đồ công, hà công bất khắc. Công đẳng hoặc cư Hán địa, hoặc hiệp Chu thân. Hoặc ủng trọng ký ư thoại ngôn, hoặc thụ cố mệnh ư tuyên thất. Ngôn do tại nhĩ. Trung khởi vong tâm. Nhất bôi chi thổ vị can; lục xích chi cô hà thác. Thảng năng chuyển họa vi phúc, tống vãng sự cư, cộng lập cần vương chi huân; vô phế đại quân chi mệnh. Phàm chư tước-thưởng, đồng chỉ sơn hà. Nhược kỳ quyến luyến cùng thành, bồi hồi kỳ lộ. Tọa muội tiên cơ chi triệu, tất di hậu chí chi tru. Thỉnh khán kim nhật chi vực trung, cánh thị thùy gia chi thiên hạ.

Dịch nghĩa

BÀI HỊCH ĐÁNH VŨ CHIẾU

Ngụy Triều, Vũ Thị, tính đâu có hòa thuận, xuất thân hàn tiện. Xưa thời Thái Tôn, được vào hầu trong cung. Kịp khi có tuổi, đã mang tiếng làm nhơ bẩn trong cung. Về sau, che dấu việc hầu Thái Tôn, rồi lại được vào hầu Tiên-đế. Sinh ra tính ghen tuông, nhân có chút sắc, không chịu nhường ai, rồi gièm pha, nịnh hót, làm mê hoặc lòng chủ. Lên ngôi hoàng hậu, đưa dẫn tiên-đế vào thói hươu nai. Tính sài lang, gian ác, giết hại trung lương, giết chị giết anh, giết vua, giết mẹ. Thần, người đều ghét, giời đất không dung. Sinh lòng phản nghịch. Muốn đổi ngôi vua, giao cho họ mình quyền chức quan trọng. Thương thay, Hoắc Tử còn đâu. Chu Hư Hầu đã mất. Yến mồ con vua cho nên vận Hán suy nhược. Dãi rồng sinh biến, nhà Chu mất quyền.

Ông Kính Nghiệp là cựu thần nhà Đường ta, giòng dõi công hầu, đã cùng đứng tiên quân dựng nên nghiệp lớn, được hậu ân bản triều, như Vi Tử, như Viên quân Sơn xưa, buồn thốt ra lời than, ra giọt nước mắt không phải là không có cớ. Thế cho nên nghĩa khí nổi lên như mây bay, như gió cuốn, chí muốn yên xã

Digitized by Google

tắc, thấy thiên hạ thất vọng, vậy thuận lòng mong muốn của dân, phất cờ nghĩa để tảo trừ loài yêu nghiệt. Phía Nam tới Bách Việt. Phía Bắc tới Tam-Hà. Ngựa sắt thành đàn. Trục xe tiếp nối. Lúa, chứa nơi Hải-Lăng tha hồ dùng không hết. Cờ tung bãi Giang Phố phục hưng sắp đến ngày. Tiếng ngựa chuyền gió bắc, ánh gươm động đầu ngưu. Tiếng quân reo vang đồi núi. Tiếng la hút gió tan mây. Sức mạnh đó ra đánh giặc, giặc nào chả bị phá. Mưu lược đó, công nào chả thành.

Các ông hoặc ở trong đất nước, hoặc trong hàng tôn thân, hoặc chịu lời ký thác xưa, hoặc được truyền di mệnh, lời ban còn vẳng bên tai, lòng trung đâu đã đổi. Đất lăng chưa ráo, vua nhỏ nhờ ai. Nếu chuyển được họa thành phúc, nhớ vua trước, giúp vua sau, cần vương nên việc, thì không phụ mệnh tiên quân. Có công tất có thưởng, lấy sông núi chứng minh. Nếu còn cố giữ thành giặc, do dự không theo đường chính, ngu tối không đoán việc trước, thế tất chậm trễ là bị cực hình. Cứ xem tình hình trước mắt sẽ biết thiên hạ về ai.

Bàn

Trước hết kể tình tình riêng, rồi đến tội ác công của kẻ phản loạn, tức là một thứ người xã-hội không dung, quốc gia không dung, để rõ ý nghĩa phàm làm người có chút cương-thường, lễ nghĩa đều phải diệt-trừ. Rồi nói đến người đứng lên đánh giặc, đã là công thần, lại trong hàng tôn tộc, lại thêm được di-mệnh các vua trước. Đó là nói về địa-vị.

Uy thế thì mạnh. Từ cùng bắc đến cùng nam mọi xứ đều giúp, binh-khí nhiều, lương-thực nhiều. Rồi đến khuyên ai nấy đều phải giúp để thành công. Không giúp thì sẽ bị chết. Đó là vừa khuyên mà vừa dọa.

Lối văn hịch thường giọng phải hùng, lời phải đẹp mà lại phải có sự thật, thì mới cảm động được bọn dân đông, ít học, ít nghĩ, tính chỉ biết a dua. Lối văn diễn thuyết, lối văn tuyên truyền tuy là đối với thức giả y như một trò hề, nhưng mà trong một nước có phải ai nấy đều là thức giả đâu, mà có trò hề thì bao giờ cũng được đông người coi, đông người thích, lại đông người bắt chước đóng trò.

Digitized by Google

白聞天下談士相聚而言曰，生不用封萬戶侯，但願一識韓荊州，何令人之景慕一至於此，豈不以周公之風，躬吐握之事。使海內豪俊奔走而歸之，龍蟠鳳逸之士，皆欲收名定價於君侯。君侯不以富貴而驕之。寒賤而忽之，則三千之中有毛遂，使白得脫，而出即其人焉。白隴西布衣，流落楚漢，十五好劍術。徧於諸侯。三十成文章，歷抵卿相。雖長不滿七尺而雄心萬丈。皆王公大夫許與義氣，此疇曩心跡安敢不盡於君侯哉。君侯制作侔神明，德行動天地，筆參造化。學究天人，幸願開張心顏。不以長揖見拒。必若接之以高宴。縱之以清談。請日試萬言，倚馬而待。今天下以君侯爲文章司命，人物之權衡。一經品題，便作佳士，而今君侯何惜階前，盈尺之地。不使白揚眉，吐氣，激昂青雲耶。昔，王子師，爲豫州。未下車即辟，荀慈明。既下車又辟，孔文舉。山濤，作冀州。甄拔三十餘人，或爲侍中尚書。先代所美。而君侯亦一薦，嚴協律，入爲秘書郎。中間崔宗之。房習祖。黎昕許

Digitized by Google

瑩之徒。或以才名見知。或以清白見賞。白每觀其銜恩撫躬。忠義奮發。白以此感激知君侯推赤心於諸賢之腹中。所以不歸他人而願委身國士。倘急難有用敢效微軀。且人非堯舜。誰能盡善。白謨猷筭畫安能自矜。至於制作。積成卷軸。則欲塵穢視聽，恐彫蟲小技。不合大人。若賜觀萼蕪，請給紙筆，兼之書人。然後退掃閒軒。繕寫呈上。庶青萍結綠。長價於薛卞之門。幸推下流，大開獎飾。惟君侯圖之。

115. DỮ HÀN KINH-CHÂU THƯ.

ĐƯỜNG LÝ-BẠCH

Bạch văn thiên-hạ đàm sĩ tương-tụ, nhi ngôn viết : Sinh bất dụng phong vạn hộ-hầu, đãn nguyện nhất thức Hàn Kinh-Châu. Hà linh nhân chī cảnh mộ nhất chí ư thử, khởi bất dĩ Chu-công chi phong, cung «thổ ác» chi sự, sử hải-nội hào tuấn bôn tẩu nhi quy chi. Nhất đăng long-môn, tắc thanh-giá thập bội. Sở dĩ long-bàn, phụng-dật chi sĩ giai dục thu-danh, định giá ư quân hầu. Quân-hầu bất dĩ phú-quý nhi kiêu chi, hàn tiện nhi hốt chi, tắc tam thiên chi trung hữu Mao-Toại, sử Bạch đắc thoát nhi xuất, tức kỳ nhân yên. Bạch, Lũng-Tây, bố y, lưu lạc Sở-Hán, thập ngũ hiếu-kiếm-thuật, biến can chư hầu. Tam thập thành văn-chương, lịch-đề khanh-tướng. Tuy trường bất mãn thất xích, nhi hùng tâm vạn trượng. Giai vương-công, đại phu hứa dữ nghĩa-khí. Thử trù nẵng tâm-tích, an cảm bất tận ư quân-hầu tai. Quân-hầu chế tác mâu thần-minh, đức-hạnh động thiên-địa. Bút tham tạo-hóa. Học, cứu thiên nhân. Hạnh nguyện khai trương tâm nhan, bất dĩ trường ấp kiến cự. Tất nhược tiếp chi dĩ cao án. Túng chi dĩ thanh đàm. Thỉnh nhật thí vạn ngôn, ý mã khả đãi. Kim thiên hạ dĩ quân-hầu vi văn-chương tư-mệnh, nhân vật chi

Digitized by Google

quyền hành. Nhất kính phẩm-đề, tiện tác giai-sĩ. Nhi Kim quân-hầu, hà tích giai tiền, doanh xích chi địa, bất sử Bạch, dương-mi, thổ-khí, kích ngang thanh-vân gia. Tích Vương Tử Sư vi Dự-châu, Vị hạ xa tức tích. Tuân từ Minh. Ký hạ xa, hựu tích Khổng văn Cử. Sơn-Đào tác Ký-châu, chân bạt tam thập dư nhân, hoặc vi thị trung thượng-thư, tiên-đại sở mỹ, nhi quân-hầu diệc nhất tiến nghiêm Hiệp-Luật nhập vi Bí Thư Lang. Trung-gian, Thôi tôn-Chi, Phòng tập Tổ, Lê Hân, Hứa-Huỳnh chi đồ, hoặc dĩ tài-danh kiến tri, hoặc dĩ thanh-bạch kiến thưởng. Bạch mỗi quan kỳ hàm-ân phủ cung, trung-nghĩa phấn phát. Bạch dĩ thử cảm kích tri quân-hầu thôi xích-tâm ư chư-hiền chi phúc trung, sở dĩ bất quy tha nhân nhi nguyện uỷ-thân quốc-sĩ, thảng cấp nan hữu dụng cảm hiệu vi-khu. Thả nhân phi Nghiêu, Thuấn, thùy năng tận thiện. Bạch mô-du, trù-hoạch, an năng tự căng. Chí ư chế-tác, tích thành quyền-trục tắc dục trần-uế thị thính, khủng điêu-trùng tiểu-kỹ, bất hợp đại-nhân. Nhược tứ quan sô nghiêu, thỉnh cấp chỉ bút, kiêm chi thư-nhân. Nhiên-hậu thoái tảo nhàn hiên thiện-tả trình thượng. Thứ, thanh-bình, kết lục, trường giá ư Tiết, Biện chi môn, Hạnh thôi hạ lưu. Đại khai tưởng sức. Duy quân-hầu đồ chi.

Dịch nghĩa

THƯ GỬI HÀN KINH-CHÂU

Bạch nghe : Bọn học giả trong nước khi gặp nhau có đàm luận rằng : Sống không cần được phong hầu, nhưng cần biết Hàn Kinh Châu. Sao người người kính mộ đến thế, chẳng phải là có tâm « thổ thực, ác phát » của Chu công du ? Làm cho anh tuấn trong nước chăm chăm chạy tới, được lên đến cửa thì tự coi là danh giá tăng gấp mười. Sở dĩ hạng rồng nằm, phượng ngủ, tìm đến cửa là biết quân hầu định được giá, không vì giàu sang mà kiêu, không thấy nghèo hèn mà khinh. Trong ba nghìn thực khách, nhận ra được một Mao-Toại. Bạch tôi đây mong được như thế.

Tôi, vốn dân áo vải ở đất Lũng Tây, lưu lạc giang hồ. Mười lăm tuổi, học nghề kiếm, chư hầu đã biết. Ba mươi tuổi thì nghề

Digitized by Google

văn đã thành, từng gặp các vị khanh tướng. Tuy cao không đầy bảy thước, mà hùng tâm đến muôn trượng, nghĩa khí đó cũng nhờ các vương công, đại phu góp thành. Tông tích tôi, tôi đâu dám dấu quân hầu. Việc làm của quân hầu, sáng như thần thánh. Đức quân hầu cao rộng như đất giời. Xin ngày bảo ban cho, chứ đừng thấy vải dài mà ngoảnh đi, cho Bạch được hầu chuyện, được bàn luận có thể được như người xưa đứng trước ngựa viết luôn ngàn giòng văn.

Nay trong nước biết ngài là đứng đầu hàng văn nhân, và lại như quả cân, như thước đo. Một nhời ngài nói ra, là một văn sĩ được nổi tiếng ngay. Thế thì ngài tiếc gì, trên thềm, không để cho Bạch đứng thổ lộ văn khí át tới mây xanh.

Xưa, ông Dự-châu mục Vương Tử Sư, khi đến châu chưa kịp xuống xe đã cho vời ông Tuân Từ Minh. Khi xuống xe rồi, mời ông Khổng văn Cử. Ông Ký châu mục Sơn Đào, chọn được ba mươi người, đề bạt lên làm thị trung thượng thư, ai nấy đều khen. Còn như ngài, tiến cử Hiệp Luật làm bí thư lang. Rồi đến bọn Thôi tôn Chi, Phòng tập Tổ, Lê Hân, Hứa Huỳnh, hoặc vì có tài danh mà được biết đến, hoặc vì thanh bạch mà được khen thưởng, ai chả mang ơn, lòng trung nghĩa đều phấn khởi. Bạch rất cảm kích. Thế là quân hầu làm cho lòng người biến thành sắc son, cho nên người người không chịu theo ai, chỉ quay về bậc quốc sĩ, giá có nạn, nhất định họ mong được liều mình. Người ta có ai là Nghiêu Thuấn, có ai là tận thiện. Bạch tôi đâu dám khoe khoang mưu kế trù hoạch, có đóng được thành sách, tuy hèn mọn muốn được ngài coi. Chỉ sợ vẽ rồng thành run không được hợp ý. Nếu ngài đoái đến, xin cấp cho giấy bút, cho mượn một thư ký, rồi Bạch sẽ về, dưới hiên nhàn hạ chép lại trình lên. Có thế thì gươm Thanh Bình, ngọc Kết Lục, mới đáng vào tay Tiết, Biện trị giá được.

Mong đại nhân trông tới, cũng là để khuyến khích tưởng lệ.

Digitized by Google

Bản

Ở đất Lũng Thục, mới ra kinh đô, muốn làm quan, phải có người tiến dẫn. Chọn được đến Hàn Kinh-Châu, thì đã là đúng lắm, là chắc-chắn lắm. Lý-Bạch cũng như mọi người, cũng biết tán-dương người ta, để cho được việc. Nhưng khác mọi người ở chỗ xét mình và xét người, bằng một tâm-trí chân-thành. Xem một bài này cũng đủ rõ tính-tình và bản sắc Lý-Bạch là ngang-tàng ngông-nghênh. Vì thời Đường Minh-Hoàng có nhiều người hay, cho nên, trong một thời-gian, Lý Bạch đã thi-thố được hết tài-ba, đã được chiều-đãi, dù ngôn-ngữ cử-chỉ có ra ngoài quy-chế triều-đình, xã-hội.

Digitized by Google

春夜宴桃李園序　　唐　　李白

夫天地者，萬物之逆旅。光陰者，百代之過客。而浮生若夢為歡幾何。古人秉燭夜遊，良有以也。況，陽春召我以煙景。大塊假我以文章。會桃李之芳園。序天倫之樂事。羣季俊秀。皆為惠連。吾人詠歌，獨慚/康樂。幽賞未已。高談轉清。開瓊筵以坐花。飛羽觴而醉月，不有佳作。何伸雅懷。如詩不成，罰依金谷酒數。

Phiên âm

116. XUÂN DẠ YẾN ĐÀO LÝ VIÊN TỰ.

ĐƯỜNG LÝ BẠCH

Phù : Thiên-địa giả, vạn vật chi nghịch-lữ. Quang-âm giả bách đại chi quá khách. Nhi phù-sinh nhược mộng, vi hoan kỷ hà. Cổ-nhân bỉnh-chúc dạ-du, lương hữu dĩ dã. Huống dương-xuân triệu ngã dĩ yên cảnh. Đại-khối giả ngã dĩ văn chương. Hội đào lý chi phương-viên. Tự thiên-luân chi lạc-sự. Quần quý tuấn-tú, giai vi Huệ Liên. Ngô nhân vịnh ca, độc tàm Khang Nhạc. U thưởng vị dĩ. Cao đàm chuyển thanh. Khai quỳnh-diên dĩ tọa-hoa. Phi vũ trường nhi túy nguyệt. Bất hữu giai tác, hà thân nhã hoài. Như thib ất thành. Phạt y kim cốc tửu số.

Dịch nghĩa

TIỆC ĐÊM XUÂN TRONG VƯỜN ĐÀO LÝ

Xét giời đất, là nơi tạm trú của muôn vật. Thời gian là khách qua đường của cổ kim. Kiếp sống nổi y như mộng. Vui có được

Digitized by Google

mấy lúc. Cổ nhân đã phải thắp đuốc đi chơi đêm là phải lẽ lắm. Huống nay, đầu xuân, lấy mây đẹp mời ta, giời đất đem cảnh đẹp cho ta mượn. Họp tại vườn đào lý. Bầy cảnh vui thích hợp thiên nhiên. Các anh em tuấn tú đều như Huệ-Liên. Ta ngâm vịnh chỉ kém có Khang-Nhạc. Ngắm cảnh chưa hết, bày ra chuyện trọ bàn luận. Mở tiệc ngồi trên hoa. Nâng chén say với giăng sáng. Ví không có bài nào hay, thì tả sao hết hoài bão ta. Vậy ai không làm thơ, cứ theo thề lệ kim cốc xưa.

Bản

Không gian đã không rộng, thời gian lại không dài. Muôn vật như bóng thoảng. Hiểu như thế, thì sao không biết tận hưởng những thứ gì trước mắt ta, trong chốc lát, làm cho ta vui thích. Vậy đêm mùa xuân, đặt tiệc trong vườn đào lý. Trong hoa dưới nguyệt, hớp rượu để thêm hứng. Thêm hứng để giãi bầy tâm tình trong lời thơ. Cảnh đã là giời cho. Thời lại là giời đưa tới. Tuy có thêm vào một thú vui trần-tục, nhưng rượu vốn là vật thanh-tao trong trần-tục. Uống rượu, ngâm thơ, không phải là chỉ để thổ-lộ hoài-bão, mà lại còn để đem tình điểm-xuyết cảnh cho canh thêm sinh-sắc.

Digitized by Google

六王畢，四海一。蜀山兀，阿房出。覆壓三百餘里，隔離天日。驪山北構而西折，直走咸陽。二川溶溶，流入宮牆。五步一樓，十步一閣。廊腰縵迴，簷牙高啄。各抱地勢，鉤心鬬角。盤盤焉，囷囷焉，蜂房水渦，矗不知其幾千萬落。長橋臥波，未雲何龍。複道行空，不霽何虹。高低，冥迷，不知西東。歌臺暖響，春光融融。舞殿冷袖，風雨凄凄。一日之內，一宮之間，而氣候不齊。妃嬪媵嬙。王子皇孫，辭樓下殿，輦來於秦。朝歌夜絃，爲秦宮人。明星熒熒，開妝鏡也。綠雲擾擾，梳曉鬟也。渭流漲膩，棄脂水也。烟斜霧橫。焚椒蘭也。雷霆乍驚，宮車過也。轆轆遠聽，杳不知其所之也。一肌一容。盡態極妍。縵立遠視，而望幸焉。有不得見者。三十六年。燕趙之收藏，韓魏之經營。齊，楚之英精。幾世幾年。取掠其人。倚疊如山。一旦不能有。輸來其間。鼎，鐐，玉，石，金，塊，珠，璣，棄擲邐迤，秦人視之。亦不甚惜。嗟乎。一人之心。千萬人之心。秦愛紛奢。人亦念其家。奈何取之盡錙銖。用

Digitized by Google

之如泥沙。使負棟之柱。多於南畝之農夫。架梁之椽，多於機上之工女。釘頭磷磷。多於在廋之粟粒。瓦縫參差。多於周身之帛縷。直欄橫檻。多於九土之城郭，管弦嘔啞，多於市人之言語。使天下之人。不敢言而敢怨。獨夫之心。日益驕固。戍卒叫。函谷舉。楚人一炬，可憐焦土。嗚呼。滅六國者。六國也。非秦也。族秦者。秦也，非天下也。嗟乎使六國各愛其人則足以拒秦，秦復愛六國之人。則遞三世可至萬世而爲君。誰得而族秦也。秦人不暇自哀。而後人哀之。後人哀之。而不鑑之。亦使後人而復哀後人也。

117. A-PHÒNG CUNG PHÚ .

ĐƯỜNG ĐỖ MỤC

Lục vương tất. Tử hải nhất. Thục-sơn ngột. A-phòng xuất. Phúc áp tam bách dư lý, cách ly thiên nhật. Ly-sơn bắc câu nhi tây triết, trực lầu Hàm-dương Nhị xuyên dung dung, lưu nhập cung tường. Ngũ bộ nhất lâu. thập bộ nhất các. Lang yêu mạn hồi, thiềm nha cao trác. Các bão địa-thế, câu tâm đấu giác. Bàn bàn yên. Khuân khuân yên. Phong phòng thủy-oa. Sực bắt tri kỳ kỷ thiên vạn lạc. Trường kiều ngọa ba, vị vân hà long. Phức đạo hành không bắt tễ hà hồng, Cao đê minh-mê. bắt tri tây đông. Ca đài noãn ưởng, xuân quang dung dung. Vũ-điện lãnh tụ, phong vũ thê-thê. Nhất nhật chi nội, nhất cung chi gian, nhi khí hậu bắt tề. Phi-tần, tường dắng, vương-tử, hoàng-tôn, từ lâu hạ điện, liễn lai ư Tần triêu ca, dạ huyền, vi Tần cung-nhân. Minh-tinh huỳnh huỳnh, khai trang kính dã. Lục-vân nhiễu nhiễu, sơ hiểu hoàn dã. Vị lưu chướng nhị, khí-chi thủy dã. Yên tà vụ hoành, phần tiêu lan dã. Lôi đình sạ kinh, cung xa quá dã. Biểu biểu viễn thính, diểu bắt tri kỳ sở chi dã. Nhất cơ nhất dung, tận

Digitized by Google

thái cực nghiên, mạn lập viễn thị nhi vọng hạnh yên, hữu bất đắc kiến giả, tam thập lục niên. Yên Triệu chi thu tàng. Hàn, Ngụy chi kinh doanh. Tề Sở chi tinh anh, kỷ thế kỷ niên, thủ lược kỳ nhân. Ỷ liệp như sơn nhất đán bất năng hữu, thâu lai kỳ gian. Đình đang, ngọc thạch, kim khôi, châu-lịch, khí trịch, lụy dĩ. Tần-nhân thị chi, diệc bất thậm tích. Ta hồ, nhất nhân chi tâm, thiên vạn nhân chi tâm. Tần ái phân xa, nhân diệc niệm kỳ gia. Nại hà, thủ chi tận chi thù, dụng chi như nê sa. Sử phụ đống chi trụ, đa ư nam-mẫu chi nông-phu, dá-lương chi duyện, đa ư cơ-thượng chi công-nữ. Đinh đầu, lân lân, đa ư tại dữu chi túc lạp. Ngõa phùng sâm si, đa ư chu thân chi bạch lũ. Trực lan, hoành-hạm, đa ư cửu thổ chi thành quách. Quản huyền âu á, đa ư thị-nhân chi ngôn-ngữ. Sử thiên-hạ chi nhân bất cảm ngôn nhi cảm nộ. Độc-phu chi tâm, nhật ích kiêu-cố. Thú-tốt khiếu, Hàm-cốc cử. Sở nhân nhất cự, khả lân tiêu thổ. Ô hô, diệt lục quốc dã, lục quốc dã, phi Tần giả. Tộc Tần giả, Tần dã, phi thiên hạ dã. Ta hồ ! Sử lục quốc các ái kỳ nhân, tắc túc dĩ cự Tần, Tần phúc ái lục quốc chi nhân, tắc đệ tam thế khả chí vạn thế, nhi vi quân Thùy đắc nhi tộc Tần dã. Tần-nhân bất hạ tự ai, nhi hậu-nhân ai chi. Hậu nhân ai chi, nhi bất giám chi, diệc sử hậu-nhân nhi phục ai hậu nhân dã.

Dịch nghĩa

CUNG A PHÒNG

Sáu nước đã mất. Ngôi vua thu lại một. Núi Thục cao mà phẳng. Cung A Phòng mới được dựng lên, cao thì cao đến giời xanh, mà rộng thì rộng đến ba trăm dặm. Từ Ly Sơn đến Hàm Dương, lầu dựng, lên xuống quanh co. Hai con sông chảy giáp các chân tường. Năm bước một lầu. Mười bước một gác. Các hành lang uốn cong như lưng người. Đầu rèm ngửa lên như mỏ quạ. Tùy nơi, tùy chỗ đề gian giữa nối nhau phía góc tiếp nhau. Quanh co chồng chất, như tổ ong, như xoáy nước không biết đến mấy nghìn nhà. Cầu giải trên nước, tưởng như rồng vươn tuy chưa có mây. Đường đi trên không như cầu vồng, tuy chưa có mưa, cao thấp lẫn lộn, không còn phân biệt được phương hướng. Đài ca ấm áp, suốt năm là xuân. Điện vũ bóng tay áo phấp phới, như gió như mưa.

Digitized by Google

Trong một ngày, ngay trong một cung mà khí hậu không giống nhau. Các phi tần, các con vua, cháu chúa, bỏ điện, dời phủ, đi xe cho nhanh, tới nước Tần, làm cung nhân nhà Tần. Khi đem gương ra soi, ở ngoài tưởng như lấp lánh sao sa. Khi sớm dạy chải tóc, ở xa tưởng như mây xanh lần vần. Nước sông Vị mỡ ngầu, ấy là sáp thừa khi trang sức. Mây khói là là, sương mù phất phới, ấy là hương xông trong cung. Rật mình thấy sấm sét, ai ngờ là tiếng xe đi, ầm ầm nghe mãi không biết đi đâu. Mặt mày da thịt hết sức tô điểm, đứng xa chờ được chủ để ý, có kẻ chờ như thế đến ba mươi sáu năm.

Các đồ vật, Yên, Triệu thu nhặt được, Hàn Ngụy kinh doanh được, Tề, Sở mưu tính được, một sớm mai các nước không giữ nổi, đều trút cả sang Tần. Đỉnh ngọc, lư đá, hạt châu, thoi vàng có rơi ra ngoài đường, người Tần cũng không tiếc. Hại thay. Lòng một người sao, thì lòng một vạn người cũng thế. Tần nghĩ đến xa phí, thì thiên hạ người ta cũng nghĩ đến công của. Sao nỡ bóc lột người ta đến phân đến lạng rồi đùng phí phạm như đất bùn.

Cột nhà nhiều như đám thợ cày ở đồng Nam mẫu. Kèo bắc trên, nhiều như đám thợ dệt bên khung cửi. Đinh lởm chởm rộn mắt như thóc trong vựa. Ngói so le, nhiều hơn vải lụa áo quần. Bao lơn lan can nhiều hơn thành quách toàn quốc. Tiếng ca đàn, hát xướng rầm rộ hơn người nói trong chợ. Người trong nước không dám kêu, nhưng uất ức. Kẻ thất phu càng tự cho là oai. Thế là một tên lính thú nổi lên, Hàm cốc quân tới, Sở nhân cho bó lửa. Đáng thương thế là xong hết.

Thương thay, diệt Lục quốc, chính là lục quốc, có phải là Tần đâu. Diệt Tần chính là Tần, có phải là dân trong nước đâu. Giả sử lục quốc biết thương nhau, thì cùng đủ chống lại Tần. Nếu Tần lại biết thương dân lục quốc, thì chả cứ làm vua được ba đời, mà có làm đến vạn đời cũng không ai diệt. Người Tần không kịp thương mình, để người sau thương cho. Người sau có thương nhưng không biết soi gương Tần, thành ra lại làm mối thương cho người đời sau nữa.

Digitized by Google

Bàn

Thời xưa còn có người tự kiếm ra tiền, có tài làm giàu, đến bậc địch-quốc, mà rồi tán hết cơ nghiệp vì sợ bị thiên-hạ ghét ghen. Huống chi dùng sức dân toàn quốc, lấy của tất cả các chư hầu xây thành một cung-điện để một mình hưởng. Dần dần quên mình, tưởng mình là thần, là thánh, tưởng là uy-quyền cùng của-cải, cứ tự-nhiên truyền lại cho con cháu đến muôn đời. Đã thế, lại sai người đi tìm thuốc trường sinh để được hưởng sung-sướng lâu dài. Lúc mới làm vua, thì Thủy-Hoàng đâu có đến ngu thế. Nhưng về sau, tham càng nhiều thì ngu càng lắm. Cho nên tác-giả có câu : Giết Tần chính là Tần, chứ không phải là thiên-hạ. Thế mà đời sau không biết lấy làm gương, và chuyện giống như Tần thời nào cũng vẫn cứ có.

Digitized by Google

官載故橋寒，之乘平得友。泉琴不召朝，援。衣杖而騎易，十六舟至琴與大。夢酒外有鳴雁遊雪先自發羽柳酊。居里三五榭不耽多中友劉爲內，，。宴或之乃興裳楊酩鄉白鄉遊池臺貧，，小門，，城壁酒者以。爲，若覓歌。於唐，宦有。遂酒客學空城之洛，美舞，景必酣。，妓娛杖字。居株家嗜詩通爲彭明。丘有歌家美。既遍奏小自。姓也所千。性，氏，。甫歸，家，之時過酒一合命情鄰其誰。數焉。侶釋滿友皇忘觀人書布良相詩思，又放及忘爲下木安耄琴心如水，然寺。圖韋每，。調竹。。履，吾洛喬生及，婁，山定欣凡遊有川。者箇弄絲甚章興傳者知居。先未徒，僧爲安。，不。洛往事開。部歎數乘生生不退竿，老酒外山，。見間雁過守時好次聲法若十住先先忽。千微雖凡之嵩楚友相里者不居時。，宮調。，往吟吟忽老數而年，遊與韋師一十竹雁自亦夕畫操僮曲詞。醉醉，將竹體，詩。。客爲每七花，。。月酒，家一新已聲。，具餞淫遊法泉，。六石者觀者，沸琴命，，後

Digitized by Google

遊都邑。肩舁適野。舁中置一琴，一枕。陶謝詩數卷。舁竿左右，懸雙酒壺。尋水望山率情便去。抱琴飲酌。盡興而返。如此者凡十年。其間日賦詩約千餘百，日釀酒約百斛，而十年前後賦釀者，不與焉。妻孥弟姪。慮其過也。或譏之。不應。至再三。乃曰。凡人之性，鮮得中。必有所偏好。吾非中者也。設不幸吾好利而貨殖焉，以至於多藏潤屋。實禍危身，奈吾何。設不幸，吾好博弈一擲萬錢。傾財破產，以至妻子凍餒，奈吾何。設不幸吾樂藥，損衣，削食，鍊鉛，燒汞，以至於無所成，有所誤，奈吾何。今吾幸不好彼而自適於杯觴諷詠之間。放則放矣。庸何傷乎。不猶愈於好彼三者乎。此劉伯倫所以聞婦言而不聽。王無功所以遊醉鄉而不還也。遂率子弟入醉房環鏤甕，其踞仰面長吁太息曰：吾生天地間，才與行不逮於古人遠矣。而富於黔婁。壽於顏淵。飽於伯夷。樂於榮啓期。健於衛叔寶。幸甚幸甚。余何求哉。若捨我我好，何以送老。因自吟詠懷詩。吟罷自酌揭甕撥醅。又飲數杯。兀然而醉，既而醉復醒，醒復吟，吟復飲，飲復醉。醉吟相仍若循還然。繇是得以夢身世，雲富貴，幕席天地，瞬息百年，陶陶然昏昏然，不知老之將至。古所謂徐全於

酒者。故自號爲醉吟先生。於時開成三年。先生之齒六十有七，鬚盡白。髮半禿，齒雙缺。而觴詠之興猶未衰。顧謂妻子云：今之前吾適矣。今之後，吾不自知其興何如。

Phiên âm

118. TÚY-NGÂM TIÊN-SINH TRUYỆN

ĐƯỜNG BẠCH CƯ DỊ.

Túy-ngâm tiên-sinh giả, vong kỳ tính tự, hương-lý, quan-tước, hốt hốt bất tri ngô vi thùy dã. Hoạn du tam thập tải tương lão thoái cư Lạc-hạ. Sở cư hữu trì ngũ lục mẫu, trúc sồ thiên can, kiều-mộc sồ thiên châu, đài tạ, chu kiều, cụ thể nhi vi. Tiên sinh an yên. Gia tụy bần, bất chí hàn nỗi. Niên tuy lão vị cập mạo. Tính thị tửu, đam cầm dâm thi. Phàm tửu-đồ, cầm-lữ, thi khách đa dữ chi du. Du chi ngoại, thê tâm Thích-thị, thông học tiểu, trung đại thừa-pháp, dữ Tung-Sơn tăng, Như-Măn, vi không môn hữu, Bình-Tuyền khách Vi-Sở vi sơn thủy hữu, Bành-thành Lưu mộng Đắc vi sư-hữu, An định, Hoàng Phủ Minh Chi, vi tửu hữu ; mỗi nhất tương kiến, hân nhiên vong quy. Lạc Thành nội ngoại lục thất thập lý gian, phàm tự quan, khưu thự, hữu tuyền thạch hoa-trúc giả mỹ bất du, nhân gia hữu mỹ tửu, minh cầm giả, mỹ bất quá, hữu đồ thư ca vũ giả, mỹ bất quan. Tự cư thủ Lạc Xuyên, vi bố chi gia, dĩ án du triệu giả diệc thời thời vãng, mỗi lương thời mỹ cảnh, hoặc tuyết triêu, nguyệt tịch, hiểu sự giả tương quá, tất vị chi tiên phất tửu lôi, thứ khai khíp. Thi tửu ký hàm, nãi tự viên cầm, thao cung thanh, lộng thu tứ nhất biến. Nhược hứng phát, mệnh gia đồng điều pháp-bộ ty trúc, hợp tấu nghê thường vũ y nhất khúc. Nhược hoan thậm, hựu mệnh tiểu kỹ ca Dương Liễu Chi, tân từ thập sồ chương. Phóng tình tự ngu. Mính đính nhi hậu dĩ. Vãng vãng thừa hứng, lý cập lân, trượng ư hương, kỳ du đô ấp, kiên dư thích dã. Dư trung trí nhất cầm, nhất chầm, Đào, Tạ, thi sồ quyển. Dư can

Digitized by Google

tả hữu, huyền song tửu hồ, tầm thủy vọng sơn suất tình tiện khứ, bảo cầm ầm chước tận hứng nhi phản. Như thử giả, phàm thập niên. Kỳ gian nhật phú thi ước thiên dư thủ. Nhật nhưỡng tửu ước bách hộc. Nhi thập niên tiền hậu phú nhưỡng giả bất dự yên. Thê noa đệ điệt, lự kỳ quá giả, hoặc cơ chi. Bất ứng, chí tái tam. Nãi viết : « Phàm nhân chi tính, tiền đắc trung, tất hữu sở thiên hiếu. Ngô phi trung giả dã. Thiết bất hạnh ngô hiếu lợi nhi hóa thực yên ; dĩ chi ư đa tàng nhuận ốc cồ họa, nguy thân, nại ngô hà. Thiết bất hạnh, ngô hiếu bác dịch, nhất trịch vạn tiền, khuynh tài phá sản, dĩ chí ư thê tử đống-nỗi, nại ngô hà. Thiết bất hạnh, ngô lạc dược tồn y, tước thực luyện duyên thiêu hống, dĩ chí ư vô sở thành, hữu sở ngộ, nại ngô hà. Kim ngô hạnh bất hiếu bỉ, nhi tự thích ư bôi trường phúng vịnh chi gian. Phóng tắc phóng hỹ. Dung hà thương hồ. Bất do dũ ư hiếu bỉ tam giả hồ. Thử Lưu Bá Luân sở dĩ văn phụ ngôn nhi bất thính. Vương Vô Công sở dĩ du túy hương nhi bất hoàn dã. » Tụy suất tử đệ nhập tửu phòng hoàn nhưỡng úng, cơ cứ ngưỡng diện trường hu, thái tức viết : Ngô sinh thiên địa gian, tài dữ hạnh bất đại ư cồ nhân viễn hỹ. Nhi phú ư Kiềm-Lâu, thọ ư Nhan-Uyên, bão ư Bá-Di, lạc ư Vinh Khải-Kỳ, kiện ư Vệ thúc Bảo. Hạnh thậm, hạnh thậm. Dư hà cầu tai. Nhược xả ngã ngã hiếu ; hà dĩ tống lão. Nhân tự ngâm vịnh hoài thi, Ngâm bãi tự sần, yết úng, bát bốc. Hựu ầm sồ bôi. Ngột nhiên nhi túy. Ký nhi túy phục tỉnh. Tỉnh phục ngâm. Ngâm phục ầm. Ầm phục túy. Túy ngâm tương nhưng, nhược tuần hoàn nhiên. Đo thị, đắc dĩ mộng thân thế ; vân phù quý ; mạc tịch thiên địa ; thuấn tức bách niên. Đào đào nhiên. Hôn hôn nhiên. Bất tri lão chi tương chí. Cồ sở vị từ toàn ư tửu giả. Cố tự hiệu vi túy ngâm tiên sinh.

Ư thời Khai Thành tam niên. Tiên sinh chi sĩ lục thập hữu thất. Tu tận bạch. Phát bán ngốc. Sĩ song khuyết. Nhi trường vịnh chi hứng do vị suy. Cố vị thê tử vân: Kim chi tiền, ngô thích hỹ. Kim chi hậu, ngô bất tự tri kỳ hứng hà như.

Digitized by Google

Dịch nghĩa

TRUYỆN TÚY NGÂM TIÊN SINH

Tuý-ngâm tiên sinh, quên cả tên họ, làng xóm, quan-tước, có khi thoáng quên cả mình là ai nữa, làm quan ba mươi năm rồi về hưu ở đất Lạc. Nơi ở có ao độ năm sáu mẫu, trúc vài ngàn gốc, cây cũng vài ngàn cây. Nhà và gác, cầu cống, thuyền bè có đủ, tuy cũng bé nhỏ cả, thế là tiên-sinh yên. Nhà tuy nghèo không đến đói rét. Tuổi tuy cao, nhưng không lẫn. Tính thích rượu, ưa đàn, mê thơ, bọn rượu, thơ, đàn, thường lui tới. Ngoài ra, còn để tâm vào đạo Phật, đọc các sách đại trung tiểu thừa, bạn với vị sư ở Trung-sơn tên là Như-Mãn, bạn với vị đạo sĩ Vi-Sở, và coi Lưu Mộng Đắc đất Bành-Thành làm sư-hữu, coi Hoàng Phủ Minh Chi đất An-Định làm tửu hữu. Mỗi khi gặp nhau quên cả về nhà.

Trong và ngoài Lạc-Thành, khoảng sáu, bầy mươi dặm, có chùa đền, lăng miếu, khe, động, cảnh đẹp thiên nhiên, là tiên sinh tới chơi. Nhà nào có đàn hay, rượu ngọt là biết và qua cả, cũng như nhà nào có ca vũ, có thư họa. Nhà thanh-bạch có tiệc mời, cũng không từ. Gặp khi thời hay cảnh đẹp, sớm tuyết, chiều giăng, có kẻ hiếu sự qua nhà, thế là lau cốc, rồi mở tráp thơ. Rượu, thơ đã say sưa, mới với cây đàn, lần bực cung thương, gảy bài thu-tứ. Nếu cao hứng, sai gia-đồng sửa soạn ca-nhạc, rồi hợp-tấu khúc nghê thường vũ-y. Nếu vui nữa, sai con hát tâu bài tân nhạc, dương-liễu-chi, độ mươi đoạn, vui vẻ ngây ngất, uống vài chén nước chè thơm, rồi mới bãi tiệc. Thỉnh thoảng, thừa hứng, lần bước sang láng giềng, lần chống gậy quanh xóm, lên kiệu ra ngoài đồng. Trong kiệu, đặt cây đàn, chiếc gối dựa, vài tập thơ Đào Tạ. Bên kiệu treo vài hồ rượu, tới bờ suối, chân đồi, tùy sở thích,

Digitized by Google

ôm cầm nhấp chén, cực vui rồi về. Cứ như thế được mươi năm. Trong khoảng thời gian ấy, thi phú viết độ nghìn bài, gây men rượu độ trăm đấu. Trước kia, chẳng thơ mà cũng chẳng rượu. Vợ con, sợ quá có can. Không nghe còn nói : Phàm tính người đời, ít giữ được bực trung, thường có thiên. Giả thử không may tôi lại thích lợi, cố soay tiền, dấu diếm trong nhà, chuốc họa, nguy thân, thế tôi sẽ ra sao ? Lại giả thử, tôi lại thích cờ bạc mỗi tiếng bạc quăng hàng vạn cho đến khuynh gia, bại sản, để cho vợ con đến cảnh đói rét thế thì tôi sẽ ra sao ? Lại giả thử tôi bắt chước đạo sĩ, bớt cả ăn bỏ cả mặc, luyện thuốc trường sinh, cho đến lúc không những chẳng nên công cán gì mà lại còn u mê, ngu ngốc, thế thì tôi ra sao ?

Nay, may mà tôi không có tất cả những thích đó, chỉ lẩn quẩn nơi tập thơ, bình rượu, ừ thì cũng gọi là tính phóng đấy, nhưng có hại gì, có hơn mấy thứ thích kia không. Có thế mới hiểu được sao Lưu Bá Luân lại không nghe lời vợ khuyên, sao Vương Vô Công bước vào làng say thôi không về nhà nữa.

Nói xong mới lôi con, cháu vào phòng rượu, nghiêng bình, rốc hũ, ngồi vòng chân, ngửa mặt thở dài nói : Ta sinh trong giời đất, tài cùng đức, kém xa cổ nhân. Thế mà giàu hơn Kiềm Lâu, thọ hơn Nhan-Uyên, được ăn no hơn Bá Di, vui sướng hơn Vinh Khải Kỳ, khỏe mạnh hơn Vệ Thúc Bảo. Thế là may lắm. Ta còn muốn gì nữa. Bỏ các sở hữu của ta đi, ta còn gì để vui tuổi già.

Nói rồi cao hứng ngâm thơ. Ngâm rồi vui cười rồi nghiêng bầu. Hớp xong vài chén say. Say một lúc là tỉnh. Tỉnh lại uống, lại say. Cứ rượu thơ liên tiếp, rồi thấy thân thế như mộng ảo, giàu sang như mây nổi, giời đất như màn che phủ, coi trăm năm như chớp mắt yên lặng mờ mịt, cũng chẳng biết già lúc nào, thủy chung với rượu. Cho nên tự hiệu là túy ngâm tiên sinh. Năm thứ ba niên hiệu Khai Thành. Tuổi sáu mươi bầy. Râu đã bạc. Tóc hói nửa mái. Răng đã khuyết.

Digitized by Google

Thế mà hứng thơ, hứng rượu, chưa chút giảm. Rồi bảo vợ con rằng : Từ trước đến nay tôi vui sướng lắm. Còn như từ nay trở đi tôi chưa biết cái hứng sẽ thế nào.

Bàn

Làm quan được ba mươi năm thì cũng đã vừa chán. Ao độ răm bảy mẫu, cây vài nghìn gốc, thì ăn cũng đã đủ. Tuổi ngoài sáu mươi, cũng tạm gọi là già. Có thể yên vui được. Hà tất gì phải đam mê vào rượu. Đã đành rằng không có các tật khác, như tham tiền, như đánh bạc, nhưng sao không bỏ nốt cái tật say sưa, để luyện tập lấy các đức tốt. Sao lại tự hạn lấy thời gian, tự vạch lấy không gian. Sao lại cứ có rượu thì mới có thơ. Nếu thế thì làm thơ để làm gì, và tại sao lại bật ra thơ, hoặc lại phải làm thơ.

Tuy nhiên, ở trong cảnh phú-quý, phần đông lại cứ càng tham phú hơn; tham quý hơn chứ rất ít người biết tự cho là đủ, và tìm được thú vui trong cảnh đủ. Thú vui đây, tuy không có gì là cao-thượng nhưng cũng không có hại cho ai, mà cũng không hại cho bản-thân mình, cho thanh danh mình. Có một điều cần để ý, là những lúc say sưa đừng để cho con cháu nó trông thấy.

Digitized by Google

弔古戰場文

李華

浩浩乎，平沙無垠，夐不見人。河流帶山，紛紜擾擾。日月昏晦，風飛鳥驚，蓬斷草枯。凜若霜晨。此古戰場也。陰陽慘悴，人馬辛苦。亭長告予曰：頃歲已來，往往鬼哭，天陰則聞。吾奔走此途，蓋亦數矣。傷心哉！秦漢已還，多事四夷。中州耗弊，仁義休息。北風振漠，胡兵候便。主將驕敵，期門受戰。野竪旄旗，川迴組練。沙江洌凜，法重心駭，威尊命賤。利鏃穿骨，驚砂入面。主客相搏，山川震眩。聲析肝膽，氣決勝敗。至若窮陰凝閉，玄冰在鬚，墮指裂膚，堅凍破甲。鷙鳥休巢，征馬踟躕。繒纊無溫，鐵衣猶冷。憑陵殺氣，剽禽狡蟲，天假強胡，以斃吾人。蒼蒼上帝，胡寧忍此！嗚呼！哀哉！

夫古之戰也，以殺止殺，以刑去刑，聖人之用武，不得已而已焉。故稱戎夏交侵，干戈日尋，雖黃帝涿鹿，堯伐有苗，舜征三危，禹誅防風，湯放桀，武王伐紂，孔子曰：有道則不戰，無道則不義，王者之師，有征而已，不戰而已。故曰：善戰者服上刑，其次刑之，其次誅之。是以仁義為本，殺伐為末，貴乎用少，不貴用多。

今則不然，以殺為武，以多為貴，以戰為勇，以敵為讎，以不戰為恥，以不殺為辱，以多殺為榮，以必殺為志。是以殺人之父，殺人之子，殺人之兄，殺人之弟，殺人之君，殺人之臣，殺人之民，殺人之吏，殺人之士，殺人之農，殺人之工，殺人之商，殺人之賈，殺人之老，殺人之幼，殺人之畜，殺人之牧，殺人之守，殺人之長，殺人之將，殺人之相，殺人之王，殺人之天，殺人之地，殺人之神，殺人之宗，殺人之祖，殺人之孫，殺人之類，殺人之物，殺人之性，殺人之命，殺人之道，殺人之德，殺人之仁，殺人之義，殺人之禮，殺人之樂，殺人之文，殺人之教，殺人之宣，殺人之用，殺人之奇，殺人之兵，殺人之異，殺人之於仁義，吾敵，無世無之。古稱戎夏不抗王師，仁義休息，北風振漠，胡兵候便，主將驕敵，期門受戰，野竪旄旗，川迴組練，沙江洌凜，法重心駭，威尊命賤，利鏃穿骨，驚砂入面，主客相搏，山川震眩，聲析肝膽，氣決勝敗，至若窮陰凝閉，玄冰在鬚，墮指裂膚，堅凍破甲，鷙鳥休巢，征馬踟躕，繒纊無溫，鐵衣猶冷，憑陵殺氣，剽禽狡蟲，天假強胡，以斃吾人，蒼蒼上帝，胡寧忍此！嗚呼！哀哉！

夫古之戰也，以殺止殺，以刑去刑，聖人之用武，不得已而已焉。故稱戎夏交侵，干戈日尋，雖黃帝涿鹿，堯伐有苗，舜征三危，禹誅防風，湯放桀，武王伐紂，孔子曰：有道則不戰，無道則不義，王者之師，有征而已，不戰而已。故曰：善戰者服上刑，其次刑之，其次誅之。是以仁義為本，殺伐為末，貴乎用少，不貴用多。

今則不然，以殺為武，以多為貴，以戰為勇，以敵為讎，以不戰為恥，以不殺為辱，以多殺為榮，以必殺為志。是以殺人之父，殺人之子，殺人之兄，殺人之弟，殺人之君，殺人之臣，殺人之民，殺人之吏，殺人之士，殺人之農，殺人之工，殺人之商，殺人之賈，殺人之老，殺人之幼，殺人之畜，殺人之牧，殺人之守，殺人之長，殺人之將，殺人之相，殺人之王，殺人之天，殺人之地，殺人之神，殺人之宗，殺人之祖，殺人之孫，殺人之類，殺人之物，殺人之性，殺人之命，殺人之道，殺人之德，殺人之仁，殺人之義，殺人之禮，殺人之樂，殺人之文，殺人之教，殺人之宣，殺人之用，殺人之奇，殺人之兵，殺人之異，殺人之於仁義，吾敵，無世無之。古稱戎夏不抗王師，仁義休息，北風振漠，胡兵候便，主將驕敵，期門受戰，野竪旄旗，川迴組練，沙江洌凜，法重心駭，威尊命賤，利鏃穿骨，驚砂入面，主客相搏，山川震眩，聲析肝膽，氣決勝敗，至若窮陰凝閉，玄冰在鬚，墮指裂膚，堅凍破甲，鷙鳥休巢，征馬踟躕，繒纊無溫，鐵衣猶冷，憑陵殺氣，剽禽狡蟲，天假強胡，以斃吾人，蒼蒼上帝，胡寧忍此！嗚呼！哀哉！

Digitized by Google

都。卒士攻橫。重轇截。徑裁覆。相剪屠。以尉血。
。骨之岸。巨港同。没。貴無賤。將軍窟。新降城。滿可勝。
枯。矢竭盡。屍填無。言哉。鼓衰兮。可勝言。
骨絃兮。力盡兮。
紀。白刃交兮寶刀折。兩軍盛兮生死決。暴風雲白用奴，既樂城，功擒如恩。
。降矣哉。終身夷狄。戰矣哉，骨暴兮風雲白。
沙漸暴。傷卒漢在朔閒。竟擊補負。殺或見。有耶。
趙。其城且，漢不捧手，人寐愁必命夷。

Phiên âm

119. ĐIẾU CỔ CHIẾN TRƯỜNG VĂN

LÝ HOA

Hạo hạo hồ, bình sa vô ngân, quýnh bất kiến nhân. Hà thủy oanh đái, quần sơn củ phân. Ám hề thảm toại, phong bi nhật huân. Bồng đoạn thảo khô, lẫm nhược sương thần. Điểu phi bất hạ. Thú đĩnh vong quần. Đình trưởng cáo dư viết: Thử cổ chiến trường dã. Thường phúc tam quân, vãng vãng quỷ khốc, thiên âm tắc văn. Thương tâm tai, Tần dư, Hán dư, tương cận đại dư. Ngô văn phù: Tề; Ngụy dao thú. Kinh Hàn chiêu mộ. Vạn lý bôn tẩu, Liên niên bộc lộ. Sa thảo thần mục. Hà băng dạ độ. Địa khoát, thiên trường bất tri quy lộ. Ký thân phong nhận, bức ức thùy tố. Tần Hán nhi hoàn, đa sự tứ di. Trung châu hao dịch, vô thế vô chi. Cổ xưng Nhung Hạ, bất kháng vương sư. Văn giáo thất tuyên, vũ thần dụng kỳ. Kỳ binh hữu dị ư nhân nghĩa. Vương đạo vu khoát nhi mạc vi. Ô hô, y hy. Ngô tưởng phù. Bắc phong chấn mạc. Hồ binh tứ tiện. Chủ tướng kiêu địch. Kỳ môn thụ chiến. Dã thụ mao kỳ. Xuyên hồi tổ luyện. Pháp trọng tâm hãi. Uy tôn mệnh tiện. Lợi thốc xuyên cốt. Kinh sa nhập diện. Chủ khách tương bác. Sơn xuyên chấn huyễn. Thanh tích giang hà. Thế băng lôi điện. Chí nhược cùng âm ngưng bế, lẫm liệt hải ngung, Tích tuyết một hĩnh. Kiên băng tại tu. Chí điều hưu sào. Chinh mã trì trù. Tăng khoáng vô ôn. Đọa chỉ liệt phu. Đương thử khổ hàn, thiên giả cường Hồ. Bằng lăng sát khí, dĩ tương tiễn đồ. Kính triệt trì trọng, hoành công sĩ tốt. Đô úy tân hàng. Tướng quân phúc một. Thi điền cự cảng chi ngạn. Huyết mãn trường thành chi quật. Vô quý vô tiện, đồng vi khô cốt khả thắng ngôn tai. Cổ suy hề lực tận. Thỉ kiệt hề huyền tuyệt. Bạch nhận giao hề bảo đao chiết. Lưỡng quân xúc hề, sinh tử quyết. Hàng hỹ tai, chung thân di

Digitized by Google

địch. Chiến hỹ tai cốt bộc sa lịch. Điều vô thanh hề sơn tịch tịch. Dạ chính trường hề phong tích tích. Hồn phách kết hề thiên trầm trầm. Quỷ thần tụ hề vân mịch mịch. Nhật quang hàn hề thảo đoản. Nguyệt sắc khổ hề sương bạch. Thương tâm thảm mục hữu như thị gia. Ngô văn chi, Mục dụng Triệu tốt, đại phá Lâm Hồ, khai địa thiên lý, độn đào Hung nô, Hán khuynh thiên hạ tài đàn lực bô. Nhậm nhân nhi dĩ kỳ tại đa hồ. Chu trục Hiểm Doãn, bắc chí Thái nguyên, ký thành sóc phương toàn sư nhi hoàn. Âm chí sách huân, hòa lạc thả nhàn. Mục mục đệ đệ, quân thần chi gian. Tần khởi trường thành, canh hải vi quan. Đồ độc sinh linh, vạn lý chu ân. Hán kích Hung nô, tuy đắc Âm sơn. Chẩm hài biến dã, công bất bồ hoàn. Sương sương chưng dân, thùy vô phụ mẫu. Đề huề phủng phụ, úy kỳ bất thọ. Thùy vô huynh đệ, như túc như thủ. Thùy vô phu phụ, như tân như hữu. Sinh dã hà ân, sát chi hà cữu. Kỳ tồn kỳ một, gia mạc văn chi. Nhân hoặc hữu ngôn, tương tín tương nghi. Quyến quyến tâm mục. Tầm mị kiến chi. Bố điện xưng trường. Khốc vọng thiên nhai. Thiên địa vi sầu. Thảo mộc thê bi. Điếu tế bất chí; tinh hồn hà y. Tất hữu hung niên, nhân kỳ lưu ly. Ô hô, Y hy, thời gia, mệnh gia. Tòng cổ như ty. Vi chi nại hà. Thủ tại tứ di.

Dịch nghĩa

VIẾNG CỔ CHIẾN TRƯỜNG

Cát phẳng mênh mông, không ai qua lại. Sông uốn quanh. Núi mọc lởm chởm. Chiều xế giời lạnh. Cảnh âm u, thê thảm, cỏ khô, lau héo, lạnh lùng như sương buổi sớm. Chim bay cao không dám dậu. Thú lạc đàn vội chạy cho nhanh. Người đình trưởng ở đó cho tôi biết là nơi chiến trường xưa, đêm tối thường nghe tiếng ma quỷ khóc, nghĩ thật thương tâm. Đó là người, người đời Hán hay đời gần đây. Tôi được đọc sách. Xưa Tề, Ngụy thường mộ quân luôn cũng như xứ Kinh Hàn, quân đi xa xôi muôn dặm, dãi nắng dầu sương. Ngày chăn ngựa ăn cỏ trên cát khô, đêm rẻ váng qua sông rộng. Giời dài đất rộng, biết đâu đường về, gửi thân mũi giáo, nỗi niềm ai hay. Từ Tần Hán về sau, chiến tranh luôn luôn với các rợ,

Digitized by Google

rất tai hại không đời nào không. Thời trước, bọn Nhung Hạ đâu có chống với quân nhà vua. Về sau văn không đủ giáo hóa được nữa, mới dùng kế của vũ tướng. Mưu kế thì khác hẳn với nghĩa nhân, không có vương đạo, cho vương đạo là viển vông.

Đáng tiếc thay. Ta thử tưởng tượng. Gió bấc thổi. Cát tung bay. Nhân thời đó, rợ Hồ tràn tới biên ải. Cờ cắm đầy đồng. Giáp sắt chật sông. Phép trọng phải theo. Lệnh nghiêm, thân coi nhẹ. Cát tung nứt mặt, giáo nhọn buốt xương. Hai bên đánh nhau, núi sông mù mịt. Tiếng động vang lừng. Thế hơn sấm sét. Đến khi chân giời u ám, góc bể lạnh lùng. Tuyết dính bắp chân, băng quấn râu tóc. Chim cắt không ra khỏi tổ. Ngựa chiến bước đi còn ngại ngùng. Lụa vải không đủ ấm, da nứt, tay co. Rét lạnh như thế, giời lại giúp rợ Hồ, sát khí hung hăng, chém giết không ngừng. Đường lương đã nghẽn, sĩ tốt bị tấn công. Tướng đã chết. Tá đã hàng. Bờ bến thây ngổn ngang. Dưới hào máu lai láng. Ai sang ai hèn, đều còn lại nắm xương trắng. Nói không xiết. Dây cung đã đứt, tên cũng không còn. Trống trận đã long, sức cũng đã kiệt. Đao kiếm ngáng nhau, kiếm đã gẫy. Hai bên cùng nhau quyết sống chết. Hàng thì suốt đời thành rợ mọi. Chiến thì phơi xương trên cát sỏi. Trong núi tịch mịch vắng cả tiếng chim. Đêm dài, gió vi vu. Hồn phách vần vơ khoang giời thăm thẳm. Ma chơi tụ tập, mây đen u ám. Mặt giời sáng lạnh, cỏ đâu có dài. Mặt giăng ánh nhạt, sương trông trắng xóa. Thương tâm thảm mục đến thế là cùng.

Tôi đọc sách thấy : Lý Mục dùng quân nước Triệu, phá tan quân Lâm Hồ, chiếm đất nghìn dặm, đuổi hết giống Hung nô. Lại như nhà Hán thì dùng hết người hết của trong nước mà không kết quả, đó có phải cứ nhiều mà thắng đâu. Thắng là ở cách biết dùng người. Còn như nhà Chu đuổi rợ Hiểm Doãn đến đất Thái nguyên, đắp thành ngăn giữ, rồi đem toàn quân vui vẻ khải hoàn, được việc mà không chết ai. Nhà Tần xây Trường Thành, quan ải tới bể, dịch phu chết, máu loang muôn dặm, cũng như nhà Hán đánh Hung Nô tuy lấy được Âm sơn nhưng xác chết đầy đồng. Thật là không bõ công. Giời sinh muôn dân, ai là không cha mẹ, ai không muốn phụng

Digitized by Google

dưỡng cho đến già. Ai là không anh em như chân như tay. Ai là không vợ chồng như chủ, như khách. Ai còn, ai chết đã ai hay. Sống ơn ai, chết vì ai. Hoặc tin báo về, ở nhà nửa tin nửa ngờ, lòng sinh lo lắng, đêm mê mộng thấy, ngày vội sắm đồ cúng lễ, nhìn phương giời xa mà khóc lóc chiêu hồn. Giời đất cũng phải rầu. Cỏ cây cũng phải héo. Cúng tế có tới được không. Hồn có chỗ nương tựa không Đã thế lại sắp có nạn đói. Còn ai cầy cấy mà mùa chẳng mất. Thế rồi ở nhà, còn người nào sống là phân tán lưu ly.

Thương thay, bảo là tại thời chăng. Bảo là tại mệnh chăng. Xưa nay vốn thế. Bây giờ làm thế nào ? Chỉ có cách : Các rợ ở bốn phương, quy phục đừng gây chiến tranh.

Bản

Theo như tác giả xét nhận, thì chiến trường toàn ở tứ di, tức là ngoài cõi nước Tàu, và nguyên nhân chiến tranh là các triều đại Tàu hay dùng vũ lực uy hiếp các nước ngoài, chứ không dùng đạo đức mà giáo hóa.

Đọc kỹ lịch sử Tàu thì thấy bãi chiến trường và cuộc chiến tranh ở trong nội địa bao giờ cũng nhiều hơn là ở ngoài. Ngay như dưới nhà Chu, trong các thời Xuân thu, Chiến quốc, có năm nào là quốc gia được yên. Rồi từ khi thống nhất, chế độ cai trị thu về một mối, hết Tần đến Hán, đến Tấn, đến lục triều, rồi đến thời tác giả, có được mấy lúc nước Tàu khỏi nội loạn. Bảo rằng lấy đạo đức mà hóa dân, thì đếm đốt ngón tay, xem có được mấy vị vua là có đạo đức. Đến thánh nhân như Khổng Khưu mà làm tướng quốc một nước Lỗ nhỏ, đầu đuôi có được mấy tháng. Huống chi, hạng chưa đáng làm học trò Khổng Tử. Người Tàu chỉ biết có nước Tàu, coi nước mình là độc tôn, còn dân không phải Tàu là dân mọi rợ. Cái dốt nát và ngu muội đó làm cho, từ hơn một thế kỷ nay, nước Tàu, xuống dốc dần dần về vật chất lẫn tinh thần và hiện nay đang quằn quại trong bùn hôi chế độ cộng sản. Sự chết của người dân ngu ở ngay trong nhà còn oan thảm hơn sự phơi xương ở mọi bãi chiến trường.

Digitized by Google

陋室銘　　劉禹錫

山不在高，有仙則名。水不在深，有龍則靈。斯是陋室，惟吾德馨。苔痕上階綠，草色入簾青。談笑有鴻儒，往來無白丁。可以調素琴，閱金經。無絲竹之亂耳。無案牘之勞形。南陽諸葛廬。西蜀子雲亭。孔子云何陋之有。

Phiên âm

120. LẬU THẤT MINH

LƯU VŨ TÍCH

Sơn bất tại cao, hữu tiên tắc danh. Thủy bất tại thâm, hữu long tắc linh. Tỵ thị lậu thất, duy ngô đức hinh. Đài ngân thượng giai lục. Thảo sắc nhập liêm thanh. Đàm tiếu hữu hồng nho. Vãng lai vô bạch đinh. Khả dĩ điều tố cầm, duyệt kim kinh. Vô tỵ trúc chi loạn nhĩ. Vô án độc chi lao hình. Nam Dương Chư cát lư. Tây Thục Tử vân đình. Khổng tử vân: Hà lậu chi hữu.

Dịch nghĩa

BÀI MINH : NHÀ Ở NƠI THÔN QUÊ

Núi không cần cao, có tiên ở là có danh ngay. Sông không cần sâu, có rồng ẩn là có linh ngay. Nhà ta quê mùa, nhưng được thơm vì đức ta. Leo lên thềm có rêu biếc, ánh vào hiên có cỏ xanh. Ngồi

Digitized by Google

chuyện vui có túc nho. Kẻ qua lại, đâu phải là tục khách. Gảy đàn suông đọc kinh sách. Tai không bị ca xướng inh ỏi. Trí không bị từ trát bận rối. Nam-Dương xưa có nhà tranh của Chư-cát. Tây Thục xưa có ngôi đình của Tử Vân. Khổng Tử có nói : Có gì là quê mùa.

Bàn

Phong cảnh, núi sông, theo tự nhiên có khi có tính cách oai nghiêm hùng vĩ. Nhưng cũng có phong cảnh làm cho đời đời phải nhớ đến, nói đến, thì tự nó, không có sắc thái gì đáng cho người phải để ý, mà chỉ vì nó đã được người, hay được việc làm cho thành tên. Đã đành ở Hà Nam có núi Hương Tích, ở bể bắc có đảo Hạ Long, nhưng động Từ Thức trơ trơ giữa cánh đồng, hồ Hoàn kiếm, hơn gì một cái áo nhỏ, thế mà biết bao thi nhân ngâm vịnh. Sông cạn núi mòn, vết tích vẫn không mất, vì rằng những người tô điểm non sông ấy không mất.

Digitized by Google

由之位有見天其非，。老。於。墨，主。而。子。孔也。

謂義。外虛，其非。。老。也火間於。墨，主。而。子。孔也。

之無待於為凶。小者非。。德者。也之入於。者之汗敦從也。

已無與德有也。天小者義。道所云也之，入於。者汗之從也。

之宜乎。道而毀之。子子為義道所其德言言没隋則入。者說弟。自

而足名。人。非曰。天。子道，德道公義子梁楊不此。出之之也而

行。定小義，觀為仁。道德所下仁衰晉入老出。於。之，德師子，

。道為，仁而煦為所謂吾天去道於不於必附之道吾弟誕

博而德。故道老也。也謂所與謂之私言德言義道謂子其

是謂。吉者小也之所吾仁所人黃老於漢。者則於。入者仁義子之

小吾非合子一秦其。則之噫聽佛者，出者奴之。入聞。吾，樂

博愛之。仁謂之與君之坐此宜也德言德仁義，入於佛。入於墨，入於。

愛之焉仁有子。彼則道謂義道私言道德入於。

之馬仁有子。彼則道謂義道私言道德入於。

Digitized by Google

之之求，者一食。窮有，禽。而其藥長以之斗郭而盜亦類熱令。
舉後而蝠民其而六不有多矣。養蛇衣處贍醫以療為之為重城生大其之寒出也
惟，從其為處。家之何民不奈之害生，其為之土以之，為祀，為之療。為勤。符垣城患，呼人之居者者
不噫孰求之者一之家器之相，然後顛之。工為無。祭埋，其先後，為之禮以次其率其怠勤之符垣城生大其之寒出也
。。其不古教家器之相，然而為。有處。宮通其葬埋，祭祀，為之療。為勤。符垣城患，呼人之居者者
爾書，。之之用，奈之何民不害生，其為之土以之，為祀，為之療。為勤。符垣城患，呼人之居者者
云其說也聞古農而六，人以師，處。木室其葬埋，祭祀，為之療。為勤。符垣城患，呼人之居者者
之於之怪欲。。一家。之之寒。木室其葬埋，祭祀，為之療。為勤。符垣城患，呼人之居者者
師之德好之六三家之時教為。。宮通其葬埋，祭祀，為之療。為勤。符垣城患，呼人之居者者
嘗筆道之怪者其之焉之後，土食之以為貿。君中之為貿。君中之為貿。君中之

民者出粟米麻絲作器皿，通貨財以事其上者也。君不出令，則失其所以爲君。臣不行君之令而致之民則失其所以爲臣。民不出粟米麻絲。作器皿。通貨則以事其上則誅。今其法曰。必棄而君臣，去而父子。禁而相生相養之道。以求其所謂清淨寂滅者。嗚呼，其亦幸而出於三代之後，不見黜於禹湯文武周公孔子也。其亦不幸而不出於三代之前不見正，於禹湯文武周公孔子也。帝之與王其號雖殊，其所以爲聖一也。夏葛而冬裘，渴飲而飢食其事雖殊，其所以爲智一也。今其言曰。曷不爲太古之無事。是亦責冬之裘者曰，曷不爲葛之之易也。責飢之食者曰。曷不爲飲之之易也。傳曰古之欲明明德於天下者，先治其國。欲治其國者先齊其家。欲齊其家者先修其身，欲修其身者，先正其心，欲正其心者先誠其意。然則古之所謂正心誠意者，將以有爲也，今也欲治其心而外天下國家滅其天常。子焉而不父其父臣焉而不君其君，民焉而不事其事。孔子之作春秋也。諸侯用夷禮則夷之。夷而進於中國則中國之。今也舉夷狄之法而加之先王之教之上。幾何其不胥而爲夷也。夫所爲先王之教者何也。博愛之爲仁。行而宜之之謂義。由是而之焉之謂道。足乎己無

待於外之謂德。其文詩書易春狄。其法，禮樂刑政。其民，士農工賈。其位，君臣父子師友賓主昆弟夫婦。其服麻絲。其居宮室。其食粟米果蔬魚肉。其爲道易明。其爲教易行也。是故以之爲己則順而祥，以之爲人則愛而公。以之爲心則和而平。以之爲天下國家，無所處而不當。是故生則得其情，死則盡其常。郊焉而天神假。廟焉而人鬼饗。曰。斯道也，何道也，曰。斯吾所謂道也。非向所謂老與佛之道也。堯以是傳之舜，舜以是傳之禹。禹以是傳之湯。湯以是傳之文武周公。文武周公傳之孔子。孔子傳之孟軻。軻之死不得其傳焉。荀與揚也，擇焉而不精。語焉而不詳。由周公而上。上而爲君，故其事行。由周公而下，下而爲臣，故其說長。然則如之何而可也。曰。不塞不流，不止不行人其人。火其書，廬其居。明先王之道以道之。鰥寡孤獨廢疾者有養也。其亦庶乎其可也。

Phiên âm

121. NGUYÊN ĐẠO

ĐƯỜNG HÀN DŨ

Bác ái chi vị nhân. Hành nhi nghi chi chi vị nghĩa. Do thị nhi chi yên, chi vị đạo. Túc hồ kỷ vô đãi ư ngoại chi vị đức. Nhân dữ nghĩa vi định danh. Đạo dữ đức vi hư vị. Cố đạo hữu quân tử, tiểu

Digitized by Google

nhân, nhi đức hữu hung hữu cát. Lão Tử chi tiểu nhân-nghĩa, phi hủy chi dã, kỳ kiến giả tiểu dã. Tọa tỉnh nhi quan thiên, viết thiên tiểu giả, phi thiên tiểu dã. Bĩ, thử, hú hú vi nhân, kiết kiết vi nghĩa, kỳ tiểu chi dã tắc nghi. Kỳ sở vị đạo, đạo kỳ sở đạo, phi ngô sở vị đạo dã. Kỳ sở vị đức, đức kỳ sở đức, phi ngô sở vị đức dã. Phàm ngô sở vị đạo đức vân giả, hợp nhân dữ nghĩa ngôn chi dã. Thiên hạ chi công ngôn dã. Lão Tử sở vị đạo đức vân giả, khư nhân dữ nghĩa ngôn chi dã, nhất nhân chi ty ngôn dã. Chu đạo suy, Khổng-tử một. Hỏa ư Tần Hoàng Lão ư Hán, Phật ư Tấn Ngụy Lương Tùy chi gian. Kỳ ngôn đạo đức nhân nghĩa giả, bất nhập ư Dương tắc nhập ư Mặc. Bất nhập ư Mặc tắc nhập ư Lão. Bất nhập ư Lão tắc nhập ư Phật. Nhập ư bĩ, tất xuất ư thử. Nhập giả chủ chi. Xuất giả nô chi. Nhập giả phụ chi. Xuất giả vu chi. Y, hậu chi nhân, kỳ dục văn nhân nghĩa đạo đức chi thuyết, thục tòng nhi thính chi. Lão giả viết : Khổng Tử ngô sư chi đệ tử dã. Phật giả viết : Khổng tử ngô sư chi đệ tử dã. Vi Khổng Tử giả, tập văn kỳ thuyết, lạc kỳ đản, nhi tự tiểu giã, diệc viết : Ngô sư ngôn thường sư chi vân nhĩ; bất duy cử chi ư kỳ khẩu, nhi hựu bút chi ư kỳ thư. Y, hậu chi nhân tuy dục văn nhân nghĩa đạo đức chi thuyết, kỳ thục tòng nhi cầu chi. Thậm hỹ, nhân chi hiếu quái dã. Bất cầu kỳ đoan, bất tấn kỳ mạt, duy quái chi dục văn. Cổ chi vi dân giả tứ, kim chi vi dân giả lục. Cổ chi giáo giả xử kỳ nhất. Kim chi giáo giả xử kỳ tam. Nông chi gia nhất, nhi thực túc chi gia lục. Công chi gia nhất, nhi dụng khí chi gia lục. Cổ chi gia nhất, nhi tư yên chi gia lục. Nại chi hà dân bất cùng, thả đạo dã. Cổ chi thời, nhân chi hại đa hỹ. Hữu thánh nhân giả lập, nhiên hậu giáo chi dĩ tương sinh, tương dưỡng chi đạo. Vi chi quan, vi chi sư. Khu kỳ trùng xà cầm thú, nhi xử chi trung thổ. Hàn nhiên hậu vi chi y. Cơ nhiên hậu, vi chi thực. Mộc xử nhi điên, thổ xử nhi bệnh dã, nhiên hậu vi chi cung thất. Vi chi công, dĩ thiệm kỳ khí dụng. Vi chi cổ dĩ thông kỳ hữu vô. Vi chi y dược dĩ tế kỳ yểu tử. Vi chi táng mai tế tự dĩ trường kỳ ân ái. Vi chi lễ dĩ thứ kỳ tiên hậu. Vi chi lạc dĩ tuyên kỳ yên uất. Vi chi chính dĩ suất kỳ đãi quyện. Vi chi hình dĩ sử kỳ cương ngạnh tương khi dã. Vi chi phù tỷ đầu hộc quyền hành dĩ tín chi. Tương đoạt dã, vi chi thành quách giáp binh dĩ thủ chi. Hại chí nhi vi chi bị. Hoạn sinh nhi vi chi phòng. Kim kỳ ngôn viết : Thánh nhân bất tử đại đạo

Digitized by Google

bất chí. Phẫu đầu, triết hành, nhi dân bất tranh. Ô hô kỳ diệc bất tư nhi dĩ hỹ. Như cổ chi vô thánh nhân, nhân chi loại diệt cửu hỹ hà dã. Vô vũ mao lân giới dĩ cư hàn nhiệt dã. Vô trảo nha dĩ tranh thực dã. Thị cố quân giả, xuất lệnh giả dã. Thần giả, hành quân chi lệnh nhi chí chi dân giả dã. Dân giả xuất túc mễ ma tì tác khí mãnh, thông hóa tài dĩ sự kỳ thượng giả dã. Quân bất xuất lệnh, tắc thất kỳ sở dĩ vi quân. Thần bất hành quân chi lệnh nhi chí chi dân tắc thất kỳ sở dĩ vi thần. Dân bất xuất túc mễ ma tì, tác khí mãnh, thông hóa tài dĩ sự kỳ thượng tắc tru. Kim kỳ pháp viết: Tắt khí nhi quân thần. Khứ nhi phụ tử. Cấm nhi tương sinh tương dưỡng chi đạo. Dĩ cầu kỳ sở vị thanh tĩnh tịch diệt giả. Ô hô kỳ diệc hạnh nhi xuất ư tam đại chi hậu, bất kiến truất ư Vũ, Thang, Văn, Vũ, Chu công. Khổng tử dã. Kỳ diệc bất hạnh nhi bất xuất ư tam đại chi tiền, bất kiến chính ư Vũ Thang Văn Vũ Chu công Khổng Tử dã. Đế chi dữ vương, kỳ hiệu tuy thù, kỳ sở dĩ vi thánh, nhất dã. Hạ cát nhi đông cừu. Khát ẩm nhi cơ thực, kỳ sự tuy thù, kỳ sở dĩ vi trí nhất dã. Kim kỳ ngôn viết: Hạt bất vi thái cổ chi vô sự. Thị diệc trách đông chi cừu giả viết: Hạt bất vi cát chi chi dịch dã. Trách cơ chi thực giả viết: Hạt bất vi ẩm chi chi dịch dã. Truyện viết: Cổ chi dục minh minh đức ư thiên hạ giả, tiên trị kỳ quốc. Dục trị kỳ quốc giả, tiên tề kỳ gia. Dục tề kỳ gia giả tiên tu kỳ thân. Dục tu kỳ thân giả, tiên chính kỳ tâm. Dục chính kỳ tâm giả, tiên thành kỳ ý. Nhiên tắc cổ chi sở vị chính tâm, thành ý giả, tương dĩ hữu vi dã, Kim dã, dục trị kỳ tâm, nhi ngoại thiên hạ quốc gia, diệt kỳ thiên thường; tử yên nhi bất phụ kỳ phụ thần yên nhi bất quân kỳ quân; dan yên nhi bất sự kỳ sự. Khổng-tử chi tác xuân thu dã, chư hầu dụng di-lễ tắc di chi; di nhi tiến ư trung-quốc tắc trung quốc chi. Kim dã cử di địch chi pháp, nhi gia chi tiên vương chi giáo chi thượng, kỷ hà kỳ bất thú nhi vi di dã. Phù sở vi tiên-vương chi giáo giả hà dã. Bác ái chi vị nhân. Hành nhi nghi chi chi vị nghĩa. Do thị nhi chi yên chi vị đạo. Túc hồ kỷ, vô đãi ư ngoại chi vị đức. Kỳ văn thi thư dịch xuân thu. Kỳ pháp lễ nhạc hình chính. Kỳ dân sĩ nông công cổ. Kỳ vị quân thần phụ tử sư hữu tân chủ côn đệ phu phụ. Kỳ phục ma tì. Kỳ cư cung thất, kỳ thực túc mễ quả sơ ngư nhục. Kỳ vi đạo, dị minh. Kỳ vi giáo dị hành dã. Thị cố dĩ chi vị kỷ, tắc thuận nhi tường. Dĩ chi vị nhân, tắc ái nhi

Digitized by Google

công. Dĩ chi vị tâm, tắc hòa nhi bình. Dĩ chi vị thiên hạ quốc gia, vô sở xử nhi bất đương. Thị cố sinh tắc đắc kỳ tình. Tử tắc tận kỳ thường. Giao yên nhi thiên thần cách. Miếu yên nhi nhân quỷ hưởng. Viết. Tỵ đạo dã. Hà đạo dã. Viết: Tỵ ngô sở vị đạo dã; phi hướng sở vị Lão dữ Phật chi đạo dã. Nghiêu dĩ thị truyền chi Thuấn. Thuấn dĩ thị truyền chi Vũ, Vũ dĩ thị truyền chi Thang. Thang dĩ thị truyền chi Văn Vũ Chu công. Văn Vũ Chu công truyền chi Khổng Tử. Khổng-Tử truyền chi Mạnh Kha. Kha chi tử bất đắc kỳ truyền yên. Tuân dữ Dương dã, trạch yên nhi bất tinh. Ngữ yên nhi bất tường. Do Chu công nhi thượng. Thượng nhi vi quân. Cố kỳ sự hành. Do Chu-công nhi hạ. Hạ nhi vi thần. Cố kỳ thuyết trường,

Nhiên tắc như chi hà nhi khả dã. Viết. Bất tắc bất lưu. Bất chỉ bất hành, Nhân kỳ nhân. Hỏa kỳ thư. Lư kỳ cư. Minh tiên vương chi đạo dĩ đạo chi. Quan quả cô độc phế tật giả hữu dưỡng dã. Kỳ điệc thứ hồ kỳ khả dã.

Dịch nghĩa

NGUYÊN ĐẠO

Bác ái gọi là nhân. Làm việc đúng lẽ gọi là nghĩa. Noi theo một con đường gọi là đạo. Do mình cố gắng, không chờ ở người gọi là đức. Vậy nhân và nghĩa là thực mà đạo với đức là hư. Cho nên đạo có quân tử, có tiểu nhân, mà đức có hung có cát không giống nhau. Nhân nghĩa của Lão Tử là nhân nhỏ, nghĩa nhỏ. Nói như thế không phải là chê Lão-tử. Chính chỉ vì kiến thức Lão-Tử nhỏ đấy thôi. Ngồi đáy giếng nhìn giời bảo giời là nhỏ. Thực giời có nhỏ đâu.

Ai nấy chỉ nghĩ làm cái nhân nhỏ nhẻ, làm cái nghĩa vụn vặt, việc nhỏ thì vẫn được. Đạo thì không phải là đạo mà ta thường được học. Đức thì không phải là đức mà ta thường được học. Đạo và đức mà ta thường được học, là có hợp cả nhân lẫn nghĩa, là đạo đức chung dạy cho cả thiên hạ. Đạo đức Lão-Tử thì bỏ nhân với nghĩa, thế là một thứ đạo đức riêng.

Digitized by Google

Nhà Chu, đạo đã suy, Khổng-tử đã mất. Nhà Tần đốt hết sách. Nhà Hán sinh ra thuyết Hoàng-Lão. Thời Tấn Ngụy Lương Tùy thì thuyết Phật thịnh hành. Nói đến đạo đức nhân nghĩa không căn cứ vào họ Dương thì căn cứ vào họ Mặc. Không biết Mặc thì biết Lão. Không biết Lão thì biết Phật. Theo phái nọ thì bỏ phái kia. Phái nào được theo là phái chủ, phái kia là nô. Phái chủ được khen. Phái nô bị bỏ. Như thế thì người đời sau muốn nghe nhân nghĩa đạo đức biết theo ai, biết tin ai. Phái Lão thì nói : Khổng-tử cũng là đệ tử thầy ta. Phái Phật thì nói : Khổng-tử cũng là đệ tử thầy ta. Phái Khổng-tử quen nghe các thuyết khác, ưa vui các điều dối giá cũng nói : Thầy ta có nói, thường học các thuyết đó. Không những chỉ nói miệng thế, mà lại còn chép vào sách để lại. Thế thì còn ra gì nữa. Người đời sau có muốn nghe nhân, nghĩa, đạo, đức, còn biết đâu mà tìm, mà theo.

Thật là người đời tính chỉ ưa quái lạ chẳng cầu tìm gốc, chẳng cần xét ngọn, cứ quái lạ là thích nghe. Xưa dân có bốn bực. Nay dân có sáu bực (sĩ, nông, công, cổ, và Phật Lão) Xưa có một hạng dạy người. Nay có ba hạng dạy người (Khổng Lão Phật). Nông có một nhà, mà ăn lúa có sáu nhà. Công có một nhà, mà dùng đồ có sáu nhà. Buôn có một nhà, mà hưởng lợi có sáu nhà, làm chi mà dân không cùng khốn, không trộm cắp được.

Thời xưa các sự hại người, các vật hại người rất nhiều. Khi có các bậc thánh nhân ra đời, dạy cho đường lối sinh sống, có vua, có thầy. Các bậc đó, đuổi giống cầm thú hung mãnh lấy đất ở, dân rét dạy cho có áo, dân đói dạy cho có ăn, dân còn ở rừng rú hang hốc, dạy cho biết làm nhà cửa. Đặt ra các nghề để dân có đủ đồ dùng. Đặt ra lối buôn bán, để nơi thừa chuyển đến nơi thiếu. Tìm ra thuốc men, cho dân khỏi bệnh tật. Chế ra cúng tế, chôn cất, để rõ tình ái ân. Chế ra lễ để cho dân biết thứ tự trước sau. Chế ra nhạc để cho yên vui. Đặt chính trị, để khỏi lười nhác. Đặt hình pháp để trừ cường ngạnh dối giá. Chế ra ấn tín, cân, đấu, để lấy tin. Xây thành quách để ngăn ngừa tranh đấu.

Digitized by Google

Ngày nay cho rằng (Phái Lão cho rằng) Bọn thánh-nhân không chết đi, thì trộm cắp không hết. Có phá đấu, bẻ cân đi, thì dân mới không tranh. Chết thật, sao ngu thế. Ví như xưa, không có thánh nhân, thì loài người còn đâu mà chẳng tiêu diệt rồi. Có vầy có lông đâu để phòng ngự nóng lạnh. Có nanh vuốt đâu để tranh ăn. Thế cho nên, có vua để ra lệnh. Có tôi, để thi hành lệnh kịp đến dân. Dân làm ra thóc lúa, đồ dùng, rồi buôn buôn, bán bán, để cung cấp người trên. Vua mà không ra lệnh thì không phải là vua. Tôi mà không thi hành lệnh kịp tới dân, thì mất phận sự tôi. Dân mà không sản xuất lúa gạo tơ bông, đồ dùng, không buôn bán thì có tội. Ngày nay phái Lão cho rằng. Bỏ quân thần phụ tử, bỏ đạo tương sinh dưỡng, để được cái thứ họ mệnh danh là « thanh tĩnh tịch diệt ». Thương thay, may cho họ sinh ra sau đời tam Đại không bị Vũ, Thang, Văn, Vũ, Chu công, Khổng-tử bãi bỏ. Mà cũng không may, không sinh trước tam đại để các ngài dạy cho.

Hoặc đế hoặc vương, tên có khác nhau. Nhưng thánh vẫn là một. Hè đơn đông đụp, đói ăn khát uống, việc có khác nhau, nhưng trí vẫn là một. Ngày nay mà cho rằng. Sao không bắt chước người đời thái cổ được vô sự, thì y như trách rằng : đông việc gì phải áo dày, sao không cứ mặc áo mỏng. Đói việc gì mà ăn, cứ uống có được không.

Trong truyện có nói : Xưa, muốn tỏ đức sáng ra thiên hạ, thì phải trị nước đã. Muốn trị nước, phải trị nhà đã. Muốn trị nhà phải sửa mình đã. Muốn sửa mình phải chính tâm đã. Muốn chính tâm, phải thành ý đã. Xưa chính tâm, thành ý là có « hữu vi ». Nay cũng nói đến trị tâm mà lại bỏ thiên-hạ quốc-gia, hủy thiên luân, con không cần bố, tôi không cần vua, dân không biết việc, tức là « hư vô »,

Theo sách Xuân-Thu Khổng-tử, chư-hầu mà dùng lễ-nghi di địch thì bị coi như di địch. Di địch mà bắt chước trung-quốc thì được coi như trung-quốc. Ngày nay đem phép của rợ mọi đặt trên phép tiên-vương, thì ngăn sao khỏi thành rợ mọi.

Digitized by Google

Nay hỏi cách giáo-hóa của tiên-vương thế nào Bác ái gọi là nhân. Làm việc đúng nhẽ gọi là nghĩa. Noi theo một con đường gọi là đạo. Do mình cố gắng không chờ ở người gọi là đức. Văn thì có Thi, Thư, Dịch, Xuân thu. Pháp thì có lễ nhạc hình chính. Dân có sĩ nông công cổ. Vị có quân thần, phụ tử, sư hữu, tân chủ, côn đệ, phu phụ. Y phục có tơ vải. Ở có nhà cửa. Ăn, có thóc lúa. rau quả thịt cá, Đạo dễ hiểu. Dạy dễ theo. Thế cho nên đối mình thì thuận, vả lành. Đối với người, thì công và yêu. Đối với tâm thì hòa và bình. Cứ như thế mà trị quốc-gia, thiên hạ, đất nào, xứ nào chẳng ở được.

Thế cho nên: sống đúng tình. Chết đúng lẽ thường, thì tế giời giời hưởng, tế tổ, tổ hưởng. Đạo ấy là đạo gì ? Không phải của Lão, của Phật. Đạo ấy Nghiêu truyền cho Thuấn, Thuấn truyền cho Vũ, Vũ truyền cho Thang, Thang truyền cho Văn Vũ, Chu công. Văn Vũ Chu công truyền cho Khổng tử, Khổng-tử truyền cho Mạnh-kha. Mạnh-kha chết là hết truyền. Tuân và Dương có chọn lọc, mà không được tinh tường. Trên Chu-công, bậc vua có thể hành đạo. Dưới Chu-công, bực thần có thể minh-đạo.

Vậy thì phải làm thế nào ? Thưa rằng : Không ngăn cấm Phật Lão thì đạo không lưu hành. Phải cho người rở lại làm người, lấy lại cho dân nhà ở, đốt hết sách nhảm. Đạo, là đứng tiên-vương đem ra giảng dạy. Những kẻ quan quả cô độc phế tật, có nơi nuôi sống. Làm được như thế, cũng được rồi.

Bàn

Hàn Dũ cắt nghĩa bốn chữ nhân-nghĩa đạo-đức. Phải có nhân-nghĩa mới thành đạo-đức. Nếu bỏ nhân nghĩa thì đạo đức có thể thành nhiều thứ, hoy rở quân tử tiểu nhân. Người đời sau như đứng trên một con đường chia ra nhiều ngả, không biết theo ngả nào, bỏ ngả nào. Như thế, dễ thành hỗn loạn. Đạo phải là một, phải thuận tình, tức là tự mình, rồi đến người, không có, chỉ nghĩ có mình thôi, hoặc chỉ nghĩ đến người thôi

Digitized by Google

Phải đúng lý, cũng như, đói thì tìm ăn, khát thì tìm uống, chứ không phải đói lại tìm uống, khát lại tìm ăn. Đã thuận tình thuận lý, tức là thuận người, thuận giời, tức là theo chính đạo. Mà gọi là chính đạo, là chỉ có một đường, đường mà cổ nhân đã vạch ra, không biến đổi được Chỉ có hưng, hay suy, tùy người dẫn đạo hay hay rở. Thế nghĩa là chỉ có đạo Không do người theo chân chính, chứ không do người cứ mong lập dị. Tính lập dị là tính thông thường của một phần đông loài người. Vì thế mới sản xuất ra lắm thứ đạo.

Digitized by Google

古之君子，其責己也，重以周，其待人也，輕以約。重以周故不怠。輕以約故人樂爲善。聞古人之人有舜者。其爲人也仁義人也。求其所以爲舜者責于己曰：彼人也，予人也。彼能是而我乃不能是，早夜以思去其不如舜者就其如舜者。聞古之人有周公者。其爲人也多才與藝人也。求其所以爲周公者，責於己曰：彼人也，予人也，彼能是而我乃不能是。早夜以思去其不如周公者，就其如周公者。舜大聖人也，後世無所及焉。周公大聖人也，後世無所及焉。是人也乃曰。不如舜不如周公，吾之病也。是不亦責於身者重以周乎。其於人也曰：彼人人也。能有是，是足爲良人矣。能善是，是足爲藝人矣。取其一不責其二。即其新不究其舊。恐恐然惟懼其人之不得爲善之利，一善易修也。一藝易能也。其於人也，乃曰．能有是，是亦足矣。能善是是亦足矣。不亦待於人者輕以約乎。今之君子則不然。其責人也詳。其待

Digitized by Google

己也廉。詳故人難於爲善。廉故自取也少。己未有善曰：吾善是，是亦足矣。己未有能曰。我能是，是亦足矣。外以欺于人，內以欺於心。未少有得，而止矣。不亦待其身者已廉乎。其於人也曰：彼雖能是。其人不足稱也。彼雖善是，其用不足稱也。舉其一，不許其二。究其舊，不圖其新。恐恐然惟懼其人之有聞也。是不亦責於人者已詳乎。夫是之謂不以衆人待其身，而以聖人望於人。吾未見其尊己也。雖然，爲是者，有本有源。怠與忌之謂也。怠者不能修，而忌者畏人修。吾嘗試之矣。嘗試語于衆曰。某良士某良士。其應者必其人之與也。不然則其所疏遠，不與同其利者也。不然則其畏也，不若是，强者必怒於言。懦者必怒於色矣。又嘗語於衆曰。某非良士某非良士。其不應者必其人之與也。不然則其所疏遠，不與同其利者也。不然則其畏也。不若是，强者必說於言，懦者必說於色矣。是故事修而謗興。德高而毀來。嗚呼，士之處此世將而望名譽之光，道德之行，難已。將有作於上者，得吾說而存之，其國家可幾而理歟。

Digitized by Google

Phiên âm

122. NGUYÊN-HỦY

ĐƯỜNG HÀN-DŨ

Cổ chi quân-tử, kỳ trách kỷ dã, trọng dĩ chu, kỳ đãi nhân dã, khinh dĩ ước. Trọng dĩ chu, cố bất đãi. Khinh dĩ ước, cố nhân lạc vi thiện. Văn cổ nhân chi nhân hữu Thuấn giả, kỳ vi nhân dã, nhân nghĩa dã. Cầu kỳ sở dĩ vi Thuấn giả, trách vu kỷ viết: Bĩ nhân dã. Dư nhân dã. Bĩ năng thị nhi ngã nãi bất năng thị. Tảo dạ dĩ tư khứ kỳ bất như Thuấn giả tựu kỳ như Thuấn giả. Văn cổ nhân hữu Chu-công giả, Kỳ vi nhân dã, đa tài dữ nghệ nhân dã. Cầu kỳ sở dĩ vi Chu-công giả, trách ư kỷ viết: Bĩ nhân dã, dư nhân dã. Bĩ năng thị nhi ngã nãi bất năng thị. Tảo dạ dĩ tư khứ kỳ bất như Chu-công giả, tựu kỳ như Chu công giả. Thuấn đại-thánh nhân dã. Hậu thế vô sở cập yên. Chu-công đại-thánh nhân dã, hậu thế vô sở cập yên. Thị nhân dã nãi viết : Bất như Thuấn bất như Chu-công, ngô chi bệnh dã. Thị bất diệc trách ư thân giả trọng dĩ chu hồ. Kỳ ư nhân dã viết: Bĩ nhân, nhân dã. Năng hữu thị, thị túc vi lương nhân hĩ. Năng thiện thị, thị túc vi nghệ nhân hỹ. Thủ kỳ nhất, bất trách kỳ nhị, tức kỳ tân bất cứu kỳ cựu. Khủng khủng nhiên, duy cụ kỳ nhân chi bất đắc vi thiện chi lợi. Nhất thiện dị tu dã. Nhất nghệ dị năng dã. Kỳ ư nhân dã nãi viết : Năng hữu thị, thị diệc túc hĩ. Năng thiện thị, thị diệc túc hĩ. Bất diệc đãi ư nhân giả khinh dĩ ước hồ. Kim chi quân-tử tắc bất nhiên. Kỳ trách nhân dã tường, kỳ đãi kỷ dã liêm. Tường cố nhân nan ư vi thiện. Liêm cố tự thủ giả thiểu. Kỷ vị hữu thiện viết ngô thiện thị thị diệc túc hỹ. Kỷ vị hữu năng viết : ngã năng thị, thị diệc túc hỹ. Ngoại dĩ khi vu nhân. Nội dĩ khi ư tâm. Vị thiểu hữu đắc nhi chỉ hỹ. Bất diệc đãi kỳ thân giả dĩ liêm hồ. Kỳ ư nhân dã viết : Bĩ tuy năng thị. Kỳ nhân bất túc xưng dã. Bĩ tuy thiên thị. Kỳ dụng bất túc xưng dã. Cử kỳ

Digitized by Google

nhất, bất hứa kỳ nhị. Cứu kỳ cựu, bất đồ kỳ tân. Khủng khủng nhiên. Duy cụ kỳ nhân chi hữu văn dã. Thị bất diệc trách ư nhân giả dĩ tường hồ. Phù thị chi vị bất dĩ chúng nhân đãi kỳ thân, nhi dĩ thánh nhân vọng ư nhân. Ngộ vị kiến kỳ tồn kỷ dã. Tuy nhiên, vi thị giả, hữu bản, hữu nguyên. Đãi dữ kỳ chi vị dã. Đãi giả bất năng tu, nhi kỳ giả úy nhân tu. Ngô thường thí chi hỹ. Thường thí ngữ vu chúng viết : Mỗ lương sĩ, mỗ lương sĩ, Kỳ ứng giả, tất kỳ nhân chi dữ dã. Bất nhiên tắc kỳ sở sơ viễn, bất dữ đồng kỳ lợi giả dã. Bất nhiên, tắc kỳ úy dã. Bất nhược thị cường giả tất nộ ư ngôn, nhu giả tất nộ ư sắc hỹ. Hựu thường ngữ ư chúng viết. Mỗ phi lương sĩ, mỗ phi lương sĩ. Kỳ bất ứng giả, tất kỳ nhân chi dữ dã. Bất nhiên, tắc kỳ sở sơ viễn, bất dữ đồng kỳ lợi giả dã. Bất nhiên, tắc kỳ úy dã. Bất nhược thị, cường giả tất duyệt ư ngôn, nhu giả tất duyệt ư sắc hỹ.

Thị cố sự tu nhi báng hưng. Đức cao nhi hủy lai. Ô hô, sĩ chi xử thử thế, nhi vọng danh dự chi quang ; đạo đức chi hành nan dĩ. Tương hữu tác ư thượng giả, đắc ngô thuyết nhi tồn chi, kỳ quốc gia khả cơ nhi lý dư.

Dịch nghĩa

NGUYÊN NHÂN LỜI GIỀM CHÊ

Đời xưa, người quân tử trách mình thì trọng mới mong được đủ. Đối người thì nhẹ, chín bỏ làm mười. Trọng cho đủ nên mới tránh được lười nhác. Nhẹ qua loa, thì người mới ham vui làm điều thiện. Nghe nói ngày xưa có ông Thuấn, là thứ người nhân nghĩa. Cầu được như ông Thuấn thì phải tự bảo mình rằng : Thuấn là người, ta là người, Thuấn làm được thì ta cũng làm được. Thế rồi ngày ngày cố bỏ cái điều không như ông Thuấn, rồi làm các điều như ông Thuấn. Nghe nói, xưa có ông Chu Công là người đa tài, đa nghệ. Muốn được như Chu Công, phải tự bảo mình: Người ta là người. Mình cũng là người. Người ta như thế. Sao mình không như thế. Thế rồi ngày ngày tìm bỏ những điều không như Chu Công, mà cố làm những điều như Chu Công. Thuấn là bậc

Digitized by Google

đại thánh, người đời sau không bằng Chu. Công là bậc đại thánh, người đời sau không bằng. Các ông ấy đều là người. Ta phải tự bảo ta rằng : Không được như Thuấn, không được như Chu Công, đó là mối lo của ta. Như thế mới phải là trách mình trọng, để được đủ. Còn đối với người thì ta phải nói : Người ấy là người, đã có được thế, đủ là lương sĩ rồi, đã biết được thế, đủ là hiền nhân rồi. Người ta được một điều là quý rồi, đừng bắt người ta phải có nhiều. Thế tức là chỉ nhận xét điều mình đã được thấy, chứ đừng bới móc đến điều đã qua. Lúc nào cũng ngay ngáy là người ta không được thiện. Một thiện dễ làm. Một nghề dễ khéo. Vậy đối với nhân thì phải nói : Có được thiện ấy là đủ rồi. Có được nghệ ấy là đủ rồi. Thế tức là xét người thì nhẹ nhàng, không đòi hỏi quá.

Người quân tử thời này lại không thế. Trách người thì tường tận. Trách mình thì qua loa. Tường tận cho nên người ta khó làm được thiện. Qua loa cho nên mình có được cũng được rất ít. Mình chửa thiện đã vội nói. Ta thiện rồi, ta thế là đủ rồi. Mình chửa có năng đã nói : Ta năng rồi. Ta thế là đủ rồi. Ngoài thì dối người. Trong thì dối mình. Chửa được gì đã thôi ngay. Như thế tức là đối với mình thì qua loa. Còn đối với người thì người quân tử đời nay nói thế nào ? Anh ấy tuy có năng đấy, nhưng chưa đủ khen. Anh ấy có thiện đấy, nhưng thiện chưa được việc gì. Bới lông tìm vết, nhận việc trước không xét việc sau. Chỉ lo ngay ngáy là người ta được khen. Ấy thế gọi là trách người quá tường tận. Không chuyển cái lối trách người như thế để trách ngay mình, mà là mong cho người được như thánh nhân, Thế tôi cho là không biết quý mình.

Tuy nhiên, việc gì cũng có nguồn có gốc. Nguồn gốc ấy là lười nhác và lo sợ. Lười nhác là mình không sửa mình được. Lo sợ là lo sợ người sửa được. Tôi đã thường thử, đã thường thí nghiệm. Có lần tôi nói với nhiều người rằng : Ông Mỗ thật là lương sĩ. Kẻ vâng, một là quen thân với Mỗ, hai là không biết Mỗ, không chung lợi chung hại, ba là sợ sệt dút dát. Nếu không thế, kẻ mạnh thì tức giận đã thốt ra lời nói ngay, kẻ yếu, tức giận đã lộ ngay ra nét mặt.

Có lần, tôi thử nói cho nhiều người : Ông Mỗ thực không phải là

Digitized by Google

lương sĩ. Kẻ im, chắc là quen thân ông Mỗ, hoặc không quen biết, không cùng ông Mỗ cùng chung lợi hại, hoặc dút dát sợ sệt. Ngoài ba hạng ấy, kẻ mạnh, thì mừng thốt ra lời, kẻ yếu thì mừng lộ ra mặt.

Thế cho nên, việc được hay, thì lời gièm sinh ngay. Đức được cao thì hủy báng tới.

Đáng ngán cho đời, kẻ sĩ ở đời mà mong danh dự được sáng sủa, đạo đức được thi hành thật khó quá.

Nếu các người ở địa vị các quan nhớ các lời này cho, thì làm việc nước có phần mong.

Bàn

Có hạng người xét mình thì rất nghiêm khắc, mà xét người thì rất dễ dãi. Lại có hạng người xét mình rất dễ dãi mà xét người rất nghiêm khắc. Cả hai hạng, về hình thức thì không giống nhau, người đời cho là một quân tử, một tiểu nhân. Nhưng về tinh tình thì cả hai hạng đều là ích kỷ, nghĩa là bất cứ ở trong một công việc gì, cũng chỉ muốn lợi riêng về phần mình. Lời nói, coi người khác, như bản thân, lời nói đó chỉ là một câu răn dạy để làm mực thước, chứ cổ lai về tinh thần cũng như về vật chất đã có mấy ai thực hiện được. Ai mà giữ được trung dung, không có gì quá đáng, thì việc đời còn có gì là khó khăn và đã được tôn làm thánh nhân rồi. Thế cho nên lời hủy báng dễ sinh. Những ai tài và đức trội hơn người là bị ghét và bị bới xấu. Nếu không có như thế thì dân nào chả yên vui, quốc gia nào chả hưng thịnh.

Digitized by Google

帝當至在祚謹年壯侯佛事之先弊文年許，。。樓。崇

會　　韓　唐

黃。而帝運漸八用爲事足除知斯聖百不觀乎也御養此

自樂佛明。佛十不竟。不議深救容千即寺之盛，迎作

。安事。繼爭四祭後滅佛則能以惟數，立下令翔遞。

耳姓因法相。位之其尋之，不明伏，初創陛斡風寺佛

法百非佛亡下在廟，亦觀禪，聖。武之許於之於諸於

一。亦有亂已帝宗果國此隋遠闡焉英位不行恣胥令惑

之考。始後魏武。菜，由受不推恨聖即又必可佛又不

狄壽也，其元梁佛於城。始識，常神，。志豈迎，下

夷享佛時。陳惟施止臺禍祖材宜臣，比士之。僧內陛

表　　　　

，皆有帝耳梁。身食死得高臣之。下倫道祖行聲大知

骨　　　　

者武未明年齊促捨一餓更。聲今止陛有尼高即今八必

佛　　　　

佛文國漢八宋尤度日，乃矣，古遂帝未僧爲能下昇愚

迎　　　　

以湯中，十。代三書逼，知時道事皇，爲以未陛。至

諫　　　　

伏禹時也纔長年後。所福可當之其，來人常縱聞觀雖

至其然位不。前宇景求亦，王。武以度臣今今以臣

Digitized by Google

人玩等見人惜散時禁爲事不。，其過衛已入之挑朽剪失投絕之，狗戲此苟子更衣後加以細語言義奉不，死今古以取桃其，，人哉，。信，天合解恐即。非言法之。，襲身宜，先故，舉司疑聖盛樂觀肯曉云豈，惟不身。國之臣在之一其豈之祝無先不有之大不人之而難皆人葬，若醫方中王君尚接衣況，遠巫今不史之下知豈豐異。惑，何爲做，臂四與先知今而賜。餘而今。祝御付天。，年詭此易佛姓十放次斷笑，言不至容，也之神尚弔巫。骨斷人也以設若。事百百相業有傳人不，身下設衆穢鬼，迓，非此，之萬直庶明冥心，，轉其必俗之口服其陛一惑凶敬國後之其以本下萬。士聖愚真信指，棄。敗狄，法如，實今，：其然觀言乞根天常也都有姓謂敬燒暮，寺風夷製之假師禮不骨曰於。臨不。絕使尋祥京安百將心頂至波諸傷本殊王，京。境之子弔祥親臣之永，於福爲。然此一焚朝奔歷，佛服先情朝見於朽孔行不，葬恥，惑出祈。耳，如猶。自少更者夫衣服之來一之枯，，除物，實火之爲以心具哉下，命，老，養。，不子命政出，禁侯祓之用臣水世作奉之事陛聖身錢，過供也通身父國宣而久宮諸剪穢不，諸後所

Digitized by Google

豈不快哉。佛如有靈能作禍崇，凡有
殃咎。宜加臣身。上天鑒臨，臣不怨
悔。無任感激，懇悃，之至，謹奉表
以聞。

Phiên âm

123. GIÁN NGHỆNH PHẬT-CỐT BIỂU

ĐƯỜNG HÀN-DŨ

Phục dĩ Phật giả : Di-địch chi nhất pháp nhĩ. Tự Hoàng-Đế chí Vũ Thang Văn Vũ, giai hưởng thọ khảo, bách tính an lạc. Đương kỳ thời Trung-quốc vị hữu Phật dã, diệc phi-nhân sự Phật nhi chí nhiên dã. Hán Minh-Đế thời thủy hữu Phật pháp. Minh-Đế tại vị, tài thập bát niên nhĩ. Kỳ hậu, loạn vong tương kế, vận tộ bất trường. Tống Tề Lương Trần Nguyên Ngụy dĩ hạ, sự Phật tiệm cần, niên-đại vưu xúc. Duy Lương Vũ Đế tại vị tứ thập bát niên : tiền, hậu tam độ xả-thân thí phật, tôn miếu chi tế bất dụng sinh lao, trú nhật nhất thực, chỉ ư thái quả. Kỳ hậu cánh vi Hầu-Cảnh sở bức, nga tử Đài-thành, quốc diệc tầm diệt. Sự Phật cầu phúc, nãi canh đắc họa, do thử quan chi, Phật bất túc sự, diệc khả tri hỹ. Cao-Tổ thủy thụ Tùy thiện, tắc nghị trừ chi. Đương thời, quần thần tài thức bất viễn, bất năng thâm tri tiên-vương chi đạo, cổ kim chi nghi, suy xiển thánh-minh, dĩ cứu ti tệ, kỳ sự tụy chỉ. Thần thường hận yên. Phục duy : Duệ-Thánh văn vũ, hoàng-đế Bệ-hạ, thần thánh anh-vũ, sổ thiên bách niên dĩ lai, vị hữu luân tỉ. Túc vị chi sơ, tức bất hứa độ nhân vi tăng ni, đạo sĩ. Hựu bất hứa sáng lập tự quán. Thần thường dĩ vi Cao Tổ chi chí, tất hành ư bệ-hạ chi thủ. Kim túng vị năng tức hành, khởi khả tư chi chuyển linh thịnh dã. Kim văn bệ hạ linh quần tăng nghênh Phật cốt ư Phụng-Tường. Ngự lâu dĩ quan. Dư nhập đại nội. Hựu linh chư tự đệ nghênh dưỡng. Thần tuy chí ngu, tất tri bệ hạ bất hoặc ư Phật, tác thử sùng phụng dĩ kỳ phúc tường dã. Trực dĩ niên phong nhân lạc, tuẫn nhân chi tâm, vi kinh-đô sĩ thứ thiết quỷ-dị chi quan, hý ngoạn chi cụ nhĩ. An hữu thánh minh nhược thử, nhi khẳng tín thử đẳng

Digitized by Google

sự tai. Nhiên, bách tính ngu minh, dị hoặc nan hiểu, cầu kiến bệ-hạ như thử, tương vị chân tâm sự Phật, giai vân thiên tử nhân thánh, do nhất tâm kính tín, bách tính hà nhân khởi hợp canh tích thân mệnh. Phẫn đính, thiêu chỉ, bách thập vi quần. Giải y tán tiền, tự triêu chí mộ, chuyển tương phóng hiệu, duy khủng hậu thì. Lão thiếu bôn ba, khí kỳ nghiệp thứ. Nhược bất tức gia cấm yết, canh lịch chư tự, tất hữu đoạn tý, luyến thân, dĩ vi cung, dưỡng giả. Thương phong bại tục truyền tiếu tứ phương, phi tế sự dã. Phù Phật bản di địch chi nhân. Dữ trung quốc ngôn ngữ bất thông. Y phục thù chế. Khẩu bất ngôn tiên-vương chi pháp ngôn. Thân bất phục tiên-vương chi pháp phục. Bất tri quân thần chi nghĩa, phụ tử chi tình. Dả như, kỳ thân chí kim thượng tại, phụng kỳ quốc mệnh lai triều kinh sư, bệ-hạ dung nhi tiếp chi, bất quá Tuyên Chính nhất kiến, lễ tân nhất thiết, tứ y nhất tập, vệ nhi xuất chi ư cảnh, bất linh hoặc chúng dã. Huống kỳ thân tử dĩ cửu, khô hủ chi cốt, hung uế chi dư khởi nghi linh nhập cung cấm. Khổng-Tử viết : Kính quỷ-thần nhi viễn chi, cồ chi chư hầu, hành điếu ư kỳ quốc, thượng linh Vu Chúc tiên dĩ đào liệt bạt trừ bất tường, nhiên hậu tiến điếu. Kim vô cố thủ ô uế chi vật, thân lâm quan chi. Vu Chúc bất tiên. Đào liệt bất dụng. Quần thần bất ngôn kỳ phi. Ngự-sử bất cử kỳ thất. Thần thực sĩ chi. Khất dĩ thử cốt, phó chư hữu tư, đầu chư thủy hỏa, vĩnh tuyệt căn bản. Đoạn thiên hạ chi nghi. Tuyệt hậu đại chi hoặc. Sử thiên hạ chi nhân, tri đại thánh-nhân chi sở tác vi, xuất ư tầm thường vạn vạn dã. Khởi bất thịnh tai. Khởi bất khoái tai. Phật như hữu linh, năng tác họa sùng, phàm hữu ương-cữu, nghi gia thần thân, Thượng thiên giám lâm, thần bất oán hối. Vô nhiệm cảm kích khẩn khẩn chi chí. Cẩn phụng biểu dĩ văn.

Dịch nghĩa

BIỂU CAN VIỆC ĐÓN CỐT PHẬT

Muôn tâu. Phật pháp là gì. Là sản xuất của xứ di địch. Từ đời Hoàng Đế tới Vũ Thang Văn Vũ, các vua đều được thọ, trăm họ đều yên vui. Thời đó. Trung quốc chưa có Phật, mà cũng không vì

Digitized by Google

Phật được như thế. Thời vua Minh Đế triều Hán mới có Phật pháp. Vua Minh Đế ở ngôi mười tám năm. Về sau, loạn vong liên miên, vận nước không lâu. Từ các triều Tống Tề Lương, Trần, Nguyên, Ngụy, việc thờ Phật càng kính cẩn, các triều càng ngắn ngủi. Chỉ có vua Vũ Đế triều Lương ở ngôi được bốn mươi tám năm, trước sau ba lần xả thân thờ Phật. Tế nhà Tôn miếu không dùng tam sinh. Vua mỗi ngày một bữa chỉ có rau quả về sau phải chết đói ở Đài Thành vì loạn Hầu Cảnh, nước cũng mất. Thờ Phật cầu phúc mà thành mang họa, coi đó thì biết. Phật không đáng thờ. Đức Cao Tổ khi mới nhận ngôi giời đã nghĩ trừ bỏ. Thời đó quần thần, tài đức không được xa, không hiểu rõ đạo đứng Tiên vương, cùng lẽ thường cổ kim, để suy diễn ý thánh minh đức Cao Tổ muốn trừ tệ cho nên việc lại thôi, thần thường tiếc lắm.

Muôn tâu Hoàng Đế Bệ Hạ thần thánh anh vũ, vài nghìn năm mới được thấy. Khi mới đăng quang đã cấm không cho ai làm tăng ni, đạo sĩ, không cho sáng tạo đền chùa. Thần chắc là chí đức Cao Tổ, tất được thi hành, ở nơi Bệ Hạ. Nay dù chưa thi hành ngay, có phải là dung túng đâu.

Nay nghe Bệ Hạ mệnh cho lũ sư, tới Phụng Tường đón cốt Phật, thân ngự coi, mệnh cho khiêng vào Hoàng Cung, lại mệnh cho các chùa trong kinh đô lần lượt được đón rước cốt Phật, cung dưỡng lũ sư. Thần dù chí ngu cũng biết là Bệ Hạ không vì Phật bị mê hoặc, đặt ra sự thờ phụng để cầu phúc. Chẳng qua vì năm được mùa, dân vui vẻ, cũng theo lòng dân, cũng vì trăm họ trong kinh, đặt ra các trò lạ mắt, các cuộc vui chơi đó thôi. Chứ đâu có bực thánh minh như Bệ Hạ mà lại chịu tin các việc đó.

Song, bách tính ngu muội, mê hoặc thì dễ, hiểu biết thì khó. Nếu thấy Bệ hạ như thế, tưởng là thực tâm thờ Phật. Ai nấy đều nói : Đến thánh nhân như thiên tử, còn một lòng tin tưởng, kính cẩn, ai mà lại còn tiếc đến thân đến mệnh. Rồi đốt hương, đốt cả tay, dâng hương cháy cả trán, hàng trăm hàng ngàn tụ tập, cởi áo vứt tiền, từ sáng đến chiều, bắt chước nhau, tranh nhau, chỉ tới sau,

Digitized by Google

tới chậm. Già trẻ lăng quăng, bỏ cả nghề nghiệp. Nếu không ra lệnh ngăn cấm đền chùa, thì sẽ có kẻ róc xương, róc thịt làm đồ cung dưỡng, thương phong bại tục, thiên hạ chê cười. Không phải là việc thường đâu.

Nay xét Phật vốn là người xứ rợ mọi, không có tiếng nói như ta, không mặc quần áo như ta. Miệng đã không nói được lời nói các đứng tiên vương ta. Mình đã không mặc quần áo đứng tiên vương ta, cũng không hiểu nghĩa vua tôi, tình cha con. Phật nếu ngày nay còn sống, phụng quốc mệnh tới chầu tại kinh đô, Bệ hạ bất quá cho tới, coi như sứ thần một nước, được vào bái kiến trong điện Tuyên Đức, ban cho cỗ áo, rồi cho lính tiễn ra khỏi cõi, cho khỏi làm mê hoặc dân chúng.

Huống chi Phật chết đã lâu, xác đã khô, còn chút xương thừa hôi thối ấy, sao lại cho đưa vào nơi cung điện.

Khổng Tử có nói : Kính quỷ thần nhi viễn chi. Khi xưa vua chư hầu có việc điếu tang trong nước, còn phải sai chức quan Vu chúc cầm canh đào làm phép tẩy trừ tà khí, rồi mới tới viếng. Ngày nay vô cố thân ngự coi cái vật thối nát, không dùng đến Vu chúc, không làm phép trừ tà khí, quần thần không ai biết tâu lẽ phải, quan ngự sử không biết can việc trái, thần thực lấy làm xấu hổ.

Xin đem cốt đó giao cho quan Hữu Tư, cho gieo vào nước lửa, để trừ tuyệt căn bản dân gian khỏi mối nghi ngờ, đời sau khỏi mê hoặc. Để cho thiên-hạ rõ rằng việc làm của bậc thánh nhân muôn vàn khác người thường. Nếu Phật thiêng thật, gây ra sự gì, thần xin chịu đựng hết tai họa. Giời cao xét soi thần không dám oán hối.

Thần sợ hãi, kính cẩn dâng biểu tâu lên.

Bàn

Theo tinh thần thực tế của phần đông loài người, thì việc thờ cúng thần linh cần phải chăm là để cầu lợi : Lợi no ấm, lợi giàu sang, lợi

Digitized by Google

yên vui, lợi sống lâu. Theo tác giả đã học kỹ lịch sử, thì từ khi dân gian sinh ra chăm cúng lễ Phật, đã không được lợi thêm, mà còn bị hại. Ngày nay, sao lại sùng bái, đến nỗi đem cái xương khô Phật là một của hôi bẩn đưa vào trong cung điện là một nơi rất tôn nghiêm. Phật vốn là người man di. Ngôn ngữ, cử chỉ, phong tục, lễ nghi, man di khác với Trung quốc, là một dân văn minh, nay sao lại bỏ văn minh mà theo man di. Vậy xin đem cái xương Phật ấy đốt ra gio, rồi cho trôi sông để dân khỏi bị mê hoặc đi trái đường lối tiên vương đã vạch ra. Man di có biết gì về đạo vua tôi, đạo cha con, tức là không có luân lý cương thường. Vậy vì xã tắc, vì quốc gia, xã hội, xin cho hết bọn ấy về nước họ.

Digitized by Google

之也人薦華德愈夫在事躬所用在之尤矣子政忽諫問有道人鄙之聞而爲華德愈夫在事躬所用在之尤矣子政忽諫問以求鄙晉臣皆以視其德貞而無居二冒進而尤可不之。晉人夫。年矣，視其德貞，而無居二冒進而尤于愈。晉人夫。五年矣，彼豈以富貴移易其心哉。愈夫在事躬所用在之尤楊城聞居幾千大位高不事之心，可則。而尤夫廣道，居於千大位高不事之心，可則。而尤大學之善以色。居於位，不爲不久矣，天子政忽諫議，人而。喜野。彼豈以富貴移易其心哉。而愈夫在事躬所用在之尤古德子不草曰：是易所謂：恆其德貞，而愈夫在事躬所用在之尤問乎行其天子在之凶蠱蹇之。德而之，終無也，今陽子在位，不爲不久矣，天子政忽諫士。薰之陽如應子易，之蹈之王惠之。待，焉不加也。問其官則曰：若越人視秦人肥瘠。忽諫問其祿則曰下大夫之秩也。忽諫問

Digitized by Google

是其。不也，如得去而者仕不，。爲職送貧曰惡故：爾之應惑，也下諫代有聞其士固不則言可一無，得其言之者。士言其得不，有官不得，道之者，有，乎不去，陽子將爲祿士乎，古之人有云。陽子與去則。政哉則陽。言。

爲貧，而有時乎爲貧，謂祿士者也貧。爲職送貧曰惡故：爾之應惑，也下諫代有聞其宜乎辭闕矣曰矣章非臣且嘉之夫。。宰，上。朝實之若委，而。否爲雖爾乃德之者大。。爲，不而

Digitized by Google

窮非君曰而變賢平無。使或用於號鴻熙。堯舜於君吾致。吾君所謂，則大臣宰相之事。且陽子之心將啓之也。是過乎。聞之。不求聞而人聞之。不求用而守其道而不得已而起，何子過之深矣。愈曰。自古聖人賢士。皆非有心求於聞用也。閔其時之不人之不义。得其道不敢獨善其身。而必以兼濟天下也。孜孜矻矻，死而後已故禹過家門不入，孔子不暇暖，而墨突不得黔。彼二聖一賢者。豈不知自安佚之爲樂哉。誠畏天命而悲人窮也，夫天授人以聖賢才能。豈使自有餘而已於，身其也耳司聞而目司見。聽其是非。視其險易，然後身得安焉。聖賢者，時人且陽矣上也。時人者，聖賢之身也。以奉其窮人也。君子吾費之愈得明子耳目也，時不賢，則將役於賢，以奉其窮人也。君子吾聞君若而子。惡不子於所曰。位，道也，辭說。若書所謂，則大臣宰相之事。且陽子之心將啓之也。是過乎。聞之。不求聞而人聞之。不求用而守其道而不得已而起，何子過之深矣。愈曰。自古聖人賢士。皆非有心求於聞用也。閔其時之不人之不义。得其道不敢獨善其身。而必以兼濟天下也。孜孜矻矻，死而後已故禹過家門不入，孔子不暇暖，而墨突不得黔。彼二聖一賢者。豈不知自安佚之爲樂哉。誠畏天命而悲人窮也，夫天授人以聖賢才能。豈使自有餘而已於，身其也耳司聞而目司見。聽其是非。視其險易，然後身得安焉。聖賢者，時人且陽矣上也。時人者，聖賢之身也。

不能得善人。而好盡言於亂國。是以見殺。傳曰：惟善人能受盡言。謂其聞而能改之也。子告我曰：陽子可以爲有道之士也。今雖不能及已。陽子將不得爲善人乎

Phiên âm

124. TRÁNH THẦN LUẬN

HÀN DỮ

Hoặc vấn Gián Nghị Đại phu Dương Thành vu Dũ : khả dĩ vi hữu đạo chi sĩ hồ tai. Học quảng nhi văn đa. Bất cầu văn ư nhân dã. Hành cổ nhân chi đạo, Cư ư Tấn chi bỉ, Tấn chi bỉ nhân, huân kỳ đức, nhi thiện lương giả kỷ thiên nhân. Đại thần văn nhi tiến chi Thiên tử, dĩ vi gián nghị đại phu. Nhân giai dĩ vi hoa Dương Tử bất hỷ sắc. Cư ư vị ngũ niên hỹ. Thị kỳ đức như tại thảo dã. Bỉ khởi dĩ phú quý di dịch kỳ tâm tai. Dũ ứng chi viết : Thị Dịch sở vị : Hằng kỳ đức trinh, nhi Phu tử hung giả dã. Ô đắc vi hữu đạo chi sĩ hồ tai. Tại Dịch Cổ, chi thượng cửu vân : Bất sự vương hầu, cao thượng kỳ sự. Kiền, chi lục nhị tắc viết : Vương thần kiền kiền phỉ cung chi cố. Phù, diệc dĩ sở cư chi thời bất nhất, nhi sở đạo chi đức bất đồng dã. Nhược Cổ chi thượng cửu, cư vô dụng chi địa nhi chí phỉ cung chi tiết, dĩ Kiền chi lục nhị, tại vương thần chi vị, nhi cao bất sự chi tâm, tắc mạo tiến chi hoạn sinh, khoáng quan chi thích hưng ; chí bất khả tắc, nhi vưu chi bất chung vô dã. Kim Dương Tử, tại vị bất vi bất cửu hỹ. Văn thiên hạ chi đắc thất, bất vi bất thục hỹ. Thiên tử đãi chi bất vi bất gia hỹ. Nhi vị thường nhất ngôn cập ư chính. Thị chính chi đắc thất, nhược Việt nhân thị Tần nhân phỉ tích, Hốt yên bất gia hỷ, thích, ư kỳ tâm. Vấn kỳ quan tắc viết Gián Nghị dã. Vấn kỳ lộc, tắc viết hạ Đại Phu chi trật dã. Vấn kỳ

Digitized by Google

chính, tắc viết ngã bất tri dã. Hữu đạo chi sĩ, cố như thị hồ tai. Thả ngô văn chi. Hữu quan thủ giả, bất đắc kỳ chức tắc khứ. Hữu ngôn trách giả, bất đắc kỳ ngôn tắc khứ. Kim Dương tử dĩ vi «đắc kỳ ngôn» hồ tai. «Đắc kỳ ngôn nhi bất ngôn» dữ «bất đắc kỳ ngôn nhi bất khứ», vô nhất khả giả dã. Dương tử tương vi lộc sĩ hồ. Cổ chi nhân hữu vân: Sĩ bất vị bần, nhi hữu thời hồ vị bần. Vi lộc sĩ giả dã, nghi hồ từ tôn, nhi cư ty, từ phú nhi cư bần, nhược bảo quan kích thác giả khả dã. Cái Khổng Tử thường vi ủy lại hỹ. Thường vi thừa điền hỹ, diệc bất cảm khoáng kỳ chức. Tất viết, cối kế đáng nhi dĩ hỹ, tất viết, ngưu dương toại nhi dĩ hỹ. Nhược Dương Tử chi trật lộc, bất vi ty thả bần chương chương minh hỹ. Nhi như thử kỳ khả hồ tai. Hoặc viết, Phủ, phi nhược thử dã. Phù, Dương-tử ố san thượng giả. Ố vi nhân thần triêu kỳ quân chi quá nhi dĩ vi danh giả. Cố tuy gián thả nghị, sử nhân bất đắc nhi tri yên. Thư viết: Nhĩ hữu gia mưu, gia du tắc nhập cáo nhĩ-hậu ư nội. Nhĩ năi thuận chi ư ngoại. Viết, Ty mưu, ty du, duy ngã hậu chi đức. Phù Dương-tử chi dụng tâm, diệc nhược thử giả. Dũ ứng chi viết: Nhược Dương-tử chi dụng tâm như thử, tư sở vị hoặc giả hỹ. Nhập tắc gián kỳ quân. Xuất tắc bất sử nhân tri giả, đại thần, tể tướng giả chi sự, phi Dương-tử chi sở nghi hành dã. Phù Dương-tử bản dĩ bố y, ẩn ư bồng-hao chi hạ. Chủ-thượng gia kỳ hành nghị, trạc tại thử vị. Quan dĩ gián vi danh, thành nghi hữu dĩ phụng kỳ chức. Sử tứ phương hậu đại, tri triều đình hữu trực ngôn, cốt ngạnh chi thần, thiên-tử hữu bất tiếm thưởng, tòng gián như lưu chi mỹ. Thứ nham huyệt chi sĩ, văn nhi mộ chi, thúc đái kết phát, nguyện tiến ư khuyết hạ, nhi thân kỳ từ thuyết. Chí ngô quân ư Nghiêu, Thuấn, hy hồng hiệu ư vô cùng dã. Nhược Thư sở vị. Tắc đại-thần, tể-tướng chi sự, phi Dương-tử chi sở nghi hành dã. Thả Dương-tử chi tâm, tương sử quân nhân giả, ô văn kỳ quá hồ. thị khải chi dã. Hoặc viết: Dương-tử chi bất cầu văn, nhi nhân văn chi. Bất cầu dụng nhi quân dụng chi. Bất đắc dĩ nhi khởi. Thủ kỳ đạo nhi bất biến. Hà tử quá chi thâm hỹ. Dũ viết: Tự cổ, thánh nhân, hiền sĩ, giai phi hữu tâm cầu ư văn dụng dã. Mẫn kỳ thời chi bất bình, nhân chi bất nghệ. Đắc

Digitized by Google

kỳ đạo, bất cảm độc thiện kỳ thân, nhi tất dĩ kiêm tế thiên hạ dã. Tư tư, ngột ngột, tử nhi hậu dĩ. Cố Vũ quá gia môn bất nhập, Khổng Tử bất hạ noãn. Nhi mặc đột bất đắc kiểm. Bỉ nhị thánh nhất hiền giả, khởi bất tri tự an dật chi vi lạc tai. Thành úy thiên mệnh nhi bi nhân cùng dã. Phù, thiên thụ nhân dĩ thánh hiền tài năng, khởi sử tự hữu dư nhi dĩ, Thành dục dĩ bồ kỳ bất túc giả dã. Nhĩ mục chi ư thân dã, nhĩ tư văn nhi mục tư kiến. Thính kỳ thị phi. Thị kỳ hiểm dị. Nhiên hậu thân đắc an yên. Thánh hiền giả, thời nhân chi nhĩ mục giả. Thời nhân giả, thánh hiền chi thân dã. Thả Dương-tử chi bất hiền tắc tương dịch ư hiền dĩ phụng kỳ thượng hỹ. Nhược quả hiền tắc cố úy thiên mệnh nhi mẫn nhân cùng dã. Ô đắc dĩ tự hạ dật hồ tai. Hoặc viết : Ngô văn quân-tử bất dục gia chư nhân, nhi ác yết dĩ vi trực tai. Nhược ngô tử chi luận, trực tắc trực hỹ. Vô nãi thương ư đức nhi phí ư từ hồ. Hiếu tận ngôn dĩ chiêu nhân quá. Quốc Vũ Tử chi sở dĩ kiến sát ư Tề dã, ngô tử kỳ diệc văn hồ. Dũ viết : Quân tử cư kỳ vị, tắc tư tử kỳ quan. Vị đắc vị, tắc tư tu kỳ từ dĩ minh kỳ đạo. Ngã tương dĩ minh đạo dã. Phi dĩ vi trực nhi gia nhân dã. Thả Quốc Vũ Tử bất năng đắc thiện nhân. Nhi hiếu tận ngôn ư loạn quốc thị dĩ kiến sát. Truyện viết : Duy thiện nhân năng thụ tận ngôn : vị kỳ văn nhi năng cải chi dã. Tử cáo ngã viết : Dương tử khả dĩ vi hữu đạo chi sĩ dã. Kím tuy bất năng cập dĩ, Dương-tử tương bất đắc vi thiện-nhân hồ.

Dịch nghĩa

LUẬN VỀ CHỨC VỤ GIÁN THẦN

Có người hỏi tôi: Quan gián nghị đại phu Dương-Thành (1) là người thế nào, có thể cho là «hữu đạo chi sĩ» được không. Học vấn rộng, không cần người đời biết đến, noi theo đạo cổ nhân. Ở giáp giới

1— *Dương-Thành* tự *Kháng-Tôn* nhà nghèo không có sách đọc, xin làm tá thủ lại ở điện Tập Hiền, được đọc sách trong sáu năm, thi đỗ tiến sĩ. Đỗ xong về ở ẩn tại Trung-Diêu sơn. Tể tướng là Lý Bí cử lên vua Đức Tôn làm Trước tác lang, rồi được chức Gián nghị Đại phu, Đã lâu. Thành không gián, nghị gì. Dũ viết bài này trách.

Digitized by Google

đất Tấn. Về đức, thì được đến hàng ngàn người đất Tấn quý trọng. Quan đại thần nghe tiếng, tiến cử lên vua. Vua cho làm gián nghị đại phu. Được như thế, ai chả lấy làm vinh, mà Dương Thành không lấy làm mừng, ở chức quan năm năm, đức độ xét ra ở trong Triều vẫn như thời ở đồng quê, mới biết là cảnh giàu sang không đổi được lòng.

Tôi nghe xong, có trả lời : Kinh Dịch có câu : «Hoằng kỳ đức trinh (1), đối với người đàn ông là hung», sao lại gọi là hữu đạo chi sĩ được. Cũng trong kinh Dịch quẻ «cồ», hào «cửu», có câu : «Không ra làm quan, giữ vững tiết «Tháo». Quẻ «kiển», hào «lục nhị» có câu : «Bực vương thần, vì nước quên mình quên nhà». Vậy, địa vị mình khác, thì sử sự mình cũng phải khác.

Cứ như quẻ cồ, hào cửu đã dạy, nếu ở đất không phải dùng đến, mà cứ dùng cái tiết tháo vương thần, và cứ theo quẻ kiển hào lục nhị đã dạy, nếu ở ngôi vương thần mà vẫn giữ tiết tháo kẻ không ra làm quan nếu cứ như thế, thì trường hợp trên, sẽ sinh ra nguy hiểm của kẻ mạo tiến, nghĩa là của kẻ tham lợi, tham lộc ; trường hợp dưới sẽ gây điều chê trách kẻ trễ nải việc quan bỏ chức vụ. Những kẻ ấy, đã không làm phép cho người được, rốt cuộc lại là có tội.

Thế cho nên Dương Thành chỉ là một kẻ thất phu. Ở chức vị, không phải là chưa được lâu. Được biết việc hỏng, việc thành trong nước, không phải là chưa được kỹ. Vua đãi, không phải là chưa hậu. Ấy thế mà Dương Thành chưa có một lời nào nói đến chính trị. Chính trị hay hay dở, Dương Thành nhìn vào như người Việt nhìn người Tần, thấy béo chẳng mừng thấy gầy chẳng lo. Hỏi quan tước thì quan gián nghị. Hỏi bổng lộc thì cấp hạ đại phu. Hỏi việc nước thì không biết. Bực hữu đạo chi sĩ đâu lại có thái độ ấy.

---

(1) *Hằng kỳ đức trinh*, phu tử hung giả.— Nhu nhược nghe theo có thủy chung, không biến, đó là đức hay cho người đàn bà, chứ không hay cho đàn ông.

Digitized by Google

Vả chăng, tôi thường nghe : Ở chức vụ, mà không làm chức vụ, thì về đi. Có trách nhiệm phải nói, mà không được nói thì về đi. Nay xét Dương Tử có thể cho mình là « đã được nói » chưa. Được nói mà không nói, với không được nói mà không đi, hai việc đều như nhau, đều không phải. Dương Tử chỉ làm quan để lấy bổng lộc chăng ? Đời xưa có nói : Làm quan không phải là vì nghèo nhưng cũng có khi vì nghèo. Nếu thế thì chối từ chức cao, mà nhận lấy chức thấp, chối từ nơi nhiều tiền mà nhận lấy nơi ít tiền, đại khái như chức coi cửa quan, giữ trống canh là được rồi. Cũng như Khổng Tử thường làm viên coi kho, viên coi súc vật, thế mà ngài chưa bao giờ bỏ trễ chức vụ. Ngài thường trình bầy : Lúa đủ số cân đấu. Hoặc : Trâu, dê béo tốt. Ngoài ra, ngài không nói việc khác. Còn như Dương Tử thì quan chức không phải là thấp, bổng lộc không phải là ít, rõ ràng ai cũng biết thế, mà làm việc như thế có nên không.

Có kẻ nói : Không phải đâu. Chỉ vì Dương Tử ghét việc chê người trên, ghét việc bới điều trái của vua để cầu danh, đó thôi. Thế cho nên tuy giữ chức gián là can, và nghị là kiến nghị, mà không để ai biết tới. Kinh Thư có nói : «người có kế hoạch hay thì nên diện trình với vua. Khi ra ngoài thì người dương ngôn rằng : Kế hoạch hay đó là nhờ đức của vua mới thành.» Ấy đó Dương Tử chắc dụng tâm như thế đó.

Với kẻ bàn như thế, tôi sẽ trả lời : Nếu Dương Tử dụng tâm như thế là nhầm, là mê hoặc. Vào thì can vua, ra thì không cho ai được biết, đó là việc làm của bậc Tể Tướng, phận vị Dương tử không được thế. Dương tử vốn dân áo vải ở nơi thôn dã. Chủ thượng khen cho đức hạnh, cất nhắc cho chức vị, cho làm gián nghị đại phu. Đáng lẽ ra, Dương phải hết lòng với chức vụ, khiến cho đời sau, bốn phương biết rằng triều đình có được hạng quan cốt ngạnh, trực ngôn, vua thì có đức thưởng phạt đúng và thích nghe lời can. Các kẻ sĩ ở nơi thâm sơn, cùng cốc, nghe tiếng kính mến, khăn khăn, áo áo, kéo đến cửa khuyết, để được tâu bầy, để vua được như Nghiêu, Thuấn, tiếng thơm muôn đời. Đó. Kinh Thư mà nói

Digitized by Google

như trên, là nói việc của vị Tể Tướng, chứ đâu phải là việc của Dương Tử. Vả lại, Dương tử trong lòng lại muốn cho vua ghét nghe điều lỗi mình hay sao? Thế là chỉ cho vua nên như thế chăng.

Hoặc có kẻ nói rằng : Dương Tử không cầu được ai biết đến, nhưng bị người ta biết, không cầu được dời ra làm quan mà vua lại cho ra làm quan. Cho nên bất đắc dĩ phải ra. Ra mà cứ giữ nguyên đạo mình không biến đổi. Sao thầy quá trách thế. Đối với kẻ ấy, tôi trả lời :

Từ xưa, thánh nhân và hiền sĩ, không ai muốn được đời biết, được vua dùng. Nhưng thường, đời không được bình, người không được yên, cho nên các ngài đã tới được đạo, không giữ đạo riêng cho mình, mà muốn truyền cho cả thiên hạ, chăm chắm lo âu, đến chết mới thôi. Thế cho nên, vua Vũ đi qua nhà mà không vào (1). Đức Khổng Tử ngồi không ấm chiếu (2). Thầy Mặc, bếp không bao giờ được khói đen (3). Đấy hai ông thánh, một ông hiền, há chẳng muốn an nhàn, yên vui sao, nhưng các ngài sợ mệnh giời, và lo cho người khỏi khổ sở. Giời đã phú cho Thánh hiền tài năng, có phải để có được thừa mà thôi đâu, chính là muốn cho các bực đó, đem chỗ thừa, bù vào thiếu của người đời. Thân thể người ta có tai có mắt. Tai để nghe phải hay trái, mắt để nhìn khó hay dễ. Rồi thân thể mới được yên. Thánh hiền là tai mắt của người đời. Mà người đời là thân thể của thánh hiền. Nếu Dương Tử không phải là hiền tài, thì nên giúp người hiền tài sai khiến, để thờ vua. Nếu Dương Tử quả là hiền thì phải biết mệnh giời, biết thương người, chứ có đâu lại an vui nhàn hạ được.

Hoặc có kẻ nói : Người quân tử, điều mình không muốn người gán cho mình, thì mình đừng gán cho người, và đừng có

(1) *Vua Vũ* khi trị thủy, chăm công việc, qua nhà, không vào.

(2) *Khổng Tử* ngồi chưa ấm chiếu, đã vội đi nước khác, là lo dạy đời.

(3) *Mặc Địch*. Trong nhà bếp, khói chưa đen, ông chủ Mặc Địch đã đi nơi khác.

Digitized by Google

bới móc việc riêng của người cho thế là nói thẳng. Nghe thấy nói thì nói thẳng đấy. Nhưng đức có hại mà lời có phí chăng. Cạn tàu ráo máng cho rõ lỗi người, vì thế mà Quốc Vũ Tử (1) bị giết ở nước Tề, thầy chắc nhớ chuyện đó. Đối với kẻ ấy, tôi trả lời :

Người quân tử ở chức vị nào thì làm việc chức vị ấy, chết cũng đành. Chửa được chức vị thì phải luận bàn, để đạo đức được sáng tỏ. Tôi đương muốn sáng tỏ đạo vậy, chứ không phải là chỉ chê người. Vả lại Quốc Vũ Tử đã không gặp người thiện mà lại hết lời nói thẳng ở một nước loạn cho nên bị giết. Trong sách có câu : Chỉ người thiện mới biết nghe hết lời, thế nghĩa là biết nghe để mà sửa lỗi. Người ta bảo rằng : Dương tử có thể cho là Hữu đạo chi sĩ được. Nay tuy chưa được là hữu đạo chi sỹ, nhưng ta tưởng Dương tử chả nhẽ không được là thiện nhân hay sao.

Bàn

Các lý luận Hàn Dũ đưa ra; đều có tinh cách xác đáng đầy đủ, không cãi được. Phàm người có chút tâm trí, nghe thì phải hiểu và phải cảm. Dương Thành là người có trí, có học, đã thi đỗ tiến sĩ. Lại là người có tâm. Đỗ xong ở nhà Khi có người tiến cử mới ra. Chắc những lý luận Hàn Dũ, Dương Thành đã được biết cả. không đợi Dũ dạy cho. Vậy đối với Thành, bài này có thể là thừa.

Người ta, trong đời sống bình thường, thì ít thiện, ít ác, nếu được đặt vào một hoàn cảnh, bất thường, thì trí và tâm có thể biến đổi. được Vậy không nên lấy việc lúc thường mà đoán việc lúc biến. Dương Thành học giỏi đấy, tính tốt đấy, nhưng nay đã được làm quan, đã được lương

---

(1) *Quốc Vũ Tử* tên là Tá, thời Xuân Thu, hay nói thẳng. Có Khánh Khắc nước Tề thông với Linh Công Phu nhân. Quốc Tá chê trách. Khánh Khắc nói với phu nhân. Quốc Tá bị giết. Trước kia một vị quan nhà Chu, là Thiện Trương Công, đã đoán và nói : Ở một nước dâm loạn mà hay nói thẳng, nói lỗi của người, thì mang oán.

Digitized by Google

bổng nhiều. Thế mà trong năm năm, không làm đúng chức vụ, lại tự đặt vào hạng dung thần cốt lấy lương. Thế thì liệu, khi nhận được bài này, có biết sửa đổi không. Tuy nhiên, bài này không phải là thừa. Nếu Dương Thành không biết nghe, thì có thể người khác nghe. Đó là những người cùng trong chức vụ, hoặc sắp ra làm quan, sắp có lương bổng, hoặc là còn đang cố học để làm quan.

Truyền lại đời sau, bài này tỏ rõ vài chi tiết ở trong chính đạo để dạy cho đời, con đường phải đáng theo và để khuyến khích những ai có chút nghĩ vì nước, vì đời. Hàn Dũ muốn ai cũng như mình, cũng trông thấy những điều lầm của hạng người quyền thế trị dân, và cũng phải nói ngay để sửa chữa, dù có nguy hiểm, dù có phải hy sinh. Mình lui đã có người khác tiến. Lòng thành thực được phơi bầy trong giọng nói tha thiết sốt sắng ở từng câu, từng chữ. Bài văn dĩ nhiên thành hùng mạnh. Khổng Khưu còn lạ gì tính tình người đương thời, nhưng vì là bực thánh, cho nên không hành động, như Sở Cuồng, Tiếp Dư.

Digitized by Google

。望苟，其愛苟，若悲不之呼而於者下亦言何足在
也而怨呼聞慈，氣。可愚餓疾往言火閣，子可不固
人呼憎疾，之怨盡也誠。窮而將來於。者。不能，
於後其聲者弟憎，辭情矣於聲其有熱也愈愈時材者
免然雖其側子所奔不其年蹈其。。而救若謂如其時
求。，大其兄有狂而而有以大矣歟。之，或。誠謂
之愛者將於父雖將之，，息。之救水莫然。矣，所
，慈側則介其。則救急行不矣見不於終不也子者若
者之其，彼惟也，，誠力且亟而而溺而。者知言。
火弟於者。不之者髮勢，行且聞安觀。哉心則知耳
水子介死也。全死毛其學。危亦將有道乎動相不舉
蹈兄有其之事而其焦，彊夷既其抑。之人宜宰之之
，父將欲仁其往欲，哉之險其下。曰救仁所。謂相
之其。乎其見後乎足何愈之。閣歟者可為之矣竊賢
聞惟也至望而然至手者。道火。之下有以子然愈吾
愈不之不而聲，不濡是也惟水矣全閣。且君則。當

Digitized by Google

五前蒙抽察自況乎庫隘愈
。衣布節度觀尚得者。可管情。
也。為自今等未仕而曰：不於此。馬。
所有且吏仕，取於盜。舉於垂憐
之尚。小仕，足亦惟少
天之非聞時，於敬或猶。
。諸已者，以方
哉。
耳，薦異田，間尊，賤，哉。
為相豈營無所者知所
宰令槩君人雖
之，與防官吾進衣不
者時，及判相之布，
上位年者，使舉在宰古今感辭再拜。
六擢。：。，。

Phiên âm

125. HẬU THẬP CỬU NHẬT, PHỤC THƯỢNG TỂ TƯỚNG THƯ

ĐƯỜNG HÀN-DŨ

Dũ văn chi. Đạo thủy hỏa giả, chi cầu miễn ư nhân dã, bất duy kỳ phụ huynh, tử đệ chi từ ái, nhiên hậu hô nhi vọng chi dã. Tương hữu giới vu kỳ trắc giả, tuy kỳ sở tăng oán, cầu bất chí hồ dục kỳ tử giả, tắc tương đại kỳ thanh, tật hô nhi vọng kỳ nhân chi dã. Bỉ giới ư kỳ trắc giả, văn kỳ thanh nhi kiến kỳ sự, bất duy kỳ phụ huynh tử đệ chí từ ái, nhiên hậu vãng nhi toàn chi dã. Tuy hữu sở tăng oán, cầu bất chi hồ dục kỳ tử giả, tắc tương cuồng bôn tận khí nhu thủ túc, tiêu mao phát, cứu chi nhi bất từ dã. Nhược thị giả, hà tai. Kỳ thế thành cấp nhi kỳ tình, thành khả bi dã. Dũ chi cường học, lực hành, hữu niên hỹ. Ngu bất duy đạo chi hiểm di, hành thả bất tức, đĩ đạo ư cùng nga chi thủy hỏa. Kỳ ký nguy thả cức hỹ. Đại kỳ thanh nhi tật hô hỹ. Các hạ kỳ diệc văn nhi kiến chi hỹ. Kỳ tương vãng, nhi toàn chi dư, ức tương an nhi bất cứu dư. Hữu lai ngôn ư Các hạ giả viết : Hữu quan nịch ư thủy, nhi nhiệt ư hỏa giả, hữu khả cứu chi đạo, nhi chung mạc chi cứu dã. Các hạ thả dĩ vi nhân nhân hồ tai. Bất nhiên, nhược Dũ giả, diệc

Digitized by Google

quân tử chi sở nghi động tâm giả dã. Hoặc vị Dũ : Tử ngôn tắc nhiên hỹ. Tề tướng tắc tri tử hỹ. Như thời bất khả, hà ? Dũ thiết vị chi bất tri ngôn giả. Thành kỳ tài năng bất túc đương ngô hiền tướng chi cử nhĩ. Nhược sở vị thời giả, cố tại thượng vị giả. chi vi nhĩ, phi thiên chi sở vi dã. Tiền ngũ lục niên thời. Tề tướng tiến văn, thượng hữu tự bố y mông trừu trạc giả, dữ kim khởi dị thời tai. Thả kim, Tiết độ Quan sát sứ, cập Phòng ngự doanh điền, chư tiều lại đẳng, thượng đắc tự cử phán quan, vô gián ư dĩ sĩ, vị sĩ giả. Huống tại Tề tướng, ngô quân sở tôn kính giả, nhi viết bất khả hồ. Cổ chi tiến nhân giả hoặc thủ ư đạo, hoặc cử ư quản khố. Kim bố y tuy tiện, do túc dĩ phương ư thử. Tình ải, từ xúc, bất tri sở tài, diệc duy thiều thùy liên yên. Dũ tái bái.

Dịch nghĩa

BỨC THƯ THỨ HAI TRÌNH LÊN TỂ TƯỚNG

Dũ nghe nói : Kẻ bị sa vào nước lửa, phải kêu người cứu, không cần biết người ấy có phải là bố mẹ, anh em, hay thân thích. Nếu gần đó, có người xưa nay mình vẫn ghét, ghét đến sống chết, thì cũng kêu cứu, mong ở lòng nhân của người ta. Kẻ đứng gần, nghe tiếng kêu, thấy việc cầu cứu, cũng không cần nhận xét có phải là người thân, cha mẹ anh em con cháu rồi mới cứu. Dù có ghét nữa, nhưng không ghét đến mực mong cho nhau chết, thì cũng xông vào, chẳng quản ướt mình, chẳng quản cháy sém râu tóc, cố cứu cho được, không ngần ngại. Tại sao ? Tại thế rất gấp, mà tình thì đáng thương.

Dũ tôi cố học và cố hành đã nhiều năm. Vì ngu không xét đạo dễ hay khó, chỉ biết cố hành không ngừng, đến nỗi lâm vào cảnh nước lửa đói khó. Đã nguy lại cần kíp mới lên tiếng kêu to. Ngài đã nghe, đã nhận thấy. Có nên cứu không. Có nên ngồi yên, không cứu không ?

Có kẻ tới thưa với Ngài rằng: Có người đứng xem người đang chết đuối, đang chết thiêu còn có cơ cứu được mà không cứu, Ngài

Digitized by Google

có cho là hạng người nhân được không. Thấy Dũ, nếu không phải là bất nhân, thì cũng nên động tâm.

Hoặc có kẻ bảo Dũ : Thầy nói đúng đấy. Tướng công biết thầy đấy. Nhưng thời chưa được. Dũ thiết nghĩ kẻ ấy không biết nói ; thực ra kẻ ấy chỉ ngại Dũ không đủ tài năng đáng cho Tể Tướng cất nhắc thôi. Còn nói về thời, là ở nơi cấp trên tạo thành chứ có phải là ở giời tạo thành đâu.

Trước đây năm, sáu năm, Tể-Tướng có cử lên vua, người dân áo vải. Thời ấy với thời nay có khác gì nhau đâu. Vả lại, ngày nay viên tiết độ quan sát sứ, viên phòng ngự doanh điền sứ, còn tự tiến cử được chức pháp quan. không cần biết đã làm quan rồi hay chưa làm quan ; huống chi Tể Tướng được vua tôn kính, mà lại dám nói là Tể Tướng không làm được.

Người xưa, tiến cử hiền tài, còn lấy cả ở trong đám cường đạo ở bọn lại coi kho (1). Dân áo vải như Dũ đây. cũng không kém bọn nó.

Tình khốn đốn, lời thiết tha, không biết thế nào là phải. Hai lậy trình lên, Tướng công coi xét.

Bản

Đọc mấy câu đầu, thấy bài này là một cái đơn thường lệ, xin làm quan, đủ giọng khất ai, vô sỉ, như những câu : cứu người chết đuối đang kêu, cảnh đáng thương. Vậy còn có gì là đáng cho độc giả đọc và khen. Đọc hết, thì lần lần, thấy lộ bản sắc Hàn Dũ, vẫn giữ tính cách dạy bảo, và khuyến khích.

(1) Ở nước Tề, thời Xuân Thu, Quản Trọng làm tướng quốc, tiến cử ba người, trong bọn cường đạo. Ở nước Tần, Triệu Văn Tử tiến cử bảy mươi viên lại giữ coi kho.

Digitized by Google

Dạy bảo ở ý : Thấy người đáng được cứu, đang kêu cứu, mà không cứu là bất nhân. Muốn cất nhắc người ta mà bảo rằng : chưa có thời. Thế thì thế nào là thời, làm Tể tướng mà không tạo được thời, thì từ chức đi, còn ở làm gì.

Khuyến khích ở ý : Hiện nay, các kẻ ở cấp dưới, không có quyền thế như Tể Tướng, còn có lương tâm, cất nhắc được, huống chi là Tể tướng. Lại như ngày xưa, có những người trong hàng thù địch, trong bọn làm nghề ty tiện, còn được cất nhắc làm quan. Huống chi, ngày nay sao không biết soi gương.

Biết mình phải được Tể tướng cất nhắc, là sự dĩ nhiên, cho nên trong bài, Dũ không khoe tài năng, sở trường. Chính chỗ không nói đến, thành ra như là có nói đến. Không quá kiêu sinh rởm. Không quá nhún sinh hèn.

Digitized by Google

賢其。海者之政厚皆皆父章於豈計求。意使是則勤之
見握用四外木刑敎者屬叔章賢，所公見之設如。爲王
於三沐一方其，急相，輔爲之吐其哺。
急沐舉。之草樂已被之憑盡有已有周聞公心章親髮成
其已去服垂禮皆雲龍，又復而復而不聞周公之章之握頌
皆已除荒昆謂俗所龜才，豈公豈然所託，周公盡父哺今
才已在，所風之鳳之功，周。。有王，周未叔吐於
賢皆之變之。露麟人之士於哉哉。聖化之賢者者耳目成如，無特故
之下徒，時下理霜。聖化之賢者者耳目成如，無特故
天八災天修雨瑞以承見不事化恐負以心。功而豈，
之夷天。已風嘉公理進惟執之惟之化才矣如
公，負九。息皆，徵周輔求不百公，及下承之沐其
周食，時斯。貢銷。物休而所所，時周急未天理人與維
相周食，一是佞虞實已具之。。其其哉於於其所於輔聖食。
宰，一是佞虞實已具之。。其其哉於於其所於輔聖食。
上聞方當讒無已皆之植宜至，者賢補此有得，非暇哉
三愈。，邪已皆。化動得備親是公有能如慮不時而不止
也媛姦皆，妖教。已己之如周復議之思。其，將而

Digitized by Google

德，而稱周公之功不衰。今閣下爲輔相亦近耳，天下之賢才豈盡舉用。姦邪讒佞欺負之徒豈盡除去四海豈盡無虞。九夷八蠻之在荒服之外者。豈盡賓貢。天災時變，昆蟲草木之妖，豈盡銷息。天下之所謂禮樂刑政，教化之具，豈盡修理，風俗豈盡敦化動植之物風雨霜露之所需被者，豈盡得宜。休徵嘉瑞麟鳳龜龍之屬豈盡備至。其所求進見之士，雖不足以希望盛德，至比千百執事，豈盡出其下哉。其所稱說豈盡無所補哉。今雖不能如周公吐哺握髮，亦宜引而進之。察其所以而去就不宜默默而已也。愈之待命四十餘日矣。書再上而志不得通，足三及門而閽人辭焉。惟其昏愚不知逃遁，故復有周公之說焉。閣下其亦察之。古之士三月不仕則相弔。故出疆必載質。然所以重於自進者。以其於周不可，則去之魯，於魯不可則去之齊，於齊不可則去之宋，之鄭，之秦，之楚也。今天下一君，四海一國，舍乎此則夷狄矣。去父母之邦矣。故士之行道者。不得於朝，則山林而已矣。山林者。士之所獨善，自養而不憂天下之所能安也。如有憂天下之心，則不能矣。故愈每自進而不知悔焉。書五上。足數及門，而不知止焉。寧獨如此而已。惴惴焉

惟不得出大賢之門下是懼。亦惟少垂察焉。
焉。瀆冒威尊。惶恐無已。愈再拜。

Phiên âm

126. TAM THƯỢNG TỂ TƯỚNG THƯ

ĐƯỜNG HÀN-DŨ

Dũ văn : Chu Công chi vi Phụ tướng, kỳ cấp ư kiến hiền dã. Phương nhất thực, tam thổ bộ. Phương nhất mộc tam ác kỳ phát. Đương thị thời, thiên hạ chi hiền tài, giai dĩ cử dụng. Gian tà sàm nịnh, khi phụ chi đồ, giai dĩ trừ khứ. Tứ hải giai dĩ vô ngu. Cửu di, bát man chi tại hoang phục chi ngoại giả, giai dĩ tân cống. Thiên tai thời biến, côn trùng thảo mộc chi yêu, giai dĩ tiêu tức. Thiên hạ chi sở vị lễ nhạc hình chính, giáo hóa, chi cụ ; giai dĩ tu lý. Phong tục giai dĩ đôn hậu. Động thực chi vật, phong vũ sương lộ chi sở triêm bị giả, giai dĩ đắc nghi. Hưu chưng gia thụy, lân phụng quy long chi thuộc, giai dĩ bị chí. Nhi Chu Công dĩ thánh nhân chi tài, bằng thúc phụ chi thân, kỳ sở phụ lý thừa hóa chi công, hựu tận chương chương như thị. Kỳ sở cầu tiến kiến chi sĩ, khởi phục hữu hiền ư Chu Công giả tai. Bất duy bất hiền ư Chu Công nhi dĩ, khởi phục hữu hiền ư thời bách chấp sự giả tai. Khởi phục hữu sở kế nghị năng bổ ư Chu Công chi hóa giả dã. Nhiên nhi, Chu Công cầu chi như thử kỳ cấp, duy khủng nhĩ mục hữu sở bất văn kiến, tư lự hữu sở vị cập, dĩ phụ Thành Vương, thác Chu Công chi ý, bất đắc ư thiên hạ chi tâm. Như Chu Công chi tâm, thiết sử kỳ thời, phụ lý thừa hóa chi công, vị tận chương chương như thị, nhi phi thánh nhân chi tài, nhi vô thúc phụ chi thân, tắc tương bất hạ thực dữ mộc hỹ, khởi đặc thổ bộ ác phát vi cần nhi chỉ tại. Duy kỳ như thị, cố ư kim, tụng Thành Vương chi đức nhi xưng Chu Công chi công bất suy.

Kim Các hạ vi phụ tướng diệc cận nhĩ. Thiên hạ chi hiền tài, khởi tận cử dụng, gian tà sàm nịnh, khi phụ chi đồ, khởi tận trừ khứ, tứ hải khởi tận vô ngu, cửu di, bát man chi tại hoang phục chi ngoại giả,

Digitized by Google

khởi tận tân cống. thiên tai thời biến, côn trùng thảo mộc chi yêu, khởi tận tiêu tức, thiên hạ chi sở vị lễ nhạc hình chính, giáo hóa chi cụ, khởi tận tu lý, phong tục khởi tận đôn hóa, động thực chi vật, phong vũ sương lộ chi sở triêm bị giả, khởi tận đắc nghi. Hưu chưng gia thụy, lân phụng quy long chi thuộc, khởi tận bị chí. Kỳ sở cầu tiến kiến chi sỹ, tuy bất túc dĩ hy vọng thịnh đức, chí tị thiên bách chấp sự, khởi tận xuất kỳ hạ tai. Kỳ sở xưng thuyết khởi tận vô sở bổ tai. Kim tuy bất năng như Chu công thổ bộ bất phát, diêc nghi dẫn nhi tiến chi, sát kỳ sở dĩ nhi khứ tựu, bất nghi mặc mặc nhi dĩ dã. Dũ chi đặc mệnh, tứ thập dư nhật hỹ. Thư tái thượng nhi cố bất đắc thông. Túc tam cập môn nhi hôn nhân từ yên. Duy kỳ hôn ngu, bất tri đào độn. Cố phục hữu Chu công chi thuyết yên. Các hạ kỳ diệc sát chi. Cổ chi sĩ, tam nguyệt bất sĩ, tắc tương điếu. Cố xuất cương tắt tải chí. Nhiên sở dĩ trọng ư tự tiến giả, dĩ kỳ ư Chu bất khả. tắc khứ chi Lỗ. Ư Lỗ bất khả, tắc khứ chi Tề. Ư Tề bất khả, tắc khứ chi Tống, chi Trịnh, chi Tần, chi Sở dã. Kim thiên hạ nhất quân, tứ hải nhất quốc, Sả hồ thử tắc di địch hỹ, khứ phụ mẫu chi bang hỹ. Cố sĩ chi hành đạo giả, bất đắc ư triều, tắc sơn lâm nhi dĩ hỹ. Sơn lâm giả sĩ chi sở độc thiện, tự dưỡng nhi bất ưu thiên hạ chi sở năng an dã. Như hữu ưu thiên hạ chi tâm, tắc bất năng hỹ. Cố Dũ mỗi tự tiến nhi bất tri hối yên. Thư khí Thượng. Túc sác cập môn, nhi bất tri chỉ yên. Ninh độc như thử nhi dĩ. Chúy chúy yên, duy bất đắc xuất đại hiền chi môn hạ thị cụ. Diệc duy thiều thùy sát yên. Độc mạo uy tôn. Hoảng khủng vô dĩ. Dũ tái bái.

Dịch nghĩa

THƯ TRÌNH TỂ-TƯỚNG LẦN THỨ BA

Dũ được nghe: Chu-công làm tướng-quốc, cho việc tiếp người hiền là cần kíp. Đang bữa ăn đến ba lần, nhả miếng cơm. Đang gội đầu, đến ba lần vắt tóc. Trong thời ấy, các người hiền tài, đều được cử-dụng, còn loại gian tà, dối dá, xu nịnh, đều bị tước bỏ. Bốn bể vô sự. Chín rợ di, tám xứ man ở ngoài cõi, đều cống tiến. Các thiên tai, quái vật, và loại côn trùng, thảo mộc, đều mất tăm.

Digitized by Google

Những việc thuộc về lễ-nhạc, hình-chính, giáo-hóa, đều được sửa trị. Phong tục thành đôn-hậu. Cây cối giống giọt đều được. Sương móc, gió mưa, phải thời. Các điềm lành, long lân, quy phụng, đều hiện ra. Chu-công đã là bực thánh-nhân, địa vị lại là chú vua. Công của ông giúp chính, vâng mệnh giời, giáo hóa thiên hạ, rực rỡ như thế, thì những người cầu tới giúp ông, ai hơn được ông. Đừng nói hơn ông. Thử xem liệu có ai hơn được một vị quan trong triều không. Làm gì ra, tìm đâu một người có thể giúp Chu-công để mong bù vào điều khuyết của Chu-công. Ấy thế mà Chu-công cầu người ấy cần kíp như thế đó, chỉ sợ tai chưa nghe hết, mắt chưa thấy hết, lo nghĩ ngại thiếu sót, phụ việc thác cô, và phụ lòng thiên hạ trông ngóng. Nay ví thử như Chu-công, tâm thì có đấy, nhưng công giáo hóa, phụ chính, chưa được rực rỡ, lại không có tài năng thánh-nhân, lại không là chú vua thì làm gì có thì giờ nhàn rỗi mà ăn cơm, mà gội đầu, có phải chỉ việc chăm chăm nhả cơm vắt tóc, mà đủ đâu. Có được đủ cả thì ngày nay, đời mới ca tụng đức của vua Thành-Vương, mới khen ngợi Chu-công.

Mới đây, ngài làm tướng, thiên hạ hiền tài đã cử dụng hết chưa. Loại gian tà, dối trá, xu nịnh đã bỏ hết chưa. Bốn bể đã vô sự chưa. Chín rợ di, tám xứ man ở ngoài cõi, đã đều cống tiến chưa. Các thiên tai, các quái vật, về loại côn trùng thảo mộc đã mất tăm chưa. Những việc thuộc về lễ nhạc, hình chính, giáo hóa, đã được đủ sửa trị chưa. Phong tục đã thành đôn hậu chưa. Cây cối giống giọt được gió mưa sương móc phải thời chưa. Các điềm lành như long lân quy phụng đã hiện ra chưa. Bọn sĩ tới xin làm quan, dù không mong có đủ thịnh-đức, dù không bằng bách quan, đã tới hết chưa. Các lời tâu trình, có thực không được lời nào giúp ích không. Nay tuy chưa được bằng Chu-công nhả cơm, vắt tóc, nhưng cũng nên chọn mà cất nhắc, xét công việc để dùng hay bãi, chứ đừng nên lặng yên không nói năng gì.

Dũ tôi chờ đợi bốn mươi ngày rồi. Hai lần trình thư mà không được xét. Chân ba lần tới cửa, mà không được yết kiến. Bởi tôi ngu muội, không biết tránh đi, về đi, cho nên lần này đem Chu-công ra

Digitized by Google

bàn để ngài xét tới. Kẻ sĩ đời xưa, chờ ba tháng không ra làm quan thì, bạn bè đến chia buồn. Khi dời nước ra đi nước khác, tất đem theo lễ vật yết kiến vua nước ấy. Nay tôi cứ tự tiến lần nữa, là có duyên cớ. Xưa, ở Chu không được dùng thì tới Lỗ. Lỗ không được dùng thì tới Tề. Tề không được dùng thì tới Tống. Tống không được dùng thì tới Trịnh, tới Tần, tới Sở. Nay thiên hạ có một vua, bốn bể thành một nước. Bỏ nước đi, chỉ còn di địch thôi, mà là bỏ nước của tổ tiên. Cho nên kẻ sĩ muốn hành đạo, ngoài triều đình chỉ có sơn lâm. Sơn lâm là nơi kẻ sĩ chỉ biết hay cho một mình, chỉ giữ đạo đức cho mọt mình, không lo cho thiên hạ. Còn có lòng lo cho thiên hạ thì không ở yên thế được. Thế cho nên Dũ tôi mỗi lần tự tiến, không thấy hối hận. Thư cứ trình lên. Chân cứ tới cổng, không biết chán. Lo lo, sợ sợ, không được là môn hạ bậc đại hiền. Ngài cứu xét. Hai lạy sợ hải uy tôn.

Bàn

Bài này khác bài trước là không còn giọng khất ai nữa, mà hoàn toàn dạy bảo cho chức vụ, phận sự Tể tướng. Thường tình người ta, chỉ muốn làm thày, chứ ít ai ưa làm học trò. Càng dốt lại càng muốn làm thày. Thế mà đọc bài này, nếu Tể tướng không phải là hạng ngu, thì không đến nỗi chạm tự ái, vì sao. Vì tác giả, đem Tể Tướng so với, ví với Chu Công. Vậy dù có kém Chu Công về đức độ lẫn tài năng, Tể Tướng cũng không ghen và giận, mà lại càng thấy hãnh diện nữa. Hàn Dũ chê đấy. Chê mà dạy. Dạy cho chừa lỗi. Tâm sốt sắng muốn cho người ta thêm hay, cũng như sốt sắng muốn ra làm quan ngay. Tâm trí vì dân, vì xã tắc, vì đời, chứ thực không phải vì riêng mình đói rét, hoặc chỉ muốn riêng mình được hay và yên thân.

Digitized by Google

唐韓愈　答李翊書

李生足下。生之書，辭甚高。而其問。何下而恭也。能如是誰不欲告生以其道。道德之歸也有日矣。況其外而之文乎。抑愈所謂望孔子之門牆而不入於其宮者，焉足以知是，且非耶。雖然不可不爲生言之。生所謂立言者是也。生所爲者，與所其者，甚似而幾矣。抑不知生之志，蘄勝於人而取乎耶。將蘄至於古之言者耶。蘄勝於人而取於人，則固勝於人，而可取於人矣速。將蘄至於古之立言者，則無望其實遠。務去笑之爲然。非。遺取於乎非後改。

其生之書，辭甚高。而其問。何下而恭也。能如是誰不欲告生以其道。道德之歸也有日矣。況其外而之文乎。抑愈所謂望孔子之門牆而不入於其宮者，焉足以知是，且非耶。雖然不可不爲生言之。生所謂立言者是也。生所爲者，與所其者，甚似而幾矣。抑不知生之志，蘄勝於人而取乎耶。將蘄至於古之言者耶。蘄勝於人而取於人，則固勝於人，而可取於人矣速。將蘄至於古之立言者，則無望其實遠。務去笑之爲然。非。遺取於乎非後改。養其根而竢其實，根之茂者其實遂，仁義之人其言藹如。自知矣。

愈之所爲不敢觀。行若忘，迷。其陳不年。猶不改。

愈之所爲不敢觀。行若忘，迷。其陳不年。猶不改。二十餘年矣。

學之書，漢之處若言之其若。

學之書，漢之處若言之其若。

雖然學之書，漢之處若言之其若。

雖然學之書，漢之處若言之其若。

雖然

識古書之正僞。與雖正而不至焉者。昭昭然黑白分矣。而務去之，乃徐有得也。當其取於心而注於手也，汩汩然來矣。其觀於人也，笑之則以爲喜。譽之則以爲愛，以其猶有人之說者存也。如是者亦有年。然後浩乎其沛然矣。吾又懼其雜也迎而距之，平心而察之，其皆醇也然後肆焉。雖然不可以不養也，行之乎仁義之途。游之乎詩書之源，無迷其途，無絕其源，終吾身而已矣。氣水也，言浮物也，水大而物之浮者大小畢浮。氣之與言猶是也，氣盛則言之短長，與聲之高下者皆宜，雖如是其敢自謂幾于成乎。雖幾於成其用於人也，奚取焉。雖然待用於人者，其肖於器耶。用與舍屬諸人。君子則不然。處心有道，行己有方，用則施諸人。舍則傳諸其徒垂諸文而爲後世法。如是者其亦足樂乎，其無足樂乎。有志乎古者希矣。志乎古必遺乎今。吾誦樂而悲之，亟稱其人所以勸之，非敢褒其可褒，而貶其可貶也。問於愈者多矣。念生之言不志乎利。聊相爲言之。

Phiên âm

127. ĐÁP LÝ DỰC THƯ

ĐƯỜNG HÀN DŨ

Lý-sinh túc-hạ. Sinh chi thư, từ thậm cao, nhi kỳ vấn, hà hạ nhi cung dã. Năng như thị, thùy bất dục cáo sinh dĩ kỳ đạo. Đạo đức chi

quy dã hữu nhật hỹ, huống kỳ ngoại chi văn hồ. Ức Dũ sở vị vọng Khổng-Tử chi môn tường nhi bất nhập ư kỳ cung giả, yên túc dĩ tri thị, thả phi gia. Tuy nhiên, bất khả bất vị sinh ngôn chi. Sinh sở vị lập ngôn giả thị dã. Sinh sở vi giả, dữ sở kỳ giả, thậm tự nhi cơ hỹ. Ức bất tri sinh chi chí, kỳ thắng ư nhân nhi thủ hồ gia. Tương kỳ chí ư cổ chi ngôn giả gia. Kỳ thắng ư nhân nhi thủ ư nhân, tắc cố thắng ư nhân, nhi khả thủ ư nhân hỹ. Tương kỳ chí ư cổ chi lập ngôn giả, tắc vô vọng kỳ tốc thành vô dụ ư thế lợi. Dưỡng kỳ căn nhi sĩ kỳ thực. Gia kỳ cao nhi hy kỳ quang. Căn chi mậu giả, kỳ thực toại. Cao chi ốc giả, kỳ quang diệp. Nhân nghĩa chi nhân, kỳ ngôn ái như dã. Ức hựu hữu nan giả, Dũ chi sở vi bất tự tri kỳ chí do vị dã. Tuy nhiên, học chi nhị thập dư niên hỹ. Thủy giả, phi tam đại lưỡng Hán chi thư, bất cảm quan. Phi thánh nhân chi chí, bất cảm tồn. Xử nhược vong. Hành nhược dĩ. Nghiễm hồ kỳ nhược tư. Mang hồ kỳ nhược mê. Đương kỳ thủ ư tâm nhi chú ư thủ dã. Duy trần ngôn chi vụ khứ, kiết kiết hồ kỳ nan tại. Kỳ quan ư nhân bất tri kỳ phi tiểu chi vi phi tiểu dã. Như thị giả diệc hữu niên. Do bất cải. Nhiên hậu, thức cổ thư chi chính ngụy, dữ tuy chính nhi bất chí yên giả. Chiêu chiêu nhiên hắc bạch phân hỹ. Nhi vụ khứ chi, nãi từ hữu đắc dã. Đương kỳ thủ ư tâm nhi chú ư thủ dã, cốt cốt nhiên lai hỹ. Kỳ quan ư nhân dã, tiểu chi tắc dĩ vi hỷ. Dự chi tắc dĩ vi ưu. Dĩ kỳ do hữu nhân chi thuyết giả tồn dã. Như thị giả diệc hữu niên. Nhiên hậu, hạo hồ kỳ bái nhiên hỹ. Ngô hựu cụ kỳ tạp dã, nghênh nhi cự chi, bình tâm nhi sát chi, kỳ giai thuần dã, nhiên hậu tứ yên. Tuy nhiên bất khả dĩ bất dưỡng dã. Hành chi hồ nhân nghĩa chi đồ. Du chi hồ Thi Thư chi nguyên. Vô mê kỳ đồ. Vô tuyệt kỳ nguyên. Chung ngô thân nhi dĩ hỹ. Khí thủy dã, ngôn phù vật dã. Thủy đại nhi vật chi phù giả, đại tiểu tất phù. Khí chi dữ ngôn do thị dã. Khí thịnh tắc ngôn chi đoản trường, dữ thanh chi cao hạ giả giai nghi. Tuy như thị kỳ cảm tự vị cơ vu thành hồ. Tuy cơ ư thành, kỳ dụng ư nhân dã, hề thủ yên. Tuy nhiên, đãi dụng ư nhân giả. Kỳ tiểu ư khí gia. Dụng dữ xả thuộc chư nhân. Quân tử tắc bất nhiên. Xử tâm hữu đạo. Hành kỷ hữu phương. Dụng tắc thi chư nhân. Xả tắc truyền chư kỳ đồ, thùy chư vặn nhi vi hậu thế pháp. Như thị giả kỳ diệc túc lạc hồ? Kỳ vô túc lạc hồ? Hữu chí hồ cổ giả hy hỹ. Chí hồ cổ tất dĩ hồ kim. Ngô thành lạc nhi bi chi, khí xưng kỳ nhân sở dĩ khuyến chi. Phi cảm bao kỳ khả

Digitized by Google

bao, nhi biếm kỳ khả biếm dã. Vấn ư Dũ giả đa hỹ. Niệm sinh chi ngôn bất chí hồ lợi. Liêu tương vị ngôn chi.

Dịch nghĩa

THƯ ĐÁP LÝ - DỰC

Thưa ông, nhận được thư, thấy ý rất cao, mà lời rất khiêm tốn, ai mà không nói chuyện đạo với ông. Đến đạo, ông còn sẽ tới được, huống chi là văn. Dũ tôi, chỉ là đứng bên tường thầy Khổng mà nhìn vào trong nhà, chứ chưa vào được bên trong, thì sao đã rõ được lẽ phải lẽ trái. Tuy nhiên không phải chỉ vì thế mà không thưa chuyện với ông. Ấy lập ngôn như ông hỏi là thế. Việc ông làm và chí ông muốn, giống nhau, vậy có thể thành được. Nhưng chưa biết chí ông chỉ cần hơn người, hay là chỉ cần bằng cổ nhân. Cần hơn người thì được rồi. Mà có thể người chịu rồi. Còn nếu cần lập ngôn như cổ nhân thì xin đừng vội mong chóng được, xin đừng hướng vào thế lợi. Phải nuôi cái gốc để đợi lúc ra quả... Phải cho thêm dầu để cho đèn được sáng. Gốc có tốt thì quả mới to. Dầu có nhiều thì đèn mới sáng. Người nhân nghĩa, lời tất trung chính, khoan hòa. Kể ra cũng khó lắm. Dũ tôi về việc làm, tự xét, không biết đã tới được hay là chưa tới được. Tuy nhiên, cổ học đã hơn hai mươi năm Đầu tiên, hễ không phải là sách thời « tam đại » cùng thời Hán thì không dám coi. Hễ không phải chí của thánh nhân thì không dám theo. Lúc còn chưa ra làm việc thì sợ quên. Lúc đã ra làm việc thì sợ thiếu sót, cẩn thận mà lo nghĩ, sợ sệt như mê muội. Cố ghi nhớ, cố giữ gìn, các ngôn ngữ thời thượng mong bỏ cho hết, thế mà thấy trắc trở khó khăn. Nhận xét người đương thời, họ có chê, có cười cũng chẳng cần để ý. Cứ như thế hằng năm mà cũng chưa thành công.

Rồi sau mới nhận thấy trong cổ thư, điều chính điều ngụy, và điều chính nhưng chưa hẳn chính, thật sáng rõ như trắng với đen vậy. Rồi các điều muốn bỏ dần dần bỏ được. Rồi những điều muốn ghi nhớ trong lòng, muốn giữ chặt cho khỏi mất, ùn ùn tới như

Digitized by Google

nước. Coi người thời, thấy cười thì lấy làm mừng, thấy khen thì lấy làm lo, là vì còn lo những điều thời thượng còn sót lại trong tâm. Cứ như thế lại đến hàng năm.

Rồi sau, khi nghĩ viết ngay ra, thấy trôi chảy. Lại sợ còn lẫn ý tục, lời tục cố dò xét để bỏ đi. Bình tâm mà xét thì thấy đã thuần, bấy giờ mới dám tự nhiên nghĩ, tự nhiên viết.

Tuy nhiên, lúc nào cũng phải nghĩ nuôi lấy điều đã được. Đường đi thì theo đường nhân nghĩa. Nghĩ ngợi thì nghĩ đến nguồn gốc các sách thi, thư. Không nhầm đường, không mất gốc. Mong được như thế suốt đời.

Khí là nước. Lời là vật nổi. Nước lớn thì các vật đều nổi, vật nhớn nhỏ đều nổi cả. Khí và lời là thế đó. Khí mà thịnh lời nhớn nhỏ tiếng ngắn dài, đều đúng mức. Được như thế, cũng chưa dám tự cho là thành rồi. Có thành chăng nữa, đem dùng cho người đời có được gì không.

Tuy nhiên, nếu đời cho người dùng thì ví như cái đồ vật. Dùng vậy hay không dùng vật là tùy ở người. Hạng quân tử không thế. Sử tâm thì có đạo. Hành kỷ thì có phép. Dùng thì thi thố cho mọi người. Bỏ thì truyền lại cho học trò, thì gởi vào lời văn, truyền làm phép cho hậu thế.

Như thế đã đủ lấy làm vui chưa. Chưa đủ. Kẻ có chí theo cổ ít lắm. Có chí theo cổ tất là xa kim. Cho nên tôi vui mà lại buồn. Tôi luôn luôn khen người, là để khuyến khích người, chứ đâu dám hẳn nêu cái đáng nêu, chê cái đáng chê.

Những người hỏi tôi cũng nhiều. Tôi xem lời văn ông, không chí hướng vào lợi, cho nên vì ông mà bầy tỏ.

Bàn

Hỏi về văn, mà lại chuyên chú về đạo như thế đủ tỏ, là hạng người biết học và cầu tiến. Cho nên Hàn văn Công thành thực khuyên bảo. Lấy

Digitized by Google

ngay mình ra làm thí dụ, thành ra lời nói nhã nhặn, mà ý thì rõ rệt. Học cần phải có căn bản. Căn bản là cổ học từ thời Hán về trước. Học lại cần có phương pháp. Phương pháp là cố công tẩy trừ lối học vì danh vì lợi, danh hơn người đương thời, lợi làm quan có bổng lộc. Khi đã được mức ấy rồi mới suy xét, phán đoán trong cổ học, trước bỏ điều dở, mà giữ lấy điều hay. Được như thế là thành công, thì cần phải cố giữ lấy cái công đã thành nghĩa và giữ nguồn gốc là phương pháp. Tuy nhiên chỉ thành công cho một mình thì chưa đủ. Phải cho người được hưởng. Không được lợi cho người đương thời, thì cũng phải lợi cho người hậu thế, lợi cho đạo. Đó mới là thành công hoàn toàn. Tới được mức đó và muốn đạt được mục đích đó, thì phải khéo léo trong sự khen chê bình luận. Người được khen không tự mãn mà ngừng việc học tập. Người bị chê không chán nản mà thôi tiến.

Digitized by Google

先士後。，須上。其上材二謂有。不馬。有馬後相豈歟。故。高是可謂莫前莫不後之不。推也。上。故下將求者，之亦莫之後為之始馬。可。其下。光。人。才。武聞門立賜不世當顧名之照下美是載乃一相遇無疎詔其下。之。聞人。倒，聞道惟後下功禮材達之進莫雖也之何在之多人上愈聞下，抱不世之材。特立而獨行，文未聞門立賜不大下，天雖。百援殷負其位。盛位無赫赫之光。不可謂人。未嘗求之。不可謂下無其人。未嘗敢以聞于人。未嘗求之。不可謂下無其人。未嘗敢以聞于人。未嘗求之。不可謂下無其人。未嘗敢以聞于

之。而未得歟。古人有言。請自隗始。愈今者惟朝夕黽勉米僕貿之資是急，不過廢閤下一朝之享而足也。如曰。吾志存乎立功。而事專乎報主。雖遇其人。未暇禮焉，則非愈之所敢知也。世之齷齪者既不足以語之。磊落，奇偉之人，又不能聽焉。則信乎命之窮也。謹獻舊所爲文，一十八首，如賜覽觀。亦足以知其志之所存。

Phiên âm

128. DỮ VU TƯƠNG DƯƠNG THƯ

ĐƯỜNG HÀN DỮ

Sĩ chi năng hưởng đại danh, hiền đương thế giả, mạc bất hữu tiên đạt chi sĩ, phụ thiên hạ chi vọng giả, vi chi tiền yên. Sĩ chi năng thùy hưu quang, chiếu hậu thế giả, diệc mạc bất hữu hậu tiến chi sĩ, phụ thiên hạ chi vọng giả, vi chi hậu yên. Mạc vi chi tiền, tuy mỹ nhi bất chương. Mạc vi chi hậu, tuy thịnh nhi bất truyền. Thị nhị nhân giả, vị thủy bất tương tu dã. Nhiên nhi, thiên bách tải, nãi nhất tương ngộ yên. Khởi thượng chi nhân vô khả viện, hạ chi nhân vô khả thôi dư. Hà kỳ tương tu chi ân, nhi tương ngô chi sơ dã. Cố kỳ tại hạ chi nhân, phụ kỳ năng, bất khẳng siểm kỳ thượng. Thượng chi nhân, phụ kỳ vị, bất khẳng cố kỳ hạ. Cố cao tài đa thích thích chi cùng. Thịnh vị vô hách hách chi quang. Thị nhị nhân giả chi sở giai quá dã. Vị thường hạ chi, bất khả vị thượng vô kỳ nhân. Vị thường cầu chi, bất khả vị hạ vô kỳ nhân. Dũ chi tụng thử ngôn cữu hỹ. Vị thường cảm dĩ văn vu nhân. Trắc văn Các hạ, bão bất thế chi tài, đặc lập nhi độc hành, đạo phương nhi sự thực. Quyền thư bất tùy hồ thời, văn vũ duy kỳ sở dụng Khởi Dũ sở vị kỳ nhân tai. Ức vị văn hậu tiến chi sĩ hữu ngộ

Digitized by Google

tri vu tả hữu, hoạch lễ vu môn hạ giả. Khởi cầu chi, nhi vị đắc gia. Tương chí tồn hồ lập công, nhi sự chuyên hồ báo chủ, tuy ngộ kỳ nhân vị hạ lễ gia. Hà kỳ nghi văn nhi cửu bất văn dã. Dũ tuy bất tài, kỳ tự xử bất khẳng hậu vu hằng nhân. Các hạ tương cầu chi nhi vị đắc dư. Cổ nhân hữu ngôn thỉnh tự Ngỗi thủy. Dũ, kim giả, duy triêu, tịch, sô mễ bộc nhẫm chi tư thị cấp, bất quá phế. Các hạ nhất triêu chi hưởng nhi túc dã. Như viết : Ngô chí tồn hồ lập công, nhi sự chuyên hồ báo chủ. Tuy ngộ kỳ nhân, vị hạ lễ yên, tắc phi Dũ chi sở cảm tri dã. Thế chi súc súc giả, ký bất túc dĩ ngữ chi. Lỗi lạc, kỳ vĩ chi nhân, hựu bất năng thính yên. Tắc tín hồ mệnh chi cùng dã. Cẩn hiến cựu sở vi văn, nhất thập bát thủ, như tứ lãm quan, diệc túc dĩ tri kỳ chí chi sở tồn.

Dịch nghĩa

THƯ GỬI CHO VU TƯƠNG DƯƠNG

ĐƯỜNG HÀN DŨ

Kẻ sĩ, có được đại danh ở đương thời, là nhờ trước đã có một kẻ sĩ, được người đời quý chuộng, giới thiệu. Kẻ sĩ để được tên mình về đời sau, là vì sau lại có kẻ sĩ được người quý chuộng nói tới. Hai thứ sĩ đó, đời đời vốn vẫn dựa vào nhau. Tuy nhiên, trăm ngàn năm mới có việc gặp gỡ như thế. Người trên há không có ai dưới để đỡ cho. Người dưới há không có ai trên để suy trọng hay sao. Dựa nhau là cần thiết. Mà gặp nhau sao lại thưa thớt thế. Vì người dưới cậy tài ba, không chịu siểm nịnh trên, và người trên cậy chức vị, không thèm để mắt đến dưới. Cho nên tài cao lại bị long đong, vị cao lại không được đời kính trọng. Đó là lỗi của cả hai người. Không nên cho là kẻ dưới không làm nên gì, cho là trên không có người, kẻ trên tìm không được người, cho là dưới không có người. Dũ tôi đây, biết thế đã từ lâu, nên chưa dám để ai biết Dũ.

Nay, trộm nghe tiếng ngài, tài cao chùm đời, không ai sánh kịp, chân chính thiết thực, khi làm khi nghỉ, không theo thói nhảm ở đời, Ngài dùng người theo khả năng. Ngài có phải là người Dũ tôi mong

Digitized by Google

ước chăng. Thế mà chưa nghe thấy kẻ hậu tiến nào được ngài biết được ngài thu dụng, có phải là ngài vẫn cố tìm mà chưa được chăng. Chí ngài ở nơi lập công danh, chuyên việc thờ vua, hay là ngài đã chọn được người rồi, mà chưa mời người ta tới chăng. Sao đáng được nghe thấy việc đó, mà lâu mãi chưa nghe thấy.

Dũ tôi, tuy bất tài, tự xét không kém người ngài đang cầu mà chưa được chăng, xin nhớ việc Quách Ngỗi xưa. Dũ tôi, sớm chiều chỉ cầu ít gạo hầm của kẻ nô bộc. Đối với ngài, ngài chỉ thiếu một chút lợi nhỏ.

Nếu bảo rằng: Chí ta là lập công danh, hết lòng thờ vua. Tuy gặp được người, nhưng chưa mời. Nếu như thế thì Dũ tôi không dám hiểu. Ở đời những kẻ lượng hẹp hòi thì không cần bàn đến. Còn những người kỳ vĩ, lỗi lạc mà lại không biết nghe, thì quả là mệnh thật.

Xin đưa tập văn cũ tất cả có mười tám đề. Ngài ưng coi, xét cho thì biết tâm sự của Dũ.

Bản

Tương Dương là tên quận ở Hồ Quảng, Vu là họ, tên là Dịch, chức là Tiết độ sứ.

Bài này cũng như nhiều bài khác, Hàn Dũ tự tiến, sốt ruột ra làm việc nước. Chưa chắc Vu Tương Dương đã phải là hạng đáng tin cậy đáng kính phục nhưng vì công việc cấp bách, phải dùng đến, cho nên viết thư. Thư tuy là xin việc mà vẫn có giọng giảng dạy, có giọng khuyến khích. Đọc câu : người dưới cậy tài ba... người trên cậy chức vị, thì ai chả hiểu rằng: tôi, nếu không ra làm được, tôi vẫn không mất tiếng khen là quân tử lạc đạo an bần. Còn ông, mà không cử người hiền vì không được biết, hoặc không muốn biết, thì ông chỉ là hàng quan bị vị, không có giá trị. Dù tôi không hẳn có tài cao, thì ông cứ tiến cử đi, theo chuyện Quách Ngỗi xưa. Lý luận đã khéo, không để bẽ mặt, mất lòng người nhận thơ, mà mình thì vẫn giữ được phẩm cách mình không mang tiếng ty tiện.

Digitized by Google

持中，許言愈上，于必入之其所不。以受矣己。，者

愈吏其終不有非。者夫執，晨下一其，矣，所遠直也。

韓小，之輒人者疾德。之也不。不。者下者其加其君

唐有愈月故古此狂報心事歸雖也，之下于過臣又好其忘

，示二事。若發以爲擇夜，在下處爲怨相好臣其時，不好其而

中來年，言。必所以凡，之猶使而：得夫無之時，不利者也。，者

院，明病敢能，將所。入取，之才故不得夫相好利者，好利者也。未有好義者也。未有好義，而

使事至疾不不之其其言晨以者上度是，。者諸侯而不好義，而忘其

在餘月有命有行忘失不，有取。，。者諸侯而不好義，而忘其

。十九非受，而。喪而能苟所事之爲上之教，與孟子之時，不好其

書日目自。初能抑公，得其。其其任使爲今所，命而奔走者，好利者也。未有好義，而忘其

射明節有歸以有。於立安謂之，一而彊，：其時聞命而奔走者，好利者也。未有好義，而忘其

僕之事，夜時各也事自則非取歸不力不上云臣之其者，聞命而奔走者，好利者也。未有好義，而忘其

張牒故者入當人能承以，，以夜，量，于有好今好道而其行君者。

上受中可晨。。所以無是者有而上。能罪子皆。皆行己愛

院不皆出曰之無下如愈將，事事不獲孟其教。而直而

Digitized by Google

言，幸蒙使不而率事士執事執事於歸也。如此。如此。行而有道利之一稱也，不錄其罪。察其辭，而垂仁採納焉。

Phiên âm

129. THƯỢNG TRƯƠNG BỘC XẠ THƯ

ĐƯỜNG HÀN DŨ

Thụ điệp chi minh nhật, tại sứ viện trung, hữu tiều lại trì viện trung cố sự tiết mục, thập dư sự lai thị Dũ. Kỳ trung bất khả giả. Hữu

tự cửu nguyệt chí minh niên nhị nguyệt chi chụng, giai thần nhập dạ quy, phi hữu tật bệnh, sự cố chiếp bất hứa xuất. Đương thời, dĩ sơ thụ mệnh bất cảm ngôn. Cổ nhân hữu ngôn viết : Nhân các hữu năng hữu bất năng. Nhược thử giả, phi Dũ chi sở năng dã. Ức nhi hành chi, tất phát cuồng tật. Thượng vô dĩ thừa sự ư công, vong kỳ tương sở dĩ báo đức giả. Hạ vô dĩ tự lập, táng thất kỳ sở dĩ vi tâm. Phù như thị tắc an đắc nhi bất ngôn. Phàm trạch sự chi chấp vu Dũ giả, phi vị kỳ năng thần nhập dạ quy dã. Tất tương hữu dĩ thủ chi. Cẩu hữu dĩ thủ chi, tuy bất thần nhập nhi dạ quy, kỳ sở thủ giả do tại dã. Hạ chi sự thượng, bất nhất kỳ sự. Thượng chi sử hạ, bất nhất kỳ sự. Lượng lực nhi nhiệm chi. Đạc tài nhi sử chi. Kỳ sở bất năng, bất cưỡng sử vi. Thị cố vi hạ giả, bất hoạch tội vu thượng. Vi thượng giả bất đắc oán vu hạ hỹ. Mạnh Tử hữu vân : Kim chi chư hầu vô phù tương quá giả, dĩ kỳ giai hiếu thần kỳ sở giáo, nhi bất hiếu thần kỳ sở thụ giáo. Kim chi thời dữ Mạnh Tử chi thời hựu gia viễn hỹ, giai hiếu kỳ văn mệnh nhi bôn tẩu giả, bất hiếu kỳ trực kỷ nhi hành đạo giả. Văn mệnh nhi bôn tẩu giả, hiếu lợi giả dã. Trực kỷ nhi hành đạo giả, hiếu nghĩa giả dã. Vị hữu hiếu lợi nhi ái kỳ quân giả. Vị hữu hiếu nghĩa, nhi vong kỳ quân giả. Kim chi vương công đại nhân, duy chấp sự khả dĩ văn thử ngôn. Duy Dũ vu chấp sự dã, khả dĩ thử ngôn tiến. Dũ mông hạnh vu chấp sự, kỷ sở tòng cựu hỹ. Nhược khoan giả chi, sử bất thất kỳ tính, gia đãi chi, sử túc dĩ vi danh, «dần» nhi nhập, tận «thìn» nhi thoái. «Thân» nhi nhập, tận «dậu» nhi thoái. Suất dĩ vi thường, diệc bất phế sự. Thiên hạ chi nhân, văn chấp sự chi ư Dũ như thị dã. Tất giai viết : Chấp sự chi hiếu sĩ dã như thử. Chấp sự chi đãi sỹ dĩ lễ như thử. Chấp sự chi sử nhân bất uổng kỳ tính, nhi năng hữu dung như thử. Chấp sự chi dục thành nhân chi danh như thử. Chấp sự chi sự ư cố cựu như thử. Tương mục Hàn Dũ chi thức kỳ sở y quy dã như thử. Hàn Dũ chi bất siểm khuất vu phú quý chi nhân như thử, Hàn Dũ chi hiền năng sử kỳ chủ đãi chi dĩ lễ như thử. Tắc tử vu chấp sự chi môn vô hối dã. Nhược sử tùy hàng nhi nhập, tùy đội nhi xu. Ngôn bất cảm tận kỳ thành. Đạo hữu sở khuất vu kỷ. Thiên hạ chi nhân văn chấp sự chi vu Dũ như thử giai viết : Chấp sự chi dụng Hàn Dũ, ai kỳ cùng, thu chi nhi dĩ nhĩ. Hàn Dũ chi sự chấp sự, bất dĩ đạo. Lợi chi nhi dĩ nhĩ. Cẩu như thị, tuy nhật

Digitized by Google

thụ thiên kim chi tứ, nhất tuế cửu thiên kỳ quan, cảm ân tắc hữu chi hỹ. Tương dĩ xưng ư thiên hạ viết : Tri kỷ, tri kỷ, tắc vị dã. Phục duy ai kỳ sở bất túc, căng kỳ ngu, bất lục kỳ tội. Sát kỳ từ, nhi thùy nhân thái nạp yên.

Dịch nghĩa

THƯ TRÌNH QUAN TRƯƠNG BỘC XẠ

Nhận được lệnh buổi sớm, thì trong viện kẻ thuộc lại chuyên giữ công văn cho Dũ tôi coi, các điều khoản đến hơn mười thứ về công vụ. Trong đó, điều không thể theo được là điều : Từ tháng chín đến hết tháng hai sang năm, đi làm phải sớm đến tối về, không có bệnh tật, sự cố thì không được ra khỏi viện. Khi mới nhận chức, tôi chưa dám nói.

Người xưa có nói : Người ta mỗi người có mỗi tài năng, Như tôi thật không có tài năng ấy. Nếu cứ làm tất sinh điên cuồng, trên đã không xong được việc công để báo ơn triều đình, dưới lại không tự lập, đến nỗi sai lạc tâm trí mình. Vì thế cần phải nói.

Phàm đã chọn việc giao cho tôi, thì không cần cứ phải sớm đến tối về mới làm được. Vì dù việc làm được, thì không sớm đến, tối về, mà vẫn cứ làm được. Người dưới giúp việc người trên, không phải chỉ có một việc. Người trên sai người dưới, không phải chỉ có một việc. Lượng sức mà giao việc. Xét tài mà sai khiến. Việc người ta không làm được thì không ép làm. Cho nên được thế thì dưới không có tội với trên, trên không mang oán với dưới.

Mạnh Tử có nói : Chư hầu ngày nay, không ai hơn ai, chỉ vì cứ thích bầy tôi biết nghe, chứ không thích chọn bầy tôi để nghe. Thời này cách thời Mạnh tử đã lâu rồi. Ai nấy đều muốn người ta nghe lịnh mình là hấp tấp theo ngay, chứ không muốn cho người ta thẳng thắn nói theo đạo lý. Nghe lệnh, hấp tấp theo là vì lợi. Thẳng thắn nói theo đạo lý là vì nghĩa. Chưa thấy kẻ vị lợi quý vua bao giờ.

Digitized by Google

Ngày nay, trong các bậc cao minh duy có ngài là nghe được lời ấy. duy có Dũ là nói được lời ấy lên ngài.

Tôi mông ơn ngài biết từ lâu, cho tôi chức vụ. Nếu thong thả để cho tôi khỏi mất tính tự nhiên, cho tôi được tự thành công, năm giờ tới, mười giờ về, ba giờ tới, bầy giờ về, làm việc thường thường như thế thì công việc không bị bỏ bễ. Thấy ngài đối với tôi như thế, người người đều nói. Sao ngài quý kẻ sĩ đến thế. Sao đãi kẻ sĩ lễ độ như thế, sao ngài trong khi sai khiến, biết dùng người, biết lựa tính người, muốn thành danh cho người như thế, sao ngài đối với hạng cố cựu được như thế. Người người đều nói : Sao Hàn Dũ lại biết chọn nơi nhờ cậy như thế, sao Hán Dũ lại không siềm nịnh kẻ giàu sang như thế, Hàn Dũ hiền đến bực nào, để chủ phải lấy lễ đối đãi như thế.

Như thế thì dù có chết vì ngài, cũng không hối.

Ví bằng cứ xếp hàng đi vào, xếp hàng đi ra, lời không dám nói hết thực, việc có chỗ không dám thẳng như ý muốn, thiên hạ nhìn nhận ắt phải nói : Ngài dùng Hàn Dũ chỉ vì thương là cùng khổ thôi, mà Hàn Dũ giúp việc ngài chỉ vì lợi chứ không vì đạo.

Nếu thật như thế, thì dù ngài cho ngày đến nghìn vàng, một năm thăng đến chín bận, nếu thật như thế, cám ơn thì có cám ơn nhưng khoe với mọi người, ngài là hạng biết người, hạng tri kỷ, thì đâu có.

Kính xin. Thương điều tôi bất túc, ái ngại cho còn ngu dốt, không tìm đến tội, mà lại còn xét kỹ lời, mong ở lòng khoan dung, chọn lời phải chẳng.

Bàn

Trong thời Hàn Dũ, công việc đã ít, số công chức cũng ít, cho nên kỷ luật cho các quan chức chưa cần nghiêm khắc, có thể cứ dễ dàng, đơn giản. Không phải tìm tòi xa xôi, ta coi như trước đây trăm năm, triều đình chỉ có sáu bộ mà công việc có bao giờ bận độn, ngày nghỉ ngày lễ

Digitized by Google

được đặt ra rất nhiều. Nay nước ta còn bé bằng có một nửa, mà cỗ bao nhiêu bộ mỗi bộ lại bao nhiêu nha, phòng, ty bao nhiêu quan chức. Cho nên mỗi thời có một kỷ cương. Nhiều khi không thể đem việc ngày nay mà xét việc ngày xưa được. Thời Hàn Dũ, đặt ra lệ ấy là thừa. Đặt thừa như thế là chỉ trọng hình thức, bề ngoài, thế tất bề trong không chu đáo, tức là có ý che đậy, gian dối. Mà thừa thật. Như Chu Công, thì có cần giờ, phút nào. Đến ăn cơm, đến gội đầu, còn bị công việc ngăn cản. Cho nên, cách làm quan xưa, và cách làm quan nay, đều có điểm hay, có điểm dở. Hay, dở thường tự vận nước, và tự người cầm đầu vận nước,

Digitized by Google

亦走。則，而者始以：亦加退取，若情然怒其遂志者，於奔尊，進。賢。。是，若。京也，其釋以示敢復始食位益尊益修則忌望由春。也東還容接則所以不。衣下位，不修進專說去其其，及乎若。，乃所。矣。閻：者道加同不之。乎閻後，邈，進也，逃避。年也後夫牆也不則以者矣溫若其見。言復邈也所有賤其，門愈道，之忌跡。，。繼矣其敢其悄無下貧，進於。：名加聽之矣言人夕右乎不。其，閭。見益候專夫有，而愈右其於朝左悄，曰，誅於譽繼日伺不。益疏。無左乎告得於，也。也之見之夕者。情名日之心，於屬以不謁也懼悔繼敏獲言朝門隔而有文隔之庭謁，又進愚而然不之一得牆日博益。日者之進也也，一其退翻之。愈辱不於者愛日與以與下一新喜子嘗察。，來也嚐，伺賤則文不之不閻嘗其而妻亦不也悟其意進。輒自疏其所，并獻近所為。

Digitized by Google

賦以下。十首爲一卷。卷有標軸送孟
郊序一首，生紙寫，不加裝飾。皆有
指字注字處。急於自解，而謝不能竣
更寫。閻下取其意而畧其禮可也。

Phiên âm

130. DỮ TRẦN CẤP SỰ THƯ

ĐƯỜNG HÀN DŨ

Dũ chi hoạch kiến ư các hạ hữu niên hỹ. Thủy giả, diệc thường nhục nhất ngôn chi dự. Bần tiện dã. Y thực ư bôn tẩu. Bất đắc triêu tịch kế kiến. Kỳ hậu các hạ vị ích tôn. Tứ ư tường môn giả nhật ích tiến. Phù vị ích tôn, tắc tiện giả nhật cách. Tứ hậu ư môn tường giả nhật ich tiến, tắc ái bác nhi tình bất chuyên. Dũ dã đạo bất gia tu, nhi văn nhật ích hữu danh. Phù, Đạo bất gia tu, tắc hiền giả bất dữ. Văn nhật ích hữu danh, tắc đồng tiến giả kỵ. Thủy chi dĩ nhật cách chi sơ, gia chi dĩ bất chuyên chi vọng, dĩ bất dữ giả chi tâm, nhi thính kỵ giả chi thuyết. Do thị các hạ chi đình vô Dũ chi tích hỹ. Khứ niên xuân, diệc thường nhất tiến yết ư tả hữu hỹ. Ôn hồ kỳ dung. Nhược gia kỳ tân dã. Chúc hồ kỳ ngôn, nhược mẫn kỳ cùng dã. Thoái nhi hỷ dã. Dĩ cáo ư nhân. Kỳ hậu như Đông kinh thủ thê tử. Hựu bất đắc triêu tịch kế kiến. Cập kỳ hoàn dã, diệc thường nhất tiến yết ư tả hữu hỹ. Mạc hồ kỳ dung, nhược bất sát kỳ ngu dã. Tiểu hồ kỳ ngôn nhược bất tiếp kỳ tình dã. Thoái nhi cụ dã, bất cảm phục tiến. Kim tắc thích nhiên ngộ. Phiên nhiên hối. Viết. Kỳ mạc dã, nãi sở dĩ nộ kỳ lai chi bất kế dã. Kỳ tiểu dã, nãi sở dĩ thị kỳ ý dã. Bất mẫn chi tru, vô sở đào tỵ, bất cảm tụy tiến. Triếp tự sơ kỳ sở dĩ. Tịnh hiến cận sở vi, phục chí phú dĩ hạ, thập thư vi nhất quyển. Quyển hữu tiêu trục. Tống Mạnh Giao tự nhất thủ. Sinh chỉ tả. Bất gia trang sức. Giai hữu chỉ tự chú tự xứ. Cấp ư tự giải. Nhi tạ bất năng sĩ canh tả. Các hạ thủ kỳ ý nhi lược kỳ lễ khả dã.

Digitized by Google

Dịch nghĩa

THƯ GỬI CHO TRẦN CẤP SỰ

Dũ tôi được ngài biết đến, từ lâu năm, trước thường được ban khen. Tôi nghèo hèn, ngày ngày lận đận về việc kiếm ăn. Về sau, ngài càng ngày chức vị càng cao, người chầu chực ở ngoài cửa để được vào hầu, càng ngày càng nhiều.

Chức vị cao thì kẻ nghèo dần phải xa cách. Người chầu chực nhiều thì tình phải chia sẻ.

Tôi, đạo đã không tiến, mà văn thì cứ thêm tên tuổi. Đạo không tiến thì người hiền ít lui tới. Văn tiến thì kẻ đồng chí hay ghen. Đã lần lần xa cách, lại thêm tình không chuyên lại thêm ít lui tới, lại thêm người ghen nói vào, vì thế ngài không thấy tôi bước tới thềm ngài nữa. Xuân năm ngoái, tôi có dịp yết kiến ngài, thấy vẻ mặt vui như xưa, thấy lời nói ngài có ý thương là cùng khổ. Về nhà, tôi mừng khoe với mọi người.

Sau đó, tôi sang Đông để đưa vợ con về. Trong thời gian đi xa, không sớm chiều gặp ngài được. Khi về đây, mới vào hầu, thì thấy vẻ mặt lạnh lùng như không thèm để ý đến, lời nói không vồn vã như không nhớ đến tình xưa nữa. Lui về, tôi sợ quá, rồi thôi, không dám vào hầu nữa. Nay chợt nghĩ lại, lấy làm hối.

Vẻ mặt lạnh lùng, chắc là ngài giận sao lâu tôi không tới. Lời không vồn vã, chắc là ngài muốn cho tôi biết ý đó thôi. Thật là có tội không chối được. Vậy xin trình ngài duyên cớ vắng mặt.

Nay, xin dâng tập văn tôi mới làm gần đây, rõ tâm sự tôi, cứ mười để đóng làm một quyển có ghi dấu. Đề tựa là của Mạnh Giao,

Digitized by Google

giấy trắng, không trang sức, có chỗ sửa chữa, có chỗ chú thêm, vội vàng chưa viết lại được, là cốt để mau tạ tội, xin ngài xét và bỏ qua cho lỗi sơ suất.

Bản

Đối với Trần Kinh, Hàn Dũ có quen biết, trước có đi lại vui vẻ. Sau Kinh quan chức to, khách khứa nhiều. Dũ trở lại yết kiến vài lần, thấy tình ý khác xưa. Theo thường tình, nếu còn giữ phẩm giá, còn muốn tự trọng, thì thôi giao du. Nhưng Dũ cần được người tiến cử, không thể «cao thượng kỳ chí» được. Đạo cao học rộng, ai chả có chút tự ái. Mà nghề đi xin việc thì thường thường, ý phải khuất ai, lời phải ty tiện. Nói làm sao cho trôi cái việc đã lâu không lại hầu cửa quan, mà nay lại lần mò tới. Đó là chỗ khéo của Hàn Dũ để giữ thể diện và phẩm cách, mà lại vừa gán cho Trần Kinh tình tình đẹp đẽ, thủy chung.

Digitized by Google

唐韓愈

不解。吾齊人。吾王尚淺甚補於得。吾王四以其幸足仕於不下。吾王三不守其求年上之曰。吾王又所識，門鬼客罵之不好，深，以自竽之使。如王之不好，智報諭然好王能呂雖工，也。此與於求齊也。世操而愧且，王立之律瑟瑟工不祿不誠。求爾，言高，憎。實齊。瑟之。於世一歟怒區者。盡然識情。往鼓氏瑟工此使比則區肖察。遂語莊智露也而吾轅鼓謂於必者，故不諒。

商書

陳憲曉過不所操曰合而是進爲齊不也意吾答辱通無敢之。叱瑟竽。舉而立求爲有惟能，愈于者。鼓好何今，瑟。不皆。

Phiên âm

131. ĐÁP TRẦN THƯƠNG THƯ

ĐƯỜNG HÀN DŨ

Nhục huệ thư. Ngữ cao, nhi trí thâm. Tam tứ độc, thượng bất năng thông hiểu. Mang nhiên tăng quý noãn. Hựu bất dĩ kỳ thiển tệ, vô quá nhân trí thức, thả dụ dĩ sở thủ, hạnh thậm.

Digitized by Google

Dũ cảm bất thổ lộ tình thực, nhiên tự thức kỳ bất túc bổ ngô tử chi sở tu dã.

Tề Vương hiếu vu. Hữu cầu sĩ ư Tề giả, thao sắt nhi vãng. Lập vương chi môn, tam niên bất đắc nhập. Sắt viết : Ngô cổ sắt chi năng sử quỷ thần thượng hạ, Ngô cổ sắt hợp Hiên viên thị chi luật lữ. Khách mạ chi viết: Vương hiếu vu, nhĩ tử cổ sắt. Sắt tuy công, Như vương chí bất hiếu, hà ? Thị sở vị công ư sắt, nhi bất công ư cầu tề dã. Kim cử liến sĩ ư thử thế, cầu lộc lợi hành đạo ư thử thế, nhi vi văn tất sử nhất thế nhân bất hiếu. Đắc vô dữ thao sắt, lập Tề môn giả tỵ dư. Văn thành công, bất lợi ư cầu. Cầu bất đắc tắc nộ thả oán. Bất tri quân tử tất nhĩ bất vi dã. Cố khu khu chi tâm, mỗi hữu lai phóng giả, giai hữu ý ư bất tiếu giả dã. Lược bất từ nhượng tụy tận ngôn. Duy ngô tử lượng sát.

Dịch nghĩa

THƯ TRẢ LỜI TRẦN THƯƠNG

Nhận được thư ông gửi cho, lời thì cao, ý thì sâu, đọc đi đọc lại, vẫn còn chưa hiểu, ngẫn ngơ càng thêm thẹn. Ông không cho là tôi còn kém cỏi, trí thức còn không hơn ai, mà hỏi đến những điều ông còn chưa rõ, thật là may cho tôi lắm. Tôi dám đâu không thổ lộ chân tình, chỉ hiềm tự biết mình là không đủ bổ khuyết cho ông thôi.

Vua nước Tề thích nhạc vu. Có kẻ cầu được làm quan ở nước Tề mới vác đàn sắt đến. Chờ ba năm, không được vào chầu, mới oán rằng : Ta gẩy đàn sắt, tiếng thấu quỷ thần, tiếng sắt hợp với điệu luật âm dương các vua Hiên Viên. Kẻ môn lại mới mắng cho : Vua thì thích đàn vu mà ông lại gẩy đàn sắt. Sắt dù hay đấy nhưng vua không thích thì sao. Thế là cố công gẩy đàn sắt cho hay mà không cố công làm vừa lòng thích của người.

Digitized by Google

Ngày nay muốn làm quan, muốn lợi lộc, muốn hành đạo, mà lời nói thì người đời chẳng ai ưa, có khác gì vác đàn sắt đứng chờ ở cửa nước Tề không.

Văn đã thành công rồi, không lợi gì cho sự mình mong muốn. Mong muốn không được tất sinh giận rồi oán. Người quân tử đâu có thế. Cứ giữ vững tấm lòng không đổi mỗi khi có người hỏi, tất có sự không như ý muốn.

Nếu Ngài không chê trách, xin thổ lộ chân thành. Ngài lượng xét.

Bàn

Nhân có người hỏi, Dũ viết thư đáp, vừa là một dịp để giải bày tâm sự, thổ lộ tình tình u uất. Nói người mà là nói mình. Thực ra cũng không hẳn nói người nói mình, mà lại đi nói chuyện anh giỏi đàn sắt nước Tề xưa. Lối văn này, không riêng ở một thời xưa. Ở dưới chế độ chính trị nào, cũng vẫn có, và cũng vẫn hay, tùy theo người biết nói, biết viết. Là vì, sự vật nếu lột trần ra, thì người coi không được suy nghĩ, tưởng tượng nữa. Ta nhìn qua một tấm màn phủ, có mập mờ, úp mở, bán ẩn, bán hiện, mới thấy có thích thú. Hàn Dũ dùng lối văn đó là vì ý tưởng khó giải bày. Đạo đã khác đương thời, tất lời văn cũng khác Đương thời là những ai ? Về phú và quý, về tâm và trí, thì có người hơn có người kém, có người ngang hàng. Đạo mình đã khác cả ba loại, mà mình cứ cho là phải, cứ cố giữ không thay đổi, thế thì liệu có ai ưa nghe, có ai mnốn hiểu. Thế cho nên có gặp người tri kỷ mới nói, mà chỉ cần cho người ấy hiểu thôi.

Digitized by Google

物其大涸十運然死，以其有焉一哀在實有
怪，山窮蓋而。爛耳是。：號忘其其者而
曰，傳也，也高其，蓋而。爛耳是。：號忘其其者而
四不。。笑其之且首志無今首窮清也。愈罪
品於間隔猶，投也若我，也試哀轉，命也愚之。
之下之闔賓者一衆。非之知聊不而之亦其憐
江介上寸之爲力，於之，視可，，之哀，志亦
大凡。尺爲。有如。舉手異樂者熟不矣者勞不者以其
濱，鱗雨常險水。一負吾乞之，其有足。號，悶
之非化蓋途致自。蓋，而遇生當知投也嗚是，
池蓋變水曠自。也泥，者其，詎一命且於焉
天。水及，能九之物沙尾力，者庸首，而類說
焉得不陵不八轉是於搖有死力。舉之命有是

Digitized by Google

Phiên âm

132. ƯNG KHOA MỤC THỜI DỮ NHÂN THƯ

ĐƯỜNG HÀN DŨ

Thiên Trì chi tân, đại giang chi phần, viết quái vật yên. Cái phi thường lân phàm giới chi phẩm vựng sất trù dã. Kỳ đắc thủy biến hóa phong vũ, thượng hạ ư thiên bất nan dã. Kỳ bất cập thủy, cái tầm thường xích thốn chi gian nhĩ. Vô cao sơn đại lăng, khoáng đồ, tuyệt hiểm vi chi giám cách dã. Nhiên kỳ cùng hạt bất năng tự chí hồ thủy, vi tân thất chi tiểu giả, cái thập bát cửu hỹ. Như hữu lực giả, ai kỳ cùng, nhi vận chuyển chi, cái nhất cử thủ, nhất đầu túc chi lao dã. Nhiên thị vật dã, phụ kỳ dị ư chúng dã. Thả viết: Lạn tử ư sa nê, ngô ninh lọc chi. Nhược miễn thủ, thiếp nhĩ, giao vỹ nhi khất liên giả, phi ngã chi chí dã. Thị dĩ hữu lực giả ngộ chi, thực thị chi, nhược vô đồ dã. Kỳ tử kỳ sinh, cố bất khả tri dã. Kim hựu hữu: Hữu lực giả đương kỳ tiền hỹ, liêu thí, ngưỡng thủ nhất minh hào yên. Dung cự tri hữu lực giả bất ai kỳ cùng, nhi vong nhất cử thủ nhất đầu túc chi lao nhi chuyển chi thanh ba hồ. Kỳ ai chi, mệnh dã. Kỳ bất ai chi, mệnh dã. Tri kỳ tại mệnh nhi thả minh hào chi giả, điệc mệnh dã. Dũ kim giả, thực hữu loại ư thị. Thị dĩ chí kỳ sơ ngu chi tội, nhi hữu thị thuyết yên. Các hạ kỳ điệc liên sát chi.

Dịch nghĩa

BỨC THƯ VIẾT KHI THI CHẾ KHOA

Ở bến Thiên Trì, bờ Đại Giang, có quái vật, không phải như loài thường, có mai, có vầy. Nếu gặp được nước thì có khó gì mà không trên giời dưới đất làm mưa làm gió được. Nếu không gặp

Digitized by Google

được nước, chỉ cách nước trong gang tấc, chứ không cần gò cao núi lớn, đường đất hiểm trở, chỉ vì ở khô cạn, không vươn được ra nơi có nước, thế là bị bọn rái cá, nó xúm xít cười cho. Nếu kẻ có chút sức lực, trông thấy cảnh khốn cùng, rủ lòng thương, thì chỉ cần giơ tay, hoặc đưa chân ra là xong. Nhưng vật đó tự phụ là khác loài giống, tự nghĩ rằng : thà bị chết vùi trong bùn dơ, cũng đành, chứ không chịu cúi cổ theo ai, vểnh tai nghe ai, ve vẩy đuôi để cầu ai thương. Cho nên kẻ có lực mà gặp vật đó, nhìn nhận kỹ được vật đó, mà ngơ đi như không trông thấy, thì cái sống cái chết của vật đó chưa biết ra sao. Nay có kẻ có sức lực đứng trước mặt, vật đó thử ngửng đầu lên, hét to lên. Lại ví dụ kẻ đó không thương cảnh cùng khốn, không muốn phí chút công, giơ tay, giơ chân để đẩy ra chỗ giòng nước. Thương cho cũng là mệnh, mà không thương cũng là mệnh. Đã biết là mệnh, mà lại ngửng đầu lên, hét lên thì cũng là mệnh.

Dũ tôi đây ngày nay cũng thế. Cho nên nói ra đây, lời ngu muội. Người thương xét cho.

Bàn

Con vật mà Hàn Dũ nói ra đây, tuy không phải là long ly quy phượng, nhưng cũng vào hàng vật giỏi, có tính cách hiền nhân, quân tử của loài người, đại khái cũng như Hàn Dũ ở trong cảnh khốn cùng, thà chịu chết, chứ không cầu cứu. Cầu cứu thì có khó gì. Chỉ ngửng đầu kêu lên một tiếng. Mà cứu thì cũng rất dễ, có cần tài năng, sức lực mấy, chỉ việc giơ tay, giơ chân lên thôi. Con vật ấy nếu phải ngửng đầu kêu, thì còn có gì khác các giống vật. Người có sức, trông thấy cảnh khốn cùng, không nghĩ đến cứu, hoặc đợi kêu mới cứu, thì rõ ràng là quá hèn, là mất cả cái bản tính theo đường chính lẽ phải. Đành phải cho là mệnh. Nếu không lấy chữ mệnh mà cắt nghĩa, thì hạng như tôi bị khốn cùng, và hạng như ông có thế lực, đều xa đạo cả. Vậy là đạo đến lúc suy cùng. Thế tức là mệnh giời.

Digitized by Google

愈辭唐　書才秀錫師李答

吳有，盛。無重，貴者，章文之與所實元貞，十年之前示愈別。污。子雕而者吾於
也。吾子則首章。其中狹隘，，。說論有苟肯不人知後，，清潔，行峻常尋於，中元不。以道古讀深。
非庸衆人，在外可益，出其文，昌黎韓愈。
書惠辱，元貞，不見。今貞之知有，此。好用況其樂之
接。若恍容聲人。於吾孔敢之道，外之文
道之不也。不其於。有乎。
交違愈愈其心，所從事之得子
自愛志爾將復
觀李友人引包其子相元元姓辭。，工讓惟辭，與
詩，客所在見貞貞名見子以將，其，
六元。以吳。而馬，元之愈相爲辭而吾
故稱能究吾緣思如其文矣言爲辭不之者
中所不因時因。則觀其甚之琢以，子是

Phiên âm

133. ĐÁP LÝ SƯ TÍCH TÚ TÀI THƯ

ĐƯỜNG HÀN DŨ

Cố hữu, Lý Quan Nguyên Tân, thập niên chi tiền, thị Dũ «Biệt Ngô Trung cố nhân thi» lục chương. Kỳ thủ chương tắc ngô tử dã.

Digitized by Google

Thịnh hữu sở xưng dẫn. Nguyên Tân hành tuấn khiết thanh, kỳ trung hiệp ải, bất năng bao dung. Ư tầm thường nhân bất khẳng cầu hữu luận thuyết. Nhân cứu kỳ sở dĩ. Ư thị tri ngô tử phi dung chúng nhân. Thời Ngô tử tại Ngô trung, kỳ hậu Dũ, xuất tại ngoại, vô nhân duyên tương kiến. Nguyên Tân ký một, kỳ văn ích khả quý trọng. Tư Nguyên Tân nhi bất kiến. Kiến Nguyên Tân chi sở dữ giả, tắc như Nguyên Tân yên. Kim giả, nhục huệ thư cập văn chương, quan kỳ tính danh, Nguyên Tân chi thanh dung, hoảng nhược tương tiếp. Độc kỳ văn từ, kiến Nguyên Tân chi tri nhân, giao đạo chi bất ô. Thậm hỹ, tử chi tâm, hữu tự ư ngô Nguyên Tân dã. Tử chi ngôn, dĩ Dũ sở vi, bất vi Khổng Tử, bất dĩ điêu trác vi công tương tương tòng ư thử. Dũ cảm tự ái kỳ đạo, nhi dĩ từ nhượng vi sự hồ. Nhiên, Dũ chi sở chí ư cồ giả, bất duy kỳ từ chi hiếu. Hiếu kỳ đạo yên nhĩ. Độc ngô tử chi từ, nhi đắc kỳ sở dụng tâm. Tương phục hữu thâm ư thị giả, dữ ngô tử lạc chi, huống kỳ ngoại chi văn hồ.

Dịch nghĩa

THƯ TRẢ LỜI TÚ TÀI — LÝ TÍCH

Bạn cũ tôi là ông Lý Nguyên Tân, trước đây mười năm có cho tôi coi tập thơ riêng là « Biệt Ngô trung cố nhân » tất cả sáu chương. Chương đầu có tên ông, khen ông rất nhiều. Nguyên Tân, tính vốn cao khiết, thanh bạch, lượng hẹp ít dung người, đối với kẻ tầm thường, không thèm đàm luận. Cứ suy đó, tôi biết rằng, ông không phải người thường. Khi đó, ông ở đất Ngô. Về sau, tôi ra làm quan ngoài, thành ra không có duyên được gặp ông. Nguyên Tân nay đã mất rồi, văn thơ lại càng quý. Nhớ Nguyên Tân không thấy mặt. Đọc thơ cho, như thấy mặt vậy.

Nay đọc thơ ông, đọc văn ông, lại như thấy mặt, thấy tiếng Nguyên Tân. Càng xét nhận văn ông càng biết Nguyên Tân chọn người không sai. Tâm ông quả thật như tâm Nguyên Tân. Ông nói

Digitized by Google

điều sở vi của tôi không khác Khổng Tử, không cần gọt dũa lời văn, mà lời văn ra song song đều đặn. Tôi dám đâu như thế. Tôi chính theo cổ, không quý riêng lời, mà quý cả đạo. Đọc văn ông, xét ý, biết ông rất dụng tâm. Dụng tâm về đạo như thế, chính là chỗ chúng ta lấy làm vui thích, huống lại được thêm lời văn nữa.

Bàn

Lời nói, câu văn chỉ là phương tiện để diễn đạt ý tưởng. Ý tưởng đã xác đáng, do tâm được thành thực, thì lời nói ra, viết ra, tất phải hay. Hay đây là mạch lạc rõ ràng, cho người đọc hiểu được, là chuyển động, xúc cảm được người đọc. Thư đáp của Hàn Dũ, cũng như thư viết của Lý Tích theo như Dũ nhận xét đều lấy đạo làm chủ, lấy văn làm khách. Thế mà văn vẫn hay. Nhận được thư của người chưa quen biết thấy người ta thành thực khen mình, lại thấy người ta đang ham học, Hàn Dũ có thư đáp. Thư đáp theo lối thường, xã giao thì cũng không khó. Khó là ở chỗ muốn khuyến khích người ta, thì phải có ý nhị, có tình tứ. Cho nên Dũ đem tên một người bạn là Nguyên Tân ra làm đầu trò, để lời nói khỏi nhạt nhẽo, được vui vẻ mà vẫn nghiêm nghị. Thật là khéo.

Digitized by Google

代張籍與李浙東書　　唐　韓愈

籍聞議論者皆云。方今居古方伯連帥之職，坐一方得專志於其境內者。惟閣下心事犖犖與俗輩不同，固以藏之胸中矣。近者閣下從事李協律翺到京師，籍於李君友也。不見六七年。聞其至，馳往省之，問無恙外。不暇出一言。且先賀其得賢主人，李君曰：子豈盡知之乎。吾將盡言之。數日籍益聞所不聞。籍私獨喜，常以爲自今以後，不復有如古人者，於今忽有之。退自悲。不幸兩目不見物無用於天下。胸中雖有知識，家無錢財，寸步不能自致，今去李中丞五千里何由致其身於其人之側。開口一吐出胸中之奇乎，因飲泣不能語。既數日，復自奮曰。無所能人，乃宜以盲廢。有所能人雖盲當廢於俗輩。不當廢於行古人之道者。浙水東七州。戶不下數十萬，不盲者何限，李中丞取人固當問其賢不賢不當計其盲與不盲也。當今盲於心者皆是。若籍自謂獨盲於目爾，其心則能別是非。若賜之坐而問之，其口固能盲也。知所平生心中出一吐。幸未死實欲

Digitized by Google

見閣下能信，而致之於門耶。籍又善於古詩。使其心不以憂衣食亂。閣下無事時。一致之座側，使跪進其所有，閣下憑几而聽之，未必不如聽吹竹彈絲，敲金擊石也。夫盲者業專，於藝必精。故樂工皆盲，籍尚可與此輩比並乎。使籍誠不以蓄妻子憂飢寒亂心，有錢財以濟醫藥其盲未甚。庶幾復見天地日月因得不廢，則至今致自死之年皆閣之賜閣下濟之，以已絕之年，賜之以既盲之視，其恩輕重大小。籍宜如何報也。

Phiên âm

134. ĐẠI TRƯƠNG TỊCH DỮ LÝ-TÍCH-ĐÔNG THƯ.

ĐƯỜNG HÀN DŨ

Tịch văn, nghị luận giả giai vân : Phương kim cư phương bá liên suất chi chức, tọa nhất phương đắc chuyên chí ư kỳ cảnh nội giả. Duy các hạ tâm sự lạc lạc dữ tục bối bất đồng, cố dĩ tàng chi hung trung hỹ. Cận giả, các-hạ, tòng-sự, Lý hiệp-luật, Cao, đáo kinh sư. Tịch ư Lý-quân hữu dã. Bất kiến lục thất niên. Văn kỳ chí, trì vãng tỉnh chi. Vấn vô dạng ngoại. Bất hạ xuất nhất ngôn. Thả tiên hạ kỳ đắc hiền chủ nhân. Lý quân viết : Tử khởi tận tri chi hồ, ngô tương tận ngôn chi. Sồ nhật Tịch ích văn sở bất văn. Tịch ty độc hỷ. Thường dĩ vi, tự kim dĩ hậu, bất phục hữu như cồ-nhân giả, ư kim hốt hữu chi. Thoái tự bi. Bất hạnh, lưỡng mục bất kiến vật, vô-dụng ư thiên hạ. Hung trung tuy hữu tri thức, gia vô tiền tài, thốn bộ bất năng tự trí. Kim khứ Lý Trung Thừa, ngũ thiên lý, hà do trí kỳ thân ư kỳ nhân chi trắc, khai khẩu nhất thổ, xuất hung trung chi kỳ hồ. Nhân ẩm khắp bất năng ngữ. Ký

Digitized by Google

sồ nhật, phục tự phấn viết: Vô sở năng nhân, nãi nghi dĩ manh phế. Hữu sở năng nhân, tuy manh, đương phế ư tục bối, bất dương phế ư hành cổ nhân chi đạo giả. Tích thủy đông thất châu, Hộ bất hạ sồ thập vạn. Bất manh giả hà hạn. Lý Trung Thừa thủ nhân cố đương vấn kỳ hiền bất hiền, bất đương kế kỳ manh, dữ bất manh dã. Đương kim, manh ư tâm giả giai thị. Nhược Tịch tự vị trọc manh ư mục nhĩ, kỳ tâm tắt năng biệt thị phi. Nhược tứ chi tọa nhi vấn chi, kỳ khẩu cố năng manh dã. Hạnh vị tử, thực dục nhất thổ xuất tâm trung bình sinh sở tri, kiến các hạ năng tín nhi trí chi ư môn dã. Tịch hựu thiện ư cổ thi. Sử kỳ tâm bất dĩ ưu y thực loạn. Các hạ vô sự thời, nhất trí chi tọa trắc, sử quỵ tiến kỳ sở hữu. Các hạ bằng kỳ nhi thính chi, vị tất bất như thính xuy trúc, đàn ti, sao kim, kích thạch dã. Phù manh giả nghiệp chuyên, ư nghệ tất tinh. Cố nhạc công giai manh. Tịch thượng khả dữ thử bối tị tịnh hồ. Sử Tịch thành bất dĩ súc thê tử ưu cơ hàn loạn tâm, hữu tiền tài dĩ tế y dược, kỳ manh vị thậm. Thứ cơ phục kiến thiên địa, nhật nguyệt, nhân đắc bất phế. Tắc chí kim trí tự tử chi niên, giai các chi tứ các hạ tế chi, dĩ dĩ tuyệt chi niên, tứ chi dĩ ký manh chi thị. Kỳ ân, khinh trọng, đại tiểu, Tịch nghi như hà báo dã.

Dịch nghĩa

THAY LỜI TRƯƠNG TỊCH GỬI THƯ CHO LÝ TÍCH ĐÔNG

Tịch tôi nghe dư luận rằng : Ngày nay, giữ chức phương bá, được chuyên trị một cõi, có các hạ là trác lạc, là siêu việt hơn người. Tôi âm thầm nghĩ tới. Gần đây, kẻ tòng sự ngài, là Hiệp luật Lý Cao tới Kinh. Tôi là bạn với Lý sáu bảy năm nay chưa gặp, nên vội tới thăm sức khỏe, ngoài ra không có chuyện gì, chỉ khen là gặp được chủ hiền. Lý nói: Ông chưa biết hết, rồi tôi nói cho mà nghe. Thế là trong vài ngày, tôi được nghe những điều chưa được nghe. Rất mừng là từ nay trở đi, thứ người cổ vẫn tưởng là không còn nữa, nay bỗng thấy có.

Digitized by Google

Nhưng rồi lại buồn. Buồn vì hai mắt đã mù, người thành vô dụng. Tuy có trí có tâm, nhưng vì trong nhà không có tiền. đi một mình thì không được, xa ngài đến năm nghìn dặm, sao mà tới bên ngài được, sao thổ lộ được trong tâm can những điều mình biết. Đành nuốt nước mắt, không nói năng được. Sau vài ngay, tự phấn khởi, tự nhủ rằng : Không bao giờ người có sở năng, chỉ vì mù mà thành phế nhân. Người có sở năng đối với bọn tục tử, thành là phế nhân, nhưng đối với bực hành cổ đạo như ngài, sao lại thành phế nhân. Ở đất đông, trong bầy châu quận, nhà có đến hàng vài mươi vạn, người mù chắc nhiều. Ngài xét dùng người, chon kẻ hiền, kẻ bất hiền, chứ đâu lại chọn kẻ mù với kẻ không mù. Hoặc chỉ có hạng tâm mù mới chọn thế.

Như tôi đây chỉ mù mắt thôi, chứ tâm còn biết phân biệt phải trái. Nếu cho ngồi hầu truyện, thì miệng không mù, may còn thổ lộ các điều trong lòng xưa nay đã được nhận biết. Mong ngài tin và cho tới.

Tịch tôi lại sành về thơ cổ, nên không bị dối loạn vì sự y thực thiếu thốn. Khi ngài rảnh việc, cho ngồi bên, tôi sẽ nói điều tôi biết. Ngài tựa ghế nghe, cũng không khác nghe sáo nghe đàn, nghe chuông khánh.

Những người mù, nếu cố gắng, thì nghề phải tinh tường. Cho nên xưa nhạc công đều mù. Tôi cũng còn ít nhất như bọn ấy chăng.

Nếu tôi được nuôi vợ con khỏi đói rét để khỏi bối rối, nếu tôi được có tiền mà thuốc thang, thì mắt tôi chưa hẳn mù. Có thể lại trông thấy mặt giời, lại khỏi là phế nhân. Từ nay cho đến lúc chết, ngài ban cho, ngài đỡ cho, mắt lại sáng. Ơn đó dù nhiều ít, dù nhẹ nặng, Tịch tôi biết báo đáp làm sao được.

Bàn

Hàn Dũ được tiếng trong làng văn học, vì văn tài, và nhất là vì đạo đức. Vẫn có nhiều văn nhân ngang hàng, hoặc tài ba trội hơn, nhưng về

Digitized by Google

nhân cách thì Dũ đáng là người cho hậu thế tôn quý. Đọc bài này, cũng như nhiều bài khác, cùng một điệu giọng, ta thấy Dũ, tâm thiết tha về việc tiến cử người giỏi.

Tính tình phần đông nhân loại là hay ghen tài. Mình phú, quý, cứ muốn cho người khác không phú quý bằng mình. Đến ngay một tên ăn cắp vặt cũng ước ao và tranh đấu làm chùm kẻ cắp. Hàn Dũ thì khác thế. Hễ thấy người có tài có đức, là vội vàng, hăm hở tiến cử, dù người ấy có một vài điểm thường tục cho là thiếu sót, như trong việc này, Trương Tịch bị mù, Hàn Dũ tiến cử không phải chỉ cầu cho người ta được danh hoặc lợi, mà tâm, chí toàn hướng về xã tắc, nhân dân. Vì tâm chí kiên trinh, cho nên trong thư nói với các vị có chút uy thế, Dũ vẫn giữ một giọng ôn hòa, cốt cho họ vui lòng làm việc nghĩa ở trong quyền hạn và chức vụ của họ, cốt cho cái hy vọng ích quốc lợi dân được đạt kết quả, chứ không cầu chỉ riêng hay cho mình.

Digitized by Google

送董邵南序　　唐韓愈

燕趙古稱多感慨悲歌之士。董生舉進士。連不得志於有司。懷抱利器鬱鬱適茲土。吾知其必有合也。董生勉乎哉。夫以子之不遇時。苟慕義强仁者，皆愛惜焉。矧燕趙之士出乎其性者哉。然吾嘗聞。風俗與化移易。吾惡知其今不異於古所云耶。聊以吾子之行卜之也。董生勉乎哉。吾因之有所感矣。爲我弔望諸君之墓。而觀於其市，復有昔時屠狗者乎。爲我謝曰。明天子在上，可以出而仕矣。

Phiên âm

135. TỐNG ĐỔNG THIỆU NAM TỰ

ĐƯỜNG HÀN DŨ

Yên Triệu cổ xưng đa cảm khái bi ca chi sĩ. Đổng sinh cử tiến sĩ. Liên bất đắc chí ư Hữu tư. Hoài bão lợi khí, uất uất thích tư thổ. Ngô tri kỳ tất hữu hợp dã. Đổng sinh miễn hồ tai. Phù dĩ tử chi bất ngộ thời, cẩu mộ nghĩa cường nhân giả, giai ái tích yên. Chẩn Yên, Triệu chi sĩ, xuất hồ kỳ tính giả tai. Nhiên ngô thường văn : Phong tục dữ hóa di dịch. Ngô ô tri kỳ kim bất dị ư cổ sở vân gia. Liễu dĩ ngô tử chi hành bốc chi dã. Đổng sinh miễn hồ tai. Ngô nhân chi hữu sở cảm hỹ. Vị ngã điếu vọng chư quân chi mộ, nhi quan ư kỳ thị, phục hữu tích thời đồ cẩu giả hồ. Vị ngã tạ viết : Minh thiên tử tại thượng, khả dĩ xuất nhi sĩ hỹ.

Digitized by Google

Dịch nghĩa

TIỄN ĐỔNG THIỆU NAM

Đất Yên, Triệu xưa được tiếng là nơi có nhiều bực cảm khái, bi ca. Ông mới được cử đi thi, nhưng mấy lần tại tòa Hữu Tư không được như ý, đành uất ức đem tài học tới Yên Triệu, tôi chắc ông ở đất ấy hợp lắm. Xin ông cứ cố gắng.

Cứ như ông không gặp thời, ai đã chuộng nghĩa, chuộng nhân đều phải mến, huống chi hạng sĩ ở Yên Triệu đã sẵn tính giời cho. Nhưng tôi thường nghe nói phong hóa thường thay đổi, tôi chưa rõ ngày nay có khác ngày xưa không. Hãy cứ để ông đi, coi cho rõ. Ông cứ cố gắng.

Nhân tiện lòng tôi cảm xúc, nhờ ông khi tới Yên Triệu, thay tôi mà viếng mộ các vị danh sĩ xưa. Rồi ra chợ coi, có còn các bậc đồ cầu như xưa nữa không và nhắn các vị ấy rằng : Ngày nay, đã có minh quân, xin cứ ra làm quan đi.

Bàn

Nhân việc người quen là Đồng Sinh không được tri dụng, lại nhân việc Yên Triệu là các nước trong lịch sử có chép các danh nhân, hiệp sĩ, Hàn Dũ nêu lên ý kiến, khuyên nhà vua nên dùng người tài đức.

Yên Triệu khi đang bị Cường Tần áp bức, việc còn mất tính trong ngày tháng, mới sản xuất những hạng như Kinh Kha, mới có những người thiết tha tới nghĩa sĩ như Thái tử Yên Đan. Đó là nhân vật trong thời loạn. Ngày nay, nước Yên trị, chưa thấy có nội loạn, ngoại xâm, thì

Digitized by Google

dù có khảng khái bi ca, cũng chẳng ai nghe, mà làm gì còn có người tạm ẩn danh trong nghề đỗ cầu.

Hàn Dũ chẳng qua chỉ là ao ước được minh quân biết cầu hiền, sốt ruột trong việc tiến dụng người hiền, để cho xã tắc được vững bền, để cho quốc gia được hưng trị, trong khuôn khổ vương đạo xưa.

Bài văn này, có giọng khảng khái bi hoài.

Digitized by Google

送孟東野序　　韓愈　唐

大凡物不得其平則鳴。草木之無聲，風撓之鳴。水之無聲，風蕩之鳴。其躍也或激之，其趨也或梗之。其沸也或炙之。金石之無聲或擊之鳴。人之於言也亦然。有不得已而後言。其歌也有思。其哭也有懷。凡出乎口而爲聲者，其皆有弗平者乎。樂也者，鬱於中而泄於外者也。擇其善鳴者而假之鳴。金石絲竹匏土革木。八者物之善鳴者也。而假之於人也亦然。擇其善鳴者而假之鳴。是故以鳥鳴春。以雷鳴夏。奏其聲也。以蟲鳴秋。以風鳴冬。四時之相推奪。其必有不得其平者乎。其於人也亦然。精者爲言。文辭之於言又其精者。其在唐虞，咸以鳴。夏之時，五子以其歌鳴。周公鳴周。凡載於詩書六藝，孔子之徒，其尤雄鳴者也。周之衰，孔子將以其鐸，徇於天下後世，而莫之聽，使其弟子，追論其言而定著之，傳曰。天將以夫子爲木鐸。其末也，莊周以其荒唐之辭，鳴於楚。楚大國也，其

Digitized by Google

卿荀，軻，孟，輒孫，辰，盂夷吳，管翟，墨，楊朱，鳴者也。以道鳴者也。以屈原鳴。臧老耽，申不害，韓非，慎到，田駢，鄒衍，尸佼，孫武，張儀，蘇秦，之屬，皆以其術鳴。秦之興李斯鳴之。漢之時，司馬遷，相如，揚雄，最其善鳴者也。其下魏晉氏，鳴者不及於古，然亦未嘗絕也。就其善鳴者，其聲清以浮。其節數以急。其淫辭以哀。其志弛以肆。其為言也，亂雜而無章。將天醜其德，莫之顧耶。何為乎，不鳴其善鳴者也。唐之有天下。陳子昂，蘇源明，元結，李白，杜甫，李觀，皆以其所能鳴。其存，而在下者，孟郊東野，始以其詩鳴。其高出晉氏魏，不懈而及於古。其他浸淫乎漢氏者矣。從吾遊者，李翺，張籍，其尤者也。三子者之鳴，信善鳴矣。抑不知天將和其聲而使鳴國家之盛耶。抑將窮餓其身思愁其心腸，而使自鳴其不幸耶。三子者之命則懸乎天矣。其在上也奚以喜，其在下也奚以悲。東野之役於江南也，吾道其命于天者以解之。

Phiên âm

136. TỐNG MẠNH ĐÔNG DÃ TỰ

ĐƯỜNG HÀN DŨ

Đại phàm vật bất đắc kỳ bình, tắc minh. Thảo mộc chi vô thanh, phong náo chi minh. Thủy chi vô thanh, phong đãng chi minh, kỳ dược dã, hoặc kích chi, kỳ xu dã hoặc ngạnh chi ; kỳ phí dã, hoặc chích chi. Kim thạch chi vô thanh, hoặc kích chi minh. Nhân chi ư ngôn dã diệc nhiên. Hữu bất đắc dĩ nhi hậu ngôn. Kỳ ca dã hữu tư, kỳ khốc dã hữu hoài. Phàm xuất hồ khẩu nhi vi thanh giả, kỳ giai hữu phất bình giả hồ. Nhạc dã giả, uất ư trung nhi tiết ngoại giả dã. Trạch kỳ thiện minh giả nhi dả chi minh. Kim thạch ty trúc bào thổ, cách mộc, bát giả, vật chi thiện minh giả dã. Duy thiên chi ư thời dã diệc nhiên. Trạch kỳ thiện minh giả nhi dả chi minh, thị cố dĩ điểu minh xuân, dĩ lôi minh hạ, dĩ trùng minh thu, dĩ phong minh đông. Tứ thời chi tương thôi đoạt, kỳ tất hữu bất đắc kỳ bình giả hồ. Kỳ ư nhân dã diệc nhiên. Thanh chi tinh giả vi ngôn. Văn từ chi ư ngôn, hựu kỳ tinh giả dã. Vưu trạch kỳ thiện minh giả nhi dả, chi minh. Kỳ tại Đường Ngu, Cao Dao, Vũ, kỳ thiện minh giả dã, nhi dả chi dĩ minh. Quỳ phất năng dĩ văn từ minh, đại tự dả ư Thiều dĩ minh. Hạ chi thời, ngũ tử dĩ kỳ ca minh. Y Doãn minh Ân. Chu công minh Chu. Phàm tải ư Thi, Thư, Lục nghệ, giai minh chi thiện giả dã. Chu chi suy, Khổng Tử chi đồ minh chi. Kỳ thanh đại nhi viễn. Truyện viết : Thiên tương dĩ phu tử vi mộc đạc, kỳ phất tín hỹ hồ. Kỳ mạt dã. Trang Chu dĩ kỳ hoang đường chi từ minh vu Sở. Sở đại quốc dã. Kỳ vong dã dĩ Khuất Nguyên minh, Tang tôn Thần, Mạnh Kha, Tuân Khanh, dĩ đạo minh giả dã. Dương Chu, Mặc Địch, Quản di Ngô, Án Anh, Lão Đam, Thân bất Hại, Hàn Phi, Thận Đáo, Điền Biền, Châu Diễn, Thi Giảo, Tôn Vũ, Trương Nghi, Tô Tần chi thuộc, giai dĩ kỳ thuật minh. Tần chi hưng, Lý Tư minh chi. Hán chi

Digitized by Google

thời, Tư mã Thiên, Tương Như, Dương Hùng tối kỳ thiện minh giả dã. Kỳ nại, Ngụy Tấn thị minh giả, bất cập ư cổ, nhiên diệc vị thường tuyệt dã. Tựu kỳ thiện minh giả, kỳ thanh thanh dĩ phù, kỳ tiết sắc dĩ cấp, kỳ dâm từ dĩ ai, kỳ chí thú dĩ tứ, kỳ vi ngôn dã, loạn tạp nhi vô chương. Tương thiên xứ kỳ đức, mạc chi cố gia, hà vi hồ, bất minh kỳ thiện minh giả dã. Đường chi hữu thiên hạ, Trần tử Ngang, Tô nguyên Minh, Nguyên Kết, Lý Bạch, Đỗ Phủ, Lý Quán giai dĩ kỳ sở năng minh. Kỳ tồn nhi tại hạ giả, Mạnh Giao Đông Dã, thủy dĩ kỳ thi minh. Kỳ cao xuất Tấn Ngụy, bất giải nhi cập ư cổ. Kỳ tha tầm dâm hồ Hán thị hỹ. Tòng ngô du giả, Lý Cao, Trương Tịch, kỳ vưu giả dã. Tam tử giả chi minh, tín thiện minh hỹ. Ức bất tri, thiên tương hòa kỳ thanh nhi sử minh quốc gia chi thịnh gia. Ức tương cùng nga kỳ thân, tư sầu kỳ tâm trường nhi sử tự minh kỳ bất hạnh gia. Tam tử giả chi mệnh tắc huyền hồ thiên hỹ. Kỳ tại thượng dã, hề dĩ hỷ. Kỳ tại hạ dã, hề dĩ bi. Đông Dã chi dịch ư Giang Nam dã, hữu nhược bất dịch nhiên giả. Cố ngô đạo, kỳ mệnh vu thiên giả dĩ giải chi.

Dịch nghĩa

BÀI TIỄN MẠNH ĐÔNG-DÃ

Các vật không được bình thường thì kêu. Cây cỏ không có tiếng, nhưng gió quần quanh thành kêu. Nước không có tiếng gió xúc-động thành kêu, hoặc bị kích cho phải dâng lên, hoặc bị cản cho phải chảy nhanh, hoặc bị lửa đun phải sôi lên. Vàng đá không có tiếng, đập vào thành kêu. Loài người có tiếng nói, cũng vì có sự bất đắc dĩ, mới nói, vì có nghĩ, mới hát, vì có nhớ mới khóc. Phàm đã thổ ra nơi miệng thành tiếng, là có sự không bình thường. Phàm có nhạc là vì, có chứa ở trong là tất phải tiết ra ngoài, chọn thứ kêu được hay, mới mượn thứ đó, như kim thạch, ty trúc, bào thổ, cách mộc là các thứ bát âm có tiếng kêu được hay. Giời đối với các mùa trong năm cũng thế, chọn vật biết kêu hay mới mượn nó kêu, cho nên chim kêu mùa xuân, sấm kêu mùa hạ, dế kêu mùa thu, gió kêu mùa đông. Bốn mùa thôi thúc nhau, tất có sự không được bình

Digitized by Google

thường. Loài người cũng vậy. Cái tinh ba của tiếng gọi là lời, cái tinh ba của lời là văn từ, chọn thứ kêu hay, mượn nó kêu. Thời Đường Ngu, ông Cao-Dao, ông Vũ, mượn đề kêu cho hay, Ông Quỳ không biết kêu bằng văn từ, thì mượn nhạc Thiều đề kêu. Thời nhà Hạ, Ngũ Tử lấy tiếng ca mà kêu. Ông Y Doãn kêu nhà Ân, ông Chu công kêu nhà Chu. Đã được ghi trong các bộ Thi, Thư đều là tiếng kêu hay cả.

Nhà Chu suy, thầy trò ông Khổng Tử kêu, tiếng cao và xa. Trong sách Truyện có chép : Giời dùng thầy làm mõ gỗ, thế chả kêu là gì. Về sau, Trang Chu, lấy lời hoang đường kêu ở nước Sở. Nước Sở là nước lớn, khi mất, có ông Khuất Nguyên kêu. Ông Tang tôn Thần, ông Mạnh Kha, ông Tuân Khanh, đem đạo ra kêu. Các ông Dương Chu, Mặc Địch, Quản di Ngô, Ấn Anh, Lão Đam, Thân bất Hại, Hàn Phi, Thận Đáo, Điền Biền, Châu Diễn, Thi Giảo, Tôn Vũ, Trương Nghi, Tô Tần đem thuật ra kêu. Nhà Tần bắt đầu hưng khởi có Lý Tư kêu. Thời Hán có Tư mã Thiên, Tương như, Dương Hùng là hạng kêu hay cả.

Về sau có họ Ngụy, họ Tấn cũng kêu, tuy không bằng cổ nhưng vẫn cứ kêu, không dứt tiếng. Cố muốn kêu cho hay nhưng tiếng thì trong mà nồi, tiết tấu thì vội vàng mà gấp, văn thì dâm dật mà ai oán, chí thì thả lỏng mà lung tung, lời thì loạn tạp mà không chương cú. Chắc giời ghét cái đức xấu không thương. Chứ sao lại không kêu, cái thứ tiếng kêu hay.

Nhà Đường ta lập quốc, có các ông Trần tử Ngang, Tô nguyên Minh, Nguyên Kết, Lý Bạch, Đỗ Phủ, Lý Quán đều biết kêu. Còn sót lại mà « không được dùng » là Mạnh Đông Dã, biết kêu bằng thơ hơn hẳn Tấn Ngụy, không kém thời cổ, được như thời Hán, hơn cả hai bạn của tôi là Lý Cao, Trương Tịch. Ba ông ấy kêu là kêu hay. Chả biết có phải là giời cho tiếng đề sai kêu cái hưng thịnh của Quốc gia không. Hay là thấy thân đói, tâm buồn, cho kêu cái sự bất hạnh của mình chăng. Mệnh ba ông ấy tùy ở giời. Nếu được ở ngôi chức, thì có gì là mừng. Bị bỏ thì có gì lá sầu. Nay ông Đông

Digitized by Google

Dã có việc sang Giang nam, coi chừng như không được vui, nên tôi lấy chữ mệnh giời nói, để cho ông khuây khỏa.

Bàn

Bình thường, mọi vật, mọi loài đều yên, không động. Đã yên không động thì không có tiếng kêu. Nhưng đến khi bất thường, bất bình, thì phát ra tiếng. Có gió thổi, thì cây lá kêu, thì sóng nổi, nước réo. Thời tiết biến đổi, thì quốc gọi hè, dế kêu thu. Người ta cũng vậy, khi tâm trí không bình thường hoặc vui buồn, hoặc ai oán, hoặc được thỏa nguyện hay bị bất mãn, thì kêu lên bằng văn thơ, ca nhạc. Mạnh Đông Dã thơ văn rất hay. Hoàn cảnh tất là phải bất bình thường. Đã thế, nay lại về Giang nam, lúc đi không vui. Vậy càng rõ nguyên nhân tiếng buồn. Chả biết chê ai, mà cũng chả dám trách ai. Thôi, cứ cho là cái số mệnh nó xui ra như thế. Chính bài này, cũng là một tiếng kêu, tuy không ai oán, nhưng cũng tỏ nỗi bất bình, bất thường,

Digitized by Google

甘。谷友丈昭出夫物才不而者而于之野濕於。與不泉曰是。大瞥子武其。而外祿妍力逃而。鈞安。服問。或。旋稱名天。執刑耳秀黛爭用而居日。之後車之少或所人。於。而弓人怒。體粉恃子惡。以可惟於心公鮮。之：施澤百。官羅之。德便。負天非焉樹美。毀其盤民盤者曰：居曰隱言。利退旗。供有譽瞥長寵知。而坐山無若憂谷。茂故，之。進旄。喜而清腎妒遇也幸。於居孰無谷盤叢間阻愿矣堂樹遂。今。。。之為可遠採起。若盤有木之勢。之廟則塞馳古頰裾居夫所不望。。前孰歸陽草山而之知於外者疾道豐輕間丈之焉而潔食於身愿之。兩幽居我坐在從而。眉飄而大。命高自可譽於李行肥環宅愿，。其。道前曲。屋。者有升以鮮有樂送太土其。李者時。呵夾滿。中列憎世是。泉：其石而謂也。人夫於今前。睅頰惠。取當。處清水與其

Digitized by Google

維，刀鋸不加。理亂不知。黜陟不聞。我則大丈夫不遇於時者之所爲也。我則行之。伺候於公卿之門，奔走于形勢之途。足將進而趦趄。口將言而嚅嗶。處汚穢而不羞。觸刑辟而誅戮。徼幸於萬一。老死而後止者。其於爲人賢不肖何如也。昌黎韓愈聞其言而壯之。與之酒而爲之歌曰：盤之中，維子之宮。盤之土可以稼，盤之泉可濯可沿。盤之所諧爭子所。窈而深，廓其有容。繚而曲，如往而復。嗟，盤之樂兮。樂且無央。豹遠迹兮，蛟龍遁藏。鬼神守護兮。呵禁不祥。飲且食兮。壽而康。無不足兮，奚所望。膏吾車兮，秣吾馬。從子於盤兮，終吾生以徜徉。

Phiên âm

137. TỐNG LÝ NGUYỆN QUI BÀN CỐC TỰ.

ĐƯỜNG HÀN DŨ

Thái Hàng chi dương hữu Bàn cốc. Bàn cốc chi gian, tuyền cam nhi thổ phì. Thảo mộc tùng mậu. Cư dân tiền thiểu. Hoặc viết. Vị kỳ hoàn lưỡng sơn chi gian, cố viết bàn. Hoặc viết : Thị cốc dã. Trạch u nhi thế trở, ẩn giả chi sở bàn tuyền. Hữu nhân. Lý Nguyện cư chi. Nguyện chi ngôn viết: Nhân chi xưng đại trượng phu giả, ngã tri chi hỹ Lợi trạch thi ư nhân. Danh thanh chiếu ư thời, tọa ư miếu đường tiến thoái bách quan nhi tá thiên tử xuất lệnh. Kỳ tại ngoại tắc thụ mao kỳ, la cung thỉ. Vũ phu tiền ha, tụng giả tái đồ, cung cấp chi nhân các chấp kỳ vật, giáp đạo nhi tật trì. Hỹ hữu thưởng. Nộ hữu

Digitized by Google

hình. Tài tuấn mãn tiền. Đạo cổ kim nhi dự thịnh đức. Nhập nhĩ nhĩ bất phiền. Khúc mi phong giáp. Thanh thanh nhi tiện thể. Tú ngoại như huệ trung. Phiêu khinh cứ, ế trường tụ. Phấn bạch đại lục giả. Liệt ốc nhi nhàn cư. Đố sủng nhi phụ thị. Tranh nghiên nhi thủ liên. Đại trượng phu chi ngộ trí ư thiên tử, dụng lực vu đương thế giả chi sở vi dã. Ngô phi ố thử nhi đào chi. Thị hữu mệnh yên ; bất khả hạnh nhi trí yên. Cùng cư nhi dã sử. Thăng cao nhi vọng viễn. Tọa mậu thụ dĩ chung nhật. Trạc thanh tuyền dĩ tự khiết. Thái ư sơn, mỹ khả nhứ. Điếu ư thủy, tiên khả thực. Khởi cư vô thời duy thích chi an. Dữ kỳ hữu dự ư tiền, thục nhược vô hủy ư kỳ hậu. Dữ kỳ hữu lạc ư thân thục nhược vô ưu ư kỳ tâm. Xa phục bất duy. Đạo cứ bất gia. Lý loạn bất tri. Truất trắc bất văn. Đại trượng phu bất ngộ ư thời giả, chi sở vi dã. Ngã tắc hành chi. Tứ hậu ư công khanh chi môn, bôn tẩu vu hình thế chi đồ. Túc tương tiến nhi tư thư. Khẩu tương ngôn nhi nhiếp nhu. Xử ô uế nhi bất tu. Xúc hình tích nhi tru lục. Kiêu hãnh ư vạn nhất ; lão tử nhi hậu chỉ giả. Kỳ ư vi nhân, hiền, bất tiểu hà như dã. Xương Lê Hàn Dũ văn kỳ ngôn nhi tráng chi. Dữ chi tửu nhi vi chi ca viết : Bàn chi trung, duy tử chi cung. Bàn chi thổ, khả dĩ giá. Bàn chi tuyền khả trạc khả duyên. Bàn chi sở, thùy tranh tử sở. Yểu nhi thâm khuếch kỳ hữu dung. Liễu nhi khúc, như vãng nhi phục. Ta ! Bàn chi lạc hề, lạc thả vô ương. Báo viễn tích hề, giao long độn tàng. Quỷ thần thủ hộ hề, ha cấm bất tường. Âm thả thực hề, thọ nhi khang. Vô bất túc hề, hề sở vọng. Cao ngô xa hề, mạt ngô mã. Tòng tử ư Bàn hề, chung ngô sinh dĩ thảng dương.

Dịch nghĩa

TIỄN LÝ NGUYỆN VỀ BÀN CỐC

Bên đông núi Thái Hàng, có hang Bàn Cốc, chung quanh có suối ngọt, đất tốt, cây cỏ xanh rậm, dân cư thưa thớt. Có người nói : Vì quanh hai ngọn núi, nên tên là Bàn. Có người nói : Chỗ đó, nơi ở đã kín đáo, thế lại cách trở, người ở có ý bàn hoàn ngần ngại.

Digitized by Google

Bạn tôi là Lý Nguyện tới ở. Nguyện có nói: Người đời khen thế nào là đại trượng phu. Lợi lộc chia cho người, tên thì vang một thời. Ở triều đình thì sắp đặt bách quan, giúp vua ra lịnh. Khi ra ngoài thì đao kiếm cờ quạt, kẻ đi trước dọn đường, lính theo sau mang sách hầu hạ, trước sau đầy chật hai bên đường. Mừng, tất có thưởng. Giận, tất có phạt. Trước mặt toàn kẻ tuấn tú, trình truyện xưa nay, tán dương thịnh đức, tai nghe không chán, mặt mày nở nang, nói thì nói rõ, dáng thì dáng tự nhiên, ngoài như sáng sủa, trong chắc thông minh, quần dài áo rộng. Còn bọn môi son má phấn trong nhà, như xếp hàng, ganh tị nhau được hầu, được thương đến. Đó là bậc đại trượng phu được vua biết, được đem tài ra dùng cho đời. Ta có ghét gì mà phải đi trốn. Đó là mệnh người ta đó, không phải là nhờ may mà được.

Còn như không ai biết đến, ở nơi quê mùa. Khi thì lên cao trông bốn phía, khi thì ngồi dưới bóng mát suốt ngày, rửa nước suối trong, sạch thân, hái rau núi cho no bụng, tự câu cá để có miếng ăn, khi đi, khi ở, bất thường tùy sở thích. Có tiếng khen trước mặt, thà đừng có tiếng chê sau lưng. Được vui cho thể xác, thà đừng có lo trong tâm, xe ngựa chẳng cần, gươm đao không bị, đời trị đời loạn không biết, ai thăng ai giáng không hay. Đó là hành vi bực đại trượng phu không gặp thời. Thôi ta theo hành vi đó.

Dòm ngó ở công môn. Bôn tẩu nơi quyền quý, chân đi ngập ngừng, miệng nói ấp úng, ở nơi thối tha không biết nhục, lỡ phạm hình tội phải chết, cầu may ở việc muôn một đến già, chết mới thôi, hạng ấy hỏi là hiền hay không hiền.

Dũ tôi nghe nói, lấy làm khoái, mời uống rượu, rồi vì bạn hát rằng :

Bạn về Bàn Cốc yên thân. Cấy cầy sẵn đất, nào cần ấm no. Nước trong khe suối quanh co. Sẵn nơi tắm mát, tha hồ ngược xuôi. Hang Bàn khuất nẻo chân giời. Riêng mình hưởng thú ai người tới tranh. Đường xa hang thẳm non xanh. Lối đi đứt nối

Digitized by Google

uốn quanh theo giòng. Cảnh yên chẳng chút ngại ngùng. Rừng không hổ báo, suối không ngạc kình. Ma thiêng nước độc không kinh. Đói ăn khát uống, giời dành thọ khang. Ngựa xe sắm sửa vội vàng. Cùng về với bạn thung thăng tháng ngày.

Bàn

Có tài năng, lại có tâm muốn đem tài năng ra làm việc cho nhân dân xã tắc, thế mà không có phương tiện làm việc. Nhận xét quanh mình, kẻ làm quan không nghĩ việc công, chỉ đem tài trí bồi đắp danh lợi tư, chỉ thu dùng bọn tôi tớ xu nịnh làm vây cánh cho thêm uy quyền, cho thêm phú quý. Kẻ tôi tớ thì cố luồn cúi để được miếng ăn thừa. Thấy thế Lý Nguyện chán ngán mới lui về ở Bàn Cốc, là một nơi có thể đủ ăn, không khổ công mà cũng không có ma thiêng nước độc, để khỏi trông thấy, nghe thấy việc đời. Người có tâm chí về vương đạo, trông thấy nghe thấy, mà không sao gỡ được tai nạn, thì chỉ thêm sốt ruột, băn khoăn. Thôi đành tới giữa cảnh thiên nhiên, sống một đời tự nhiên để cho nhàn trí, yên tâm. Hàn Dũ càng khen Lý Nguyện càng thèm cảnh ấy. Nhân vì dũng như Dũ, mà cũng có lúc phải chán nản.

Digitized by Google

之先度節爲公烏夫大史御度節軍陽河
三生嵩邙朝夕請與坐一室。左右圖書，與之語道理當駕先曰某求士處石送
生者。公曰。先生何如。曰。先生居食
，夏一葛，冬一裘，歲穀之間。一盂，飯一盤。蔬人與之錢則辭
不仕勤之事兒。未嘗以事
。應。辨古今事當否。論人高下。事後當駕先曰某求士處石送
成敗。若河決下流而東注。若駟馬之車
輕後也。先生有以自老無求於人，其肯爲某
來耶。從事曰。大夫，文武忠孝，
士爲國不私於家。方今寇聚於恆，師環
其地。農不耕收，財粟殫亡。無所處
生仁且勇。若以義請而强委重焉。其何
說之辭。於是誤書詞，具馬幣，卜先
日以授使者，求先生之廬而請焉。先
生不告於妻子，不謀於朋友，冠帶出
見客。拜受書禮於門外，宵則沐浴戒行
李。載書冊問道所由。告行於常所往
來。晨則舉至，張上東門外。酒三行。

Digitized by Google

且起。有執爵而言者曰。大夫真能以義取人，先生真能以道自任。決去就爲先生別。又酌而祝曰。凡去就出處何常。惟義之歸。送以爲先生壽。又酌而祝曰。使大夫恆無變其初。無務富其家而識其師。無甘受佞人而外敬正士。無味於諂言。惟先生是聽。以能有成功。保天子之寵命。又祝曰。使先生無圖利於大夫而私便其身圖。先生起。拜祝辭曰。敢不敬。蚤夜以求從祝規。於是東都之人士。咸知大夫與先生果能相與以有成也。遂各爲歌詩六韻退。愈之爲序云。

Phiên âm

138. TỐNG THẠCH XỬ SĨ TỰ.

ĐƯỜNG HÀN DŨ

Hà Dương quân Tiết độ, Ngự sử đại phu, Ô-Công, vi Tiết Độ chi tam nguyệt. Cầu sỹ ư tòng sự chi hiền giả. Hữu tiến Thạch tiên sinh giả. Công viết : Tiên sinh hà như. Viết : Tiên sinh cư Tung, Mang, Triễn Xác chi gian. Đông nhất cầu, hạ nhất cát. Thực triêu tịch, phạn nhất vu, sơ nhất bàn. Nhân dữ chi tiễn tắc từ. Thỉnh dữ xuất du, vi thường dĩ sự miễn, Khuyến chi sỹ, bất ứng. Tọa nhất thất, tả hữu đồ thư, dữ chi ngữ đạo lý, biện cổ kim sự đương phủ ; luận nhân cao hạ ; sự hậu đương thành bại. Nhược hà quyết hạ lưu nhi đông trú. Nhược tứ mã giá khinh xa tựu thục lộ, nhi Vương Lương, Tạo phủ vi chi tiên hậu dã. Nhược chúc chiếu sổ kế nhi quy bốc dã. Đại phu viết : Tiên sinh hữu dĩ tự lão vô cầu ư nhân. Kỳ khẳng vị mỗ lai da. Tòng sự viết : Đại phu văn vũ trung hiếu, cầu.

Digitized by Google

sỹ vị quốc bất ty ư gia. Phương kim, khẩu tụ ư Hằng. Sư hoàn kỳ cương. Nông bất canh thư. Tài túc đạn vô. Vô sở xứ địa quy thâu chi đồ. Trị pháp chinh mưu nghi hữu sở xuất. Tiên sinh nhân thả dũng. Nhược dĩ nghĩa thỉnh nhi cưỡng ủy trọng yên, kỳ hà thuyết chi từ. Ư thị, soạn thư từ. Cụ mã tệ. Bốc nhật dĩ thụ sứ giả, cầu tiên sinh chi lư nhi thỉnh yên. Tiên sinh bất cáo ư thê tử, bất mưu ư bằng hữu, quan đái xuất kiến khách. Bái thụ thư lễ ư môn ngoại. Tiêu, tắc mộc dục giới hành lý. Tải thư sách, vấn đạo sở do. Cáo hành ư thường sở vãng lai. Thần, tắc tất chí. Trương thượng đông môn ngoại. Tửu tam hành. Thả khởi. Hữu chấp tước nhi ngôn giả viết : Đại phu chân năng dĩ nghĩa thủ nhân. Tiên sinh chân năng dĩ đạo tự nhậm, quyết khứ tựu vi tiên sinh biệt. Hựu chước nhi chúc viết : Phàm khứ tựu xuất sử hà thường, duy nghĩa chi quy. Tụy dĩ vi tiên sinh thọ. Hựu chước nhi chúc viết : Sử đại phu hằng vô biến kỳ sơ, vô vụ phú kỳ gia nhi cơ kỳ sư. Vô cam thụ nịnh nhân nhi ngoại kính chính sĩ. Vô vị ư siểm ngôn, duy tiên sinh thị thính, dĩ năng hữu thành công, bảo thiên tử chi sủng mệnh. Hựu chúc viết : Sử tiên sinh vô đồ lợi ư đại phu, nhi ty tiện kỳ thân đồ. Tiên sinh khởi bái chúc từ viết : Cảm bất kính, tảo dạ dĩ cầu tòng chúc quy. Ư thị, đông đô chi nhân sĩ, hàm tri đại phu dữ tiên sinh quả năng tương dữ dĩ hữu thành dã. Tụy các vi ca thi lục vận thoái. Dũ vi chi tự vân.

Dịch nghĩa

TIỄN XỬ SĨ HỌ THẠCH

Ông Ngự-sử đại phu Ô-công làm quan Tiết-độ-sứ đất Hà đương được ba tháng, kén người hiền để cùng giúp việc. Có người giới thiệu ông Thạch. Ô-công hỏi : Thạch tiên sinh người thế nào. Đáp : tiên sinh ở khoảng hai núi Tung, Mang, và hai sông Triền, Xác. Mùa rét áo kép, mùa hè áo đơn, sớm chiều có cơm ăn. Ai tặng tiền thì từ khước, ai rủ đi ngao du thì vị thường từ chối. Khuyên ra làm quan thì làm thinh. Trong nhà treo toàn thi họa, truyện với khách về đạo lý, bàn việc hay dở cổ kim, xét người

Digitized by Google

cao thấp, đoán việc thành bại, thì thao thao như nước chảy, như dong xe tứ mã trên đường thẳng có Vương Lương, Tao Phủ đánh xe, như soi đuốc sáng để tính số bói rùa.

Ô-Công nói : Tiên sinh như thế, thì đến già cũng không cần ai, liệu ta mời có chịu ra không. Kẻ tòng sự đáp : Ngài, tài thì kiêm văn vũ, đức thì đủ hiếu trung, cầu hiền là vì nước chứ không vì mình. Huống chi ngày nay, giặc tụ tập ở đất Hằng, quan quân phải đồn trú ở châu thành. Dân không cầy cấy. Thóc lúa, tiền của đều thiếu. Không xứ nào đủ cung cấp quân nhu. Nay là lúc phải nghĩ phép dùng binh, phải nghĩ mưu nuôi binh. Thạch tiên sinh đã nhân lại dũng. Nếu lấy lễ mà mời, giao cho việc quan trọng, thì có lý gì từ chối được.

Ô-Công mới viết thư, sửa soạn xe ngựa, lễ vật, chọn ngày đi, chọn người sai, tới nhà mời. Thạch tiên sinh không bảo vợ con, không bàn với bè bạn, khăn áo ra tiếp khách tận cửa ngoài, nhận lễ vật. Tối đến tắm gội, sắp sửa hành trang, gói ghém sách vở, rồi thăm dò đường đi. Cáo từ các bạn thường lui tới. Buổi sớm các bạn họp cả trong rạp ở nơi cửa đông để tiễn. Rượu được ba tuần, một bạn nâng chén đứng dậy nói : Ô-công thực là biết lấy lễ dùng người, mà tiên sinh thực biết lấy đạo ra làm việc. Tiên sinh ra đi, xin tiễn biệt. Một bạn mời cạn chén chúc rằng : Mong cho Ô-Công trước sao sau vậy, đừng chỉ nghĩ làm giàu cho riêng mình mà coi rẻ lời tiên sinh, đừng nghe người sàm nịnh mà hời hợt với kẻ sĩ, đừng nghe lời dèm chê mà biết nghe tiên sinh để tới chỗ thành công, quý việc vua đã phó thác cho. Lại có bạn chúc rằng : Mong tiên sinh đừng mưu đồ lợi riêng cho Ô-công, để mình cũng được lợi riêng

Thạch tiên sinh đứng dậy tạ lời chúc và nói : Dám đâu ngày đêm không kính theo lời chúc cầu. Thế rồi nhân sĩ Đông đô đều cảm thấy Ô-công cùng Thạch tiên sinh cùng nhau chắc chắn phải thành công. Người nào cũng có thơ tiễn. Tiễn xong ra về.

Nhân việc đó, tôi làm bài tự này.

Digitized by Google

Bàn

Ô-Công và tòng sự bàn với nhau về tài đức Thạch-công. Ô-Công thật đáng là một vị hiền chủ muốn chọn người tài làm việc nước, chứ không chọn người làm việc riêng.

Bàn xong, soạn đồ lễ, kén ngày tốt, để cho người đi đón, thật đúng lễ cầu hiền.

Thạch-công nhận lễ buổi sớm, thì buổi chiều từ biệt các bạn thân để sáng hôm sau lên đường, chứ không e dè ngần ngại, cũng không giả chối từ cho tôn giá trị, đúng là nghĩa sĩ trung chính, biết mình, biết người, tâm chí sốt sắng, giúp đời, giúp nước.

Theo Hàn Dũ, thì người cầu hiền có độ lượng và nhãn quan được như Ô-công, thì người có tài năng, đức độ mới chịu giúp. Mà bực hiền giả, khi đã được sự đối đãi của những hạng như Ô-Công, thì nên nhận làm việc ngay, vừa khỏi phụ lòng, phụ ơn tri ngộ, vừa khỏi mang tiếng là lạnh nhạt với việc giúp nước, giúp đời.

Digitized by Google

。，空遇，夫洛夫爲歟媒都兼，夫詣誰業禮鎭可而於
空馬謂馬良大。大生未爲東，大所。問所一不重人
遂知所知無士者。石生。石生以下石下。其尤，尹南之吳者而無公豈託得
葦善吾樂苟固市生以下石下。其尤，尹南之吳者而無公豈託得
馬雖：伯，都不温，幕以幕。其尤，尹南之吳者而無公豈託得
而樂曰。馬東而曰月之是之。其尤，尹南之吳者而無公豈託得
，伯者也良。藏涯三致於致。其尤，尹南之吳者而無公豈託得
野，之馬留矣深南之而，而致。其尤，尹南之吳者而無公豈託得
之下解良無語能其陽羅才羅。其尤，尹南之吳者而無公豈託得
北天。無葦虛才。河，爲又朝取一人馬。跋其尤，尹南之吳者而無公豈託得
莫於耶，。爲特生鎭羅生，。朝取一人馬。跋其尤，尹南之吳者而無公豈託得
過多葦也之不。石鈺爲温羅士。朝取一人馬。跋其尤，尹南之吳者而無公豈託得
一馬其馬取馬也曰鈺禮以爲才。朝取一人馬。跋其尤，尹南之吳者而無公豈託得
樂北空無輒無北涯以以，禮多人百有馬連結盡而夫者，誰相與特耳。
伯莫能非良謂莫北公，也以信一及政連婚。其陽。力
夫安，其雖之之爲才月，雖取以，而與馬於河也特

Digitized by Google

朝廷。將爲天子得文武於幕下，求內外無治不可得也。愈縻於兹，不能自引去。資二生以待老。今皆爲有力者奪之，其何能無介然於懷耶。生既至拜公于軍門，其爲吾以前所爲天下賀。以後所稱爲吾致私怨，於盡取也。留守相公，首爲四韻詩歌其事。愈因推其意而序之。

Phiên âm

139. TỐNG ÔN XỬ SĨ TỰ

ĐƯỜNG HÀN DŨ

Bá-Nhạc nhất quá Ký Bắc chi dã, nhi mã quần tụy không. Phù Ký Bắc mã đa ư thiên hạ. Bá Nhạc tuy thiện tri mã, an năng không kỳ quần gia. Giải chi giả viết: Ngô sở vị không, phi vô mã dã. Vô lương mã dã. Bá Nhạc tri mã, ngộ kỳ lương, chiếp thủ chi, quần vô lưu lương mã. Cầu vô lương, tuy vị vô mã, bất vi hư ngữ hỹ. Đông đô cố sĩ đại phu chi Ký Bắc dã. Thị tài năng, thâm tàng nhi bất thị giả. Lạc chi bắc nhai viết Thạch sinh. Kỳ nam nhai viết Ôn sinh. Đại phu Ô công dĩ phủ việt Trấn Hà Dương chi tam nguyệt. Dĩ Thạch sinh vi tài. Dĩ lễ vi la. La nhi trí chi mạc hạ. Vị sổ nguyệt dã, dĩ ôn sinh vi tài, ư thị dĩ Thạch sinh vi mưu, dĩ lễ vi la, hựu la nhi trí chi mạc hạ. Đông đô tuy tín đa tài sỹ, Triêu thủ nhất nhân yên, bạt kỳ vưu. Mộ thủ nhất nhân yên, bạt kỳ vưu. Tự cư thủ Hà Nam doãn, dĩ cập bách tư chi chấp sự, dữ ngô bối nhị huyện, chi đại phu; chính hữu sở bất thông, sự hữu sở khả nghi; hề sở tư nhi xử yên. Sĩ đại phu chi khứ vị nhi hạng xử giả, thùy dữ hy du. Tiểu tử hậu sinh ư hà khảo đức nhi vấn nghiệp yên. Tấn thần chi đông tây, hành quá thị đô giả, vô sở lễ ư kỳ lư. Nhược thị nhi xưng viết: đại phu, Ô-công nhất trấn Hà Dương nhi đông đô xử sĩ chi lư vô nhân yên, khởi bất khả dã. Phù, nam diện nhi thính thiên hạ, kỳ sở thác trọng nhi thị lực giả, thùy tướng dữ tướng nhĩ. Tương vi thiên tử, đắc nhân ư triều đình. Tướng vi thiên tử đắc văn vũ ư mạc hạ; cầu nội ngoại

Digitized by Google

vô dị bất khả dắc dã. Dũ my ư tư, bất năng tự dẫn khứ. Tư nhị sinh dĩ đãi lão. Kim giai vi hữu lực giả đoạt chi, kỳ hà năng vô giới nhiên ư hoài gia. Sinh ký chí, bái Công vu quận môn. Kỳ vị ngộ, dĩ tiền sở xưng vi thiên hạ, hạ. Dĩ hậu sở xưng vị ngộ trí ty oán, ư tận thủ dã. Lưu thủ tướng công, thủ vi tứ vận thi, ca kỳ sự. Dũ nhân suy kỳ ý nhi tự chi.

Dịch nghĩa

TIỄN XỬ SĨ HỌ ÔN

Bá Nhạc, một khi đã qua Ký Bắc, là Ký Bắc không còn ngựa nữa. Đất Ký Bắc là đất có nhiều ngựa nhất trong nước. Bá Nhạc dù có giỏi xem ngựa, sao lại hết ngựa được. Người ta giải nghĩa rằng : Ta nói là tàu ngựa sạch không, không phải là không có ngựa, chỉ là không có ngựa tốt đó thôi. Bá Nhạc sành ngựa, động thấy ngựa tốt là mua ngay, đàn không còn con tốt nữa, thế thì nói rằng không có ngựa nữa không phải là nói ngoa. Sĩ đại phu đất Đông Đô cũng ví như ngựa tốt đất Ký Bắc. Biết tài mình, cất đi không đem ra chợ bán, có Thạch sinh ở đất Bắc ngạn sông Lạc, và có Ôn sinh ở Nam ngạn. Quan đại phu Ô công chịu mệnh vua ra trấn Hà Dương, được ba tháng, biết Thạch sinh có tài, lấy lễ làm lưới, đem được về mạc phủ. Vài tháng sau, lại biết Ôn sinh có tài, nhờ Thạch sinh trung gian, lại lấy lễ làm lưới, đem nốt về mạc phủ. Đông đô tuy có tiếng là nhiều tài sĩ, nhưng sớm lấy một người rất tốt, chiều lấy một người rất tốt, thế thì từ quan lưu thủ Hà nam cho đến tất cả nha thuộc, cho đến tất cả hàng đại phu chúng ta trong hai huyện, chính sự nếu có chỗ không thông, có chỗ còn nghi ngờ, biết lấy ai mà hỏi, mà quyết đoán. Các bực tấn thân ở các nơi qua Đông đô, không còn thấy nhà ai mà đưa lễ vào. Như thế thì nói rằng, từ ngày đại phu Ô Công tới trấn Hà Dương, Đông Đô thành ra hết cả xử sĩ, nói thế há không đúng chăng.

Ngành mặt về nam, coi việc thiên hạ, giao trọng trách cho những ai, để làm được việc chả phải là chức tể tướng và chức đại tướng chăng. Tể tướng vì vua mà chọn người nơi triều đình. Đại tướng vì

Digitized by Google

vua mà chọn hàng văn vũ nơi mạc phủ. Được như thế, bảo rằng trong nước không thịnh trị sao được.

Dũ tôi, bị giam buộc ở đây, không đi được (Hàn Dũ lúc đó làm quan lịnh đất Hà nam) vốn muốn có hai ông Thạch và Ôn, cho đến già. Nay bị người giỏi cướp mất, thật là trong lòng thắc mắc.

Khi Ôn tiên sinh tới Ô-công quân môn, xin ông trình lại với Ngài rằng : Những lời tôi nói trước là vì thiên hạ, vì quốc gia, mà mừng, còn những lời tôi nói sau là lời tôi oán riêng, oán vì ngài đã lấy mất hết. Quan lưu thủ có bài thơ vịnh việc đó. Dũ tôi nhân ý quan lưu thủ chép bài tựa này.

Bàn

Nhân việc Ô Công trong một thời gian ngắn mời luôn được hai người xử sĩ giúp việc, lại nhân hai người cùng ở một xứ. Hàn Dũ mới đặt ra được câu chuyện than rằng xứ đó thế là hết người tài, vì có người tài nào thì đã bị dùng ngay, lại mừng rằng: Ô-công nhờ các người đó mà làm thêm các việc ích quốc lợi dân, rồi lại trách Ô công lấy trước mất cả, không còn để lại một người nào cho mình. Hàn Dũ vốn có giọng văn khuyến khích Ô-Công, cùng những người ở địa vị Ô Công, mà chưa làm như Ô Công, rộng ra là khuyến khích tất cả những người có tài có đức, cố gắng tìm đường lối ra làm việc dân. Lòng sốt sắng của Dũ làm cho ta nhận thấy là ở dưới thời nào, ở trong chính thể nào, người cầm vận mệnh nước, vẫn phải là người có đức kiêm có tài, đức dùng người và tài biết dùng người. Thiếu một trong hai điều, là nước sinh loạn, dân dễ sinh hèn.

Digitized by Google

不不射醫酒徙。怒，書蟲雷可神令逐害。
心，至治治於慕也喜慕草獸火喜鬼。而利
於心物叔鵲之外者。思於鳥水可猶世心，
外養扁倫夫外慕。其他恨心崖風之變名得
應雖。下音。伯暇外慕。嗜治怨于木星物書而不
機。固天聲弈。不不，動山列事之身。爲旭其
使，守治治於。失有見月地旭其哉。爲
智而湯曠之。堂。愉，日天故終心也。情爽於中利欲鬪進。書一起遭於幻。
小完禹師秋厥。其草，平物。鬪。此之旭銖。然也。是然潰乎通
其神舜。，不造善悲不於實戰書以旭能錙勃幾。淡，然如
寫則堯牛丸身不旭憂，觀花舞於。有其遺，可膠必靡之閑
以，。治於終皆張，卿。之歌寓倪書見無喪旭外世委象。
可氣心丁之之。，窮無之木靡一端於未，有後解於隨無能
苟於於庖僚樂者時窖醉發草霹。可之迹明得而生其頹得技
挫膠，。。業往，酣焉魚霆愕不間其必有，死，。書多

Digitized by Google

Phiên âm

140 TỐNG CAO NHÀN THƯỢNG NHÂN, TỰ

ĐƯỜNG HÀN DŨ

Cầu khả dĩ ngụ kỳ tiều trí. Sử cơ ứng ư tâm, bất tỏa ư khí, tắc thần hoàn nhi thủ cố. Tuy ngoại vật chí bất giao ư tâm. Nghiêu Thuấn Vũ Thang trị thiên hạ, Dưỡng thúc trị sạ, Bào đinh trị ngưu, Sư Khoáng trị thanh âm, Biển Thước trị y, Liêu chi ư hoàn, Thu chi ư dịch, Bá Luân chi ư tửu. Lạc chi chung thân bất yếm. Hề hạ ngoại mộ. Phù, ngoại mộ tỷ nghiệp giả. Giai bất tháo kỳ đường, bất tễ kỳ chí giả dã. Vãng thời, Trương Húc thiện thảo thư, bất trị tha kỹ. Hỷ nộ, quẫn cùng, ưu bi du dật, oán hận tư mộ, hàm túy vô liêu, bất bình, hữu động vu tâm tất ư thảo thư yên phát chi. Quan ư vật, kiến sơn mộc, nhai cốc, điểu thú, trùng ngư thảo mộc chi hoa thực, nhật nguyệt liệt tinh, phong vũ, thủy hỏa, lôi đình, tích lịch, ca vũ, chiến đấu, thiên địa, sự vật chi biến, khả hỷ khả ngạc nhất ngụ ư thư. Cố Húc chi thư biến động do quỷ thần, bất khả đoan nghê. Dĩ thử chung kỳ thân, nhi danh thậu thế. Kim Nhàn chi ư thư, hữu Húc chi tâm tai. Bất đắc kỳ tâm nhi trục kỳ tích, vị kiến kỳ năng Húc dã. Vi Húc hữu đạo, lợi hại tất minh, vô di chi thù. Tình đạm ư trung. Lợi dục đầu tiến. Hữu đắc hữu táng, bột nhiên bất thất. Nhiên hậu, nhất quyết ư thư nhi hậu Húc khả cơ dã. Kim Nhàn sư phù đồ thị, nhất tử sinh giải ngoại giao. Thị kỳ vi tâm tất lạc nhiên vô sở khởi. Kỳ ư thế, tất đạm nhiên vô sở thị. Bạc dữ đạm tương tao, đổi đọa ủy mỹ, hội bại bất khả thu thập. Tắc kỳ ư thư, đắc vô tượng chi nhiên hồ. Nhiên ngô văn phù đồ nhân thiện ảo đa kỹ năng. Nhàn như thông kỳ thuật tắc ngô bất năng tri hỹ.

Dịch nghĩa

TIỄN VỊ SƯ CAO NHÀN

Nếu muốn giữ được cái khéo trong một nghề, thì phải cho cái cơ sảo hợp với tâm, cho khỏi vì cái « khí » mà tản nát mất. Như thế mới giữ được « thần ».

Digitized by Google

Dù có ngoại vật cũng không lay chuyển được tâm.

Các vua Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, có tài trị nước ; Dưỡng thúc có tài bắn ; Bào đinh có tài làm thịt trâu ; Sư Khoáng có tài đàn hát ; Biển Thước có tài làm thuốc ; Nghi Liêu có tài tung cầu ; Thu có tài đánh cờ, Bá Luân có tài uống rượu. Các người đó suốt đời vui với nghề, không ham muốn gì khác. Còn để ham muốn khác xen vào thì nghề không tinh, như chưa bước lên thềm nhà, đâu đã thưởng được vị ngon yến tiệc.

Khi trước, Trương Húc rất sành nghề viết chữ, không làm nghề khác. Mừng giận, cùng quẫn, lo âu, vui nhàn, oán hận, mến tiếc, say tỉnh, bất bình, tất cả các tình tình đó lộ ra, trong chữ viết. Xét nhận mọi việc, núi sông, hang sâu, bờ rộng, chim cá, côn trùng, cỏ cây, hoa quả, mặt giời, mặt giăng, ngôi sao, mưa gió, nước lửa, sấm sét, ca vũ, chiến đấu, mọi biến chuyển trong giời đất, đáng mừng đáng sợ, đều lộ ra nét bút. Thế cho nên nét bút Trương Húc quỷ thần cũng khiếp. Suốt đời quý nghề mình, tiếng được để về sau.

Nay, sư Nhàn liệu có được cái tâm Trương Húc không Không được cái tâm ấy, mà cứ theo vết ấy, thì bằng sao được Húc.

Cái đạo của Húc là : Húc rõ lợi hại, không bỏ cái tơ cái tóc. Ở trong, tình đã mạnh cái lợi ở ngoài có xen vào, đã đành có được, có mất, nhưng hồn nhiên tâm vững. Có như thế, mới sành được nghề viết chữ, mới theo Trương Húc được. Nay sư Nhàn, bị thuyết sinh tử của nhà chùa làm lay động, ấy là cái tâm lạnh lùng không phấn khởi đối với đời thờ ơ, không có gì làm cho thích. Đã đạm bạc thế thì không thiết gì, không có gì cảm xúc. Vậy chữ viết cũng phải đạm bạc, cũng không tình tứ.

Tuy vậy, tôi lại thường thấy nói, các vị tu sĩ nhiều tài nghệ. Sư Nhàn có tài nghệ không, việc đó tôi không được biết.

Bàn

Chữ viết được cho là đẹp là vì có thần. Người sành coi nhận thấy tình và ý của tác giả như là nhận thấy tình ý một bài văn hay. Vương

Digitized by Google

đạo của thánh nhân chú trọng về tình. Tình là của mà giời ban cho muôn loài.

Một người làm một nghề, nếu để hết cả tâm thần vào, thì nghề phải hay. Sư Nhàn đã là người nhà chùa, tức là đã có theo cái đạo gạt bỏ thất tình, và chỉ đã cho chuyên vào Phật thuyết. Nay lại còn chuyên về nghề viết nghề vẽ, thì lấy đâu ra thần sắc được, nghề mong khéo sao được. Vậy đã gọi là người nhà chùa thì không giỏi về một nghề nào khác được nữa, mà cũng không còn có sự mong muốn nữa. Trong hai đường chỉ có một đường, chứ không có cả hai được.

Vậy Cao Nhàn có phải thực là thầy chùa không. Có phải thực là đa nghệ không.

Digitized by Google

人固有儒名而墨行者，問其名則是，校其行則非，可以與之遊乎。如有墨名而儒行者，問其名則非，校其行則是。可以與之遊乎。楊子雲稱在門牆則麾之，在夷狄則進之，吾取以爲法焉。浮屠文暢喜文章，其周遊天下凡有行必請於縉紳先生以求詠歌其所志。貞元十九年春，將行東南，柳君宗元爲之請，解其裝。得所得叙詩累百餘篇。其無以贈焉。夫，文暢浮圖也。如欲聞浮圖之說，當自就其師而問之。何故謁吾徒而來請也。彼見我君臣父子之拘於文物事爲之盛，其心有慕焉。拘其法而未能入。故樂聞其說而請之。如吾徒者當告之以二帝，三王之道，日月星辰之行，天地之所以著，鬼神之所以幽。人物之所以蕃，江河之所以流，而語之不當又爲浮圖之說，而瀆告之也。民之初生固若禽獸夷狄然。有聖人者立然後知宮居而粒食，親親而尊尊，生者養，死者藏。故道莫大乎仁義，教莫正乎禮樂政刑。施之於天下，萬物得其

Digitized by Google

宜，措之於其躬。體安而氣平，堯以是傳之舜，舜以是傳之禹，禹以是傳之湯，湯以是傳之文武，文武以是傳之周公孔子。書之於冊。中國之人世守之。今浮圖者，孰爲而孰傳之耶。夫鳥俛而啄。仰而四顧。獸深居而簡出，懼物之爲己害也，猶且不脫焉。弱之肉強之食。今吾與文暢安居而暇食優遊以生死與禽獸異者，寧可不知其所自耶。夫不知者之非其人之罪也。知而不爲者，惑也。悅乎故，不能即乎新，新者弱也。知而不以告人者，不仁也。告而不以實者。不信也。余既重柳請，又嘉浮圖能喜文辭，于是乎言。

Phiên âm

141. TỐNG PHÙ ĐỒ, VĂN SƯỚNG SƯ TỰ

ĐƯỜNG HÀN DỮ

Nhân cố hữu nho danh, nhi Mặc hạnh giả. Văn kỳ danh tắc thị. Hiệu kỳ hạnh tắc phi. Khả dĩ dữ chi du hồ ? Như hữu Mặc danh nhi Nho hạnh giả, vấn kỳ danh tắc phi, hiệu kỳ hạnh tắc thị, khả dĩ dữ chi du hồ ? Dương tử Vân xưng tại môn tường tắc huy chi, tại di địch tắc tiến chi, ngô thủ dĩ vi pháp yên. Phù đồ, Văn Sướng hĩ văn chương, kỳ chu du thiên hạ phàm hữu hành tắt thỉnh ư tấn thân tiên sinh dĩ cầu vịnh ca kỳ sở chí. Trinh Nguyên thập cửu niên xuân, tương hành đông nam. Liễu quân Tôn Nguyên vi chi thỉnh. Giải kỳ trang. Đắc sở đắc tự thi lũy bách dư thiên. Phi chí đốc hiếu, kỳ hà năng trí đa như thị gia. Tích kỳ vô dĩ thánh nhân chi đạo cáo chi giả, nhi đồ cử phù đồ chi thuyết tặng yên. Phù, Văn Sướng, phù đồ dã, như dục văn phù đồ chi thuyết, đương tự tựu kỳ sư nhi vấn chi. Hà cố yết ngô đồ nhi lai thỉnh dã. Bĩ

Digitized by Google

kiến ngã quân thần phụ tử chi ỷ, văn vật sự vi chi thịnh, kỳ tâm hữu mộ yên. Câu kỳ pháp nhi vị nỡng nhập. Cố lạc văn kỳ thuyết nhi thỉnh chi. Như ngô đồ giả, đương cáo chi dĩ nhị đế, tam vương chi đạo, nhật nguyệt, tinh thần chi hành, thiên địa chi sở dĩ trứ, quỷ thần chi sở dĩ u. Nhân vật chi sở dĩ phồn. Giang hà chi sở dĩ lưu, nhi ngữ chi bất đương hựu vi phù đồ chi thuyết, nhi độc cáo chi dã. Dân chi sơ sinh cố nhược cầm thú di địch nhiên. Hữu thánh nhân giả lập nhiên hậu tri cung cư nhi lạp thực. Thân thân nhi tôn tôn. Sinh giả dưỡng. Tử giả tàng. Cố đạo mạc đại hồ nhân nghĩa. Giáo mạc chính hồ lễ nhạc chính hình. Thi chi ư thiên hạ, vạn vật đắc kỳ nghi. Thố chi ư kỳ cùng, thể an nhi khí bình. Nghiêu dĩ thị truyền chi Thuấn, Thuấn dĩ thị truyền chi Vũ. Vũ dĩ thị truyền chi Thang, Thang dĩ thị truyền chi Văn Vũ, Văn Vũ dĩ thị truyền chi Chu công Khổng tử. Thư chi ư sách. Trung quốc chi nhân thế thủ chi. Kim phù đồ giả, thục vi nhi thục truyền chi gia. Phù điểu, miễn nhi trác. ngưỡng nhi tứ cố. Thú, thâm cư nhi giản xuất, cụ vật chi vi hại kỷ dã. do thả bất thoát yên. Nhược chi nhục. Cường chi thực. Kim ngô dữ Văn Sướng, an cư nhi hạ thực, ưu du dĩ sinh tử, dữ cầm thú dị giả. Ninh khả bất tri kỳ sở tự gia. Phù bất tri giả phi kỳ nhân chi tội dã. Tri nhi bất vi giả hoặc dã. Duyệt hồ cố, bất năng tức hồ tân, tân giả nhược dã. Tri nhi bất dĩ cáo nhân giả, bất nhân dã. Cáo nhi bất dĩ thực giả, bất tín dã. Dư ký trọng Liễu thỉnh, hựu gia phù đồ năng hĩ văn từ. Vu thị hồ ngôn.

Dịch nghĩa

TIỄN VỊ SƯ VĂN SƯỚNG

Đời có kẻ, danh là nho, mà hạnh là Mặc Địch. Hỏi đến danh thì phải, mà xét đến hạnh thì trái, kẻ ấy ta có thể giao du được không. Lại có kẻ danh là Mặc mà hạnh là nho. Hỏi đến danh thì trái, xét đến hạnh thì phải. Kẻ ấy ta có thể giao du được không. Dương Hùng. Tử Vân, tại nước ta thì phải xua đuổi đi, tại xứ di địch thì được đón, ta bắt chước được chăng.

Digitized by Google

Nhà sư Văn Sướng chuộng văn chương, chu du trong nước, tới đâu cũng tìm các thân sĩ, xin thi ca ghi chí của mình. Mùa xuân năm Trinh Nguyên thứ mười chín, sắp sang đông nam, Văn Sướng được ông Liễu tôn Nguyên mời đến. Xét Văn Sướng đã có được trăm bài thơ tặng. Nếu không chuộng văn chương, sao được người tặng đến thế. Chỉ tiếc rằng trong các bài thơ, không thấy dẫn dụ cho nghe đạo của thánh nhân, mà chỉ nói về thuyết nhà chùa. Ừ, Văn sướng là nhà sư. Như muốn nghe thuyết nhà chùa thì đến thày chùa mà hỏi, sao lại đến hỏi lũ ta. Là vì thấy quân thần phụ tử của ta là thuần mỹ, thấy các sự vật tốt đẹp, mến chuộng đạo ta, rõ được đạo nhưng chưa áp dụng được, cho nên thích nghe giảng, tới xin nghe giảng. Lũ ta đây, vì thế, nên cần nói cho biết đạo tam vương, nhị đế, luật nhật nguyệt tinh thần cớ sao giời đất sáng sủa, quỷ thần u mờ, nhân vật phồn thịnh, giang hà lưu thông, chứ sao lại nói cái không nên nói, sao lại nói đi nói lại mãi thuyết nhà chùa.

Người ta lúc sơ khai, như giống chim muông, giống mọi rợ. Đến khi có thánh nhân ra đời người ta mới biết làm nhà ở, có gạo ăn, mới biết gần người nên gần, quý người đáng quý. Sống biết nuôi chết biết chôn. Cho nên đạo không gì hơn là nhân nghĩa. Dạy không gì đúng bằng dạy lễ nhạc hình chính. Đạo thi thố ra trong thiên hạ qua các thời, thì muôn vật được tiện nghi, thề yên mà khí bình. Đạo đó, Nghiêu truyền cho Thuấn. Thuấn truyền cho Vũ, Vũ truyền cho Thang, Thang truyền cho Văn Vũ, Văn Vũ truyền cho Chu Công, Khổng tử. Có chép vào sách. Người trong nước Tàu ta, đời đời ghi nhớ. Ngày nay, đạo nhà chùa, ai lập ra, ai truyền cho ai. Ta coi, con chim cúi xuống thì mổ, ngửng lên thì hoảng nhìn bốn phía. Con thú ở nơi hang hốc, ít dám ra, sợ các vật khác hại, như thế mà cũng hhông thoát, vật khỏe vẫn ăn thịt vật yếu.

Như nay, ta cũng như Văn Sướng, ở ăn đã nhàn hạ, đời ta được thung dung, khác hẳn với cầm thú. Được như thế là nhờ đâu. Nếu không biết, thì không có tội. Nếu biết không làm thì thật là lầm lỗi.

Biết thích đạo cũ, mà nay không tới được, thế là nhu nhược.

Digitized by Google

Biết mà không bảo cho người ta, thế là bất nhân.

Bảo mà không bảo thực thế là bất tín.

Tôi trọng việc ông Liễu mời, lại khen nhà sư biết quý văn từ, cho nên viết bài tựa nầy.

Bàn

Đọc bài này, biết được lối học của Hàn Dũ. Đã cố công theo một học thuyết, thì phải tìm hiểu cho đến tận gốc, rồi đem hành cái sở học. Đạo nho là đạo đấng vương giả, đạo của thánh hiền, cần dạy người, giúp đời, theo tính tình giời đã cho loài người. Khi tính tình phát động, giữ sao cho đúng mức, đúng lẽ thường nhờ kinh nghiệm, nhờ từng trải đã được nhận thấy.

Đạo Lão, đạo Phật đều diệt hết tình, không dạy ai giúp người giúp đời. Phỏng thử phải dùng sức rất ít rất dễ dàng không chút thiệt cho mình, để giúp người thì cũng không chịu làm.

Vậy đã cho học thuyết nào là hay thì cứ việc học tập. Cớ sao nhà sư Văn Sướng lại còn tới bọn nhà nho để xin văn thơ ca tụng. Thế là hoài nghi đạo mình đang học siêng năng, siêng năng đến bực sư rồi, mà đi hỏi người khác đạo mình. Sao lại không đến học các nhà sư khác. Còn bọn nho khi tiếp nhà sư thì cứ nói đạo của mình đã cố công học tập, học tập đã đến được tiếng là nhà nho. Cớ sao tiếp nhà sư, ông nho Liễu lại đi nói đạo Phật. Biết gì về Phật mà nói. Mà thế cũng là hoài nghi đạo nho mình, tỏ là chính mình chưa thông hiểu, chưa tin tưởng. Vậy cả hai, đều là bất thông.

Có phải Hàn Dũ đã quá thiên về đạo mình không. Ta không biết thế nào mà dám nói. Chỉ nhận xét rằng thái độ Hàn Dũ giống như thái độ bọn truyền giáo các đạo ở các nước khác nhất là các nước tây phương.

Digitized by Google

送楊少尹序　唐韓愈

一道而目曰七古也知輛其事見也者爲屬事中楊也人，老，祖歎。耳君滿說異不幾知其。論之又亦是。來先時年張者多事人楊年常豈，車息大否不。惜而愛有相丞，之去，楊侯聞。然吾以爲勸。今夫，歸也以傳供觀傳今業旦。其能人有能落莫固不畫與不絕於詩之可知也。而吾子，二子，以旁既至司一鄉疏不幾亦又不不畫與相有受而惜又亦是。。。公卿設道史。子。其二病者，。楊，外觀史跡而畫。丞，不長二，之時同，未無所於歸。而吾子受，是公兩，漢迹國進歸與遇送者氏否畫。。後。楊，外觀史跡而畫。丞，不長二，之時同，未無所於歸。而吾子疏。數其又日詩相。卿城道而疏者，。。二工百賢圖事訓去今後門傍太踪。緣者去知也。童疏，去車言者前能丞及公，。。二工百賢圖事訓去今後門傍太踪。緣者去知也。童廣，而共畫若以白相在時匹否繼畫。尹師當不家。罷則。歌鹿鳴，樹，某昔疏位外，工赫方亦不忝去幾與傳無。少京知，爲其。都。不同官於指某水朝辭門下事赫，。人予侯馬賢爲世。今。。。邱。某吾之古大冠之種後。源十今。楊，爲。今。。。

所鈞遊也。鄉人莫不加敬。誡子孫，以楊侯不去其鄉爲法。古之所謂鄉先生沒而可祭於社者，其在斯人歟，其在斯人歟。

Phiên âm

142. TỐNG DƯƠNG THIẾU DOÃN TỰ

ĐƯỜNG HÀN DŨ

Tích Sơ Quảng Sơ Thụ, nhị tử dĩ niên lão, nhất triêu từ vị nhi khứ. Thị công khanh thiết cung trương; tổ đạo đô môn ngoại, xa sồ bách lượng. Đạo bàng quan giả, đa thán tức khấp hạ, cộng ngôn kỳ hiền. Hán sử ký truyền kỳ sự. Nhi hậu sự công họa giả, hựu đồ kỳ tích. Chí kim chiếu nhân nhĩ mục. Hách hách nhược tiền nhật sự.

Quốc Tử Tư Nghiệp, Dương quân Cự Nguyên, phương dĩ năng thi huấn hậu tiến. Nhất đán, dĩ niên mãn thất thập, diệc bạch Thừa Tướng khứ, quy kỳ hương. Thế thường thuyết cổ kim nhân bất tương cập. Kim Dương dữ nhị Sơ, kỳ ý khởi dị dã. Dư thiềm tại công khanh hậu. Ngộ bệnh bất năng xuất. Bất tri Dương hầu khứ thời, thành môn ngoại tống giả kỷ nhân, xa kỷ lượng, mã kỷ sất. Đạo bàng quan giả, diệc hữu thán tức tri kỳ vi hiền dữ phủ. Nhi thái sử thị hựu năng trương đại kỳ sự, vi truyền kế nhị Sơ tung tích phủ. Bất lạc mạc phủ. Hiện kim thế vô họa công giả, nhi họa dữ bất họa, cố bất luận dã. Nhiên ngô văn Dương hầu chi khứ, Thừa tướng hữu ái nhi tích chi giả, bạch dĩ vi kỳ Đô Thiếu Doãn, bất tuyệt kỳ lộc. Hựu vi ca thi dĩ khuyến chi. Kinh sư chi trường ư thi giả, diệc chúc nhi họa nhi. Hựu bất tri đương thời nhị Sơ chi khứ, hữu thị sự phủ. Cổ kim nhân đồng bất đồng, vị khả tri dã. Trung thế, sĩ đại phu dĩ quan vi gia. Bãi tắc vô sở ư quy. Dương hầu thủy quán cử ư kỳ hương. Ca lộc minh nhi lai dã. Kim chi quy. Chỉ kỳ thụ viết: Mỗ thụ, ngô tiên nhân chi sở chủng dã. Mỗ thủy mỗ khưu, ngô đồng tử thời sở điếu du dã. Hương nhân mạc bất gia kính; giới tử tôn, dĩ Dương hầu bất khứ kỳ hương vi pháp. Cổ chi sở vị, hương tiên sinh một nhi khả tế ư xã giả; kỳ tại ty nhân dư, kỳ tại ty nhân dư.

Digitized by Google

Dịch nghĩa

TIỄN DƯƠNG THIẾU DOÃN

Ngày xưa, hai ông Sơ Quảng, Sơ Thụ, đến tuổi già cùng về hưu. Các quan công khanh làm tiệc tiễn đưa tại đô môn, xe hàng trăm cỗ. Người đi coi hai bên đường ngậm ngùi khóc lóc, đều khen là người hiền. Sử quan ghi việc. Họa công vẽ tranh. Người ngày nay, tai mắt tưởng như còn được trông, nghe cảnh tượng huy hoàng đó.

Ông Quốc Tử Tư Nghiệp, Dương quân, Tự Nguyên, chuyên việc lấy văn thơ dạy kẻ hậu tiến, lấy cớ tuổi vừa bảy mươi, trình với quan Thừa tướng xin thôi việc, về quê. Đời thường nói : Người nay không bằng người xưa. Thế thì Dương công với hai Sơ công có gì là khác nhau đâu. Dũ tôi tại chức, dưới hàng công khanh, vì bệnh không đi tiễn được, không biết lúc Dương công ra ngoài cửa thành, người đi tiễn có bao nhiêu, xe ngựa có mấy cỗ, người đi coi có ngậm ngùi khen công hiền không, sử quan có biết chép việc không để thêm vào việc Sơ công. Còn như nay vì không có họa công thì vẽ hình, hay không, không cần nói đến.

Nhưng tôi nghe nói khi Dương công về, Thừa tướng mến tiếc lắm, có xin tặng cho chức Đô Thiếu Doãn để vẫn được lương bổng, và có thơ tặng. Trong kinh thành, người hay chữ đều theo họa thơ tặng Không biết xưa, hai Sơ công về, có việc ấy không. Người xưa và người nay, giống nhau hay không giống nhau ta không thể biết được Thời trước, hạng sĩ đại phu lấy việc quan làm việc nhà, khi thôi việc không có nơi về ở.

Dương công lúc ít tuổi ở quê mình, học thi đỗ làm quan. Nay về quê, nhìn thấy cây nhà nói : Cây này, ông ta giồng. Trông thấy

Digitized by Google

sông nước, đống gò nói : Chỗ này ta thường ngồi câu, ta thường dong chơi. Người làng ai là không mến. Con cháu cũng bắt chước, đi xa về gần, nhớ tới quê hương. Xưa đã nói : Chết được thờ ở làng. Chính ông đã được như thế. Chính ông đã được như thế.

Bàn

Hàn Dũ không bỏ sót một dịp nào mà không khuyến khích người đời làm điều hay. Dương Thiếu doãn làm quan, tuổi già xin về hưu được Dũ khen : Thiếu Doãn ở trong làng nho, theo đạo gốc, làm chức quan dạy học, tức là dạy đạo vương giả, dạy văn thánh hiền. Cũng như vài người xưa nổi tiếng như Sơ Quảng, Sơ Thụ. Về già xin lui về quê không bám vào địa vị quan chức phú quý cho đến chết. Thế là tri túc bất nhục. Đã đem đạo, đem văn, ra dạy đời, lại đem cả bản thân làm gương hành chỉ cho đời. Vậy khi ra về được như lũ người xưa. Ở kinh đô, các danh nhân thi sĩ có thơ tiễn tặng. Về làng, được sống lại trong phong cảnh xưa, khi còn đi học đi thi, đúng là sống ở làng sang ở nước. Lúc sống được người làng kính mến, lúc chết được thờ.

Thế thì có nên gắng công làm người hiền, theo chính đạo không.

Digitized by Google

送王含秀才序　　唐韓愈

吾少時讀醉鄉記。私怪隱居者無所累於世，而猶有是言。豈誠旨於味耶。及讀阮籍陶潛詩，乃知彼雖傴，蹇不欲與世接，然猶未能平其心。或爲事物是非相感發於是有托而逃焉者也。顏氏子操瓢與簞。曾參歌聲若出金石。彼得聖人而師之。汲汲每若不可及。其于外也。固不暇，尚何麴蘖之託而昏冥之逃耶。吾又以爲悲醉鄉之徒不遇也。建中初，天子嗣位。有意貞觀開元之不績。在廷之臣爭言事。當此時醉鄉之後世又以直廢。吾既悲醉鄉之文辭，而又嘉良臣之烈。思識其子孫。今子之來見我也，無所挾。吾猶將張之，況文與行不失其世守。渾然端且厚。惜乎，吾力不能振之，而其言不見信于世也。于其行，姑與之飲酒。

Phiên âm

143. TỐNG VƯƠNG HÀM TÚ TÀI TỰ

ĐƯỜNG HÀN DŨ

Ngô thiếu thời, độc Túy hương ký, ty quái ẩn cư giả vô sở lụy ư thế, nhi do hữu thị ngôn, khởi thành chỉ ư vị gia. Cập độc Nguyễn Tịch, Đào

Digitized by Google

Tiềm thi, nãi tri bỉ tuy yên, kiển bất dục dữ thế tiếp, nhiên do vị năng bình kỳ tâm. Hoặc vi sự vật thị phi tương cảm phát ư thị, hữu thác nhi đào yên giả dã. Nhan Thị Tử thao bầu dữ đan. Tăng Sâm ca thanh nhược xuất kim thạch. Bỉ đắc thánh nhân nhi sư chi. Cấp cấp mỗi nhược bất khả cập. Kỳ vu ngoại dã. Cố bất hạ, thượng hà khúc nghiệt chi thác nhi hồn minh chi đào gia. Ngô hựu dĩ vi bỉ Túy hương chi đồ, bất ngộ dã. Kiến Trung sơ, thiên tử tự vị, hữu ý Trinh Quan, Khai Nguyên chi bất tích. Tại đình chi thần, tranh ngôn sự. Đương thử thời, Túy hương chi hậu thế hựu dĩ trực phế. Ngô ký bi Túy hương chi văn từ. Nhi hựu gia lương thần chi liệt, tư thức kỳ tử tôn. Kim tử chi lai kiến ngã dã. Vô sở hiệp. Ngô do tương trương chi. Huống văn dữ hành bất thất kỳ thế thủ, Hồn nhiên đoan thả hậu. Tích hồ, ngô lực bất năng chấn chi, nhi kỳ ngôn bất kiến tín vu thế dã. Vu kỳ hành, cô dữ chi ẩm tửu.

Dịch nghĩa

TIỄN TÚ TÀI VƯƠNG HÀM

Tôi, lúc ít tuổi, có đọc quyển Túy hương ký. Riêng lấy làm lạ rằng người đã ẩn cư, không có lụy gì với đời, sao lại còn có giọng nói như trong quyển ấy, có phải thực là ham uống rượu không Về sau, lần đọc đến các bài thơ Nguyễn Tịch, Đào Tiềm, mới biết, dù không thèm tiếp xúc với đời, nhưng tâm vẫn bất bình, hoặc giả vì sự vật dở hay, cảm xúc, mới thác ra, tránh ra như thế. Thầy Nhan Hồi giữ bầu nước, túi cơm, thầy Tăng tử, tiếng ca sang sảng như đá như vàng, là vì họ đã được thánh nhân dạy cho, họ cố trau giồi không nghỉ, còn nghĩ gì đến việc khác cần gì phải lấy ma men cho cố quên truyện đời. Tôi lại lấy làm buồn cho sự bất ngộ của các vị trong Túy hương. Niên hiệu Kiến Trung trước, vua mới lên ngôi, đã để ý cho là thời Trinh Quan, Khai Nguyên, công nghiệp chưa đầy đủ. Tuy nhiên triều đình cũng còn có nhiều người được tâu việc nhiều, ấy thế mà con cháu Túy hương lại vì nói thẳng mà bị bỏ rơi.

Digitized by Google

Tôi coi văn từ Túy hương buồn thì buồn thật, nhưng lại mừng cho cái tính tình hạng lương thần nay còn truyền lại cho con cháu.

Nay ông đến thăm tôi. Ông chẳng có gì khác. Tôi sẽ gắng giúp ông. Huống chi văn với hành đều đoan hậu, đứng đắn. Rất tiếc sức tôi không dồi dào, lời tôi ít được nghe.

Thôi thì hãy cùng tôi uống rượu, trước khi đi.

Bàn

Bọn Túy hương thời Tấn không được triều đình trọng dụng, bất đắc chí, mượn chén rượu để khuây khỏa nỗi buồn, hoặc, giả làm bọn ham mê rượu để dễ thổ lộ tình ý u-uất. Tài nên trọng, tình nên thương. Đến đời con cháu, dưới triều khác, tưởng được dùng, thành ra cũng lại bị bỏ. Đó là cảnh Vương Hàm khi đến yết kiến Hàn Dũ. Dũ muốn tiến cử, mà không có uy thế, không đủ tín nhiệm. Đâu có phải là thánh nhân, mà giữa đời ô-trọc, cứ riêng vui được với đạo. Thôi thì lại mượn chén tiễn đưa.

Digitized by Google

李爲遠巡竟巡不得，爲遠巡不。在。與，虜。守不之以益守而有。遠城遠其舊書名。不：在本位忌疑。下就虜苦而子語來死日烏活。謂分詬死將之以此與巡。所虜而陷。城子弟材智遠，誠畏死，何抗而子以與賊。外無蚍蜉蟻賊主耳。而賊來死日而猶無待而亦能數人。雖愚不畏死亦明矣。人之情。莫不貪生而惡死。遠雖賢於巡。巡。通畏寸乎。所主必相處矣。遠之不畏死獨蒙媿耻求活。謂遠與巡分詬死將之以此與巡

其。之紀而絕引。者病其受先有必腑臟
。之尤而從，言其見者觀處。有必腑絕
樂如當。處殘賢百江也數。此。亂汴祭遠。上不坐食雖血爲。圖，
就成所之巡遠如哉。是如得免。其他則又何說。寧能知人之卒不救。
此卓卓猶不守也。寧能知人之卒不救。雖避之他
二棄何鐵集就淮。而設，於雙時。聽。月食淋雲即，

中元貞愈。此矢所以志也。城陷賀蘭必滅，過汴州，船上人猶指以相語。城陷賊以刀脇降巡，巡不屈即棄之，將斬之南霽雲。雲未應。巡呼雲曰：汝八男兒死耳，不可爲不義屈。雲笑曰：欲將以有爲也，公有言雲敢不死。即不屈。張籍曰。有千嵩者少依於巡。及巡起事。嵩嘗在圍中。籍，大歷中於和州烏江縣，見嵩。嵩時六十餘矣。以巡初得臨渙縣尉。好學無所不讀。籍時尚少。粗聞巡遠事。不能細也。云。巡長七尺餘，鬚髯若神。嘗見嵩讀漢書，謂嵩曰：何爲久讀此。嵩曰未熟也。巡曰：吾於讀書，不過三遍，終身不忘也。因誦嵩所讀書盡卷，不錯一字。嵩驚以爲巡偶熟此卷，因亂抽他帙以試，無不盡然。嵩又取架上諸書試以問巡。巡應口誦無疑。嵩從巡久亦不見巡嘗讀書也。爲文章，操紙筆立書，未嘗起草，初守睢陽時。士卒因僅一萬人。城中居人戶亦且數萬。巡見問姓名，其後無不識者。巡怒鬚髯張，及城陷，賊縛巡等數十人坐且將戮。巡起旋。其衆見巡起，或起或泣。巡曰汝勿怖，死命也。衆泣不能仰視。巡就戮時顏色不亂。陽陽如平常。遠寬厚長者貌如其心。與巡同年生。月日後於巡，呼巡爲兄。死時年四十九。嵩貞元初死於亳宋間。或傳

嵩有田在亳宋間。武人奪而有之，嵩將詣州訟理爲所殺，嵩無子，張籍云。

Phiên âm

144. TRƯƠNG TRUNG THỪA HẬU TỰ

ĐƯỜNG HÀN DỮ

Dũ dữ Ngô quận Trương Tịch, duyệt gia trung cựu thư, đắc Lý Hàn sở, vi Trương Tuần truyện. Hàn dĩ văn chương tự danh. Vi thử truyện phạ tường mật. Nhiên thượng hận hữu khuyết giả, bất vi Hứa Viễn lập truyện. Hựu bất tải Nam Tễ Vân sự thủ vĩ. Viễn tuy tài nhược bất cập Tuần giả, khai môn nạp Tuần. Vị bản tại Tuần thượng. Thụ chi bính nhi xử chi hạ, vô sở nghi kỵ. Cánh dữ Tuần câu thủ tử thành công danh. Thành hãm nhi lỗ, dữ Tuần tử, tiên hậu dị nhĩ. Lưỡng gia tử đệ tài trí hạ, bất năng thông tri nhị phụ chí, dĩ vi Tuần tử, nhi Viễn tựu lỗ, nghi úy tử nhi từ phục ư tặc, Viễn thành úy tử, hà khổ thủ xích thốn chi địa, thực kỳ sở ái chi nhục, dĩ dữ tặc kháng nhi bất hàng hồ. Đương kỳ vi thủ thời, ngoại vô tỳ phù, nghị tử chi viện. Sở dục trung giả, quốc dữ chủ nhĩ. Nhi tặc ngữ dĩ quốc vong chủ diệt, Viễn kiến cứu viện bất chí, nhi tặc lai ích chúng, tất dĩ kỳ ngôn vi tín. Ngoại vô đãi nhi do tử thủ, nhân tương thực thả tận. Tuy ngu nhân diệc năng số nhật nhi tri tử xử hỹ. Viễn chi bất úy tử diệc minh hỹ. Ô hữu thành hoại, kỳ đồ câu tử, độc mông quý sĩ cầu hoạt. Tuy chí ngu giả bất nhẫn vi. Ô hô, nhi vị Viễn chi hiền nhi vi chi gia. Thuyết giả hựu vị : Viễn dữ Tuần phân thành nhi thủ. Thành chi hãm tự Viễn sở phân thủy. Dĩ thử cấu Viễn, thử hựu dữ nhi đồng chi kiến vô dị. Nhân chi tương tử, kỳ tạng phủ tất hữu tiên thụ kỳ bệnh giả. Dẫn thằng nhi tuyệt chi, kỳ tuyệt tất hữu xứ. Quan giả kiến kỳ ngôn, tòng nhi vưu chi, kỳ diệc bất đạt ư lý hỹ. Tiểu nhân chi hiếu nghị luận, bất lạc thành nhân chi mỹ như thị tai. Như Tuần Viễn chi sở thành tựu như thử trác trác do bất đắt miễn. Kỳ tha tắc hựu hà thuyết. Đương nhị công chi sơ thủ dã, ninh năng tri nhân chi tốt bất cứu ; khí thành nhi nghịch độn. Cẩu thử bất năng thủ. Tuy tỵ chi tha xứ hà ích. Cập kỳ vô cứu nhi

Digitized by Google

thả cùng dã. Tương kỳ sang tàn, nga nuy chi dư, tuy dục khứ tất bất đạt. Nhị công chi hiền, kỳ giảng chi tinh hỹ. Thủ nhất thành, hãn thiên hạ. Dĩ thiên bách tựu tận chi tốt, chiến bách vạn khẩu tư chi sư, tế già Giang Hoài; Trở át kỳ thế. Thiên hạ chi bất vong, kỳ thùy chi công dã. Đương thị thời, khí thành nhi đồ tồn giả, bất khả nhất nhị số. Thiện cường binh tọa nhi quan giả, tương hoàn dã. Bất truy nghị thử. Nhi trách nhị công dĩ tử thủ, diệc kiến kỳ tự tỷ ư nghịch loạn, thiết dâm từ nhi trợ chi công dã.

Dữ thường tòng sự ư Biện, Từ, nhị châu. Lũ đạo ư lưỡng phủ gian. Thân tế ư kỳ sở vị: song miếu giả. Kỳ lão nhân văng văng thuyết Tuần Viễn song sự. Vân: Nam Tễ Vân chi khất cứu ư Hạ Lan dã. Thời Lan tật, Tuần Viễn chi thanh uy công tích xuất kỳ thượng. Bất khẳng xuất sư cứu. Ái Tễ Vân chi dũng thả tráng, bất thính kỳ ngữ. Cưỡng lưu chi. Thả thực dữ lạc. Diên Tễ Vân tọa. Tễ Vân khảng khái ngữ viết: Vân lai, Tuy dương chi nhân bất thực nguyệt dư nhật hỹ. Vân tuy dục độc thực, nghĩa bất nhẫn. Tuy thực thả bất hạ yết. Nhân bạt sở bội đao đoạn nhất chỉ. Huyết lâm ly, dĩ thị Hạ Lan. Nhất tòa đại kinh, giai cảm kích vị Vân khấp hạ. Vân tri Hạ Lan chung vô vị Vân xuất sư ý. Tức trì khứ. Tương xuất thành, trừu thỉ sạ Phật tự phù đồ. Thỉ trước kỳ thượng chuyên bán tiễn viết: Ngô quy phá tặc tất diệt Hạ Lan. Thử thỉ sở dĩ chí dã. Dữ Trinh Nguyên trung quá Tứ châu. Thuyền thượng, nhân do chỉ dĩ tương ngữ. Thành hãm, tặc dĩ đao hiếp hàng Tuần. Tuần bất khuất tức khí chi tương trảm chi. Hựu hàng Tễ Vân. Vân vi ứng. Tuần hô Vân viết: Nam Bát, nam nhi tử nhĩ, bất khả vị bất nghĩa khuất. Vân tiếu viết: Dục tương dĩ hữu vi dã; công hữu ngôn; Vân cảm bất tử. Tức bất khuất.

Trương Tịch viết: Hữu Thiên Tung giả, thiếu y ư Tuần. Cập Tuần khởi sự, Tung thường tại vi trung. Tịch, Đại Lịch trung, ư Hòa châu, Ô giang huyện, kiến Tung. Tung thời lục thập dư hỹ. Dĩ Tuần sơ đắc Lâm Hoán huyện úy. Hiếu học vô sở bất độc. Tịch thời thượng thiếu. Thô văn Tuần Viễn sự. bất năng tế dã. Vân. Tuần trường thất xích ư. Tu nhiêm nhược thần. Thường kiến Tung độc Hán thư, vị Tung viết: Hà,

Digitized by Google

vi cửu độc thử. Tung viết: vị thục dã. Tuần viết: Ngô ư độc thư bất quá tam biến, chung thân bất vong dã. Nhân tụng Tung sở độc thư tận quyển, bất thố nhất tự. Tung kinh dĩ vi Tuần. ngẫu thục thử quyển. Nhân loạn trừu tha trật dĩ thí, vô bất tận nhiên. Tung hựu thủ giá thượng chư thư thí dĩ vấn Tuần. Tuần ứng khẩu tụng vô nghi. Tung tòng Tuần cửu, diệc bất kiến Tuần thường độc thư dã. Vi văn chương, tháo chỉ bút. Lập thư vị thường khởi thảo. Sơ thủ Tuy Dương thời, sĩ tốt cận vạn nhân. Thành trung cư nhân hộ diệc thả số vạn. Tuần nhân nhất kiến vấn tính danh. Kỳ hậu vô bất thức giả. Tuần nộ tu nhiêm triệt trương. Cập thành hãm. Tặc phọc Tuần đẳng số thập nhân tọa. Thả tương lục. Tuần khởi toàn. Kỳ chúng kiến Tuần khởi, hoặc khởi, hoặc khấp. Tuần viết: Nhữ vật bố. Tử mệnh dã. Chúng khấp, bất năng ngưỡng thị. Tuần tựu lục thời, nhan sắc bất loạn, dương dương như bình thường.

Viễn khoan hậu trưởng giả. Mạo như kỳ tâm. Dữ Tuần đồng niên sinh, nguyệt nhật hậu ư Tuần. Hô Tuần vi huynh. Tử thời niên tứ thập cửu, Tung, Trinh Nguyên sơ tử ư Hào Tống gian. Hoặc truyền: Tung hữu điền tại Hào Tống gian. Vũ nhân đoạt nhi hữu nhi. Tung tương nghệ châu tụng lý vi sở sát. Tung vô tử. Trương tịch vân.

Dịch nghĩa

BÀI TỰA QUYỂN TRUYỆN TRƯƠNG TRUNG THỪA

Tôi cùng với ông Trương Tịch xem xét lại sách cũ ở nhà, thấy có quyển của ông Lý Hàn viết truyện Trương Tuần, Lý Hàn sành về văn chương. Chuyện viết tường tận, nhưng còn sót, là sao không kể cả chuyện Hứa Viễn, cũng không nói đến đầu đuôi sự nghiệp Nam Tề Vân. Hứa Viễn có tài, dù còn kém Trương Tuần, mời Trương Tuần tới, giao cho quyền binh, chức cao hơn mà mình thì chịu ở dưới Tuần, không nghi kỵ, cố cùng nhau sống chết để thành công. Thành hãm, cùng bị bắt, chỉ khác nhau là không cùng chết một lúc. Con cái hai nhà đã dốt lại không hiểu chí của bố, cho là Tuần chết mà Viễn bị bắt, hàng giặc thế là sợ chết mà xin hàng.

Digitized by Google

Viễn có phải là sợ chết không. Sao lại chịu khổ, giữ từng tấc đất, đói phải ăn thịt cả người nhà, kháng cự với giặc không hàng. Trong khi giữ thành bị vây, ngoài không có được một tên quân nào cứu viện, lòng cố trung với nước với vua, nghe giặc bảo là nước mất rồi, vua mất rồi, đã không thấy quân cứu viện, mà giặc thì mỗi lúc mỗi đông hơn, chắc phải tin giặc nói là đúng. Đã không mong ai cứu, mà cứ thề chết giữ thành, hết lương ăn, có ngu đến đâu cũng biết chỉ còn sống vài ngày. Coi đó thì biết Viễn không sợ chết là rõ lắm. Đâu có lý, thành bị phá, quân lính chết hết, mà mình chịu nhục, cầu lấy sống. Đồ ngu không nỡ thế, huống hiền như Hứa Viễn.

Có thuyết bảo rằng Viễn và Tuân chia nhau giữ thành, thành bị phá là tự Viễn chia vì thế trách Viễn. Nói thế thật là lời con nít. Người ta khi gần chết, trong phủ tạng, tất có chỗ yếu trước, bệnh trước. Cái thừng cầm hai đầu rứt ra, tất có chỗ yếu nhất mới rứt được. Nghe thuyết bảo thế, ùa nhau chê trách, thật không hiểu lý lẽ gì cả. Kẻ tiểu nhân hay lý luận không muốn khen việc hay của người, sao hèn đến bực ấy. Tuân với Viễn, việc làm cao cả đến như thế, mà còn bị chê, thì còn nhiều việc đời nữa thế nào.

Lúc đầu hai ông giữ thành dù có biết rồi chẳng ai cứu, biết rằng không giữ được, có trốn đi, thì cũng vô ích, trốn đi đâu. Đến khi quả thật không ai cứu, rồi đến bước cùng còn dư được tướng tá nào, thì vừa bị thương tích vừa phải nhịn đói, dù có muốn đi cũng không được nữa. Hai ông là hạng tài đức biết rõ cơ sự lắm. Giữ một thành, lợi cho toàn quốc. Lấy nghìn quân thiếu thốn, địch với trăm vạn quân đầy đủ, tức là làm phên dậu cho các xứ Giang, Hoài, ngăn ngừng thế giặc lại. Thế thì nước không mất là nhờ ai.

Đương thời đó, bàn chuyện bỏ thành, để mưu sống, không phải chỉ vài người, còn như giàn cường binh, ngồi yên mà coi, thì nhiều không đếm xuể. Không xét việc đó, mà chỉ trách hai ông giữ thành cho đến chết, có khác gì đồ nghịch loạn, lấy lời nói láo giúp cho giặc không.

Digitized by Google

Tôi thường tòng sự ở châu Biện, châu Từ, đường đi qua hai châu, thân đến lễ hai đền được nghe các ông già nói tới chuyện hai ông Tuần Viễn. Các ông già nói rằng: Ông Nam Tễ Vân tướng của các ông Tuần Viễn đến Hạ Lan cầu cứu. Hạ Lan ghét Tuần, Viễn có uy thanh, có công nghiệp cao hơn mình không chịu đem binh cứu. Đã không nghe Tễ Vân, thấy Tễ Vân dũng tráng, mới bầy tiệc mời uống rượu, cố ý muốn lưu lại về mình, Tễ Vân khảng khái nói: Khi tôi dời thành tới đây, quân dân bị đói hơn tháng. Tôi có muốn một mình được ăn nhưng không nỡ. Có ăn nuốt cũng không trôi. Rồi rút gươm chặt một ngón tay, để lại. Máu chảy. Cử tọa trông thấy đều ngậm ngùi rỏ nước mắt. Tễ Vân biết Hạ Lan nhất định không xuất binh, mới vội lên ngựa, sắp ra khỏi thành, rút một mũi tên bắn vào mái chùa. Tên ngập vào mái đến một nửa. Bắn xong thề rằng: Ta về chuyến này, phá xong giặc là phải đến diệt Hạ Lan, lấy mũi tên này ghi nhớ. Trong năm Trinh Nguyên, tôi qua châu Từ, người trên thuyền còn chỉ, và nói chuyện lại cho tôi biết. Thành hãm, giặc dọa Tuần bắt hàng, Tuần không chịu rồi bị giết. Dụ hàng Tễ Vân. Vân chưa kịp đáp. Tuần khi đó chưa bị giết có bảo: Vân, kẻ nam nhi vì nghĩa mà chết, đừng chịu nhục. Vân cười trả nhời. Tôi cũng nghĩ thế, nay ông đã nói, tôi dâu dám không chết. Rồi cũng bị giết.

Trương Tịch có cho biết: Ông Thiên Tung, khi trẻ có nhờ Tuần. Khi Tuần khởi sự, Tung ở luôn trong trướng. Năm Đại Lịch, Tịch qua Hòa Châu, huyện Ô Giang có gặp Tung, lúc đó đã ngoài sáu mươi tuổi. Khi Tuần mới làm quan, giữ chức huyện úy huyện Lâm Hoán, ham học không sách nào không đọc. Tịch tuổi còn nhỏ nghe lõm bõm chuyện Viễn Tuần, không biết nhiều chi tiết. Có kẻ lại rằng, Tuần người cao hơn bảy thước, râu ria dài rậm trông như tượng ông thần, thấy Tung đọc Hán thư, hỏi Tung sao cứ đọc mãi một quyển, Tung nói là chưa thuộc. Tuần bảo: Tôi mà đọc sách, đọc xong ba lần là nhớ suốt đời, rồi đọc cho Tung nghe quyển Tung đang coi, không sót một chữ. Tung kinh ngạc nhưng cho là ngẫu nhiên, Tuần đọc quyển đã nhớ kỹ. Tung mới chọn một quyển

Digitized by Google

khác, Tuần lại đọc hết. Tung mới lấy trên giá, lấy quyển nào ra, Tuần đọc hết quyển ấy. Tung theo Tuần lâu ngày không thấy đọc sách. Về văn chương thì thấy cầm bút là viết, không phải giáp. Khi mới đến Tuy Dương giữ thành, thấy quân lính có gần vạn, trong thành nhà ở, người ở, cũng đến hàng vạn. Tuần hỏi tên tuổi đều nhớ hết. Tuần ghét râu dài, cắt đi. Khi thành hãm, Tuần cùng vài chục người bị bắt cùng ngồi một giẫy, sắp bị đem ra giết. Tuần đứng dậy quay lại nhìn. Chúng thấy Tuần đứng dậy, người thì đứng, người thì khóc. Tuần bảo. Đừng sợ. Chết là mệnh. Ai nấy đều khóc không dám ngửng nhìn. Khi Tuần bị giết sắc mặt ung dung, bình thường.

Hứa Viễn khoan hậu, trưởng giả, bụng nghĩ sao thì hiện ngay ra sắc mặt, cùng tuổi với Tuần chỉ kém Tuần ngày tháng, nhận Tuần làm anh. Lúc chết bốn mươi chín tuổi.

Tung thì chết ở đất Hào Tống trong đầu năm Trinh Nguyên. Có kẻ nói rằng Tung có ruộng ở đất Hào Tống, bị kẻ vũ phu tranh cướp. Tung sắp tới châu để kiện thị bị giết. Tung không có con.

Đó là tôi thuật lại nhời Trương Tịch.

Bàn

Đọc bài này, được biết thêm tính cách học và hành của Hàn Dũ. Học thì cần biết tận cội rễ, để xét tới ngành ngọn. Hành thì chắc chắn, lấy đạo làm tiêu chuẩn, lấy lý để lập các phương pháp phán đoán, không như những ai, chỉ biết đọc sử, người trước viết sao, thì cứ theo và tin như vậy. Đọc chuyện nói về một việc hoặc một người, Hàn Dũ căn cứ vào 1). hành động, ngôn ngữ, cử chỉ của đương sự; 2). đặt đương sự vào trong hoàn cảnh, trong thời cục; 3) phê bình cho đúng, xét kỹ những lời phê bình lẻ tẻ của người đương thời có thể bị thiên lệch vì nhiều động cơ, do hoàn cảnh xui nên. Nếu viết sử Hàn Dũ có thể có phương pháp như tác giả bộ sử-ký, tác giả bộ Xuân thu bỏ những việc mơ hồ, mà cần vạch rõ sự thực, khi kết tội, khi thân oan; lời bao biếm không được thiên lệch. Cũng chỉ vì thiếu tính cách đó cho nên sử gia lắm khi phán đoán nhầm, chứ có phải là họ dốt đâu. Tương đối với các nước, sử liệu Tàu nhiều nhất, và đứng đắn nhất, thế mà Thục Hán mang tiếng là ngụy triều, phải hơn một nghìn năm, sử mới sửa lại cho là chính triều.

Digitized by Google

其王夫三手。賤與生。也各所也。敢有。也其。一三

愈之之農十。人貴以而也完乎我者焉不誠焉智亦焉有至

韓業問安矢土主之則稅者後宜理化血吾又安有。取。再

唐有。長弓其之食餘粟成而。。之器故。心而人者矣有

。盡兆持喪市屋有。後力爲者君若。也吾強使愧年矣

也而京。。於時。曰而人徧君承。殃力。難者無有墟

者約爲兵歸舍視之又績待可故，能天可愧心心而家爲

勞言世爲來。。償。蠶皆不，者所有能無。用爲之則

且其。人之年焉以焉必其人也官其必易勞也。易貴，

傳賤聽名發粟十當傭者帛之然生百惟，鍛雖功人其富之

福，。其，。三之之餓與生。相而。事夫，有於擇入過

承技者福亂勳餘食圬疾布養之以。小其。直而使特以往

王爲得承之官，屋其廢若以賴，也大怠嬉其強者吾鏤。又

者之自，寶有食其下之。所皆能者有而以取易力。操焉

圬圬若姓天，衣歸上路也他吾其生任焉舍。力用也吾者

色其。年鎖而而道者其。致以。食捨功夫。宜嘻至

Digitized by Google

至者焉。而往過之。則爲墟矣。問之其鄰。或曰。噫刑戮也。或曰。身死既而其子孫不能有也。或曰。死而歸之官也。吾以是觀之非所謂食焉。怠其事而得天殃者耶。非强心以智而不足。不擇其才之稱否而冒之者耶。非多行可愧。知其不可而强爲之者耶。將富貴難守。薄功而厚餐之者耶。抑豐悴有時，一去一乘。而不可常者耶。吾之心憫焉。是故擇其力之可能者行焉。樂富貴而悲貧賤。我豈異於人哉。又曰。功大者。其所以自奉也。博妻與子。皆養於我者也，吾能薄而功小，不有之可也。又吾所謂勞力者。若立吾家。而力不足，則心勞也。一身而二任焉。雖聖者不可能也。愈始聞而惑之。又從而思之。蓋賢者也。蓋所謂獨善其身者也。然吾有識焉。謂其自爲也過老：其爲人也過少。其學楊朱之道者耶。楊之道，不肯拔我一毛而利天下。而夫人以有家爲勞心。不肯一動其心以爲人乎哉。雖然其賢於世之患不得之而患失之者。以濟其生之欲貪邪，而亡道以喪其身者。其亦遠矣。又其言（有可以）警余者。故余爲之傳，而自鑒焉。

Phiên âm

145. Ô GIẢ VƯƠNG THỪA PHÚC TRUYỆN

ĐƯỜNG HÀN DŨ

Ô chi vi kỹ, tiện thả lao giả dã. Hữu nghiệp chi kỳ sắc nhược tự đắc giả. Thính kỳ ngôn ước nhi tận. Vấn chi Vương kỳ tính, Thừa Phúc kỳ danh, thế vi Kinh Triệu Trường An nông phu. Thiên Bảo chi loạn, phát nhân vi binh. Trì cung thỉ thập tam niên, hữu quan huân. Khí chi lai qui. Táng kỳ thổ. Thủ man y thực. Dư tam thập niên. Xá ư thị chi chủ nhân, nhi quy kỳ ốc thực chi đáng yên. Thị thời ốc thực chi quý tiện nhi thướng há kỳ ô chi dung dĩ thường chi. Hữu dư tắc dĩ dữ đạo lộ chi phế tật nga giả yên. Hựu viết : Túc giả nhi sinh giả dã. Nhược bố dữ bạch tất tàm tích nhi hậu thành giả dã. Kỳ tha sở dĩ dưỡng sinh chi cụ, giai đãi nhân lực nhi hậu hoàn dã. Ngô giai lại chi. Nhiên nhân bất khả biến vi. Nghi hồ các trí kỳ năng dĩ tương sinh dã. Cố quân giả, lý ngã sở dĩ sinh giả dã, nhi bách quan giả thừa quận chi hóa giả dã. Nhiệm hữu đại tiểu, duy kỳ sở năng, nhược khí mãnh yên. Thực yên nhi đãi kỳ sự, tất hữu thiên ương. Cố ngô bất cảm xả sá dĩ hy. Phù man dị năng, khả lực dã. Hựu thành hữu công. Thủ kỳ trị, tuy lao vô quý. Ngô tâm an yên. Phù lực dị cưỡng nhi hữu công dã. Tâm nan cưỡng nhi hữu trí dã. Dụng lực giả sử ư nhân. Dụng tâm giả sử nhân; diệc kỳ nghi dã. Ngô đặc trạch kỳ dị vi nhi vô quý giả thủ yen. Hy : Ngô thao man dĩ nhập phú quý chi gia hữu niên hỹ. Hữu nhất chí giả yên. Hựu văng quá chi tắc vi khư hỹ. Hữu tái chí, tam chí giả yên, nhi văng quá chi, tắc vi khư hỹ. Vấn chi kỳ lân. Hoặc viết : Y, hình lục dã. Hoặc viết : Thân tử, ký nhi kỳ tử tôn bất năng hữu dã. Hoặc viết : Tử nhi quy chi quan dã. Ngô dĩ thị quan chi, phi sở vị thực yên. Đãi kỳ sự nhi đắc thiên ương giả gia. Phi cưỡng tâm dĩ trí nhi bất túc, bất trạch kỳ tài chi xứng phủ nhi mạo chi giả gia. Phi đa hành khả quý, tri kỳ bất khả nhi cưỡng

Digitized by Google

vi giả gia. Tương phú quý nan thủ. Bạc công nhi hậu hưởng chi giả gia. Ức phong tụy hữu thời, nhất khứ nhất lai nhi bất khả thường giả gia. Ngô chi tâm mẫn yên. Thị cố trạch kỳ lực chi khả năng giả, hành yên. Lạc phú quý nhi bi bần tiện, ngã khởi dị ư nhân tai. Hựu viết : Công đại giả, kỳ sở dĩ tự phụng dã. Bác thê dữ tử giai dưỡng ư ngã giả dã. Ngô «năng» bạc, nhi công tiểu, bất hữu chi khả dã. Hựu ngô sở vị lao lực giả, nhược lập ngô gia nhi lực bất túc, tắc tâm lao dã. Nhất thân nhi nhị nhiệm yên tuy thánh giả bất khả năng dã. Dũ thủy văn nhi hoặc chi. Hựu tòng nhi tư chi, cái hiền giả dã. Cái sở vị độc thiện kỳ thân giả dã, Nhiên ngô hữu cơ yên. Vị kỳ tự vị dã quá lão. Kỳ vị nhân dã quá thiều. Kỳ học Dương Chu chi đạo giả gia. Dương chi đạo bất khẳng bạt ngã nhất mao nhi lợi thiên hạ, nhi phù nhân dĩ hữu gia vi lao tâm, bất khẳng nhất động kỳ tâm, dĩ xúc kỳ thê tử. Kỳ khẳng lao kỳ tâm dĩ vi nhân hồ tai. Tuy nhiên kỳ hiền ư thế chi hoạn bất đắc chi, nhi hoạn thất chi giả, dĩ tế kỳ sinh chi dục tham gia, nhi vong đạo dĩ táng kỳ thân giả, kỳ diệc viễn hỹ. Hựu kỳ ngôn hữu khả dĩ cảnh dư giả. Cố dư vi chi truyện nhi tự giám yên.

Dịch nghĩa

CHUYỆN NGƯỜI THỢ NỀ ; VƯƠNG THỪA PHÚC.

Người thợ nề, nghề đã ti tiện, làm lụng lại khó nhọc để nuôi thân, thế mà sắc mặt có vẻ ung dung tự đắc, ít nói mà biết nhiều, hỏi họ là Vương, tên là Thừa Phúc, trước, quê ở Kinh Triệu, Trường An, vốn là người làm ruộng, gặp loạn năm Thiên Bảo, phải mộ vào lính, cầm cung tên theo quân đội trong mười ba năm, có quân công, được chức quan. Anh ta từ quan, về quê, thì ruộng nương đã mất hết, mới xoay nghề thợ nề để kiếm ăn. Được hơn ba mươi năm thuê nhà ở chợ, trả tiền ở, tiền ăn, tùy theo công việc làm kiếm được nhiều hay ít. Còn thừa đồng nào phát cho kẻ đói khó, tàng tật, qua đường. Anh ta nói : Công việc giồng giọt, cấy cấy, nông tang, nuôi tằm kéo sợi, chung quy chỉ là để nuôi sống, việc nào cũng phải dùng sức. Tôi cũng nhờ một việc để nuôi sống.

Digitized by Google

Tuy nhiên, không bao giờ, một người lại làm đủ mọi công việc được, chỉ theo sở năng làm một việc. Cho nên vua có việc trị dân. Bách quan có việc thừa mệnh vua giáo hóa dân. Việc có việc lớn, việc nhỏ, tùy sở năng y như các đồ dùng vậy. Siêng ăn, biếng làm tất có thiên tai. Cho nên tôi không dám dời cái bay trát của tôi, để vui chơi. Nghề trát thì dễ, mà sức tôi làm được, lại là việc có công dụng, vì thế có lấy tiền công nhưng làm việc không xấu, tôi yên tâm làm. Xét ra, lực dễ gượng mà có công. Tâm khó gượng mà cần trí. Dùng lực thì để người sai. Dùng tâm thì để sai người. Việc gì cũng có lý của nó. Tôi chọn việc dễ làm, lại không thẹn, lấy việc ấy làm nghề.

Tôi cầm bay trát, thường vào một nhà giàu sang khi xưa. Khi mới vào thì thấy nguy nga. Lần sau tôi đi qua, thì chỉ thấy gò đất. Vào nhà khác cũng thế, Trước còn là nhà. Sau là đất hoang. Tôi hỏi hàng xóm, thì thấy nói : Bị tội rồi. Hoặc nói : Bố chết, con cái không giữ được. Hoặc nói : Chết rồi nhà bị sung công. Tôi thấy quang cảnh đó tự hỏi. Hay là vì siêng ăn biếng làm mà bị thiên tai. Hay là tâm cố gượng, trí không đủ, không biết chọn việc xứng với sở năng tưởng nhầm là có trí giỏi, mới bị thế chăng. Hay là vì làm nhiều điều đáng thẹn, dù biết là không nên mà cứ cố làm chăng. Hay là phú quý đã khó bền, hưởng thì hậu mà công thì bạc chăng. Hay là vì điều bỉ sắc tư phong, khi đầy khi vơi không thường chăng. Tôi trông quang cảnh sinh thương tâm cho nên chọn nghề vừa sức vừa khả năng. Thích phú quý, ghét bần tiện, tôi cũng như mọi người. Công cho nhiều để tự phụng và để nuôi vợ con. Nay tôi, răng thì kém, lực thì thiếu, thế tất người phải nhọc. Nếu lại có vợ con thì tâm phải nhọc. Một thân gánh hai nhiệm vụ đến ông thánh cũng không làm nổi.

Dũ tôi nghe anh thợ nói, lấy làm suy nghĩ. Nghĩ kỹ, hay là người hiền chăng, hay là người chỉ biết hay cho mình chăng. Vậy mà tôi vẫn cứ trách chê được. Xét đến cái « tự vị » thì già dặn. Xét đến cái vị nhân thì non nớt, hoặc giả anh ta theo đạo Dương Chu chăng. Đạo Dương Chu cho là nhổ một cái lông mà lợi

Digitized by Google

cho người cũng không chịu mất công. Huống hồ người ta lao tâm vì nhà. Đã không chịu lao tâm để nuôi vợ con, thì có đâu nghĩ đến chuyện lao tâm vì người. Tuy nhiên cũng đã hiền hơn người. Người đời, kẻ thì lo được, kẻ thì lo mất để phỉ lòng tham dục, quên đạo cho đến táng thân, kẻ ấy còn thua xa lắm.

Lời nói anh thợ có thể cảnh tỉnh tôi. Vậy ghi chép.

Bàn

Tri túc, tự túc vẫn là đường lối khôn ngoan về việc xử thế. Tùy năng lực nếu mình tự biết mình, để làm nghề nghiệp sinh sống, không có tham vọng quá năng lực mình, vẫn là một việc nên lắm. Nhưng theo Hàn Dũ, thế chưa đủ sáng tỏ được đạo thánh vương, vì thế chỉ là vị kỷ, chứ không vị tha. Vương Thừa Phúc, trước là nông phu, vì cảnh ngộ phải tòng quân có quân công. Khi được quan chức thì không nhận, muốn về nghiệp cũ, đã rõ một bản tính vững chắc, về sau lại được nhiều từng trải, kinh nghiệm về việc đời, về các cảnh phú quý vinh hoa, điêu linh tàn tạ. Hàn Dũ cũng phải nhận là khác hẳn bọn lo được, lo mất, lăn lộn trong bùn hôi giàu sang giả tạo. Nhưng vì tâm trí của Hàn Dũ là tâm trí một nhà truyền đạo, cho nên tưởng rằng ai ai cũng phải hành đạo truyền đạo như mình.

Tuy nhiên, theo câu cuối bài, Hàn Dũ cũng đã nhận thấy một sự thật ở đời.

Digitized by Google

諱辯

唐 韓愈

愈與李賀書，勸賀舉進士，賀舉進士有名。與賀爭名者，毀之曰。賀父名晉肅。賀不舉進士爲是。勸之舉者爲非。聽者不察和而唱之，同然一辭。皇甫湜曰：若不明白于與賀且得罪。愈曰然，律曰：二名不偏諱。釋之者曰：謂若言徵不言在。言在不言徵是也。律曰：不諱嫌名。釋之者曰：謂若禹與雨，邱與蓋之類是也。今賀父名晉肅，賀舉進士，爲犯二名律乎。爲犯嫌名律乎。父名晉肅，子不得舉進士。若父名仁，子不得爲人乎。夫諱始於何時，作法制以教天下者。非周公孔子歟。周公作詩不諱。孔子不偏諱二名。春秋不譏不諱嫌名。康王釗之孫實爲昭王。曾參之父名晳，曾子不諱。昔。周之時有騏期。漢之時有杜度，此其子尚如何諱。將諱其嫌。遂諱其姓乎。將不諱其嫌乎，漢諱武帝名徹爲通，不聞又諱車轍之轍爲某字也，諱呂后名雉爲野雞。不聞又諱治天下之治爲某字也，今上章及詔，不聞諱滑勢秉機也，惟宦官宮妾，乃不敢言諭及機，以爲觸犯，士君子立言行事宜何所法守也，

Digitized by Google

家國以可邪，作人之名也，孔宦官曹參
之不矣，今世親之惑周公是則孔子曹
稱為識矣而諱其勝，則周公孔子
律，以無止行，亦勝妾，賢於周公
於可邪，為可可之子孔子不官宮妾
之為參亦子孔公參卒官，
質士曾孔公周曾比親，
經舉得孔周勝於孔子，乃於孝
，進如子，公周公行父母公行周公
於賀母公周務務公參，之
之，父周務公參之
考典事如不則周曾妾
今之凡得士，夫子宮耶。

Phiên âm

146. HÚY BIỆN

ĐƯỜNG HÀN DŨ

Dũ dữ Lý Hạ thư, khuyến Hạ cử tiến sĩ. Hạ cử tiến sĩ hữu danh. Dữ Hạ tranh danh giả, hủy chi viết : Hạ phụ, danh Tấn Túc. Hạ bất cử tiến sĩ vi thị. Khuyến chi cử giả vi phi. Thính giả bất sát, họa nhi xướng chi, đồng nhiên nhất từ. Hoàng Phủ Thực viết : Nhược bất minh bạch, dư dữ Hạ thả đắc tội. Dũ viết nhiên. Luật viết : Nhị danh bất thiên húy. Thích chi giả viết : Vị nhược ngôn Trưng, bất ngôn tại, ngôn Tại bất ngôn Trưng thị giả. Luật viết : Bất húy hiểm danh. Thích chi giả viết : Vị nhược Vũ dữ vũ, khưu dữ Khu chi loại thị dã. Kim Hạ phụ danh Tấn Túc, Hạ cử tiến sĩ vi phạm nhị danh luật hồ, vi phạm hiểm danh luật hồ. Phụ danh Tấn Túc, tử bất đắc cử tiến sĩ, Nhược phụ danh nhân, tử bất đắc vi nhân hồ. Phù húy, thủy ư hà thời tác pháp chế, dĩ giáo thiên hạ giả. Phi Chu công, Khổng tử dư. Chu công tác thi bất húy. Khổng tử bất thiên húy nhị danh. Xuân Thu bất cơ, bất húy hiểm danh. Khang vương Chiêu chi tôn, thực vi Chiêu vương. Tăng Sâm chi phụ danh Tích. Tăng tử bất húy tích. Chu chi thời, hữu kỳ kỳ. Hán chi thời hữu Đỗ Độ. Thử kỳ tử, thượng như hà húy, tương húy kỳ hiểm tụy

Digitized by Google

húy kỳ tính hồ, tương bất húy kỳ hiềm hồ. Hán húy Vũ đế danh, Triệt, vi thông. Bất văn hựu húy xa triệt chi triệt vi mỗ tự dã. Húy Lã Hậu danh Trĩ, vi dã kê. Bất văn hựu húy trị thiên hạ chi «trị» vi mỗ tự dã. Kim thượng chương cập chiếu bất văn húy «hử» «thế» «bỉnh» «cơ» dã. Duy hoạn quan, cung thiếp, nãi bất cảm ngôn dụ cập cơ, dĩ vi xúc phạm. Sĩ quân tử lập ngôn hành sự, nghi hà sở pháp thử dã. Kim khảo chi ư kinh. Chất chi ư luật. Kê chi dĩ quốc gia chi điển. Hạ cử tiến sĩ vi khả gia, vi bất khả gia. Phàm sự phụ mẫu, đắc như Tăng Sâm, khả dĩ vô cơ hỹ. Tác nhân đắc như Chu công, Khổng tử, diệc khả dĩ chỉ hỹ. Kim thế chi sỹ, bất vụ hành Chu công, Khổng tử chi hành, nhi húy thân chi danh, tắc vụ thắng ư Chu công, Khổng tử, diệc kiến kỳ hoặc dã. Phù : Chu công, Khổng tử, Tăng Sâm tốt bất khả thắng. Thắng Chu công, Khổng tử, Tăng Sâm, nãi tỷ ư hoạn quan, cung thiếp ; tắc thị hoạn quan cung thiếp chi hiếu ư kỳ thân, hiền ư Chu công, Khổng tử, Tăng Sâm gia.

Dịch nghĩa

BÀN VỀ VIỆC KIÊNG TÊN (TÊN HÚY)

Tôi có viết thư cho Lý Hạ, khuyên cứ ghi tên thi. Hạ muốn thi phải ghi tên. Người cùng tranh được ghi tên với Hạ, hủy báng rằng : Cha Hạ tên là Tấn Túc, Hạ không ghi tên bảng tấn sĩ là phải; ai bảo nên ghi là bảo trái. Thế rồi người nghe truyện, đều ùa vào, cho nói thế là đúng. Đến ông Hoàng phủ Thực cũng phải kêu : Nếu không biện luận cho rõ, thì cả tôi lẫn Hạ đều có tội.

Tôi nói : Phải, tên hai chữ, không phải kiêng riêng từng chữ. Có chú thích rằng : Ví như nói riêng chữ Trương, không nói đến chữ Tại, hoặc nói đến chữ Tại, không nói đến chữ Trương thì được, không phải kiêng. Theo luật, chữ phát âm gần giống không phải kiêng. Giải nghĩa rằng : Không vì chữ vũ vua Vũ, mà kiêng chữ vũ là mưa. Không vì chữ khưu mà kiêng chữ khu. Nay cha Hạ tên là Tấn Túc, Hạ ghi tên Tiến sĩ có phạm luật «hai chữ tên không, có phạm luật «tên phát âm gần giống» không. Cha tên là Tấn Túc, mà con

Digitized by Google

không được cử Tiến sĩ, thế thì cha tên là nhân (nhân nghĩa) con không được là người hay sao (nhân là người). Hỏi húy khởi thủy từ bao giờ. Làm ra pháp chế để giáo hóa thiên hạ, có phải là Chu công, Khổng tử không. Chu công làm thơ trong kinh Thi không kiêng tên. Khổng tử không kiêng riêng tên trong tên hai chữ. Sách Xuân Thu không tránh, không kiêng tên trùng âm. Khang Vương ông tên là Chiêu, không kiêng nói Chiêu Vương. Tăng Sâm, cha tên là Tích (dáng) không kiêng chữ tích là xưa. Thời Chu có tên Kỳ Kỳ, thời Hán có tên Đỗ Độ. Vậy làm con biết kiêng tên thế nào. Húy chữ trùng âm, húy cả họ, hay không húy chữ trùng âm. Hán kiêng tên Vũ Đế «triệt» đổi làm thông, nhưng có bắt đổi «xa triệt» làm chữ khác đâu. Lã Hậu tên là Trĩ đổi trĩ làm «gia kê», nhưng có nghe thấy đổi «trị thiên hạ» bằng chữ khác đâu. Ngày nay trong sớ, chương biểu, không thấy phải kiêng các chữ hử, thế, bỉnh, cơ. Duy chỉ có bọn hoạn quan, cung nữ, là không dám nói, chữ dụ, chữ cơ, sợ phạm thượng. Vậy bọn sĩ phu, quân tử, cứ chỉ ngôn ngữ phải thế nào để làm phép. Nay khảo kinh truyện, xét hình luật, đọc quốc điển, thì Hạ cử tiến sĩ là được hay là không được.

Phàm thờ cha mẹ được như Tăng Sâm là không chê được nữa. Làm người được như Khổng tử, Chu công thì đã đủ. Kẻ sĩ đời nay đã không làm cái làm của Chu công Khổng tử, lại kiêng tên hơn Chu công Khổng tử, thế gọi là không biết suy xét. Đã không hơn được Chu công, Khổng tử, Tăng Sâm, lại cứ muốn hơn, đi học ngay lối hơn của hàng nô bộc, hoạn quan cung thiếp. Thế thì bọn nô bộc đó hiếu với cha mẹ, hiền hơn Chu công, Khổng tử, Tăng Sâm chăng.

Bàn

Học giả, bất cứ một lý thuyết, một giáo phái nào, bất cứ ở một quốc gia nào, thời đại nào, thường hay bị bệnh câu nệ về chi tiết, nhất là về hình thức, mà sao lãng đại cương, đến sai cả chính đạo. Đó chỉ vì là học không đến nơi, không hiểu rõ nghĩa. Thế cho nên, có những loại người được mệnh danh là hủ nho. Một kỳ thi mở ra, bất quá kén được, tương

Digitized by Google

đối, một ít người bình thường, không hay lắm nhưng cũng không dở lắm. Có hạng, sau mươi năm học, đỗ được cử nhân tự cho mình là giỏi rồi, không học thêm nữa, có biết đâu rằng, những chữ và nghĩa đã học được, nếu không rèn luyện trau giồi thêm, dần dần sẽ rơi hết. Sao không nhớ, thánh nhân đến già rồi mà còn mong sống thêm vài năm, để học, để khỏi làm lỗi. Sao không nhớ hiền nhân đến lúc hấp hối, mới yên tâm, là thôi không ngay ngáy hàng ngày lo học tập nữa. Cái tật nói trong bài này chỉ là một trong nhiều tật xảy ra chỉ vì học chưa thông.

Digitized by Google

館成舉者抉多司不余生百必膏業補，瀾浸滿佶而謂可

愈　　唐

立行具善剔云有之欺先於者焚之。茫狂沈書盤奇錄文

韓　　唐

生，治小羅孰患司生，披言。生老茫迴。其殷易所於

諸嬉。占爬，無有先矣停篆捐先佛之。之矣，詰，史之

招於逢，，選，患：年不，不。斥緒東勞章周誇太生

，荒相良庸獲精無曰有手要大年猥墜而謂文。浮騷先

學勤賢俊不而能，者茲，其細窮，尋川可爲涯氏莊。

太於聖崇無幸不成列於文提，以端，百儒作無左逮曲

入精今登者有患能於，之必得兀異眇障於。渾嚴下異

晨業方，藝蓋業不笑生藝者務兀排幽，之華渾謹。工

，，，邪一，生患有先六事多恆觚皇紹生咀似秋範同

生曰隨兇名光諸行既事於紀貪，。張遠先英姚春而，

解　　學

先之於去，磨，，未子吟，。晷矣，而。含規。正如

子誨毀拔錄垢揚明言弟絕編玄繼勤漏搜倒。上牙詩相

進　　

國，思，以刮不不。，不之其以謂罅旁既郁。聲，雲

下於張率，而之公哉口家鈎淵可並獨於醲家屈法子

Digitized by Google

於之人咎不而。先細得玉。醫餘者道守二離先其不。坐然幸散計
勇生於得冗煖器。。各。勃，紓適孔卿是類今要而粟安。其置。
，先信輒士冬齒。。也馬者拙是，苟。絕。不修廩徒竊非聞亡
學，見動博，童齒頭，遺巧器辯。陵，也而雖糜從盜茲投有
知宜不。年時頭，敗饑，而反教人爲。爲木爲楔工，遺巧器辯。陵，也而雖糜從盜茲投有
始且公後三幾，敗饑，而反教人爲。爲木爲楔工，遺巧器辯。陵，也而雖糜從盜茲投有
少右而憲，敗饑，而反教人爲。爲木爲楔工，遺巧器辯。陵，也而雖糜從盜茲投有
。左然前夷取啼。此，而反教人爲。爲木爲楔工，遺巧器辯。陵，也而雖糜從盜茲投有
矣。，跋南。妻不知慮此，而反教人爲。爲木爲楔工，遺巧器辯。陵，也而雖糜從盜茲投有
外方矣，竄謀而妻不知慮此，而反教人爲。爲木爲楔工，遺巧器辯。陵，也而雖糜從盜茲投有
其於成友遂仇豐而妻不知慮此，而反教人爲。爲木爲楔工，遺巧器辯。陵，也而雖糜從盜茲投有
肆通謂於史與年妻不知慮此，而反教人爲。爲木爲楔工，遺巧器辯。陵，也而雖糜從盜茲投有
而長可助御命。裨。不知慮此，而反教人爲。爲木爲楔工，遺巧器辯。陵，也而雖糜從盜茲投有
中，人兒爲。寒何吁楠，砂之良，相，論。優雖文衆知踵主動之
其爲爲不暫治號死曰爲宜丹鼓之妍宰明大者，學，於不食聖。分
閎敢於私。見兒竟生木其札敗師爲，以正儒倫生中顯子而而歟乃

班資之崇庳。忘己量之所稱，指前人之瑕疵。是所謂詰匠氏之不以朴爲樸而訾醫師以昌陽引年欲進其砒茶也。

Phiên âm

147. TIẾN HỌC GIẢI

ĐƯỜNG HÀN DŨ

Quốc Tử Tiên Sinh, thần nhập Thái Học. Triệu chư sinh lập quán hạ, hối chi viết : Nghiệp tinh ư cần. Hoang ư hy. Hành thành ư tư, hủy ư tùy. Phương kim, thánh hiền tương phùng. Trị cụ tất trương. Bạt khứ hung tà. Đăng sùng tuấn lương. Chiếm tiểu thiện giả suất dĩ lục. Danh nhất nghệ giả, vô bất dung. Ba la dịch quyết. Quát cấu ma quang. Cái hữu hạnh nhi hoạch tuyền. Thục vân đa nhi bất dương. Chư sinh nghiệp hoạn bất năng tinh. Vô hoạn Hữu Tư chi bất minh. Hành hoạn bất năng thành. Vô hoạn Hữu Tư chi bất công. Ngôn vị ký. Hữu tiếu ư liệt giả viết : Tiên sinh khi dư tai. Đệ tử sự tiên sinh ư tư hữu niên hỹ. Tiên sinh khẩu bất tuyệt ngâm ư lục nghệ chi văn. Thủ bất đình phi ư bách gia chi biên. Kỷ sự giả tất đề kỳ yếu. Toản ngôn giả tất câu kỳ huyền. Tham đa vụ đắc. Tế đại bất quyên. Phần cao dư dĩ kế quỹ. Hằng ngột ngột dĩ cùng niên. Tiên sinh chi nghiệp khả vị cần hỹ. Đề bài dị đoan. Nhương xích Phật Lão. Bồ thư hố lậu. Trương hoàng u diễu. Tầm trục tự chi mang mang, Độc bàng sưu nhi viễn thiệu. Chướng bách xuyên nhi đông chi. Hồi cuồng lan ư ký đảo. Tiên sinh chi ư nho khả vị lao hỹ. Trầm tầm nùng úc. Hàm anh thư hoa. Tác vi văn chương, kỳ thư măn gia. Thượng quy Diêu Tự, hồn hồn vô nhai. Chu cáo, Ân bàn, cật khuất ngao nha. Xuân Thu cẩn nghiêm. Tả Thị phù khoa. Dịch kỳ nhi pháp. Thi chính nhi ba. Hạ đại Trang Tao, thái sử sở lục. Vị Tử Vân, Tương Như, đồng công dị khúc. Tiên sinh chi ư văn, khả vị hoằng kỳ trung nhi tứ kỳ ngoại hỹ. Thiếu thủy tri học, dũng ư cảm vi. Trưởng thông ư phương, tả hữu thả nghi. Tiên sinh chi ư vi nhân, khả vị thành hỹ. Nhiên nhi, công, bất kiến tín ư

Digitized by Google

nhân. Ty bất kiến trợ ư hữu. Bạt tiền chí hậu. động chiếp đắc cữu. Tạm vi ngự sử, tụy thoán nam di. Tam niên bác sỹ, nhũng bất kiến trì. Mệnh dữ cừu mưu, thủ bại kỷ thì. Đông noãn nhi nhi hào hàn, Niên phong nhi thê đề cơ. Đầu đồng xỉ khoát, cánh tử hà tỳ Bất tri lự thử, nhi phản giáo nhân vi. Tiên sinh viết : Hu, tử lai tiền. Phù, Đại mộc vi mang. Tế mộc vi giác. Bạc lô thù nho, ôi niết, điểm tiết. Các đắc kỳ nghi. Thi dĩ thành thất giả. Tượng thị vi công dã. Ngọc trát đan sa. Xích tiễn thanh chi, ngưu sấu mã bột, bại cổ chi bì. Cầu thu tịnh súc, đãi dụng vô di giả, y sư chi lương dã. Đăng minh tuyển công, tạp tiến sảo chuyết, vu dư vi nghiên trác lạc vi kiệt, hiệu đoản lượng trường. Duy khí thị thích giả. Tề tướng chi phương dã. Tích giả Mạnh Kha hiếu biện, Khổng đạo dĩ minh. Triệt hoàn thiên hạ, tốt lão ư hành. Tuân Khanh thủ chính. Đại luận thị hoành. Đào sàm ư Sở. Phế tử Lan Lăng. Thị nhị nho giả, thổ từ vi kinh ; cử túc vi pháp, tuyệt loại ly luân, ưu nhập thánh vực, kỳ ngộ ư thế hà như dã. Kim tiên sinh, học tuy cần, nhi bất do kỳ thống. Ngôn tuy đa nhi bất yếu kỳ trung. Văn tuy kỳ nhi bất tế ư dụng. Hạnh tuy tu nhi bất hiển ư chúng. Do thả nguyệt phí bổng tiền. Tuế my lẫm túc. Tử bất tri canh. Phụ bất tri chức. Thừa mã tụng đồ. An tọa nhi thực. Chủng thường đồ chi dịch dịch, khuy trần biên dĩ đạo thiết. Nhiên nhi thánh chủ bất gia tru, tể thần bất kiến xích. Tư phi kỳ hạnh dư. Động nhi đắc báng, danh diệc tùy chi. Đầu nhàn, trí tản, nãi phận chi nghi. Nhược phù, thương tài hối chi hữu vô. Kế ban tư chi sùng khố. Vong kỷ lượng chi sở xứng. Chỉ tiền nhân chi hà tỳ. Thị sở vị cật tượng thị chi bất dĩ dực vi doanh, nhi thí y sư dĩ sương dương dẫn niên, dục tiến kỳ chư linh dã.

Dịch nghĩa

BÀI KHUYÊN HỌC-TRÒ HỌC

Thầy Quốc Tử, buổi sớm vào nhà Thái-Học, cho gọi các sinh viên tới Giảng-Đường, rồi dạy rằng ; Nghề học có chuyên cần thì mới tinh thông, nếu ham vui chơi thì thành dở dang. Có nghĩ ngợi

Digitized by Google

sửa mình luôn thì đức hạnh mới khá. Hỏng là tại gặp đâu hay đấy. Thời nay có vua thánh, có tôi hiền, đủ mọi người làm việc, bao nhiêu người xấu tước bỏ hết. Người tài tuấn lương thiện được nhấc lên cao. Khá một chút, đã được xét đến. Biết một nghề nhỏ cũng được dùng. Tập kết cho hết người hay. Thứ bụi bẩn được quét rửa, đời thêm sạch thêm sáng. Chỉ có hạng may mà được tuyển dụng, chứ không có hạng có tài mà bị bỏ rơi. Các trò, cố cho tinh thông, đừng có lo quan Hữu Tư thiếu sáng suốt. Đức hạnh cố lo cho được vững chắc, đừng có lo quan Hữu Tư bất công.

Thầy vừa hết lời, ở dưới có trò nói ngay : Thầy dối chúng ta đấy. Chúng tôi hầu thầy kể đã hàng năm, thầy miệng không dời ngâm đọc các sách Thi Thư, tay không dời mở các thiên bách gia chư tử Chép việc cốt nêu yếu điểm. Bàn văn cần biết rõ nơi dụng ý. Thu thập rất nhiều, nhỏ nhớn không sót. Ngày hết thì thêm dầu vào đèn cần cụi suốt năm. Nghề văn, thầy như thế là chuyên cần.

Đề bài Phật Lão, chắp vá những chỗ rách mẻ, làm sáng tỏ đạo thánh nhân sâu sắc cao xa, ra công tìm tòi, để giữ lại đạo gần suy, ngăn giòng sông đương chảy ngược, cho thuận lối ra bể. Thầy đối với đạo nho, như thế thật là khó nhọc.

Tắm gội văn chương, ngậm nhị nhai hoa, sách viết đầy nhà. Trên thì xét đến Đường Ngu, Hạ Vũ, liên miên không bờ bến, các bài Cáo nhà Chu, các thiên Bàn nhà Ân, dài ngắn khó đọc, khó hiểu, kinh Xuân Thu cần trọng nghiêm trang, sách Tả Truyện phù hoa văn vẻ, kinh Dịch kỳ lạ, lấy sự biến hóa làm phép, kinh Thi ý chính trực mà lời đẹp đẽ. Đời trên thì thế, về đời dưới thì đọc Trang Chu, Ly Tao, Tư mã Thiên, Ban Cố, xét đến cả Tử Vân (Dương Hùng) Tương Như (Tư Mã) y như cùng một bản nhạc mà khúc điệu khác. Thầy đối với văn, ý thì cao xa, lời thì mênh mông.

Lúc bé biết học, dám làm. Lúc nhớn hiểu đạo, cử động đều đúng phép. Thầy về nhân cách, thế là được chữ thành rồi.

Digitized by Google

Lận đận bước cao bước thấp, động làm là bị ghép vào lỗi. Tạm giữ chức ngự sử, rồi phải đổi về xứ mọi phương nam. Ba năm làm bác sĩ công nhiều không được cất nhắc. Bao lần thất bại. Đối với mệnh, như đối với kẻ thù. Giời đông dù có ấm mà con kêu rét. Năm dù được mùa mà vợ kêu đói. Đầu hói răng long, cho đến già, chết cũng chả được gì. Không nghĩ thế, nay thày còn dạy làm gì.

Tiên sinh nghe xong nói : Các trò lại đây nghe. Cây gỗ to để làm cột. Cây gỗ nhỏ để làm xà, làm mè, rui, khung cửa, cánh cửa, ngưỡng cửa, mỗi thứ dùng vào một việc, cho thành một tòa nhà. Đó là công việc của người thợ.

Các vị thuốc như ngọc trát, đan sa là quý. Các vi xích tiễn, thanh chi là thường. Rồi đến ngưu sấu, mã bột, đến cả da bọc trống thủng, thu thập tất cả không bỏ thứ gì, để đợi lúc dùng. Đó là công việc của ông lương y.

Rất công minh, chọn người bất chấp khéo vụng, khi đến trình diện, người thì ủy mị ngoan ngoãn, người thì trác lạc hiên ngang, xét đúng chỗ sở đoản, chỗ sở trường để đặt mỗi người vào một việc thích đáng, đó là đạo làm Tể Tướng.

Khi xưa ông Mạnh Tử thích biện bác, vì thế đạo Khổng mới được sáng tỏ, đi chu du trong nước, rồi đến chết già. Ông Tuân Khanh giữ đạo chính, suy bàn, giảng giải rất rộng, bị gièm, phải trốn sang Sở rồi cũng chết ở Lan Lăng. Đó hai nhà nho, ngôn ngữ thành kinh sách, cử chỉ làm khuôn phép, các bậc tuyệt loại nhân quần đã đến được đất thánh mà còn không gặp thời như thế. Tôi học tuy siêng năng nhưng chưa rõ được mối, lời tuy nhiều nhưng chưa tóm được ý, văn tuy kỳ nhưng đời chưa dùng được, hạnh tuy trau giồi, nhưng người chưa rõ, thế mà tháng tháng có tiền lương, năm năm được thóc kho, con không biết cày ruộng vợ không biết dệt vải, thế mà có xe ngựa, có kẻ hầu, ngồi yên mà được ăn, cũng theo người, làm việc như người, cũng biết xem sách mà chẳng viết được thêm. Thế mà thánh chúa không hỏi tội, quan Tể tướng không trách, có phải là may không. Động làm việc là bị

Digitized by Google

biếm, chỉ vì thế mà được tiếng. Được đặt vào chỗ nhàn, chỗ ít việc, đó là cái phận nên như thế. Còn như lượng xét tiền lương có hay không, quan chức cấp bậc cao hay thấp, quên tự lượng mình có đáng hay không đáng, chỉ chê trách quan trên không công minh. Như thế giống như trách người thợ sao không lấy ván làm cột, và chê thầy lang sao không lấy chư linh thay sương bồ.

Bàn

Hàn Dũ không ganh tị với các người đương thời, các quan đương tại chức. Đến hạng học trò Hàn Dũ còn không thèm có cử chỉ đó. Nhưng Hàn Dũ tự so sánh với các bậc đại hiền mà thấy mình còn được may hơn nhiều vì còn được dùng, dù là dùng vào chức vụ nhàn tản. Vợ con còn có ăn. Đã đành là kiêu. Nhưng kiêu không hại ai, thì cũng không hẳn là kiêu, có chăng chỉ là tự trọng. Ý và lời, vốn vẫn trung hậu, tức là không quá trách người, mà vẫn mong cho người tỉnh ngộ, để đi vào con đường chính. Lại biết an phận, biết tự trách nhiều. Lời, giọng đáng là ông thầy và đúng với đề tài là tiến học giải.

Digitized by Google

獲麟解　　唐韓愈

麟之爲靈昭昭也。詠於詩，著於春秋，雜出於傳記百家之書。雖婦人小子皆知其爲祥也，然麟之爲物不畜於家不恆有於天下。其爲形也不類。非若馬牛犬豕豺狼麋鹿然。然則雖有麟，不可知其爲麟也。角者吾知其爲牛。鬣者吾知其爲馬。犬豕豺狼麋鹿吾知其爲犬豕豺狼麋鹿。惟麟也不可知。不可知則其謂之不祥也，亦宜。雖然，麟之出，必有聖人在乎位。麟爲聖人出也，聖人者必知麟，麟之果不爲不祥也。又曰。麟之所以爲麟者，以德不以形。若麟之出不待聖人，則謂之不祥也亦宜。

Phiên âm

148. HOẠCH LÂN GIẢI

ĐƯỜNG HÀN DŨ

Lân chi vi linh, chiêu chiêu dã. Vịnh ư Thi, trứ ư Xuân Thu, tạp xuất ư truyện ký bách gia chi thư. Tuy phụ nhân tiểu tử giai tri kỳ vi tường dã. Nhiên lân chi vi vật bất xúc ư gia, bất hằng hữu ư thiên hạ. Kỳ vi hình dã bất loại. Phi nhược mã ngưu khuyển thỉ sài lang mi lộc nhiên. Nhiên tắc tuy hữu lân, bất khả tri kỳ vi lân dã. Giốc giả ngô

Digitized by Google

tri kỳ vi ngưu. Liệp giả ngô tri kỳ vi mã. Khuyển thỉ sài lang mi lộc, ngô tri kỳ vi khuyển thỉ sài lang mi lộc. Duy lân dã bất khả tri. Bất khả tri, tắc kỳ vị chi bất tường dã, diệc nghi. Tuy nhiên lân chi xuất, tất hữu thánh nhân tại hồ vị. Lân vị thánh nhân xuất dã. Thánh nhân giả tất tri lân. Lân chi quả bất vi bất tường dã. Hưu viết : Lân chi sở dĩ vi lân giả, dĩ đức bất dĩ hình. Nhược lân chi xuất bất đãi thánh nhân, tắc vị chi bất tường dã diệc nghi.

Dịch nghĩa

BÀN VỀ CHUYỆN BẮT ĐƯỢC CON LÂN

Con lân là giống linh vật, thật là rõ ràng. Kinh Thi có vịnh lân. Kinh Xuân Thu có nói đến. Các sách ký truyện bách gia, đều có chép. Đàn bà còn trẻ ai cũng hiểu lân là linh vật. Tuy nhiên có nhà nào nuôi đâu, hình dáng không ai rõ. Không như trâu ngựa chó lợn, lang sài, hươu nai. Dù có con lân, ta không nhận ra. Thấy sừng thì ta biết là con trâu. Thấy râu thì ta biết là con ngựa. Thấy chó lợn sài lang hươu nai, thì ta biết là chó lợn sài lang hươu nai. Duy con lân thì ta không biết. Đã không nhận ra thì cho nó là bất tường cũng được. Thế mà lân đã ra tất có thánh nhân tại vị ; vì thánh nhân mà lân xuất hiện, thánh nhân tất nhận biết con lân, tất không cho là bất tường. Lại có truyền lại rằng : Nhận biết là con lân, là coi cái đức chứ không phải cái hình. Lân mà xuất hiện khi thánh nhân không tại vị, thì cho là điềm bất tường cũng được.

Bàn

Người cùng vật có liên hệ, cùng tương cảm. Chả biết có đúng hay không đúng. Nhưng thuyết đó đã được đặt ra. Người và vật trong cảnh bình thường, thì chính vì bình thường quá quen thuộc, nên không có gì đáng để cho ai nhận xét. Nhưng khi trong nước có một người hiền tài xuất hiện, thì vật phải có một sự khác thường để ai ai cũng nhận thấy.

Digitized by Google

Đó là điềm người vật tương cảm. Thánh nhân xuất hiện mà được dùng thì quốc gia hưng thịnh, nhân dân, an cư lạc nghiệp, thì điềm được coi là lành. Thánh nhân xuất hiện mà không được dùng, troug nước loạn lạc, dân gian ly tán thì điềm phải coi là xấu là dở. Suy đó, ta biết ý giời mong muốn cho vạn vật đều hay. Thấy điềm báo mà không biết có thánh nhân hoặc có biết mà không dùng, là tự người. Vậy tự người làm ra dở.

Digitized by Google

雜說上　　唐韓愈

龍噓氣成雲。雲固弗靈於龍也。然
龍乘是氣，茫洋窮乎元玄間。薄日月
。伏光景。感震雷，神變化，水下土
，汩陵谷，雲亦靈怪矣哉。雲龍之所
能使爲靈也。若龍之靈則非雲之所能
使爲靈也，然龍弗得雲，無以神其靈
矣。失其所憑依信不可歟。異哉。其
所憑依乃其所自爲也。易曰：雲從龍
。旣曰，雲，龍從之矣。

Phiên âm

149. TẠP THUYẾT THƯỢNG

ĐƯỜNG HÀN DŨ

Long hư khí thành vân. Vân cố phất linh ư long dã. Nhiên long thừa thị khí. Mang dương cùng hồ huyền giai. Bạc nhật nguyệt. Phục quang ảnh. Cảm chấn lôi. Thần biến hóa. Thủy hạ thổ. Cốt lăng cốc. Vân diệc linh quái hỹ tai. Vân long chi sở năng sử vi linh dã, nhược long chi linh, tắc phi vân chi sở năng sử vi linh dã. Nhiên long phất đắc vân vô dĩ thần kỳ linh hỹ. Thất kỳ sở bằng y, tín bất khả dư. Dị tai, kỳ sở bằng y, nãi kỳ sở tự vi giả. Dịch viết : Vân tòng long. Ký viết : Vân long tòng chi hỹ.

Dịch nghĩa

TẠP THUYẾT (BÀI TRÊN)

Rồng phun hơi thành mây cho nên mây không thiêng bằng rồng. Nhưng rồng nhân hơi đó vẫy vùng trong khoảng giời. Động ánh mặt giời mặt giăng. Cảm được sấm sét. Thông biến hóa. Làm cho

Digitized by Google

nước tràn đất, ngập đồng gò. Mây xem cũng linh thật. Mây linh là rồng làm cho được linh. Còn rồng linh không phải là mây làm ra được. Tuy nhiên, không có mây thì rồng cũng chẳng thần thông, chẳng linh thiêng. Mất chỗ nương tựa, thì chẳng ra gì. Lạ thay, cái nương tựa đó, lại là tự mình, vì mình.

Kinh Dịch nói : Mây theo rồng. Nhưng lại nói rằng. Rồng theo mây.

Bàn

Quân làm ra được thần. Rồi lại phải nhờ thần, mới mong nước được thịnh trị. Trước hết phải là minh quân mới biết chọn người dùng. Rồi lại phải biết chuyên dùng mới thành thánh quân được, mới yên xã-tắc, lợi cho quốc-gia. Vậy quân và thần phải nhờ nhau để nên công-nghiệp. Ở chức-vị quân-vương, cần nhớ lẽ đó tức là nhớ phận sự mình, và dùng uy-quyền mình để thi hành phận-sự. Nếu không thì rồng, không còn được là rồng nữa, mà có khác gì giun.

Digitized by Google

常辱不粟，不可道其呼
馬祇，盡也，力不其通鳴
里馬，間或食，等以能。
千名之食而飽，不常之不馬耶。
有櫪一里不常之而無馬
。雖槽者千食與策之下知
馬故於里能，欲。鳴天不
千，死千其能且也，真
有有駢之知之。里才曰，
後常。馬不里見千其之
然不乎。者千外能盡其臨
樂樂之也。馬有不其能而邪
伯伯人稱食雖美求不策無
有而隸里。，才安之執真
世，奴千石馬，。食。其
有於以一是足得，意，

Phiên âm

150. TẠP THUYẾT HẠ

ĐƯỜNG HÀN DŨ

Thế hữu Bá Nhạc, nhiên hậu hữu thiên lý mã. Thiên lý mã thường hữu, nhi Bá Nhạc bất thường hữu. Cố tuy hữu danh mã, kỳ nhục ư nô lệ nhân chi thủ, biền tử ư tào lịch chi gian, bất dĩ thiên lý xưng dã. Mã chi thiên lý giả, nhất thực hoặc tận túc nhất thạch. Tự mã giả, bất tri kỳ năng thiên lý nhi tự dã. Thị mã tuy hữu thiên lý chi năng, thực bất bão lực bất túc, tài mỹ bất ngoại kiến, thả dục dữ thường mã đẳng bất khả đắc, an cầu kỳ năng thiên lý dã. Sách chi bất dĩ kỳ đạo. Tự chi bất năng tận kỳ tài. Minh chi bất năng thông kỳ ý. Chấp sách nhi lâm chi viết : Thiên hạ vô mã. Ô, hô, kỳ chân vô mã gia, kỳ chân bất tri mã gia.

Digitized by Google

Dịch nghĩa

TẠP THUYẾT (BÀI DƯỚI)

Đời có Bá Nhạc, rồi có ngựa thiên lý. Ngựa thiên lý thường có, mà Bá Nhạc không thường có. Cho nên tuy có ngựa tốt, chỉ những bị nhục trong tay bọn tôi tớ, rồi cùng các con ngựa khác sống, chết trong tàu ngựa, không ai biết là ngựa thiên lý.

Ngựa thiên lý một lần ăn phải đấu thóc. Người nuôi không biết là thiên lý, không nuôi đủ. Ăn đã không được no thì sức không sung túc, thì trỗ tài sao được. Muốn như đàn ngựa thường còn chửa được thì cầu thiên lý sao được. Cưỡi không biết cách cưỡi, nuôi không biết phép nuôi, nghe tiếng kêu không hiểu ý. Cầm roi mà nói rằng: Thiên hạ không có ngựa tốt, thật không có ngựa tốt ư, hay là không có người biết ngựa tốt.

Bàn

Người được tiếng hay là vì có người biết. Biết là người hay đã là một việc khó, nhưng lại còn phải biết dụng người hay, ví dụ, phải có lễ nghĩa, phải có tôn kính, vì người hay tất tính nết, cũng như tài năng phải khác người thường. Cho nên người hay thì nhiều, đời nào cũng có được.

Còn người biết xem người, đời đã dễ có mấy ai. Vậy đừng vội than rằng : Đời không có ai hay. Tại sao tri kỷ lại ít thế. Phỏng như Bá Nhạc nghèo túng không có tiền thì ngựa quý trong thiên hạ vẫn già đời đi kéo xe chở hàng Biết là có Khổng Tử, nhưng lại không ở địa vị vua chư hầu, thì đâu dám nói đến chữ dùng với không dùng, vậy tri kỷ, vị tất đời đã thiếu.

Digitized by Google

侍宰死太能拜世其士。僞百聲爭十即。馬章肆，，，
魏唐，棄不復當遽進矣。史名人元宗罪司詞自師至俗
拔爲后，以乃乃，取予字經，要貞順得州爲而京既土
拓，武毋後，。達能有正入人公。。者永，，至，其
爲奭罪事其死遊通，氏殿出座諸之史事貶覽矣召州因
慶，得以，人與不人柳賢，其，譽御用例記涯例柳，
祖祖俱。南貴所無成謂集古屈交薦察遇又務無嘗得耶
世伯竢鎮江權，，自衆授令常之口監。。。博，厚政
七曾韓諱令。直敏己，，據率與交拜郎至苦深中于爲

銘　誌　墓　厚　子　厚　子

，，，縣史剛精，角詞證。慕。尉外未刻爲和而足
元公良考爲御爲少年頭宏論發皆下田員。自。元史不
宗陰遂皇求失號厚少見學議風時門藍部史益蓄，刺豈
諱濟褚。，，，子雖然博。厲一我由禮刺。停間爲是
厚封與朝士貴又。，蘄以悍踔。出，拜爲間濫水出：
子。。宗博權御人時，後廉，振令年，出居汎山僩曰
中相高常媚侍名父第其傑子大欲九位例。。於又歎

Digitized by Google

質婢貿歸男女奴尤使一歲進譖其得罪輒以男女沒爲奴婢則以俗賴其相依附本順人州禁教不得贖與設方計悉令贖歸其當則比他州南衡相以子厚爲師其經承子厚可觀悉有法度中山劉夢得子厚口其指畫爲文詞者悉有法度可觀中山劉夢得子厚泣曰吾召至京師而復爲刺史也中山劉夢得子厚泣曰吾禹錫亦在遣中當詣播州子厚播州非人所居而夢得親在堂播州非人所居而夢得親在堂不忍夢得之窮無辭以白其大人且萬無以易柳播雖重得罪死不恨遇有以夢得事白上者夢得於是改刺連州嗚呼士窮乃見節義今夫平居里巷相慕悅酒食游戲相徵逐詡詡强笑語以相取下握手出肺肝相示指天日涕泣誓死生不相背負真若可信一旦臨小利害僅如毛髮比反眼若不相識落陷穽不一引手救反擠之又下石焉者皆是也此宜禽獸夷狄所不忍爲而其人自視以爲得計聞子厚之風亦可以少媿矣子厚前時少年勇於爲人不自貴重顧藉謂功業可立就故坐廢退既退又無相知有氣力得位者推挽故卒死于窮裔材不爲世用道不行于時也

Digitized by Google

使子厚爲臺省時，自持其身。已能如
司馬刺史時，亦不自斥。斥時有人力
能舉之，必且復用不窮，然子厚斥不
久。窮不極。雖有出於人，其文學辭
章。必不能自力，以致必傳于後。如
今無疑也。雖使子厚得所願，爲相將
于一時，以彼易此。孰得孰失，必有
能辨之者。子厚以元和十四年，十一月
八日卒，年四十七。以十五年七月十
日，歸葬萬年先人墓側。子厚有子男
二人，長曰周六始四歲。季曰周七。子
厚卒。乃生，女子二人皆幼，其得歸
葬也。費皆出觀察使河東裴君行立，
有節槩，立然諾，與子厚結交，子厚
亦爲之盡竟賴其力，葬子厚于萬年之
墓者舅弟羅遵。遵承人，性謹慎，學
問不厭。自子厚之斥，遵從而家焉，
逐其孤幼不去，既往葬于厚。又將經紀
其家，庶幾有始終者，銘曰，是惟子
厚之宅，既固既安，以利嗣人。

Phiên âm

151. LIỄU TỬ HẬU MỘ CHÍ MINH

HÀN DỮ

Tử Hậu húy Tôn Nguyên. Thất thế tổ Khánh vi Thác Bạt Ngụy Thị Trung, phong Tế Âm Công. Tằng bá tổ Thích vi Đường Tể Tướng, dữ Chử Tụy Lương, Hàn Viện câu đắc tội Vũ hậu, tử Cao Tôn triều. Hoàng khảo húy Trấn, dĩ sự mẫu khí Thái thường bác sĩ, cầu vi

huyện lịnh Giang Nam. Kỳ hậu dĩ bất năng mị quyền quý, thất ngự sử. Quyền quí nhân tử, nãi phục bái Thị ngự sử, hiệu vi Cương Trực. Sở dữ du nãi đương thế danh nhân. Tử Hậu thiếu, tinh mẫn, vô bất thông đạt. Đại kỳ phụ thời. Tuy thiếu niên, dĩ tự thành nhân, năng thủ tiến sĩ đệ. Tiệm nhiên kiến đầu giốc. Chúng vị Liễu thị hữu tử hỹ. Kỳ hậu dĩ bác học hoành từ thụ Tập Hiền điện chính tự. Tuấn kiệt liêm hãn. Nghị luận chứng cứ kim cổ. Xuất nhập kinh sử bách tử. Trác lệ phong phát. Suất thường khuất kỳ tòa nhân Danh thanh đại chấn. Nhất thời giai mộ dữ chi giao. Chư công yếu nhân, tranh dục linh xuất ngã môn hạ. Giao khẩu tiến dự chi. Trinh Nguyên thập cửu niên, do Lam điền Úy bái Giám Sát ngự sử. Thuận Tôn tức vị, bái Lễ bộ viên ngoại lang. Ngộ dụng sự giả đắc tội, lệ xuất vi thứ sử. Vị chí, hựu lệ biếm Vĩnh châu tư mã. Cư gian, ích tự khắc khổ, vụ ký lãm. Vi từ chương. Phiếm lạm đình súc. Vi thâm bác vô nhai hỹ. Nhi tự tứ ư sơn thủy gian. Nguyên Hòa trung. Thường lệ triệu chí kinh sư. Hựu giai xuất vi thứ sử nhi Tử Hậu đắc Liễu châu. Ký chí. Thán viết : Thị khởi bất túc vi chính gia. Nhân kỳ thổ tục, vi thiết giáo cấm. Châu nhân thuận lại. Kỳ tục dĩ nam nữ chí tiền. Ước bất sự thục. Tử, bản, tương mâu ; tắc một vi nô tỳ. Tử Hậu dữ thiết phương kế, tất linh thục quy. Kỳ vưu bần, lực bất năng giả, linh thư kỳ dung ; túc tương đương, tắc sử quy kỳ thường. Quan sát sử hạ kỳ pháp ư tha châu. Tỵ nhất tuế, miễn nhi quy giả thả thiên nhân. Hành Tương dĩ nam, vi tiến sĩ giả giai dĩ Tử Hậu vi sư. Kỳ kinh thừa Tử Hậu khẩu giảng chỉ hoạch. Vi văn từ giả, tất hữu pháp độ khả quan. Kỳ triệu chí kinh sư nhi phục vi thứ sử dã. Trung Sơn Lưu mộng Đắc, Vũ Tích, diệc tại khiển trung, đương nghệ Bá châu. Tử hậu khấp viết : Bá châu phi nhân sở cư, nhi Mộng Đắc thân tại đường. Ngô bất nhẫn Mộng Đắc chi cùng. Vô từ dĩ bạch kỳ đại nhân. Thả vạn vô mẫu tử câu vãng lý. Thỉnh ư triều. Tương bái sớ. Nguyện dĩ dịch Liễu Bá. Tuy trùng đắc tội. Tử bất hận. Ngộ hữu dĩ Mộng Đắc sự bạch thượng giả. Mộng Đắc ư thị cải thứ Liên châu. Ô hô, sĩ cùng nãi kiến tiết nghĩa. Kim phù bình cư lý hạng tương mộ duyệt. Tửu thực, du hý, tương trưng trục. Hủ hủ cưỡng tiếu ngữ. Dĩ tương thủ hạ. Ốc thủ xuất phế can tương thị. Chỉ thiên nhật thế khấp. Thệ tử sinh bất tương bội phụ. Chân nhược

Digitized by Google

khả tín. Nhất đán lâm tiểu lợi hại; cận như mao phát. Tị phản nhãn nhược bất tương thức. Lạc hàm tình bất nhất dẫn thủ cứu. Phản tẽ chi hựu hạ thạch yên giả, giai thị dã. Thử nghi cầm thú, di địch sở bất nhẫn vi, nhi kỳ nhân tự thị dĩ vi đắc kế. Văn Tử Hậu chi phong, diệc khả dĩ thiểu quý hỹ. Tử Hậu tiền thời thiếu niên dũng ư vi nhân, bất tự quý trọng. Cố tịch vị công nghiệp khả lập tựu. Cố tọa phế thoái. Ký thoái hựu vô tương tri, hữu khí lực đắc vị giả thôi văn. Cố tốt tử vu cùng duệ. Tài bất vi thế dụng. Đạo bất hành vu thời dã. Sử Tử Hậu vì đài tỉnh thời, tự trì kỳ thân. Dĩ năng như tư mã, thứ sử thời, diệc bất tự xích. Xích thời, hữu nhân lực năng cử chi, tất thả phục dụng bất cùng. Nhiên Tử Hậu xích bất cửu. Cùng bất cực. Tuy hữu xuất ư nhân. Kỳ văn học từ chương, tất bất năng tự lực, dĩ trí tất truyền vu hậu. Như kim vô nghi dã. Tuy sử Tử Hậu đắc sở nguyện. Vi tương tướng vu nhất thời. Dĩ bỉ dịch thử. Thục đắc thục thất. Tất hữu năng biện chi giả. Tử Hậu dĩ Nguyên Hòa thập tứ niên, thập nhất nguyệt bát nhật tốt. Niên tứ thập thất. Dĩ thập ngũ niên, thất nguyệt thập nhật, quy táng vạn niên tiên nhân mộ trắc. Tử Hậu hữu tử, nam nhị nhân. Trưởng viết Chu Lục, thủy tứ tuế. Quý viết Chu Thất, Tử Hậu tốt, nãi sinh. Nữ tử nhị nhân giai ấu. Kỳ đắc quy táng dã, phí giai xuất Quan sát sứ Hà Đông Bùi Quân, Hành Lập hữu tiết khái. Lập nhiên nặc. Dữ Tử Hậu kết giao, Tử Hậu diệc vi chi tận, cánh lại kỳ lực. Táng Tử Hậu vu vạn niên chi mộ giả, cữu đệ La Tuân. Tuân, Trác nhân. Tính cần thận học vấn bất yếm. Tự Tử Hậu chi xích, Tuân lòng nhi gia yên. Đại kỳ tử bất khứ. Ký vãng táng Tử Hậu, hựu tương kinh kỷ kỳ gia. Thứ cơ hữu thủy chung giả, Minh viết : Thị duy Tử Hậu chi thất. Ký cố, ký an. Dĩ lợi tự nhân.

Dịch nghĩa

BÀI BIA MỘ LIỄU TỬ HẬU

Tử Hậu, húy là Tôn Nguyên. Ông tổ bảy đời tên là Khánh, dưới triều Ngụy Thác Bạt làm quan Thị Trung phong tước Tế nam Công. Ông bá tổ phụ tên là Thích, triều Đường làm Tể Tướng,

Digitized by Google

rồi cùng với các ông Chử Tụy Lương, Hàn Viện đều bị tội về việc Vũ Hậu, bị chết thời vua Cao Tôn. Ông thân sinh ra Tử Hậu tên là Trấn, vì muốn ở nhà nuôi mẹ, từ chức Thái thường bác sĩ, xin làm huyện lịnh Giang Nam để được gần nhà. Về sau vì không su nịnh kẻ quyền thế bị mất chức ngự sử. Khi kẻ quyền thế chết, mới được phục chức hiệu là Cương Trực.

Tử Hậu, khi nhỏ tinh mẫn, không gì là không hiểu, được làm nên khi cha còn sống, dù ít tuổi đã tự lập thành người, thi đỗ tiến sĩ, sắc sảo linh lợi, ai cũng khen là nhà có phúc. Về sau đỗ khoa Hoành từ được bổ vào điện Tập hiền. Tuấn kiệt liêm dũng ít ai bằng. Thuộc kinh sử bách gia, mỗi khi bình luận là mỗi dẫn chứng trong kinh sách. Khí phách mạnh mẽ. Tài năng trác lạc. Bàn bạc với người, bao giờ cử tọa cũng chịu khuất phục. Nổi tiếng đương thời, nhiều người hâm mộ lui tới. Các hạng yếu nhân đều tranh nhau triệu làm môn hạ, ai nấy đều khen ngợi. Năm Trinh Nguyên thứ mười chín, đương giữ chức Lam Điền Úy, được thăng Giám Sát ngự sử, khi vua Thuận Tôn lên ngôi, được thăng Viên ngoại lang bộ Lễ. Trong khi làm việc, bị buộc lỗi, phải giáng làm Thứ Sử. Chưa tới nhiệm ly, lại phải giáng làm Tư Mã Vĩnh Châu. Lại càng tự khắc khổ, càng chuyên đọc sách làm văn hay đến tột bực, không còn bờ bến, rồi tha hồ du ngoạn sơn thủy. Trong năm Nguyên Hòa, theo thường lệ được triệu về kinh, rồi lại phải ra làm Thứ Sử. Trong các hàng quan bị biếm, Tử Hậu được châu Liễu Châu. Đến nơi Tử Hậu than rằng, Đây tuy nhỏ cũng đủ làm hành chánh được. Nhân thấy tục xứ ấy nhiều điều lạ về việc buôn bán, mới đặt ra nhiều lệ mới. Theo tục thì các con giai, con gái thường bị cầm cố trong việc vay tiền, nếu số lợi đã lên cao bằng số vốn, thì không được chuộc, suốt đời sẽ phải làm nô tỳ. Tử Hậu đặt ra phép cho chuộc hết. Ai nghèo quá, không có tiền chuộc, thì cho làm giấy ở làm công thuê cho chủ nợ, khi tiền công thuê đủ thì được tự chuộc. Thuộc lại thi hành, các châu lân cận bắt chước. Trong có một năm, số người được chuộc lên đến hàng ngàn. Từ các châu Hành Tương trở về nam, các sĩ tử đều tôn Tử Hậu làm thày. Nha thuộc đều theo khẩu truyền, mà văn thư được coi làm phép.

Digitized by Google

Khi Tử Hậu được triệu về Kinh để được bổ Thứ Sử, thì ông Lưu Vũ Tích (tự Mộng Đắc người xứ Trung Sơn) cùng trong hàng các quan bị giáng được lệnh đổi đi Bá Châu. Tử Hậu khóc nói : Bá Châu không phải nơi ở được. Mộng Đắc còn mẹ, ta không nỡ trông thấy bước đường cùng nói với mẹ làm sao được, có lý nào mẹ con cùng đi được. Rồi dâng sớ xin thay Liễu châu, nhận Bá Châu, dù là nơi tội nặng hơn, cũng không dám oán hận. Cấp trên có người cho biết việc. Vì thế Mộng Đắc được đổi đi Liên Châu. Ôi, kẻ sĩ đến bước đường cùng mới rõ khí tiết. Ngày nay, ta thấy hạng người khi còn ở làng xóm với nhau thì cùng nhau rượu chè, chơi bời thỏa thích, chén chú chén anh, chỉ non thề bể, thề cùng nhau sống chết không bỏ nhau. Đến khi gặp lợi nhỏ, hại nhỏ, bé như cái tơ cái tóc, thì giở mặt ngay, như không quen nhau nữa. Giá người ta có ngã xuống giếng, không những là không cứu, lại còn ném đá theo. Bây giờ như thế cả. Thật là đồ súc vật đồ mọi rợ cũng không nỡ làm thế mà khi họ làm, họ còn cho là đắc sách. Thấy phong độ Tử Hậu, cũng phải có chút xấu hổ.

Tử Hậu, thời trẻ, dũng cảm, không nghĩ đến mình. Trông thấy việc, cho là làm nên công nghiệp được, cho nên mới bị bỏ rơi. Khi bị bỏ rơi, không ai có sức lực, có khí tiết biết đến, mà cứu vãn. Cho nên mới chết già ở nơi hoang vu. Tài đời không dùng. Đạo, thời không theo. Ví thử lúc làm ngự sử, Tử Hậu nghĩ giữ gìn thân mình, thì khi làm Tư mã, làm Thứ sử, đã không tự làm nên tội. Có tội tất có người quyền thế cất nhắc cho, tất lại được dùng mãi mãi.

Nhưng nếu Tử Hậu không bị biếm lâu, không bị cùng đến cực, thì dù có tài hơn người, chắc hẳn văn chương không trau giồi, không truyền cho đời sau, như nay ta được thấy. Thiết sử Tử Hậu được như sở nguyện, làm đến Tể tướng một thời, thì theo luật bĩ thử, được cái nọ mất cái kia, ta chưa dám chắc là đã được cả, hay không được cả.

Tử Hậu mất năm Nguyên Hòa thứ mười bốn, tháng mười một, ngày mùng tám, tuổi bốn mươi bảy. Năm sau, mùng mười tháng

Digitized by Google

bảy, an táng gần mộ tổ. Tử Hậu có hai giai, nhớn tên là Chu Lục bốn tuổi, nhỏ tên là Chu Thất, Tử Hậu mất mới sinh, hai con gái còn nhỏ. Chi phí về việc tống táng do ông Bùi Hành Lập giúp. Ông Hành Lập khi đó làm Hà Đông quan sát sứ, nhận ngay lấy việc, người có khí tiết, đã cùng Tử Hậu kết giao. Tử Hậu được toàn thủy toàn chung là nhờ ông ấy. Đem được về quê nhà chôn cất, là công người em họ tên là La Tuân, người quận Trác, tính nết cẩn thận, học hành siêng năng. Từ khi Tử Hậu bị biếm La Tuân theo ngay, rồi làm nhà ở gần, cho đến khi Tử Hậu mất. Đã tống táng xong lại trông coi việc nhà cho, thật là có thủy có chung. Bài bia có câu : Nhà Tử Hậu được bền, được yên, con cháu được hưởng.

Bàn

Ca tụng một người, để làm gì ? Để làm gương cho người đương thời cho người các thời sau. Lý luận suông không bằng tả cảnh thực. Thường chỉ khen người đã chết rồi, vì sao. Vì có thể chỉ nói điều tốt. Nết xấu ai mà không có, không có nhiều thì cũng có ít. Nết xấu không nên nói đến dù rằng riêng mình có được biết, sao lại lấy xấu để làm gương. Vả lại còn đang sống thì còn bị ghen tài năng, ghen địa vị. Chết đi rồi, thì thôi mối ghen được giảm, còn quyền lợi gì nữa mà để ai tranh giành. Liễu tử Hậu có tài đức, không được trọng dụng, rồi chết già ở một chức quan nhỏ. Hành vi lúc nào cũng tỏ ra trung hậu, nhân ái.

Vẫn cứ theo một luận điệu. Hàn Dũ bao giờ cũng thiết tha về việc vì đời mà cất nhắc người hiền đức tài năng.

Digitized by Google

事豁昔，之，楚哉所之跡治壤土民斎，弱覩承不潮蟹

愈單惡：刃出有夷里其海禹所之此此民孫驚心且得。蝦

韓使投曰渴而遠變萬固四況之祀處治食子雖心，不言。

，，之繩驅能與師亦，，今之雜土處其史，耶敎史大

愈一告網，不以京。武之縣神史此據種刺心此其刺之

韓豬而。，去此慈有吏百神，以。下於聖其聽鵬

史，。澤者薄之。於聖而刺廟與刺，守溪潭，雄，活固其鯨

刺一食山害德棄間育神撫，宗與，潭身長首偷，知，

州羊魚列民王皆之卵。皆地地可命，安其爲低以吏有南

潮以鱷，爲後尚海，位，近天不子不肥爭魚，爲魚其

，，與下物及，嶺淹唐內之供其天然以，鱷羞來鱷在

文日濟以天惡。間，涵嗣之州之魚受悍麾拒爲吏而，海

魚月秦，有蛇外之潮之子合揚賦鱷吏魚鹿亢肯民，辨大

鱷年，水既蠹之漢況魚天六，貢。刺鱷豕史安爲命魚，

祭維推潭王除海江，鱷今，掩出哉。而熊刺亦，子鱷州

衙之先以四則越。，外所，者也。，與，覩天與之

Digitized by Google

之細，無不容歸，以生以食。鱷魚朝發而夕至也，今與鱷魚約，盡三日，其率醜類南徙於海，以避天子之命吏，三日不能至五日。五日不能至七日，七日不能，是終不肯徙也，是終不有刺史聽從其言也。不然。則是鱷魚冥頑不靈。刺史雖有言，不聞不知也，夫傲天子之命吏。不聽其言。不徙以避之。與冥頑不靈而爲民物害者皆可殺。刺史則選材技吏民操强弓。毒矢以與鱷魚從事。必盡殺乃止，其無悔。

Phiên âm

152. TẾ NGẠC NGƯ VĂN

HÀN DŨ

Duy niên, nguyệt nhật, Trào châu Thứ sử Hàn Dũ, sử quân sự nha thôi Tần Tế, dĩ dương nhất trư nhất, đầu Ô Cốc chi đàm thủy, dĩ dữ ngạc ngư thực, nhi cáo chi viết : Tích tiên vương ký hữu thiên hạ, liệt sơn trạch, võng thằng thác nhận, dĩ trừ trùng xà, ác vật vi dân hại giả, khu nhi xuất chi tứ hải chi ngoại. Cập hậu vương đức bạc, bất năng viễn hữu, tắc Giang Hán chi gian, thượng giai khí chi, dĩ dữ man di, sở việt. Huống Trào, Lĩnh, hải chi gian, khứ kinh sư vạn lý tai. Ngạc ngư chi hàm yêm noãn dục ư thử, diệc cố kỳ sở. Kim thiên tử tự Đường vị thần thánh từ vũ, tứ hải chi ngoại, lục hợp chi nội, giai phủ nhi hữu chi, huống Vũ tích sở yểm. Dương châu chi cận địa. Thứ sử, huyện lịnh chi sở trị, xuất cống phú dĩ cung thiên địa tôn miếu, bách thần chi tự chi nhưỡng giả tai. Ngạc ngư kỳ bất khả dữ thứ sử tạp xử thử thổ dã. Thứ sử thụ thiên tử mệnh, thú thử thổ, trị thử dân, nhi ngạc ngư hãn nhiên bất an khê đàm, cứ xử thực dân xúc, hùng thỉ lộc chương, dĩ phì kỳ thân, dĩ chủng kỳ tử tôn, dữ thứ sử

Digitized by Google

kháng cự tranh vị trưởng hùng. Thứ sử tuy nô nhược, diệc an khẳng vi ngạc ngư đề thủ hạ tâm, tầm tầm hiền hiền, vi dân lại tu, dĩ thâu hoạt ư thử gia. Thả thừa thiên tử mệnh. nhi lai vi lại ; cố kỳ thế bất đắc bất dữ ngạc ngư biện. Ngạc ngư hữu tri, kỳ thính thứ sử ngôn. Trào chi châu, đại hải tại kỳ nam. Kình bằng chi đại, hà giải chi tế, vô bất dung quy, dĩ sinh dĩ thực. Ngạc ngư triêu phát nhi tịch chí dã. Kim dữ ngạc ngư ước : tận tam nhật kỳ suất xú loại nam tỷ ư hải, dĩ tỵ thiên tử chi mệnh lại. Tam nhật bất năng, chí ngũ nhật, ngũ nhật bất năng chí thất nhật. Thất nhật bất năng. thị chung bất khẳng tỷ dã. Thị chung bất hữu thứ sử thính tòng kỳ ngôn dã. Bất nhiên. Tắc thị ngạc ngư minh ngoan bất linh. Thứ sử tuy hữu ngôn, bất văn, bất tri dã. Phù : Ngạo thiên tử chi mệnh lại, bất thính kỳ ngôn. bất tỷ dĩ tỵ chi. Dữ minh ngoan bất linh vi dân vật hại giả, giai khả sát. Thứ sử tắc tuyển tài kỹ lại dân, thao cường cung. độc thỉ, dĩ dữ ngạc ngư tòng sự, tất tận sát nãi chỉ. Kỳ vô hối.

Dịch nghĩa

TẾ NGẠC NGƯ

Năm, tháng ngày, Thứ sử Trào châu là Hàn Dũ, sai nha dịch là Tần Tế, sửa một dê, một lợn, ném xuống đầm Ô khê cho ngạc ngư ăn và bảo cho biết rằng : Xưa đứng tiên vương định xong thiên hạ, muốn trừ các giống ác vật hại dân, sai đốt rừng núi, giăng lưới sông ngòi, và đuổi hết cả ra bể. Các vị vua sau, vì đức bạc, mệnh lệnh không tới được xa, cho nên phải bỏ khoảng sông Hán, sông Giang, cho các rợ Sở Việt, man di, huống chi đất Trào, chưa tới bể nhưng ngoài núi Linh, lại càng xa nữa, cách kinh đô vạn dặm. Ngạc ngư vẫy vùng. tụ tập sinh sản ở đó, thật là đắc kỳ sở. Nay vua Đường trị vì, đức độ thần thánh. Ngoài bốn bể trong sáu cõi, đâu đâu cũng quy phục, huống hồ đất này là đất đã có dấu tích vua Vũ trong xứ Dương châu (Trào châu ở trong hạt Dương châu). Thứ sử, huyện lịnh đến cai trị, để thu thuế, để cung cấp việc tế tự giời đất tôn miếu chư thần. Ngạc ngư không thể cùng thứ sử cùng ở được.

Digitized by Google

Thứ sử chịu mệnh vua đến cai trị dân. Thế mà ngạc ngư không yên thân nơi khe suối, lại đến bắt súc vật của dânlẫn thú vật nơi rừng núi, ăn cho béo, nuôi con cho lúc nhúc, kháng cự, tranh hơn thua với thứ sử. Thứ sử tuy yếu, nhưng đâu có chịu cúi đầu, cam tâm để cho nha lại, cho dân gian cười, mà cầu trộm sống ở đây. Vả lại vâng mệnh thiên tử tới làm quan, cái thế cần cho ngạc ngư biết mấy lời. Ngạc ngư có biết thì nghe thứ sử bảo : Về phía nam Trào châu có bể lớn, vật nào mà không chứa được, lớn như con kình, con bằng, nhỏ như con sò con hến. Ngạc ngư sáng đi thì chiều đến được. Nay hẹn với ngạc ngư hết ba ngày, thì cả giống phải ra Nam Hải để tránh người thay mặt vua. Ba ngày không được, cho năm ngày. Năm ngày không được, cho bảy ngày. Hết bảy ngày không đi ấy là không chịu đi, không biết có thứ sử, không nghe lời thứ sử. Nếu chẳng thế, thì chính là ngạc ngư ngu muội, không sáng suốt, thứ sử có nói, cũng không nghe, cũng không hiểu. Vậy một là ngạo với quan, vua sai ra, không nghe không tránh. Hai là ngu muội không tinh khôn, làm hại vật của dân nuôi. Cả hai tội đều đáng giết. Thứ sử sẽ chọn trong dân gian lại thuộc những tay thiện sạ, nỏ cứng, tên độc, bắn cho hết loài, chết đừng có hối

Bàn

Ngạc ngư được xếp vào loại quai vật, nghĩa là vật khác thường. Đã khác thường thì có thể hoặc thông minh, hoặc hiểu biết, tức là linh, cho nên Hàn Dũ có bài khuyến cáo.

Theo chính đạo, chưa dạy dân cho biết thế nào là có tội, đến khi dân mắc vào tội thì đem giết, thế là một chính sách tàn tặc, làm hại, như giết người cướp của. Không vì một cớ gì quan trọng, lại dung tha, lại không làm tội, thế là một chính sách khiếp nhu.

Hàn Dũ làm quan cai trị một xứ dù nhỏ, vẫn có nhiệm vụ thi hành chính đạo. Đã có tội thì giết không tha, thế là dũng. Dạy cho biết điều trái điều phải cho dân khỏi mắc tội lỗi, thế là nhân. Nếu ngạc ngư sau khi nghe,

Digitized by Google

cứ làm bậy, thế tức không phải là quái vật, linh vật như đời thường vẫn gán cho, thế tức là vật thường. Vật thường mà làm hại đến sức vật dân gian thì phải trừ. Sau khi đã cắt nghĩa rõ ràng, tiếng là cho ngạc ngư, kỳ thực là cho quần chúng, và phỏng như về sau, có phải trừ giống ngạc ngư, thì quần chúng không còn dám trách quan thứ sử đã phạm đến thần linh, đến vật thiêng, quan thứ sử sẽ gây nhiều tai vạ nữa cho dân.

Digitized by Google

韓愈　文

出道。道取酒膊非因事有心。可禁子夫之從。誰何？五百步行非一。魂髣髴而來享。

如東京。士。曰：其辭何心。非禁子夫之從。誰何？五百步行非一。魂髣髴而來享。

得士。曰：其辭何心。非禁子夫之從。誰何？五百步行非一。魂髣髴而來享。

能得士。因取酒膊非因事有心。可禁子夫之從。誰何？五百步行非一。魂髣髴而來享。

高能得士。因取酒膊非因事有心。可禁子夫之從。誰何？五百步行非一。魂髣髴而來享。

義高能得士。因取酒膊非因事有心。可禁子夫之從。誰何？五百步行非一。魂髣髴而來享。

月，義高能得士。因取酒膊非因事有心。可禁子夫之從。誰何？五百步行非一。魂髣髴而來享。

九月，義高能得士。因取酒膊非因事有心。可禁子夫之從。誰何？五百步行非一。魂髣髴而來享。

年九月，義高能得士。因取酒膊非因事有心。可禁子夫之從。誰何？五百步行非一。魂髣髴而來享。

元年九月，義高能得士。因取酒膊非因事有心。可禁子夫之從。誰何？五百步行非一。魂髣髴而來享。

貞元年九月，義高能得士。因取酒膊非因事有心。可禁子夫之從。誰何？五百步行非一。魂髣髴而來享。

十一年九月，義高能得士。因取酒膊非因事有心。可禁子夫之從。誰何？五百步行非一。魂髣髴而來享。

橫十一年九月，義高能得士。因取酒膊非因事有心。可禁子夫之從。誰何？五百步行非一。魂髣髴而來享。

田橫十一年九月，義高能得士。因取酒膊非因事有心。可禁子夫之從。誰何？五百步行非一。魂髣髴而來享。

墓田橫十一年九月，義高能得士。因取酒膊非因事有心。可禁子夫之從。誰何？五百步行非一。魂髣髴而來享。

文墓田橫十一年九月，義高能得士。因取酒膊非因事有心。可禁子夫之從。誰何？五百步行非一。魂髣髴而來享。

祭田橫墓文

貞元十一年九月，義高能得士。因取酒膊非因事有心。可禁子夫之從。誰何？五百步行非一。魂髣髴而來享。

田橫墓。為文而弔之，其辭曰：事有膊非因事有心。可禁子夫之從。誰何？五百步行非一。魂髣髴而來享。

以祭。感而弔者，余不自知其何心。非因事有心。可禁子夫之從。誰何？五百步行非一。魂髣髴而來享。

百世而之相感者，余不自知其何心。非因事有心。可禁子夫之從。誰何？五百步行非一。魂髣髴而來享。

今世之所稀，孰為使余欷歔而不可禁。非因事有心。可禁子夫之從。誰何？五百步行非一。魂髣髴而來享。

。余既博觀乎天下。曷有庶幾乎夫子之從。誰何？五百步行非一。魂髣髴而來享。

之所為，死者不復生，嗟余去此，其誰從。誰何？五百步行非一。魂髣髴而來享。

從。誰何。當秦氏之失鹿，得一士而可王劍鉏，豈所寶之非賢，抑天命之有常。昔闕里之多士，孔聖亦云其遑遑。苟余行之不迷，雖顛沛其何傷，自古死者非一。夫子至今有耿光。跽陳辭而薦酒，魂髣髴而來享。

Phiên âm

153. TẾ ĐIỀN HOÀNH MỘ VĂN

HÀN DŨ

Trinh Nguyên thập nhất niên, cửu nguyệt. Dũ như Đông Kinh. Đạo xuất Điền Hoành mộ hạ. Cảm Hoành nghĩa cao năng đắc sĩ. Nhân thủ tửu dĩ tế. Vi văn nhi điếu chi. Kỳ từ viết : Sự hữu khoáng bách thế nhi tương cảm giả, dư bất tự tri kỳ hà tâm. Phi kim thế chi sở hy, thục vi sử dư hy hư nhi bất khả cấm. Dư ký bác quan hồ thiên hạ, hạt hữu thứ cơ hồ phu tứ chi sở vi. Tứ giả bất phục sinh. Ta dư khứ thử kỳ tòng thùy. Đương Tần thị chi thất lộc, đắc nhất sĩ nhi khả vương. Hà ngũ bách nhân chi nhiễu nhiễu, nhi bất năng thoát phu tứ ư kiểm mang.

Digitized by Google

Khởi sở bảo chi phi hiền, ức thiên mệnh chi hữu thường. Tích Khuyết Lý chi đa sĩ, Khổng Thánh diệc vân kỳ huỳnh huỳnh. Cầu dư hành chi bất mê, tuy điên bái kỳ hà thương. Tự cổ tử giả phi nhất. Phu tử chí kim hữu cảnh quang. Kỵ tiền tử nhi tiến tửu, hồn phảng phất nhi lai hưởng.

Dịch nghĩa

TẾ MỘ ĐIỀN HOÀNH

Niên hiệu Trinh Nguyên năm thứ mười một, tháng chín. Dũ về kinh, đường đi qua mộ Điền Hoành, cảm Hoành vì nghĩa cao mà dùng được nhiều kẻ sĩ, nhân bầy rượu tế, và làm văn tế :

Có việc cách xa trăm đời, mà còn cảm động được, tôi không hiểu lòng tôi ra sao. Nếu không phải là vì đời nay ít thấy, thì ai khiến tôi thổn thức không tự ngăn nổi. Tôi đã được quan sát nhiều trong thiên hạ, không thấy mấy ai gần được như phu tử. Phu Tử chết thế là hết, tôi không theo gương phu tử thì theo ai. Đương khi nhà Tần mất ngôi, ai được một kẻ sĩ là làm vua được. Ngài có đông đến năm trăm người, mà họ không cứu ngài thoát khỏi lưỡi gươm, có phải là người hiền không được quý đâu. Đó chỉ là mệnh giời. Xưa ở Khuyết Lý biết bao nhiêu kẻ sĩ, mà đức Thánh phải lang thang nay đây mai đó. Như Dũ tôi, chỉ cần đừng làm bậy, thì dù có điên bái cũng chẳng có gì là ái ngại. Từ xưa, người đã chết cũng nhiều, mà phu tử đến nay tiếng còn vang. Nâng rượu, quỳ khấn mấy câu, hồn còn phảng phất xin hưởng.

Bàn

Người dù cố sức, mà được hay thua là ở mệnh giời. Hàn Dũ cũng đã cùng khổ lắm, đã phong trần lắm, mới chịu hiểu và nhận mệnh giời. Nhưng không vì thế mà theo bước những kẻ sinh ra cuồng phóng, hoặc nản việc sinh ra vô vi tìm đến ở nơi xa người xa đời. Để tự úy lạo để thêm phần phấn khởi, Dũ nghĩ đến thánh nhân, được bao nhiêu hiền sĩ giúp mà suốt đời lang thang. Nay, ngàn năm đã qua, thánh nhân vẫn được tôn sùng, mà Điền Hoành danh vẫn rạng rỡ.

Digitized by Google

季父愈聞汝喪之七日，乃能銜哀致誠。使建中遠具時羞之奠。告浩十二郎：惟汝俱幼，從嫂歸喪河陽，既又與汝就食江南，零丁孤苦，未嘗一日相離也，吾上有三兄，皆不幸早世。承先人後者，惟吾與汝，在子惟吾，兩世一身，韓氏得之四省墳墓歸不始汝久鳴俱處祿不之靈。嗚呼吾少孤，及長不省所怙，惟兄嫂是依。中年兄殁南方，吾與汝不果來。是年吾佐戎徐州，使取汝者念圖。

往。野東孟年去。也就而汝曰：吾孩汝日輟汝蒼皆康孚，而長其信然邪。吾兄之盛德而天其嗣矣。汝之純明宜業其家者，不克蒙其澤矣。所謂天者誠可蒼蒼者或化而爲白矣，動搖者，或脫而落矣。毛血日益衰，志氣日益微。幾何不從汝而死也。死而有知，其幾何離其無知，悲不幾時，而不悲者無窮期矣。汝之子始十歲。吾之子始五歲，少而强者立不可保，如此孩提者，又可冀其成立云邪。嗚呼哀哉嗚呼哀哉。汝去年書云疾比得軟脚病，往往而劇。吾曰。是憂也。江南之人常常有之。未始以爲憂也。嗚呼，其竟以此而隕其生乎。抑別有疾而致斯乎，汝之書六月十七日也。東野云汝沒以六月二日。耿蘭之報，

而視茫茫，與，謂全傳而乎者，，，耿蘭之報，傳何爲兄之盛德而天其嗣矣。汝之純明宜業其家者，不克蒙其澤矣。所謂天者誠可蒼蒼者或化而爲白矣，動搖者，或脫而落矣。毛血日益衰，志氣日益微。幾何不從汝而死也。死而有知，其幾何離其無知，悲不幾時，而不悲者無窮期矣。汝之子始十歲。吾之子始五歲，少而强者立不可保，如此孩提者，又可冀其成立云邪。嗚呼哀哉嗚呼哀哉。汝去年書云疾比得軟脚病，往往而劇。吾曰。是憂也。江南之人常常有之。未始以爲憂也。嗚呼，其竟以此而隕其生乎。抑別有疾而致斯乎，汝之書六月十七日也。東野云汝沒以六月二日。耿蘭之報，

Digitized by Google

無月日。蓋東野之使者，不知問家人以月日，如耿蘭之報不知當言月日。東野與吾書，乃問使者。使者妄稱以應之耳。其然乎，其不然乎，今吾使建中祭汝，弔汝之孤，與汝之乳母。彼有食可守，以待終喪，則待終喪。而取以來。如不能守以終喪則遂取以來。其餘奴婢，並令守汝喪，吾力能改葬，終葬汝於先人之兆。然後惟其所願。嗚呼，汝病吾不知時。汝沒吾不知日。生不能相養以共居。殁不能撫汝以盡哀。斂不憑其棺。窆不臨其穴。吾行負神明，而使汝夭。不孝不慈而不得與汝相養以生，相守以死。一在天之涯，一在地之角，生而影不與吾形相依。死而魂不與吾夢相接。吾實為之。其又何尤。彼蒼者天。曷其有極。自今以往，吾其無意於人世矣。當求數頃之田，於伊潁之上，以待餘年。教吾子與汝子，幸其成長吾女與汝女，待其嫁，如此而已。嗚呼。言有窮，而情不可終。汝其知也邪，其不知也耶。嗚呼哀哉。尚饗。

Phiên âm

154. TẾ THẬP NHỊ LANG VĂN

HÀN DŨ

Quý phụ Dũ, văn nhữ táng chi thất nhật, nãi năng hàm ai trí thành. Sử Kiến Trung viễn cụ thời tu chi điện, cáo nhữ Thập nhị Lang chi linh.

Digitized by Google

Ô hô, ngô thiếu cô. Cập trưởng, bất tỉnh sở hỗ. Duy huynh tầu thị y. Trung niên, huynh một tam phương. Ngô dữ nhữ câu ấu. Tòng tầu quy táng Hà Dương. Ký hựu dữ nhữ tựu thực Giang nam. Linh đinh cô khổ, vị thường nhất nhật tương ly dã. Ngô thượng hữu tam huynh, giai bất hạnh tảo thế. Thừa tiên nhân hậu giả, tại tôn duy nhữ, tại tử duy ngô. Lưỡng thế nhất thân, hình đan ảnh chích. Tầu thường phủ nhữ chỉ ngô nhị, ngôn viết : Hàn thị lưỡng thế, duy thử nhi dĩ. Nhữ thời do tiểu, đương bất đắc ký ức. Ngô thời tuy năng ký ức, diệc vị tri kỳ ngôn chi bi dã. Ngô niên thập cửu, thủy lai kinh thành. Kỳ hậu tứ niên nhi quy thị nhữ. Hựu tứ niên, ngô vãng Hà Dương tỉnh phần mộ. Ngộ nhữ tòng tầu tang lai táng. Hựu nhị niên, ngô tá Đồng Thừa tướng vu Biện châu. Nhữ lai tỉnh ngô. Chỉ nhất tuế, thỉnh quy thủ kỳ nô. Minh niên, Thừa tướng hoăng, Ngô khử Biện Châu. Nhữ bất quả lai. Thị niên ngô tá nhung Từ châu. sử thủ nhữ giả thủy hành. Ngô hựu bãi khứ. Nhữ hựu bất quả lai. Ngô niệm nhữ tòng ư đông. Đông diệc khách dã. Bất khả dĩ cửu. Đồ cửu viễn giả mạc như tây quy, tương thành gia nhi trí nhữ. Ô hô! Thục vị nhữ cự khứ ngô nhi một hồ. Ngô dữ nhữ câu niên thiếu, dĩ vi tuy tạm tương biệt, chung đương cửu tương dữ xử. Cố xả nhữ nhi lữ thực kinh sư, dĩ cầu đầu hộc chi lộc. Thành tri kỳ như thử, tuy vạn thặng chi công tướng, ngô bất dĩ nhất nhật xuyết nhữ nhi tựu dã. Khứ niên, Mạnh Đông Dã vãng. Ngô thư dữ nhữ viết : Ngộ niên vị tứ thập, nhi thị mang mang, nhi phát sương sương, nhi xỉ nha động dao. Niệm chư phụ dữ chư huynh, giai khang cường nhi tảo thế. Như ngô chi suy giả kỳ năng cửu tồn hồ. Ngô bất khả khứ. Nhữ bất khẳng lai. Khủng đán mộ tử, nhi nhữ bão vô nhai chi thích dã. Thục vị thiếu giả một, nhi trưởng giả tồn, cường giả yểu nhi bệnh giả toàn hồ. Ô hô, kỳ tín nhiên gia. Kỳ mộng gia. Kỳ truyền chi phi kỳ chân gia. Tín dã ? Ngô huynh chi thịnh đức, nhi yểu kỳ tự hồ. Nhữ chi thuần minh, nhi bất khắc mông kỳ trạch hồ. Thiếu giả, cường giả nhi yểu một. Trưởng giả, suy giả nhi toàn tồn hồ. Vị khả dĩ vi tín dã. Mộng dã, truyền chi phi kỳ chân dã. Đông dã chi thư. Cảnh Lan chi báo, hà vi nhi tại ngô trắc dã. Ô hô kỳ tín nhiên hỹ. Ngô huynh chi thịnh đức nhi yểu kỳ tự hỹ. Nhữ chi thuần minh, nghi nghiệp kỳ gia giả, bất khắc mông kỳ trạch hỹ. Sở vị thiên giả thành nan trắc,

Digitized by Google

nhi thần giả thành nan minh hỹ. Sở vị lý giả bất khả suy nhi thọ giả bất khả tri hỹ. Tuy nhiên ngô tự kim niên lai, thương thương giả hoặc hóa nhi vi bạch hỹ. Động dao giả hoặc thoát nhi lạc hỹ. Mao huyết nhật ích suy. Chí khí nhật ích vi, kỷ hà bất tòng nhữ nhi tử dã. Tử nhi hữu tri, kỳ kỷ hà ly. Kỳ vô tri, bi bất kỷ thì, nhi bất bi giả, vô cùng kỳ hỹ. Nhữ chi tử thủy thập tuế. Ngô chi tử thủy ngũ tuế. Thiếu nhi cường giả bất khả bảo. Như thử hài đề giả, hựu khả ký kỳ thành lập gia. Ô hô ai tai Ô hô ai tai. Nhữ khứ niên thư vân. Tị đắc nhuyễn cước bệnh vãng vãng nhi kịch. Ngô viết. Thị tật dã Giang nam chi nhân, thường thường hữu chi. Vị thủy dĩ vi ưu dã. Ô hô kỳ cánh dĩ thử nhi vẫn kỳ sinh hồ. Ức biệt hữu tật nhi trí ti hồ. Nhữ chi thư lục nguyệt, thập thất nhật dã. Đông Dã vân : Nhữ một dĩ lục nguyệt nhị nhật. Cảnh Lan chi báo vô nguyệt nhật. Cái Đông Dã chi sứ giả, bất tri vấn gia nhân dĩ nguyệt nhật. Như Cảnh Lan chi báo, bất tri đương ngôn nguyệt nhật. Đông Dã dữ ngô thư nãi vấn sứ giả. Sứ giả vọng xưng dĩ ứng chi nhĩ. Kỳ nhiên hồ. Kỳ bất nhiên hồ. Kim ngô sử Kiến Trung tế nhữ, điếu nhữ chi cô. Dữ nhữ chi nhũ mẫu. Bỉ hữu thực khả thủ, dĩ đãi chung tang, tắc đãi chung tang, nhi thủ dĩ lai. Như bất năng thủ dĩ chung tang tắc tụy thủ dĩ lai. Kỳ dư nô tỳ, tịnh linh thủ nhữ tang. Ngô lực năng cải táng, chung táng nhữ ư tiên nhân chi triệu. Nhiên hậu duy kỳ sở nguyện. Ô hô. Nhữ bệnh ngô bất tri thời. Nhữ một ngô bất tri nhật. Sinh bất năng tương dưỡng dĩ cộng cư. Một, bất năng phủ nhữ dĩ tận ai. Liệm, bất bằng kỳ quan. Biêm, bất lâm kỳ huyệt. Ngô hành phụ thần minh nhi sử nhữ yểu. Bất hiếu bất từ, nhi bất đắc dữ nhữ tương dưỡng dĩ sinh, tương thủ dĩ tử. Nhất tại thiên chi nhai. Nhất tại địa chi giác. Sinh nhi ảnh bất dữ ngô hình tương y. Tử nhi hồn bất dữ ngô mộng tương tiếp. Ngô thực vi chi, kỳ hựu hà vưu. Bỉ thương giả thiên. Hạt kỳ hữu cực. Tự kim dĩ vãng, ngô kỳ vô ý ư nhân thế hỹ. Đương cầu sổ khoảnh chi điền, ư Y Dĩnh chi thượng, dĩ đãi dư niên. Giáo ngô tử dữ nhữ tử, hạnh kỳ thành trưởng, ngô nữ, dữ nhữ nữ, đãi kỳ giá. Như thử nhi dĩ. Ô hô, ngôn hữu cùng, nhi tình bất khả chung. Nhữ kỳ tri dã da ? Kỳ bất tri dã da. Ô hô ai tai. Thượng hưởng.

Digitized by Google

Dịch nghĩa

TẾ CHÁU THẬP NHỊ LANG

Chú là Dũ, nghe tin cháu đã táng được bảy ngày, ngậm ngùi thương tiếc sai Kiến Trung đem đồ về thay chú viếng cháu.

Than ôi, chú khi bé, cha mất, lớn lên mẹ mất, nhờ cậy anh chị. Khi chú ngoài mười tuổi anh mất ở Nam phương. Chú cháu cùng nhỏ tuổi, theo chị đưa anh táng về Hà Dương rồi cùng chuyển sang ở đất Hà Nam. Lênh đênh cô khổ chửa từng một ngày xa nhau. Trên chú còn ba anh, đều không may mất sớm. Việc cúng giỗ trong nhà, ở hàng con thì chỉ có chú, ở hàng cháu thì chỉ còn có cháu. Chị thường ẵm cháu, trỏ chú mà nói : Họ Hàn nhà ta, hai đời chỉ có thế thôi. Lúc bấy giờ cháu còn nhỏ không nhớ. Chú nhớ nhưng không biết câu nói buồn thảm. Chú mười chín tuổi, ra kinh đô, bốn năm sau, về thăm cháu. Lại bốn năm nữa, chú ra Hà Dương viếng mộ, gặp cháu đưa chị về chôn. Lại hai năm chú giúp việc Đồng Thừa Tướng ở Biện châu, cháu tới thăm. Chú bảo về đem vợ con tới, hẹn trong một năm. Nhưng năm sau, Thừa Tướng mất, chú đổi đi nơi khác, thành ra cháu không đến được. Năm đó chú ở Từ Châu bảo cháu tới. Nhưng chú lại bị thiên nơi khác, cháu lại không tới. Chú nghĩ rằng cháu ở xứ đông, cũng là đất khách không ở lâu được, sao bằng về tây là Hà Dương, rồi chú cũng tới với cháu. Than ôi. Ai biết rằng, cháu vội dứt chú mà đi mất như vậy. Chú cháu ta tuổi chưa mấy, cho rằng dù có tạm biệt, sau cũng cùng ở với nhau lâu được nên mới biệt cháu ra kinh đô kiếm ăn. Biết thế này thì dù lương lộc đến muôn cỗ xe, quan đến tề tướng chú cũng không dời cháu một ngày, bỏ hết về ở với cháu. Năm ngoái ông Mạnh Đông Dã đi qua, chú có gửi cầm thơ, nhắn cháu. Chú năm nay bốn mươi tuổi mà mắt đã mờ, tóc đã hoa râm, răng đã long.

Digitized by Google

Nhớ đến các phụ huynh, đều khang cường mà mất sớm, chú đây suy yếu, liệu có sống lâu được không. Chú không thể về được. Cháu không muốn lại. E rằng một sớm mai chú chết, thì cháu sẽ ân hận suốt đời. Ai biết đâu, trẻ chết, già còn, khỏe mạnh thì yểu, mà ốm yếu thì thọ. Than ôi, thật chăng, mộng chăng. Tin sai chăng. Nếu cho là thật thì thịnh đức như anh ta, sao con cái không được hưởng thọ, cháu như thế sao không được chút phúc trạch. Ít tuổi, khỏe mạnh thì chết non. Nhiều tuổi ốm yếu lại sống lâu, như thế là sự thật ư. Nếu cho là mộng là tin sai, thì thư của Đông Dã, tin của Cảnh Lan sao lại tới tay ta. Than ôi, chắc thật rồi, anh ta thịnh đức mà con chết non. Cháu thuần minh có thể nối giữ nghiệp nhà, thì không được hưởng phúc. Thế mới biết việc giời bất trắc. Việc quỷ thần khó đoán. Lý nhẽ khó xét, mà thọ yểu khó biết được. Rồi đây chú tóc hoa râm sẽ bạc. Răng lung lay sẽ rụng, sức lực sẽ suy, chí khí sẽ kém chẳng mấy nỗi chết theo cháu. Chết mà còn biết, thì ly biệt có mấy nỗi. Mà không biết thì cái buồn là có hạn, nhưng cái không buồn lại là vô hạn. Cháu, con giai mới mười tuổi. Chú, con giai mới năm tuổi. Trẻ và mạnh còn không sống được, bé như chúng nó, liệu có mong đến trưởng thành được không.

Than ôi, thương thay, năm ngoái cháu viết thư, nói gần đây mắc phải bệnh nhuyễn cước càng ngày càng nặng. Chú nói. Đó là tật. Người đất Giang Nam thường mắc phải, không ngại. Ôi sao lại chỉ có thế mà đến chết. Hay là có bệnh gì khác nữa chăng. Thư cháu viết để ngày mười bảy tháng sáu. Thư của Đông Dã có nói: Cháu mất mùng hai tháng sáu. Tin của Cảnh Lan thì không có ngày tháng. Chắc là Đông Dã không biết hỏi người nhà về ngày tháng, còn Cảnh Lan không biết nên nói ngày tháng. Hoặc Đông Dã hỏi thì người đưa tin nói qua loa cho xong chuyện. Có thật không. Có sai không. Nay chú sai Kiến Trung tế cháu, viếng các con cùng người nhũ mẫu của cháu. Tất cả nếu đủ ăn thì ở nhà cho hết tang, nếu không thì lại cả đây với chú. Còn nô tỳ thì sai đề tang cả cho cháu. Chú nếu có thể được, thì sẽ cải táng cháu về đất nhà ; có thế chú mới chu tất được.

Digitized by Google

Than ôi, cháu bệnh, chú không biết từ bao giờ. Cháu chết chú không biết vào ngày nào. Sống không cùng ở, cùng nuôi nhau. Chết không được săn sóc cho hết tình thương, khâm liệm đã không trông nom, chôn cất không tới được huyệt. Chú thật có tội với giời đã không cứu sống được, đối với trên là bất hiếu, đối với dưới là bất từ. Sống không cùng ở. Chết không biết. Một người ở góc bể. Một người ở chân giời. Sống không gần bóng. Chết hồn không về mộng. Thật là lỗi chú còn nói gì được nữa. Giời xanh kia sao lại bắt chú đến thế. Từ nay giở đi chú không còn nghĩ gì đến việc đời. Mong có được vài mảnh ruộng trên đất Y Dĩnh cho qua ngày tháng để dạy dỗ con giai chú, con giai cháu cho nên người. Trông nom con gái chú, con gái cháu, cho đến lúc lấy chồng, chỉ còn mong thế thôi.

Than ôi, lời nói có cùng mà tình thì không cùng. Cháu có được biết thế chăng?

Than ôi, thương thay. Thượng hưởng.

Bàn

Bố chết sớm, mẹ chết sớm. Anh chị nuôi. Rồi đến anh lại chết. Chị nuôi. Mười chín tuổi, dời nhà ra kinh đô học. Tám năm sau, chị chết. Cháu cũng trong cảnh ngộ ấy, nay lại chết. Cuộc đời như thế thật là thảm thương. Cố gắng cho gia đình từ cảnh biến, đến cảnh thường. Cố gắng nhưng không lại được với mệnh.

Việc nhà thì thế. Việc đời thì sao. Học thì đã được uyên bác. Đạo đã được đến cội rễ. Học hành đầy đủ. Muốn đem văn ra hành đạo thì đời không nghe, người có quyền thế không dùng. Lang thang nay đây mai đó, giữ những chức vị nhỏ xa nơi kinh đô.

Đọc bài này mới rõ phần tình cảm của Hàn Văn Công.

Digitized by Google

邽趙歸旌臣也殺，則。可下者人貶僞刑慶以牧頷枕，
下尉身而旌臣也殺，曰本焉其並旌其無無合誅其可旌茲謂濫。黷刑甚矣。果以是示於天
州縣束之典。亂，曰本焉其並旌其無無合誅其可旌茲謂濫。黷刑甚矣。果以是示於天
同有誅之典防者若其並旌其無無合誅其可旌茲謂濫。黷刑甚矣。果以是示於天
時。后天見伏臣
有。父爽，為縣束身而旌臣也殺，則。可下者人貶僞刑慶以牧頷枕，
者。父爽，為縣束身而旌臣也殺，則。可下者人貶僞刑慶以牧頷枕，
慶元徐，
人，師韞，罪其竊。無赦。無為賊其可旌茲謂濫。黷刑甚矣。果以是示於天
師韞，所殺，卒能手刃父讎，束身而旌臣也殺，則。可下者人貶僞刑慶以牧頷枕，
罪，當時諫臣，陳子昂建議誅之典防者若其並旌其無無合誅其可旌茲謂濫。黷刑甚矣。果以是示於天
其竊。閭，且之。編臣為賊虐用則異。旌與誅莫得而並旌其無無合誅其可旌茲謂濫。黷刑甚矣。果以是示於天
無赦。獨過之。聞禮之大本亦以防亂也。若其並旌其無無合誅其可旌茲謂濫。黷刑甚矣。果以是示於天
無為，其可旌茲謂濫。黷刑甚矣。果以是示於天
誅，茲為僭，壞禮甚矣。果以是示於天
，傳於後代，趙義者不知所向，違害聖褒誠則元獨州，牧頷枕，
不知所立。以是為典，可乎。蓋正其，端，若，誅，辜。昧恥。胸之人
之，統考之父私怨，罪，聞。而元慶能以戴天為大人之讎銜以，慮，積慮，心處，禮，得為戈
。禮之其不號不為得禮，處心積慮，以銜讎

Digitized by Google

義行殷於讎讎，是悖驁天子之法，而戕奉法之吏，是悖驁上也。執而誅之，所以正邦典而凌上也。執而誅之，即死無憾，是守禮而行義，

Phiên âm

155. BÁC PHỤC THÙ NGHỊ

ĐƯỜNG LIỄU TÔN NGUYÊN

Thần phục kiến Thiên Hậu thời, hữu Đồng châu, Hạ khuê nhân, Từ nguyên Khánh giả, phụ Sảng, vi huyện úy Triệu Sư Uẩn sở sát, tốt năng thủ nhận phụ thù, thúc thân quy tội. Đương thời, gián thần, Trần Tử Ngang kiến nghị tru chi, nhi tinh kỳ lư. Thả thỉnh biên chi ư lịnh, vĩnh vi quốc điển. Thần thiết độc quá chi. Thần văn lễ chi đại bản, dĩ phòng loạn dã. Nhược viết: Vô vi tặc ngược. Phàm vi nhân tử giả sát vô xá. Hình chi đại bản diệc dĩ phòng loạn dã. Nhược viết vô vi tặc ngược. Phàm vi trị giả sát vô xá. Kỳ bản tắc hợp. Kỳ dụng tắc dị. Tinh dữ tru mạc đắc nhi tịnh yên. Tru kỳ khả tinh, tư vị lạm, độc hình thậm hỹ. Tinh kỳ khả tru, tư vị tiếm, hoại lễ thậm hỹ. Quả dĩ thị, thị ư thiên hạ, truyền ư hậu đại, xu nghĩa giả bất tri sở hướng, vi hại giả bất tri sở lập. Dĩ thị vi điển khả hồ. Cái thánh nhân chi chế, cùng lý dĩ định thưởng phạt, bản tình dĩ chính bao biếm, thống ư nhất nhi dĩ hỹ. Hướng sử thích nghiện kỳ thành ngụy, khảo chính kỳ khúc trực, nguyên thủy nhi cầu kỳ đoan. Tắc hình lễ chi dụng, phán nhiên ly hỹ. Hà giả. Nhược Nguyên Khánh chi phụ, bất hãm ư công tội. Sư Uẩn chi tru, độc dĩ kỳ ty oán, phẫn kỳ lại khí, ngược ư phi cô, châu mục bất tri tội. Hình quan bất tri vấn. Thượng hạ mông muội, dụ hào bất văn. Nhi Nguyên Khánh năng dĩ đãi thiên vị đại sĩ. Chẩm qua vi đắc lễ. Xử tâm tích lự. Dĩ xưng thù nhân chi hưng. Giới nhiên tự khắc. Tức tử vô hám. Thị thủ lễ nhi hành nghĩa dã. Chấp sự giả, nghi hữu tàm sắc. Tương tạ chi bất hạ. Nhi hựu hà tru yên. Kỳ hoặc Nguyên Khánh chi phụ bất miễn ư tội. Sư Uẩn chi tru, bất khiên ư pháp, thị phi tử ư lại dã, thị tử ư pháp dã. Pháp kỳ khả thù hồ. Thù thiên tử chi pháp, nhi tường phụng pháp chi lại, thị bội ngạo nhi lăng thượng dã. Chấp nhi tru chi, sở dĩ chính bang điển. Nhi hựu hà tinh yên ?

Digitized by Google

Thả kỳ nghị viết : Nhân tất hữu tử. Tử tất hữu thân. Thân thân tương thù, kỳ loạn thùy cứu. Thị hoặc ư lễ dã thậm hỹ. Lễ chi sở vị thù giả, cái kỳ oan ức, trầm thống, nhi hào vô cáo dã. Phi vị đề tội, xúc pháp, hãm ư đại lục nhi viết : Bỉ sát chi. Ngã nãi sát chi. Bất nghị khúc trực. Bạo quả hiếp nhược nhi dĩ. Kỳ phi kinh bội lý. Bất diệc thậm tai. Chu lễ, Điều nhân, chưởng tư vạn nhân chi thù, phàm sát nhân nhi nghĩa giả, linh vật thù. Thù chi tắc tử. Hữu phản sát giả, bang quốc giao thù chi. Hựu an đắc thân thân tương thù hỹ. Xuân Thu Công dương truyện viết : Phụ bất thụ tru, tử phục thù khả dã. Phụ thụ tru, tử phục thù, thứ thôi nhận chi đạo, phục thù bất trừ hại. Kim nhược thủ thử dĩ đoạn lưỡng hạ tương sát, tắc hợp ư lễ hỹ. Thả phù : Bất vong thù, hiếu dã. Bất ái tử, nghĩa dã. Nguyên khánh năng bất việt ư lễ. Phục hiếu, tử nghĩa. Thị tất đạt lễ nhi văn đạo giả dã. Phù đạt lễ, văn đạo chi nhân, khởi kỳ dĩ vương pháp vi địch thù giả tai. Nghị giả phản dĩ vi lục. Độc hình hoại lễ ; kỳ bất khả dĩ vi điển, minh hỹ. Thỉnh hạ thần nghị, phụ ư lịnh, hữu đoạn ty ngục giả, bất nghi dĩ tiền nghị tòng sự. Cẩn nghị.

Dịch nghĩa

ĐỀ NGHỊ BÁC VIỆC PHỤC THÙ

Thần được biết dưới thời Thiên Hậu ở đất Hạ Khuê châu Đông có tên Từ Nguyên Khánh, bố tên là Sảng. Sảng bị huyện úy là Triệu sư Uẩn giết. Khánh sau báo thù cho bố, giết được Uẩn rồi tự nộp mình chịu tội. Đương thời, gián thần là Trần Tử Ngang kiến nghị xử tử. Xử tử xong, thì cho được tinh biểu trong làng, và ghi việc vào quốc điển. Thần trộm nghĩ thế là nhầm.

Thần nghe nói : Lễ được đặt ra, cốt để ngừa loạn. Có nói : Không được giết hại, phàm làm nhân tử, xử tử không tha. Hình luật đặt ra cũng cốt để ngừa loạn có nói : không được giết hại, phàm quan lại cũng xử tử không tha.

Digitized by Google

Vậy cái gốc là một, mà cái dụng có khác. Một việc không thể được cùng xử tử và tinh biếu. Xử tử người đáng được tinh biếu thế là làm hình phạt quá độc ác. Tinh biếu người đáng xử tử, thế là tiếm, làm cho lễ quá hỏng. Lấy việc đó hiểu thị cho dân chúng, truyền cho đời sau, thế thì kẻ làm điều nghĩa, biết đường nào mà noi theo, kẻ làm ác, biết căn cứ vào đâu mà tránh. Có thể lấy làm quốc điển không. Vả lại thánh nhân đặt ra phép, lấy lý mà định thưởng, phạt, lấy tình mà rõ khen, chê, việc nào riêng việc ấy. Tra hỏi cho ra, thực, dối, xét kỹ cho biết cong, thẳng, việc phải tìm đầu đuôi, thế thì nên dùng hình, hay nên dùng lễ rõ ràng ngay. Sao vậy. Nếu bố Nguyên Khánh không mắc tội với pháp luật mà Sư-Uẩn giết vì tình riêng, vì tức khí, buộc tội người ta, nếu Châu mục không hiểu có tội hay không, hình quan không biết tra hỏi, trên dưới đều mê muội, kêu khóc không thèm nghe, Nguyên Khánh mới cho là thù không đội giời chung, theo lễ, nằm ngủ cũng để sẵn dao, để lòng lúc nào cũng nhớ muốn moi gan, moi ruột kẻ thù, tự nguyện đến chết không tiếc, ấy thế là biết giữ lễ và biết làm nghĩa. Người xử việc đó phải thẹn lây và phải tạ lỗi, chứ sao lại xử tử.

Nếu bố Nguyên Khánh có phạm tội thật, Sư Uẩn xử tử không trái pháp luật thế là tội nhân không chết về quan lại mà chết về pháp luật. Thế thì có thể thù được pháp luật không. Thù pháp nhà vua, lại giết viên phụng hành pháp đó, thế là hạng người gì. Là hạng bội phản và lăng thượng. Phải xử tử đi cho rõ quốc điển. Còn tinh biếu làm gì.

Vả lại có bàn rằng : Người ta có con. Con có bố. Ai giết bố, con cứ giết, thế là loạn, lấy gì cứu loạn. Thế là không hiểu kinh Lễ một chút nào cả. Lễ giảng chữ thù như thế nào ? Tức là oan ức đau khổ, không kêu vào đâu được nữa, chứ không phải phạm tội không oan, rồi bị chết, rồi con còn nói rằng, nó đã giết, thì ta giết nó, chẳng nghĩ gì đến trái phải, chỉ là lấy sức đè người thôi. Nghĩ thế thì đâu có phải là luật, là pháp.

Trong Chu Lễ, quan coi việc xét hình cho rằng : Phàm giết người vì nghĩa, thì không được thù, nếu phục thù là phải xử tử.

Digitized by Google

Nếu cứ giết người ta, thì cả nước coi là thù, chứ đâu có chuyện nó giết bỏ ta, ta giết nó.

Thời Xuân Thu, Công dương truyện có chép: Bố không tội mà bị giết thì con phục thù được. Bố có tội bị giết, mà con phục thù, thế là giết lẫn nhau, chỉ phục thù mà không trừ được hại. Nay lấy cái thuyết đó mà xét việc Nguyên Khánh thì hợp lẽ thật. Vả lại không quên thù là hiếu. Không ham sống là nghĩa, Nguyên Khánh không trái với lẽ, có hiếu có nghĩa, hiểu rõ thế nào là lẽ, thế nào là đạo. Người như thế, há lại thù phép vua hay sao. Nghị án xử tử tức là hại cho hình, hại cho lẽ, vậy không lấy làm quốc điển được.

Xin cho đề nghị của hạ thần phụ vào sắc lệnh, để quyết đoán việc án ngục trước đừng theo đề nghị trước. Cẩn nghị.

Bàn

Mọi việc ở đời, đều theo tình và lý. Bồng bột là tính cách của tình. Đói ăn khát uống. Đói trông thấy thức ăn là ăn. Khát trông thấy thức uống là uống. Nếu còn nghĩ, thức ấy có ăn, có uống được không, là về phần lý. Tình thì do tự nhiên mọi vật đều có. Lý thì phải theo học tập mới suy luận được. Phần đông người ít học, thấy việc hợp với tình là thích. Một xã hội cứ theo tình mà xử sự thì chả mấy lúc mà sinh loạn. Cho nên cần dung hòa. Biện pháp của Trần Tử Ngang là để dùng cho một việc, trong một thời. Nhưng khi đã cho vào quốc điển, thì đời sau cứ lấy đó làm gương. Nếu nhiều việc như thế sảy ra thì luật pháp sẽ hết nghiêm minh, rồi dân sẽ loạn. Vì thế Liễu Tôn Nguyên phải đính chính.

Tuy là mỗi người có một quan niệm xét việc, nhưng Liễu có phần nghĩ về đại cương về lâu dài, chứ không cẩu thả, tạm bợ, cho xong việc trong chốc lát.

Digitized by Google

晉文公既受原於王。難其守。問寺人，原守，謂余。余謂，守原政
人，教艱，以并趙衰。衰之大者也。所以承天子樹霸功致命諸君。
侯，不宜謀及媟近以忝王命。而晉宮。或賢乏將卒襲
擇大任。不公議於朝，而私議於寺人，雖賊不，乃
博謀於卿相，而獨謀於寺人，而賊不為，而
定之政議之。晉君疏而不咨外而不求，乃將卒襲
中定於內堅。其可以為法乎。且晉君將然而則也。然彊為孱也。失代以秋
齊桓之業，以冀天子乃大志也。力以敗諸侯。則。衛公非後何春
齊桓任管仲以興政，進堅以觀視以敗力矣。相文間陷其附
獲原啓乃霸義其石呼舉。哉世
而能以得弘鳴，此之詐
能。。問如救，

Phiên âm

156. TẤN VĂN CÔNG VẤN THỦ NGUYÊN NGHỊ

ĐƯỜNG LIỄU TÔN NGUYÊN

Tấn Văn Công ký thụ Nguyên ư vương. Nan kỳ thủ. Vấn tự nhân Bột Đề dĩ tý Triệu Thôi. Dư vị thủ Nguyên, chính chi đại giả dã. Sở dĩ thừa thiên tử, thụ bá công trí mệnh chư hầu bất nghi mưu cập tiết cận dĩ thiềm vương mệnh. Nhi Tấn quân trạch đại nhiệm, bất công nghị ư triều, nhi ty nghị ư cung. Bất bác mưu ư khanh tướng, nhi độc mưu ư tự nhân. Tuy hoặc Thôi chi hiền túc dĩ thủ quốc chi chính bất vi bại. Nhi tặc hiền thất chính chi đoan do thị tư hỹ. Huống đương kỳ thời, bất phạp mưu nghị chi thần hồ. Hồ Yển vi mưu thần, Tiên Trần tướng trung quân, Tấn quân sơ nhi bất tư ; ngoại nhi bất cầu ; nãi tết định ư nội thụ, kỳ khả dĩ vi pháp hồ. Thả Tấn quân, tương tập Tề Hoàn chi nghiệp, dĩ dực thiên tử, nãi đại chí dã. Nhiên nhi Tề Hoàn nhiệm Quản Trọng dĩ hưng, tiến Thụ Điêu dĩ bại. Tắc hoạch Nguyên, khải cương, thích kỳ thủy chính, sở dĩ quan thị chư hầu dã. Nhi nãi bội kỳ sở dĩ hưng, tích kỳ sở dĩ bại. Nhiên nhi, năng bá chư hầu giả, dĩ thổ tắc đại, dĩ lực tắc cường, dĩ nghĩa tắc thiên tử chi sách dã. Thành úy chi hỹ. Ô năng đắc kỳ tâm phục tai. Kỳ hậu Cảnh Giám đắc dĩ tướng Vệ Ưởng, Hoằng Thạch đắc dĩ sát Vọng Chi. Ngộ chi giả Tấn Văn Công dã. Ô hô, đắc hiền thần dĩ thủ đại ấp, tắc vấn, phi thất vấn ; cử, phi thất cử dã. Nhiên do tu, đương thời hãm hậu đại như thử. Huống vấn dữ cử, hựu lưỡng thất chi giả, kỳ hà dĩ cứu chi tai. Dư cố trứ Tấn quân chi tội, dĩ phụ Xuân Thu, Hứa thế tử Chỉ, Tấn Triệu Thuẫn, chi nghĩa.

Dịch nghĩa

VIỆC TẤN VĂN CÔNG CHỌN NGƯỜI TRẤN THỦ ĐẤT NGUYÊN

Tấn Văn Công được vua cho đất Nguyên, biết là khó cai trị, mới hỏi người hoạn quan là Bột Đề. Bột Đề tâu, đề cử Triệu Thôi.

Digitized by Google

Tôi cho rằng giữ được đất Nguyên, chính trị phải giỏi, không nên bàn mưu với kẻ tôi tớ, vì thế là làm nhục mệnh vua. Tấn quân chọn một vị quan có trách nhiệm lớn không đem ra triều đình bàn, lại riêng bàn với hoạn quan, nội thị, không hỏi các công khanh, lại hỏi tôi tớ, thì dù Triệu Thôi cho có hiền chăng nữa, giỏi chính trị đủ giữ nước chăng nữa, việc hỏi đầy tớ đó cũng là cái mối ghét người hiền, cái mối thất chính trị rồi. Huống hồ đương thời thiếu gì đại thần : Hồ Yên là mưu thần, Tiên Trần là Trung quân đại tướng. Vua Tấn bỏ rơi không hỏi, không bàn, lại chỉ nghe nội thị mà chọn người. Như thế vua có làm phép được không. Vả lại vua Tấn nối nghiệp Tề Hoàn để giúp thiên tử, đó là có chí nhớn. Xem ngay Tề Hoàn dùng Quản Trọng thì nước hưng thịnh dùng Thụ Điêu thì đổi bại Vậy được đất Nguyên mở mang bờ cõi phải có chính sách mới, phải coi xét mọi chư hầu, sao lại vừa học cách hưng thịnh vừa theo lối đổi bại. Thế mà làm bá chư hầu được là nhờ đất rộng, sức mạnh, nhờ thiên tử đã sắc ban quyền cho. Người ta sợ thì có sợ, chứ có ai phục. Về các đời sau, xảy ra những việc Cảnh Giám đề nghị Vệ Ưởng làm tể tướng, bọn tên Hoằng tên Thạch mưu giết ông Vọng Chi. Sinh ra những nạn đó, đầu mối là Tấn Văn Công.

Thế mới biết được người hiền trấn thủ một ấp lớn, không thất văn, không thất cử, nhưng vì một việc xấu của mình mà hại cho các triều đại Tần Hán về sau. Nếu bàn việc lẫn chọn người cả hai cùng hỏng, thì lấy gì mà cứu vãn lại.

Cho nên tôi chép tội Tấn quân vào kinh Xuân Thu, cho phụ vào các chuyện tên Chỉ là thế tử nước Hứa và tên Triệu Thuẫn, để cho rõ thêm nghĩa.

Bàn

Bột Đề ở trong hàng nô tỳ mà có tư cách, có trí mưu. Triệu Thôi thì vẫn được tiếng là năng thần. Cứ xét công việc riêng cá nhân thì trong việc này không có gì là đáng tiếc.

Digitized by Google

Liễu Tôn Nguyên chê về nguyên tắc. Chọn một tướng giỏi thì cần hỏi đại thần, mưu thần, triều đình. Sao Tấn quân lại đi hỏi trong hàng tôi tớ. Muốn dùng người thợ mộc giỏi, sao lại đi bàn với anh phu quét đường. Tấn quân giả thử muốn lấy thêm một tên hoạn quan thì hỏi Bột Đề là phải và tin được. Thế là dùng người đúng chỗ đúng việc đỡ xảy ra những phiền nhiễu bất thường, như gợi tính ghen ghét tranh cạnh của người ta, làm bẽ bàng và mất tin tưởng của đương sự và bàng quan, gây nghi kỵ cho vua tôi, hại kỷ luật tôn ty trật tự. Liễu công chê, là vì các đời vua sau cứ theo gương vua trước cứ hỏi hoạn quan để thâu nạp hiền thần. Các vua sau, liệu có phải, vị nào cũng được sáng suốt như Tấn Văn hoặc cũng được nhiều cơ hội may mắn đâu. Một vị nhân chủ, phàm nhất cử nhất động phải đúng theo lệ thường, đúng theo đạo thường đã được dạy.

Digitized by Google

梓人傳

唐柳宗元

裴封叔之第在光德里。有梓人款門，願傭築宇，而處焉。所職尋引規矩，繩墨，家不居斲之器。問其能曰：吾善度材。視棟宇之制。高深，圓方，短長，之宜。吾指使而羣工役焉。捨我，衆莫能就一宇。故食於官府。吾受祿三倍，作於私家。吾收其直大半焉。他日，入其室。其牀闕足而不能理。曰。將求他工。余甚笑之。謂其無能而貪祿嗜貨者。其後京兆尹，將飾官署。余往過焉。委羣材，會衆工，或執斧斤。或執刀鋸，皆環立嚮之。梓人左持引。右執杖而中處焉。量棟宇之任，視木之能舉。捽其杖曰，斧。彼執斧者。奔而右。顧而指曰。鋸。彼執鋸者趨而左。俄而斤者斲，刀者削，皆視其色，俟其言。莫敢自斷者。其不勝任者。怒而退之，亦莫敢慍焉。畫宮於堵，盈尺，而曲盡其制，計其毫釐，而構大廈，無進退焉，既成，書於上棟曰，某年，某月，某日，某建，則其姓與字也。凡執用之工，不在列。余圜視大駭。然後知其術之

Digitized by Google

藝，勞心者莫其手吾聞勞智物，其上又職連，
勞心者莫其勞智物。人。其。士。又。職。連。
者蠻近執爲其。帥其尹食焉齊，稱其都細宮，敢不大也。道。
近執爲其。帥其尹食焉齊，稱其都細宮，敢不大也。道。
執爲其。帥其尹食焉齊，稱其都細宮，敢不大也。道。
爲其。帥其尹食焉齊，稱其都細宮，敢不大也。道。
其。帥其尹食焉齊，稱其都細宮，敢不大也。道。
帥其尹食焉齊，稱其都細宮，敢不大也。道。
尹食焉齊，稱其都細宮，敢不大也。道。
食焉齊，稱其都細宮，敢不大也。道。
焉齊，稱其都細宮，敢不大也。道。
齊，稱其都細宮，敢不大也。道。
稱其都細宮，敢不大也。道。
都細宮，敢不大也。道。
細宮，敢不大也。道。
宮，敢不大也。道。
敢不大也。道。
不大也。道。
大也。道。
也。道。
道。

彼相之才也。士或談殷周之理者曰，伊傅周召。其百執事之於勤勞，而不得紀焉，猶梓人自名其功，而執用者不列也，大哉相乎。通是道者，所謂相而已矣。其不知體要者，反此以格勤爲公。以簿書爲尊。衒能矜名，親小勞，侵衆官，竊取六職百役之事。躬聽於府庭而遺其大者，遠者焉。所謂不通是道者也，猶梓人而不知繩墨之曲直。規矩之方圓，尋引之短長。姑奪衆工之斧斤刀鋸以佐其藝。又不能備其工，以至敗績。用而無所成也，不亦謬歟。或曰。彼主爲室者，倘或發其私智，牽制梓人之處，奪其世守。而道謀是用，雖不能成功，豈其罪邪，在任之而已。余曰。不然。夫繩墨誠陳，規矩誠設。高者不可抑而下也，狹者不可張而廣也，由我則固不由我則圮，彼將樂去固而就圮也，則卷其術，默其智，悠爾而去。不屈吾道。是誠良梓人耳，其或嗜其貨利，忍而不能捨也。喪其制量。屈而不能守也，棟撓屋壞，則曰非我罪也，可乎哉可乎哉。余謂，梓人之道類於相。故書而藏之。梓人蓋古之審曲面埶者。今謂之都料匠云。余所遇者楊氏，潛其名。

Digitized by Google

Phiên âm

157. TỬ NHÂN TRUYỆN

ĐƯỜNG LIỄU TÔN NGUYÊN

Bùi Phong Thúc chi đệ, tại Quang Đức lý, hữu tử nhân khoản kỳ môn, nguyện dung sào vũ nhi sử yên. Sở chức, tầm dẫn, quy củ, thằng mặc, gia bất cư lung trác chi khí. Văn kỳ năng viết: Ngô thiện đạc tài, thị đống vũ chi chế, cao thâm, viên phương, đoản trường chi nghi, ngô chỉ sử nhi quần công dịch yên. Xả ngã, chúng mạc năng tựu nhất vũ. Cố thực ư quan phủ, ngô thụ lộc tam bội. Tác ư ty gia, ngô thu kỳ trị thái bán yên. Tha nhật nhập kỳ thất, kỳ sàng khuyết túc nhi bất năng lý. Viết tương cầu tha công. Dư thậm tiếu chi. Vị kỳ vô năng, nhi tham lộc thị hóa giả. Kỳ hậu Kinh triệu Doãn tương sức quan thự. Dư vãng quá yên. Ủy quần tài. Hội chúng công. Hoặc chấp phủ cân, hoặc chấp đao cứ. Giai hoàn lập hướng chi. Tử nhân, tả trì dẫn hữu chấp trượng, nhi trung xử yên. Lượng đống vũ chi nhiệm, thị mộc chi năng cử, huy kỳ trượng viết: Phủ. Bỉ chấp phủ giả, bôn nhi hữu Cố nhi chỉ viết: cứ. Bỉ chấp cứ giả xu nhi tả. Nga nhi cân giả trác, đao giả tước, đao giả tước. Giai thị kỳ sắc, sĩ kỳ ngôn, mạc cảm tự đoạn giả. Kỳ bất thắng nhiệm giả, nộ nhi thoái chi, diệc mạc cảm uẩn yên. Hoạch cung ư đồ doanh xích nhi, khúc tận kỳ chế. Kế kỳ hào ly, nhi câu đại hạ vô tiến thoái yên Ký thành thư ư thượng đống viết: Mỗ niên, mỗ nguyệt mỗ nhật mỗ kiến tắc kỳ tính dữ tự dã. Phàm chấp dụng chi công bất tại liệt. Dư viên thị đại hãi, nhiên hậu tri kỳ thuật chi công đại hỹ. Kế nhi thán viết: Bỉ tương xả kỳ thủ nghệ chuyên kỳ tâm trí, nhi năng tri thể yếu giả dư. Ngô văn lao tâm giả dịch nhân, lao lực giả dịch ư nhân. Bỉ kỳ lao tâm giả dư. Năng giả dụng, nhi trí giả mưu, bỉ kỳ trí giả dư. Thị túc vi tá thiên tử, tướng thiên hạ pháp hỹ. Vật mạc cận hồ thử dã. Bỉ vi thiên hạ giả bản ư nhân. Kỳ chấp dịch giả vi đồ lệ, vi hương sư lý tư. Kỳ thượng vi hạ sỹ. Hựu kỳ thượng vi trung sĩ, vi thượng sĩ. Hựu kỳ thượng vi đại phu, vi khanh, vi công. Ly nhi vi lục chức. Phán nhi vi bách dịch. Ngoại bạc

Digitized by Google

tứ hải. Hữu phương bá liên suất, Quận hữu thú. Ấp hữu tể. Giai hữu tá chính. Kỳ hạ hữu tư lại. Hựu kỳ hạ giai hữu sắc phu, bản doãn dĩ tựu dịch yên. Do chúng công chi các hữu chấp kỳ dĩ thực lực dã. Bỉ tá thiên tử, tướng thiên hạ giả, cử nhi gia yên, chỉ nhi sử yên. Điều kỳ cương kỷ, nhi doanh súc yên. Tế kỳ pháp chế nhi chỉnh đốn yên. Do tử nhân chi hữu quy củ, thằng mặc dĩ định chế dã. Trạch thiên hạ chi sĩ, sử xứng kỳ chức. Cư thiên hạ chi nhân, sử an kỳ nghiệp. Thị đô tri dã. Thị dã tri quốc. Thị quốc tri thiên hạ, kỳ di viễn tế đại, khả thủ cứ kỳ đồ nhi cứu yên. Do tử chi hoạch cung ư đồ, nhi tích ư thành dã. Năng giả tiến nhi do chi, sử vô sở đức. Bất năng giả thoái nhi hưu chi, diệc mạc cảm uấn. Bất huyễn năng. Bất căng danh. Bất thân tiểu lao Bất xâm chúng quan. Nhật dữ thiên hạ chi anh tài, thảo luận kỳ đại kinh, do tử nhân chi thiện vận chúng công, nhi bất phạt nghệ dã Phù nhiên hậu tướng đạo đắc nhi vạn quốc lý hỹ. Tướng đạo ký đắc. Vạn quốc ký lý, thiên hạ cử thủ nhi vọng viết : Ngô tướng chi công dã. Hậu chi nhân, tuần tích nhi mộ viết : Bỉ tướng chi tài dã. Sĩ hoặc đàm Ân Chu chi lý giả viết : Y, Phó, Chu, Thiệu. Kỳ bách chấp sự chi ư cần lao, nhi bất đắc kỷ yên. Do tử nhân tự danh kỳ công, nhi chấp dụng giả bất liệt dã. Đại tai tướng hồ. Thông thị đạo giả, sở vị tướng nhi dĩ hỹ. Kỳ bất tri thể yếu giả phản thử dĩ khác cần vi công, dĩ bạc thư vi tôn. Huyễn năng, căng danh. Thân tiểu lao, xâm chúng quan, thiết thủ lục chức bách dịch chi sự. Cung thỉnh ư phủ đình, nhi di kỳ đại giả, viễn giả yên. Sở vị bất thông thị đạo giả dã. Do tử nhân nhi bất tri thằng mặc chi khúc trực, quy củ nhi phương viên, tầm dẫn chỉ đoản trường. Cô đoạt chúng công chi phủ cân đao cử dĩ tá kỳ nghệ. Hựu bất năng bị kỳ công dĩ chí bại tích. Dụng nhi vô sở thành dã. Bất diệc mậu dư. Hoặc viết : Bỉ chủ vi thất giả, thảng hoặc phát kỳ ty trí, khiến chế tử nhân chi lự, đoạt kỳ thế thủ, nhi đạo mưu thị dụng. Tuy bất năng thành công. Khởi kỳ tội gia ? Tại nhiệm chi nhi dĩ. Dư viết : Bất nhiên. Phù. Thằng mặc thành trần, quy củ thành thiết, Cao giả bất khả ức nhi hạ dã. Hiệp giả bất khả trương nhi quảng dã. Do ngả tắc cố, bất do ngã tắc bĩ. Bỉ tương lạc, khứ cố, nhi tựu bĩ dã, tắc quyền kỳ thuật, mặc kỳ trí. Du nhĩ nhi khứ. Bất khuất ngô đạo Thị thành lương tử nhân nhĩ. Kỳ hoặc thị kỳ hóa lợi, nhẫn nhi bất năng xả dã Táng kỳ chế lượng, khuất nhi bất năng thủ dã. Đống nạo,

Digitized by Google

ốc hoại, tắc viết, phi ngã tội dã, khả hồ tai, khả hồ tai. Dư vị tử nhân chi đạo loại ư tướng, cố thư nhi tàng chi. Tử nhân cái cổ chi thầm khúc diện thế giả, Kim vị chi Đô liệu tượng vân. Dư sở ngộ giả, Dương thị, tiềm kỳ danh.

Dịch nghĩa

TRUYỆN NGƯỜI THỢ MỘC

Nhà ông Bùi Phong Thúc ở làng Quang Đức. Có người thợ mộc gõ cửa, xin tới ở làm gian nhà nơi đất trống. Đồ đạc thì có thước dây, thước gỗ, khuôn vuông, khuôn tròn, dây mực chứ không có đục búa cưa. Hỏi đến sở năng thì anh thợ nói : Tôi biết đo tính, liệu thứ gỗ để dùng việc, tùy cao thấp vuông tròn dài ngắn, tôi chỉ công việc cho các thợ bạn, vắng tôi thì việc không thành. Cho nên vào làm các nơi dinh thự, thì tôi lấy lương gấp ba, vào làm ở tư gia, thì tôi cũng phải lấy công quá rưỡi. Ít lâu sau, trong nhà có cái giường, gẫy một chân, tưởng anh ta sửa được, anh nói không biết làm, sắp thuê thợ khác.

Tôi rất buồn cười, cho là anh ấy chỉ biết tham lương, tham tiền thôi. Đến sau, nhân dịp Kinh Triệu Doãn cho sửa dinh, tôi có đi qua dinh, thấy đông thợ, người cầm búa rìu, người cầm cưa đục, đứng quanh anh thợ mộc. Anh ta tay cầm dây, tay cầm thước sai bảo, ước lượng gỗ nào đáng làm gì, đáng dùng việc gì. Giơ thước lên nói đem búa lại đây. Thế là người thợ bạn cầm búa lại ngay. Quay nhìn người cầm cưa bảo : cưa. Thế là thợ bạn mang cưa chạy đến. Thoáng một lúc cây gỗ đã được chọn, được chặt xong. Ai nấy đều nhìn tay anh chỉ chỏ đều nghe sai bảo chứ không dám tự ý làm. Ai không biết làm thì buồn, khi rút lui không có vẻ oán giận. Anh ta vạch cả một tấm hình nhà trên tường nhỏ không dây thước, mà đủ chi tiết sửa chữa, không sai khác mảy may. Sau khi làm xong, anh khắc nơi trên cột, năm, tháng, ngày cùng tên họ anh ta. Thợ bạn khác, không ai có tên.

Digitized by Google

Tôi coi khắp lấy làm kinh hãi, mới hiểu nghề thợ cũng quan trọng thật. Tôi đoán rằng: Anh thợ cả không dùng sức tay, nhưng dùng tâm trí, hiểu rõ các điều cốt yếu. Chắc hẳn là thế. Tôi có nghe nói: Lao tâm thì sai người. Lao lực thì để người sai. Anh thợ cả là hạng lao tâm chăng. Lao lực có dụng mà lao trí có mưu. Anh thợ cả là hạng có trí chăng. Nếu thế thì có thể giúp vua. Tể tướng ban hành chế, lệnh, có khác gì anh ấy. Tể tướng vì dân thì cần biết dùng người. Hạng làm việc là từ nha lại đến lý trưởng, xã trưởng. Ở trên thì có hạng hạ sĩ. Trên nữa, có hạng trung sĩ và thượng sĩ. Ở trên nữa, thì có đại phu, công khanh chia ra sáu quan khanh, chia nhau ra làm đến trăm việc. Ở trong triều thì thế. Ở ngoài thì có các chức phương bá, các chức phó. Quận thì có quận thú. Ấp có ấp tể, đều để giúp hành chính. Dưới nữa có lại lệ phu dịch. Như thế có khác gì, thợ cả với bọn thợ bạn không.

Tể tướng giúp thiên tử, ngôi vị phải ở trên các quan, để giữ kỷ cương, bớt thừa, bù thiếu, đã giữ pháp chế mà lại tùy nghi chỉnh đốn. Thế có khác gì người thợ cả có thước dây, thước gỗ, dây mực, để làm phép không. Chọn lọc kẻ sĩ trong nước cho xứng với chức vụ, để cho dân được yên phận làm ăn. Dân ở kinh đô cũng như ở quê, ở quê như ở trong nước, như ở thiên hạ, xa gần nhớn nhỏ, trong tay nắm vững cả mà cứu xét. Có khác gì thợ cả vẽ hình nhà, trên tường, rồi dựng xong nhà không. Người có tài đức được cử lên dùng, cái hay, cái biết, không phải tự mình; người vô tài phải rút lui mà không dám oán hận. Không khoe tài, không khoe danh, không tự làm việc nhỏ, không phiền nhiễu bách quan. Cùng với anh tài trong thiên hạ thảo luận về kinh điển. Có khác gì người thợ cả khéo điều khiển thợ bạn, chứ không tranh nghề thợ bạn. Thế cho nên đã rõ được đạo làm tướng, thì coi vạn quốc có khó gì. Đạo làm tướng đã rõ, vạn quốc đã yên, ai nấy đều ngửng nhìn mà nói: Ấy là công của ông tướng ta đấy. Người đời sau cũng theo dấu vết mà khen: Ông tướng ấy thật là có tài.

Kẻ sĩ nói đến nhà Ân, nhà Chu, đều nhắc tên ông Y, ông Phó, ông Chu, ông Thiệu, chứ có nhắc đâu đến bách quan các thời đó

Digitized by Google

cũng cùng cần lao cả. Cũng như dựng nhà xong, chỉ ghi tên thợ cả, chứ không ghi tên các thợ bạn. Làm được tể tướng quan trọng thật. Hiểu đạo làm tướng là làm được. Nếu không biết các điều cốt yếu, nếu không biết cầm vững đại cương mà cứ chăm chú vào từng công việc tỷ mỹ giữ lấy mà làm, cho là quan trọng tự mình làm lấy, khoe tài khoe danh, làm từng chi tiết, phiền nhiễu các quan, dòm ngó đến lục chức, đến bách dịch, trong điện cũng như trong nha, gặp ai cũng bàn cũng hỏi, mà bỏ sót đại cương, như thế là không thông hiểu đạo làm tướng. Cũng như người thợ cả, không biết mực thước ngay thẳng, quy củ vuông tròn, đo đúng dài ngắn, mà lại còn cứ tranh với thợ bạn cũng cầm rìu búa cưa đục cho thế là cùng làm giúp thợ bạn, không biết lựa xếp công việc cho đến nỗi hỏng, không thành công, như thế là nhầm to.

Hoặc có người nói rằng : Người chủ làm nhà, nếu vì ý riêng, muốn làm khác ý người thợ cả, không theo cái sở trường của thợ cả, đi hỏi ý những người không quen nghề, việc tuy không thành, không phải tội người thợ cả, người thợ cả chỉ làm đủ nhiệm vụ thôi. Tôi trả lời rằng : Nói thế không được. Vì sao ? Dây mực đã được đặt ra rõ ràng, cái cao không thể ép xuống cho thấp được, cái hẹp không thể mở thêm cho rộng được, cứ như ta đã tính toán thì đứng vững, khác ta tính toán thì đổ nát. Nếu chủ lại bỏ cái đứng vững chuốc lấy cái đổ nát, thì thợ cả không dùng cái sở trường của nghề mình nữa, ngang nhiên rút lui, giữ vững đạo bất khuất. Thế mới là thợ cả giỏi. Nếu lại tham tiền, tham lương, nhẫn nhục ở lại không đi, bỏ cả việc kích thước, tính toán, chịu khuất phục, không giữ nghề mình, đến khi cột có cong, nhà có đổ, mới nói rằng không phải tội tôi, như thế có được không, như thế có ra gì không.

Tôi cho, cái đạo của người thợ cả, đại loại như đạo người tể tướng cho nên viết ra bài này để ghi nhớ. Tiếng thợ cả, ngày thời cổ có tên là « thẩm khúc diện thế », nghĩa là người trông coi xem xét hình thế vuông vắn ngay thẳng, mà thời nay có tên là « Đô liệu tượng » nghĩa là người chưởng ban thợ. Người thợ cả tôi gặp đó là Dương thị mà giấu tên.

Digitized by Google

Bàn

Điều gì mình đã hiểu biết rõ, không giữ lấy làm của riêng, cứ phải cố dạy cho người khác. Ở điểm này. Liễu Tôn Nguyên giống Hàn Dũ. Mà cũng phải. Không dạy không được. Vì rằng mình biết đạo trị an, mà mọi người khác không biết thì nước vẫn cứ rối loạn. Như thế thì muốn yên lấy bản thân liệu có được không. Lối văn Liễu về nghị luận hay dùng thí dụ cụ thể, người ít học, ít biết, có thể hiểu được, lại thêm một vài dẫn chứng lấy ở lịch sử để kẻ học giả được suy nghĩ thêm. Trong nước, vua quan đều kém, mới có những hạng Hàn Liễu cố gây lại hưng thịnh. Tấm trung kiên, trí sáng suốt, nhưng suốt đời, vì vua, quan, đương thời quá kém, không được cầm hẳn quyền chính để hành đạo. Đất có tuần, nhân có vận. Xoay lại tuần vận, phải có đặc tài.

Digitized by Google

種樹郭橐駝傳　　唐柳宗元

郭橐駝不知始何名。病僂，隆然伏行。有類橐駝者，故鄉人號曰橐駝。駝聞之曰。甚善。名我固當。因捨其名，亦自謂橐駝云。其鄉曰豐樂鄉。在長安西。駝業種樹。凡長安豪家富人為觀遊，及賣果者，皆爭迎取養。視駝所種樹，或遷徙無不活，且碩茂蚤實以蕃。他植者雖窺伺傚慕，莫能如也。有問之，對曰：橐駝非能使木壽且孳也。能順木之天，以致其性焉爾。凡植木之性。其木欲舒。其培欲平。其土欲故。其築欲密。既然已。勿動勿慮。去不復顧。其蒔也若子。其置也若棄。則其天者全而其性得矣。故吾不害其長而已。非有能碩而茂之也。不抑耗其實而已，非有能蚤而蕃之也。他植者則不然。根拳而土易。其培之也，若不過焉，則不及。苟有能反是者，則又愛之太殷，憂之太勤。旦視而暮撫。已去而復顧。甚者爪其膚以驗其生枯。搖其本以觀其疏密。而木之性日以離矣。雖曰愛之，其實害之。雖曰憂之，其實讐之。故不我若也，吾又何能為哉。問者曰。以子之道移之官理可乎。駝曰。吾知種樹而已，官理非吾業也。

Digitized by Google

然吾居鄉見長人者，好煩其令。若甚憐焉而卒以禍。旦暮吏來而呼。曰。官命，促爾耕，勖爾植，蚤爾穫，蚤繰而緒。蚤織而縷，字而幼孩。遂而雞豚，鳴鼓而聚之，擊木而召之。吾小人輸飧饔以勞吏者，且不得賜，又何以蕃吾妓而安吾性耶。故病且怠。若是則與吾業者，其亦有類乎，問者嘻曰不亦善夫。吾問養樹，得養人術，傳其事以爲官戒也。

Phiên âm

158. CHỦNG THỤ, QUÁCH THÁC ĐÀ TRUYỆN

ĐƯỜNG LIỄU TÔN NGUYÊN

Quách thác Đà bất tri thủy hà danh. Bệnh lũ. Long nhiên, phục hành, hữu loại thác đà giả, cố hương nhân hiệu viết Thác Đà. Đà văn chi viết: Thậm thiện. Danh ngã cố đương. Nhân xả kỳ danh, diệc tự vị Thác Đà vân. Kỳ hương viết: Phong lạc hương, tại Trường An tây. Đà nghiệp chủng thụ, phàm Trường An, hào gia phú nhân, vi quan du, cập mại quả giả, giai tranh nghênh thủ dưỡng. Thị Đà sở chủng thụ, hoặc thiên tỷ vô bất hoạt. Thả thạc mậu, tảo thực dĩ phồn. Tha thực giả, tuy khuy tứ, hiệu mộ, mạc năng như dã. Hữu vấn chi. Đối viết, Thác Đà phi năng sử mộc thọ thả tư dã. Năng thuận mộc chi thiên, dĩ trí kỳ tính yên nhĩ. Phàm thực mộc chi tính, kỳ bản dục thư. Kỳ bồi dục bình. Kỳ thổ dục cố. Kỳ trúc dục mật. Ký nhiên dĩ. Vật động. Vật lự. Khứ bất phục cố. Kỳ thị dã như ước tử, kỳ trí dã như ước khí. Tắc kỳ thiên giả toàn, nhi kỳ tính đắc hỹ. Cố ngô bất hại kỳ trưởng nhi dĩ. Phi hữu năng thạc nhi mậu chi dã. Bắc ức hao kỳ thực nhi dĩ. Phi hữu năng tảo nhi phồn chi dã. Tha thực giả tắc bất nhiên. Căn quyền nhi thổ dịch. Kỳ bồi chi dã. Như ước bất quá yên tắc bất cập. Cầu hữu năng phản thị giả, tắc hựu ái chi thái ân, ưu chi thái cần. Đán thị, nhi mộ

Digitized by Google

phủ. Dĩ khứ nhi phục cố. Thậm giả, trảo kỳ phu dĩ nghiệm kỳ sinh khô. Dao kỳ bản dĩ quan kỳ sơ mật. Nhi mộc chi tính nhật dĩ ly hỹ. Tuy viết ái chi, kỳ thực hại chi. Tuy viết ưu chi, kỳ thực thù chi. Cố bất ngã nhược dã, ngô hựu hà năng vi tai. Vấn giả viết : Dĩ tử chi đạo, di chi quan lý khả hồ. Đà viết : Ngô tri chủng thụ nhi dĩ. Quan lý phi ngô nghiệp dã. Nhiên ngô cư hương, kiến trưởng nhân giả, hiếu phiền kỳ lịnh. Nhược thậm liên yên nhi tốt dĩ họa. Đán mộ lại lai nhi hô. Viết : Quan mệnh. Xúc nhĩ canh. Húc nhĩ thực. Đốc nhĩ hoạch. Tảo tao nhi tự. Tảo chức nhi lũ. Tự nhi ấu hài. Tụy nhi kê đồn. Minh cồ nhi tụ chi. Kích mộc nhi triệu chi. Ngô tiểu nhân, cụ san ung, dĩ lạo lại giả, thả bất đắc hạ. Hựu hà dĩ phồn ngô kỹ nhi an ngô tính gia. Cố bệnh thả đãi. Nhược thị tắc dữ ngô nghiệp giả, kỳ diệc hữu loại hồ. Vấn giả hy viết : Bật diệc thiện phù. Ngô vấn dưỡng thụ đắc dưỡng nhân thuật. Truyền kỳ sự dĩ vi quan giới dã.

Dịch nghĩa

TRUYỆN ANH QUÁCH THÁC ĐÀ

Quách Thác Đà, tên thật không ai biết. Bị tật gù, đi phải còng lưng như bò đi, trông y như con lạc đà, cho nên người làng gọi anh ấy là Thác Đà. Đà nghe thấy, rồi nói rằng : Phải lắm tên đúng đấy. Rồi bỏ tên cũ đi, tự nhận tên mới. Ở làng Phong Lạc phía tây Kinh đô làm nghề giồng cây. Các nhà hào phú, thích giồng cây, các lái buôn hoa quả đều tranh nhau đón về nuôi, vì thấy Đà, hoặc giồng cây hoặc đánh cây giồng lại, không cây nào chết, mà lại còn xanh tốt, khi ra quả, thì quả nhiều. Người khác tuy bắt chước nhưng không được bằng. Có người hỏi. Anh nói :

Tôi đâu có tài làm cho cây sống lâu hơn, nhiều quả hơn, chẳng qua tôi chỉ theo lẽ giời, thuận tính tự nhiên của cây thôi. Phàm cách giồng cây, cái gốc phải được dễ chịu, đất bồi đắp phải đều đặn, nơi đất giồng phải là đất cũ, đắp vùi phải cho kín. Xong đâu đấy, đừng động đến, đừng lo lắng. Đi đừng có ngoảnh nhìn. Giồng cây như

Digitized by Google

nuôi trẻ, đặt cây xong làm như bỏ nó. Thế thì giời sẽ giúp nó, thuận tính nó. Cho nên tôi chỉ là mặc nó. Không có giúp nó chóng lớn, chứ đâu có tài làm cho lớn cho tốt. Chỉ có không cố ép làm cho nó khỏi ít quả thôi, chứ đâu có tài làm cho sớm có quả, và nhiều quả. Người khác giồng thì không thế. Gốc nhỏ, dời sang đất khác, vun đắp thì có khi nhiều quá, có khi ít quá. Nếu người nào tránh được tật ấy thì lại bị cái tật yêu nó quá, lo cho nó quá ân cần. Sớm ngắm tối vuốt, đã đi rồi lại nhìn lại, thậm chí đến lấy móng tay cạo thân nó xem tươi hay khô, lung lay xem gốc có chắc không, thế là nó mất tính tự nhiên rồi là hỏng. Nói rằng yêu nó, kỳ thực hại nó. Nói rằng lo cho nó, kỳ thực thù nó. Tôi thì không thế. Thực tôi có tài gì đâu?

Có kẻ hỏi: Lấy phép của anh, áp dụng vào chính trị có được không. Anh gù nói: Tôi chỉ biết giồng cây. Việc quan không phải là nghề của tôi. Tuy nhiên ở trong làng, tôi nhận thấy, người trên chỉ thích phiền nhiễu sinh việc, mới nghe tưởng như thương dân lắm, rốt cuộc chỉ có hại. Sớm chiều lệ lại tới gọi. Mệnh của quan nghe. Nghe gì. Nào là, phải chăm cày ruộng chăm giồng cây, chăm thu hoạch, nào là phải ươm tơ, gỡ tơ, dệt sợi dệt vải, nào là chăm nuôi trẻ nuôi gà heo. Rồi đánh mõ đánh trống họp tập tụ hội.

Tôi phận hèn, cung cấp ăn uống cho các ông nha dịch huyện lại, không mấy lúc nhàn rỗi, để làm nghề mình, để thuận tính tự nhiên, yên thân. Rồi sinh ra bệnh hoạn, nhãng công việc mình. Nếu xét về phương diện đó, thì so chính trị với nghề tôi cũng giống nhau.

Kẻ hỏi mừng rằng: May quá tôi hỏi việc giồng cây, mà biết được thuật nuôi người. Tôi chép lại chuyện để làm một cái gương cho quan lại.

Bàn

Thụ nhân, thụ mộc. Theo tính tự nhiên mà giúp cho đừng sai lệch, chứ sao lại muốn làm khác. Khác tức là trái, tức là đang thẳng làm cho

Digitized by Google

cong, đang chính đổi ra tà. Như thế cây mọc được là may, mà dân yên được là việc lạ. Ai chả biết thế. Nhưng hiểu sao là tự nhiên mới là khó, mới cần phải có tri thức, có thông minh, có sáng suốt. Khi đã hiểu được rồi, tưởng là thi hành được. Nhưng phần đông người, bị ham muốn riêng làm mờ ám trí thức, làm sai lạc hành động. Cho nên, cổ lai, ngoài hạng thánh nhân đã mấy ai có tâm có tài trị nước. Đến bản thân không dạy nổi, còn dạy ai.

XIN XEM TIẾP TẬP III

Digitized by Google

Digitized by Google

HV. 37

Digitized by Google

giá : 520 $